

ĐẶC SAN 2013

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU & LÊ NGỌC HÂN
và ĐỒNG HƯƠNG MỸ THO

hội ái hữu chs nguyên đình chiểu & lê ngọc hân
và đồng hương mỹ tho

ĐẶC SAN 2013

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU & LÊ NGỌC HÂN
và ĐỒNG HƯƠNG MỸ THO



HỘI ÁI HỮU CHS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU & LÊ NGỌC HÂN
VÀ ĐỒNG HƯƠNG MỸ THO

Đặc San 2013

**Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân
và Đồng Hương Mỹ Tho**

**Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu &
Lê Ngọc Hân và Đồng Hương Mỹ Tho**

Xuất Bản

Thư từ xin gởi về:

4617 W. Walkins Way, Santa Ana, CA 92704

Email: email@ndclnh-mytho-usa.org

L Á THƯ HỘI TRƯỞNG

Huỳnh Hường

Kính thưa Quý Thầy Cô và Quý Bạn,
Với sự đồng ý hỗ trợ của Cựu Hội Trưởng, Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm và quý vị cố vấn trong Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2009-2012, tôi đã nhận vai trò Hội Trưởng của Hội Nguyễn Đình Chiểu - Lê Ngọc Hân và Đồng Hương Mỹ Tho vào tháng 9, 2012. Đến hôm nay, chúng tôi đã đi gần nửa đoạn đường.



Buổi lễ ra mắt Ban Chấp Hành 2012-2014 đã diễn ra trong thời điểm Xuân Quý Tỵ, ngày 17 tháng 2, 2013. Nhân dịp này chúng tôi đã đóng góp một số tiền để giúp 69 Thầy Cô ở Mỹ Tho trong những ngày Xuân. Các Thầy Lê Kim Hải, Tấn Văn Công, Thái Văn Ánh ở Mỹ Tho đã giúp chúng tôi trông lo tốt việc này.

Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2012-2014 gồm các anh chị đã từng trong BCH của những nhiệm kỳ qua nên công việc của Hội rất trôi chảy.

Đến bây giờ nắng ấm mùa hè vẫn còn rực rỡ! Tuy mọi người vẫn bận rộn với gia đình, con trẻ, với các sinh hoạt xã hội, nhưng không qua ngoại lệ, đàn chim lại tìm về bãi đậu. Chúng ta lại được gặp nhau hôm nay.

Về ấn hành Đặc San 2013, quý Thầy Cô và các bạn hưởng ứng nồng nhiệt, gửi bài tới tấp. Tuy nhiên chúng tôi hết sức xin lỗi tác giả những bài giá trị này nhưng chúng tôi không thể đăng trong Đặc San năm nay hết vì không nằm trong chủ đề nghĩa là không liên quan đến NDC-LNH - MỸTHO. Những bài này chúng tôi rất trân quý nên đã được Thầy Huỳnh Chiểu Đăng đưa vào trang web nhà: <http://ndclnh-mytho-usa.org>. Trang nhà này

còn chứa đựng nhiều hình ảnh kỷ niệm của mái trường thân yêu NĐC-LNH, tin tức của các Hội đoàn bạn, các video phim, nhạc, truyện ngắn, truyện dài, các kiến thức đủ mọi đề tài.

Được có ngày Hội ngộ hôm nay là do công sức của Thầy Huỳnh Chiêu Đăng đã mất nhiều thì giờ mở trang nhà và luôn cập nhật hóa, thầy hoàn tất trong việc in Thư Mời, in vé. Cô Trương Thị Mai tuy ở tận Oakland, Bắc California nhưng luôn tích cực trong vai trò cố vấn. Anh chị Dương Đức Tài phụ trách chương trình Văn Nghệ xuất sắc và MC duyên dáng Thy Dung, Hội Phó Lê Ngọc Hân, sắp xếp chương trình đầu ra đó (và cũng là một MC chuyên nghiệp). Anh Tổng Thư Ký Võ Thiện Hiếu và anh Nguyễn Văn Nở, Hội Phó Nguyễn Đình Chiêu tuy bận bịu với sinh hoạt tôn giáo và con đường đi tới của tuổi trẻ nhưng luôn có mặt khi cần. Hội Phó Đồng Hương Mỹ Tho có anh Albert Trần. Tài Chánh với chị Thủ Quỹ Vưu Bé và chị Nguyễn Túy Vân kiểm soát. Tóm lại, công việc cao như núi nhưng tất cả đều hợp tâm hợp lực chu toàn để chúng ta có buổi họp mặt hôm nay.

Đặc biệt, chúng ta có được Đặc San 2013 là do chị Xuân Hồ ngày đêm trên máy điện toán làm việc với anh Nguyễn Quang Băng, và anh Vương Huệ, một thân hữu từ Hội Lê Văn Duyệt Foundation. Các anh chị khác ủng hộ chi phí in ấn dù có hay không đăng quảng cáo. Quý anh Rắc, anh Thắm, anh Thu, Thầy Tô Văn Lai, chị Quỳnh Anh, BS. Huỳnh Văn Chính (tức Ca Sĩ Trung Chính), DS. Trần Đắc Thọ, LS. Đỗ Hiếu Liêm, anh Chung Nhứt Cường cũng luôn luôn đứng cạnh Hội nâng đỡ BCH khi gặp khó khăn. Tất cả mọi người đều muốn làm được một điều gì đó cho thành phố, tỉnh nhà mà mình đã sống, đã học hành, đã lớn lên cùng mang nhiều kỷ niệm với dòng Tiền Giang nhuộm phù sa, cồn Tân Long rợp bóng mát, với Chùa Vĩnh Tràng cổ kính, với các hàng me ngợp nắng đôi bên dẫn lối đến trường.

Trong chương trình dự định trong năm 2014, BCH sẽ chu toàn Đại Hội 2014, động viên cựu học sinh và Thầy Cô giúp học

bằng cho các thể hệ tiếp nối của cựu học sinh Nguyễn Đình Chiểu, giúp các Thầy Cô ở Mỹ Tho gặp khó khăn. Dù cho công việc có bận rộn nhưng với tấm lòng của những người con cùng xứ sở tha thiết với quê hương và gắn bó với kỷ niệm, chúng tôi sẽ cố gắng hoàn thành các công việc đã trù liệu trước khi nhiệm kỳ chấm dứt.

Thân kính,

Huỳnh Hương

Hội Trưởng

Hội Ái Hữu CHS Nguyễn Đình Chiểu - Lê Ngọc Hân
và Đồng Hương Mỹ Tho



HỘI AH CHS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - LÊ NGỌC HÂN
VÀ ĐỒNG HƯƠNG MỸ THO

BAN CHẤP HÀNH
(nhiệm kỳ 2012-2014)

<i>Hội Trưởng</i> Huỳnh Hường	<i>Ủy Viên</i> Chung Nhựt Cường
<i>Hội Phó NĐC</i> Nguyễn Văn Nở	<i>Ủy Viên</i> Nguyễn Ngọc Liêm
<i>Hội Phó LNH</i> Tiến sĩ Nguyễn Thy Dung	<i>Ủy Viên</i> Dương Kim Liên
<i>Hội Phó ĐH Mỹ Tho</i> Albert Trần	<i>Ủy Viên</i> Lê Văn Rắc
<i>Thư Ký</i> Võ Thiện Hiếu	<i>Ủy Viên</i> Võ Quang Thâm
<i>Thủ Quỹ</i> Vưu Bé	<i>Ủy Viên</i> Đặng Kim Thu
	<i>Ủy Viên</i> Nguyễn Thị Túy Vân

BAN CỐ VẤN

Giáo Sư Nguyễn Thanh Liêm	Dược Sĩ Trần Đắc Thọ
Giáo Sư Mai Thanh Tuyết	Bác Sĩ Huỳnh Văn Chính
Giáo Sư Dương Minh Kính	Cô Trương Thị Mai
Giáo Sư Tô Văn Lai	Anh Nguyễn Quang Bằng
Giáo Sư Huỳnh Chiếu Đăng	Xuân Hồ
Luật Sư Đỗ Hiếu Liêm	Ngô Ngọc Vĩnh
Nha Sĩ Dương Đức Tài	

M ỤC L ỤC

1. Lá Thư Hội Trường	5	Huỳnh Hường
2. Di Lăng Lê Ngọc Hân	11	Trần Công Nhung
3. Để Tưởng...Nguyễn Đình Chiểu	17	Nguyễn Phú Thứ
4. Trạng Quỳnh và nợ văn chương	27	Nguyễn Chí Dân
5. Sắc Tứ Linh Cổ Tự	33	Võ Thành Dũng
6. Thơ: Người Tình Alpha đỏ	39	Quốc Nam
7. Giáo Dục VN không giống ai	41	Lâm Văn Bé
8. Con Người và Định Mệnh	60	Nguyễn Thanh Liêm
9. Tưởng Nhớ Thầy Nguyễn Văn Đạt	70	Lê Hồng Sương
10. Gió cuộn Hương bay	75	Mây Trên Ngàn
11. Cay Đắng	77	Trương Thị Mai
12. Đường Xưa Lối Cũ	82	Đỗ Thanh Vân
13. Tình Đầu: Một Thời Áo Trắng	93	Xuân Hồ
14. Kỷ Niệm Trường Xưa	104	Lê Ngọc Trùng Dương
15. Thơ-Nhạc:Đền Hồng Mỹ Tho	106	Bừu Truyền - Hà Phương
16. Đã Vắng Người Sang...Đò	108	Mai Quỳên
17. Đầu Kinh Cụt	112	Hoàng Châu
18. Thơ: Em Tơ Tóc Tôi	118	Quốc Nam
19. Hai Vì Sao Lạc	119	Nguyễn Trần
20. Câu Chuyện Những Dòng Sông	144	Lê Diễm
21. Bến Thành Súp Lê	154	Đoàn Xuân Thu
22. Giọt Nước Mắt Tiếc Thương	161	Nguyễn Tấn Hưng
23. Thơ: Còn Đâu Mà Tìm	189	Mây Trên Ngàn
24. Nhạc: Tuy Xa Nghìn Trùng	190	Lê Đình
25. Gối Lụa Không Mềm Bằng...	192	Võ Thị Trúc Giang
26. Dòng Sông Đôi Ngã	209	Mặc Nhân TVC
27. Thơ: Nhật Ký Tình Yêu	223	Lê Ngọc Trùng Dương
28. Người Anh Cả	224	Thư Trúc
29. Ngày Về	233	Sappy Nguyễn Văn Hường
30. Thơ: Tâm Tư Người Viễn Xứ	240	Kiều Hương
31. Sống Với Tuổi Gia Non Thế Kỷ	241	Nghiêm T.P. Diễm
32. Thế Dục Dưỡng Sinh Hồng Gia	247	Võ Thiện Hiếu

33. <i>Tánh Không</i>	256	Nguyễn Trung Hiếu
34. <i>Tang Lễ</i>	259	Nguyễn Q. Sắc
35. <i>Trăng Xanh Bên Trời Huế</i>	263	Hồ Trường An
36. <i>Thor: Bóng Chiều Xưa</i>	300	Nhan Điềm Thu
37. <i>Rạch Miễu Quê Tôi</i>	301	Mặc Nhân TVC
38. <i>Những Trái Tim Bỏ Lại</i>	322	Nguyễn Thị Phi Phượng
39. <i>Một Thoáng ... Mỹ Tho</i>	344	Nguyễn Kim
40. <i>Quà Tết Thầy Cô</i>	349	NĐC-LNH&ĐHMT
41. <i>Bảo Trợ In Ấn</i>	350	NĐC-LNH&ĐHMT
42. <i>Hình Ảnh Sinh Hoạt</i>	359	NĐC-LNH&ĐHMT



Trường Nguyễn Đình Chiểu Xưa

DI LĂNG LÊ NGỌC HÂN

Trần Công Nhung

Trước khi nói đến di lăng của Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân, tưởng cũng nên nhắc sơ qua về các đời vợ của Quang Trung, nhất là hai bà Chính Cung và bà Bắc Cung, tức bà Phạm Thị Liên, Bùi Thị Nhạn và Lê Ngọc Hân. Đại Nam chính biên liệt truyện của nhà Nguyễn ghi Nguyễn Huệ có ít nhất 6 người vợ và 20 người con, trong đó có ba hoàng hậu:

1. Chính cung Hoàng Hậu Phạm Thị Liên. Không rõ Nguyễn Huệ lập gia đình khi nào, nhưng trong những năm tháng chiến tranh, Nguyễn Huệ đã có một bà vợ, tên Phạm Thị Liên, quê ở Quy Nhơn, sinh khoảng năm 1759, là con cùng mẹ khác cha với Thái sư Bùi Đắc Tuyên. Năm 16 tuổi bà Phạm Thị Liên được Nguyễn Huệ chọn làm vợ. Năm 30 tuổi (1789) bà được phong làm Chính Cung Hoàng Hậu, bà kém Nguyễn Huệ khoảng 5-6 tuổi. Bà đã có với Nguyễn Huệ 5 con, 3 trai 2 gái. Một trong 3 người con trai được lập thái tử là Quang Toàn (1), về sau kế tục sự nghiệp của Quang Trung. Thời kỳ bà bị bệnh nặng, Nguyễn Huệ đã mời một thầy thuốc người phương Tây cứu chữa. Nhưng bà đã mất vào ngày 29 tháng 3 trước khi thầy thuốc đến. Trong một bức thư viết ngày 17 tháng 7 năm 1791, giáo sĩ Sécard đã kể: “Chánh Hậu của Tiên Vương (Quang Trung) mất vào khoảng tháng Ba, Quang Trung đã khóc thương tiếc bà một cách sâu thẳm. Ông đã cử hành tang lễ vô cùng linh đình trang trọng vào cuối tháng Sáu. Dân Nam Hà đồn khắp nơi rằng ông đã băng hà vì quá đau buồn”. Hoàng Hậu họ Phạm đã gắn bó với Nguyễn Huệ trong những chặng đường chinh Nam phạt Bắc nên được Nguyễn Huệ rất mực quý trọng yêu thương. Mộ chôn ở dưới chân núi Kim Phụng, phía Tây thành phố Huế.

2. Chính Cung Hoàng Hậu Bùi Thị Nhạn: Bùi Thị Nhạn là một trong Tây Sơn ngũ phụng thư. Sau này, khi trở thành vợ chính thức của vua Quang Trung, bà được tấn phong làm Chính Cung Hoàng Hậu, và sau đó là Hoàng Thái Hậu khi con bà là Nguyễn Quang Toản lên ngôi Vua. Bùi Thị Nhạn người thôn Xuân Hòa, huyện Tuy Viễn, nay là huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Bà là con út của Bùi Đức Lương, một người rất giàu có ở thôn Xuân Hòa. Bà có ba anh trai là Bùi Đắc Chí, Bùi Đắc Trung, Bùi Đắc Tuyên và một chị gái là Bùi Thị Loan. Bà là chị em cùng mẹ khác cha với vợ cả của Hoàng Đế Quang Trung là bà Phạm Thị Liên. Đối với nữ tướng Bùi Thị Xuân (con Bùi Đắc Chí và là cháu của ông Bùi Đức Lương) thì Bùi Thị Nhạn vừa là cô ruột (tuy tuổi đời có kém hơn), lại vừa thầy dạy võ khi bà gia nhập vào đoàn nữ binh trong phong trào khởi nghĩa Tây Sơn. Ở đây, Bùi Thị Nhạn cùng Bùi Thị Xuân phụ trách việc luyện quân và xây dựng kinh tế. Giỏi võ nghệ, tính nết lại nhu hòa, nên Bùi Thị Nhạn đã được người đương thời coi như một trong Tây Sơn ngũ phụng thư. Do chung một ngọn cờ, lại phù hợp tính tình, nên sau lần bà và Nguyễn Huệ gặp gỡ nhau thì cả hai dần trở nên thân thiết. Từ mối tương đồng tương đắc ấy nên khi bà Phạm Thị Liên mất vì bạo bệnh, Nguyễn Huệ đã cưới Bùi Thị Nhạn làm vợ. Sau khi xuất giá, Bùi Thị Nhạn rời quân ngũ về chăm lo gia đình bên chồng. Theo tin trên báo Bình Định (số ra ngày 21 tháng 12 năm 2003), thì bà sinh được ba trai và hai gái. Ba trai là Nguyễn Quang Toản, Nguyễn Quang Thiệu, Nguyễn Quang Khanh. Về hai người con gái không rõ tên, sau này có một cô gả cho tướng Nguyễn Văn Trị. Năm 1792, vua Quang Trung đột ngột qua đời, Nguyễn Quang Toản lên nối ngôi (tức vua Cảnh Thịnh), bà được tôn làm Hoàng Thái Hậu. Vua còn nhỏ, quyền hành nhanh chóng rơi vào tay người cậu là Thái sư Bùi Đắc Tuyên. Kể từ đó, triều đình Tây Sơn sinh ra lục đục. Lợi dụng thời cơ này, từ Gia Định, chúa Nguyễn Phúc Ánh tiến quân ra đánh phá nhà Tây Sơn. Năm Tân Dậu (1801), chúa Nguyễn đánh tới kinh thành Phú Xuân. Vua Cảnh Thịnh cùng Đô đốc Bùi Thị Xuân và nhiều tướng lĩnh khác đều phải cầm quân ra trận. Mọi việc trị an nơi kinh thành đều do Thái Hậu Bùi Thị Nhạn lo liệu. Phú Xuân thất thủ, bà và Quang Toản bỏ chạy ra Bắc. Quân chúa Nguyễn thừa thắng truy diệt quân Tây Sơn ra đến Thăng Long. Cuối cùng quân Tây Sơn tan rã, Đô Đốc Nguyễn Văn Tuyết bị trọng thương, Thái Hậu

Bùi Thị Nhạn và vợ đô đốc Tuyết là Nguyễn Thị Lan hết sức chống trả nhưng quân yếu thế cô nên cả hai đều bị quân Chúa Nguyễn bắt. Vì không muốn để đối phương làm nhục, hai bà đã tự vẫn (ngày 16 tháng 6 Nhâm Tuất - 1802).

3. Bắc Cung Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân: Công chúa Lê Ngọc Hân là con gái thứ chín vua Lê Hiển Tông. Ngọc Hân sinh ngày 27 tháng tư năm Canh Dần (tức 22 tháng 5 năm 1770), là người có sắc đẹp và nét na hơn cả trong số các công chúa. Năm 1786, sau cuộc mai mối chớp nhoáng 3 ngày của Nguyễn Hữu Chỉnh, lễ cưới Ngọc Hân công chúa và Nguyễn Huệ đã được tổ chức ở Thăng Long. Năm 1788, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, trước khi ra Bắc đánh quân Thanh đã phong bà làm Hữu Cung Hoàng



Bia ký Lê Ngọc Hân và hai con

Hậu. Năm 1789, sau khi đại thắng quân Thanh, Nguyễn Huệ lại phong bà làm Bắc Cung Hoàng Hậu. Bà có hai con với vua Quang Trung: Công chúa Ngọc Bảo và Hoàng Tử Quang Đức (2)

Sau khi thăm đền thờ Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân, hỏi lăng mộ của bà, bác thủ Đền cho biết, đây không phải lăng mộ mà di lăng, tức là lăng tượng trưng, không có hài cốt. Di lăng cách Đền khoảng 200m. Theo chỉ dẫn, tôi vào sâu trong một con hẻm cạnh Đền rồi rẽ trái, qua sân một ngôi nhà hai tầng bày nhiều cây kiểng mới thấy công di lăng. Có lẽ đây là nhà người trông coi di lăng. Cổng

Lăng thấp nhỏ, xây sơ sài rộng chừng 1m, cao vừa tầm người đi. Bên trong ngay cạnh cổng có miếu Thổ Thần. Khuôn viên Lăng không rộng, một nhà bia nằm sát góc trong, nhà bia có bộ khung bằng gỗ chắc chắn, cột lớn như cột đình, mái ngói vẩy cá, bốn góc cong mũi hài. So với khu lăng mộ, nhà bia có phần vạm vỡ bề thế hơn nhiều. Bia kẻ chữ Hán màu vàng trên nền đen, đầu bia ghi: Tây sơn triều Bắc Cung Hoàng Hậu chi từ đường - Hung phần mộ ký. Có hai hàng cờ đuôi nheo sắc màu rực rỡ. Tuy nhiên chung quanh nhiều thứ linh tinh không cần thiết làm giảm vẻ trang trọng của lăng miếu, nhất là có nguyên một kết bạc to dùng trên thềm nhà bia. Bên trái nhà bia là ngôi mộ lớn tráng xi măng dạng khối chữ nhật, cao ba lớp tương xứng với kích thước chung. Bình phong đầu mộ chạm hoa văn rồng châu tinh vi, nghệ thuật, có 3 bia dựng trước bình phong: Bia giữa cao hơn bia hai



Di Lăng

bên là bia Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân, bia bên phải hoàng tử Quang Đức, bia bên trái công chúa Ngọc Bảo. Kế tiếp là mộ Mẫu Chiêu Nghi Nguyễn Thị Huyền. Sau bình phong mộ có am Quách Phát Tiên Sinh (?).

Di Lăng Hoàng Hậu Lê Ngọc Hân nhìn chung rất khiêm nhường đạm bạc. Đây chỉ là biểu tượng lòng tôn kính của dân Việt đối với một vị nữ lưu tài sắc vẹn toàn hiếm hoi trong lịch sử nước

nhà. Vị anh thư đã chịu một đời đầy đọa, khi chết vẫn chưa yên. Sau khi đã ghi đầy đủ hình ảnh, tôi lặng nhìn những ngôi mộ nửa giả nửa thật của Mẫu Chiêu Nghi và mẹ con HH. Lê Ngọc Hân mà lòng không khỏi ngậm ngùi thương tiếc. “Nghĩa tử là nghĩa tận”, nhưng lòng người tàn độc khó lường. Người xưa đã vậy, người nay còn ác gấp bội phần. Nhà Phật khuyên muốn được giải thoát nên từ bỏ tham sân si, chí ít cũng biết tiết chế, sống cho phải đạo. Thật không dễ, quyền lực, bạc tiền có sức hút khủng khiếp, thế hệ này qua thế hệ khác bị nó cuốn trôi như lũ trên nguồn. Nghe tiếng một bà lão sau lưng “Mời ông vào nhà xơi nước đã”, tôi quay lại cảm ơn bà và xin phép đi thăm chùa Nành để kịp về Hà Nội.



Nhà bia

Trời đã chiều. Từ đền Lê Ngọc Hân ra Chùa làng Nành khoảng hơn cây số. Làng Nành (Ninh Hiệp) xưa nay vốn là nơi chuyên nghề buôn vải. Gần cổng chùa là chợ vải hai bên đường, vải đủ màu đủ loại. Dư luận cho rằng hầu hết vải từ Trung Cộng tuần qua. Trong dân chúng ngày nay đã lan truyền tin tức về thực phẩm, đồ gia dụng của Trung Cộng toàn nhiễm độc, nhưng dù biết cũng cứ tiêu dùng. “Chết no hơn sống thèm”. Chết bệnh hơn chết đói. Chùa Nành là ngôi chùa cổ có từ đầu thế kỷ 20...

Trần Công Nhung

(Bài và ảnh Trần Công Nhung - Tết Nhâm Thìn 2012)

(1). Có nhiều nguồn sử liệu cho Quạng Toàn là con bà Bùi Thị Nhạn. Hiện nghi án này vẫn chưa được khẳng định rõ rệt. (2). Đền Ghềnh đã đăng.



Lăng Mẫu Chiêu Nghi



Miếu Thổ Thần

ĐỀ TƯỢNG NHỚ ÔNG NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU (1822-1888)

Nguyễn Phú Thứ

Riêng ở thành phố Mỹ-Tho, du khách không những thấy tượng Ông Thủ-Khoa-Huân (1830-1875), mà còn thấy Trường Trung Học Nguyễn-Đình-Chiểu (Trường này ra đời từ năm 1879 dưới danh xưng Collège de Mỹ-Tho, sau đó trở thành tên của Thống Đốc Pháp là Collège Le Myre de Vilers và sang thập niên 1950 đổi lại là Trung-Học Nguyễn-Đình-Chiểu) và Trường Trung Học Lê-Ngọc-Hân (tên công chúa của vua Lê-Hiến-Tôn, gả cho Nguyễn-Huệ tức vua Quang-Trung Nguyễn-Huệ sau này).

Nếu du khách muốn đi thăm viếng mộ Ông Nguyễn-Đình-Chiểu ở ấp Vĩnh-Đức-Trung, làng An Đức, quận Ba-Tri, Tỉnh Bến Tre (Kiến-Hòa trước kia), trước hết phải đến Mỹ-Tho thuộc Tỉnh Tiền-Giang (Định-Tường trước kia) tìm bến bắc Rạch Miễu, để qua con sông Tiền Giang, kể đến lấy xe đò đi về Thị Xá Bến-Tre khoảng 12 cây số, rồi đi tiếp về quận Ba-Tri khoảng 35 cây số, đến đây hỏi lăng mộ Ông Nguyễn-Đình-Chiểu ai cũng

biết, chúng ta dùng xe gắn máy để đi vài cây số tới nơi.



*Ảnh tác-giả
đứng trước
Lăng mộ
Ông
Nguyễn-
Đình-Chiểu
vào Hè 2001.*

Nhân đây, để tìm hiểu con người Ông Nguyễn-Đình-Chiêu, xin trích dẫn sơ-lược tiểu sử và sự nghiệp của Ông như sau:

Ông Nguyễn-Đình-Chiêu, sanh giờ Dậu (tức từ 17 giờ đến 19 giờ tối), ngày 13 thuộc Bính-Tuất, tháng 5 thuộc Ngọ, năm Nhâm Ngọ âm-lịch (nhằm ngày 1-07-1822 dương-lịch), tại làng Tân-Khánh, tổng Bình-Trị-Thượng, quận Bình-Dương, phủ Tân-Bình, Tỉnh Gia-Định. Con của Ông Nguyễn-Đình-Huy, hiệu Dương-Minh-Phủ, sanh năm 1793, quê quán ở Xã Bô-Điền, Quận Phong-Điền, Tỉnh Thừa-Thiên (Huế), theo dưới trướng Tả-Quân Lê-Văn-Duyệt về Gia-Định để làm thơ lại nơi Văn-Hàn-Ty, là người con thứ ba của Ông nội là Ông Nguyễn-Đình-Ánh. Và con của Bà Trương-Thị-Thiết, ở làng Tân-Thới, quận Bình-Dương, phủ Tân-Bình, Tỉnh Gia-Định. Ông Nguyễn-Đình-Chiêu là con trưởng nam (đầu lòng) thuộc dòng thứ và có 6 người em như sau: Nguyễn-Thị-Thục sanh 1825 - Nguyễn-Thị-Nữ sanh 1827 - Nguyễn-Thị-Thành (chết hồi nhỏ)- Nguyễn-Đình-Tựu (1837-1854) - Nguyễn-Đình-Tự (1839-1891) và Nguyễn-Đình-Huân (1841-1862) là người kháng chiến quân chống giặc Pháp, bị tử trận năm 1862. Do vậy, Cha Mẹ Ông sanh được 4 trai và 3 gái.

Còn dòng chánh của Ông Nguyễn-Đình-Huy với Bà Phan-Thị-Hữu, người ở cùng quê quán, sanh được 2 con là: con trai Nguyễn-Đình-Lân và con gái Nguyễn-Thị-Thu.



(Hình Ông Nguyễn-Đình-Chiêu
"1-7-1822 - 3-7-1888")

Ông Nguyễn-Đình-Chiêu là con người không những chống giặc Pháp qua thơ văn mà còn chống sự cai-trị của Pháp, bằng chứng như sau: Hợp-tác với Ông Trương-Định, đến năm 1862, sau khi ba tỉnh miền Đông (Nam

Kỳ) lọt vào tay giặc, gia-đình Ông nhất quyết dời nhà về Ba-Tri (Bến-Tre) sinh sống và Ông từ chối nhiều lần dụ dỗ, mua chuộc như :Trợ cấp tiền dưỡng lão, trả lại đất ở Tân-Khánh ... của tên chánh tham biện ở Bến-Tre là Ông Michel Ponson, nhưng Ông một mực từ chối. Đó là hành-động cương-trực của kẻ sĩ lúc nào cũng yêu nước thương dân của Ông đáng ngưỡng mộ và tự hào. Sau khi Tả-Quân Lê-Văn-Duyệt mất ngày 25-8-1832 năm Nhâm Thìn, vua Minh-Mạng cử Ông Nguyễn-Văn-Quế thay thế, cùng cử Ông Bô Chánh Bạch-Xuân-Nguyên là cha bà hoàng-phi của vua Minh-Mạng để tiêu-diệt sự dấy loạn của Ông Lê-Văn-Khoi vào năm Quý Tỵ 1833, các quan tòng chánh Tả-Quân Lê-Văn-Duyệt chạy trốn và mất chức, Ông Nguyễn-Đình-Huy cùng dẫn Ông Nguyễn-Đình-Chiểu lúc ấy được 12 tuổi trở về Huế để gởi gắm cho người bạn làm Thái-Phó (tức chức Thái Y Viện Phó chuyên lo trị bệnh thuốc men trong cung Vua) để lo điều đãi hậu hạ và được ăn học văn chương thi phú, mãi đến năm 1840 Ông mới trở về quê mẹ ở Gia-Định tiếp tục ôn tập để chờ thi Hương vào đời Thiệu-Trị năm 1843 Quý Mão và Ông đã đậu tú-tài vào năm 21 tuổi. Năm 1847 Ông được 24 tuổi, Ông ra lại trở ra Huế để chờ khoa thi Hội để lấy bằng Cử-Nhơn năm 1849 Ất Dậu, cùng năm này, vào ngày 14 tháng 4, hải-quân Pháp đã nổ súng vào chiến thuyền của hải-quân nhà Nguyễn tại Cửu Hàn, Ông rất đau lòng khi nghe tin giặc Pháp xâm lăng đến đất nước chúng ta. Phần kỳ thi chưa đến, thì được tin mẹ mất vào ngày rằm tháng 10 năm Giáp-Thân nhằm ngày 10-12-1848 dương-lịch, thọ 48 tuổi, an táng tại phường Tân-Triêm (nay thuộc Cầu-Kho), Ông bắt buộc trở về cùng người với em thứ sáu là Nguyễn-Đình-Tự mới lên 10 tuổi theo Ông ăn học, để về chịu tang mẹ, cho nên:“Lỡ bề báo hiếu, lỡ đường lập thân”.Lòng hiếu tử, đường xá xa xôi, không ngăn được huyết lệ, làm cho đôi mắt Ông đau buốt vì khóc thương mẹ, nên dọc đường bắt buộc phải ghé tìm danh-y thuộc dòng ngự-y tên Trung ở Quảng-Nam để xin tạm trú và điều-trị. Nhưng, bệnh tình của đôi mắt Ông quá nặng, nên không thể cứu giúp Ông được, cho nên Ông phải bị mù từ đây và chính nơi này Ông lại được danh-y thương tình, vì thấy hoàn cảnh bi-đát mà tận lực chỉ dạy học thuốc của Ông thêm và chu-đáo hơn (bởi vì, trong thời gian ở Huế, Ông cũng được Ông Thái Phó chỉ sơ-lược về thuốc, vì Ông rất thông minh, hiếu học lại có óc đáng đẹp và biết lễ hiếu đối với người lớn, làm cho Ông Thái-

Phó có cảm-tình đặc-biệt, không những dạy cho Ông về văn-chương thi-phủ cũng như cho đọc bộ sách Tính Lý-Tiết-Yếu và Tính-Lý-Đại-Toàn để thi cử sau này, mà còn chỉ tổng-quát về ngành thuốc nữa), để cứu độ bá-tánh dân-gian sau này. Mãi đến 1 năm sau, Ông về đến nhà chịu tang mẹ và lại gặp cảnh éo-le chua-chát, bị gia-đình hôn-thê họ Võ bội ước lời hứa trước kia khi Ông thi đậu tú-tài năm 1843, gia-cảnh càng ngày càng sa-sút, cho nên Ông đóng cửa cư tang mẹ tròn 3 năm (có lẽ trong thời gian này Ông viết tác-phẩm Lục-Vân-Tiên và Dương-Tử Hà-Mậu ?!. Bởi vì, Ông là người thông hiểu thể nào tình lý cuộc đời, đối với đất nước và tình cảnh gia-đình lúc bấy giờ, cho nên Ông đã viết lên 2 tuyệt-tác để gói trọn tâm-tư và để phổ biến cho đồng bào thân thương của Ông) và đến cuối năm 1851 sau khi mãn tang mẹ, Ông mở trường dạy học, làm thầy thuốc và sáng-tác thêm.



Ảnh tác-giả đứng trước đền thờ Ông Nguyễn-Đình-Chiểu vào Hè 2001.

Từ đó, xa gần nghe danh tiếng Ông đến xin chữa bệnh và đưa con em đến học-hành thọ nghiệp rất đông và Ông được mọi người kính trọng với tên Ông Đồ Chiểu. Trong đám học trò của Ông, có Ông Lê-Tăng-Quỳnh, người làng Thanh-Ba, quận Phước-Lộc, Quận Cần-Giוע, Tỉnh Gia-Định, rất thương kính hoàn-cảnh gia-đình neo đơn và tình cảnh éo-le của thầy, nên mới

trình-bày cùng song thân để xin gia-đình chấp-thuận gả em gái thứ năm của mình là Bà Lê-Thị-Điền (*) vào năm 1854, từ đó cuộc sống bớt cô-đơn và yên vui bên mái ấm gia-đình trong tình thương-yêu, quý trọng của đồng-bào và học-trò của Ông.

Ông Bà Nguyễn-Đình-Chiêu, sanh được 4 trai và 3 gái như sau:

1.- Bà Nguyễn-Thị-Hương, còn gọi là Nguyễn-Thị Đình-Liên (1855-1814), mộ chôn tại làng Mỹ-Thạnh, có chồng họ Cao.

2.- Ông Nguyễn-Đình-Chúc, thường gọi Thầy Ba Sáng (1858- 1903), mộ chôn tại Trung-Lương (Mỹ-Tho), có vợ là Bà Bùi-Thị-Sâm, sanh được 2 con trai.

3.- Bà Nguyễn-Thị-Xuyến (1861-1922), mộ chôn tại làng Phước-Thới (Mỹ-Tho), có chồng họ Hồ.

4.- Nguyễn-Thị-Khuê (1864-1922), tự Nguyệt-Anh, còn gọi Cô năm Hạnh, có chồng là Ông Nguyễn-Công-Trình, khi chồng mất, bà thêm chữ Sương trước tên Nguyệt-Anh, mất ngày 12-12 năm Canh-Thân 1922, mộ chôn tại làng Mỹ-Nhon, đến năm 1959 được cải táng về nằm cạnh kề với cha mẹ là Ông Bà Nguyễn-Đình-Chiêu.

Nếu chúng ta nhìn bên trái từ cổng lăng mộ Ông Nguyễn-



Đình-
Chiêu,
Quảng
cảnh các
ngôi mộ
của gia-
đình Ông
Bà
Nguyễn-
Đình-
Chiêu thì
thấy 3
ngôi mộ
của gia-

đình Ông Bà Nguyễn-Đình-Chiêu. Năm 1958 được tu bổ, mộ Ông nằm giữa có khắc chữ nhật (mặt Trời), mộ Bà nằm bên trái có khắc chữ Nguyệt (Mặt Trăng) và mộ con Ông là Bà Nguyễn-

Thị-Khuê tức nữ-sĩ Sương Nguyệt-Anh (1864-1921) được cải táng năm 1959.

5.- Ông con trai thứ sáu mất khi con nhỏ.

6.- Ông Nguyễn-Đình-Chiêm (1869-1935), tự Trọng-Vĩnh, hiệu Sơn Đầu, mất ngày 4-7 mộ chôn tại làng Mỹ-Nhon, có vợ là Bà Tạo-Thị-Quyền, ở làng An-Bình-Đông.

7.- Ông Nguyễn-Đình-Nguỡng, thường gọi là Hưởng, tự Di-Cao (1882-1913), mất ngày 26-4 âm-lịch, mộ chôn tại làng Mỹ-Nhon.

Trong 6 người con còn lại, có Bà Nguyễn-Thị-Khuê, người thứ năm, dáng hình ốm yếu, tánh nết điềm đạm, học giỏi chữ nho hay làm thơ văn rất tao nhã, đã từng làm chủ bút tờ Nữ Giới Chung vào năm 1918 là tờ báo phụ-nữ đầu tiên ở Nam Kỳ và Bà cũng là người kế thừa xứng đáng văn-tài của người cha. Ngoài ra, còn có Ông Nguyễn-Đình-Chiêm là người thứ sáu cũng nối gót người Cha, dạy học, làm thầy thuốc, cũng sáng tác thơ văn tao nhã, như là viết các vở tuồng Phấn-Trang Lầu, Nam Tổng Trinh Trung, Phong Ba Đình v.v. Còn 4 người con khác cũng tiếp nối nghề Cha, nhưng không nổi tiếng bằng.

(*) Bà Lê-Thị-Điền, sanh năm Ất-Mùi 1835 thuộc con nhà khá giả, người cha làm cai tổng ở Xã Thanh-Ba, quận Phước-Lộc, Tỉnh Gia-Định. Bà lớn lên trong hoàn-cảnh gia-phong khuê-các, lại nổi tiếng tài-sắc một vùng, biết bao thanh-niên nhà quyền quý đến dạm hỏi, nhưng bà để từ-chối khéo. Ông anh Lê-Tăng-Quỳnh đã nhiều lần nhắc nhở việc thành lập gia-đình, nhưng bà thung dung đáp : “Việc gì vội, nếu sau này dù gặp người đui mù mà xứng đáng cho em tôn sùng, em cũng cứ vui lòng”, rồi đánh bỏ qua. Kể đến, Ông anh khâm-phục văn-tài của Ông Nguyễn-Đình-Chiêu và trở thành thầy dạy học. Từ đó, Ông anh thông-cảm gia-cảnh neo đơn và kính-trọng tài-đức của Ông Nguyễn-Đình-Chiêu, nên tìm cách bắc nhịp cầu trai tài, gái sắc bằng cách thuyết-phục thầy chịu lấy vợ, một mặt nhắc lại lời nói của người em trước kia, rồi hướng-dẫn người em đến nhà thầy để có dịp quan-sát biết rõ hư-thực tại chỗ. Sau một thời gian gần dò xét, Bà Lê-Thị-Điền mới chấp nhận thành lập gia-đình với thầy là Ông Nguyễn-Đình-Chiêu.

Ông Nguyễn-Đình-Chiêu trước có lấy biệt hiệu là Mạch-Trạch hay Trọng-Phủ, nay đôi mắt đã mù, nên Ông lấy thêm biệt hiệu Hối-Trai. Kể từ Ông Nguyễn-Đình-Chiêu kết-hôn với Bà Lê-Thị-Điền, thì gia-cảnh Ông được đầm ấm hơn, bởi vì được

Bà săn sóc chu đáo từ thức ăn, giấc ngủ, manh quần tằm áo, để Ông có nhiều thời giờ dạy học và làm thuốc để giúp đời theo lý-tưởng của Ông, dù rằng việc làm đó không đem lại cho sự sanh sống đầy đủ cho gia-đình, mà phần lớn đều do gia-đình bên vợ trợ-giúp và tài đảm-đang của Bà. Ngoài ra, Bà đã góp phần vào cuộc chống giặc Pháp, với vai trò thơ ký về văn-chương chữ nghĩa cho Ông, để ngày nay chúng ta đọc được những tác-phẩm như: Lục-Vân-Tiên - Dương-Từ, Hà-Mậu (được bổ-túc cho hoàn-chính với thời cuộc) - Gia-Huân Ca - Tam-Thập Lục-Nạn và những thơ văn yêu nước khác như: Văn Tế Nghĩa-Sĩ Cần-Giucose, Long An (1862) - Văn Tế và 12 bài thơ điệu Ông Trương-Định (1864) - Văn Tế Nghĩa-Sĩ Trận Vong Lục Tinh (có thể sau 1874 chăng?) - 10 bài thơ điệu Ông Phan Tòng - Ngự Tiều Văn Đáp, v.v. Ngoài ra, Bà còn bồn phận nuôi các con ăn học thành tài, cho nên ngày nay chúng ta còn thấy tên chợ Bà Chiểu, có phải chăng để ghi nhớ công lao Bà?

*Ảnh bên
trong đền
thờ, có bàn
thờ Ông
Nguyễn-
Đình-Chiểu*



Riêng Ông Nguyễn-Đình-Chiểu vì đôi mắt mù, nhưng có tâm hồn vì đất nước và dân-tộc chống giặc Pháp qua văn thơ chữ nghĩa, người đời đã từng khen tặng Ông là: nhà văn thơ lớn dân-tộc, yêu nước nồng-nàn chống giặc Pháp, có một tấm gương chói ngời bất-khuất, kiên-trì không mệt mỏi để chống mọi thủ đoạn của quân ngoại xâm, qua những tác-phẩm có nội-dung tranh-đấu kiên-cường, làm giặc Pháp phải kính nể, quả thật Ông Nguyễn-Đình-Chiểu đúng là Ông già Ba-Tri nơi lăng mộ của Ông tôn thờ

tại đây. Trong tương lai ngôi mộ của Ông sẽ được tùng tu một lần nữa rộng lớn hơn về phía tay mặt.

Nơi quận Ba-Tri này, còn có các lăng mộ của các Ông: Phan-Thanh-Giản, Phan Tòng, Phan Liêm, Phan Tôn và những danh nhân khác đã từng chống giặc Pháp.

Nhân đây, xin trích-dẫn sơ-lược tổng-quát tiêu-biểu văn thơ của Ông Nguyễn-Đình-Chiều để quý độc-giả tường-lâm ý-chí, tâm tư lúc nào cũng gắn bó đối với đất nước và dân-tộc ví như sau :

“ ... Bỏ nhà, lũ trẻ lơ xơ chạy,
Mất ổ, bầy chim dáo dác bay,
Bến Nghé của tiền tan bọt nước,
Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây,
Hỡi trang dẹp loạn rày đâu vắng?
Nỡ để dân đen mắc nạn này! ”
(Bài thơ Chạy Giặc)

“ Hoa cỏ ngùi ngùi ngóng gió đông,
Chúa xuân đâu hỡi có hay không?
Mây giăng ải Bắc trông tin nhận,
Ngày xé non Nam bật tiếng hồng,
Bờ cõi xưa đà chia đất khác,
Nắng sương nay há đội trời chung.

....
Chùng nào thánh đế ơn soi thấu,
Một trận mưa nhuần rửa núi sông ... ”
(Bài thơ Xúc Cảnh)

Hoặc là:

....
Một trận bão rồi bờ cõi sạch,
Trời Thu như cũ mãi không hao ... ”
(Bài thơ Trời Bão)

“ Dân mà mê đạo Tây rồi,
Nước người muốn lấy mấy hồi phòng lo,
Dầu ai tránh khỏi mê đồ,
Lại thêm nha phiến trao cho hút liền.
Tối ngày ôm những ống đèn,

Nào rồi lo việc đánh phiên, dẹp loạn”

(Tác phẩm Dương-Từ, Hà-Mậu)

“... Ngày nào trời đất an ngôi cũ,

Mừng thấy non sông bật gió Tây ...”

(Tác phẩm Ngư Tiều Ván Đáp)

“... Từ thuở Tây qua cướp đất,

Xung tân trào gây nợ oán cừu.

*Kẻ mười mấy năm trời khổn khổ: bị khảo, bị tù, bị đầy, bị
giết,*

Trẻ già nào xiết đếm tên, đem ba tấc hơi mồn bỏ liều,

Hoặc sông, hoặc biển, hoặc núi, hoặc rừng,

Quen lạ thấy đều rơi nước mắt ...”

(Văn tế Nghĩa-sĩ Lục Tỉnh)

“ ... Sống làm chi theo quân tả đạo,

Quảng vừa hương, xô bàn độc, thấy lại thêm buồn,

Sống làm chi ở lính mã tà,

Chia rượu lạt, gặm bánh mì, nghe càng thêm hổ.

...

Bát cơm manh áo nợ đời,

Mắc mớ chi ông cha nó.

...

Bữa thấy bông bong che trắng lớp, muốn tới ăn gan,

Ngày xem ống khói chạy đen sì, muốn ra cắn cổ.

...

Đau đớn bảy mẹ già ngồi khóc trẻ,

Ngọn đèn khuya leo lét trong lều,

Não nùng thay vợ yếu chạy tìm chồng,

Con bóng xế dật dờ trước ngõ ..”

(Văn tế Nghĩa-sĩ Cần Giuộc)

“...Làm người trung nghĩa đáng bia sơn,

Đứng giữa càn khôn tiếng chẳng mòn

...

Tinh thần hai chữ phai sương tuyết,

Khí phách ngàn thu rờ núi non ...”

(Thơ điệu Phan Tòng)

“... Vì ai khiến đưa chia khăn xé,
Nhìn giang sơn ba tỉnh luống thêm buồn,
Biết thuở nào cò phát trống rung,
Hồi nhật nguyệt hai vàng sao chẳng đoái

...

Gồm ba tỉnh dựng cờ phản nghĩa,
Sĩ phu lắm kẻ vui theo,
Tóm muôn dân gây sở mộ binh,
Luật lệ nào ai dám trái.

...

Bởi lòng chúng chẳng nghe thiên-tử chiếu,
Đón ngăn mấy dặm mã tiền,
Theo bụng dân phải chịu tướng quân phù,
Gánh nặng một vai khôn ngoại.

....

Chạnh lòng tướng sĩ,
Thương quan tướng, nhắc quan tướng, chiu chút
như gà

(Văn tế Trương-Định)

Hàn Lâm NGUYỄN PHÚ THỨ

(Trích dẫn tác phẩm *Tìm Hiểu Danh Nhân* của Gs Nguyễn Phú Thứ)



TRẠNG QUỲNH VÀ NỢ VĂN CHƯƠNG

Nguyễn Chí Dân

Nói đến Trạng Quỳnh ngoài những chuyện dân gian mà mọi người đều biết, trong chúng ta chắc ít nhất cũng một lần nghe câu đối bất hủ làm cho cụ phải ngậm bồ hòn: “Đa trắng vỏ bì bạch”

Không biết thời cụ Trạng Quỳnh có câu “khôn ba năm, đại một giờ” chưa? bộ hết giờ đi chơi hay sao mà chờ đến giờ cụ Đoàn Thị Diễm tắm mà vào chơi để cho người ta ra phán cho một câu rồi cuốn dù rút êm. Đã vậy lúc sống lại không lo trả nợ để món nợ cho đến bây giờ, nợ mẹ đẻ nợ con... Hình như bây giờ người ta moi ra đâu tới ba hay bốn câu gì đó mà cụ còn nợ bên phía liền bà.

Ở cái thời “Nam nữ thọ thọ bất thân” mà cụ vào nhà khuê nữ lúc người ta đang tắm vẫn không bị cáo quan thì phải phục cụ sát đất, chỉ cái khoảng này thôi bên phía học sinh trường Cụ Đồ lắm người muốn bái cụ làm sư. Mấy anh giỏi nhất trường Cụ Đồ cũng chỉ dám đến nhà bạn gái chơi rồi rủ tắm chung chứ chưa anh nào dám chui vào nhà lúc con gái thầy đang tắm cả? (Có anh nào dám làm chuyện này xin cho biết quý danh tôi tôn luôn làm thầy).

Người Việt mà đã nhận làm thầy rồi thì “Nhất nhật vi sư...” cho nên nợ cụ bên phía liền bà lắm người muốn trả, trả để mỗi lần nhìn thân hình trắng nõn nà của bà xã mà lại nhớ câu “Đa trắng vỏ bì bạch” khỏi phải hồn phi phách tán, bao nhiêu nhục khí tiêu tan... “Chuyện ấy đêm nay đành gác lại.

Mai...”

Nói đến nợ cũng lắm thứ và cũng lắm cách trả nợ. Có khi chủ nợ tính kiêu cho mượn con trâu, năm sau con trâu đẻ một con, năm sau nữa con mẹ và con con đẻ, chủ nợ được bốn con... Có khi con nợ tính kiêu đất lớn :mượn một mẫu đất năm nay, năm

tới đất lở mất hai thước... hai chục năm sau có khi chủ nợ phải bù thêm cho con nợ hoặc là mượn một mẫu đất thời Bảo Đại con nợ qui ra tiền Bảo Đại rồi trả bằng tiền bác Hồ... Tùy theo họ muốn trả nợ thật sự hay muốn quyt nợ. Có người tự nhiên quàng vào cổ cái nợ không dính dáng gì đến mình như chuyện nhận cụ Trạng Quỳnh làm thầy rồi đi trả nợ hay Bill Gates nhận cái nợ của nhân loại phải bỏ cả công ăn việc làm để làm chuyện từ thiện.

Chuyện nợ nần một vài tuần, một vài tháng trả được là hay nhất để lâu quá sinh ra nhiều chuyện ngoài ý muốn; Tôi có bà cô họ, cô mượn tiền cha tôi mua căn nhà vào thập niên 60 sau năm 75 cô tôi bán căn nhà 30 lượng vàng; Lẽ ra nếu tính kiểu quyt nợ cô tôi chỉ cần tính số tiền mượn hồi trước rồi trả bằng tiền bác Hồ nhưng cô tôi không làm vậy mà tính hồi trước cha tôi cho mượn 2/3 số tiền mua nhà nhưng bây giờ mang 2/3 số vàng bán căn nhà mà trả cho cha tôi thì cô tôi không còn gì cả rồi cô tôi nhận nợ cha tôi kiếp này hai người vẫn vui vẻ. (Không biết có ai còn cách nào hay hơn không?)

Còn có thứ nợ nữa khó trả hơn; Là nợ tình, nợ nhau ở tuổi đôi tám; Hai hay ba mươi năm sau còn trả được. Còn như năm mươi năm sau, má hóp răng rụng hết, còn ăn uống nổi gì. Một ngày nào đó đang ngồi sưởi nắng bên thềm, thả hồn về dĩ vãng chẳng may có người đến nói “Anh còn nợ tình em” thôi thì “Cho anh luôn đây, xài không hết để dành cho con cháu anh xài”.

Nợ cha con trả là chuyện “thiên kinh địa nghĩa” nhưng với nợ tình thì không được, càng muốn trả lại càng khó coi không lẽ nói “Thưa bác con muốn trả nợ tình cho cha con” hay “Thưa bà con muốn trả nợ tình cho ông con”. Nói thì nói vậy nhưng suýt chút nữa tôi phải trả nợ tình cho cha rồi:

“Hồi chưa gặp mẹ tôi. ông bác họ định làm may cô em vợ cho cha tôi, hai người không thành, sau này bà vợ huyệt này lại muốn tác thành tôi và con gái bà; Cũng trót huốt”

Có những cái nợ phải trả liền ngay sau đó mới có ý nghĩa , đó là nợ câu đối và chỉ có người ra về đối và người đối là chủ nợ và con nợ nếu không đối liền được những người khác đối thay hay qua ngày hôm sau nó không còn ý nghĩa của trò chơi này nữa. Như chuyện Mạc Đình Chi đi sứ:

“Một buổi chiều Hè oi bức, Mạc Đình Chi cùng đoàn tùy tùng dừng chân ở một quán nước ven đường. Chủ quán là một cụ già, ra chào khách. Trong khi chờ đợi chủ quán pha trà, ông đi nhìn phong cảnh xung quanh thì thấy trên thành giếng có viết năm chữ: ‘Ngân bình, kiên thượng tỵ’. thấy lạ, ông hỏi chủ quán, bà cụ từ tốn kể:

- Trong quán này, xưa có một cô bán hàng, cũng giỏi giang chữ nghĩa. Quán nằm trên đường đến trường của một anh học trò, cứ mỗi ngày đi học về là anh ta vào quán uống nước rồi tìm cách tán tỉnh.

Lâu dần cô hàng nước cũng xiêu lòng nhưng còn muốn thử tài học trước khi trao thân gởi phận mới ra về đổi và hứa nếu anh chàng mà đổi được sẽ nhận nâng khăn sửa túi. Còn nếu không thì xin giữ lễ nghĩa đúng phép. Về đổi như vậy:

‘Ngân bình: kiên thượng tỵ’ (Bình ngọc: cổ trên vai - Ý cái vòi trên cổ ảm).

Anh học trò nghĩ mãi không đổi được, xấu hổ, đâm đầu xuống giếng tự vẫn. Sau đó có người viết về đổi lên thành giếng để thách thức thiên hạ, nhưng đến nay chưa ai đổi được”.

Nghe đến đây ông tặc lưỡi ra về hối tiếc cho anh học trò. Rồi ông khấn vái vong hồn người chết: Lúc sống anh không đổi được để phải chết tức tưởi, thôi thì để ta đổi giùm giải oan cho hồn anh được siêu thoát.

Ông đọc luôn :

‘Kim toả: phúc trung tu’ (Khoá vàng: râu trong bụng - Ý tua khoá trong ruột khoá).

Rồi ông sai người khắc câu đó lên thành giếng bên cạnh câu của cô hàng nước.

Mọi người đều nhìn nhận câu đổi thật hay”.

Chuyện Trạng Ngọt - Hứa Tam Tỉnh.

Ông thi hội khoa Mậu Thìn (1508) đời vua Lê Uy Mục cùng với Nguyễn Giản Thanh, Nguyễn Hữu Nghiêm .

Qua các lần thi Hội và thi Đình ông đều xuất sắc hơn hai người kia nhưng lúc vào diện kiến vì tướng tá xấu xí lại đen nên sau khi diện kiến nhà vua, ông chỉ đỗ bảng nhãn, Nguyễn Giản Thanh - trạng nguyên, Nguyễn hữu Nghiêm - thám hoa mà lẽ ra quan trường định xếp cho ông đỗ trạng nguyên .

Lúc còn nhỏ, Hứa tam Tỉnh học rất giỏi chỉ tội nghèo lại xấu. Ông thích nhan sắc một tiểu thư con nhà quan, có một hôm ông dốc hết tiền dành dụm được chỉ để thay chân anh khiêng vồng cho cô hầu được nhìn cho đã thèm. Suốt ngày cứ nài nỉ mẹ đi cưới cô ta cho mình.

Bà mẹ thương con nên bấm bụng làm liều đi xin cưới, cha cô gái nghe tài học Hứa Tam Tỉnh nên cũng đồng ý với điều kiện là anh phải thi đậu. Năm sau ông thi hương đỗ đầu quan giữ lời hứa và cho làm lễ cưới.

Đến ngày cưới tiểu thư mới vỡ lẽ người chồng của cô là tên khiên vồng năm nào lại xấu trai nữa nên lúc động phòng định làm khó cho đỡ tức hoặc nếu có ngượng thì bỏ cuộc cũng hay. Nghĩ vậy cô ra một vế đối:

- Ốc lậu nguyệt xuyên, hình kê hoãn, tam tam tứ tứ.

(Nhà thung trắng soi, như trứng gà, loang loang lỗ lỗ).

Hứa Tam Tỉnh nghĩ mãi không ra vế đối, vừa xấu hổ, vừa bực mình bỏ ra ngoài bờ sông định bụng nhảy xuống sông cho xong chuyện.

Gió mát trăng thanh làm ông thanh thản hơn, gió gợn sóng ánh lên những vẩy bạc như vẩy rồng, ông chợt nghĩ ra, liền quay về:

- Giang trường phong lộ, tự long lân, điệp điệp trùng trùng.

.....
Chút xíu nữa lại có một người chết oan nữa rồi .

Mạc Đĩnh Chi đậu trạng nguyên năm 1304 đời vua Trần Anh Tông. Năm 1308 ông được vua Trần Anh Tông cử đi sứ nhà Nguyên vì đang mùa mưa nên sứ đoàn đến cửa ải chậm hai ngày. Quan giữ ải muốn làm khó sứ đoàn Việt Nam nên một mực không cho qua. Vì muốn làm tròn nhiệm vụ nên ông cố nài nỉ viên quan coi cửa. Cuối cùng viên quan coi cửa cũng chịu nhưng với điều kiện là Mạc Đĩnh Chi Phải đối được câu đối của hãn .Nghĩ một hồi tên quan hí hứng ra câu đối:

- Quá quan trì, quan quan bế, át quá khách quá quan.

(Đến cửa ải chậm, người coi cửa đóng cửa không cho khách qua)

Không cần suy nghĩ. Mạc Đĩnh Chi đối ngay:

- Xuất đối dị, đối đối nan, thỉnh tiên sinh tiên đối.

(Ra đối thì dễ, đối lại thì khó, mời tiên sinh đối trước).

Quan coi ải vái ông hai vái, phục tài và cho qua.

Gây chuyện thì dễ chỉ tội cho người thu dọn tàn cuộc. Ra câu đối thì dễ như là đẩy một người xuống biển bơi được thì sống không bơi được thì rảnh chịu. Thường thì những vế đối ra để bắt bí thiên hạ; càng ngày người ta càng nghĩ ra những câu hóc búa hơn. Thời Mạc Đĩnh Chi đến thời Trạng Quỳnh gần 400 năm, có lẽ Trạng Quỳnh đã đọc được chuyện Mạc Đĩnh Chi đối câu “Ngân bình: kiên thượng tỵ” để siêu thoát cho gã thư sinh nên chẳng dại gì đâm đầu xuống giếng cho thiêu hạ phải “đối siêu”.

Trước đây có một vài người định trả nợ giùm cho cụ Trạng Quỳnh gỡ lại mặt mũi cho phía liên ông, khổ đời ở chỗ bao nhiêu câu đối cho là khó lại có mặt Trạng Quỳnh cả hay là bao nhiêu nợ trên đời đều đổ cho ông hết ?

Phân tích câu “Da trắng vỗ bì bạch” có:

1- Da trắng và bì bạch cùng nghĩa.

2- Bạch bì tiếng Hán.

với hai điểm này có một số câu đối trước đó như:

-Trời xanh như thiên thanh .

-Gà đen nướng ô kê.

Hay ta có thể làm một số câu tương tự như:

-Ngựa đen rượt ô mã.

-Gà đen đá ô kê.

-Rồng đen để hắc long.

-Tấm ván dề mộc bản.

.....
Mấy vế đối trên đạt được hai yêu cầu, nhưng nghe không kêu, không đã bằng từ tượng thanh vỗ “bì-bạch”, nỗ đi -đùng, kêu oan- oác, thờ hồng học, nói rồn rần ...

3- Bì bạch tĩnh từ tượng thanh trong tiếng Việt.

Mấy năm trước tôi cũng ráng tìm được hai câu đạt được ba yêu cầu:

-Hạc đỏ thờ hồng - học .

Hồng học trong tiếng Hán cũng là con hạc đỏ, thờ hồng học đối với vỗ

Bì bạch.

- Cọp đục đầu hùng-hổ.

Hùng -hổ cũng là cọp đục trong tiếng Hán .

Đọc tới đọc lui vẫn chưa hài lòng với cách đối của mình, cố gắng mổ xẻ câu đối một lần nữa, tôi lại tìm ra một điểm nữa.

4- Chữ bì bạch là tiếng Việt do nói lái chữ “bạch bì” (tiếng Hán) mà ra. Đọc một điều là khi nói “bạch bì” có nghĩa hân hoi trong tiếng Hán nhưng khi nói ngược lại thì có nghĩa trong tiếng Việt lại là một từ tượng thanh, ta có thể dùng từ tượng thanh hay tượng hình... để đổi.

Trong câu “Hạc đồ thờ hồng-học”, Chữ hồng học chỉ có nghĩa trong tiếng Việt nhưng khi nói lái lại học hồng thì không đúng văn phạm tiếng Hán. Trong Hán văn tĩnh từ đứng trước. Người ta nói “Bạch mã hoàng tử” chứ không ai nói “Mã bạch hoàng tử” mà trong Việt ngữ thì động từ đứng trước tính từ; Không ai nói hoặc viết “trắng ngựa” mà phải viết hoặc nói là “ngựa trắng”.

Trong câu “Cọp đực đấu hùng hổ”, cũng như câu trên chữ “hùng hổ” chỉ có nghĩa trong tiếng Việt nhưng khi nói lái lại thì chửi lỗ tai không nghe được. Vì vậy tôi cố gắng làm thêm câu nữa đạt được hết bốn yêu cầu cùng lúc.

Lục bình trôi bình-bồng.

(Chữ bông trong tiếng Hán nghĩa là dài, bình là bèo; “bồng bình” là cây lục bình).

Còn năm câu nữa cũng là nợ của cụ Trạng Quỳnh nhưng tương đối dễ hơn tôi cũng đã đối xong, nếu thấy làm ăn khăm khá sẽ trình làng lần tới .

Nguyễn Chí Dân
NĐC-LNH QLD



SẮC TỬ LINH THỨU CỔ TỰ

Võ Thành Dũng

*Sắc Vua phong tặng bằng vàng
Trang nghiêm Phật pháp về vang nước nhà
(Câu ca trong dân gian)*

Chùa Vĩnh Tràng, cảnh quang bờ sông Tiền (với 4 cồn Long, Lân, Quy, Phụng), cầu Rạch Miễu là những thắng cảnh hàng đầu của Mỹ Tho, thu hút rất nhiều du khách. Bên cạnh đó Mỹ Tho còn nhiều nét độc đáo khác mà nơi khác không có. Là một di sản văn hóa quan trọng của tỉnh Tiền Giang, chùa Sắc Tứ vừa là chốn tôn nghiêm vừa là một chứng tích lịch sử làm say lòng khách thập phương.

Là một trong những ngôi chùa cổ nhất ở Tiền Giang, tuy không là danh lam thắng cảnh nhưng chùa nổi tiếng nhờ những huyền sử xoay quanh vị vua khai sinh ra triều Nguyễn. Ngôi chùa có tên đầy đủ là *Sắc Tứ Linh Thứu*, thường được gọi là chùa Sắc Tứ (chùa được bằng vàng của nhà vua sắc phong cho), tọa lạc gần chợ Xoài Hột, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, cách thành phố Mỹ Tho khoảng 9 km.

Tiền thân là một am nhỏ, do bọn trẻ chăn trâu dựng nên vào đầu thế kỷ XVIII, gọi là chùa Mục Đồng. Năm 1722, một nhà sư từ miền Trung vào tên là Nguyễn Phước Chánh, pháp hiệu Nguyệt Hiện, pháp danh Thiết Thanh đến trụ trì. Sư Nguyệt Hiện rất giỏi thuật phong thủy, sau khi xem xét thế đất ông cho rằng chùa được dựng trên mạch suối rồng, ắt sẽ có chơn mạng để

vương đến ngự, từ đó đổi tên chùa thành Long Nguyên (chùa Đất Ròng).

Tương truyền, sau khi chúa Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đánh bại tại Rạch Gầm - Xoài Mút (1785), ông đã bỏ thuyền lên bờ chạy trốn. Bị truy đuổi ráo riết, ông phải chạy vào chùa Long Nguyên trốn trong chiếc đại hồng chung, thoát nạn.

Sau khi dẹp được nhà Tây Sơn, năm 1802 Nguyễn Ánh lên ngôi lấy hiệu là Gia Long, mở đầu vương triều Nguyễn. Năm 1812, nhớ lại ngôi chùa đã từng cứu mạng mình 27 năm trước, vua Gia Long ra sắc chỉ đổi tên chùa là *Sắc Tứ Long Tuyền tự* (chùa Suối Ròng). Năm 1841 vua Thiệu Trị đổi tên chùa thành *Linh Thửu tự*. Linh Thửu, tiếng Phạn là Kỳ Xà Quật, là tên một ngọn núi ở Ấn Độ cách Bồ Đề Đạo Tràng 70 km, nơi đây Phật Thích Ca Mâu Ni thường thuyết pháp khi xưa. Năm 1937 nhớ đến chùa Sắc Tứ đã có công với Hoàng Tổ thuở xưa, vua Bảo Đại truy phong một tấm biển "*Nam triều Lễ nghi bộ cung Sắc Tứ Linh Thửu cổ tự - Bảo Đại thập nhị niên lục ngoạt kiến nhựt*".

Nằm trong khung cảnh u nhàn, chùa vẫn còn giữ được nét cổ kính dù đã nhiều lần bị hư hỏng nặng, bị cháy trong thời kỳ chống Pháp (Hình 1). Do những biến cố lịch sử và qua nhiều lần trùng tu trong suốt gần 300 năm hiện hữu cho nên đồ thờ và kỷ vật cổ cũng không còn nhiều. Bên trong chánh điện còn 48 cột hơn 200



Hình 1: *Chùa Sắc Tứ*

tuổi bằng gỗ căm xe đã lên nước đen bóng và hai chiếc đại hồng chung bằng đồng mỗi cái nặng hàng trăm kg vẫn còn tồn tại qua bao biến cố. Chánh điện chùa được bài trí trang nghiêm, bàn thờ được trang trí các tượng Phật Thích Ca, Phật A Di Đà, Phật Di Lặc và các vị Bồ Tát. Tất cả đều được sơn son thếp vàng rực rỡ. Chùa Sắc Tứ là ngôi chùa cổ duy nhất ở Tiền Giang thờ 49 ngọn đèn, hóa thân của Phật Dược Sư. Bởi vì xưa kia di dân đến đây khai phá đất hoang chưa quen với phong thổ

“sinh lấy nước đọng” nên dễ sinh bệnh tật. Phật Dược Sư thường giúp cho con người được tiêu tai, trị bệnh, có cuộc sống bình yên, hạnh phúc và trường thọ. Cũng phải kể đến đôi long trụ (cột chạm rồng) mà trên đó có chạm hai câu đối:

- *Sắc ngự định Long Tuyền thanh hí đạo tràng thuận cảnh
hoằng khai thanh tịnh cảnh.*

- *Tứ phê tường Linh Thứu phú tại Phật pháp bình tâm phát
nguyện diệu huyền tâm.*

Về trên nhắc đến việc vua Gia Long sắc ngự đổi tên chùa là Long Tuyền.

Về dưới nói đến vua Thiệu Trị tứ phê cho chùa tên Linh Thứu.

Sau chính điện là hậu điện với 30 cây cột gỗ quý hiếm.

Cổng tam quan tuy được xây dựng mới nhưng vẫn tôn trọng dấu ấn vua chúa: nguy nga, oai nghiêm với các hoa văn trang trí hoàng tộc (Hình 2). Trên cổng phụ bên hông chùa có ghi hàng chữ SẮC TỬ LINH THỨU CỔ TỰ (Hình 3).



Hình 2: *Cổng Tam Quan*

Chùa trở thành chùa ni từ 1951, hiện do Ni sư Thích Nữ Như Minh trụ trì từ 1996.



Hình 3: Cổng phụ trong khuôn viên chùa

Huyền thoại về chiếc đại hồng chung

Ở miền Nam các giai thoại, huyền thoại về chúa Nguyễn Ánh trong thời gian bị Tây Sơn truy đuổi khá nhiều. Từ giai thoại trữ tình như chúa Nguyễn Ánh ăn bún chua với mắm sống thấy “tuyệt!” rồi đặt tên cho cây bún là thủy liễu, đến những huyền thoại khá kỳ kỳ như chuyện cá sấu đỡ trâu, kỳ đà lội qua sông chặn đường, hay rái cá nâng thuyền, ... cứu ông thoát khỏi Tây Sơn. Và các huyền thoại Nguyễn Ánh lánh nạn Tây Sơn ở các chùa cũng không ít. Một số chuyện có thật (dù ít nhiều được thêu dệt thêm), tuy nhiên cũng có thể có một số chuyện hư cấu dựa vào những tình tiết có thật, mục đích chính là chứng

Hình 4:
*Đại Hồng
Chung
thuở nào
đã giúp
chúa
Nguyễn
Ánh thoát
khỏi sự
truy đuổi
của quân
Tây Sơn*



minh Nguyễn Ánh có chân mạng đế vương.

Riêng chuyện đại hồng chung chùa Sắc Tứ Linh Thứu giúp ông trốn sự truy đuổi của Tây Sơn vẫn còn nhiều tranh cãi. Và cũng chính huyền thoại này đã tạo nên tên tuổi chùa Sắc Tứ!

Có tài liệu cho rằng vào năm 1929 một nhà sư chùa Linh Thứu đam mê nghề làm báo rồi thiếu nợ bèn đem đại hồng chung... qua Bến Tre bán. Sau đó bị dư luận phản đối nên tìm cách chuộc về, trùng dịp vua Bảo Đại sắc tứ chùa lần thứ ba, ông lập giới đàn lên làm hòa thượng, trong lúc cao hứng đã tạo ra giai thoại chúa Nguyễn Ánh từng trốn trong đại hồng chung kể cho mọi người nghe. Và huyền thoại ấy được những người tham dự lưu truyền rồi ghi vào tài liệu.

Địa phương chí tỉnh Mỹ Tho năm 1936 ghi lại huyền thoại như sau: *“Tại làng Thạnh Phú, cách Mỹ Tho 7 km, có một kỷ niệm lạ kỳ thời ông tẩu quốc. Tại đó có một ngôi chùa rất cổ được phong sắc tứ. Nguyễn Ánh bị Tây Sơn đuổi, chạy trốn vào Nam kỳ, ông đã trốn ở nhiều tỉnh để khỏi bị bắt và đến ngôi chùa này. Hòa thượng Dung, trụ trì ngôi chùa, một mình lật đại hồng chung để giấu kín vua vào bên trong. Đội quân Tây Sơn đến ngay lúc ấy cũng không ngờ sự có mặt của nhà vua. Bởi vì mạng nhện giăng đầy xung quanh chùa làm quân lính tưởng rằng không người nào vào nơi tôn nghiêm này. Sau khi quân Tây Sơn đi rồi, hòa thượng Dung mời nhà vua ra khỏi chuồng và lấy ghe chài hộ tống vua đưa qua Long Hồ (Vĩnh Long)”*.

Trong khuôn viên chùa, năm Phật Lịch 2552 (tức 2008) ni sư trụ trì Thích Nữ Như Minh cho dựng Bia Đá về TIỂU SỬ TÓM TẮT SẮC TỨ LINH THỨU CỔ TỰ, trong đó có đoạn về huyền thoại Đại Hồng Chung: *“Cũng tương truyền rằng sau khi Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn đánh bại tại đoạn Sông Tiền từ Rạch Gầm đến Rạch Xoài Mút (1785) ông đã bỏ thuyền lên bờ chạy trốn. Bị truy đuổi ráo riết, ông phải chạy vào chùa Long Tuyền Tự lánh nạn trong chiếc chuồng đồng (Đại Hồng Chung). Lúc Nguyễn Ánh ngồi, Nguyễn Huỳnh Đức cùng Hoà Thượng và chú Diệu thả chuồng xuống. Linh hiển thay, nhện dâu giăng phủ, bụi đất bám đầy chuồng. Khi quân Tây Sơn kéo đến xô mãi mà chuồng không lay động đành bỏ đi tìm nơi khác, vậy là Nguyễn Ánh thoát nạn”*.

Chiếc Đại Hồng Chung hiện còn lưu giữ tại chùa (Hình 4). Theo ông Trương Ngọc Tường, nhà nghiên cứu chuyên về cổ vật miền Nam, chuông này được đúc vào năm 1805. Trên thân chuông còn khắc dòng chữ “*Thiên vận Ất Sửu niên (năm 1805), tứ nguyệt cát tạo; Long Nguyên tự bốn đạo chủ tạo hồng chung*”. Điều đó chứng tỏ chuông được đúc sau khi vua Gia Long lên ngôi đến 3 năm và trước khi chùa đổi tên thành Long Tuyên. Do vậy huyền thoại nói chúa Nguyễn Ánh từng trốn trong chuông như đã mô tả trong nhiều tài liệu từ trước đến nay hoàn toàn phi lý. Hơn nữa quả chuông tương đối nhỏ không thể chứa một thanh niên cỡ chúa Nguyễn được.

Hiện nay khoa học có nhiều phương pháp để định tuổi của Đại Hồng Chung tương đối chính xác cũng như cần thêm nhiều nghiên cứu khác để phần nào đánh giá được chân giá trị của huyền thoại, tuy nhiên có lẽ nên giữ nguyên hiện trạng để huyền thoại mãi mãi vẫn là huyền thoại vì chính nó tạo nên vẻ đẹp và đồng thời cũng là sức hút của ngôi chùa cổ này vậy.

Võ Thành Dũng
(Paris, hè 2013)



NGƯỜI TÌNH ALPHA ĐỎ

Quốc Nam

Ta thấy em chiều Văn-Khoa nắng đỏ,
Dáng ngoan hiền và đôi mắt nai tơ.
Hồn rung động, buổi gặp gỡ tình cờ,
Em áo trắng của ngôi trường Công Chúa.

Alpha Đỏ ta (1), thuở nào khói lửa,
Giữa đạn thù, thấp thoáng bóng hình em.
Ta yêu thương nàng Mỹ Tho dịu hiền.
Vang tiếng quân reo Rạch Gầm lịch sử.

Đại Đế Quang Trung diệt tan Xiêm dữ,
Nguyễn Ánh kéo về toan giết quân Nam.
Sức sống bùng lên bến nước Tiền Giang,
Ta nuôi mộng sẽ trở thành danh tướng.

Bên Lê Ngọc Hân (2), mỹ nhân áo trắng,
Ta yêu em như màu đỏ Alpha.
Mỗi tình muôn năm quyến cõi sơn hà,
Dòng máu chảy trong tim ta bất tận.

Rời một ngày tháng tư đen quốc hận,
Cả giang sơn tràn ngập bóng quân thù.
Ta đảo ngũ thành tên lính ngu ngơ,
Mộng danh tướng chợt bay theo gió lộng.

Ta mất dấu mỹ nhân thời áo trắng.
40 năm sau tái ngộ tình em.
Giờ đôi ta đã ở tuổi an nhiên,
Vẫn “tổ quốc, danh dự & trách nhiệm”.

*Dẫu thế nào, em vẫn là sáng-điểm,
Hồn giao nhau Alpha Đỏ rạng ngời.
Hãy thương yêu như ngày cũ xa xôi,
Em mãi mãi trong tim ta gắn bó.*

*Yêu quá lắm người tình Alpha Đỏ,
Dù đôi ta chưa chung bước trên đời.*

QUỐC NAM

(trích Thơ tập 6 “Bản Thánh Ca Alpha Đỏ”)

*(1) SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia VN mang Alpha Đỏ
trong thời gian thụ huấn tại quân trường Đalat.*



GIÁO DỤC VIỆT NAM KHÔNG GIỐNG AI

Lâm Văn Bé

Trong hội nghị lần 6 khóa XI của Ban chấp hành Trung ương Đảng vào tháng 10 năm 2012 để thảo luận về cải cách giáo dục, **Tiến sĩ Hoàng Tụy**, một nhà giáo lão thành và nhà toán học quốc tế đã phát biểu: *Giáo dục của ta đang lạc điệu không giống ai, sự «không giống ai» này đôi khi chúng ta tự coi là bản sắc độc đáo để tự hào và cố gìn giữ. Sự lạc hướng, lạc điệu này nhìn từ gốc vấn đề tức là từ triết lý giáo dục, tư duy, quan niệm cơ bản về mục tiêu đường lối, cung cách làm giáo dục. Nói cách khác, nhà trường không thể chỉ dạy chữ, dạy kiến thức mà còn phải dạy làm người...*

Cũng trong buổi hội thảo này, bà Nguyễn thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước, một trong số ít người của Phong Trào Giải Phóng Miền Nam còn «sống sót» đã tuyên bố: *Giáo dục VN đi ngược quy luật* và GS Nguyễn Xuân Hân, Ủy Viên Hội Đồng Giáo Dục Quốc Gia đã nói rõ hơn một tác hại trầm trọng của chánh sách giáo dục: *Chương trình và sách giáo khoa hiện nay có hại cho học sinh.* (Hoàng Tụy. Giáo dục của ta đang lạc điệu /giaoduc.net.vn ngày 01/10/2012)

Chuyện giáo dục VN là chuyện dài bất tận. Trong giới hạn trang giấy, chúng tôi xin trình bày một số vấn đề chính yếu mà nói theo ngôn từ cộng sản là những vấn đề «nổi cộm, bức xúc». Trái với thông lệ, bài viết căn cứ vào một số tài liệu xuất xứ từ VN và càng trái với thông lệ hơn, trong lãnh vực giáo dục, chúng tôi ít tìm thấy những bài viết ca tụng, thổi phồng thành tích, trừ những văn bản của chính phủ hay của các văn nô. Đó cũng là lý do khiến chúng tôi có đủ can đảm bỏ nhiều thời gian để tổng hợp một số vấn đề mà giáo sư Hoàng Tụy gọi là không giống ai.

Triết lý giáo dục

Mọi nền giáo dục đều dựa trên những nguyên tắc căn bản gọi là triết lý giáo dục. Dưới thời Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), để thiết lập một hệ thống giáo dục mới cho quốc gia, năm 1958, bộ Quốc Gia Giáo Dục đã tổ chức một **Đại hội Giáo dục toàn quốc** quy tụ các thân hào nhân sĩ, các học giả, phụ huynh học sinh, giáo chức các ngành, các cấp, các tổ chức quần chúng, để thảo luận và đúc kết một triết lý giáo dục dựa trên 3 nguyên tắc là **nhân bản, dân tộc và khai phóng**. Từ triết lý giáo dục này, 3 mục tiêu giáo dục đã được đề ra là Phát triển toàn diện cá nhân, Phát triển tinh thần quốc gia ở mỗi học sinh, Phát triển tinh thần dân chủ và khoa học.

Trái với VNCH, chế độ Cộng sản từ 1946 đến nay không hề có một triết lý giáo dục. Báo Lao Động số ngày 24/10/2012 trong bài «Triết lý giáo dục của người Việt» cho rằng : *Nhiều người cho rằng giáo dục của ta không thấy lỗi ra vì không tìm được triết lý giáo dục. Một số giáo sư khẳng định rằng nước ta chưa từng có một triết lý giáo dục...* GS Phạm Minh Hạc, nguyên Bộ Trưởng Giáo Dục cũng đồng ý là : *Giáo dục nước nhà thiếu hẳn một triết lý.*

Không có một triết lý, nhưng giáo dục Cộng sản có những mục tiêu, đa số là chính trị, khiến hệ thống giáo dục Cộng sản đã nhiều lần cải tổ, từ năm 1946 ở miền Bắc và sau khi cưỡng chiếm miền Nam năm 1975, nhưng kết quả là giáo dục Việt Nam vẫn còn trong tình trạng hỗn loạn và lạc hậu.

Ngày 13/6/2012, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ban hành nghị quyết « **Chiến lược phát triển giáo dục 2010-2020** » gồm 20 trang, trong đó phần **Quan điểm chỉ đạo** (có thể xem triết lý giáo dục) có những đoạn như sau :

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò các tổ chức, đoàn thể chính trị, xã hội trong phát triển giáo dục;
- Xây dựng nền giáo dục có tinh thần nhân dân, dân tộc, tiên tiến, hiện đại, xã hội chủ nghĩa Mác-Lénin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng;

- Đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, thích ứng với nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, phát triển giáo dục liền với phát triển khoa học và công nghệ.

So với bản « **Chiến lược phát triển giáo dục 2001-2010** » ban hành ngày 28/12/2001 bởi Thủ tướng Phan Văn Khải, nội dung bản Chiến lược 2011- 2020 vẫn y nguyên mặc dù có thay đổi chút ít ngôn từ và mặc dù hoàn cảnh đất nước và thế giới đã có nhiều biến đổi.

Nói chung, qua hai bản chiến lược, dù Cộng sản có rêu rao giáo dục là quốc sách, cần thích ứng với nền kinh tế thị trường, nhưng căn bản giáo dục VN vẫn là giáo dục theo đường lối của bác và đảng.

Giáo dục phổ thông

Từ năm 1946 đến nay, chính phủ Cộng sản đã có 4 lần cải cách chương trình giáo dục phổ thông (tiểu và trung học), và cứ mỗi lần thay đổi chương trình thì sách giáo khoa cũng phải thay đổi theo.

- Năm 1946, một số trường học được khai mở trong vùng kháng chiến.

- Năm 1950, cải tổ giáo dục lần đầu và in các sách giáo khoa căn bản. Chương trình phổ thông gồm 9 năm chia ra cấp 1 (tiểu học) 3 năm, cấp 2 (trung học cơ sở) 3 năm và cấp 3 (trung học phổ thông) 2 năm.

- Năm 1956, cải tổ giáo dục lần thứ hai với hệ thống 10 năm.

- Năm 1979, sau khi thống nhất cả hai miền Nam Bắc, chính phủ cải tổ giáo dục lần thứ ba bằng cách áp dụng chương trình phổ thông của miền Nam là 12 năm gồm 5 năm tiểu học, 4 năm trung học cơ sở (đệ nhứt cấp) và 3 năm trung học phổ thông (đệ nhị cấp).

- Năm 2002 là cuộc cải tổ lần thứ tư quy mô nhất có sự phê chuẩn của Quốc hội.

Tuy chính phủ đã ban hành bản **Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020** vào tháng 6/2012, nhưng chỉ 3 tháng sau, Trung ương đảng lại họp bàn đến kế hoạch cải tổ toàn diện giáo dục.

Đây là lúc để cho các tiến sĩ thật và tiến sĩ giả, tiến sĩ được đào tạo trong nước, Đông Âu và các xứ tư bản, các ủy viên trung ương đảng có học và thất học, tất cả có dịp đôi co nhau, đào bới những chuyện không giống ai từ bao năm qua mà các chiến lược chỉ là những thất bại chồng chất. Chúng tôi liệt kê sau đây vài tệ trạng thường được các đỉnh cao trí tuệ tranh cãi và học sinh cùng phụ huynh luôn luôn kêu ca, chế nhạo.

• Chương trình

Nói chung, chương trình cấp tiểu học không phù hợp với lớp tuổi, ở bậc trung học quá bề bộn, lý thuyết, chỗ dư chỗ thiếu, và ở bậc đại học xa rời với thực dụng, kiến thức lạc hậu, không theo trào lưu tiến bộ kỹ thuật quốc tế. Hậu quả là sách giáo khoa cấp trung tiểu học lạm phát, soạn thảo bừa bãi, thiên lệch và sách giáo khoa bậc đại học yếu kém về lượng lẫn phẩm. Một vài thí dụ điển hình.

- Các môn học không có sự liên tục hài hòa từ cấp này đến cấp khác bởi lẽ chương trình cho các cấp không được soạn thảo cùng một lúc, không có một hội đồng chủ biên để có một cái nhìn tổng thể từ lớp 1 đến lớp 12, không thống nhất quan điểm giữa các người soạn thảo chương trình mà đa số là cán bộ thiếu khả năng và bị chính trị hóa.

- Ngoài những cải tổ chính thức, chương trình thường bị cắt xén tùy tiện, như chương trình bậc tiểu học gồm 4 chương trình khác nhau (chương trình 165 tuần, 120 tuần, 100 tuần, chương trình công nghệ giáo dục) cho mãi đến năm 2002 mới nhập lại thành một chương trình tiểu học. Chương trình trung học phổ thông (đệ nhị cấp) năm 1993 được chia thành 3 ban : Ban A (khoa học tự nhiên), ban B (khoa học kỹ thuật), ban C (khoa học xã hội), nhưng đến năm 1998 chương trình phân ban bị bãi bỏ. Năm 2002 lại chia thành 2 ban : ban A và ban C, nhưng năm 2003 Quốc Hội ra lệnh tạm đình chỉ. Đến năm 2005 lại chia ra 5 ban : ban A (KH tự nhiên), ban C (KH xã hội), ban CB (cơ bản), ban CBA (cơ bản, hướng KH tự nhiên) và ban CBC (cơ bản hướng KH xã hội). Khi thi tốt nghiệp THPT (Tú Tài) thí sinh phải lựa **chương trình chuẩn** hay **chương trình nâng cao** tùy theo chương trình học trong năm. Khi thi tuyển vào đại học thì

có vô số Khối : khối A (Toán, Lý Hóa) khối B (Toán, Sinh, Hóa), khối C (Văn, Sử, Địa), khối D1 (Toán, Văn, Anh ngữ), khối D2 (Toán, Văn, Pháp ngữ), khối D3 (Toán, Văn, Nga ngữ), khối D4 (Toán, Văn, Hoa ngữ)), khối D5, D6...N, M, V....

Không có một quốc gia nào có một chương trình học rắc rối, đầu voi đuôi chuột như chương trình học, tổ chức thi cử và sách giáo khoa tạp nham như nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Từ cải tổ này đến cải cách khác, phụ huynh học sinh không còn chút nào tin tưởng nơi chính phủ.

Trường hợp phụ huynh phá cổng trường để **mua** đơn nhập học trường Trung học Thực Nghiệm ở Ba Đình (Hà Nội) là một bi hài kịch về sự phá sản của nền giáo dục VN. Ngày 12 tháng 5 năm 2012, từ 1 giờ sáng, phụ huynh học sinh đã đứng chờ ở trước cổng trường Trung học Ba Đình dưới cơn mưa để hi vọng **mua** được một mẫu đơn xin cho con em thi tuyển nhập học trường này, là một trong số ít trường công lập dạy theo kiểu Mỹ. Vừa tờ mờ sáng, phụ huynh đã chen lấn nhau, xô ngã cổng sắt trường, nhiều người bị thương, để mong giựt được một mẫu đơn. Có nơi nào trên thế giới, xin ghi tên cho con em đi học mà phải chờ đợi thâu đêm và giải quyết bằng bạo lực ?

- **Sách giáo khoa**

Khi ông Nguyễn Xuân Hân, Ủy Viên Hội Đồng Giáo Dục Quốc Gia, tuyên bố là *sách giáo khoa có hại cho học sinh* thì vấn đề phải thực sự là nghiêm trọng.

Trong các sách giáo khoa bậc tiểu học, hiện tượng trọng nam khinh nữ bằng bạc trong tất cả các môn. Nam giới thường dùng cảm, thông minh, có khả năng lãnh đạo, sáng tạo, am tường kỹ thuật, do đó thường làm các ngành nghề «cao đẳng» như bác sĩ, kỹ sư, phi công, sĩ quan...còn phụ nữ thường éo lá, yếu đuối, khéo tay, ngăn nắp, sạch sẽ, nấu ăn giỏi, nên thường đảm nhiệm các công việc như nội trợ, cô giáo, y tá, thợ dệt hay làm thợ, hát múa... Các hình ảnh minh họa thường thô kệch, các thí dụ kỳ dị (thí dụ trong một quyển sách toán lớp 1, có hình vẽ 5 ngón tay, câu hỏi là nếu chặt 2 ngón tay thì còn bao nhiêu ngón) làm đầu độc và u mê trí tuệ trẻ con. Ở bậc trung học, bởi lẽ chương trình

quá nặng nên sách giáo khoa quá tải, chưa kể sách tham khảo để đọc thêm, học sinh trung học phải «ngất ngư» với sách vở. Môn Sinh Vật học ở trung học đã phải học giải phẫu cơ thể, môn Toán phải học giải tích học, tất cả nằm trong chương trình đại học, môn Sử nhồi nhét với những con số niên đại, những chiến thắng, thành tích của đảng.

GS Phan Huy Lê, Chủ tịch Hội Sử học VN đã viết : « *Hiện nay môn Sử là môn học bị coi thường nhất trong các trường phổ thông. Minh chứng là trong các môn thi tốt nghiệp phổ thông, môn lịch sử bị coi là môn phụ, có năm thi, năm không. Năm nào không thi thì nhà trường cho học dồn để dành thời gian cho các môn khác. Thầy cô dạy Sử cũng dễ dàng được thay thế bằng các thầy cô các môn khác, có khi là huấn luyện viên thể thao, chẳng hiểu gì về môn lịch sử...Sách lịch sử của nước ta thì trình bày dàn trải, la liệt các sự kiện, nhàm chán. Phần lịch sử từ giữa thế kỷ XIX cho đến 1975 (lớp 8,9 và 11,12) lại nặng về lịch sử kháng chiến chống Pháp, phong trào yêu nước, phong trào cách mạng, hai cuộc kháng chiến...Trong tình trạng như vậy, làm sao mà học sinh không chán môn Sử» (Môn lịch sử THPT. Đại đoàn Kết 18/10/2012).*

Ông Phan Huy Lê, đảng viên cao cấp, tuy đã có lời chỉ trích, nhưng ông không nói rõ hơn là sách sử VN đã bị đảng của ông viết lại theo quan điểm Mát-xít. Nhớ lại từ năm 1920 đến năm 1975, người Việt ở miền Nam sử dụng quyển Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim như bộ thông sử căn bản. Từ quyển sử này, các sách giáo khoa của các tác giả như Tăng Xuân An, Trần Hữu Quang, Lê Kim Ngân...là những bộ sách sử quen thuộc của các thế hệ học sinh miền Nam từ 1945 đến 1975.

Đối với Cộng sản, sau khi cầm quyền ở miền Bắc năm 1954, Trần Huy Liệu, Trưởng Ban nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học, trực thuộc Trung ương đảng đã ra lệnh viết lại một bộ sử khác tựa là *Lịch sử Việt Nam* gồm 2 tập để thay quyển Việt Nam Sử Lược bị xem là bộ sử của thực dân phong kiến. Trong tập 1, với 436 trang đã có 87 trang viết về cuộc kháng chiến chống quân Nguyên của Trần Hưng Đạo, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Tây Sơn với mục đích đề cao chiến

tranh và anh hùng giải phóng. Trong tập 2 gồm 364 trang viết về giai đoạn 1858-1945 đã dành đến 131 trang viết về bác và đảng Cộng sản VN. Từ bộ sử này, các tác giả của Nhà XB Giáo Dục đã viết ra nhiều bộ **Lịch sử** từ lớp 4 đến lớp 12 áp dụng cho các trường trung tiểu học trên toàn quốc. Những bài học lịch sử mà học sinh phải học là những tài liệu tuyên truyền, những sử liệu gian dối (quân đội nhân dân trăm trận trăm thắng...) và thiên vị (khi kể về cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng, sách tiểu học không nêu đích danh kẻ xâm lược là nhà Hán mà chỉ gọi là giặc Phương Bắc). Bị học nhồi sọ những tài liệu gian dối sau 38 năm, học sinh đã xuống đường không chịu thi môn Sử hồi tháng tư năm 2013 là điều tất nhiên.

Sự độc quyền của Nhà xuất bản Giáo Dục trong việc xuất bản và phát hành sách giáo khoa lại là một trở ngại lớn trong sự phát triển giáo dục. Trong nhiều cuộc hội thảo, giáo chức luôn đòi hỏi sách giáo khoa phải được xuất bản tự do, giáo chức chọn sách để dạy chứ không bắt buộc phải sử dụng sách của các soạn giả quốc doanh từ nhà xuất bản Giáo Dục, yêu cầu Quốc Hội chế tài để sách giáo khoa phải được dùng ít nhất 12 năm mới sửa đổi. Tuy nhiên, tất cả yêu cầu trên đều bị bác bỏ vì nhà nước muốn nắm giữ mọi lợi nhuận khổng lồ này, tự ý ấn định giá sách để chia sẻ quyền lợi với phe đảng từ người soạn sách, đại lý bán sách đến trường học. Ngoài ra, sự độc quyền này còn là một hình thức kiểm duyệt văn hóa phẩm bởi lẽ sách giáo khoa và chuyên khoa bị lệ thuộc vào **Luật xuất bản**, theo đó mỗi Bộ có trách nhiệm kiểm soát ấn phẩm của Bộ mình. Để triệt để khai thác mọi lợi nhuận, ngoài sách giáo khoa, Nhà xuất bản Giáo Dục và các chi nhánh còn độc quyền in sách tham khảo là loại sách bổ túc để đọc thêm nhưng học sinh bắt buộc phải mua vì nhiều khi đề thi ra trong sách tham khảo (chỉ môn Toán lớp 12 đã có 100 tựa sách tham khảo). Hậu quả là sách giáo khoa lạm phát, là gánh nặng cho học sinh (vì phải khuôn đến trường) và cho phụ huynh (mua nhiều, giá mắc). *Năm 2011, nhà xuất bản Giáo Dục đã phát hành 89 triệu quyển sách không kể 155 triệu sản phẩm giáo dục khác như tranh ảnh, bản đồ, băng đĩa CD giáo khoa (vov.vn ngày 11/07/2011).*

Giáo dục đại học

• Đại học lạm phát

Đại học VN hiện nay là một thứ chợ trời, người mua kẻ bán tấp nập, hàng nội hàng ngoại, hàng xấu hàng tốt kể cả hàng phế thải cũng bày bán chào hàng la liệt. Năm 2000, VN có 178 trường đại học và cao đẳng, năm 2012 VN có 419 trường, tỉ lệ gia tăng 250% chỉ trong 12 năm. Không phải vì dân VN hiếu học cũng chẳng phải vì chánh phủ lưu tâm đào tạo nhân tài mà đại học VN tăng nhanh và tăng nhiều như vậy, đại học lạm phát vì hiện nay tại VN, người ta lập một trường đại học như mở một công ty mà việc kiếm lời và tạo thế lực chính trị là mục tiêu chính yếu. Trong vòng 12 năm có đến 55 đại học và 28 trường cao đẳng tư thục, do tư nhân hay đoàn thể thành lập, và cứ mỗi năm có thêm một số đại học mở cửa hay đóng cửa. Trên thế giới, không có quốc gia nào lập trường đại học mà chưa có cơ sở và giáo sư cơ hữu như ở VN. Nhiều trường đại học tư thục xin được gấp phép mở trường mà không khai giảng hay tổ chức thi tuyển sinh viên mà chưa có đầy đủ trường sở, nhân viên. Trước tình trạng nghiêm trọng này, Ủy Ban Điều tra của Quốc Hội, trong báo cáo hồi tháng 12 năm 2009 cho biết là *20% số trường mới mở chưa xây dựng trường sở, phải thuê mượn cơ sở thiếu tiện nghi, thiếu các trang bị cần thiết cho việc học tập và giảng dạy.*

Tổ chức các đại học, công cũng như tư đặt dưới quyền quản trị chồng chéo của nhiều cơ quan lãnh đạo khác nhau, không am tường chuyện giáo dục. Các địa phương tranh nhau mở trường, nhiều chương trình đào tạo giống nhau, các trường tranh chấp nhau, nhiều ngành học không xứng danh đặt trong chương trình đại học hay phát triển qui mô ở khắp các địa phương.

Trong số 419 trường đại học và cao đẳng có đến 137 trường địa phương trực thuộc các Ủy Ban Nhân Dân tỉnh và thành phố. Trên 63 tỉnh và thành phố của cả nước chỉ có tỉnh Đắk Nông ở vùng Tây Nguyên là chưa có đại học.

Tổng hợp số trường đại học, cao đẳng tính đến ngày 31/5/2012

Vùng, Miền	Đại học	Cao đẳng	Tổng số
Miền núi phía Bắc	13 (12, 1)	42 (41, 1)	55 (53, 2)
ĐB sông Hồng	89 (68, 21)	59 (50, 9)	148 (118, 30)
Bắc Trung Bộ	17 (15, 2)	14 (13, 1)	31 (28, 3)
Duyên hải Nam TB	19 (12, 7)	31 (22, 9)	50 (34, 16)
Tây Nguyên	3 (2, 1)	9 (9, 0)	12 (11, 1)
Đông Nam Bộ	50 (32, 18)	34 (26, 8)	84 (58, 26)
ĐB sông Cửu Long	13 (8, 5)	26 (26, 0)	39 (34, 5)
Tổng cộng	204 (149, 55)	215 (187, 28)	419 (336, 83)

Nguồn: Bộ Giáo Dục - Đào Tạo

Chú ý: số trong dấu ngoặc: (số đầu: công lập, số kế: tư thực)

Bảng thống kê trên cho thấy:

- số trường cao đẳng (215) nhiều hơn số trường đại học (204) và trong tổng số 419 trường đại học và cao đẳng, số trường tư lên đến 83 trường, chiếm tỷ lệ 20%, đó là biểu tượng của sự thương mại hóa giáo dục tại VN hôm nay.

- Sự phân phối các trường theo vùng địa lý cũng cách biệt sâu sắc : vùng Đồng bằng sông Hồng có 148 trường chiếm 35% trong khi cả vùng Đồng bằng sông Cửu Long chỉ có 39 trường (9%) . Riêng chỉ 3 tỉnh Bắc Trung Bộ (Thanh-Nghệ-Tĩnh) là quê hương của bác và các lãnh đạo cao cấp có đến 31 trường.

Ngoài ra, nhiều loại đại học có tên ngộ nghĩnh : đại học dân lập, đại học Mở, đại học FPT, Viện Đào Tạo Răng-hàm-Mặt. Có 6 trường đại học công an và trường Đại học Phòng cháy chữa cháy trực thuộc bộ Công An, có lẽ Sở Cứu hỏa còn có thêm thêm nhiệm vụ hỗ trợ cho công an đàn áp các cuộc biểu tình. Tuy chiến tranh đã chấm dứt, VN hôm nay có đến 22 học viện và trường cao đẳng Quốc Phòng có quyền đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ. Trong nước có 20 đại học Trọng điểm gồm 2 Đại học quốc gia TPHCM và Đại học quốc gia Hà Nội, 8 đại học vùng (Tây Bắc, Thái Nguyên, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Tây Nguyên, Cần Thơ) và 10 đại học theo lãnh vực quan trọng. Chỉ riêng người đứng đầu đại học quốc gia được gọi là giám đốc, những người đứng đầu các đại học khác hay các phân khoa đều gọi là hiệu trưởng, người dạy học là giảng viên. Điều lưu ý là trong chế

độ giáo dục Cộng sản, danh từ giáo sư, phó giáo sư là một **học hàm** được chính phủ phong cho những đảng viên trung kiên, không nhất thiết phải có **học vị** tiến sĩ, trái lại những người có tiến sĩ, thạc sĩ hay nói chung người dạy đại học không nhất thiết là giáo sư nếu không có học hàm này. Từ năm 1980 đến cuối năm 2011, số lượng giáo sư là 1432 người và phó giáo sư là 7 750 người (VN đã phong bao nhiêu GS và PGS. (Kienthuc.net.vn ngày 19/10/2012). Trước 1975, số giáo sư đếm trên đầu ngón tay : Nguyễn Khắc Viện, Tạ Quang Bửu, Trần Văn Giàu...

• Đại học không có quyền tự trị và yếu kém

Đại học VN không có quyền tự trị, đặc tính truyền thống của đại học. Đảng Cộng sản nắm quyền đại học ở mọi cấp : tất cả quyết định về đường lối quản trị, chương trình giảng dạy đều phải có sự chấp thuận của Bí thư đảng ủy, các giáo sư lệ thuộc vào Công đoàn và tất cả các sinh hoạt của sinh viên được huy động bởi Bí thư Đoàn Thanh niên. Mặc dù giới đại học đã nhiều lần yêu cầu chính phủ phải tôn trọng quyền tự trị đại học nhưng chính phủ luôn từ chối. **Điều 13 của Luật Giáo Dục Đại học** vừa ban hành ngày 18/06/2012 xác định rõ rệt quyền lực của Đảng cộng sản và các đoàn thể chính trị trong đại học như sau :«Tổ chức Đảng cộng sản VN, đoàn thể và tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục đại học được thành lập và hoạt động theo quy định điều lệ của đảng».

Các nhân viên đại học được bổ nhiệm, thăng thưởng không dựa vào khả năng chuyên môn mà dựa vào đảng tịch, thành tích chính trị. Hậu quả là người lãnh đạo bất tài, người dạy học không đủ trình độ và từ bao nhiêu năm qua, đại học vẫn áp dụng phương pháp thầy đọc trò chép, các môn học không ứng dụng vào đời sống, xa rời với khoa học kỹ thuật. Một học sinh đậu Tú Tài có khi không biết tham khảo quyển tự điển.

Đã như vậy, tình trạng thiếu giáo sư thật trầm trọng, 46% giảng viên là cử nhân. Theo thống kê của Bộ Giáo Dục Đào Tạo vào niên học 2011-2012, tổng số giảng viên đại học là 84 109 người trong đó có 9152 tiến sĩ (11%), 36 360 cao học mà VN gọi là thạc sĩ (43%), 38 597 cử nhân (46%). (nguồn : moet.gov.vn -

Số lượng thống kê giáo dục đại học). Tuy số giảng viên tiến sĩ đã ít như vậy mà khả năng chuyên môn càng ít hơn bởi lẽ chỉ có 10% được đào tạo ở ngoại quốc, đa số ở Nga và Đông Âu, số còn lại được đào tạo trong nước mà trình độ rất đáng nghi ngờ.

Báo An Ninh Thủ đô, trong bài «Tiến sĩ ơi là tiến sĩ» số ra ngày 28/10/2012 có đoạn : *«Tuyệt đại đa số các luận án tiến sĩ là những đề tài vô thưởng vô phạt, phần lớn là thu thập tư liệu để tổng kết một vấn đề đã xảy ra chứ không thể hiện tính chất nghiên cứu nào cả. Trong danh mục hàng trăm luận án đã bảo vệ thành công bằng tiến sĩ, đa số thường là các đề tài chung chung, khó áp dụng vào thực tế. Theo Giáo sư Phạm Đức Chính (Viện Cơ học) thì các nghiên cứu sinh hiện tại thường né tránh các đề tài nghiên cứu nghiêm túc. Thay vào đó, họ chọn các công trình nghiên cứu nhẹ nhàng nhưng nấp bóng các nhà khoa học đang giữ công tác lãnh đạo hoặc các giáo sư đầu ngành để dễ thông qua. Đó là chưa nói đến việc mua bằng vì ở Việt Nam hiện tại không có cái gì mà người ta không mua được ».* (anninhthudo.vn).

Từ hơn 10 năm nay, để giữ chỗ cho các đảng viên trung kiên, chánh phủ bày ra chế độ **sinh viên vừa học vừa làm hay còn gọi là đào tạo tại chỗ** cốt để cho các cán bộ này có bằng thạc sĩ hay tiến sĩ hợp thức hóa chức vụ. Trong niên khóa 2011-12, trong số 2 204 312 sinh viên cao đẳng và đại học có đến 414 314 sinh viên vừa học vừa làm, chiếm tỉ lệ 18.8% trong toàn thể sinh viên (nguồn : Bộ GD-DT. Số liệu giáo dục đại học)

Ngoài loại sinh viên đào tạo tại chỗ, VN hôm nay còn có loại **du học tại chỗ**. Bởi lẽ cấp bằng VN không mấy có giá trị, giới kinh doanh tranh nhau mở trường đại học tư gọi là **đại học liên kết** với các trường đại học ngoại quốc, thường là các đại học hạng B hay C, dạy online qua trung gian các giáo sư VN dịch ra tiếng Việt để lấy học phí với một giá cắt cổ. Người Việt ham bằng ngoại nên nhiều người bị gạt khiến bộ Giáo Dục phải lên tiếng báo động: *«112 chương trình liên kết với nước ngoài được bộ GD-DT cấp phép là căn cứ đầu tiên để người dân lựa chọn. Tuy nhiên một số trường đã liên kết chui tặc là liên kết với những chương trình róm, không nằm trong 112 chương trình của Bộ (Đừng chết vì thiếu hiểu biết. vov.vn ngày 6 /09/2010).*

Tiến sĩ Ashwill, Giám đốc Viện Giáo Dục Quốc Tế (Institute of International Education=IEE) đã nêu danh sách 21 trường đại học Mỹ có mặt tại VN không được công nhận bởi cơ quan giáo dục Hoa kỳ trong đó có South Pacific chuyên bán bằng cấp mà nhiều cán bộ cao cấp VN đã mua bằng tiến sĩ để được thăng quan tiến chức. Về điểm này, GS Hoàng Tụy đã nhận định: *«Giáo dục đại học cao đẳng VN có nhiều ly kỳ: khắp nước, kể cả đại học quốc gia, tràn lan và bát nháo **đào tạo liên kết**, môn học một học kỳ chỉ cần 3-4 ngày là xong hết cả học lần thì nên ai cũng học được, trường trung cấp cũng đào tạo thạc sĩ là chuyện hi hữu trên thế giới. Chẳng lạ gì trong vài năm đã xuất hiện mấy trăm đại học, lại sắp có Văn Miếu hiện đại xây dựng trên 25 mẫu đất cho đủ chỗ để vinh danh hết tiến sĩ thời nay... Cái nào trạng sinh bằng cấp thâm căn cố đế bị lợi dụng triệt để, biến kinh doanh chữ nghĩa thành một nghề phát đạt chưa từng thấy, trường tư được tự do chạy theo lợi nhuận, bất kể chất lượng nào chỉ cần trưng biển đại học quốc tế, tha hồ đặt ra những khoản thu kỳ dị bóc lột người học...»* (Xin cho tôi nói thẳng. Tin Sáng online 5/10/2009).

• Đại học lạc hậu

Thiếu giáo sư có kiến thức theo tiêu chuẩn, thiếu cơ sở và trang bị thích nghi cho việc đào tạo, chương trình dạy và phương pháp dạy cổ hủ theo lối thầy đọc trò chép, không có truyền thống nghiên cứu đại học với óc sáng tạo, đại học VN chìm đắm trong lạc hậu với lối quản trị quan liêu và chạy theo lợi nhuận. Trong bảng xếp hạng các đại học hàng đầu của Á Châu năm 2012, chỉ có trường Đại học Quốc Gia Hà Nội có tên trong danh sách 300 đại học hàng đầu ngang hàng với các đại học tinh lẻ của BanglaDesh (University of Dhaka), Trung Quốc (University of Yunnan), Thái Lan (University of Walailek) (www.topuniversities.com/).

Theo tiến sĩ Lê Văn Út (Toán học, Phần Lan), từ năm 2006 đến 2010, VN chỉ có 5 bằng sáng chế được đăng ký tại Mỹ. Đến năm 2011, không có bằng sáng chế nào được đăng ký. Nếu so sánh với những quốc gia vùng Đông Nam Á ít dân hơn VN, có trình độ kỹ thuật kém hơn hay ngang hàng với VN trước năm 1975 thì nay đã vượt quá xa VN : Singapore (645 bằng /4,8 triệu

dân), Malaysia (161 bằng/28 triệu dân), Thái Lan (53 bằng/68 triệu dân), Indonésia (7 bằng/230 triệu dân), Brunei (1 bằng/0,5 triệu dân). Về số lượng các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế, theo GS Nguyễn Văn Tuấn (Úc), từ năm 1998-2008, VN chỉ có 5 070 bài, trong khi Thái Lan có 23 163 bài, nhiều hơn gấp 5 lần VN.

Nói tóm lại, trong vùng Đông Nam Á, giáo dục VN chỉ hơn Miên, Lào và Miến Điện.

Lương bổng, dạy thêm và tham nhũng

Dù có đôi lần tăng lương, nhưng dạy học vẫn là một trong 9 ngành có lương thấp nhất, chỉ hơn mức lương tối thiểu chút ít, bằng với lương công nhân. Tiền lương của một giáo viên tốt nghiệp Đại học Sư phạm khoảng 2 triệu đồng /tháng (80 USD), nếu có thâm niên hơn 13 năm thì được 3,5 triệu, sau 25 năm thì được khoảng 4 triệu. Các giảng viên đại học tương đối cao hơn, thấp nhất khoảng 4 triệu, cao nhất khoảng 8 triệu. Tiền lương như trên không đáp ứng cho nhu cầu căn bản về đời sống chỉ cho bản thân người dạy học, nhất là trong thời kỳ lạm phát từ nhiều năm nay.. Năm 2011, giá một kg gạo từ 10 000đ đến 20 000đ tùy theo loại, như vậy lương một giáo chức tốt nghiệp Đại học Sư Phạm mỗi tháng chỉ mua được một tạ gạo.

Đã nghèo mà còn bị thủ tục «đầu tiên» của các quan giáo dục tham nhũng. Báo Thanh Niên online ngày 31/10/2012 trong bài «Cần sửa ngay lương giáo viên» đã viết : « *Lãnh đạo một trường đại học TPHCM chưa chất : Nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp cho biết về địa phương không được sở phân công việc. Muốn có được một chỗ dạy cần phải chạy đúng đường với mỗi suất khoảng 60 triệu đồng tùy theo địa bàn. Tôi đã chứng kiến một trường hợp xin về Bình Phước dạy hợp đồng phải bỏ ra 25 triệu, nhưng chỉ sau một năm thì bị cho nghỉ việc phải ở nhà làm hạt tiêu* ». Giá biểu vùng Hà Nội còn « khủng » hơn : « *Chạy vào hợp đồng dài hạn ở huyện Từ Liêm và các quận khác là 70 triệu, chạy biên chế thì hơn 100 triệu, chuyển từ tỉnh về Hà Nội thì khoảng 200 triệu ...* » (Giáo viên nghề bạc bẽo nhất VN. blogtiengviet.net 28/2/2013)

Trong tình trạng như vậy, số thí sinh thi vào trường ĐHSP càng ngày càng ít, (thí dụ như trường ĐHSP Thành phố HCM năm 2000 có 41 235 thí sinh, đến năm 2010 chỉ còn 15 127), số sinh viên ra trường gắn bó với với nghề chỉ còn 10 - 20%, những người ở thành phố có điều kiện thuận lợi đều chuyển ngành, sự khan hiếm giáo chức có khả năng và có lương tâm chức nghiệp thật trầm trọng. (thanhnien.com.vn ngày 31/10/2012).

Khi lương ít thì lậu nhiều, các giáo chức phải bày ra việc dạy thêm để kiếm sống, hay tệ hại hơn, để trấn lột học sinh. Chuyện dạy thêm, học thêm hôm nay đã trở thành một thứ bệnh dịch phát triển từ thành thị đến thôn quê, từ tiểu học đến trung học. Với mọi hình thức tổ chức khác nhau, theo nhóm, theo lớp, học tại lớp, học tại nhà, bất kể sáng trưa chiều tối, tùy thời gian trống của thầy cô ngoài giờ dạy chính thức ở trường. Tháng 10/2012, 18 giáo viên ở tỉnh Phú Yên bị phạt kỷ luật vì dạy thêm lúc 5 giờ sáng và sau 9 giờ tối. Thông thường, học sinh yếu môn nào thì học môn nấy, nay thì gần như phải học tất cả các môn, bởi nếu không học thêm thì thầy cô trừ dập. Giáo chức dạy ở trường công một phần và giành một phần để dạy thêm, dạy các bài tú, là dịp cho các thầy cô cạnh tranh nhau, bán đề thi, sửa điểm thi, kể cả việc làm bài cho học sinh trong các kỳ thi nhập học, tốt nghiệp, làm luận án, thi tuyển học bổng...

Chánh sách dạy thêm học thêm đã làm băng hoại đạo đức hàng ngũ giáo chức, tạo thêm phân cách trí tuệ giữa người giàu và kẻ nghèo, bởi lẽ người nghèo đã phải quá chật vật đóng học phí cho chánh phủ thì tiền đâu đóng học phí để học thêm đành phải bỏ học. Trong báo cáo của PAPI (Public Administration Performance Index) năm 2010 do *Cơ quan Phát Triển Liên Hiệp Quốc* thực hiện để tìm hiểu về hiệu quả quản trị và hành chánh công tại VN có đoạn đã ghi : « 47% số người được hỏi đồng ý rằng giáo viên thiên vị học sinh có cha mẹ hối lộ, 61% nói rằng các khoản chi thu không chính thức trong giáo dục tiểu học là phổ biến, và 43% công nhận có hối lộ cho giáo viên. Ở cấp đại học, có nhiều trường hợp mua bằng hậu đại học, bằng đào tạo tại chức, từ xa và liên thông ».

Chính bộ Giáo Dục-Đào Tạo cũng đã nhận diện 9 hình thức « nổi cộm » của tham nhũng trong giáo dục : *chạy trường; chạy*

điểm; dạy thêm-học thêm; lạm thu học phí; độc quyền sách giáo khoa; tham nhũng trong tuyển dụng, đề bạt, chuyển chuyển giáo viên; tham nhũng trong các công trình xây dựng; ăn gian, ăn chặn khi mua thiết bị dạy học; ăn chặn các kinh phí giáo dục. Đã nhận biết như vậy, nhưng chính phủ không tìm biện pháp giải quyết hữu hiệu mà lại đổ lỗi chính phụ huynh và sinh viên là những chủ thể tạo ra tham nhũng (2sao.vn ngày 10/5/2012).

Trên thế giới có quốc gia nào mà kẻ ăn cướp lại kết tội người bị cướp như nước Cộng sản VN? Tham nhũng trong giáo dục là một vết đen trong nền giáo dục VN, điều hiếm có trên thế giới.

Lãnh đạo giáo dục bất tài, độc tài và khoác lác

Bất tài, độc tài và khoác lác là các đặc tính căn bản của những người lãnh đạo VN. Cái bản chất này được biểu hiện qua chánh sách tuyên truyền, phô trương những điều không thực, ban hành những luật lệ bất khả thi bằng các khẩu hiệu. Thực ra chánh sách cai trị bằng khẩu hiệu có vắn có điệu không phải là độc quyền của Bộ Giáo Dục mà đã lan tràn trong các ngành, các bộ, từ trung ương đến địa phương, và đã bắt đầu từ thời «bác» cầm quyền, nhưng với bộ Giáo Dục thì phong phú hơn, có bài bản hơn, đặc biệt dưới thời của Phó Thủ Tướng kiêm Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục-Đào Tạo Nguyễn Thiện Nhân. Xin đan cử một vài khẩu hiệu làm giới giáo dục điên đảo và phụ huynh học sinh nhạo báng vì những khẩu hiệu này là những ngoa ngữ phơi bày bản chất dối trá và thụ động của những người làm giáo dục VN, từ trung ương đến làng xã.

***2 không, 4 không:** *nói không với tiêu cực trong thi cử, nói không với bệnh chạy theo thành tích.*

Từ 3 thập niên qua, thi cử vừa là món lợi to lớn vì tệ nạn tham nhũng vừa là nỗi kinh hoàng cho giáo chức, bởi sau mỗi kỳ thi, giáo chức sẽ được ân thưởng hay bị trừng phạt vì kết quả thi của học sinh. Bệnh thành tích đã gia tăng thêm bệnh gian dối, thầy cô, cấp lãnh đạo từ thấp đến cao phải dùng mọi mưu chước để đạt kỷ lục, báo cáo láo. Bệnh thành tích còn biểu hiện sự ngu dốt của lãnh đạo bằng các dự án bất khả thi. Dự án đào tạo 23 000 tiến sĩ trong 10 năm (trong 70 năm qua, VN chỉ có 9152 tiến

sĩ, trong đó biết bao là tiến sĩ hàm, tiến sĩ dôm), dự án đến năm 2020 có 1 triệu kỹ sư đạt trình độ quốc tế về kỹ nghệ truyền thông, dự án VN sẽ có tên trong 40 đại học của Đông Nam Á, và còn biết bao dự án hoang tưởng khác, tất cả chỉ là khoác lác, lừa dối của những người lãnh đạo Cộng sản.

Sau khẩu hiệu 2 không, năm sau ông bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân thêm 2 không nữa thành 4 không : *nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo, nói không với học sinh ngồi nhầm lớp*. Chuyện nhà giáo xuống cấp là đề tài bêu rếu hàng ngày của báo chí, chuyện hiệu trưởng, giáo chức cho học sinh lên lớp (cộng sản gọi là ngồi nhầm lớp) dù thiếu khả năng miễn là có thủ tục «đầu tiên» là chuyện thường tình. Con em đại gia và cán bộ ăn chơi lêu lổng, bỏ học, nhưng vẫn có điểm cao, vào đại học, có bằng giả, xuất ngoại du học để du hí.

*** 3 có:** *có lòng yêu nước, yêu nhân dân; có danh dự và trách nhiệm; có kiến thức và kỹ năng.* Đọc 3 có này mà hổ hèn cho người Việt.

***4 kiểm tra:** *kiểm tra ngân sách địa phương chi cho giáo dục, kiểm tra sử dụng nguồn học phí, kiểm tra tiến độ kiên cố hóa trường lớp, kiểm tra xây dựng nhà công cụ cho giáo viên.* Những khẩu hiệu này thuộc loại «vừa ăn cướp vừa la làng». Chỉ nói về vụ kiểm tra nguồn học phí, VN là một trong số ít nước trên thế giới thu học phí các trường phổ thông công lập (tiểu học, trung học), trái với khuyến cáo của UNESCO. Mặc dù chính phủ ấn định học phí không quá 5% lợi tức, nhưng các trường học tự do lạm thu học phí và đặt ra mọi thứ lệ phí đóng góp vào đủ thứ quỹ như quỹ tấm lòng vàng, quỹ phụ huynh học sinh, quỹ an ninh trật tự, quỹ chăm sóc sức khỏe, quỹ xây dựng cơ sở vật chất..., một gia đình có 2 đứa con học trung học phải đóng khoảng 5 triệu đồng (khoảng 200 mỹ kim). Ai kiểm soát chi thu số tiền này?

***6 không:** *không được ép học sinh học thêm, không được xúc phạm nhân phẩm, thân thể học sinh, không được xuyên tạc nội dung sách giáo khoa, đường lối giáo dục của đảng và nhà nước, không được cố ý đánh giá sai kết quả học tập của học sinh, không được uống rượu, hút thuốc khi dạy học, không được bỏ giờ, cắt xén chương trình.*

***8 không :** không được đánh học sinh, không được đuổi học sinh ra ngoài, không được phạt học sinh đứng xó, không được quát mắng xúc phạm nhân cách học sinh, không được dùng điểm để phạt học sinh, không được phạt học sinh không cho học môn của mình dạy, không được phạt học sinh viết 100 lần xin lỗi, không được bỏ lớp không dạy khi giận dữ.

Những **6 không, 8 không** là để áp dụng cho giáo chức. Có những điều quá hiển nhiên trong nghiệp vụ của nhà giáo, có những điều là luật lệ nhưng chẳng ai áp dụng (dạy thêm, cắt xén chương trình...), có những điều bóp chẹt lương tri nhà giáo (không được phê bình).

Lễ nghĩa, đạo làm người đối với Cộng sản đã trở thành thứ xa xỉ phẩm. Từ 1945, Cộng sản đã bắt tháo gỡ tất cả các bảng khẩu hiệu *Tiên học lễ, hậu học văn* bởi cho đó là tư tưởng phong kiến lạc hậu, và sau khi chiếm được miền Nam năm 1975, cộng sản cũng bôi xóa bỏ chuyện dạy lễ nghĩa, tinh thần tôn sư trọng đạo mà thay vào đó bằng các giáo điều «bác » và đảng. Hậu quả là bạo lực học đường phát triển tràn lan, trò đánh trò, trò đánh thầy và thầy cô trừng phạt học sinh bằng những biện pháp dã man kỳ lạ. Trường học hôm nay là cái xã hội VN thu nhỏ trong đó mọi giá trị đạo đức đều biến mất. Đề gọi là giải quyết bạo lực học đường, cộng sản tăng cường giáo dục công dân và giáo dục chính trị cho học sinh, sinh viên bằng các chương trình học tập tư tưởng của bác. Ở bậc tiểu học và trung học, học sinh học môn **giáo dục công dân**, không phải là học tập bốn phận và nghĩa vụ làm dân, làm người, mà học bốn phận và nghĩa vụ với bác và đảng. Lên đến đại học, bất cứ ngành nào, sinh viên đều phải học **chương trình lý luận chính trị** gồm ít nhất 3 môn: Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản VN. Thời lượng của các môn Lý luận chính trị là 10 tín chỉ. Mỗi tín chỉ gồm 15 tiết học lý thuyết (1 tiết = 50 phút), 30-45 giờ thực hành và thảo luận, 45-60 giờ làm tiểu luận, 45-90 giờ thực tập tại cơ sở. Tổng số thời gian học chính trị khoảng 2000 giờ, chiếm 25% học trình cử nhân. Chánh sách chính trị hóa học đường còn biểu hiện dưới hình thức tổ chức các đoàn thể hiệp hội sinh viên để chi phối các sinh hoạt của sinh viên dưới hình thức thi đua trung thành với đảng. Từ năm 2001, Cộng sản tổ chức hàng năm tại mỗi đại học

những cuộc thi đua sinh viên **3 tốt** (học tập tốt, hoạt động đoàn thể tốt, thể lực tốt). Phải hiểu học tập tốt không phải là trau dồi kiến thức chuyên môn mà là quán triệt kiến thức lý luận chính trị, hoạt động đoàn thể tốt không phải là hoạt động xã hội mà là tranh thủ xây dựng đảng trong đại học và cần có thể lực tốt để hoàn tất hai nhiệm vụ trên.

Thay lời kết

Để kết luận, không gì tốt hơn là nhờ lời “nói thẳng” của giáo sư Hoàng Tuy, nhà giáo được trong nước và thế giới kính nể về tài năng và tấm lòng đối với nền giáo dục:

“... Không nói chi nhiều, tôi chỉ xin nêu hai việc. Một là cách dạy chính trị cổ lỗ, vô bổ, có tính chất kinh kệ tôn giáo, chứ không phải nhằm phát triển tư duy khoa học, mà lại chiếm nhiều thời gian chỉ để cung cấp cho học sinh một cách nhìn xơ cứng về thế giới, thay vì như lý thuyết đề ra, một vũ khí cải tạo để xây dựng xã hội. Hai là, trong khi cuộc cạnh tranh và hội nhập ở thời đại kinh tế tri thức đòi hỏi nhiều đức tính và năng lực, trước hết là tính trung thực và năng lực sáng tạo, hai cái mà xã hội ta đang thiếu nghiêm trọng, thì, trong nhà trường, gian lận dưới mọi hình thức, và thói lười biếng suy nghĩ, đầu óc bất chước, sao chép, học vẹt, nô lệ tư duy, lại phát triển mạnh hơn bao giờ hết trong lịch sử giáo dục của ta. Nói một đằng, làm một nẻo, học tách rời với hành, chuộng hình thức, hư danh, chạy theo các loại nhãn mác rôm, không còn thói xấu nào không bị lên án, thế nhưng thực tế thì lại khác, và buồn thay, gương xấu nhan nhản không chỉ ở chốn học đường, mà ngay trong giới cầm cân nảy mực về giáo dục và khoa học.” (Xin cho tôi nói thẳng)

Và ông kết luận:

“Những đổi mới trong các đề án công tác của ngành giáo dục, giới làm cũng cho ta một nền giáo dục tốt theo chuẩn mực...nửa thế kỷ 20, chứ không thể biến nó thành một nền giáo dục hiện đại ở thế kỷ 21. Cứ xem bản chiến lược giáo dục 2009-2020 thì rõ: ví thử chiến lược này được thực hiện đầy đủ, điều khó có thể, thì đến năm 2020, VN cũng chỉ có một nền giáo dục kiểu 1950, lạc hậu, còn xa mới hoà nhập được vào nền văn minh thời đại».



Tuy ngôi trường Nguyễn Đình Chiểu đã không bị đổi tên nhưng tinh thần tôn sư trọng đạo, tình huynh đệ, đạo lý làm người đâu còn tìm thấy được nơi ngôi trường mang tên nhà chí sĩ đáng kính của miền Nam.

Viết để nhớ lại những kỷ niệm, những tình cảm thấm thiết với các bậc thầy cô, với các bạn đồng môn, đồng nghiệp, với các em học sinh của tôi tại ngôi trường cổ kính này trước năm 1975.

Lâm Văn Bé

Cựu học sinh, Cựu giáo sư,

Cựu Hiệu Trưởng Trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu

Cựu Chánh Sự Vụ Sở Học Chánh tỉnh Định Tường.

(1952-1975)



VẤN ĐỀ TIỀN ĐỊNH VÀ SỐ MẠNG CON NGƯỜI

Nguyễn Thanh Liêm

Người Việt Nam xưa hầu hết đều tin rằng con người ai cũng có số mạng cả. Thật ra không phải chỉ có người Việt Nam mà là loài người nói chung, ở vào thời kỳ khoa học chưa nảy nở, đều tin ở những sự huyền bí thường bao trùm cả vũ trụ và cuộc sống của con người. Định mệnh là một trong những lẽ huyền bí đó. Từ giữa thế kỷ XVIII trở đi, khi khoa học bắt đầu phát triển mạnh mẽ kéo theo sự tiến bộ nhanh chóng về kỹ thuật với bao nhiêu những khám phá và phát minh mới, số người tin ở những sự mâu nhiệm huyền bí có phần sút giảm phần nào. Người ta bắt đầu tin ở những giải thích của khoa học trong nhiều lãnh vực. Tuy nhiên vì khoa học không cắt nghĩa được hết các sự việc trên đời này cho nên người ta vẫn còn tin ở một số những lẽ huyền diệu siêu nhiên. Vấn đề định mệnh vẫn là một câu hỏi lớn trong đầu óc con người, không riêng gì cho người Việt Nam mà cho cả nhiều giống người khác trên thế giới, kể cả những nước văn minh như Hoa Kỳ. Khắp nơi trên thế giới, ngay bây giờ vẫn có nhiều người tin ở số mạng, tin ở sự tiền định nào đó.

Tiền định có nghĩa là đã được định trước. Con người khi sinh ra đời đã được định (hay bị định) trước rồi. Ta không có quyền gì cả trong vấn đề bị sinh ra đời. Tại sao ta phải sinh ra đời trong thời gian đó, trong không gian đó, trong gia đình đó, trong hoàn cảnh đó? Ta có sửa đổi thời gian, hoàn cảnh cũng như môi trường khi ta sinh ra đời này được không? Lẽ dĩ nhiên là không. Ta thấy ta đã được sinh ra đời với những yếu tố tiền định mà mình không được biết cũng như không được quyền chọn lựa. Đó là bước đầu khi ta hiện hữu trên cõi đời này. Sau đó khi ta lớn lên cuộc đời của ta cũng đã được định sẵn. Con đường đã được vạch ra và ta cứ phải theo đó mà đi từ lúc ta chào đời cho đến khi ta từ giã cõi đời. Tất cả đều được định sẵn. Mỗi người có

số mạng của mình. Số mạng đó đã được định sẵn như vậy. Ta gọi đó là định mệnh.

Nếu có định mệnh thì ai có đủ quyền năng làm công việc định đoạt đó? Theo các nhà nho xưa thì Trời có đủ quyền năng để định đoạt mọi việc ở trong vũ trụ cũng như trên thế gian này. Cho nên đối với cuộc sống của con người trên đời này nhà nho xưa bảo "Tử sinh hữu mạng, phú quý tại thiên", nghĩa là sống chết có số mạng, giàu nghèo đều do nơi Trời. Khổng Minh là người rất có tài, mưu kế giỏi không ai bằng. Ông đã dùng mưu dụ được Tư Mã Ý vào hang rồi cho quân sĩ bủa vây chặt rom nổi lửa đốt. Nhưng số của Tư Mã Ý chưa chết nên bỗng nhiên Trời lại nổi cơn mưa to làm cho lửa tắt hết và Tư Mã Ý thoát nạn. Khổng Minh thấy kế mình hay nhưng kết quả không được như mình mong ước, bèn than: "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên", có nghĩa là người ta có thể mưu sự, tính toán, nhưng thành được hay không là do nơi Trời.

Có một số nhà nho tin tưởng ở định mệnh một cách tuyệt đối. Họ cho rằng bất cứ cái gì cũng do Trời định. Từ việc lớn đến việc nhỏ, không có điều gì mà không do sự định đoạt trước của số mạng. Cho nên họ bảo: "Nhất ẩm nhất trác dai do tiền định, vạn sự phận dĩ định", có nghĩa là từ cái ăn cái uống cái gì cũng do Trời định trước, mọi việc đều đã được số phận an bài. Tin ở định mệnh một cách tuyệt đối như vậy không phải chỉ có ở Đông phương mà ở Tây phương cũng có. Các câu chuyện thần thoại ở Đông phương cũng như ở Tây phương cho thấy xưa kia người ta tin tưởng tuyệt đối ở số mạng. Số mạng đã định thế nào rồi thì mọi việc sẽ xảy ra như vậy mà thôi không có cách gì sửa đổi được. Hai câu chuyện sau đây, một ở Đông phương và một ở Tây phương, cho thấy rõ điều đó. Chuyện thứ nhất kể rằng ngày xưa có một nhà sư trụ trì trong một ngôi chùa. Có một hôm nhà sư để ý thấy cái đèn treo giữa chính điện làm như bị mất dầu nhiều quá. Nhà sư nghi ngờ là có kẻ lấy trộm dầu của nhà chùa nên nhà sư bèn rình thử xem sao. Quả đúng như nhà sư nghĩ, giữa khuya có hai người từ trên nóc chùa trỏ xuống lấy cắp dầu của chùa. Nhà sư bèn la lên, và hai người kia năn nỉ xin nhà sư tha tội cho họ. Nhà sư hỏi họ là ai? Tại sao lại lấy cắp của nhà chùa? Hai người kia cho nhà sư biết họ là hai vị thần làm sổ sách

ở trên thiên đình. Gần đây phải làm sổ sách nhiều quá nên phải làm cả ban đêm mới kịp, và vì làm ban đêm nữa nên thiếu dầu và phải đi lấy trộm của nhà chùa. Nghe nói vậy nhà sư cũng lấy làm lạ, bèn hỏi hai người kia làm sổ sách gì mà nhiều thế? Hai người kia nói nhỏ riêng cho nhà sư biết là họ ghi tên vào sổ những người sẽ phải chết trong công cuộc nổi loạn của Hoàng Sào sau này. Nhà sư hỏi có phải Hoàng Sào là đứa chặn trâu trước cổng chùa của nhà sư đó không? Hai người kia trả lời: "Phải". Nhà sư hỏi tiếp vậy chớ kẻ nào là kẻ đứng đầu sổ những người sẽ chết trong cuộc nổi loạn đó. Hai người kia buồn rầu trả lời: "Kẻ đó là nhà sư." Tuy không tin lắm nhưng nhà sư cũng phòng xa, cho nên hôm sau nhà sư tìm Hoàng Sào cho nó đủ thứ đồ ăn rồi dặn nó rằng sau này khi nào nó làm loạn thì nó nhớ cho nhà sư hay để nhà sư tìm nơi an toàn ẩn tránh. Hoàng Sào hứa sẽ làm đúng như lời nhà sư dặn bảo. Về sau Hoàng Sào nổi loạn thật, và khi sắp sửa làm lễ tế cờ khởi loạn nó không quên lời dặn của nhà sư. Nó tìm đến nói rõ cho nhà sư hay là ngày mai nó sẽ làm lễ tế cờ nổi loạn chống triều đình. Nhà sư muốn đi tránh xa nhưng lại tiếc cảnh chùa của mình. Nhìn trước sau thấy trước sân chùa có cái bông cây khá kín đáo, nhà sư bèn chui vào bông cây trốn躲. Khi làm lễ tế cờ Hoàng Sào tuốt gươm ra nhìn quanh quần tìm vật gì để chém nhác gươm đầu tiên làm lệnh. Thấy quanh đó chỉ có cái cây to Hoàng Sào bèn thẳng tay bổ một nhác thật mạnh. Cái cây bị đứt ngang và cái đầu của nhà sư cũng bị văng ra lia khỏi cổ. Nhà sư là người chết đầu tiên trong cuộc nổi loạn của Hoàng Sào đúng như lời tiết lộ trước của hai vị thần ăn cắp dầu của nhà chùa. Trời đã định như vậy rồi thì không chạy đâu cho khỏi.

Chuyện thứ hai xảy ra bên trời Tây là câu chuyện Oedipe trong thần thoại Hy Lạp. Ngày xưa vua thành Athenes khi vừa sinh hoàng tử Oedipe thì bèn đi xin một quẻ ở đền Delphi xem đứa nhỏ sau này sẽ ra sao. Thần linh báo cho biết là đứa nhỏ đó, tức là Oedipe, khi lớn lên sẽ giết cha nó và sẽ cưới mẹ nó làm vợ. Nghe lời báo chẳng lành nhà vua bèn sai quần thần đem đứa bé vứt ngoài đồng vắng cho nó chết đi. Oedipe bị bỏ rơi ngoài đồng nhưng nó không chết, nó được bọn người chăn chiên đem về nuôi dưỡng. Lớn lên Oedipe mạnh mẽ, khôn ngoan hơn

người, nhưng nó không biết rõ nguồn gốc hoàng gia của mình. Một hôm trên đường vào Athenes nó phải đối đầu với nhà vua từ phía trước đi tới. Nhà vua buộc tội nó là đứa thất phu không biết tránh đường cho vua đi. Nó phẫn uất vì thái độ kẻ cả của nhà vua. Một cuộc so kiếm sắp xảy ra, và Oedipe đã nhanh tay giết chết nhà vua. Oedipe đã giết chết cha ruột của mình mà không biết, đúng như lời thần linh báo trước. Cùng lúc đó ở ngoài cửa thành Athenes có một con quỷ đầu người mình sư tử, gọi là con Sphinx, xuất hiện. Sphinx cho biết là nó sẽ rời bỏ chỗ đó nếu có người trả lời được đúng câu hỏi của nó, người nào trả lời sai sẽ bị giết chết. Những người ra vào cửa thành đều bị nó giết chết vì họ không trả lời đúng câu hỏi của nó đặt ra. Vì nhà vua đã bị giết chết thành ra quyền nhiếp chính lúc đó ở trong tay người anh của bà hoàng hậu. Ông này treo bảng thông báo là hễ người nào trả lời đúng để cho con quỷ Sphinx bỏ đi thì người đó sẽ được làm vua ở Athenes và sẽ được cưới bà hoàng hậu. Oedipe tình nguyện đi gặp Sphinx. Câu hỏi của Sphinx là: Con vật gì buổi sáng đi bốn chân, buổi trưa đi hai chân, và buổi chiều đi ba chân? Oedipe trả lời: Đó là con người. Buổi sáng là lúc nhỏ vì phải bò nên coi như đi bốn chân, buổi trưa là lúc lớn lên thì đi hai chân, và buổi chiều tức lúc tuổi già thì phải chống gậy nữa nên kể như đi ba chân. Oedipe đã trả lời đúng, con Sphinx bỏ đi. Oedipe trở thành vua xứ Athenes, và được cưới bà hoàng hậu làm vợ. Oedipe đã cưới bà hoàng hậu tức mẹ ruột của mình làm vợ đúng như lời báo của thần linh trước đây. (Nhà phân tâm học Sigmund Freud đã dùng tên Oedipe để đặt tên cho cái mặc cảm mà ông đã khám phá ra về tình cảm của con cái đối với cha mẹ. Theo ông con gái thương cha và ghen ghét với mẹ và con trai thương mẹ và ghen ghét với cha bởi trong vô thức người ta mang khuynh hướng tự nhiên đó mà ông gọi nó là mặc cảm Oedipe. Freud đã mượn câu chuyện thần thoại này để nói về mặc cảm nói trên).

Thuyết định mệnh tuyệt đối, khắt khe theo cái nhìn của con người thuở xưa như đã thấy trên đây không dành cho con người ở trên cõi đời này một chút tự do nào. Con người cũng chẳng có chút giá trị gì cả vì nó chỉ là trò chơi của định mệnh, một thứ định mệnh hết sức khắt khe, đưa đẩy con người đến chỗ tốt cùng của đau khổ mà không do lỗi của mình, cũng không có một chút

quyền vùng vẫy tránh né. Nhà sư kia có tội gì đâu, tại sao phải chịu chết trước nhất trong cuộc nổi loạn của Hoàng Sào? Oedipe có tội gì? Tại sao định mệnh bắt Oedipe phải giết chính cha mình và cưới chính mẹ mình làm vợ? Chúng ta thấy thật là phi lý cho thứ định mệnh tuyệt đối khắt khe đưa đến thân phận đau đớn vô nghĩa (fatalism) của con người. Ai có quyền lực và khả năng ấn định trước định mệnh khắt nghiệt đó cho con người? Và tại sao lại quá khắt nghiệt như vậy cho một số người này trong khi đó lại quá chiều đãi một số người khác? Tại sao cho một số người giàu có sang trọng quá nhiều trong khi đó lại bắt những kẻ khác phải chịu cảnh nghèo đói khổ sở quá sức? Tại sao lại cho một số người có nhan sắc có sức khỏe và ngược lại một số những người khác xấu xí, bệnh tật ốm đau? Tại sao Trời cho một số người tài giỏi, thông minh, và một số người khác đần độn, bất tài, ngu ngốc?

Nếu có Thượng Đế, và nếu Thượng Đế đã làm công việc đặt để ra số phận của mỗi người theo như chúng ta đã thấy trên đây thì Thượng Đế có bất công không? Ngay cả việc Thượng Đế tự mình sinh ra con người ngoài ý muốn của con người cũng đã là một bất công phi lý rồi. Có ai muốn mình được sinh ra không? Nói một cách khoa học thì không ai muốn cả vì trước khi sinh ra đời mình đã có hiện hữu đâu để mà muốn. Cho nên một nhà Nho trước kia đã nổi loạn chống lại mệnh Trời qua bài thơ sau đây:

*"Tích ngã vị sinh thì,
Mình mình vô sở tri.
Thiên công hốt sinh ngã,
Sinh ngã phục hà vi?
Vô y sử ngã hàn,
Vô phạn sử ngã cơ.
Hoàn nhĩ thiên sinh ngã,
Hoàn ngã vị sinh thì."
(Khuyết danh)*

(Ý nghĩa của bài thơ này là:
Ngày xưa, trước khi tôi bị sinh ra đời,
Mịt mù đen tối, tôi nào biết chi đâu.
Bỗng nhiên Trời sinh tôi ra trên đời này,

Trời sinh tôi ra để làm chi?
Không quần áo chi cả khiến cho tôi phải lạnh,
Không cơm ăn khiến cho tôi phải đói.
Tôi xin trả lại cho ông Trời cái việc Trời sinh ra tôi,
Và xin Trời hãy trả lại cho tôi cái trạng thái lúc tôi chưa sinh ra
đời.)

Tính cách phi lý trong thuyết định mệnh khắt khe tuyệt đối trên đây khiến cho một số các nhà tôn giáo và triết lý khác không chấp nhận. Một số nhà hiền triết đã nhìn sự kiện định mệnh một cách khác hơn. Ấn giáo (Hinduism), Phật giáo và Jainism quan niệm con người có tự do, có nhiều kiếp sống, có luật nhân quả. Mọi người đều có quyền tự do và tự quyết (free will). Mỗi người tự chọn lựa, tự quyết định những hành động của mình không do một quyết định nào từ bên ngoài. Chính hành động đó sẽ đưa đến những hậu quả của nó. Hậu quả đó có thể xảy ra liền trong kiếp này hay có thể xảy ra trong kiếp khác. Thành ra định mệnh không gì khác hơn là hậu quả của những gì mình đã tạo ra trước đó. Bạn cố gắng tu hành, làm nhiều việc thiện trong kiếp này là bạn đã tạo dựng một định mệnh tốt đẹp cho kiếp sau của bạn vậy. Thuyết định mệnh theo ý nghĩa đó đã được các nhà nho tóm tắt trong câu: Dục tri tiền thể nhân, kim sinh thụ giả thị; Dục tri lai thể quả, kim sinh tác giả thị. (có nghĩa là: muốn biết trong kiếp sống trước mình đã làm những gì thì hãy nhìn xem hiện tại trong kiếp này mình đang được hưởng những gì; Muốn biết trong kiếp sau mình sẽ được hưởng những gì thì hãy nhìn xem trong kiếp sống hiện tại mình đang làm được những gì). Theo thuyết này thì con người có nhiều kiếp sống: kiếp trước, kiếp này, và kiếp sau. Mỗi kiếp sống gồm có hai phần: một phần là kết quả của kiếp trước và một phần là nguyên nhân của kiếp sau. Thí dụ anh A được sinh ra trong một gia đình giàu có sang trọng, lại được thông minh học giỏi nên anh A học thành tài đỗ đạt cao, có địa vị lớn trong xã hội, hưởng nhiều may mắn hạnh phúc sung sướng trên đời. Nhưng vì quá giàu sang danh vọng anh A thường khinh thường người nghèo khó, lại nhiều khi có những hành động hà hiếp kẻ dưới tay, và đôi khi không tránh được một số những việc làm độc ác cốt để làm giàu thêm cho cá nhân mình. Trong kiếp sống hiện tại của anh A ta thấy có hai phần: một phần là những gì anh đang thụ hưởng và một phần khác là những gì

anh đang làm. Phần anh đang được thụ hưởng là phần được sinh ra trong một gia đình giàu có sang trọng, lại thông minh, được may mắn thành công và hưởng nhiều hạnh phúc sung sướng ở đời. Phần này là kết quả của những việc làm có thể là rất tốt, rất thiện, rất đạo đức của anh hồi kiếp trước. Tuy nhiên phần anh đang làm trong kiếp này như khinh người, hiếp đáp kẻ khác, có những hành động độc ác, thì những việc làm xấu xa đó là nguyên nhân của một kiếp sau có thể là sẽ rất hèn hạ khổ đau. Kiếp sau có thể anh A sẽ phải sinh ra trong gia đình nghèo khó, lại có thể không đủ khôn ngoan, không có cơ hội học hành, phải sống cuộc đời nghèo khổ bị nhiều người khinh bỉ, v.v.. Tóm lại theo thuyết này thì con người có hoàn toàn tự do, và có đầy đủ trách nhiệm về cuộc sống của mình. Mình làm tốt mình được hưởng kết quả tốt, mình làm ác mình sẽ phải gánh lấy hậu quả xấu xa trong tương lai. Tốt hay xấu là hoàn toàn do nơi mình mà thôi chứ không có một áp lực nào từ bên ngoài. Thuyết này được nhiều người chấp nhận và áp dụng ở ngoài đời. Trong thực tế ai cũng biết là khi ta đối xử tử tế, lịch sự, tốt đẹp đối với những người chung quanh ta thì dĩ nhiên ta cũng sẽ được nhiều người đối xử tử tế, lịch sự, và tốt đẹp lại. Ngược lại nếu ta có những hành vi không ra gì đối với những người chung quanh ta thì khó mà mong rằng người ta thương mến, đối xử tốt với mình. Thực tế cho thấy không ai chịu tốt bụng để cứ đối xử tốt đẹp mãi với một người đã có lỗi xử sự không ra gì đối với mình. "Bánh sắp đi, bánh quy lại" cũng như "ăn miếng thì trả miếng", tức là "œil pour œil, dent pour dent" như người Pháp nói. Mặt khác, thuyết này hoàn toàn trái ngược với thuyết tiền định khắc nghiệt ở bên trên. Hai thuyết này là hai thái cực, hoàn toàn trái ngược nhau. Một bên thì cho rằng con người không có một chút tự do, một chút quyền nào cả, tất cả đều do tiền định; còn một bên thì cho con người có hoàn toàn tự do hoàn toàn có quyền lựa chọn quyết định mọi hành động của mình không có ai hay cái gì ở ngoài chen vào.

Một số tư tưởng gia khác đã đưa ra một thuyết thứ ba để dung hòa bằng cách bao gồm cả hai thuyết trên. Thuyết thứ ba này cho rằng "Có Trời mà cũng tại ta" như Nguyễn Du đã viết trong Đoạn Trường Tân Thanh. Trời định bao nhiêu, ta định bao nhiêu không thấy nói. Chỉ thấy nói "Đức Năng Thắng Số" hoặc

làm phải, làm phước thì có thể cải số được. Thuyết này có vẻ hữu lý đối với phần đông người đời. Nó có vẻ thực tế và có thể đáp ứng đúng lòng mong mỏi của nhiều người. Ai cũng mong muốn là mình có thể làm chút gì đó để xin Trời xét lại, thương cho mình và cho mình được sống cuộc đời đỡ khổ hơn, hoặc sung sướng hơn. Thậm chí có người còn có thể nói: "Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều", (Nguyễn Du) có nghĩa là xưa nay quyết định của người ta cũng thắng được quyết định của Trời cũng nhiều. Thật sự làm sao mà biết được trường hợp nào là trường hợp "nhân định thắng thiên"? Và người ta thắng được quyết định của Trời (định mệnh) bao nhiêu lần mà gọi là nhiều? Truyện cổ có kể chuyện anh học trò mấy lần cải số của mình nhưng những lần cải đổi đó đều do Trời cho sửa lại số của anh ta chứ không phải là tự anh ta làm trái với số Trời đã định mà có thể thắng số Trời được. Chuyện kể có một anh học trò kia hằng ngày trên đường đi học phải đi ngang qua một con chó đá. Hôm nọ khi anh ta đi ngang qua thì thấy con chó đá há miệng cười với anh ta. Anh học trò lấy làm lạ bèn hỏi: "Hằng ngày ta đi ngang đây chưa bao giờ ta thấy nhà người cười cả, sao hôm nay nhà người lại cười với ta vậy?" Chó đá trả lời: "Hôm nay tôi cười là để mừng ông vì ông vừa được Trời cho ghi tên ông vào danh sách những người thi đậu trong kỳ thi tới. Được vậy là nhờ ông học hành siêng năng lại ăn ở hiền lành nên Trời thương mà cho như vậy." Anh học trò nghe vậy lấy làm mừng rỡ bèn về thưa lại với cha mình. Ông cha nghe con mình sắp sửa thi đậu làm quan nên bắt đầu tỏ ra hồng hách với xóm làng. Dân làng phẫn uất lắm nhưng không dám nói vì sợ lãnh hậu quả không tốt khi người con ông kia thi đậu thật. Tuy nhiên việc làm xấu xa của ông cha đã làm cho Trời bực mình. Trời liền thay đổi ý, cho sửa số ông con lại là thi hỏng chứ không phải là thi đậu nữa. Liền sau khi Trời cho sửa số lại thì con chó đá không thêm cười với anh học trò nữa. Thấy chó đá bỗng trở lại lãnh đạm với mình, anh học trò hỏi nó tại sao hôm nay nó không cười mừng anh ta nữa? Chó đá trả lời là vì người cha của anh học trò hồng hách, làm nhiều điều tội lỗi nên Trời đã bôi tên anh học trò trong sổ những người thi đỗ rồi. Anh học trò nghe vậy buồn rầu về thưa lại với cha. Ông cha nghe nói rất lấy làm hối hận. Hai cha con liền lo tu tỉnh, làm lại việc thiện, tạo nhiều phước đức để chuộc tội. Họ làm như vậy một thời gian sau thì Trời lại thương tình nên cho cải đổi số anh

học trò một lần nữa để cho anh ta thi đậu trong khóa tới nữa. Một hôm đi ngang chó đá anh học trò thấy chó đá bắt đầu cười lại với anh ta. Hỏi ra thì biết là nhờ ở sự ăn năn tu tỉnh làm nhiều điều phước đức của hai cha con mà Trời thương và cho sửa đổi số lại một lần nữa. Lần này anh học trò cố giữ kín tin này, không dám cho ông bố biết. Ông cha không hay biết gì cứ tiếp tục ăn năn, tiếp tục làm việc thiện cho đến ngày ông con thi đỗ thật sự và ra làm quan cho triều đình. Qua câu chuyện này ta thấy người ta vẫn quan niệm rằng số mạng vẫn do Trời định, chứ con người chẳng có sửa đổi gì được. Con người chỉ có thể làm lành, cầu khẩn để xin Trời sửa số lại mà thôi. Quyết định cuối cùng cũng vẫn là Trời. Phần "tại ta" cũng có nhưng vẫn phải tùy thuộc rất nhiều ở Trời. Thành ra câu "đức năng thắng số" hay "nhân định thắng thiên" thật sự không đúng, đáng lý ra phải nói "đức có thể động lòng Trời để Trời cho sửa số lại" mới phải. Dù sao thì trong lối tin tưởng này con người vẫn có chút tự do, có phần tham dự của mình, của cái ta của con người trong đó. Nó khác hơn thuyết định mệnh tuyệt đối đã thấy ở phần đầu vốn là thuyết phủ nhận mọi tự do, mọi cố gắng của con người trong vấn đề định mệnh.

Khoa học có chấp nhận tiền định không? Có, nhưng không phải loại tiền định có tính cách huyền bí siêu nhiên như đã thấy ở trên. Theo khoa học thì bất cứ cái gì xảy ra cũng đều có nguyên nhân của nó. Những nguyên nhân đưa tới sự việc là yếu tố quyết định (determining factors) của sự việc đó. Chữ dùng đúng theo khoa học là *tất định thuyết* (determinism) chứ không phải là số mạng (destiny) hay tiền định (pre-determined). Khoa học gia có thể tìm tòi, nghiên cứu, thử nghiệm để tìm ra nguyên nhân của sự việc, giải thích sự việc, và có thể đi tới những định luật khoa học. Dĩ nhiên là người ta đã rất thành công đối với những đối tượng vật chất như trong vật lý, hóa học, sinh vật học, v.v.. Trong lãnh vực tâm lý, xã hội thì kết quả không mấy chính xác dứt khoát, có khi chỉ mới là một thuyết lý mà thôi dù vẫn mang tính cách suy luận và chứng minh khoa học. Thí dụ như cuộc đời gian truân của Thúy Kiều trong quyển Đoạn Trường Tân Thanh của Nguyễn Du chẳng hạn. Cuộc đời gian truân đó là do nơi số mạng, do nơi Trời định trước như vậy hay do những yếu tố sinh vật lý hoặc tâm lý nào quyết định? Câu hỏi này sẽ được nhiều người trả lời khác nhau, tùy theo quan điểm triết lý của mỗi

người. Người theo nhà nho xưa tin ở Thiên Mệnh thì bảo đó là do Trời định. Người tin theo luân hồi nghiệp báo của nhà Phật thì cho rằng đó là cái nghiệp mà nàng Kiều đã tạo ra từ kiếp trước và bây giờ nàng phải trả ở kiếp này. Người tin theo khoa học như Nguyễn Bách Khoa trước kia, có thể dùng tâm phân học của Freud để giải thích số kiếp gian truân của Kiều, và câu trả lời theo thuyết này là "vô thức" đã quyết định những hành động phiêu lưu của Kiều mà chính nàng cũng như người thường cho là "ma đưa lối quỷ dẫn đường." Cũng có người tin theo khoa học tân tiến ngày nay, tin ở vai trò quyết định của di truyền, của cái gene, của những yếu tố tâm sinh lý của mỗi người.

Thành ra vấn đề định mệnh, nhất là câu hỏi con người có số mạng hay không, cho đến giờ phút này vẫn chưa có câu trả lời dứt khoát, thỏa đáng. Tùy ở mỗi người, hay đúng hơn, tùy theo lòng tin của mỗi người. Tin ở Thiên Mệnh, tin ở Nghiệp Báo, hay tin ở Khoa Học, tất cả đều do khuynh hướng bẩm sinh của mỗi người. Khuynh hướng tự nhiên đó sẽ hướng dẫn mỗi người trong sự lựa chọn câu trả lời cho thích hợp. Điều tối quan trọng là con người có sửa đổi định mệnh được không? Nếu được thì tự mình sửa đổi hay ai giúp mình sửa đổi? Chính những câu trả lời cho những câu hỏi này mới có ảnh hưởng thật nhiều đến cuộc sống của mỗi người. Thực tế nhất và cũng có lợi nhất là theo câu trả lời của Nguyễn Du: "Có Trời mà cũng tại ta" và "Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều." Hãy tin như vậy để mình còn cố gắng hết sức mình đương đầu với những khó khăn của cuộc sống chớ đừng nên tin ở định mệnh tuyệt đối để buông xuôi tay một cách tiêu cực, xem như đầu hàng trước định mệnh.



TƯỜNG NHỚ THẦY NGUYỄN VĂN ĐẠT

Lê Hồng Sương

Dù hiện diện chỉ vồn vẹn khoảng 10 năm vào giữa thế kỷ trước, trường Cầu Bắc (còn được gọi là Trường Lá) đã để lại vô số kỷ niệm êm đềm của tuổi ấu thơ trong tâm tư của những đứa học trò mới ngày nào “đi chân đất, học vỡ lòng” nay đã vào tuổi “cổ lai hy” tản mác khắp bốn phương trời. Là một trong ba thầy Hiệu trưởng của trường, rất điển trai và hào hoa phong nhã, thầy Nguyễn Văn Đạt đã để lại nhiều dấu ấn sâu đậm nhứt vì thầy rất nghiêm và dạy rất giỏi, trên tất cả là môn Pháp văn với phương pháp độc đáo của riêng thầy. Thầy rất xứng đáng được học trò tri ân “một người thầy nói tiếng tây giỏi hơn Tây”.

Ngày 3-3-2012, tình cờ mở hộp thư, tôi bàng hoàng đọc được tin thầy đã vĩnh viễn ra đi ngày 11-2-2012 tại Cali. Linh cữu được đưa về hỏa táng tại quê nhà ngày 26-2-2012. Rất muộn màng, gần một tháng sau khi thầy từ trần tôi đến tư gia của thầy, số 133E Nguyễn Chí Thanh lạy vĩnh biệt thầy, thắp hương cầu nguyện cho thầy sớm siêu thoát về cảnh an lành, Tây Phương Cực lạc.

Đã hơn nửa thế kỷ qua, tôi chưa một lần được gặp lại thầy. Nhiều năm trước, có lần được thấy hình của thầy trong một đặc san NĐC-LNH, đáng vẻ vẫn còn tươi tắn lắm.

Giờ, tuổi đã cao, tôi quên nhiều, nhưng những kỷ niệm hồi học lớp Tiếp liên với thầy ở trường Cầu Bắc, sao mà tôi vẫn nhớ như in. Hồi tưởng lại, lúc ba đưa tôi: Ngô Thị Hai, Chung Thị Hélène và tôi, Lê Hồng Sương, đến nhà Thầy ở đường Nguyễn Huệ, để làm sổ giúp thầy, tụi tôi có biết lúc đó Thầy Cô có một người con trai, có lẽ nhỏ hơn tụi tôi khoảng 6-7 tuổi, tôi không còn nhớ tên. Cô em (con gái của thầy) nói: “*Đúng rồi, anh Hai em đó, ảnh tên Tân, năm nay 67 tuổi*”.

Cuối năm tôi học lớp Nhứt với cô Bảy Tốt, má tôi nói: “*Mầy óm yếu quá, thôi, khoan thi vô Đệ Thất, để năm sau hãy thi*”. Vì là con một, má cưng, sợ tôi học mệt chớ không sợ tôi học trễ hơn bạn bè. Vì vậy, khi vô trung học, tôi học sau Đinh Thị Loan và Đỗ Thanh Vân một lớp, dù ở tiểu học tôi học cùng lớp, cùng cỡ với các bạn. Và cũng nhờ vậy, tôi mới có may mắn được học với thầy.



Hình 1: lớp tiếp liên do thầy Nguyễn Văn Đạt phụ trách. Hình chụp khoảng 1946-1947 trước văn phòng hiệu trưởng trường Cầu Bắc.

Ngày đầu tiên vào lớp của Thầy, quen như những năm trước, đa số đều đi chân không. Nhất là tôi, nhà ở bên kia đường, đối diện cửa trường, thì đi chân không là chuyện bình thường. Thầy

nhìn qua đám học trò mới, gọi một số lên: “Đi về! Rửa chân sạch sẽ, mang guốc đàng hoàng mới được vô lớp!”. Thôi chết rồi, phần đông đều ở xa trường. Xa nhất là Ngô Thị Hai, ở gần Đình Điều Hòa (đường Trịnh Hoài Đức), Huỳnh Thị Châu ở bên kia Cầu Quay (nhà thuốc Hồ Duy Thiệt), Chung Thị Hélène ở đường Trung Trắc (tiệm Hongkong store). Tôi dẫn một bầy qua nhà tôi, gom hết guốc của bà ngoại, của má, của tôi, của chị giúp việc, còn qua mượn thêm của hàng xóm. Rồi... tất cả cũng được vào lớp học. Có mấy đứa chân nhỏ, đi guốc người lớn như mang hia bầy dậm!



Hình 2: thẻ học sinh của Lê Hồng Sương do thầy hiệu trưởng Lê Văn Dền ký tên tháng 05-1950.

Mỗi ngày đi dạy, thầy đều ăn mặc tươm tất, quần áo trắng tinh, thẳng nếp, lại xức nước hoa thơm phức. Chiếc Alcyon đen bóng loáng... Nhưng thỉnh thoảng, vào đầu tuần, thứ hai nào thầy phá lệ, mặc áo chim cò, thì hôm đó coi chừng, hồn ai nấy giữ, dù thầy không bao giờ đánh học sinh. Bình thường thầy đã rất nghiêm, những hôm đó càng nghiêm hơn, không đùa nào dám hó hé.

Trong các môn học, tôi dở nhất môn Toán. Trái lại, tới giờ Pháp văn, tôi ham lắm, vì thầy dạy rất dễ hiểu, dễ nhớ. Phương pháp dạy của thầy sao mà nó độc đáo, nó hay tuyệt vậy!...

Một hôm, cuối năm học, Thầy phát cho mỗi đứa một mẫu giấy trắng nhỏ, và bảo: “hãy ghi vào giấy tên đứa bạn nào mà mình cho là giỏi nhất, mình mến nhất rồi góp cho thầy”. Tụi nó

nhao nhao: “*con Sương!*” Ngô Thị Hai ngồi kế bên tôi, nó bần: “*không biết chọn chi vậy hé mậy? Mấy nhỏ, coi chừng thầy giao làm cái gì khó quá, mầy làm không được à! Thôi, tao bỏ cho chị Xuân Kiều, chị lớn, chị cũng học khá*”. Tính tôi vốn nhút nhát. Rất nhiều lần, giờ Pháp văn, thầy nêu câu hỏi, tôi thấy mình có thể trả lời được. nhưng đảo mắt nhìn quanh không thấy ai đưa tay, tôi cũng thôi luôn. Tới khi thầy giải đáp, tôi tiếc quá, tức sao mình nhát gan vậy. Nên nghe bạn nói vậy, tôi đồng ý và bắt chước, bỏ thăm cho chị Xuân Kiều. Kết quả chung cuộc, gần như tôi được cả lớp tín nhiệm. Mấy ngày sau, tôi mới biết: Ông hiệu trưởng yêu cầu mỗi lớp chọn một trò giỏi thi với nhau để tranh phần thưởng lớn. Tới ngày thi, học sinh nam nữ tập hợp lại thi chung một bài Dictée do ông hiệu trưởng Lê Văn Dều đọc. Chỉ vài ngày sau, thầy báo tin mừng cho tôi: “*Con được Prix d’Excellence của Đức Quốc Trưởng*”. Tôi mừng vô cùng.

Về nhà, qua lời kể của má tôi, tôi mới biết: Để chuẩn bị phát thưởng cuối năm học, trên gỏi về trường hai phần thưởng lớn với lời



dẫn: “*phần thưởng của Đức Quốc Trưởng dành cho một học sinh nam giỏi nhất, phần*

Hình 3: *chụp năm 1953 các nữ sinh Nguyễn Đình Chiểu, trước đó đã từng học trường Cầu Bắc. Từ trái qua: Nguyễn Túy Nga, Hồ Ngọc Sương, Đào Thị Kiều Oanh, Lê Hồng Sương, Chung Thị Hélène, Ngô Thị Hai, Nguyễn Thị Thu Sương, Nguyễn Thị Tôn, Võ Thị Xuân Kiều.*

thưởng của Nam Phương Hoàng Hậu tặng cho một học sinh nữ”. Rất may cho tôi và lại không may cho ông hiệu trưởng. Nếu tổ chức cho nam nữ thi riêng, 2 bài thi khác nhau, thì ông đã không phải cãi lệnh trên. Má tôi kể: “*Thầy mầy đấu tranh dữ*

lắm, nhất định không chịu bài thi hạng nhất mà phải lãnh phần thưởng hạng nhì”.

Ít lâu sau, thầy làm hiệu trưởng thay ông Lê Văn Dền, hiệu trưởng cũ về hưu.



Hình 4: các cô giáo trường Nữ Tiểu Học Mỹ Tho (trước đó đã từng dạy trường Cầu Bắc). Từ trái qua: các cô Lê Thị Hai, Trịnh Thị Lân, Phan Thị Ngọc Nữ, Lê Thị Bích, Tạ Thị Rớt, Lê Hồng Sương (con cô Lân, lúc đó chưa phải là giáo chức), Nguyễn Thị Huỳnh. Hình chụp năm 1956 trước nhà cô Lân.

Rồi khi tôi tốt nghiệp Sư Phạm, lúc đó thầy đã là Đồng lý Văn phòng Bộ Quốc gia Giáo dục. Tôi bày tỏ nguyện vọng với thầy muốn được về dạy ở Mỹ Tho. Thầy viết ngay một giấy giới thiệu cho tôi cầm đi gặp một vị ở một phòng khác (tôi không còn nhớ). Thế là ngày 7-9-1959, tôi

nhận được quyết định về dạy ở trường Nguyễn Đình Chiểu. Và ngày 17-9-1959 là ngày tôi chính thức bước vào ngành Giáo dục, nối nghiệp ba má tôi và nối nghiệp thầy yêu kính.

Nhân ngày giỗ đầu của thầy, trong niềm xúc động dâng trào, nhớ được bao

nhiều chuyện cũ, tôi ghi lại bấy nhiêu, để tưởng nhớ thầy với lòng tri ân sâu sắc về những kiến thức thầy dạy ngày trước.

Học trò ruột của thầy
Lê Hồng Sương
Xuân Quý Tỵ

G IÓ CUỐN HƯƠNG BAY

Mây Trên Ngàn

Mấy chục năm bóng hình em biệt biệt
Sao hôm nay anh chợt nhớ về em
Một thuở học trò của tuổi hoa niên
Tuổi cấp sách, chớm yêu và hò hẹn
Thơ trao tay năm bảy lần bền lền
Tan học về trên lối nhỏ làng quê
Anh đứng chờ lòng hồi hộp đề mê
Dám ôm em và đặt hôn trên má
Nụ hôn đầu đời sao em run quá
Phần anh quờ quạng chẳng khá gì hơn
Má em không son phấn chẳng dầu thơm
Nhưng thơm ngát: mùi thịt da con gái!
Chỉ thể thôi nhưng lòng anh nhớ mãi
Hương xưa không tìm thấy nữa trong đời
Tình yêu tuyệt vời chỉ một mà thôi
Sau em anh còn bao nhiêu cô khác...
Vợ anh cuối cùng... cũng không thay được
Mùi của em, duy nhất một mình em!
Anh chẳng lỗi gì... giữ kín trong tim
Vợ anh "ăn nhậu" gì trong khoảng ấy?
Chồng em đến sau, dầu hôn cũng vậy
Trước mình... họ bỏ bịch giống nhau thôi!
Hai đoạn đời chỗ rẽ của buồn vui
Với họ: chúng ta là người đến chậm
Nụ tình anh, em lặng im đón nhận
Tội mình từ hôm ấy thuộc về nhau
Chắc má em sau đó đã "mất màu"
Vì in dấu nụ tình yêu đắm đuối
Rồi Hạ dần phai... Đời qua rất vội

Chẳng biết lúc nào mình đã chia tay
 Anh bỏ làng phiêu bạt với trời mây
 Em ở lại bơi thuyền qua bến khác
 Mấy chục năm qua tưởng chừng quên, mất
 Nhưng không... Em đang ần nấu trong lòng
 Để chiều nay là một buổi chiều Đông
 Em lừng lững bước ra... còn rất mới
 Lẫn thân một đôi lần anh tự hỏi
 Có khi nào em tưởng nhớ tới anh?
 Chắc đúng thôi! Lòng con gái băng trinh
 Tóc kẹp đuôi gà ngực vừa mới nhú...
 Kỷ-niệm-em tràn về như thác lũ
 Chút hương thơm mà thương nhớ suốt đời!

T.T. MÂY TRÊN NGÀN
 Dec 2012



CAY ĐẰNG

Trương Thị Mai

Tôi chỉ là một cô giáo tầm thường. Tại sao tôi chọn nghề dạy học? Có lẽ vì Ba tôi là thầy giáo nên tôi theo gót chân Ba tôi. Tôi sinh trưởng tại Saigon, nhưng sao khi tốt nghiệp sư phạm, tôi được bổ nhiệm về dạy tại một trường tiểu học ở Mỹ Tho. Saigon - Mytho chỉ cách nhau 72km, đường đi dễ dàng, xe đò xe lô lên xuống thường xuyên nên tôi thường đi đi về về không biết mệt. Ông hiệu trưởng trường tôi là một nhà giáo trọng tuổi nhiều kinh nghiệm dạy học và chắc cũng nhiều kinh nghiệm sống ở đời. Ông gần gũi với anh chị em giáo chức, hiểu biết và rộng lượng với mọi người, nên không khí học đường thoải mái. Học trò ở đây rất dễ thương. Các em phần đông ngoan ngoãn hiền từ, chất phác, lễ phép và lúc nào cũng có vẻ thương mến kính trọng thầy cô. Tôi thấy thương học trò ở đây lắm. Thành phố Mỹ Tho tuy không lớn, không phồn thịnh như ở Saigon-Chợ lớn, nhưng bình lặng, với nét đẹp hồn nhiên của nó. Những hàng cây me dọc trên những con đường mang tên Pháp như boulevard Bourdais, avenue d'Ariès, rue Landes, quai Galliéni v.v.. Hình ảnh của những cây me với tán lá xanh xanh, với những bông hoa trắng trắng đỗ đầy bên vệ đường gây trong lòng tôi nỗi buồn băng quơ man mác. Chủ nhật nào nếu tôi không về Saigon thì tôi leo lên xích lô ra cầu tàu trước dinh Tỉnh trưởng, hay đến ngã ba sông Tiền Giang và rạch Bảo Định, hóng mát nhìn trời nước mênh mông để cảm nhận cái thân phận bơ vơ nhỏ bé của mình ở trên cõi đời này. Bên kia là cù lao Rồng với dãy bần xanh um, không một bóng người gọi lên cảnh hoang sơ buồn bã. Nước sông Tiền Giang màu sẫm đục bởi phù sa, gợn gợn sóng vào những buổi chiều có gió chướng thổi vào càng khiến tôi cảm thấy buồn hơn, buồn một nỗi buồn không tên muôn thuở. Bên bờ sông trước dinh Tỉnh trưởng có những cây đa cổ thụ trông rất là uy nghi. Tôi hay đứng dưới bóng cây đa nhìn về phía cồn Thái Sơn để đôi khi theo dõi một

chiếc Bắc rời cầu bắc Mỹ Tho, chờ mấy chiếc xe hơi và một số hành khách chậm chậm đi về phía cầu Rạch Miễu mà tôi cứ tưởng chừng như con đò đưa khách về chốn tịch liêu quanh quẽ nào.

Mỹ Tho có những món ăn thật đặc biệt. Trước cửa chợ Mỹ Tho có một tiệm ăn Tàu và trước cửa

tiệm ăn này có một người đàn bà VN ngồi chiên bánh giá, bánh đậu. Thỉnh thoảng tôi ghé đây mua một cái bánh giá hay vài cái bánh đậu ăn với tương ngọt thật là ngon. Bánh giá ở đây chắc cùng họ với bánh cống ở Long Xuyên nhưng nó mềm hơn bánh cống, có dạng bánh khọt nhưng lại có thêm ít cọng giá bên trong. Bánh đậu là bánh bột chiên có trộn thêm một ít đậu trắng. Loại bánh này chắc chỉ có ở Mỹ Tho. Buổi xế chiều, có một người đàn ông cưỡi xe đạp chậm chậm rao bán "bánh dừa tôm thịt" bánh này thuộc loại bánh ú, bánh tét nhưng gói bằng lá dừa có hình vuông, có nhân là đậu xanh thịt heo và mỡ trộn với tôm khô. Bánh thật ngon nhưng rất lâu tiêu, ăn vào ở mãi trong cổ như Ông Bà mình thường nói. Saigon-Cholon không có bán bánh này. Hủ tiếu Mỹ Tho ư? Hãy chịu khó đi qua bên kia cầu quay, ở ngang phòng mạch bác sĩ Võ Văn Cần, có tiệm Phánh Ký. Đây mới là tiệm hủ tiếu đặc biệt Mỹ Tho với bánh hủ tiếu dài mà không trong, với nước lèo thơm nức mùi tôm khô, khô mực, và với nhiều thịt bằm, giá hẹ ăn ngon không thể tả.

Cuộc đời dạy học của tôi ở đây cũng như cuộc sống hằng ngày của tôi, cũng bình thản như cái không khí trầm lặng, bình thản của thành phố buồn nhưng dễ thương này. Tôi đi dạy học, tận tụy với nghề, không chán nản, than phiền tình trạng hiện tại, nhưng cũng chẳng có một ước mơ gì cao cả hơn cái mình đang có. Tôi không có tham vọng gì cả, không có người yêu, không có bạn thân, tôi sống một đời hết sức bình thường và rất cô đơn. Cuộc đời của tôi trôi đi chậm chậm mặc cho những biến cố vật đổi sao dời từ Mỹ Tho, lúc Pháp trở lại, đến Mỹ Tho của Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa. Có cờ vàng ba sọc đỏ ở sân trường, có bản Quốc ca mà học sinh thường hát mỗi khi chào cờ, nhưng những cái đó đối với tôi rất bình thường, không có cái gì để tôi chú ý tới hay đề cao tôn sùng. Mọi sự việc đều rất bình thường

như cuộc đời của tôi, không có gì quý giá, không có gì quan trọng.

Cho đến một hôm... bỗng đất trời lộn ngược, Saigon của tôi đã mất vào tay Cộng sản. Tôi vội vã chạy về Saigon xem Ba Má tôi, anh chị em tôi ra sao. Có người nói với tôi là "không sao đâu gia đình chị là gia đình giáo chức chẳng có gây tội ác gì với ai cả thì có gì mà sợ, chánh phủ nào cũng là chánh phủ của dân thôi". Nhưng tôi cảm thấy cái gì rất khác thường, rất khôn nạn chứ không phải ổn định như người ta nói. Tôi thấy đau nhói trong lòng trước cảnh cờ vàng ba sọc đỏ bị hạ xuống nhường chỗ cho cờ giải phóng miền Nam và sau đó cho cờ đỏ sao vàng. Saigon của tôi bị mất tên, bọn chúng thay vào đó bằng tên Hồ Chí Minh. Hai ngôi trường nổi tiếng của miền Nam là trường Petrus Trương Vĩnh Ký và trường nữ trung học Gia Long cũng bị chúng nó đổi tên thành trường Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai. Rồi bao nhiêu quân cán chính của Việt Nam Cộng Hòa phải đi tù cải tạo, bao nhiêu sách báo giá trị bị thiêu hủy, bao nhiêu tiền của vàng bạc châu báu nhà cửa của cải bị tước đoạt sạch hết. Chúng nó muốn xóa bỏ đi nền văn hóa nhân dân, tự do xóa bỏ xã hội phồn thịnh của VNCH để thay thế bằng chữ "văn minh rừng rú", ngôi "chòm hòm" trên xe hơi, nuôi cá trong bồn cầu vệ sinh, tập thể xài đồng hồ nhiều cửa sổ, uống cà phê cái nồi trên cái cốc. Bọn cán bộ từ ngoài Bắc vào nghênh ngang đầy đường trong khi người dân địa phương càng ngày càng đi dần vào cảnh đói nghèo thê thảm. Những tên đường đầy ý nghĩa như Công Lý, Tự Do cũng bị chúng đổi đi khiến người dân phải có lời châm biếm mỉa mai.

*Nam kỳ Khởi nghĩa tiêu Công Lý,
Đồng Khởi vùng lên mất Tự Do.*

Kinh tế kiệt huệ, công nghệ tê liệt, người dân cần gì cũng không có đến nỗi phải buộc miệng tiếu lâm.

*Đả đảo Thiệu Kỳ, mua gì cũng có,
Hoan hô Hồ Chí Minh, mua cây đình cũng không còn.*

Ngôi vườn giáo dục càng tiêu điều tệ hại hơn. Có bao giờ thầy giáo đi đạp xích lô không? Có bao giờ cô giáo mang bánh kẹo bán cho học trò mình không? Vậy mà thầy cô giáo VN phải

làm chuyện đó để sinh sống, để không chết đói. Trường học đã là nơi Thầy Cô giáo phải chia nhau từng miếng thịt nhỏ từng kilo gạo *hám*, từng miếng vải thô. Rồi thầy cô giáo bắt học sinh phải đi học thêm, nếu không sẽ cho điểm thấp. Học trò thì tố cáo thầy cô. Giáo dục Cộng sản đưa vào chương trình môn học mà thầy không muốn dạy và học trò không muốn học. Học trò phải đóng tiền mới được và khi học xong thì cũng chẳng có việc làm cho đúng khả năng và sở thích, tương lai mù mịt.

*Đôi dép râu dằm nát trai trẻ,
Mũ tai bèo che khuất ánh tương lai.*

Chế độ độc tài toàn trị hàng triệu người dân sống trong kim kẹp, tự do bị tước đoạt, nhân phẩm bị chà đạp. Không thể nào sống được dưới chế độ ác độc phi nhân này, nên cột đèn mà đi được, thì cũng đi luôn. Tôi cũng ra đi, cũng đành lìa bỏ quê hương dần thân vào cảnh phiêu lưu mạo hiểm dù biết rằng đã có bao nhiêu người phải bỏ mình trên biển cả hay trong rừng sâu, trên đường tìm tự do. Rất may cho tôi là tôi đến được trại tị nạn Thái Lan và cuối cùng được định cư tại Mỹ với căn cước tị nạn Cộng sản.

Sau mấy mươi năm sống nơi xứ lạ quê người, tôi thấy có nhu cầu về VN thăm lại quê hương. Tôi về thăm Saigon, nơi tôi sinh trưởng và về Mỹ Tho nơi tôi sống đời dạy học một thời gian khá dài. Tôi tưởng là tôi có thể tìm lại được ít nhiều hình ảnh thân thương xưa. Nhưng tôi vô cùng thất vọng. Những hình ảnh thân thương xưa đã chẳng còn. Người Hiệu trưởng dễ dãi rộng lượng, đám học trò hiền hậu dễ thương không khí học đường uy nghiêm nhưng thoải mái thưở nào nay còn đâu? Còn Ròng không còn là còn Ròng xưa. Bắc Rạch Miễu không còn nữa. Không còn bà bán bánh giá. Không còn ông bán bánh dừa tôm thịt và cũng không còn tiệm hủ tiếu Phán Ký. Tôi đứng bên bờ sông Tiền Giang và sông Bảo Định trước ngọn gió chướng từ miền Đông thổi vào lành mạnh, nhìn những ngọn sóng nhấp nhô, buồn tênh, tôi bỗng thấy vô cùng bơ vơ, vô cùng luyến tiếc, vô cùng nhớ nhung về một thưở xa xưa nào. Buồn thương nhất là hình ảnh không khí học đường xưa với triết lý nền tảng và nhân bản dân tộc và khai phóng.

Buồn nhiều những cảnh thân thương rồi nhìn quay lại căn nhà đưa em út vừa mới qua đời ngày 19-2-2013. Mất đi cảnh cũ, mất đi đứa em còn quá trẻ!! Mọi vật đều vô thường! Đây là định luật rồi! Biết vậy nhưng sao tôi không khỏi ngậm ngùi rơi lệ! Nhân đây tôi chân thành cảm tạ hội ái hữu Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân, cùng bạn bè thân hữu trong nước cũng như hải ngoại đã email hoặc điện thoại chia buồn làm cho nước mắt tôi không chảy được trên má mà lại chảy vào tim tôi. Tôi cũng không còn được ăn hủ tiếu Phánh ký, tôi nhờ người quen nấu cho tôi một bữa ăn có nhiều dưa đắng và nhiều ớt cay. Tôi muốn ăn một bữa ăn hết sức đắng cay.

California, ngày 15/ 6 /2013



ĐƯỜNG XUA LỐI CŨ

Đỗ Thanh Vân

Ngày 30 tháng 7 năm 2000....

Khi tôi điện thoại xin phép trong vòng buổi sáng đến thăm thầy, thầy Ninh sốt sắng nói: *“Thầy ở nhà suốt ngày để đợi”*. Thiệt ra chúng tôi đã đến thầy chiều hôm qua. Anh Nguyên dẫn cả đám đến trước một cái nhà màu xám xịt, cửa trong cửa ngoài đều đóng kín, lạnh lẽo như nhà hoang, khu vườn nhỏ trước nhà thiếu sẵn sóc nên cây cối ủ rũ úa xèo. Tôi cảm thấy một chút xót xa. Thầy sống trong cảnh tang thương như thế này sao ?

Anh Nguyên do dự: *“Nhớ là nhà này, nhưng sao mà không có ai ở nhà?”* Thấy một cô gái đứng trước ngõ vào nhà bên cạnh, anh chạy lại hỏi rồi reo lên: *“Không phải nhà đó mà là nhà này!”*. Cô gái dẫn chúng tôi vào nhà, miệng líu lo: *“Ba con từ hồi trưa cứ ngồi trông ra ngoài đường như đợi khách. Tới 6 giờ thấy không ai tới nên ba con lại thấy Tòng chơi. Ba con dặn má con phải tiếp khách thế và mời khách ngày mai trở lại”*. Cô lặp lại mấy lần câu nói: *“Ba con cứ ngồi trông ra ngoài đường như đợi khách”* làm tôi không khỏi nghĩ đến sự linh nghiệm lạ lùng của mỗi thần giao cách cảm. Chính giây phút đó chúng tôi ngồi ở nhà chị Năm – chị anh Lễ, người bạn thân NĐC từ trần đã lâu, nhưng cả chị lẫn chúng tôi đều tiếp tục cư xử với nhau như thời cả bọn còn mang cặp tới trường – để bàn chuyện tìm thầy cũ đi thăm. Không ai biết tin các thầy khác mà chỉ có anh Nguyên biết xóm và nhà thầy Ninh nên anh hăng hái đóng vai hướng đạo. Vì phải đi tìm xe ôm mà chúng tôi đến chậm 10 phút sau khi thầy lên xe đạp cọc cạch đến nhà thầy Tòng. Anh Nguyễn Thế Nguyên không lạ với thầy, chị Nguyễn Thị Châu đã gặp thầy trong ngày họp mặt học sinh NĐC năm 1996, chỉ có tôi là đi biệt từ 43 năm nay. Vậy mà khi tôi hỏi: *“Thầy có*

nhớ con không?” thầy gật đầu lia lịa: “*Nhớ, nhớ chứ!*“. Hỏi thầy còn nhớ cây thước màu bạc giống như bằng nhôm nhưng lại nặng như sắt và dài gấp rưỡi cây thước thường mà thầy luôn luôn để kề bên khi dạy đàn không, thầy cười, làm động tác khề với ngón tay một cách dí dỏm. “*Để gõ!*“ Cả đám phá ra cười vì thầy còn quá sống động và vẫn giữ óc hài hước.

Tôi học mandoline với thầy năm 1950 khi học lớp nhứt trường tiểu học Cầu Bắc. Thầy rất khó, đòi hỏi thật nhiều khi chúng tôi đàn bài tập luyện ngón. Tất cả phải bấm 4 ngón, những dấu rê, la, mi không được đàn dây buông mà phải dùng ngón út bấm phím thứ tư. Đứa nào làm sai là *cốp*, lãnh ngay cây thước gõ chỗ làm lỗi. Tôi mới 11 tuổi, ngón tay út trời sanh cho khá ngắn và yếu, không đủ dài để bấm xa và không đủ sức để bấm mạnh cho tiếng đàn kêu trong, nên hễ thầy ngó lơ là ngón áp út lập tức kéo xuống thế. Thấy các bạn đồng môn bị gõ, tôi sợ thế nào cũng đến phiên nên *lặn* luôn không đến học nữa. Sau đó nghĩ mà tiếc ! Nghe thầy Ninh hãnh diện khoe “*Thầy đào tạo nhiều nhân tài*” lòng thầm nghĩ, số mình chắc không được thành nhân tài do thầy đào tạo !

Khi tôi vào đệ thất NĐC năm 1951, thầy nhìn ra học trò tư cũ, cho vào ngay ban đàn dây của thầy, chơi chung với các anh chị cinquième, quatrième. Năm sau tôi bỏ xóm Chùa Chà bên cầu Quay dọn qua đường Lê-Lợi cách thầy 4 số nhà. Thỉnh thoảng khi thấy tôi đi ngang thầy ngoắc vào: “*Em có rảnh chép giùm thầy bè cho ban nhạc*“. Chép ít thì thầy thưởng công bằng một trái ổi xá-lị hái ngoài vườn sau nhà, nhiều thì 2 trái. Ôi ngon quá nên lúc nào tôi cũng sẵn sàng chép cho thầy.

Nhớ lại dịp lễ Tết Nhâm-Thìn, đầu năm 1952, ban nhạc trình diễn vài mục trong buổi văn nghệ tất niên và cuối cùng có chụp hình riêng ban đàn dây. Nhìn lại hình này tôi có cảm tưởng buổi văn nghệ Tết của học sinh cũng là dịp cho con cháu các bậc giáo chức cùng vui chung như một gia đình nên trong đó có vài cô cậu bé đứng chụp cùng. Tiếc là tấm ảnh đã bị loang lổ rất nhiều, khó nhìn ra ai. Tôi luôn ầm ức mỗi khi lấy ảnh ra coi, hồi đó mặc cảm mình là „con nít“ không dám nói chuyện với anh chị lớn nên sau này cứ thấy mặt mấy chị quen quen, mà chỉ nhận diện được thầy Ninh và chính mình mà thôi. Một thoáng

bồi hồi khi so sánh thầy Ninh ở tuổi 84 và thầy Ninh của 49 năm về trước, thật trẻ và élégant trong bộ complet xám. Các chị trong ban nhạc, bây giờ (2013) chắc đã vào tuổi gần và từ 80 trở lên, nếu có cơ hội nhìn lại hình ảnh của mình khi xưa, chắc sẽ rất vui mà thấy thiếu nữ Việt-Nam thời 50 ăn mặc lịch sự và trang nhã vô cùng. Chỉ có bé Thanh Vân lần đầu tiên mặc áo dài, ngượng ngịu bởi cái gì cũng dài thườn thượt kể cả tay chân, nên đứng ngay đơ, suông đuột như cây tre miếu, vì tuy mới qua 12 tuổi vài tháng mà tôi đã cao không thua các chị 18-20.

[Như đã nói, tôi ảm ức vì giữ hình hơn 60 năm mà không biết ai thêm, nên gặp dịp là hỏi dò và mới đây, may mắn qua „trung gian“ của Nguyễn Thị Túy-Vân, cô bạn nhỏ chung xóm Chùa Chà thuở xưa đang là ủy viên của hội NĐC-LNH Nam Cali, tôi nhờ được chị Quỳnh-Anh, ái nữ thứ năm của thầy Tổng giám thị Trần Văn Vạng, nhìn mặt đặt tên giùm. Và kết quả là chị nhìn ra chị Thảo học cùng lớp với chị, chị Vân dạy chung trường Nữ Tiểu Học Mỹ-Tho năm 1972, 3 đứa con của ông Hiệu trưởng Hồ Văn Trục, em gái cô giám thị Trương Ngọc Liên và đứa em thứ 11 của chị.]



Ảnh: ĐTV

Sau bao nhiêu năm xa cách, qua không biết bao nhiêu đời thay, bây giờ tôi ngồi bên thầy, nhìn đôi mắt sâu quăm, nhìn hàm răng chỉ còn nướu, nhìn đôi cánh tay gầy guộc của thầy, tôi không ngăn được sự xúc động. Tuy nhiên sự xúc động đó lại xen lẫn với một niềm vui rộn ràng khi thầy nồng nhiệt kể cho chúng tôi nghe sinh hoạt của thầy. Thầy vẫn gặp gỡ thường xuyên học trò cũ cả trẻ lẫn già, thỉnh thoảng đi chơi với họ (thầy cho coi ảnh chụp lúc đi du thuyền trên sông), thầy vẫn còn ra sân quần vợt múa vợt như thanh niên và đặc biệt là những buổi đờn cho nhà thờ... Thầy say sưa kể: *“Tất cả microphones đều hướng về cây violon lúc thầy đờn solo. Kéo mà thấy đã!”*



Ảnh: Đỗ Thanh Vân

19.01.1952 - Thanh-Vân, Thảo, - , - , Vân, thầy Ninh, (4 người không biết tên)

Trẻ: Jacques (con lớn ô.Trực), Nguyệt-Ánh (con ô.Vạng), em cô Ba Liên, con út và con giữa ô.Trực

Cả đám lại phá lên cười. Thầy vẫn dùng chữ của bọn trẻ. Thầy xác nhận điều đó, thầy vẫn sống trẻ, từ tâm hồn đến nhịp sống hằng ngày. Ngoài sự bất mãn không tiền hưu trí, thầy hài lòng với cuộc sống hiện tại, trong hạnh phúc gia đình, đặc biệt với sự ủng hộ mọi mặt của người con trưởng đang làm việc ở Nhật. Cái nhà ba gian khá khang trang cho hai gia đình hai con lớn và vợ chồng thầy với cô con út. Miếng vườn nhỏ trồng hoa kiềng được chăm nom kỹ nên rất đẹp mắt. Tôi rất mừng khi thấy thầy trong thời gian cuối của cuộc đời còn có được sự nhàn nhả của tinh thần.

Tuổi già khi nhớ lại thầy bạn thì luôn luôn có sự sôi động của tình cảm qua những hình ảnh đẹp như, tình nghĩa như, thơ mộng như của thời còn mài đũa quần trên ghế nhà trường. Tuy nhiên, nếu ngày đó mà tất cả đều nhu mì ngoan ngoãn như thế thì học trò đâu còn xứng danh với vị trí thứ ba sau quỷ và ma (*nhút quỷ, nhì ma, thứ ba học trò*). Trong số các môn học phụ đứng hạng bét bao giờ cũng là thể thao, âm nhạc, hội họa, nữ

công; các thầy cô của những môn này âm thầm chịu đựng thân phận „khiêm tốn“ mình và vào thời đó riêng thầy Ninh thường phải ngậm bồ hòn vì bị trêu ghẹo. Ngay hồi mới vô Đệ thất tôi đã từng nghe câu hát, mà chắc những người hát vô tư không hề nghĩ rằng mình quá hỗn hào:

Thầy Ninh, thầy Ninh, thầy Ninh

Thầy Ninh đái dầm (xin lỗi thầy!) khai ngáy.

Sau phong trào di cư 54, ban văn nghệ tuyên truyền lưu động của quân đội VNCH thường xuống Mỹ-Tho trình diễn trên sân khấu ngoài trời ở chợ hàng bông. Dân ca Bắc bộ được phổ biến từ đó qua những hoạt cảnh thôn quê với những anh chàng áo dài khăn đóng trảy trúa tán tỉnh các cô gái áo tứ thân xấn mà cũng không kém chua ngoa. Rồi cũng từ đó thầy Ninh lại thêm một lần ngậm đắng nuốt cay khi nghe lũ học trò quỷ ngheu ngao:

Ông Ninh, ông Nang

Ông ra đầu làng

Ông gặp ông Nang, ông Ninh

Ông Nang, ông Ninh, ông ra đầu đình

Ông gặp ông Ninh ông Nang

Ninh Nang đầu làng,

Và Nang Ninh đầu đình

.....

Tới một ngày nào đó, khi tuổi tác chồng chất, khi sự yên tĩnh của tâm hồn trở thành điều kiện cần thiết sau những ngày tháng bon chen thì người ta mới thấm thía rằng con người không phải chỉ cần có bộ óc cánh tay để tạo sự nghiệp gây danh vọng mà còn cần một phần sống tinh thần, thoát nhìn là thứ phụ thuộc, nhưng thật ra chính nó mới làm cho cuộc đời được trau chuốt hơn, thi vị hơn. Nhìn thái độ thoải mái của thầy Ninh tôi thấy nhận xét của chị Châu không phải là không chí lý: “*Ông thầy thể thao to lớn khỏe mạnh lại chết sớm, còn ông thầy nhạc nhỏ thó lại sống hoai. Có phải chăng sự gần gũi với âm nhạc đã giải thoát ông ra khỏi mọi phiền toái tâm thương?*”.

Giờ đây ngồi với học trò cũ thầy gật gù nghe trò lý sự, lâu

lâu cười phụ họa theo câu chuyện. Anh Nguyên thao thao bất tuyệt với lý luận về chuyện đời, chuyện lịch sử, chuyện văn chương chữ nghĩa. Thịnh thoảng có người điếm tô bằng vài câu khôi hài. Lại có tiếng cười rộ! Thầy Ninh đã thuộc hàng đại lão, anh Nguyên (sinh năm 1932) đang dò dẫm đi lần tới con số 70 ... Lúc chị Nguyên – chị Ngô thị Kim Liêng, con út của ông Đốc Thế – vừa gặp chị Châu, hai bà xỏ ngay một loạt mấy *chùm* văn thơ rồi cùng nhau cười khanh khách. Vui biết bao nhiêu! Tiếc là vì bận chuyện riêng nên chị không cùng đi thăm thầy.

Lúc vào nhà anh Nguyên, sau khi đi qua nhà trên đây những tủ thờ cần sa-cừ quý giá, tôi rất cảm động thấy cái cái bàn tròn của 40 năm về trước vẫn còn nằm chỗ của nó, phần nối giữa nhà trên và nhà bếp. Tôi nhìn cái ghế chỗ ngày xưa thường ngồi mà lòng thấy xao xuyến. Trong gia đình ngoài anh Ba Nguyên và anh Tư Lương còn có bé Năm, bé Sáu, bé Bảy, bé Tám, bé Chín Ông già lương thầy giáo chẳng bao nhiêu nhưng ông bà không những phải lo cho bảy con mà thịnh thoảng còn phục vụ đám “học sĩ bàn tròn” mỗi năm vào dịp hè hoặc Tết cùng nhau quây quần bên chiếc bàn này để đầu não. Đạo ấy, phụ huynh thương con thương em thường thương luôn những đứa bạn thân thiết của con em mình và cho dầu gia đình có đời sống rất đạm bạc cũng không ai coi “tụi nó” là một lũ “báo đời”.

Trong lòng tôi thấy vui khi gặp lại sự sắc bén của anh Nguyên. Sau thời gian dài không có thăng mà chỉ có trầm, giờ anh lấy lại được sự bình tĩnh của người trí thức tuy sống trong tình trạng bất bình bất mãn nhưng vẫn giữ vững nhân sinh quan của mình.

Chúng tôi hẹn với xe ôm ba mươi phút mà sau một tiếng đồng hồ lời lẽ vẫn còn tuôn như nước chảy. Cuộc gặp gỡ thầy trò không trang nghiêm đầy nghi lễ, không có nước mắt làm đậm màu xúc cảm mà chỉ có từng chập những tràng cười vui nhộn. Cuối cùng rồi chúng tôi cũng phải cắt ngang cuộc thăm viếng vì sợ ở lâu làm phiền gia đình thầy, sau khi thầy cho phép tôi chụp hình thầy để làm kỷ niệm ngày tái ngộ thầy trò.

Biết có đám học trò già đi thăm thầy cũ hàng xóm cũng góp lời tỏ sự ngưỡng mộ đối với một ông lão 84, người nhỏ xíu mà còn đánh quần vợt, lúc nào cũng đi xe đạp và rất tích cực đóng

góp tài năng cho nhà thờ.

Thái độ phóng khoáng của thầy cũng làm tôi nhớ tới học trò. Trước khi đi đến thầy Ninh, tôi có đi ngang nhà ông Vạng, ghé vào hỏi thăm một thiếu phụ đang đứng bên quầy bán cà-phê đặt ngay ở cổng ra vào.

- Ba em mất lâu rồi ... Ở ...cô Thanh Vân, em là mười bốn, Lan Hương, học với cô lớp Đệ ngũ 2.

Nghe tôi khen em còn trẻ Lan Hương cười bền lên:

- Em gần 50 rồi đó cô.

Thế là cô và trò đứng trước cổng nhà tâm sự. Tánh tôi không hợp với kiểu cách, nghi thức, thích "chơi " với học trò hơn xã giao bề ngoài với đồng nghiệp nên bị coi là lập dị, và sau 2 năm dạy Lê Ngọc Hân tôi vẫn là cô giáo vô danh, ít ai biết. Nhưng hình ảnh của học trò được ghi bằng máy ảnh, bài vẽ và chữ viết tôi vẫn còn giữ đây và trong ký ức tôi vẫn còn lưu lại một số tâm tình đi kèm với tiếng cười và nước mắt mà các em đã tin cậy trao gởi.

Tôi có cảm giác như mình đang bắt chước những nhà khảo cổ đi tìm dấu vết của quá khứ. Tuy nhiên, những dấu vết này không phải là biểu tượng của một thời đại, một văn minh, văn hóa, mà là một chứng minh của tình cảm, có sức tác động vào sự làm sống dậy hình ảnh của ngày hôm qua để nối tiếp tâm tình của ngày hôm nay..

Với cái máy ảnh nhỏ trong tay tôi một mình lang thang đi qua các dãy lớp mới, cũ của trường trung học năm xưa mà hơn 40 năm mới được đứng trước nó trở lại... Dãy lầu Bắc với lớp đệ Tam rồi đệ Nhị 5, lớp học cuối cùng của tôi năm 1957, dãy lầu Nam của những năm đệ Thất, đệ Lục và đệ Ngũ, dãy lầu Dơi hoàn toàn xa lạ với kỷ niệm lớp đệ Tứ. Nhớ hôm thi lục cá nguyệt môn hóa với thầy Phùng Văn Tài, tôi, tánh liếng khi cũng thuộc vào hàng danh tiếng của học trò, biết thầy sợ vật nhọn nên để cây viết máy phân nửa năm ngoài bàn chữa ngòi ra lối đi giữa hai dãy bàn học. Mỗi lần đi ngang thầy né qua bên kia, tay khoác lia lia, ra dấu bảo dẹp. Tôi già vờ chăm chú làm bài không thấy. Cuối cùng thầy chịu thua không đi ngang bàn tôi nữa.

Dãy lầu Bắc



Dãy lầu Nam, phần cũ



Ảnh: Đỗ Thanh Vân
Dãy lầu Nam, phần mới



Giờ thể thao - đệ lục 52 (Ảnh: ĐTV)
Dãy trái: lầu Bắc - Dãy ngang: lầu Dơi (1952)



◀ *Dãy lầu Dơi*

Giờ thể thao - đệ lục 52 (Ảnh: ĐTV)
Dãy ngang (trái): lầu Dơi - Dãy mặt: lầu Nam (1952)



Khi đến sân quần vợt và đầu dây nhà ngang, xưa là thư viện, tôi bỗng dừng nghe lòng xao động. Một hình ảnh quen thuộc nào đó của khu này...

Nhân lễ Trung-Vương ngày 17 tháng 4 năm 1952 trường tổ chức giải vô địch bóng bàn. Chị bạn thân Bùi Thị Hạnh quê Cái-Bè mới 14 tuổi mà đã đoạt "cúp" làm xôn xao cả đám học sinh trẻ, nhứt là phe nữ. Tấm hình chị Hạnh mặc bộ đồ tây trắng cầm cây vợt bóng bàn trông hiên ngang quá khiến chúng tôi rủ nhau tham gia phong trào Khỏe do nhà trường phát động thật sôi nổi qua các bộ môn thể thao như bóng bàn, bóng rổ, quần vợt v.v... Tôi ghi tên vào nhóm quần vợt học với thầy Trần Văn Thăng, và thầy Chung Tốt đã lo chuyện mua sắm vợt cũng như sửa nối dây vợt khi bị đứt cho chúng tôi. Nhưng rồi tôi đành ngụy biện rằng: tôi không có duyên nợ với cả âm nhạc lẫn thể thao!



*Thư viện và sân quần vợt
Bùi Thị Hạnh đoạt
„cúp“ bóng bàn 52
(Ảnh: ĐTV)*



Tôi định đi lại gần hơn thì hai con chó xỏ ra sủa om sòm làm tôi chùn bước, bấm vội vã máy ảnh rồi chạy đi. Tôi vòng ra trước, đi ngang sân bóng rổ tới sân giữa dãy lầu Dơi và dãy văn phòng. Nhìn dãy này mà lòng buồn không tả được. Ngày trước chúng tôi, học trò, bước vào những phòng này với sự kính cẩn, thận trọng, vì cả ban giám đốc đều ngồi ở đây, bây giờ tôi chỉ gặp một hình ảnh của tiêu điều, hoang phế.



◀ Sân bóng rổ

Dãy trệt: dãy văn phòng



Mặt trước của dãy văn phòng còn đáng thương hơn. Nó không thể hiện một chút nào hào khí của ngôi trường từng vang danh một thuở

của Nam-kỳ lục-tỉnh và nét đặc thù của trường hằng làm chúng tôi vô cùng hãnh diện đã hoàn toàn bị xóa mất.



Ảnh: ĐTV



Từ trái:

Đỗ Thanh Văn, Lâm thị Bạch Tuyết, Đinh thị Loan, Trần thị Nguyệt, Bùi thị Hạnh, Trần thị Nương, Lê thị Hoa, Nguyễn thị Nhung, Bùi thị Mai, Ngô thị Kim Liêng, Trần thị Liễu, Nguyễn thị Mỹ Dung

◀ Sau lưng bồn bông là nhà congierge hướng ra đường Lê-Lợi.

Trong thời gian ngồi đợi tôi ở nhà concierge hướng về đường Hùng-Vương chị Châu bắt chuyện với mấy người đang đứng đó. Lúc tôi trở ra vừa đúng lúc nghe giọng nói vui vẻ tự giới thiệu:

- *Tôi học niên khóa 52.*

- *Còn tôi năm 53.*

Rồi khi từ giã, mọi người thân mật chúc lành nhau cho những ngày sắp tới.

Viếng trường cũ, thăm thầy cũ, tìm bạn cũ, gặp học trò cũ ... Không tròn hai ngày ở Mỹ-Tho tôi đã đắm mình trong nỗi thiết tha của thân tình, nó êm đẹp và thâm thúy hơn cả mình chờ đợi. Về quê xưa chuyển nẩy tôi ở trong tư thế của một kẻ mồ côi hoàn toàn: không cha mẹ, không nhà cửa, không của cải. Khi đã không có vật chất trong tay thì mình cũng chẳng phải bận tâm lo chuyện gìn giữ, tôi thanh thản đi kiếm tâm tình của dĩ vãng và quả thật tôi rất sung sướng tìm gặp được những đường xưa lối cũ, những niềm vui, những nụ cười đã có một thời vắng mất trên ánh mắt, làn môi.

Lại 13 năm qua....

Thời gian hẳn đã mang đi theo nhiều thứ mà con người rất trân quý, nhưng cũng hẳn là không ai tránh được quy luật của tạo hóa và cuộc đời. Trừ một tấm lòng Mỹ-Tho son sắt!

ĐỖ THANH VÂN

2000/2013

TÌNH ĐẦU MỘT THỜI ÁO TRẮNG

Xuân Hồ

*** Tặng M. K. CVA

Hôm nay
thứ sáu,
M. đang
nghĩ xem ngày
mai thứ bảy
mình sẽ đi đâu
chơi và sẽ làm gì
sau một tuần học
mệt mỏi thì nàng
nghe nhỏ Tâm
ngồi kế bên hỏi:

- M. ơi!



Chiều nay bạn có đi ghi danh học thêm khoá Pascal dạy Toán, Lý Hóa của Thầy Thông và thầy Riêng không?

- Chiều nay M. bận đi học thêm Pháp văn thầy Vui, khi nào hết hạn vậy Tâm? Sáng mai tụi mình đi được không? Ghi danh xong tụi mình đi chơi cho khuây khỏa nha. Cả tuần nay lo học thi môn Vạn vật mình thấy nhứt đầu ghê!

Đó là Tâm, con bạn tâm đầu ý hợp của M., mỗi ngày Tâm đi bộ từ đường Nguyễn Trãi, phía bờ sông ghé qua nhà M., đường Lê Đại Hành cùng nhau đi học. Tâm có mái tóc dài thẳng xuống eo, nhìn phía sau ai thấy cũng... mê, khi Tâm nói chuyện, đôi má lúng đồng tiền thật dễ thương. M. thì ồm nồm, mỗi khi rời nhà ra đường nàng... quên đội nón nên nước da M. trở thành màu da của bánh ịch, "*con gái da ngâm ngâm đen coi vậy mà có duyên ngầm*", Má nàng thường nói an ủi vài câu với con gái cưng dù biết con gái của Má hư quá, M. rất mê tóc dài nhưng Má nàng thích tóc ngắn nên nàng đành vuốt tóc Tâm cho đỡ thèm, nàng

thích mặc bộ áo dài trắng, mang đôi guốc đen đi học trường Lê Ngọc Hân. Trường nàng mấy năm gần đây có nhiều cô giáo trẻ về Mỹ Tho dạy học. Mỗi buổi sáng có rất nhiều học sinh nam nữ lũ lượt đi bộ đến trường, các cô giáo trẻ thích mặc áo dài trắng đi dạy nên trên đường đi các cô thường lẫn lộn với các em học trò, chỉ khác các nữ sinh ở đôi giày cao gót và đôi má hồng có thêm chút phấn son. Khi đi học trường tư thì M. “diện” quần đen, áo thêu ở cổ hoặc thêu viền bên tà. Hồi ấy nàng mê màu vàng, vì M. nghĩ màu vàng là màu vua chúa, sau này lớn lên, nàng sẽ là công chúa của lòng ai như ca sĩ Nhật Trường đã hát: “... *Khi Vua kéo quân về tỉnh cờ gặp một giai nhân, Vua xao xuyến trong lòng mời nàng về chốn hoàng cung...*”

Tâm và M. chờ nhau bằng xe đạp lên đường Hùng Vương để ghi tên học Lý Hóa. Trong lúc đứng sắp hàng thì M. có cảm giác như ai đang nhìn nàng, chưa kịp quay lại thì nàng đã nghe tiếng của Tâm:

- Chào K., chào Thành, nam sinh trường Nguyễn Đình Chiểu, hai người cũng ghi tên học Lý Hoá? Đây là M., bạn học của Tâm, cùng học Lê Ngọc Hân.

K. và Thành cùng lên tiếng:

- Chào M.

- Chào K., chào Thành.

Cả 4 người cùng lứa tuổi làm quen với nhau thật nhanh chóng. Mỹ Tho là một tỉnh nhỏ hiền hòa, không có chỗ đi chơi nhiều như Sài Gòn, cuối tuần hay các ngày nghỉ lễ, M. và các bạn học thường dẫn nhau đi qua ông Đạo Dừa, đi vườn ông Khánh, nhiều nhất là đi chùa Vĩnh Tràng vì chùa có những tàn cây dừa nhiều bóng mát và yên tĩnh. Tâm đã có người yêu là Thiếu úy Bộ Binh của Sư đoàn 7 đóng ở Đồng Tâm. Thành có ý trung nhân, Khanh, học rất giỏi, Tú Tài I đậu Ưu, Khanh thờ ơ với Thành vì gia đình Khanh nghèo nên Khanh cố gắng học và có rất nhiều tham vọng ở tương lai. Chỉ còn lại K. không có bạn gái và M. chưa có bạn trai.

- M. ơi! Hôm nay tụi mình đi bộ thấy thích ghê, con đường về nhà M. là một trong những con đường nổi tiếng có những cây

me trái nhiều, tội mình đi bộ khá xa, Tâm chờ hoài chờ mãi mà không thấy trái me nào rớt xuống!

M. bật cười khúc khích, vừa chạy vừa nói:

- Chờ người không chờ mà bạn chờ trái me chín rớt xuống?

Mình Tâm đứng đợi góc me, chờ me rụng xuống... U cái đầu Minh Tâm... ha ha...

- Tâm chờ chút nữa về nhà M. sẽ cho Tâm uống một ly chanh muối nha. Chanh muối kỳ này chị vú làm ngon lắm.

Cả hai đứa hồn hờ bước nhanh cho mau về nhà M. Công nhà M. hôm nay có một chiếc xe lạ nằm khuất sau giàn bông giấy đỏ. M. vội nói với Tâm:

- Xin lỗi Tâm nhiều. Nhà M. hôm nay có khách ở Sài Gòn xuống chơi. Bữa khác M. mời Tâm vào nhà uống ly chanh muối nha..

Tâm thấy M. nói Tâm với giọng nghiêm trang nên Tâm vội ra cửa mặt buồn hiu vì khát nước. Bên trong nhà, Tâm thấy có cô Chín Rì, là em cô cậu với Ba nàng, ngoài ra còn có một người phụ nữ lớn tuổi cỡ cô Chín và một anh chàng đáng dễ nhìn với đôi kiến cận, y như con mọt sách, hình như đang ngồi đợi nàng đi học về. Cô Chín:

- M. đến đây cô giới thiệu. Đây là bác Hai, và Trân, sinh viên năm thứ 4 Y khoa.

Trong bụng M. đánh lô tô, mấy người lớn bàn tính chuyện gì đây? M. mới lên đệ nhứt Lê Ngọc Hân, còn nhò chưa chuẩn bị đi lấy chồng! Mới tháng rồi Cô Chín và bác Hai xuống Mỹ Tho không phải để thăm Ba Má nàng mà cốt ý để bác Hai nhìn mặt nàng rồi chọn dâu cho con bà ấy! M. nhìn xuống bộ áo dài trắng đang mặc, chiếc áo dài vẫn còn trắng không dính vết mực nào, và nàng đã cẩn thận ủi áo mỗi sáng trước khi đi học! (Hôm nay M. không có cột áo dài leo hàng rào trốn học đi chơi...hi hi...nói cho vui M. cũng là một con mọt sách có hạng).

Cô Chín rủ Bác Hai và Má nàng lên lầu để khoe bộ sưu tập hột xoàn của Cô vừa mới có, hay nói đúng hơn Cô muốn “dụ” má M. mua cho M. một bộ nữ trang trước khi nàng về nhà chồng. Còn lại M. và Trân. Nàng bối rối, bao nhiêu tình nghịch, phá phách thường ngày biến đâu mất tiêu. Chợt anh chàng hỏi:

- M. đi học về mệt không?

- Dạ M. hơi khát nước. Xin phép anh cho M. vào trong uống nước.

Chỉ đợi có chừng đó thôi, M. vội trả lời và đi nhanh vào bếp, nàng rót nước uống một hơi, lấy lại bình tĩnh, rồi trở ra phòng khách với bộ độ màu vàng nhạt trên người. Trân nhìn nàng, cái nhìn của Trân khác với K., với K. có cái gì làm lòng nàng xao xuyến... Trong khi chờ Má nàng, cô Chín và bác Hai nói chuyện, M. đem album chụp hình cả nhà cho Trân xem, nàng chỉ cho Trân xem hình em bé M. giống Shirley Temple, tấm hình M. và người anh kế khoảng 5, 7 tuổi đang dành nhau ôm con thỏ, trong tấm hình này khuôn mặt của M. cười thật tươi, nụ cười của kẻ thắng trận vì đã chiếm được con thỏ, còn ông anh thì buồn thiu, khuôn mặt của kẻ thất trận lúc đó rất dễ thương. Hình khác Ba Má M. đi Đà Lạt khi anh Hai nàng du học từ Pháp về... M. thấy Trân dường như không nhìn vào album mà cứ mãi nhìn vào khuôn mặt của M., nếu như mọi khi, M. sẽ hỏi anh: “Mặt tui có dính lọ không mà anh nhìn hoài vậy”, nhưng nàng không dám... cự nự... vì tim M đang rộn ràng và đập mạnh.

Sau ngày xem mắt bất thành linh của đàn trai, Má nàng báo tin lễ hỏi sẽ tiếp theo đó vào đầu tháng 11, lễ Quốc Khánh, và đúng một năm sau sẽ làm lễ cưới khi Trân ra trường Y Khoa. Theo điều kiện của Ba, sau đám cưới M. sẽ tiếp tục đi học cho đến ngày nàng học xong 4 năm đại học.

M. vẫn đi học thêm Lý Hóa mỗi tối. K. mời nàng đi chơi riêng nhưng M. khéo léo kéo cả đám bạn cùng đi chung nên K. không có dịp nói chuyện riêng với nàng và len lén đưa cho nàng quyển tập học trò trong đó có mấy câu thơ:

*“Tình có cho đi chẳng có về,
Lòng kêu gọi mãi chẳng ai nghe,
Từ đó đâm ra tôi ngơ ngẩn,
Nên mới làm thơ lạc cả đề...”*

K. đợi hoài đợi mãi không thấy M. hồi âm nên gởi thêm 4 câu thơ nữa cho M.:

*“Nhớ lắm mà tôi vẫn lạnh lùng,
Như không thương nhớ chẳng chờ mong,
Trời ơi! Khi đóng vai hờ hững,
Là nát lòng anh em biết không?”*

Đọc những câu thơ này M. chua xót cho K. vô cùng, biết làm sao đây khi nàng không thể thổ lộ cho các bạn biết nàng đã được gia đình sắp đặt hôn nhân, nếu nàng nói ra thì các bạn sẽ từ từ xa lánh, không còn những cuộc vui chơi vô tư như bây giờ.

Khoá học Lý Hoá đã xong, ngày thi gần kề. M. bận rộn học ngày đêm, phải chi hồi đó mình chọn ban B thì bây giờ đâu có nhìn quynh Vạn Vật đầy cộm mà ngán ngẫm (ón quá trời!). Thân thể người ta sao mà rắc rối quá! Thuộc hết mấy dây nhợ chẳng chịt nào động mạch, nào tĩnh mạch thì mới được qua ải Tú tài II, vậy mà anh chàng “vị hôn phu” của nàng đi cái nghề Y thì đáng nề thật! Đầu óc của anh có thể chứa hết bao nhiêu danh từ đặc biệt này? M. loay quay viết bài thơ con cóc!

*Trường Nam trường Nữ rất gần nhau,
Ngày hai buổi học khác chi đâu,
Đợi lúc tan trường chờ Anh đến,
Kể chuyện Thầy Cô học sáng nay,
Thầy Cảnh, thầy Hòa, thầy Vạn Vật.
Thầy hay đo mặt như con gái,
Bơi tại học trò chúng em... ranh,
Mạch động, mạch tĩnh, ôi mạch máu!
Học hoài học mãi phát điên luôn!
Thầy Nhi, thầy Hòa thầy bất An!
Thầy Ty Lý Hóa, thầy Tường Toán,
Nào là Lượng Giác, Cos, Sin, Tan,
Đại số, Hình học K. với X.
Thầy ơi! Khó quá Em quên hết!
Thì cử cận ngày Cos hay Tan?*

.....

Kết quả đã có, M., K., Thành đậu, còn Tâm rớt Tú tài II, chờ thi khóa II, và chuẩn bị lên xe hoa với người yêu Võ Bị. M. lên Sài Gòn học trường Văn khoa, K. chọn Luật còn Thành học Khoa học. M. quen thêm vài bạn mới, Thái, Châu, Huệ, Hồng... Thái là chị bà con cô cậu của K. và Thành. Châu là bạn gái của Thiện và cũng là em bà con của K. Cả bọn kẻ Honda, người Suzuki kéo nhau đi chơi xa cuối tuần, khi đi Vũng Tàu, khi Gò Đen, Tây Ninh... lúc nào M. cũng ngồi sau xe K. Kỷ niệm đầu cũng là kỷ niệm cuối cùng K. đã cho nàng một vết thương vì khi

đi Tây Ninh, K. lách xe để tránh một con chó bất thành linh chạy qua đường. Chiếc xe ngã nhào mang theo K. và M. té xuống mặt đường. K. bị trầy đầu gối và M. trầy lòng bàn tay mặt vì nằng dùng tay chống xuống đất.

Khi M. lên năm thứ ba Văn khoa thì cũng là lúc nằng lên xe hoa. Thiệp hồng gửi đến từng nhà các bạn học làm cả bọn sùng sốt và chúc mừng M. có được người chồng địa vị.

*“Năm ấy khi Thu qua thêm,
 Khi gió lạnh lòng ru êm,
 Khi lá Thu rơi bên hiên,
 Gieo từng giấc mơ triền miên.
 Trong nắng Thu xưa hơi buồn,
 Tôi với một người phân ly,
 Tôi tiễn em tôi ra đi,
 Trên đường pháo tươi nhuộm hồng.
 Đôi khõe mắt em tươi cười,
 Duyên dáng màu hồng lên môi,
 Nhưng chắc chi em tôi vui,
 Khi thâm thấy ai lệ rơi...”*
 (Xe Hoa Một Chiếc, Hoàng Thi Thơ)

Sau đám cưới, Trân ra trường, chàng được gọi lên Quân khu Hai, thuộc Sư Đoàn 22, Trung Đoàn 41 Bộ Binh lúc đó đóng tại Kontum. M. tiếp tục học ở trường Văn Khoa. Thứ hai chưa đến giờ học nên M. lái xe qua trường Luật tìm K. và Huệ. Không thấy K., M. hỏi Huệ:

- Hôm rày K. có khỏe không Huệ? K. có đi học thường không?

- Tuy K. hơi buồn một chút nhưng vẫn đi học đều. Huệ mới thấy K. đây mà.

- M. lo cho K. nên ghé ngang qua đây hỏi thăm K. Thôi M. trở về trường Văn khoa. Có gặp K. Huệ nói M. gửi lời hỏi thăm.

Từ đó, M. đã mất dấu các bạn học, ai cũng nghĩ nằng có chồng sẽ bận rộn gia đình nên chẳng còn ai nhớ đến nằng mà thăm hỏi. Chiến tranh càng lúc càng sôi động. Những lá thư Trân gửi về đều thất thiết. M. nhớ Trân không bằng M. nhớ K., hỏi

hận vì cả hai chưa bao giờ ngờ ý dù quen nhau mấy năm trời. Phải chi K. lớn hơn nàng vài tuổi, phải chi K. chín chắn, bao nhiêu cái phải chi... K. cũng không đủ điều kiện của Ba Má M. mong muốn! Cha Mẹ nào cũng thương con, mong cho con có một tấm chồng tốt!

Những ngày cuối tháng Tư năm 1975, khi M. vừa sinh đứa con trai đầu lòng thì mất liên lạc với Trân. M. chợt nhớ Ba Má nên nàng lái xe từ Sài Gòn chở con về Mỹ Tho thăm Ba Má, đi ngang qua Bến Lức, bỗng thấy chữ Trung Đoàn 41 bên lề đường. M. vội lái xe vào cổng đề hỏi thăm tin chồng. M. gặp người lính y tá, cho biết Trân đã mất tích lúc Trung đoàn đóng tại Bình Khê, Qui Nhơn, đêm đó địch tấn công dữ dội từ bên kia sông. M. cảm thấy thân nàng mềm nhũn, lạnh cả người, nước mắt rơi không ngớt. *Trân ơi! Giờ này anh ở đâu? Anh còn sống hay đã chết? Anh ra đi khi tuổi đời chỉ có 27 bỏ lại em cô đơn một mình và con chúng mình còn nhỏ quá!* M. thần thờ, những dòng nước mắt tuôn rơi, nàng tiếp tục lái xe hướng về Mỹ Tho, nơi cha mẹ nàng đang trông đợi con về thăm nhà từng ngày một. Sắp đến nhà, nàng dừng lại bên đường, quay nhìn con trai rồi nhìn lại khuôn mặt mình qua kính chiếu hậu. Mắt M. sưng húp, làm sao dấu được cha mẹ khỏi lo buồn? Thằng bé rất ngoan, nằm ngủ ngon trong tay chị vú. Miệng bé mỉm cười như đang mơ thấy bé được Ba bé đang vỗ về ôm hôn bé. Nước mắt nàng lại rơi...

Hơn 25 năm sau, con trai M. tốt nghiệp Y khoa, M. sung sướng và hạnh diện đứng bên con lúc ra trường, thằng bé nhìn giống Trân như đúc, cũng như năm xưa nàng đã đứng kế bên chồng khi chàng ra trường Y. Con trai M. đã tìm được người nó yêu thương và nàng đã làm xong bổn phận của một người mẹ độc thân, một mình nuôi con nơi xứ lạ quê người. M. thờ dài, rung rung nước mắt mỗi khi nàng nghĩ đến chuyện xưa. Từ khi Trân mất tích, đất nước đổi chủ, nàng về Mỹ Tho sống với cha mẹ. Dịp may đã đến, M. theo vợ chồng người anh rể giả làm người Hoa, ra đi chính thức bằng đường biển và được tàu Đức vớt ngoài biển khơi sau 3 ngày lênh đênh. Họ đưa tất cả vào trại tị nạn Mã Lai, người nào có thân nhân ở các nước khác thì ở lại

trại tị nạn chờ thân nhân bảo lãnh, người nào không có thân nhân thì được chính phủ Đức bảo trợ. Gia đình anh nàng sợ cảnh sống khổ cực trong trại tị nạn nên quyết định theo tàu Đức đi định cư ở Đức, còn M. và con trai theo anh chị vợ của ông anh từng làm sở Mỹ qua Mỹ.

Tại Camp Pendleton, California, M. và con trai nàng được một đôi vợ chồng người Mỹ không con bảo trợ. Họ thương nàng như con gái, dạy nàng phong tục tập quán của Mỹ và khuyến khích nàng học đại học trở lại. M. chọn ngành Kế toán. M. làm sổ sách cho hãng Stronics, như thường lệ, sáng nào nàng cũng vào sở sớm để xem email trước khi làm việc thì thấy một email nhắn tin có người tìm nàng trong Diễn Đàn của hội Ái hữu Mỹ Tho. M. vội vã mở ra xem. Nàng mừng rỡ hét lên vì đó là email của Mỹ Châu với số điện thoại của Châu, viết từ Việt Nam, thì ra người bạn M. luôn nhớ mong vẫn còn kẹt lại Việt Nam. Nàng vội viết email trả lời lại và hẹn Mỹ Châu tối M. sẽ gọi lại. Hôm nay nàng không tập trung làm việc được, nàng mong cho thời gian trôi qua mau để về nhà gọi điện thoại cho Châu bên kia bờ đại dương.

Châu kể rằng: *“Sau 1975, Châu làm ngân hàng. K. thỉnh thoảng ghé thăm Châu vài lần rồi qua Mỹ theo diện ODP. Khi M. lấy chồng, K. đau khổ vô cùng, sau 30 tuổi K. lập gia đình với một cô gái người Tây Ninh và đã có 4 đứa con. Ở Mỹ, K. rất thành công trên thương trường. Châu đã liên lạc với Thái và K., các bạn học vui lắm và có thể gọi điện thoại cho M. nay mai”...*

Rồi Thái gọi điện thoại:

- Trời ơi! M. đây rồi... Vậy mà thằng Thành, em bà con của Thái gặp em chồng M. trên San Jose nói M. đã chết ngoài biển khơi khi vượt biên hơn hai mươi năm trước... báo hại hai vợ chồng Thái khóc quá chừng!

M. cười và nói tiếp theo:

- Thái khóc cho cuộc đời bất hạnh của M. chết quá trẻ phải không? Ai mà bất nhơn trù cho M. chết vậy? Thì... bây giờ M. vẫn còn sống và đang nói chuyện với Thái nè...

M. cảm động mừng mừng tủi tủi. Bao nhiêu chuyện xảy ra hơn 40 năm nói với các bạn bao nhiêu ngày mới đủ? Châu đã báo tin M. là Châu đã cho K. số điện thoại M. nên M. đã chuẩn bị tinh thần khi nàng nghe tiếng điện thoại reo vang nhưng một

bất ngờ khác mà M. không tin ở đôi mắt của mình vì K. đã xuất hiện trước cửa nhà nàng:

- K. đây, đừng giật mình nhen. M. phải không?

K. tươi cười đứng trước mặt M., nàng trở mắt nhìn chàng:

- K. bây giờ khác lạ, có vẻ “nặng ký” hơn, nếu M. gặp ngoài đường chắc M. nhìn không ra!

- K. đang ở một khách sạn gần đây. M. đưa K. đến tiệm ăn nào được không? K. bay đến đây từ sáng sớm nên K. đói bụng rồi!

Giọng chàng rất tự nhiên, M. nhìn K.:

- Trời đất! Bây giờ K. “dạn” quá vậy ta? Hồi xưa mỗi khi K. đứng trước mặt M., M. thấy K... run... hi hi... run như... sắp bị ai ăn thịt!

- Thì bây giờ K. vẫn còn run nè... Hơn hai mươi năm trước, K. nghe chị Thái nói M. chết ngoài biển khơi, lòng K. đau khổ vô cùng. Bây giờ chị Thái báo tin M. vẫn còn sống nên K. muốn chính mắt mình nhìn thấy M. bằng xương bằng thịt.

M. theo K. lên xe đến tiệm ăn Việt Nam gần nhà.

K. tâm sự:

- M. biết không? K. nhớ M. nhiều lắm. Ngày M. đi lấy chồng, K. đau khổ vô cùng nhưng nghĩ lại mình còn trẻ quá và học vẫn không bằng người ta. Khi chị Thái báo tin M. chết ngoài biển khơi, thì đây là lần thứ nhì K. đau đớn thêm một lần nữa vì sẽ không còn hy vọng có ngày gặp lại M. tại Mỹ. Bây giờ K. không thể tưởng tượng được M. lại ở ngay trước mắt K., M. đừng bỏ K. chạy trốn nơi khác nhen.

K. cầm bàn tay nàng lật qua lật lại:

- K. Nhớ hồi đó bọn mình đi chơi ở Tây Ninh, K. lái xe không cẩn thận nên cả hai đứa bị té nhào, tay của M. máu chảy lênh láng làm K. sợ quá chừng. Suốt 40 năm nay K. vẫn lo cho tay M. có sẹo mà bây giờ K. không thấy vết sẹo nào hết. Hên quá! Không mất duyên con gái!

- M. à! M. có nhớ lúc K. bị đau bao tử, ói ra máu phải vào bệnh viện Nguyễn Văn Học chữa trị. M. vào thăm K. đem theo một hộp bánh Lu. Qua đây, mỗi khi đi chợ, K. thấy họ bán hộp bánh này có \$1.99, đôi khi giá sale \$5.00/3 hộp làm K. nhớ M. quá chừng ...

K. vừa nói vừa nhìn M. bằng đôi mắt chế diễu. M. cũng không vừa:

- Nhớ hồi đó K nằm trong bệnh viện, K. ói ra máu giống như Lương Sơn Bá nghe Chúc Anh Đài đi lấy chồng mà trở bệnh rồi ói ra máu phải không... *Lương huynh...?*

- Hình như câu nói này ở đâu nè... Ồ phải! Hoài Linh giả gái gọi... *Lương Huỳnh...*

- *Chúc Anh Đài...*

Sau đó Chúc Anh Đài theo Lương Sơn Bá về khách sạn để biết nơi chàng ở. Đưa chàng đến cửa phòng, M. từ giả K., nàng vội quay mặt bước đi thì K. đã ôm nàng lại:

- M. có thể vào phòng nói chuyện với K. thêm chút nữa được không? Mình nói chuyện với nhau vẫn chưa đủ. K. có cả ngàn câu muốn nói với M. những chuyện xưa kia K. đã dấu trong tim mà M. không biết.

M. cảm thấy giao động trước đôi mắt tha thiết của K. nhìn nàng. *Làm sao đây!...* trái tim nàng bảo nàng ở lại... hương thơm của tình yêu đã làm nàng như ngây dại. M. gạt đầu nhẹ.

*Một người đi với một người
Một người đi với nụ cười hắt hiu
Hai người vui biết bao nhiêu
Một người lặng lẽ buồn thiu đứng nhìn
Giữa đường cơn gió lặng thinh
Nghe nghiêng nghiêng nặng lòng mình nao nao
Ba người chẳng biết làm sao
Khi không có kẻ buồn thiu đứng nhìn
Bối lòng đã trót nặng thương
Thôi ta đứng lại nhường đường anh qua
Người đi vui với một người
Biết chăng một người đang cười mà đau...
(Chuyện Ba Người / Quốc Dũng)*

M. đứng núp dưới cây maple gần nhà K., nàng nhìn chàng cùng vợ từ trong nhà bước ra xe, trông hai người rất hạnh phúc. Một nỗi chua xót trong lòng. M. thở dài, lặng lẽ bỏ đi. Có lẽ trên cõi đời này không còn K. với M. mà chỉ còn lại K. và H. Bài Toán “Tình Yêu” đã ra đáp số, đã giải đáp mỗi ưu tư áp ủ trong lòng M.

Mọi chuyện hầu như trở lại bình thường nhưng trong lòng K. đã thay đổi rất nhiều khi M. xuất hiện, vì M., người yêu đầu đời của chàng mong nhớ từng đêm, M. không chết ngoài biển khơi mà là M. vẫn còn sống và đang cô đơn đau khổ chịu đựng một mình ở một nơi nào đó...

... Không biết em tôi bây giờ,
Có thấy cuộc đời bơ vơ,
Không biết khi nghe Thu rơi,
Tâm hồn nhớ chẳng ngày thơ,
Nhưng có nơi đây một người,
Năm tháng mộng lòng chưa vơi,
Khi mấy cung tơ vô duyên,
Mong gì tới nơi xa vời...
(Xe Hoa Một Chiếc / HTT)

Xuân Hồ
9-12-2012



KỶ NIỆM TRƯỜNG XƯA

Lê Ngọc Trùng Dương

Mùa hạ nào xôn xao ký ức
 Mùa hạ nào thao thức thương mong
 Kỷ niệm xưa hạnh phúc đã theo giòng
 Thành nỗi nhớ âm thầm trong tiềm thức.
 Hồi tưởng lại, những ngày đầu niên học
 Bạn vừa quen, hè đến phải chia xa
 Vẫy tay ngà giã từ, bạn chào ta
 Môi ngừng ngấp, thốt ra lời ly biệt
 Nhớ hôm nào bình minh soi nắng biếc
 Bạn cùng ta tung chân sáo trên đường
 Sớm ban mai, tươi nắng ấm sân trường
 Mắt sáng, môi cười, vui tình thầy bạn
 Qua thật nhanh, thời gian đôi cánh thoáng
 Tuổi vào yêu, thâm lặng cõi lòng ta
Thơ thần nhìn tà áo lụa tiên nga
Thương làm sao mặn mà duyên con gái
Tóc huyền bay như suối ngà tuôn chảy
Dáng em gầy như bóng liễu chiều phai
Xinh như công chúa trang đài
Cài vương miện bạc, xinh thay giáng kiêu
Sầu như mắt ướt buồn thiu
Vui như hoa cỏ mỹ miều sớm mai
Ngoan hiền sách vở trên tay
Đoan trang như chiếc áo dài học sinh
Yêu người không dám tỏ tình
Nên đành phong kín chuyện mình sầu bi
Lênh đênh ngày tháng qua đi
Còn tôi với cuộc tình si ngại ngần

*Trường tan lặng lẽ bao lần
Theo tà áo trắng phân vân nói gì ?
Cũng đành lỡ cuộc tình si
Phượng hồng rơi ngập đường đi lối về
Cuối cùng rồi cũng biệt ly
Ve sầu sầu khúc phân kỳ chia tay
Bao mến thương lưu bút còn ghi lại
Mai xa trường mực tím sẽ tàn phai
Đời muôn phương nào ai biết tương lai
Trường xưa ơi, thương hoài bao kỷ niệm !
Xa thầy cô, bạn bè, buồn mưa tím
Ướt hồn ta, tình cũ sẽ phôi pha ?
Thời gian qua không bao giờ trở lại
Thôi cũng đành vĩnh biệt mái trường xưa !*

Lê Ngọc Trùng Dương.

08/31/2012



Đèn Hồng Mỹ Tho

Âm hưởng dân ca Nam Bộ

Thơ: Bửu Truyền

Nhạc: Hà Phương



Hò ơi ơ ơ ơ, Tiền Giang có phố Mỹ Tho. Có người con gái tôi mơ đêm



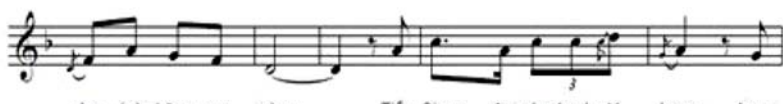
ngày. Ruộng vườn thẳng cánh cò bay phủ sa con nước đục hò ơi ơ ơ ơ



ơ phủ sa con nước đục đắm say tình nồng, Đèn Sài Gòn ngọn xanh ngọn



tỏ. Đèn Mỹ Tho ngọn đỏ ngọn xanh. Quê em cây ngọt trái lành phà ngang đỏ



đọc ánh trăng mờ màng. Tiền Giang đẹp như tranh tử tượng. Long



Lân Qui Phụng nổi như cồn. Giếng nước soi bóng phố phường. Chợ Giồng chợ



Nổi thương nhau mà về. Cầu Rạch Miễu người qua kẻ lại. Biển Tân

Thành ơi mấy thuở quên em. Chiều thêm vũ sữa Lò Rèn. Thanh Long Chợ

Gạo nhàn xuống vàng cơm. Xoài cát Hòa Lộc sầu riêng Ngủ Hiệp Bưởi Long Cổ

Cò thương Cai Lậy đồng lúa mênh mông. Sợ rì môi thâm Gò Công. Hủ tiếu Chợ

Mỹ thơm hồng môi em. Trắng Gò Thành dấu ngấm di tích Chuông Vĩnh

Tràng da diết con tim. Chim bay trên sóng Rạch Gầm. Thuyền xuôi Xoài

Mút nặng tình nước non. Sông Bảo Định đỏ con nước ngược. Qua Cầu

Quay đón rước em về. Đờn ca tài tử say mê. Bến em rục rờ Mỹ Tho đèn hồng.

S ẪNG NGƯỜI ANG NHỮNG CHUYẾN ĐÒ

Mai Quyên

Tôi thi đậu vào trường Nguyễn Đình Chiểu năm 1956. Tôi được xếp vào lớp Đề thất 1, học buổi sáng, lớp nằm ngay trên lầu của phòng Hiệu trưởng. Ngoài cửa lớp chúng tôi có hai tấm bảng ghi “Đề tam 1” và “Đề thất 1”, tức là Đề tam 1 học buổi chiều. Lớp tôi học có ba dãy bàn, tôi ngồi bàn nhì dãy bìa sát vách gần tấm bảng. Một hôm vào lớp sớm chưa có thầy đến, tôi ghi trên vách tường câu thơ “Quê tôi ở phía trời Nam”, chưa kịp ghi tiếp thì thầy vào, chúng tôi nghiêm chỉnh ngồi học, đến chừng tan học, tôi cũng quên mất chuyện làm thơ, sáng hôm sau vào lớp thì thấy ai đó đã ghi tiếp:

*Quê tôi ở phía trời Nam
Bên kia bến bắc trên vòm Cửu Long
Bốn bề bát ngát xa trông!
Vườn dừa cao ngất khắp đồng lúa xanh.*

À! Thì ra có người cùng quê với tôi. Thuở ấy tôi ngây thơ, nhút nhát, không một lời cảm ơn, không dám thăm hỏi làm quen để mãi đến nay vẫn còn thắc mắc, không biết anh hay chị Đề tam 1 bây giờ ra sao? Có còn nhớ đến bài thơ này hay không?

Tôi ở làng quê phía bờ Nam sông Tiền, mỗi ngày chúng tôi phải sang sông qua Mỹ Tho học. Mỗi buổi sáng Ty Công Chánh có ưu tiên cho chúng tôi một chiếc phà (bây giờ gọi là chiếc phà, hồi xưa gọi là chiếc bắc, gọi theo tiếng Pháp) không có chở ô tô, chỉ chở học sinh và một số khách bộ hành.

Thuở ấy chiếc phà còn nhỏ, không có mui, mỗi ngày đưa khách sang sông, ngày đêm phơi mình cùng mưa nắng, tôi rất cảm kích và biết ơn chúng lắm!



Hồi đó sông Tiền chưa có cồn Qui nổi lên, sông lớn lắm, phà qua khỏi cồn Phụng tiến qua cồn Rồng gặp mùa gió chướng, hoặc những hôm mưa bão, sông lớn, sóng to, chiếc phà cứ chổng chênh, ai đứng phía ngoài bị sóng tạt vào ướt hết. Tuổi nhỏ hồn nhiên không biết lo sợ là gì, ngày ngày được đi học, được gặp bạn bè trên chuyến đò ngang là chúng tôi thấy hạnh phúc vô cùng.

Phà quẹo ngang đầu cồn Rồng, chúng tôi thấy hai hồ nước cao là chúng tôi biết phà sắp cập bến Mỹ Tho.



Năm 1957, trường Nữ Trung học Lê Ngọc Hân được xây cất xong, tháng 9 năm ấy, chúng tôi, các lớp nữ sinh được chuyển sang trường mới, một số thầy cô cũng đi theo học sinh của mình, vì chưa bổ nhiệm hiệu trưởng mới, nên trường vẫn trực thuộc trường Nguyễn Đình Chiểu.

Năm 1960, do lưu lượng giao thông phát triển, nên bến phà của chúng tôi được viện trợ hai chiếc phà lớn có trọng tải một trăm tấn. Phà rất đẹp, có mái vòm cao, giữa chõ ô tô, hai bên dành cho hành khách, còn có hai dãy lều trên để cho hành khách ngồi ngắm cảnh trên sông.



Tuổi thơ êm ả trôi qua, rồi chiến tranh xảy ra, tôi phải qua Mỹ Tho ở trọ đi học, tôi luôn thầm nhớ đến những chuyến đò xưa.

Thời gian qua mau, thâm thoát đã trên năm mươi năm rồi, ngày nay chiếc cầu Rạch Miễu đã nối hai bờ nam bắc sông Tiền, những chiếc phà thân thương đã thay dòng đôi bên. Giờ đây:

*Bến cũ trơ vơ cùng năm tháng
Chờ đợi con đò luống ngẩn ngơ!
Mái trường ngày xưa tôi vẫn nhớ
Góc phố vẫn còn lá me bay...*



Tiếng hát Cẩm Ly trong bản nhạc “Người thầy” của nhạc sĩ Nguyễn Nhất Huy đã gợi trong tôi bao niềm thương nỗi nhớ! Tết vừa qua, được biết có hơn bảy mươi thầy cô vẫn còn khỏe mạnh, đã nhận được quà Tết của những người con Mỹ Tho xa xứ, đó là quý thầy cô khả kính và các cựu học sinh thân yêu luôn dõi về quê hương để nhớ lại những kỷ niệm ấm lòng. Những món quà tình nghĩa này, đã làm xúc động bao trái tim của những người còn ở lại nơi quê nhà!

Mai Quyên

Mùa hoa phượng năm Quý Tỵ 2013



ĐẦU KINH CỤT

Hoàng Châu

[Riêng tặng Cô Nguyễn Thị Hồng Cúc, Huỳnh Hoàng, Huỳnh Xuân Thanh, Hồ Thị Xuân, Tô Thị Hồng Vân, Anh Nguyễn Bá Lộc, Võ Quang Thắm, Nguyễn Tấn Phát, Võ Văn Lập, Phạm Văn Mến, Trần Bạch Thu và Ngô Ngọc Vinh]

*Hai năm Chùa Vinh Đầu Kinh Cụt
Cụt nẻo tâm tình vĩnh viễn thương
Thơ Hoàng Châu*

Bạn học trò Bến Tre tui tôi qua Mỹ Tho đa số ở phía bên kia Cầu Bến Dừa. Khởi Cầu Quay, cặp bờ sông phía trái là chạy thẳng về Rạp Viễn Trường, Chợ Cu, Bến Tắm Ngựa và Chùa Vinh Tràng. Một tốp thì ở khu Nhà Đen hay Bờ Hồ vùng Cầu Bắc, Bến Xe. Theo đại lộ có nhà sách Đồ Quang chạy qua cầu về Chợ Cu có những cây dương cao vút. Bên này cầu là đường Trung Trắc cặp bờ sông có nhiều quán lều đồng loạt mệnh danh là “Kinh Đô Ánh Sáng” nhộn nhịp về đêm. Phía trái đi về Chợ Điều Hòa, chợ nhóm hầu nhu suốt ngày không vắng; trên bờ xe xích lô đập đập san sát, dưới nhà sàn ghe thuyền tấp nập. Phía bên phải là các “binh dinh” cao ngất, có Khách Sạn và thương hiệu Khương Hữu nổi tiếng với ái nữ đẹp tuyệt trần Nguyệt Thu. Giáo Sư Việt Văn Hồ Thế Viên đã viết thành tập thơ “Người Yêu Tôi Khóc” đề ca ngợi sắc đẹp này với câu “*Biết đến bao giờ Thu có Nguyệt; Người yêu tôi khóc hôm qua, Má hồng lệ nhỏ tay ngà chìm sao!*”. Cặp bờ sông Tiền Giang là trại Cửu Long với Công Viên Lạc Hồng và Nhà Thủy Tạ rạp rình, đủ kỳ hoa dị thảo, thu hút khách nhàn du. Dưới bến lúc nào cũng có vài tàu chiến thả neo và nổ máy chạy rần rần. Xéo phía đối diện là Dinh Tỉnh Trưởng. Một cầu tàu thơ mộng trước dinh, ra xa khơi là xác một chiếc tàu chiến bị chìm hồi Thế

Chiến thứ hai, còn trơ cột cờ và đài hiệu. Bờ sông phía bên kia xanh um dừa lá, dừa cây và bần dẹt. Đó là Cù Lao Rồng hay “Long Châu Đảo”. Ngày xưa đây là nơi người Pháp cô lập dùng làm nơi tịnh dưỡng những người mắc bệnh cùi. Cồn Rồng cũng là cứ địa tranh đấu chống Pháp giành độc lập mà Phan Văn Trị ở Bến Tre đã viết:

*“Bến Nghé quân bao cơn lửa cháy
Cồn Rồng dù mặc bụi tro bay
Nuôi muông giết thú còn chờ thừa
Bủa lưới săn nai cũng có ngày
Đừng mượn hơi hùm rung nhác khi
Lòng ta sắt đá há lung lay”*

Cồn Rồng cũng nổi tiếng vào thập niên 1950 với Ông Đạo Dừa, Hòa Đồng Giáo Chủ tức kỹ sư Nguyễn Thành Nam ngồi trước mũi cù lao tham thiền cầu nguyện hòa bình cho Việt Nam. Ông Đạo Dừa sanh quán Ba Lai Tỉnh Bến Tre, đã từng đề xướng mở hội nghị “Đầu Sao” để giải quyết cuộc nội chiến tương tàn và chiến tranh Đông Dương. Ông đã lập đàn Long Hoa trên Cồn Phụng hay Phụng Châu Đảo trên dòng Tiền Giang để hoằng hóa đạo mẫu. Ông cũng xây Giáo Đường Hòa Đồng tại Mũi Tàu Phú Lâm, tín đồ cả triệu và có nhiều tu sĩ người ngoại quốc.

Cù Lao Rồng khi tôi biết thì không còn người cùi nữa, mà dân cư làng mạc rất trù phú. Chúng tôi thường hay đi dò qua đó chơi xoài, hái bần, hái mận, bẻ bắp, bẻ mía mang về. Bắp và mía thì mua, xoài và mận thì chơi. Bần thì tha hồ hái trái chín trái xanh gì cũng được kể cả bông bần búp nụ màu đỏ thắm như trái tim son, miễn là đừng chọc phá ông bần túa ra bay đánh.

Chúng tôi một tổp ở trong Chùa Vĩnh Tràng, một tổp thuê nhà ở Đầu Kinh Cụt. Kinh này đục mé lộ đá là cùng. Bề rộng vài chục thước, rất sạch sẽ. Kinh chạy vòng sau Chợ Điều Hòa và học trò từ phía Chùa Vĩnh Tràng qua học phải qua một đồ ngang. Nếu không thì đi bộ vòng ra Chợ Cũ ngang nhà Giám Thị Trần Bá Vạn, sau này là Tổng Giám Thị, qua cầu đúc rồi mới đến trường. Từ Chùa Vĩnh Tràng đi trên bờ vườn râm mát, mướt cầu, mận xoài sà sát đầu. Học trò đứa nào cung dận nhau phải lễ phép, đừng bao giờ hái trái, nhưng rồi cũng không còn thấy trái nào de ra đường cả. Mặc dầu ở Chùa tha hồ hái mận ăn thả giàng

còn ném cho cá ăn hay chọi nhau chơi. Thật là “nhứt quỷ nhì ma thứ ba học trò”! Có những lúc qua đò ngang trời mưa gió, nữ sanh với áo dài trắng bị ướt sũng thấm thương. Cái nón lá che đầu làm sao che phủ khắp người cho được? Hai năm tôi qua lại đò ngang, có một lần đò bị lật chìm; vì tội quỷ nam sanh, đò chưa cặp bến hẳn là nó nhảy lên đập đò nghiêng vô nước. Tôi nghiệp mấy đứa nữ sanh vừa sợ trôi ướt sách vở vừa thẹn thùng không để cho bọn con trai ôm kéo lên! Nhứt là mấy đứa học Ban A và B cả thẹn hơn mấy đứa học Ban Sư Phạm hay Ban C, ban D vì học chung với nam sanh nên ít mắc cỡ hơn. Áo quần ướt mê mà lên bờ đi một đoạn đường dài lại phải tội quỷ con trai chọc ghẹo thật nguỵng nguỵng. Tôi chỉ giúp đỡ ôm kéo con Lang quê Tầm Vu lên bờ thôi mà bọn thằng Hải Gò Công, thằng Ba Xí Nị Sa Đéc cứ theo chọc “cấp đôi” mãi. Con nhỏ mắc cỡ về Chùa bị cảm lạnh và nghỉ học mấy hôm.

Bọn học trò “Lục Tinh” từ đầu tuần tới giữa tuần thì nấu com ăn với thịt cá mang sẵn từ quê nhà sang. Giữa tuần thì khô cạn phải đi ăn com Chợ Cũ. Có sạp bình dân Vạn Thọ, cô bán rất có duyên, ngày nào tội này cũng đến ăn com thịt kho hột vịt với dưa chua. Ăn thết rồi quen không đổi món, không cần chọn, hễ thấy mặt là cô ấy tự động múc bán. Có khi ăn com xong xuống Bến Tầm Ngựa lội đua. Có khi giữa tuần ăn com bình dân xong còn vụ vào Rạp Viễn Trường coi hát, ít khi dám coi ở Rạp Định Tường sang trọng. Cho nên những ngày cuối có đứa không còn tiền đi ăn com phân, chịu nhịn đói cõ xe đạp về quê. Tôi cũng có khi kẹt tiền phải mượn của bạn để ghé Chợ Điều Hòa mua ké trâu vàng và ít trái cau dầy về cho Mẹ.

Chiều nào đi học về mà thấy trời chuyển mưa thì mừng lắm. Tội này lo học bài làm bài lẹ lẹ để còn đi soi. Từ Đầu Kinh Cụt vào Chùa Vĩnh Tràng hai bên có nhiều mồ mã. Len lỏi qua các mồ mã lụp xụp để bắt nhái bắt cóc. Đi một tiếng là bắt đầy cả giỏ xách đi chợ bằng plastic, cột túm miệng lại mà dùng, chớ làm gì có giỏ tre! Đem về một số lo chặt đầu lột da, băm nhỏ, một tốp lo đi nhúm lửa nấu cháo. Gia vị không đủ, phải chạy đi hỏi xin tùm lum, còn phải đi hái ớt trộm hay cắt hành trộm của những nhà láng giềng. Họ còn lạ gì lũ học trò quỷ này. Nhà thì thuê một căn nhỏ mà ở cả chục trụ, lại còn đờn ca thổi sáo thổi kèn suốt đầu

đem! Nhu vậy mà nghe đồn chiều thứ bảy, tụi nầy về trống trơn thì họ lại buồn. Còn có màn nửa đêm cải lộn om xòm, chỉ vì tranh luận về bài học, vì chộc quê ở lớp, vì cấp đôi, vì nói cá tánh của nhau, vì đổ nhau mà không trả lời được. Chỉ có cái là không đứa nào ăn cắp vặt, vì đứa nào cũng nghèo và tốt cả. Chỉ mấy đứa học Su Phạm Cấp Tốc một năm thì thấy tuong lai gần kề, hể có dịp là đi coi xi nê ở Rạp Định Tường, mấy đứa Su Phạm Bồ Túc hai năm thì cũng tiện tận với học bổng nhưng tập dần về đạo mạo. Cháo cóc và nhái bầm bô tiêu hành cho nhiều, ăn ngon ngọt không món nào bằng. Ăn xong lại có đứa hù: "Tao nhớ lúc làm thịt cóc tao quên lấy móng toi ra, tao nghi là con thiềm thừ có đuôi quá tụi bây" Cả lũ nhón nháo lên, có đứa móc họng cho ói ra kéo bị trúng độc mà chết. Thế mà lần nào nghe mưa đêm là cả lũ sáng mắt lên, dầu lạnh cách mấy cũng không bỏ cuộc soi cóc.

Vào những ngày sóc vọng tức là mừng một và rằm thì tha hồ ăn của nhà Chùa. Tụi quí còn lên đi lấy trái cây cúng trên bàn thông thiên hay ăn cắp chè cúng dọc hai bên lộ. Ăn xong rồi còn ra giữa đường kể chuyện tiếu lâm cho tới sáng. Một đêm canh tàn đang đứng giữa lộ kể chuyện ma thì bỗng thấy một ngọn đèn sáng tựa "đèn pin" nhu ai cầm đi nhấp nhô từ hướng Cầu Vỹ Chùa Vĩnh Tràng ra. Cái đèn cứ từ từ tiến về phía tụi nầy. Cả bọn đều biết giờ khuya thì không còn ai đi bộ hay cỡi xe đạp nữa. Năm bảy đứa bèn đứng dàn chặn cả lối đi. Cái đèn từ vài trăm thước còn vài chục thước rồi tới sát. Khi còn không đầy chục thước thì tất cả đều rón óc cả lên, vì không thấy bóng người mà chỉ có ngọn đèn chấp chờn cách mặt đất chừng thước rưỡi. Chừng ấy, muốn chạy cũng không được nữa, chum căng bần rùn rã rời; chỉ kịp nép qua một bên cho cái đèn đi ngang. Cái đèn nhấp nhô đi qua mặt tụi nầy, tưởng chừng như có thể đưa tay ra chụp được. Đứa nào cũng cảm thấy như có khí lạnh ghê hồn thoát ra, và cái đèn tiếp tục về hướng Chợ Cũ. Cả bọn chết điếng, phải nắm tay nhau dắt vô nhà. Sau đó, không đứa nào dám nhắc lại vụ nầy. Sau vụ đó, tụi nầy cũng hơi ớn khi đêm mưa soi cóc, nhưng cũng vẫn đi, mang đèn sáng và không dám vào sâu trong khu mồ mã nữa.

Ở chung với tụi nầy có anh em thằng Choi thẳng Vui, đá banh rất giỏi, chúng nó là tuyển thủ của trường Trung Học Công

Lập Bến Tre. Về Trường Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho, chúng nó cũng là tuyến thủ; mỗi lần nó phá lưới là bạn bè ủng hộ đám khen túi bụi. Mỗi lần nó làm mất banh hay đá hụt thì không dám ra sân, vì mấy thằng bạn xúm nhau ký đầu đau điếng. Thét rồi anh em nó nói: “Khổ quá, đá giỏi hay đá dở gì tụi bây cũng xúm nhau đánh anh em tao chết mẹ, bây có ngon thì hãy ra sân đá đi!” Còn thằng Trần Văn Cao, tên là “cao” mà lại lùn tịt. Mặt mày mụn không mà nói chuyện có duyên, nó là thằng có số đào hoa, có mèo có bồ tùm lum trong khi tụi này còn cù lần lửa. Còn thằng Hòa là đệ tử võ thuật của Thầy Đậu và Thầy Tín, nó cũng ở chung trong Chùa Vĩnh Tràng.

Thằng Hòa tự hào là lực si lợi giỏi, nhưng sao bì được với tụi này đã từng lội qua sông Bến Tre ra gần Vàm Hàm Luông. Nó thách lội đưa qua Cồn Ròng. Vào lúc Vườn Lạc Hồng sắp khai trương thì bờ sông Mỹ Tho chỉnh trang đẹp đẽ. Đò máy dò dọc thì cặp phía xa xa gốc cây đa vì cận khu Hải Quân; còn đò ngang qua Cồn Ròng thì dời qua Bến Dừa. Trật xuống Bến Tầm Ngựa là Bến và Vàm Kỳ Hôn, sóng to nước xoáy, ghe xuồng thường bị chìm, không ai dám lội qua. Trước Dinh Tỉnh Trưởng thì vì tình hình an ninh và thâm mỹ, nên ít ai dám tắm lội. Muốn qua Cồn Ròng nhanh chóng, chỉ có cách là lội bằng chỗ Cầu Tàu trước Dinh Tỉnh Trưởng.

Thằng Hòa hẹn giờ gặp tại Cồn Ròng để chơi xoài hòn và hái bần đem về. Điểm bắt đầu là bên đò ngang tại Bến Dừa. Có thể lội từ Bến Tầm Ngựa hay trước Dinh Tỉnh Trưởng cũng được, miễn là không gian lận, ôm bè hay niu bánh lái ghe thì thôi. Tụi tôi chia hai toán, một theo phe thằng Hòa khởi hành từ Bến Dừa, một phe theo tôi, lội trước Dinh Tỉnh Trưởng. Nghe đồn chỗ này nhám nhúa, gần chiếc tàu chìm có cá mập, có ma da có hồn oan. Ra Cầu tàu là bao nhiêu con mắt an ninh theo dõi nên cũng rất gay go. Bọn tôi làm bộ ra ngắm sông, ngồi lúm xúm, bông tuột lệ áo quần và nhào xuống sông lội nhanh. Vài đứa ở lại vẫn đứng trên cầu làm bộ ngắm cảnh. Tôi lội ngang tàu chìm, có lẽ vì sợ, tinh thần căng thẳng, bủn rủn tay chum như vộp bẻ. Tôi phải lặn sâu, sọc đứng ngằm mà tưởng không thể trôi lên nổi. Qua khỏi tàu lại bị nước cuốn đập về phía Bắc Rạch Miễu. Tôi hú hồn cố sải về phía giữa cồn, nhưng không bơi nổi, phải

thả ngựa cầm chừng. Tôi phải khổ sở gần hụt hơi mới tấp tới mé cồn. Bọn thằng Hòa cũng không hơn gì tôi. Chúng nó lấy le vì phóng ầm xuống trước bao nhiêu người tại Bến Đò, nên lợi biểu diễn. Không ai ngờ là dòng nước trước Dinh Tỉnh Trưởng thì chảy một chiều nhưng dòng nước từ Chợ Điều Hòa đổ ra nhập với nước xoáy đuôi cồn lại xoay hướng khác. Nước đập tụi nó trôi về Bến Tầm Ngựa, tụi nó một phen hú hồn suýt dạt về tới Kỳ Hôn thì kể như tiêu xương mạng! Sau trận này, tụi tôi không còn độ nào thi lợi qua Cồn Rồng hay Cồn Phụng nữa mà chỉ còn lợi ở Đầu Kinh Cụt Vĩnh Tràng hay tại Bến Tầm Ngựa. Vả lại Cầu Tàu trước Dinh Tỉnh Trưởng cũng thấy bằng “Cầm câu cá, cầm tấm lợi tại đây”.

Lần lượt các cậu học trò “Lục Tỉnh” về Mỹ Tho lại biết đêm đêm xuống “Bar” đường Trung Trắc tập tành. Hàng Còng Vòng Nhỏ và câu chuyện “Bà Sáu Khoai Lang”, “Bà Đại Úy” cũng hay kể cho nhau nghe. Trên đường về quê mỗi tuần cũng có đũa miệt Tâm Vu Chợ Đệm không trở lại, có đũa về Vĩnh Long, Kiến Tường, Cao Lãnh, Cái Bè, Sóc Sãi bị mất tích luôn. Có đũa miệt Gò Công, Bình Đại trên đường về lượm truyền đơn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam xem chơi để bị công an tra tấn phải nghỉ học luôn. Nhứt là tụi học Ban C rủ nhau đi Tân Hương Phú Mỹ hái mận hồng đào hay đi Thuộc Nhiều Ấp Bắc, có đũa đi luôn, có đũa trở lại khai hồ sơ lý lịch đen ngòm! Hiệu Trưởng Phạm Văn Lược về làm Hiệu Trưởng trường Petrus ký Sài Gòn, thằng Hòa bị Cộng Sản sát hại tại Chùa Vĩnh Tràng, Giáo Su Tín bị tái ngũ thi hành nghĩa vụ trai thời loạn; tôi cũng rời khỏi Mỹ Tho yêu dấu muôn đời.

Nhớ tới Đầu Kinh Cụt, tôi muốn ký ức của tôi “cụt” hẳn ở đây để khỏi phải ngậm ngùi nhớ đến Thầy Cô hiền từ, nhớ đến bạn bè thân mến đã hy sinh oan uổng trong cuộc nội chiến phi nhon huynh đệ tương tàn. Nhớ tới Chùa Vĩnh Tràng tôi lại “vĩnh viễn” không tài nào xóa nhòa đi được những kỷ niệm âm êm, đáng lý ra nó phải lui vào quá vãng sau hơn năm mươi năm dẫu biển của cuộc đời!



EM TƠ TÓC TÔI

Quốc Nam

Tháng năm ghé quán Tiền-Giang-Phổ,
 Nắng vỡ muôn màu rặng núi xanh.
 Em ngồi rạng rỡ mười phương nhớ,
 Tôi đã yêu người cuối bến Xuân.

Dòng hát bay cao lên triền thác,
 Em cười núi biếc thoảng Thiên Thai.
 Ba mươi năm lẻ trôi sa mạc,
 Tôi tưởng tháng tư xóa dấu hài.

Bóng hình em ngát thơm quê hương,
 Mộng mị qua đêm giấc địa đàn.
 Bến nước Cửu Long ngàn sóng lựa,
 Môi hôn thấp ngọt suốt canh thâu.

Em ơi! Tôi gọi muôn trùng sóng,
 Xa cách bao giờ lại gặp nhau?
 Gió núi xoay theo dòng tóc nắng,
 Em xinh như mộng, vút tinh cầu.

Một mai về lại Miền Tây tuyết,
 Tôi muốn trao em một đóa hồng.
 Em với tôi, thiên đường bất diệt,
 Cùng nhau tơ tóc kết trăm năm.

Ngày 25 tháng 5/ 2012
 QUỐC NAM

HAI VÌ SAO LẠC

Nguyễn Trần

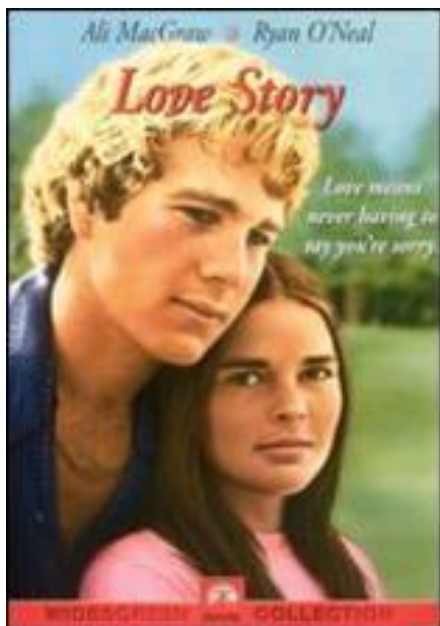
[Truyện ngắn Nguyễn Trần viết theo cảm xúc một phần từ phim Love Story, một cuốn phim thời thượng Sài Gòn vào đầu thập niên 1970 casting Ryan O'Neal và Ali McGraw]

*Ngân hà rực rỡ ngàn sao
Nhưng hai sao sáng rơi vào mắt em*

(Tất cả tình tiết trong câu chuyện đều là hư cấu. Nếu có sự trùng hợp nội dung, tên tuổi, địa danh nào thì đó là ngoài ý muốn của tác giả)

Tiếng giáo sư Hưng - dạy Vật Lý lớp Đệ Nhất-trường Nguyễn Đình Chiểu đang hùng hồn diễn giảng các lý thuyết của phép hoạt nghiệm về ảo tưởng bánh xe quay ngược, hôm nay khác với mọi lần là đã không thu hút được sự chăm chú của Bảo. Ngồi trong lớp mà đầu óc chàng cứ mơ tưởng miên man tới buổi hẹn chiều nay với Tố Quyên đi xem chiếu bóng tại rạp Định Tường thì còn học hành gì nữa.

Phải! Chàng không nộn nóng sao được khi được quen biết Quyên đã hơn bốn tháng rồi mà lần đầu tiên mới được dating với nàng trong buổi chiều nay. Chàng nhớ lại lần đầu tiên, trong trường hợp hết sức tình cờ, Quyên cùng các bạn học chung lớp Đệ Nhị A2 trường nữ trung học Lê Ngọc Hân với áo dài trắng tha thướt dịu dàng đã cùng nhau qua Nguyễn Đình Chiểu để kêu gọi “Mấy anh mua báo Xuân giúp giùm tụi em nha anh”. Tới lớp Đệ Nhất B5 thì gặp chàng trưởng lớp Phan Quốc Bảo vừa sáng nước lại rất galant nhiệt tình tiếp mấy nàng. Lúc đó Quyên đã tỏ vẻ với Bảo qua giọng nói còn ngọt hơn mật: “Anh! Nhờ anh nói giùm với mấy anh mua báo giúp em đi anh”. Trời ơi! Với những lời oanh vàng ngọt mật kiểu này đó hả mà biểu Bảo nhảy vào lửa thì chàng cũng sẵn sàng chứ nói gì tới chuyện kêu



gọi mua báo nhỏ nhất này. Ngay lúc đó, Bảo liền hô hào vận động bạn bè trong lớp mua ủng hộ để thể hiện “tình đoàn kết hai trường” cũng như để thưởng thức những áng thơ văn tâm tình của những nàng Lê Ngọc Hân. Mấy chàng trai trong lớp cũng thuộc loại “háo sắc” trông thấy 5 nàng áo trắng mỏng mỏng đào tơ, mỗi người một vẻ nên cũng “nổi máu... anh hùng” chạy lên thi nhau mua báo. Chỉ trong một thoáng mà 50 số báo Lê Ngọc Hân đã bán sạch

làm mấy nàng nhìn các anh với vẻ biết ơn thán phục. Trong số năm nàng nữ sinh áo dài trắng duyên dáng của phái đoàn, Bảo chăm có mỗi mình Quyên với dáng người thanh thoát, khuôn mặt trái xoan thanh tú, làn da trắng mịn màng, đôi má hây hây đỏ, sóng mũi dọc dừa, mái tóc huyền mượt mà xõa ngang vai và nhất là đôi mắt bồ câu đen láy với viền mi cong vút như hốt cả hồn chàng. Thế nên, sau khi thu tiền báo từ mấy bạn, chàng đích thân trao cả năm tiền tới tận tay Quyên đồng thời cũng biết lợi dụng cầm tay người đẹp khiến nàng bẽn lẽn thẹn thùng quay mặt đi nhưng qua đôi mắt long lanh chứa cả một nỗi niềm. Không bỏ lỡ cơ hội, Bảo liền hỏi tên người đẹp và xin địa chỉ:

- Cho anh xin số nhà, cũng cho anh xin biết tên đường và xin cho anh biết tên em luôn (Cho anh xin số nhà -Trần Thiện Thanh)

Thế là hai người quen nhau từ đó. Thoạt đầu thì chỉ thư từ qua lại thăm hỏi trong phạm vi tình bạn nhưng sau đó cái tình bạn làm bình phong trong con người Bảo nhất định vùng lên đòi quyền yêu nên Bảo đã gom góp chữ nghĩa kể cả thưởng ý của mấy ông nhà văn để viết một lá thư lâm ly tỏ tình rồi run run trao

tận tay người đẹp và may mắn thay nàng bằng lòng nhận thư như một ân sủng cho chàng. Sau hai tuần trông đợi đứng ngồi không yên, Bảo nhận được thư trả lời của Quyên trong tâm trạng còn e thẹn nhút nhát nhưng nàng cũng mở đường bật đèn xanh cho cho chiếc xe tình của chàng tiến tới với lời dặn dò là “từ từ nha anh, đừng làm quá em sợ lắm đó và nhất là đừng để ai biết”.

Rồi Bảo cũng “từ từ” như chiến dịch tằm ăn dâu cho tới một hôm Bảo ca cái lương “Một ngày không thấy em, không nghe giọng nói em là anh mất ăn mất ngủ tới độ thấy đời không có ý nghĩa gì hết” để cầu xin Quyên dating mà kết quả là người đẹp đã ban đặc ân cho chàng gặp nàng lần đầu tiên chiều nay. Chẳng trách gì đầu óc lâng lâng mơ màng của chàng làm sao mà nghe lời giảng của thầy Hưng cho được.

Chuông tan trường vừa reo là Bảo phóng vespa ngay về nhà tắm rửa sạch sẽ, xong en tenue hàng hoàng rồi chạy thẳng tới rạp Định Tường trước giờ hẹn gần nửa tiếng để đứng trước cửa rạp chờ người đẹp trong tâm trạng nôn nóng hồi hộp và... sung sướng.

Việc chọn lựa rạp Định Tường của Bảo cũng nhiều dụng ý lắm. Trước hết là rạp mới khai trương nên rất khang trang sạch sẽ. Nhưng điểm thuận tiện nhất là trên lầu khó xem phim nên ít người lên trên đó, Bảo không sợ gặp bạn bè quen biết đúng như ý của Tổ Quyên đã căn dặn chàng.

Sau cùng rồi Quyên cũng tới trong chiếc áo dài trắng trinh nguyên thanh khiết. Khi tới quày mua vé thì Quyên mắc cở đứng từ xa và lúc tới nơi soát vé, nàng cứ đứng núp núp sau lưng Bảo như để che khuất tầm nhìn thiên hạ. Chính cái cử chỉ e ấp thẹn thùng của nàng càng làm Bảo yêu thương hơn.

Vào tới trong rạp, Bảo nắm tay Quyên dẫn nàng tới một góc tận cùng và ở hàng ghế cao nhất trên lầu chẳng có ai, đó là nơi mà chàng xem như cả một góc trời riêng tư vì thực ra nói là xem phim chứ hai người có thèm nhìn lên màn ảnh chút nào mà suốt buổi chỉ toàn là tâm tình. Hương trinh nguyên con gái và mùi nước hoa nhẹ nhàng thoát ra từ người Quyên làm Bảo thấy bàng hoàng ngất ngây men yêu và Bảo trong một phút không dẫn được con sóng tình dâng tràn nên đã liều mạng ôm Quyên và...

hôn nàng. Quyên chỉ nói được câu “kỳ quá anh, người ta thấy kia” và quay mặt né tránh theo phản ứng tự nhiên của người con gái lần đầu gặp người yêu, nhưng chỉ một lúc sau nàng là người luống cuống trong vòng tay Bảo cùng những nụ hôn ngọt ngào bất tận.

Ngay trong buổi gặp gỡ đầu tiên này, Quyên đã mơ hồ nhận thấy một một vàng mây đen che khuất cuộc tình vừa chớm nở của nàng và Bảo.

Lý do là ông nội Bảo ông hội đồng Mỹ có ruộng đất cò bay thẳng cánh tại làng Tân Hội Đông, còn ông Bình, cha Bảo là trưởng ty Trước Bạ, một chức vụ khá cao trong tỉnh ngoài công thự trụ sở văn phòng nằm ngay góc đường Thủ Khoa Huân - Lê Lợi, ông còn có biệt thự lớn nằm trên đường Phan Hiến Đạo. Ngoài ra bà Phượng là em ông Bình tức là cô ruột Bảo là nhà thầu xây cất lớn nhất ở Mỹ Tho. Trong khi bà Liên mẹ của Quyên thì chỉ là thư ký Tòa Hành Chánh, sau khi chồng chết vì bạo bệnh, bà đã ở vậy nuôi đứa con gái duy nhất là Tổ Quyên ăn học tới ngày nay. Cũng may là nhờ ông bà ngoại Quyên để lại căn nhà nhỏ ở phố Battambang nên hai mẹ con còn có nơi nương tựa..

Quyên cũng đã nói với Bảo nỗi lo về sự chênh lệch của hai gia đình trong thời buổi còn tôn trọng chuyện môn đăng hộ đối, nhưng chàng trấn an Quyên: “Em đừng lo, ba anh là người cởi mở lắm, và lại thời buổi này chuyện yêu thương hôn nhân là do quyền của mình mà. Anh thề sẽ suốt đời bên em mà không trở ngại nào ngăn được”

Thực ra, Bảo nói dối để Quyên an tâm chứ thực ra chàng biết rõ ông Bình, ba chàng rất bảo thủ nhất là chàng là con trai một trong nhà với một chị và em gái. Ngoài ra, hiện nay ba chàng đang tính làm sui với ông Quỳnh chủ tiệm vàng Thành Tín cũng góa vợ và có cô con gái tên Thanh Thủy nhỏ hơn chàng hai tuổi đang học trường Marie Curie Sài Gòn.

Bảo cũng biết rằng tình yêu của chàng và Quyên sẽ gặp nhiều khó khăn nhưng chàng đã nhất quyết vượt qua tất cả vì chàng đã rất yêu nàng và tâm nguyện là đời chàng chỉ có nàng mà thôi.

Sau lần gặp gỡ đầu tiên đó, Bảo càng thương yêu Quyên hơn qua nét hồn nhiên ngây thơ rất đáng yêu của nàng, còn Quyên thì xem như đời mình đã thuộc về Bảo rồi.

Hai người thỉnh thoảng hẹn hò nhau đi ăn, đi ci-nê và cùng thấy tình yêu thực sự thăng hoa. Bảo đã tới nhà Quyên gặp bà Liên để thú thật mối tình trong sáng của Quyên và chàng. Bà Liên ngạc nhiên tò mò nhìn Bảo, đứa con trai mặt mày sáng sủa đẹp trai - sao từ hồi giờ con Quyên chỉ chăm lo học hành, ngay tới bạn gái mà nó cũng chỉ có hai đứa là con Hồng, con Nhạn thôi mà sao bữa nay lại lòi ra thằng này. Tuy nghĩ thế nhưng thấy Bảo có vẻ đứng đắn chừng nào nên bà cũng đơn giản mời Bảo ở chơi để bà... điều tra thêm. Sau đó, bà biết được Bảo thuộc gia đình quyền quý thì tuy vui mừng với hy vọng là con gái mình có nơi nương tựa xứng đáng nhưng bà có ý hơi lo vì gia thế thấp kém của mình. Nhưng lần lần thấy tính tình Bảo đàng hoàng phúc hậu và nghe những lời giải thích có tính cách trấn an của Bảo về tương lai nên bà cũng yên tâm. Tuy vậy bà luôn căn dặn cả hai phải cố gắng học hành trước đã rồi mới tính tới chuyện yêu đương.

Riêng ông Bình thì vẫn quyết định chọn Thủy cho con trai. Một hôm ông nói với Bảo:

- Chứa nhặt này, ba mời bác Quỳnh và cháu Thủy tới nhà mình ăn cơm để con và Thủy kết thân tình nhau hơn. Con đừng có đi đâu chơi mà phải ở nhà tiếp khách.

Bảo tìm cách thôi thoát:

- Con còn nhỏ quá mà ba. Để từ từ rồi hãy tính..

Ông Bình gạt ngang:

- Nhỏ cái gì, hồi ba má kết hôn với nhau lúc đó ba mới 20 tuổi còn má con 19. Vả lại để cho hai đứa con quen biết nhau rồi thì cũng vài năm sau mới cưới mà. Con nên nhớ, kể từ lúc mẹ con vắng số, ba đã không tục huyền mà lo nuôi ba chị em con khôn lớn vì ba sợ cảnh mẹ ghẻ con chồng làm khổ các con. Con là con trai duy nhất của ba nên ba phải lo chỗ đàng hoàng xứng đáng với gia đình mình cho con nên gia thất. Vả lại, con Thủy nó

là con nhà giàu mà lại xinh đẹp nét na nên ba đã chăm cho con rồi đó.

Nghe ba nói những lời lẽ thương con như vậy, Bảo lặng thinh nhớ tới cuộc tình mình mà thấy lòng buồn man mác vì chắc chắn sẽ gặp nhiều trắc trở...

Rồi ngày chúa nhật cũng tới, ông Quỳnh và Thủy tới nhà chàng bằng chiếc Mercedes có tài xế lái. Thủy mặc chiếc jupe serré ôm chặt thân hình thon gọn của nàng với khuôn mặt thanh tú, làn da trắng hồng và mái tóc garcon ưa nhìn. Vốn học trường dame nên nàng liếng thoắng tự nhiên với Bảo:

- Lâu gặp anh Bảo quá! Sao anh cứ trốn biệt em hoài vậy? Hôm nào đi bal với em nha.

- Xin lỗi Thủy. Vì năm nay anh bận lo luyện thi Tú Tài chứ nếu rớt là phải đi lính đó.

- Anh lo gì chuyện lính tráng, có bác Bình lo mà

- Đành là thế nhưng thi đậu vẫn tốt hơn chứ em

Trong bữa tiệc, hai ông già góa vợ cứ xem như mình đã là sui gia với nhau rồi. Đã vậy bà chị Thu Nguyệt và cô em Thu Vân của Bảo cứ thay nhau gài độ cho Bảo với Thanh Thủy làm chàng rầu thúi ruột luôn.

Thu Nguyệt chọc quê Bảo:

- Kìa Bảo! Có cô vợ đẹp mà sang như Thủy là em tu mấy đời mới được đó nha

Thu Vân chêm thêm:

- Em là con gái mà em thấy chị Thủy em còn mê nói gì anh Bảo.

Thanh Thủy cũng không vừa gì:

- Chị Nguyệt và Vân đừng có lo. Em không buông tha anh Bảo đâu

Bảo phải chống đỡ:

- Vấn đề của Bảo bây giờ là học hành trước tình yêu sau.

Những ngày sau đó thì mỗi cuối tuần khi về thăm nhà, Thủy thường rủ Bảo đi chơi, Bảo thật lòng không muốn khi lòng chàng đã có hình bóng Tố Quyên nhưng vì sự thúc ép của cha cũng như lời đôn đốc của Thu Nguyệt và Thu Vân nên lâu lâu chàng cũng phải nhận lời đi với Thủy cho giải tỏa bớt áp lực từ nhiều phía.

Mặt khác, chàng vẫn hẹn hò với Quyên để cuộc tình có cơ hội thêm thăng hoa. Mỗi khi bên nhau, Quyên thường bảo chàng đệm đàn cho nàng cất giọng trầm buồn hát bản nhạc nàng thích nhất “If I give my heart to you” (của Jimmy Brewster với giọng ca Patti Page):

*If I give my heart to you
Will you handle it with care
Will you treat me tenderly
And in every way be fair*

Những lúc đó, Bảo cũng ôm đàn hát lại với giọng ca tràn đầy âm hưởng tin yêu hy vọng:

*Oh! Forever, I will love forever
While the mandolins are playing
Above the moon is saying
Its love, its love, its love is so splendid
(Tonight my love tonight-Paul Anka)*

Rồi cả hai nhìn nhau đắm đuối để kết thúc bằng nụ hôn mê đắm ngọt ngào.

Có những đêm ngồi bên nhau tại Vườn Hoa Lạc Hồng, gió đêm từ mặt sông Tiền Giang thổi nhẹ nhàng làm mái tóc thề Quyên lật phất bay dậy lên một mùi hương trinh nguyên dịu dịu thoảng đưa theo làn gió làm hồn Bảo ngất ngây. Chàng say mê nhìn đôi mắt long lanh tuyệt đẹp của người yêu mà thì thầm:

- Quyên ơi! Nếu em đếm được hết sao trên trời thì em sẽ thấy mất đi hai vì sao?

Quyên ngây thơ hỏi:

- Tại sao vậy anh?

- Vì hai vì sao đó đã lạc vào đôi mắt em rồi.

Quyên rung cảm nép mình vào Bảo trong tình yêu đông đây.

Cây kim dầu mãi trong bọc cũng lòng nhất là trong thành phố nhỏ như Mỹ Tho. Cuộc tình Quyên Bảo sau 5 tháng êm đềm thơ mộng đã bị phát giác mà khổ thay, người tìm ra lại chính là...Thủy.

Số là một sáng chúa nhật đẹp trời, Bảo đưa Quyên qua Cồn Rồng ăn trái cây vườn. Giữa lúc nàng và chàng âu yếm ôm nhau dưới rặng vú sữa cao lớn rậm mát thì có một nhóm nữ sinh lối 10 cô mặc váy, áo đầm thời trang kéo nhau vào chính vườn trái cây mà Quyên, Bảo đang ngồi. Bảo cũng không quan tâm cho tới khi có tiếng kêu giận dữ:

- Anh Bảo! Anh làm gì ở đây với cô bé này?

Tới chừng đó, Bảo mới giật mình nhìn lên thì thấy... Thủy đang hầm hầm nhìn hai người trong khi Quyên luống cuống ngồi xích ra.

Bảo ú ớ trong miệng:

- Ủa Thủy! Em về hồi nào vậy?

Thủy chống nạnh hằn học:

- Anh phải trả lời câu hỏi tôi, cô này là ai?

Bảo lúng túng:

- Đây là Quyên bạn anh. Anh... anh...

Thủy ngắt ngang:

- Thôi khỏi nói nhiều. Tôi đã bắt quả tang anh. Rồi anh sẽ biết tay tôi. Còn cô kia, cô có biết tôi là vợ chưa cưới của anh Bảo hôn? Cô định phỏng tay trên tôi hả? Đừng có hòng.

Bấy giờ, Quyên trở nên bình tĩnh trước thái độ hồng hách cô gái xa lạ, nàng từ tốn trả lời:

- Thưa chị, tôi không biết chị là gì của anh Bảo vì tôi chưa bao giờ nghe anh ấy nhắc chị. Tôi chỉ biết là anh ấy và tôi đang yêu nhau. Vậy thôi.

Thủy nổi giận đùng đùng:

- Đồ cái thứ giật chồng người. Rồi cô chồng mất mà coi.

Nói xong, Thủy ngoắc đám bạn:

- Thôi đi tụi bây, đi qua vườn khác.

Rồi Thủy quảy quả bước ra khỏi khu vườn sau khi ném một cái nhìn căm thù về Quyên, Bảo.

Liền đó, Quyên hỏi Bảo:

- Chuyện thế nào? Anh nói thật em nghe đi anh.

Bảo trầm ngâm một lúc rồi nói nhỏ:

- Sự thể đến thế này rồi thì anh không giấu em làm gì nữa. Quyên hãy bình tĩnh mà nghe anh nói đây. Cô ta tên là Thủy, chính là người mà ba anh muốn anh cưới làm vợ. Nhưng Quyên ơi! Anh thể là trên đời này anh chỉ yêu có mình em. Em là tất cả ý nghĩa sống đời anh. Không một trở lực nào ngăn cản được tình yêu chúng ta. Em đừng lo nghĩ gì hết ngoài việc yêu anh và hãy tin tưởng nơi anh.

Quyên rung rung nước mắt đáp lời:

- Anh yêu của em! Em đã biết trước cái khó khăn này khi yêu anh và bây giờ nó đã trở thành sự thực. Lẽ ra em phải khuyên anh nên xa em để làm vui lòng bác trai cho gia đình êm ấm và có được người vợ môn đăng hộ đối. Nhưng Bảo ơi! Em đã yêu anh tới độ không thể nào xa anh được nữa. Vì vậy trước nghịch cảnh này, em chỉ biết trông mong và thuận phục nơi anh.

Nghe những lời chân tình thấm thiết của Quyên, Bảo thấy bồi hồi xúc động và yêu thương nàng hơn. Chàng ôm chặt nàng vào lòng và trấn an:

- Em hãy tin tưởng mạnh mẽ vào anh, vào tình yêu chất ngất của hai đứa mình. Thời buổi này đâu còn chuyện sắp đặt ép duyên nữa đâu em. Mình sẽ chiến thắng tất cả mà.

Sau đó chàng đưa Quyên về rồi chạy xe về ngôi biệt thự mà chàng tin chắc là sóng gió đang chờ đợi. Chàng biết tính nóng nảy của Thủy nên nàng nhất định không để yên chuyện vừa rồi đâu. Tuy nhiên vì tình yêu Quyên, Bảo cũng dứt khoát là sẽ có thái độ quyết liệt. Thực vậy, vừa dựng chiếc vespa trước sân nhà, Bảo đã thoáng thấy Thủy đang ngồi trong phòng khách với ba chàng.

Chàng bình tĩnh bước vào chào ông Bình và Thủy. Thủy hằm hằm nhìn chàng còn ông Bình từ tốn nói:

- Con ngồi xuống đây ba có chuyện muốn nói với con

Chàng mở lời trước:

- Thưa ba con nghe đây.

Ông Bình tăng hắng cất giọng:

- Thủy vừa nói với ba là thấy con tình tự với một cô gái nào đó ở bên vườn trái cây Cồn Rồng. Có đúng vậy không?

- Thưa ba, đúng là con có ngòì với một cô bạn.

- Thế cô ta là ai, tương quan với con thế nào, gia thế ra sao?

- Cô ta tên Quyên và là người yêu của con. Quyên mồ côi cha, còn mẹ của Quyên là di Liên thư ký Tòa Hành Chánh.

Đến đây thì Thủy không chịu nổi nữa nên khóc lớn lên và phân bua với ông Bình:

- Đó! Bác thấy chưa? Con nói có sai đâu! Con đó nó rù quên ảnh mà.

Ông Bình nhìn thẳng vào Bảo lớn tiếng:

Cái gì? Con nói cái gì? Con có điên không? Bộ con tưởng bác Quỳnh với Ba tính chuyện hôn nhân của con và Thủy là chuyện giỡn chơi chắc. Khi nghe Thủy kể lại, ba tưởng con yêu ai ghê gớm lắm. Ai mà dè...

Rồi ông ngưng ngang. Bảo trả lời cha một cách thật bình tĩnh:

Thưa ba! Con cảm ơn bác Quỳnh và ba có lòng tác hợp cho Thủy và con nhưng chắc ba cũng thừa biết là con không yêu Thủy và con cũng chưa bao giờ ngỏ lời yêu Thủy. Như vậy thì làm sao mà có hạnh phúc khi sống chung với nhau... Còn Quyên tuy gia thế không cao sang nhưng là người con gái có tư cách tự trọng, phúc hậu hiền lành.

Thủy liền xen vào:

- Anh nói cho em biết đi- Quel chose a t-elle meilleur que moi- Con đó nó hơn em chỗ nào mà anh yêu nó bỏ em.

Bảo ôn tồn:

Đúng ra Quyên không hơn em cái gì hết, nàng chỉ hơn em đức tình dịu dàng phúc hậu và hy sinh chịu đựng. Đó chính là điểm khiến anh yêu Quyên. Còn về câu em nói anh vì yêu Quyên mà bỏ em thì xin lỗi em là anh chưa bao giờ tỏ tình với em, chưa hề gắn bó với em thì đâu thể nói là anh bỏ em được.

Thanh Thủy bèn quay sang cầu cứu ông Bình:

- Đó! Bác nghe anh nói chưa? Con phải làm sao đây bây giờ?

Tới nước này thì ông Bình biết là khó lay chuyển quyết định của Bảo nên ông ra tối hậu thư:

- Bảo à! Bây giờ ba cũng cho con biết quyết định tối hậu của ba là hoàn toàn không chấp nhận cô Quyên nào đó mà ba biết chắc không xứng đáng với con mà ba chỉ xem Thanh Thủy là con dâu của ba. Còn một điều quan trọng nữa là nếu con còn tiếp tục qua lại với Quyên thì con phải ra khỏi căn nhà này. Con nghe rõ chưa?

Bảo chán nản buồn rầu nói:

- Nếu ba quyết định dứt khoát như vậy thì con đành chịu thôi vì con không thể nào xa Quyên được. Vậy con sẽ ra đi.

Thu Nguyệt, Thu Vân cùng khóc lóc năn nỉ Bảo hãy suy nghĩ lại nhưng chàng nói sẵn sàng nhận bất cứ điều kiện gì trừ việc phải chấm dứt với Quyên.

Ngày hôm sau, Bảo thu dọn đồ đạc lên xin ở tạm nhà Sơn một bạn thân chung lớp của chàng. Ba má Sơn vốn có cảm tình với Bảo vì tính tình hiền hòa phúc hậu và chân thật của chàng nên chấp thuận ngay. Vả lại chỉ còn một tháng nữa là thi Tú Tài 2 mà ông bà cũng muốn Bảo ở chung để chàng kèm Sơn học thi vì ông bà biết Bảo học giỏi còn Sơn thì tạm tạm. Bảo biết tương lai mình quyết định trong kỳ thi này nên ngay trong ngày hôm đó, chàng hẹn gặp Quyên để báo tin đã ra khỏi nhà và sự thể đến nông nỗi này nên chàng không thể giấu Quyên mà phải nói hết

sự thật cho nàng hiểu là ông Bình buộc chàng phải xa Quyên mà cưới Thủy. Nghe xong, Quyên khóc ngất lên:

- Trời ơi! Anh Bảo! Vì em mà anh phải khổ khổ thế này. Em phải làm sao đây anh? Hay là anh nhận lời cưới chị Thủy đi anh. Chứ anh quen ăn sung mặc sướng rồi mà nay phải khổ cực thế này thì em làm sao chịu nổi. Anh ơi! Xa anh em đau lòng lắm nhưng thấy anh vất vả em càng đau hơn. Thôi tha để em chịu khổ một mình. Nếu yêu em, anh hãy nghe lời em nha anh.

Bảo xúc động rung rung:

- Quyên nghe anh nói đây. Đời anh không có cái đau thương nào bằng phải xa em. Anh sẽ vượt qua mọi trở lực để bảo vệ tình yêu mình. Nghe lời em để cưới Thủy thì thà rằng anh chết còn hơn. Chỉ có điều là tương lai hai đứa mình sẽ quyết định vào kỳ thi sắp tới nên từ nay anh sẽ ít gặp em để tập trung học hành. Anh chỉ mong em đừng lo rầu gì cả vì em phải tin tưởng tuyệt đối là người yêu em có dư thừa khả năng chiến thắng tất cả. Tình trạng khó khăn này chỉ tạm thời mà thôi.

Từ đó, Quyên và Bảo ít gặp nhau nhưng tội nghiệp nàng cứ lo nấu ăn những món mà Bảo thích như là cơm tấm bì, ca ri gà, bò xào sả... mang lên cho chàng. Mỗi lần tới, nàng chỉ thăm hỏi vài câu và khuyến khích tinh thần Bảo rồi ra về để chàng có nhiều thì giờ luyện bài. Sự ân cần chăm lo săn sóc của Quyên làm Sơn cũng ca ngợi nàng và đùa:

- Mày bỏ nhà ra đi mà có được người vợ xinh đẹp giỏi dang săn sóc tận tình như Quyên thì... bỏ nhà là phải lắm.

Rồi ngày thi Tú Tài 2 cũng tới. Chẳng bỏ công đòi mài kinh sử, Bảo đậu hạng Bình còn Sơn nhờ Bảo dẫn dắt nên cũng đã đậu được hạng Thứ.

Sau đó, Bảo chạy thẳng lên Tổng Nha Trung Tiểu Học ở Sài Gòn nộp đơn xin dạy giờ. Chàng nhờ Sơn dẫn vào gặp ông Lê Công Đàng chánh sở nhân viên và cũng là cậu ruột của Sơn để xin giúp đỡ. Ông Đàng nghe lời giới thiệu của thằng cháu nói Bảo học giỏi nhất nhì trường lại thêm cái chứng chỉ Tú Tài 2 hạng Bình như một bảo đảm, và lại Bảo là bạn thân của Sơn và từng giúp Sơn luyện thi nên ông liền nhận cho Bảo làm giáo sư

Toán dạy giờ lớp Đệ Nhất Cấp 80\$/giờ tại trường Nguyễn Đình Chiểu nhưng phải chờ tựu trường mới bắt đầu.

Trong thời gian này, Bảo xin dạy tư ở mấy trường trung học tư thực Trúc Giang, Vĩnh Tường, Rạng Đông tổng cộng được 10 tiếng/tuần cũng tạm đủ sống.

Chàng thuê một căn phòng ở biệt thự bác sĩ Trần công Bá trên đường Lê Lợi với giá 300\$/tháng. Bảo cũng tới gặp bà Liên nói thiệt hết hoàn cảnh trái ngang của mình và Quyên đề cầu xin sự rộng lượng cảm thông của bà. Quyên cũng khóc nói với mẹ là nàng chỉ yêu có một mình Bảo và van xin bà thương cả hai. Thấy hai đứa nhỏ yêu nhau chân tình tới độ đã hy sinh tất cả để có nhau, bà Liên xúc động mũi lòng nên bà chấp nhận hoàn cảnh trái ngang này, bà không nỡ xô hai đứa nhỏ vào chân tường, “Ít ra phải có một phía mở rộng vòng tay với chúng nó chứ chẳng lẽ bỏ mặc chúng à!”. Và lại bà vốn biết Bảo là cậu học trò thông minh xuất chúng thì những khó khăn này chỉ là tạm thời mà thôi. Bảo dự định sau khi chính thức dạy giờ tại Nguyễn Đình Chiểu một thời gian, chàng sẽ xin đổi lên Sài Gòn để ghi danh học Luật với mục đích trở thành luật sư.

Bà Liên cũng bảo Bảo tới nhà ăn cơm thay vì phải cơm hàng cháo chợ không tốt cho sức khỏe. Bảo mừng rỡ cảm ơn bà với tình yêu bao la và kín đáo đưa Quyên 1.000\$ để nàng trao lại cho bà Liên như là phần phụ giúp thêm tiền chợ của chàng và... Quyên mỗi tháng.

Chàng cười đùa nói:

- Anh còn nghèo nên số tiền nhỏ này xem như là phần đóng góp của anh và vợ anh cho má vợ để chi phí trong nhà.

Quyên vui vẻ đáp:

- Anh khôn thí mồ luôn. Chưa gì đã xem người ta là vợ rồi hả? Còn khuya.

Khi Quyên trao 1.000\$, bà Liên không nhận mà nói :

- Con mới đi dạy đâu có tiền, và lại còn phải dành dụm lo nhiều chuyện khác nữa. Dì không nhận đâu.

Bảo năn nỉ:

- Con cũng có dư tiền hằng tháng rồi. Con mong Di nhận giùm như một đóng góp nhỏ của con... và của cả em Quyên, xin Di xem con cũng như trong gia đình thì con vui mừng lắm.

Bà Liên thấy thẳng rể tương lai ăn nói chí tình dễ thương như vậy nên vui vẻ nhận tiền như một sự lo lắng ban đầu của nó với gia đình... vợ.

Kể từ đó, mặc dầu cuộc sống không khá giả mấy nhưng tình yêu Bảo Quyên đã thực sự lên hương và chàng với nàng càng thêm khăng khít nhau hơn...

Quyên cũng đã đậu Tú Tài 1, nàng có ý định thi vào trường Sư Phạm Vĩnh Long để sớm ra làm giáo học bổ túc cho Bảo nghỉ dạy mà tập trung việc học Đại Học cho cuộc sống lứa đôi sau này có tương lai hơn nhưng Bảo không chịu, chàng nói:

- Anh mới vừa hưởng hạnh phúc với em có mấy tháng thì em định bỏ anh đi xa sao? Nếu muốn hy sinh cho anh thì chờ thời gian nữa đi. Hơn nữa dù gì em cũng cố lấy bằng Tú Tài 2 rồi tính sau.

Quyên cúi đầu nói câu an phận cố hữu:

- Anh tính sao cũng được

Tình trạng ra riêng của Bảo kéo dài được 6 tháng và cũng là 6 tháng chàng và Quyên ngập lặn trong hạnh phúc thiên nhiên.

Nói về ông Bình từ khi Bảo bỏ nhà ra đi thì ông buồn lắm. Gia tài có một thằng con trai ông luôn thương yêu chăm sóc mà nó cãi lời ông như vậy làm ông rất đau lòng. Thu Nguyệt bây giờ đã lên học Dược ở Sài Gòn nhưng thỉnh thoảng nàng về chơi, ông Bình thường bảo nàng tới thăm xem thử coi Bảo sống ra làm sao. Mỗi lần như vậy, Thu Nguyệt thường cho thêm tiền em nhưng Bảo ít khi nhận.

Một hôm đang ngồi ăn kem Duyên Thắm với Bảo thì Quyên bỗng cảm thấy đau bụng run rẩy oằn người, đau tới đổ mồ hôi hột. Bảo hoảng hốt chở nàng tới thẳng bệnh viện sau khi cấp tốc thử máu và chụp quang tuyến, nhà thương phát giác ra một khối u trong bao tử nàng. Bác sĩ vội lấy biopsy một mẫu thịt nhỏ từ bao tử Quyên để xét nghiệm rồi cho nàng về, hẹn năm ngày sau

trở lại để biết kết quả. Quyên mặt mày xanh mét và mệt mỏi trông thấy. Bảo lo âu dịu dàng đi ra rồi đưa nàng về tận nhà nhưng vẫn giấu bà Liên vì sợ bà lo.

Những ngày kế tiếp Bảo và Quyên sống trong tâm trạng sợ sệt buồn rầu không biết khối u lành dữ ra sao. Bảo tới nhà Quyên mỗi ngày để săn sóc trấn an nàng mặc dù cõi lòng chàng cũng tan nát rồi bời.

Thời gian năm ngày đã tới, Bảo lo âu chờ Quyên vào nhà thương để xem kết quả. Trên đường đi chàng luôn cầu nguyện ơn trên phù hộ cho nàng. Ngồi ở phòng đợi, Bảo cầm tay Quyên siết nhẹ như muốn truyền hơi ấm niềm tin cho nàng. Rồi thì trong giây phút quan trọng, vị bác sĩ ngậm ngùi báo tin Quyên đã bị chứng bại huyết hay là ung thư máu nhưng ông cũng mang nguồn hy vọng tới đôi nhân trẻ là bệnh Uyên phát giác sớm nên có thể chữa khỏi. Ông đề nghị Bảo đưa ngay Quyên lên Viện Quốc Gia Ung Thư Sài Gòn càng sớm càng tốt để chữa trị và đưa toàn bộ hồ sơ bệnh lý và giấy giới thiệu lên Viện Ung Thư cho Bảo cất giữ.

Tin chết người này làm Quyên xây xẩm mặt mày muốn ngất xỉu luôn, nàng tưởng chừng như cả vũ trụ quay cuồng sụp đổ trong khi Bảo run rẩy tay chân hơi thở đứt đoạn. Chàng ôm chặt lấy Quyên như sợ nàng tan loãng thành mây khói.

Lòng dạ rối bời, Bảo đau khổ nói với Quyên:

- Em hãy bình tĩnh nha Quyên. Y học bây giờ tiến bộ lắm. Bác sĩ nói như vậy thì em sắp xếp để ngày một anh đưa em lên Sài Gòn chữa bệnh. Bây giờ thì khoan cho Má biết nha em.

Liên vừa khóc vừa nói:

- Em bây giờ bối rối lắm. Anh tính thế nào cho em cũng được. Tất cả chỉ trông cậy nơi anh thôi.

Tới ngày đi, Bảo phải nói dối với bà Liên là đưa Quyên đi cắm trại với các giáo sư trong trường, chàng dậy sớm tới rước Quyên ra xe lô Minh Chánh lên Sài Gòn. Viện Quốc Gia Ung Thư nằm trên góc đường Bà Huyện Thanh Quan-Kỳ Đồng là một bệnh viện chuyên định bệnh, chẩn bệnh và trị bệnh ung thư. Quyên Bảo tới nơi lúc 10:00 giờ sáng, chờ tới 11:30 thì được y tá thu nhận hồ sơ bệnh lý của Quyên rồi cho đi thử máu làm hồ

sơ Viện. Sau đó cả hai chờ tới 1:00 giờ trưa gặp bác sĩ Quý, Giám đốc Viện, bác sĩ cho biết đã xem toàn bộ hồ sơ định bệnh của Quyên và cho biết Quyên bị bệnh bại huyết (leucémie) mới giai đoạn một nên có thể chữa trị được bằng cách cấy tủy sống nhưng phải càng sớm càng tốt không nên để lâu mà nguy hiểm lắm. Ông còn cho biết là những biện pháp trị liệu phổ thông bây giờ như được trị, xạ trị, hóa trị đều không mang lại kết quả. Chỉ có ghép tủy mà thôi. Nhưng có điều khó khăn là Việt Nam không có ngân hàng tủy để tìm tủy thích hợp cho Quyên. Thế nên phải mua từ ngoại quốc rất tốn kém. Bảo hỏi ngay chi phí thì bác sĩ Quý nói... 300.000\$ (lương của một giáo viên có 3.000\$). Đây là một số tiền lớn ngoài sức tưởng tượng của Quyên Bảo.

Trong một phút rối loạn kinh hoàng, Quyên quỳ xuống chân bác sĩ Quý nghẹn ngào:

- Bác sĩ ơi xin hãy cứu con, con chưa muốn chết. Con không muốn bỏ anh Bảo của con.

Bác sĩ Quý bồi hồi:

- Tôi rất muốn cứu em vì đó là thiên chức của tôi. Nhưng ở hoàn cảnh này, tôi không biết làm gì hơn được.

Đôi tình nhân ra về trong nỗi lo âu buồn rầu. Ngồi trên xe, cả hai yên lặng theo đuổi ý nghĩ riêng về một tương lai không sáng lạng chút nào.

Số tiền 300.000 không phải dễ kiếm vào thời bấy giờ nhất là lúc này lương dạy giờ của Bảo có ba bốn ngàn/tháng thì tình trạng càng khó khăn hơn. Cuộc đời sao lắm trở trêu để trong họa có phúc trong phúc có họa. Từ lúc Quyên Bảo hiểu được lòng nhau rồi yêu nhau tha thiết thì cả hai cùng nghĩ rằng đó là hạnh phúc tuyệt vời mà tạo hóa ban cho, nhưng ai nào ngờ hôm nay tai họa lại tới cho Quyên mà cũng là cho Bảo. Hình như theo quy luật bất toàn trong cõi đời phù du vô thường này khi người ta đạt được một cái gì thì phải mất đi một thứ khác có khi quý báu hơn. Thân phận con người thật bé nhỏ mong manh mà tất cả đều do định mệnh an bài.

Cả mấy đêm liền, Bảo mất ăn mất ngủ, tâm trí rối bời vì không biết lấy đâu ra tiền để chạy chữa cho Quyên. Nhất là khi nhớ tới lời bác sĩ Quý là để lâu nguy hiểm làm chàng càng rối trí

thêm lên. Chàng van vái trời phật và mẹ chàng có linh thiêng phù hộ cho Quyên sớm tai qua nạn khỏi. Sau một tuần lễ lo rầu, Bảo hốt hác phờ phạc thấy rõ.

Trong đó Quyên cũng buồn khổ không kém. Nàng kiếm có nghi bệnh ở nhà luôn, vóc liều hao gầy. Bà Liên lo lắng cuống quýt hỏi nàng:

- Liên! Con sao vậy? Để má đưa con gặp bác sĩ On nha. Để lâu quá không tốt đâu con.

Quyên thôi thoát rồi cố giữ nét tươi tỉnh để mẹ khỏi nghi ngờ. Lúc đó, Bảo mặc dù lo rầu nhưng vẫn cố an ủi động viên tinh thần Quyên mỗi khi chàng tới nhà bà Liên ăn cơm.

Bà Liên đã thấy Quyên ốm yếu xanh xao nay lại thấy nét phờ phạc rủ rượi của Bảo nên lo lắng hỏi:

- Trời ơi! Sao hai con đứa nào cũng bệnh hoạn bèo nhèo quá vậy? Có chuyện gì hôn nói cho má biết đi.

Sợ mẹ buồn nên cả hai chối bay bay và phải gắng gượng tươi cười cho có chút thần sắc.

Một tuần lễ hải hùng đau khổ đi qua. Sau khi nghĩ nát óc mà vẫn không tìm ra phương cách chạy tiền chữa trị cho Quyên, Bảo đánh liều về gặp cha. Ông Bình trong lòng rất vui khi con về mặc dù bên ngoài vẫn ra vẻ lạnh lùng theo bản tính. Nhìn thấy đáng gầy mòn bơ phờ của con, ông thấy lòng đau như cắt. Không ngờ trong hơn nửa năm xa nhà mà cái nét thư sinh đẹp trai tươi sáng của con trai ông đã bị những ưu tư dằn vặt khổ đau làm biến mất để nhường chỗ cho vẻ phong sương khắc khoải u buồn. Trời! Đứa con mà ông thương yêu lo lắng đã bỏ nhà ra đi để mang tấm thân xơ xác như vậy hay sao? “Con trai ơi! Sao con tự làm khổ thân con như vậy hả?”

Bảo ngập ngừng mở lời trước:

- Thưa Ba! Trước hết xin ba tha tội bất hiếu của con đã bỏ nhà ra đi. Hôm nay, con trở lại đây để khẩn cầu ba giúp con một việc, Tổ Quyên bị bệnh bại huyết cần số tiền 300.000 \$ để ghép tủy. Ba có thể giúp con được không?

Ông Bình hơi lạnh người khi nghe tin dữ này. Ông biết chắc rằng ông phải giúp Bảo số tiền này, nhưng đồng thời lúc đó

ông nhớ tới lời hứa tác thành cho Bảo Thủy với ông Quỳnh. Ông cảm thấy đặt vấn đề lúc bấy giờ là tàn nhẫn nhưng vốn là con người thiết thực hơn là cảm tính, và lại ông tự trấn an là việc này ông làm cũng là vì lo hạnh phúc tương lai con trai ông. Nghĩ vậy nên ông trả lời Bảo:

- Trước khi trả lời con, ba muốn con biết rằng ba thương con trên tất cả. Vậy ba sẵn sàng giúp cho cháu Quyên 300.000\$ hay nhiều hơn thế nữa để chữa bệnh. Nhưng con cũng phải giúp lại ba dứt khoát với Quyên mà kết hôn với Thủy. Bảo nghe cổ họng khô quánh và đắng cả miệng. Chàng chán nản buông câu hỏi:

- Không có điều kiện nào khác hả ba?

Ông Quỳnh không dám nhìn thẳng vào con mà quay mặt đi chỗ khác trả lời:

- Chỉ có vậy thôi con à!

Bảo uể oải đứng lên chào ông Bảo ra về sau khi nói câu dư thừa:

- Ba cho con suy nghĩ lại rồi sẽ trả lời ba sau.

Bảo về tới nhà với tâm trạng thần thờ ngơ ngẩn với bao ý nghĩ ngổn ngang. Suốt đêm đó chàng trần trọc không ngủ, trí óc rối bời để giải bài toán thật nhức đầu mà cha chàng đặt ra. Nếu vì tình yêu Quyên mà không chịu lìa xa nàng thì nàng phải chịu chết có nghĩa là chàng mất người yêu. Còn nếu nhận lời ba chàng để cưới Thủy thì chàng cứu được sinh mạng Quyên nhưng đành đánh mất tình yêu nàng, điều này thì cả Quyên và chàng sẽ đau khổ vô cùng vô tận. Mất người yêu và mất tình yêu, chàng phải chọn cái nào đây. Đàng nào thì cả hai tâm hồn đang yêu nhau tha thiết sẽ cũng sống dở chết dở. Chàng kêu thảm: “Quyên ơi! Sao tình yêu mình khổ khổ cùng đường thế hỡi em?”

Hai ngày sau, Thu Nguyệt tới tìm Bảo, nàng ôm em rồi hai chị em cùng khóc với niềm cảm thông chia sẻ một nỗi đau bất tận. Một lúc sau, Thu Nguyệt nói với Bảo: “Theo chị thấy ưu tiên số một hiện giờ là em hãy cứu lấy sinh mạng của Tổ Quyên trước đã rồi thì tới đâu hay tới đó đi Bảo”

Bảo trong lúc bị bế tắc nên thấy lời khuyên của chị mình phần nào thiết thực. Chàng liền trở lại gặp ông Bình và nghẹn ngào nói với cõi lòng tan nát:

- Thưa ba, con xin bằng lòng cưới Thủy để cứu mạng sống Quyên.

Nói được xong câu nói nặng ngàn cân đó, Bảo ngậm ngùi rơi lệ mà tưởng như chàng đã ký bản án tử hình cho chính mình.

“Quyên ơi! Anh đã phụ em rồi. Xin em hãy tha thứ cho anh, ngàn lần tha thứ cho anh nghe em!”

Ông Bình nghe con nhận lời thì mừng rỡ và như sợ con trai đổi ý ông nói 3 ngày nữa sẽ bảo Thu Nguyệt mang tiền cùng với Bảo đưa Tổ Quyên lên Sài Gòn chữa bệnh.

Bảo lão đảo bước ra khỏi căn biệt thự nơi mà nơi mà chàng đã sinh ra và lớn lên mà bây giờ sao nghe quá xa lạ hững hờ.

Đời người ai cũng có những giây phút quyết liệt để có những quyết định quan trọng ảnh hưởng lớn lao chẳng những đến cuộc đời mình mà còn cho người thân yêu, Bảo vừa trải qua giây phút quyết liệt đó và chàng cũng đã có quyết định quan trọng nhưng không biết là đúng hay sai, hay hay dở. Tất cả chỉ do định mệnh mà thôi.

Sự thế đã như thế này, Bảo đành phải tới thẳng nhà Quyên để nói dối với nàng biết là chàng đã mượn được tiền chữa bệnh cho nàng. Nghe tin có tiền để trị bệnh, Quyên mừng rỡ vì như vậy, nàng sẽ không bỏ Bảo khi cuộc tình đang độ nồng nàn, nhưng nàng cũng thắc mắc:

- Anh mượn tiền ai vậy anh? Rồi chừng nào trả cho người ta?

Bảo cúi đầu nói dối người yêu:

- Anh mượn cô Phụng. Trong gia đình nên chừng nào trả cũng được.

Sau đó Bảo Quyên bàn tính với nhau là phải cho bà Liên biết. Chàng và nàng mời bà Liên ngồi ở phòng khách rồi cùng nhau quỳ xuống và Liên run run giọng:

- Thưa má! Con vô cùng cảm ơn má đã nuôi nấng dạy dỗ và cho con ăn học nên người từ lúc ba mất tới nay. Công ơn trời biển này con chưa đền đáp được dù trong muôn một thì má ơi! Ngày nay con...

Nói tới đây thì Quyên quá đau thương kích động nên gập người xuống khóc ngất đi, Bảo phải ôm Quyên vỗ về:

- Em hãy bình tĩnh mà nói cho má biết đi em.

Đến nước này thì bà Liên linh cảm chuyện chẳng lành, mặt bà xanh ngắt, giọng nói đứt quãng:

- Cái gì? Cái gì vậy Quyên? Con định nói chuyện gì với má vậy con?

Quyên là người trong vòng tay Bảo tức tử nói:

- Má ơi! Con... con... bị bệnh bại huyết rồi má ơi!

Nghे tới đây bà Liên như ngất xỉu, bà khóc to lên:

- Trời ơi! Quyên ơi! Con bị bệnh quái ác này từ bao giờ vậy?

- Từ hơn tháng nay mẹ ơi!

Bà Liên kể lễ mùi mẫn:

- Trời ơi! Ngó xuống mà coi. Đứa con mà tôi yêu thương hơn cả mạng sống mình nay nó lâm bệnh ngặt nghèo vậy mà tôi không hay biết gì. Có người mẹ nào khổ hơn tôi hôn nè trời.

Uyên lặng người đau đớn nên Bảo phải ôn tồn giải thích:

- Thưa má! Lúc đầu tụi con tưởng là bệnh tâm thường nên định chạy chữa một thời gian nhưng tới lúc phát giác ra căn bệnh chết người như vậy tụi con chưa dám cho má hay sợ má lo rầu quá mà sinh bệnh. Cho tới hôm nay sự thể đã tác tệ như vậy nên tụi con đành phải thưa thiệt cùng má.

Bà Liên vẫn nức nở hỏi:

- Trời cao ngó xuống mà coi, người mẹ như tôi phải làm sao để cứu con tôi nè trời. Nếu có linh thiêng xin Trời hãy để cho chết thể con gái tôi.

Bảo lên tiếng an ủi bà Liên:

- Má hãy an tâm. Tụi con đã có cách giải quyết hết rồi.

Nghe vậy bà Liên lóe lên tia hy vọng:

- Vậy bây giờ hai con tính chạy chữa ra sao?

Bảo tự tin nói :

- Má đừng lo. Mốt này chị con và con sẽ đưa em Quyên lên Viện Ung Thư chữa trị bằng phương pháp cấy tủy. Chắc chắn Tổ Quyên sẽ khỏi bệnh.

Bà Liên hỏi tiếp:

- Má nghe nói tốn tiền nhiều lắm hả con?

Bảo hăng hái trả lời:

- Tốn thì có tốn thiệt. Nhưng con đã lo hết rồi. Xin má đừng bận tâm.

Yên lặng một lúc như để gặm nhấm con đau, bà Liên nói tiếp:

- Vậy một này má xin nghỉ để đi với tụi con nha.

Bảo mừng rỡ nói :

- Nếu má đi được thì rất tốt để động viên an ủi Quyên trong giờ phút huyệt này.

Thế là tới ngày hẹn, Thu Nguyệt bao luôn chiếc xe lô Minh Chánh để chở tất cả bốn người lên Sài Gòn.

Sau khi làm xong thủ tục nhập viện và kế toán, Viện Ung Thư cho Tổ Quyên nằm phòng hạng nhất để chờ đặt mua khăn cấp từ Nhật thứ tùy trùng hợp với Quyên. Trong suốt thời gian đợi chờ này, bà Liên và Bảo thay phiên nhau túc trực bên cạnh Quyên để yên ủi săn sóc nàng. Ba ngày sau ống tủy được chớ tới theo hệ thống chuyển hàng đặc biệt và bác sĩ Quý xúc tiến ngay cuộc giải phẫu ghép tủy kéo dài trong 3 tiếng đồng hồ và hoàn toàn thành công. Tuy nhiên viện ung thư cũng giữ Quyên lại thêm một tuần nữa để xem tủy mới có phản ứng gì không hay nói rõ có thích hợp với cơ thể Quyên không?

Trong thời gain này, Bảo khuyên bà Liên nên về Mỹ Tho để đi làm trở lại vì nghỉ lâu không tiện, để mình chàng ở lại trông nom Quyên là được rồi.

Tình trạng sức khỏe Quyên càng ngày càng khá hơn. Nhìn Quyên bắt đầu tươi tỉnh hồng hào, Bảo mừng lắm nhưng tự đáy lòng chàng thấy nhói đau vì phút giây vĩnh biệt cũng đã gần kề. Nhiều lúc nhìn Quyên ngủ say hiền hòa thánh thiện, Bảo không cầm được nước mắt: “Quyên ơi! Anh sắp làm khổ em đây, anh sắp phụ tình rồi Quyên ơi!”.

Bảo cứ băng khuâng trần trở là không biết lúc nào sẽ nói với Quyên sự thực nát lòng đau đớn này và không biết Quyên có chịu nổi không? Có lúc chàng định làm lì nuốt lời hứa rồi cùng Quyên bỏ đi thật xa nhưng vốn là người có tư cách và tự trọng, Bảo đành chịu thôi.

Lúc này, chàng muốn tận dụng những giờ phút quý báu phù du ở bên nàng, chàng không muốn rời xa Quyên dù chỉ một giây vì chàng biết rằng đây là những giờ phút cuối cùng bên nhau. Chàng nhìn nàng say đắm mê man như muốn cuốn hút hình ảnh yêu kiều thánh thiện của người yêu vào tận tâm khảm trước khi mất đi.

Sau cùng rồi Quyên cũng được xuất viện với tình trạng sức khỏe tốt. Nàng ôm lấy Bảo mà nói : “Bảo ơi! Anh là người yêu tuyệt vời nhất và cũng là đại ân nhân cứu sống đời em. Em không biết lấy gì tạ ơn anh ngoài việc hứa với anh, em sẽ là người vợ thương yêu săn sóc và luôn vâng lời anh suốt cả đời nghe anh”

Bảo nghe người yêu nói lời chí tình chân thật đáng yêu như vậy mà cõi lòng tan nát từng mảnh vụn. Trời ơi ! Sao đời mình khổ sở thế này?

Trong lúc đó, ông Bình hối thúc chàng trả căn phòng mượn để về nhà ở vì chàng đã hứa với ông là chấm dứt liên lạc với Tố Quyên và chuẩn bị cưới Thanh Thủy. Bảo phải xin với cha cho một tuần lễ nữa khi đáo hạn mượn căn phòng thì chàng sẽ trở về. Trong tuần lễ phù du cuối cùng đó, Bảo đến nhà Quyên thường xuyên hơn ngoài khi ăn uống vì chàng biết giờ chia tay đã gần kề. Trong lúc đau khổ tận cùng đó, Bảo ước phải chi thời gian

ngừng lại ở giây phút Quyên cùng bạn tới lớp chàng bán báo rồi gặp chàng.

Trong ngày cuối cùng phải giao trả căn phòng để về nhà, Bảo rủ Quyên vào chùa Vĩnh Tràng là nơi thanh vắng trầm mặc để chàng có thể tạ tội “phụ bạc” với người yêu dấu. Hai người ngồi bên nhau tại một góc chùa tĩnh mịch. Bảo cầm tay Quyên nhìn thẳng vào mắt nàng rồi hít một hơi thở dài như để tìm nghị lực rồi bắt đầu:

- Quyên ơi! Quyên của anh! Trước hết anh xin lập lại điệp khúc là anh yêu em nhất trên đời này. Cả đời anh cho tới lúc nhắm mắt xuôi tay, anh cũng chỉ yêu có mình em thôi.

Quyên linh cảm có chuyện chẳng lành, nàng thấy lạnh người và toàn thân run run. Nàng hỏi trong hốt hoảng lo âu:

- Anh! Có chuyện gì vậy anh? Anh làm em sợ quá anh ơi! Hãy che chở em nha anh.

Tới đây thì Bảo không dè nén được nỗi đau thương xúc động, chàng ngập ngừng nói trong nước mắt:

- Quyên yêu dấu nhất đời của anh! Cuộc tình chúng ta đến đây phải kết thúc rồi em ơi! Anh sẽ phải xa em mà lấy Thủy...

Quyên há hốc miệng kinh hoàng, tim nàng gần như ngừng đập, nàng thở không ra hơi miệng mấp máy:

- Cái gì? Anh bỏ em đi cưới Thủy. Tại sao vậy anh? Chuyện như thế nào để ra có sự như vậy.

Bảo thuật hết câu chuyện tới gặp ông Bình để nhờ ông ra tay cứu mạng Quyên và cả những điều kiện ông đưa. Và sau cùng chàng phải hy sinh tình yêu để người yêu được sống sót.

Quyên lặng người trong đau đớn. Nàng tưởng chừng như cả một vũ trụ quay cuồng sụp đổ để chôn vùi thân xác nàng. Cả đời nàng không bao giờ nghĩ có ngày nàng sẽ mất Bảo. Vì mất Bảo thì xem như đời nàng kết thúc trong đau thương chất ngất. Nàng nói trong tức tữ bi ai:

- Bảo ơi! Anh cứu sống em làm chi để cho em đau khổ tận cùng như thế này. Em đâu có muốn sống để mà mất anh đâu. Rồi

làm sao em chịu nổi đây anh. Thà anh đừng chạy chữa cho em cứ để em chết mà em thấy nhẹ nhàng hơn đó anh chớ anh cứu em kiểu này thì như giết chết em không bằng.

Bảo nhỏ giọng:

- Em ơi! Trời cao đã mang điều bất hạnh tàn nhẫn và tệ hại nhất đến cho tình yêu chúng ta. Anh chỉ van xin ở em một sự rộng lượng tha thứ cho anh. Nếu có chuyện luân hồi thì chắc chắn kiếp sau mình cũng sẽ là đôi uyên ương gắn bó như chim liền cánh cây liền cành. Anh ngàn lần xin lỗi em.

Sau đó cho dù tiếc thương lưu luyến thế mấy đi nữa, Bảo Quyên cũng phải đau đớn vĩnh biệt nhau, và đó là lần vĩnh biệt ngàn đời.

Tổ Quyên ơi! Nếu ngày xưa hai vì sao lạc rơi vào mắt em có nghĩa là anh vẫn còn hai vì sao lạc đó nhưng bây giờ tuy hai đứa tuy gần nhưng rất xa vì anh đã thực sự mất em, anh mất cả hai vì sao lạc. Vì em ơi! Anh đã không có quyền chọn lựa định mệnh.

Hai tháng sau đó, một đám cưới đã diễn ra hết sức đơn giản tại tư gia ông Trưởng ty Trước Bạ. Đám cưới của Phan Quốc Bảo và Nguyễn Thị Thanh Thủy thật đơn giản theo ý của chú rể vì chàng không muốn làm đau lòng một người, mặc dù gia đình hai họ đều muốn tổ chức rình rang cho đúng nghĩa miên đăng hợ đôi của giai cấp giàu sang quý tộc.

Và cũng kể từ đó, tại Quan Âm Tu Viện ở Bình Đức, ngoại ô thành phố Mỹ Tho có thêm một ni cô trẻ đẹp mới quy y. Đó là cô nữ sinh Dương thị Tổ Quyên giờ đã nương tựa cửa thiền với cái tên là ni cô Diệu Thiện.

Sau đám cưới, Bảo trúng tuyển vào Học Viện Quốc Gia Hành Chánh Sài Gòn để nối nghiệp công chức của cha.

Rồi 5 năm sau,

Vào một sáng chúa nhật, vợ chồng ông Phó Quận Châu Thành Mỹ Tho lái xe chở hai đứa con lên thăm Quan Âm Tu Viện. Trong khi người vợ tên Thanh Thủy, một Phật tử thuần thành ngồi nói chuyện với sư cô trụ trì thì người chồng tên Quốc Bảo dẫn hai con đi xem cảnh trí chung quanh chùa. Khi tới hậu

liêu, Bảo bỗng bàng hoàng xúc động khi nhìn thấy ni cô Diệu Thiện đang ngồi lật rau lang để chuẩn bị cơm cho các ni sư độ ngọc. Mặc dù biết trước là ni cô Diệu Thiện tu ở đây nhưng sao chàng vẫn thấy lòng oằn đau và tràn ngập những xao xuyến ngậm ngùi. “Em ở trước mắt anh mà sao thật quá xa xôi diệu vợi”. Cô nén nỗi đau đớn bàng hoàng, Bảo nhẹ bước tới gần thì ni cô nghe tiếng động vội ngẩng đầu lên thấy chàng thì mặt trở nên tái xanh, tay chân run rẩy trong khi Bảo nói nhanh như sợ không còn dịp để nói:

- Tổ Quyên! Anh tới đây cốt để thăm em một lần rồi thôi và cũng để nói với em hai điều:

** Anh xin em tha thứ tội lỗi ngàn năm của anh*

** Và anh vẫn yêu em suốt cả đời*

Ni cô Diệu Thiện chấp tay trước ngực:

- Mô Phật! Bần ni là kẻ tu hành, xin thí chủ hãy giữ gìn lời ăn tiếng nói. Đừng quá vọng động mà mang tội khẩu nghiệp. Mong thí chủ hãy ban ân đức để yên cho bần ni thân tâm an lạc nơi cửa thiền. Xin người hãy đi đi.

Bảo ghen ngào trước mặt người xưa:

- Anh đã nói với em lời cuối bằng cả nỗi lòng anh rồi. Xin em hiểu cho anh. Thôi em hãy bảo trọng. Vĩnh biệt em! Ngàn lần vĩnh biệt em! Anh đi đây.

Rồi chàng quay gót rẽ rồi bước đi. Ni cô Diệu Thiện buồn bã nhìn theo mà nước mắt doanh trông, đôi môi vị nữ tu khẽ gọi: “Anh ơi!”...

Mississauga đầu Hạ 2013

Nguyễn Trần

Viết cho những mối tình không trọn vẹn. (Câu này tác giả thuộc lòng của nhạc sĩ Lê Dinh viết thay lời tựa bản nhạc “Nếu mai này” do chính anh sáng tác.)

CÂU CHUYỆN NHỮNG DÒNG SÔNG

Lê Diễm

Nôi sinh ở thôn An Hòa, kế bên chùa Phở Tịnh, cạnh Cửa Long giang. Ngày đó hoàn cảnh sống gia đình tôi thật là chật vật. Ông cố tôi gốc người Long Xuyên bên bờ An Giang về Cái Bè để khẩn đất hoang lập nghiệp. Cái Bè nơi chôn nhau cắt rún của tôi. Tiếng Cái có nghĩa là rộng lớn. Cái rộng lớn bao la tựa như tình mẹ, tình cha, tình yêu nước. Vàm sông Cái Bè rất rộng, từ sông Tiền nước chảy đến nhà thờ Cái Bè chia làm hai nhánh. Một nhánh chảy vào Bà Hạp, đến Cầu Xéo rồi chảy thẳng vào đồng Tháp Mười. Nhánh thứ hai chảy vào xã Phú An rồi chảy vào xã Mỹ Hội. Sau hiệp định Genève từ năm 1954 cho đến 1959 ở đây thanh bình. Tuổi thơ tôi là những ngày thơ mộng, người người sống hạnh phúc. Bây giờ đã hơn nửa thế kỷ nhưng tôi vẫn còn nhớ rõ những buổi chiều cùng mấy đứa bạn thả diều trên cánh đồng lúa vàng.

Mỗi ngày đi học tôi phải qua đò ngang qua sông Cái Bè. Ngày đó học trò tiểu học mặc quần đùi đen, áo vải thô trắng, đầu đội nón dẹt. Hàng ngày tôi một tay mang cặp dẹt tay kia mang bình mực tím đựng trong một cái lon phía ngoài dán cờ vàng ba sọc đỏ đi đến trường. Trước khi vào lớp học tất cả học sinh phải chào cờ, ca quốc ca và bài ca suy tôn Ngô Tổng Thống. Từ năm đông khởi 1959 chiến tranh leo thang và Cái Bè thường xuyên bị pháo kích. Những chiếc máy bay khu trục bắt đầu gầm thét dội bom ở vùng xôi đậu. Phi cơ xịt thuốc khai hoang từ trên cao xuống làm thiệt hại rất lớn ruộng vườn ở Cái Bè. Dân chúng nông thôn phải tản cư tỵ nạn, một số qua cù lao Tân Phong thuộc quận Chợ Lách, thị trấn Cái Bè. Một số khác bà con tôi xuống cù lao Phụng, Bến Tre cất nhà sàn gần chùa Nam Quốc Phật của ông Đạo Dừa.

Thời đó trường trung học Cái Bè chỉ đến lớp đệ tứ. Sau đó học sinh phải di chuyển sang Trường Tổng Phước Hiệp - Vĩnh Long, hay xuống trường Nguyễn Đình Chiểu - Mỹ Tho. Tôi xuống học ở trường trung học Nguyễn Đình Chiểu. Tôi ở trọ ở nhà bà cô tại phường 3, xóm Bến Đá bên kia sông đối diện nhà lòng chợ Mỹ Tho. Ở đây có con sông Bảo Định tục gọi là kênh Vũng Gù, là thủy lộ nối liền rạch Vũng Gù với rạch Mỹ Tho thuộc tỉnh Định Tường. Thời chúa Nguyễn Phúc Chu, sông này chỉ là một con mương đào, đến năm 1819 được vua Gia Long cho nạo vét và nó trở thành con kênh đào đầu tiên ở đồng bằng sông Cửu Long. Thời Pháp thuộc, sông Bảo Định lại là con kênh đầu tiên ở Nam Bộ được dùng phương tiện cơ giới là chiếc xáng mức để nâng cấp dòng chảy. Kể từ khi hoàn thành, sông Bảo Định luôn giữ một vai trò quan trọng về các mặt: quân sự, thủy lợi, giao thông và cung cấp một phần nước sinh hoạt cho cư dân trong vùng.

Trước khi có sông Bảo Định, tại đây đã có rạch Vũng Gù ở về phía Đông Bắc, chảy từ sông Vàm Cỏ Tây đến xóm Thị Cai; và rạch Mỹ Tho ở về phía Nam, chảy từ sông Tiền tới Bến Tranh. Khoảng giữa, tức từ xóm Thị Cai đến Bến Tranh thuộc thôn Lương Phú, là ruộng vườn liên tiếp. Năm Ất Dậu (1705), vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu, Văn Trường hầu Nguyễn Cửu Vân đem quân sang bình định đất Chân Lạp. Xong việc, để phòng giữ miền biên cảnh và vùng đất Mỹ Tho, được tạo lập và phồn vinh từ thời Dương Ngạn Địch (một võ tướng nhà Minh chạy sang xin thần phục Đại Việt thời chúa Nguyễn Phúc Tần) đến coi quản, Nguyễn Cửu Vân cho đắp một chiến lũy dài từ Thị Cai đến Bến Tranh. Bên ngoài lũy, ông còn cho đào một hào sâu rộng nối liền rạch Vũng Gù (Tân An) và rạch Mỹ Tho.

Sau một thời gian dài, con mương xưa vốn có nhiều khúc quanh co hẹp nhỏ, nay lại bị bùn cỏ tích tụ gây cạn lấp, thuyền lớn đi đến đây phải đợi nước lên đầy mới đi được, nhất là đoạn giáp nước tại chợ Thang Trông. Vì vậy, ngày 28 tháng giêng (âm lịch) năm Kỷ Mão (1819), vua Gia Long đã sai quan trấn thủ Định Tường là Bửu Thiện hầu Nguyễn Văn Phong lo việc nạo vét và nối rộng dòng chảy này. Theo sử liệu ngoài Nguyễn Văn Phong, còn sự trợ giúp của Phó tổng trấn Gia Định thành là Huỳnh Công Lý và vài viên quan khác nữa đã huy động 9.679

dân trắng trong trắn, chia làm ba tốp, thay nhau nạo vét. Dân phu làm thì được cấp cho mỗi người một quan tiền và một vuông gạo để chi dùng trong một tháng.

Công trình cải tiến con mương được tiến hành trong khoảng hơn ba tháng, khởi công ngày 23 tháng 2 năm 1819 và kết thúc ngày 28 tháng 5 năm 1819. Tính từ chợ Thang thông qua Hóc Đồng (hay Hóc Đùn) đến bến Mỹ Tho thì chiều dài của kênh là 40 dặm rưỡi (khoảng 14km), rộng trung bình 15 thước ta (độ 6 m) và sâu trung bình 9 thước ta (3,50m). Vua Gia Long khen ngợi và cho đặt tên là sông Bảo Định, và cho phép Huỳnh Công Lý được dựng bia ghi công ở bên bờ kênh gần chợ Thang Trong. Năm Ất Tỵ (1835), vua Minh Mạng cho đổi tên lại là Trí Tường giang, có tạc bia đá dựng nơi bờ sông thôn Phú Kiết. Đời vua Thiệu Trị, không rõ năm nào, lại đổi tên thành sông An Định. Đến khi quân Pháp sang xâm lấn Việt Nam, họ lại cho đổi tên là Arroyo de la Poste (kênh Bru Điện). Tuy nhiên, người dân vẫn quen gọi là sông Bảo Định hay kênh Trạm vì trên bờ sông có đặt trạm để chuyển công văn của triều Nguyễn và sau nữa là của Pháp.

Nhắc đến dòng sông Bảo Định tôi nhớ mối tình của tôi: cậu học sinh Nguyễn Đình Chiêu và cô nữ học sinh trường Lê Ngọc Hân. Mối tình chỉ ngắn ngủi và tan biến như hạt sương mai. Tôi không được may mắn như những đồng môn của tôi ở Úc như anh chị Khâm - Mai, Hiên - Liên hay Liêm - Thôi. Những đồng môn này còn giữ được tình yêu Nguyễn Đình Chiêu, Lê Ngọc Hân cho đến bây giờ. Tôi xuống Mỹ Tho đi học ở nhà trọ hai năm kế bên nhà nàng mà chưa quen được. Nhà nàng ở đường Phan Thanh Giản mặt sau nhà tôi. Hai sân nước của hai nhà nằm sát nhau. Phòng nàng trên lầu 1 và đối diện với phòng tôi. Nàng đẹp lắm, làn da trắng, gương mặt phúc hậu. Mỗi sáng tôi đều lên nhìn người ta thay đồ mà lòng thấy rạo rực. Sau đó tôi liền xuống lầu lấy xe đạp chạy dọc theo bờ sông Bảo Định bám theo sau xe đạp của nàng, qua cầu Quay. Khi ngang qua cổng Ngô Quyền tôi không quẹo vô trường mà theo nàng đến tận cổng trường Lê Ngọc Hân rồi vòng qua đại lộ Hùng Vương mới đi vào cổng chánh.

Tôi rất sợ môn toán, văn chương không khá lắm nên chọn ban A. Tôi lên đệ nhất A1 kế văn phòng tổng giám thị. Lúc đó nàng học lớp đệ nhị ban toán của trường Lê Ngọc Hân. Năm đó năm mới tình đầu chớm nở. Một hôm tôi về quê tuyển chọn những trái cây tươi ngon như bòn bon, chôm chôm... đựng trong một túi gọn gàng. Tôi chờ đến nửa đêm ra đầu nàng xuống sân nước. Trước kia nhà trọ tôi và nhà nàng chơi thân với nhau nên có cửa ǎn thông nhau. Sau đó hai nhà bất hòa nên không qua lại. Tôi mở cửa và gặp nàng. Tôi trao túi trái cây cho nàng nói vài câu chuyện băng quơ. Trong ánh đèn mờ nhạt tôi bắt chợt hôn nhẹ lên má nàng. Nàng bẽn lẽn và chạy nhanh vào nhà đóng cửa và lên lầu tắt đèn. Vài tuần lễ sau cũng vào lúc nửa đêm đến phiên nàng ra đầu cho tôi xuống phía dưới. Tôi mở cửa nhẹ nhẹ và nàng chỉ đưa tôi một bao thư lớn rồi vụt chạy vào nhà lên lầu.

Lên phòng hồi hộp, tôi ôm bao thư vào lòng mà tưởng tượng bên trong là một lá thư tình hay nhất thế giới. Khi lên lầu mở ra một xấp giấy quay ronéo với những bài toán lượng giác. Trong đó lại có thêm một tờ giấy học trò xé làm đôi với những giòng chữ: *"Anh thương, Anh ǎm ơn giải giúp em những bài toán mà em phải nộp vào thứ ba tuần tới. Nhớ đừng hôn em nữa nha. Em . . ."* Tôi không học bài của mình mà cố gắng làm toán cho nàng. Tiếc thay suốt đêm mà không giải được bài nào cả. Ngày đó thầy Lê Kim Hải kêu lên trả bài vụn vặt. Tôi đứng như trời trồng và thầy tặng cho hai cái hột vịt.

Bây giờ đúng bốn mươi năm sau hồi tưởng lại chuyện xưa hǎy còn đậm nét. Chính vì vậy mà lòng mình càng thấm thía với hai câu thơ của **Bùi Giáng**: *"Hỏi tên rằng biển xanh dẫu, Hỏi quê rằng mộng ban đầu đã xa"*. Nhớ mái trường xưa, đám học trò như bầy chim sáo nhỏ tung tăng đến trường. Nhớ những người thầy trên bục gỗ với phấn trắng bảng đen đã đưa mình từng bước vào đời. Những con đường Ngô Quyền và đường Hùng Vương của thành phố Mỹ Tho đã chôn giữ biết bao kỷ niệm thời cặp sách, đẹp biết bao!

Mùa hè đỏ lửa 1972 tôi rời trường học để vào trường lính. Gót chân tôi đi khắp xứ dừa từ Bình Đại, Ba Tri, Giồng Trôm, Trúc Giang, Sóc Sǎi, Mỏ Cày, Thạnh Phú, v.v.. Ở đây sông rạch chằng chịt. Nghĩ mà thương làm sao tuổi trẻ Việt Nam và quê

hương thời đó chiến tranh đau khổ triền miên. Tuổi thanh xuân của tôi lao nhọc chốn quân trường, xông pha trong đạn bom ì ầm mỗi ngày. Hàng đêm nhìn ánh hỏa châu mà nhớ người yêu. Tàn cuộc chiến tôi chịu cảnh lao tù. Đến đây tôi nhớ lại những vần thơ tôi viết khi ở nhà giam K20 tại vùng Châu Bình, quận Giồng Trôm khi tàn cuộc chiến:

Hoa dương xỉ

*Giữa rừng lá thấp nhiều cây dương xỉ
Cây không cành, gai góc kết thương đau.
Giờ K hai mươi, mai mốt về đâu?
Ngày tháng chậm qua, ngưng sầu động nhớ!*

*Đêm đêm một mình nghe từng nhịp thở
Đất Bến Tre nhiều lúc chịu mưa cuồng,
Sông Cửu Long sâu chín khúc đoạn trường,
Bạn bè cũ nay kẻ còn người mất!*

*Hồn vong quốc đêm về nghe ghen uất
Trong rào gai nên chỉ biết ngóng trông
Khi con người chết chứa những cuồng ngông,
Xây bạo lực, dựng muôn ngàn hỏa ngục.*

*Đầy ghen ngào với tháng ngày cuốn hút
Đất bao la mà chẳng chút dung thân?
Chịu mưa nguồn, ôi cuộc sống phù vân
Tất cả mất, ta sống đời thừa thãi.*

*Gởi niềm tin người ra khơi Đông Hải,
Biển thét gào sóng dậy, bãi nào yên?
Người ra đi bao xác nổi thay thuyền
Khi gió nước chưa xuôi về bến lạ.*

*Thật quái ác, người với người hành hạ,
Đạp bùn sinh, nặng nhọc với thương đau.
Cõi mệnh mong, ôi ta biết về đâu,
Dương xỉ không hoa tìm đâu hương sắc?*

Cuối cùng tôi đành bỏ nước ra đi, bỏ lại cha mẹ già ở quê nhà. Tôi được tái định cư ở thành phố Melbourne có dòng sông Yarra. Sông Yarra ban đầu tên là Birrarung, là một con sông ở

phía đông trung tâm Victoria, Úc. Hạ nguồn của sông là thành phố Melbourne được thành lập vào năm 1835. Thượng nguồn từ rừng Yarra, nó chảy 242 km về phía tây qua thung lũng Yarra mở ra miền xuôi cũng như nó chảy quanh co qua thành phố Melbourne trước khi đổ vào Hobsons Bay ở phía bắc Port Phillip.

Dòng sông là nguồn thức ăn chính và nơi gặp gỡ cho người bản địa Úc từ thời tiền sử. Con sông này đã được sử dụng chủ yếu cho nông nghiệp cho những người mới định cư đầu tiên. Dòng sông đã thay đổi đáng kể từ năm 1835. Dần dần dòng sông được mở rộng để tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông vận tải. Bắt đầu với cơn sốt vàng tại Victoria nó đã được khai thác rộng rãi, tạo ra đường hầm ở Bend Pound tại Warrandyte, và các đường hầm và Little Big trên bán đảo Warburton. Các đập đập được xây dựng như Reservoir Upper Yarra đã giúp bảo vệ Melbourne tránh lũ lụt lớn, thượng nguồn của lưu vực cũng bị ảnh hưởng bằng cách xây các đập. Công nghiệp hóa cuối cùng dẫn tới sự hủy diệt của các vùng đầm lầy tại hợp lưu của sông Yarra và Maribyrnong trong khu vực xung quanh đảo Coode ở miền Tây Melbourne.

Hôm nay, Swanston và Appleton Docks được sử dụng cho vận tải những kiện hàng cho thành phố Melbourne, rất bận rộn. Lễ hội Moomba hàng năm tổ chức bên hai bờ sông Yarra ở trung tâm thành phố tạo ra nền đa văn hóa đặc biệt của Melbourne. Tôi mời bạn có dịp đến đây, một thành phố thật là êm đềm. Bạn cùng tôi sẽ ngồi bên cạnh bờ sông Yarra. Những con chim hải âu thong thả bước sát chân bạn để mổ những mảnh bánh mì vụn. Chim én bay liệng trên bầu trời. Những chiếc du thuyền trên sông Yarra chậm chậm đi qua những khu cư dân hiền hòa. Tôi mong mỗi sao quê hương Việt Nam mình sớm được thật sự độc lập, tự do, hạnh phúc như miệt dưới này.

Thương thay nửa nước tôi ngày xưa sống bên kia bức màn sắt, bây giờ cả nước bị ngăn cách bên ngoài bởi bức tường lửa. Dù sống ở đây tôi vẫn thấy nhớ quê hương bỏ lại của mình.

Nhớ quê

*Bến Tre - Mỹ Tho nằm kề cận
Hương dừa, vị mặn của quê hương
Sông sâu nước chảy vô mương
Cách xa chín nhớ mười thương trong lòng*

*Nhớ Tiền Giang, con đò Rạch Miễu
Cách đại dương, nặng trĩu tình xưa
Buồn thay trong những đêm mưa
Gió lay lá rụng cánh thưa thuở nào!*

*Nhớ dạt dào về hai tỉnh lẻ
Giờ nơi đây quanh quẽ riêng mình
Bờ dừa miểng mặn thật xinh
Nơi sanh - chốn ở - mối tình mộng mơ*

*Ba mươi mấy năm trời cách trở
Thuyền ra khơi làm lỡ làng rồi,
Lục bình bên đó còn trôi?
Ở đây sương gió bồi hồi người ơi!*

*Bồi dâu biển cuộc đời lưu lạc
Con sông xưa rào rạt chảy trôi
Bến Tre, phố Mỹ xa rồi,
Ở đây lòng thấy bồi hồi hoài hương...*

Và tôi vẫn nhớ về Bến Tre và nhớ người em gái nhỏ năm xưa:

Nhớ Bến Tre

*Nhớ về Bến tre, nhớ cầu Cá Lóc.
Nhớ những dòng sông, nhớ chợ Ngã Năm.
Một bước ra đi ngàn dặm xa xăm.
Nhưng tôi vẫn nhớ những ngày êm đẹp.*

*Tôi vẫn mơ về đường xưa ngõ hẹp.
Lên cầu Cái Cối đến Mỹ thanh An.
Em gái năm xưa giờ đã sang ngang.
Hay vẫn chờ người thề nguyện không giữ?*

*Nhớ nơi Cầu Dầu qua nhà ông Tử,
Nhớ bắc Hàm Luông sang bến Mỏ Cày .*

Cô gái bơi xuống thoăn thoắt đôi tay.

Tôi say sóng, và tâm hồn ngây ngất

Gió vẫn đông đưa hàng dương Ba Tháp

Chú tiểu Phật Quang vẫn gióng chuông chùa?

Thấp thoáng bóng ai trên những nương dừa.

Em tan học, áo dài bay trong gió.

Ve vẫn kêu vang, Phượng hè vẫn đỏ?

Cây Cầu Chết Sậy còn đỏ hay không?

Tôi đón xe lam về tận Mỹ Lăng.

Thăm người cũ vào mỗi mùa nước lợ.

Đất Bến Tre ơi, ngàn đời vẫn nhớ.

Cầu Ba Lai, đò Rạch Miễu qua sông.

Từ lúc bắt đầu cuộc sống lưu vong.

Trọn kiếp làm sao chung con thuyền cũ .

Cách đây vài năm tôi có trở lại thăm dòng sông Cái Bè và thăm lại dòng sông Bảo Định. Tôi có dịp đi xe qua Cầu Rạch Miễu thăm lại sông Ba Lai, Hàm Luông... Trùng điệp lớp sóng hưng phế của vận mệnh nước nhà, trên đầu bể trùng lấp mộng ban đầu, tôi còn lại gì hôm nay trên đất khách quê người? Tôi có viết bài thơ:

Qua sông

Đi xe ngang qua dòng sông,

Đây niềm mơ ước trong lòng đã lâu.

Mỹ Tho – Tân Thạch có cầu,

Sao mình qua đó nổi sầu vẫn vương!

Ai gây ra cảnh ly hương?

Người mù tìm bóng thiên đường khuất xa.

Rẻ sóng xưa một con phà,

Tiếng còi cặp bến chiều tà đã ngưng.

"Không" xưa người bảo thôi đừng

Giờ qua cầu đó bỗng dưng đau lòng

Trên trời xanh, dưới dòng sông

Lục bình trôi nổi trong lòng ngăn ngại.

Xưa kia đây áp nguồn thơ,

Giờ hồn ta mãi bơ phờ gió mây.

Đi xe ngang qua sông này,
 Nước vui mấy ngấn, mắt đầy mù sương.
 Xa xôi trăm nhớ ngàn thương,
 Qua cầu xe chạy trên đường lát thoi.
 Đi xe ngang qua sông rồi,
 Nhớ ai, ai nhớ ta ngồi buồn hiu.
 Ta về tìm lại "em" yêu,
 Niềm vui chưa có, bao chiều nhớ mong?
 Chiếc cầu đã bắt ngang sông,
 Đi về đơn lẻ bẽnh bóng thân tôi...
 Biết là "em" đã xa xôi,
 Nhận ra tôi đã một đời long đong.
 Ly hương nhớ những dòng sông
 Nhớ con cò trắng cánh đồng ngày xưa
 Thương ơi nói mấy cho vừa
 Trở về lạc lõng, hàng dừa trắng tan.
 Giận người gây cảnh lầm than,
 Đưa tay hứng giọt lệ tràn, đắng cay.
 Xót thương nô lệ đọa đày
 Sông ơi qua đó mong ngày "Hoan Ca".

Những dòng sông thân yêu của tôi vẫn chảy âm thầm đi vào
 bể cả. Thời gian cứ thâm lặng đi qua! Vui buồn vinh nhục trong
 đời tôi đã và đang tâm sự cùng sông chảy lững lờ, không bao giờ
 vương mắc. Tôi cảm ơn quý độc giả đã bỏ chút thời giờ đọc câu
 chuyện những dòng sông này, dù đây chỉ là những mớ ký ức vụn
 vặt và trình bày vụng về. Tôi không bao giờ quên những dòng
 sông bảo bọc và nuôi tôi lớn. Những dòng sông đã và qua trong
 dòng đời tôi từ lúc tóc xanh đến nay mái đầu đã bạc. Sông đã
 mang đất cát, phù sa nuôi dưỡng cây cỏ, rau cải, lúa mạ. . .
 Những chất liệu này đã và đang nuôi sống muôn loài. Nước của
 những dòng sông dù có bẩn đục nhưng cuối cùng tự lắng trong
 và trở về bản thể tinh thanh của nó.

Tôi vẫn còn nhớ đoạn kết luận của một quyển sách của nhà
 văn Hồ Hữu Tường. Dù quyển sách này bị cấm xuất bản năm
 1970 nhưng tôi có cơ hội đọc qua. "... Các anh chỉ nghĩ đến chủ
 nghĩa và quyền lợi của riêng mình. Các anh đừng cảm chiếc cộc
 giữa dòng sông mà cho đó là chân lý tuyệt đối. Các anh phải biết

rằng dòng sông vẫn chảy miên man từ nguồn với ghềnh thác, đá cheo leo. Dòng sông tiếp tục chảy qua những ruộng vườn xanh tươi và ra tận biển cả bao la. Các anh đừng mong bắt buộc giòng nước ngừng trôi chảy. Nếu ai có mãnh lực làm dòng nước dừng lại nó sẽ lại hôi thúi. Một điều chắc chắn là chủ thuyết của anh sẽ bị đào thải và người ta sẽ quăng nó vào sọt rác trong một ngày không xa".

Hãy sống như nước của những dòng sông dịu dàng, thích nghỉ với mọi hoàn cảnh và luôn giúp đỡ, yêu thương tha nhân. Tôi tin rằng sống như vậy, làm như vậy, chúng ta sẽ tìm lại được mình. Như vậy chúng ta sẽ trở về với bản thể tịnh thanh, sẽ tự tại trong khung trời cao rộng bao la...

38 năm vong quốc, ngày 30 tháng 4 năm 2013.

Lê Diễm

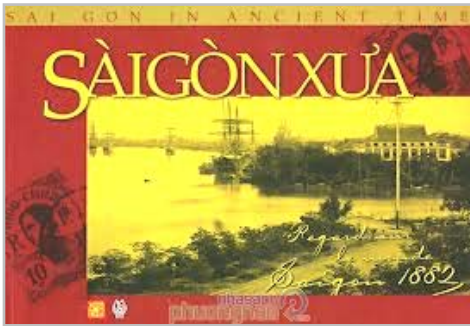
Melbourne - Australia



BẾN THÀNH! SÚP LÊ VỘI THÔI!

Đoàn Xuân Thu

Nhà văn Sơn Nam(1926-2008) có lần than phiền rằng: Mấy thằng Tây làm bản đồ nước Việt Nam mà ghi mấy cái địa danh trật lất hết trơn!



Tây! Trật là phải rồi mà ngay cả người Việt mình, quê mình, mình còn trật hướng hồ Tây?!

Chẳng hạn Sơn Nam cắt nghĩa Cần Thơ là ‘con cá sắt rần’; thì mấy tay tỉnh ủy Cần Thơ đòi đưa ông ra gặp mấy ông tòa quan lớn vì tội ‘biểu xấu’ tỉnh nhà? Vì theo mấy giả, Cần Thơ là Cầm Thi, đất của thơ mới phải.

Thôi nó có súng thì nói gì hồng được? He he!

Nhà văn Sơn Nam chắc cũng không thềm chấp mấy thằng vừa dốt, vừa ngu lại vừa hỗn ầu nên ông chỉ khuyên mấy thằng em út văn nghệ, văn gừng của ông đang tập tễnh ‘bò’ vào đường văn học sử là: “Muốn viết văn cho hay là phải học Sử Địa!”



Mà Sử Địa nào mới được chớ? Chớ cái Sử Địa ‘Tề Thiên dóc tổ’ mà học; thì thôi để tui đi nhậu lai rai với bạn văn sướng hơn nhiều?!

Do đó mình cũng không lấy làm gì ngạc nhiên khi mấy đứa nhỏ bây giờ nghe tin bỏ môn Sử trong kỳ thi tốt nghiệp phổ thông đã ‘vui mừng vui quá vui’ xé đề cương môn Sử dôm, từ trên lầu xuống, bay lả tả đầy sân trường Nguyễn Hiền ở Sài Gòn như vừa mới xảy ra đây!

Người viết thì may mắn không phải đọc cái ‘Sử ruồi bu’ đó!

Nhưng phải học ‘Sử xịn’ chớ! Dù là ‘Sử xịn’ nhưng đôi khi cũng có trường hợp ông nói gà mà bà nói vịt? Mà mấy ông toàn là sư phụ, ‘danh trấn giang hồ’, mà mỗi ông lại hiểu một kiểu, ‘đá’ với nhau ‘chan chất’ thì em biết tin ai bây giờ?

Chẳng hạn như ông Vương Hồng Sển (1902-1996) có chép câu ca dao:

*"Mười giờ tàu lại Bến Thành,
"Xúp lê vội thoắt, bộ hành lao xao"*

Rồi ông cắt nghĩa là: Mười giờ có một chuyến xe lửa từ Mỹ Tho lên, đổ ga "Bến Thành" thì kéo còi....

Ông Vương Hồng Sển là người Sóc Trăng nhưng lại cắt nghĩa chữ tàu đây là tàu hỏa hay còn gọi là xe lửa theo tiếng miền Nam nên người viết không đồng ý... kiến....Bèn lục tìm, kiếm thêm coi còn cái nào khả dĩ hợp lý hơn chăng?

Mười giờ, lúc có đồng hồ, thì chắc câu ca dao này là thời Tây thuộc địa rồi. Nhưng động từ ‘lại Bến Thành’ để chỉ chiếc xe lửa vào ga thì nghe không có lý. ‘Lại’ chỉ chiếc tàu vô, cặp bến thì có lý hơn?!

Còn ‘súp lê’ theo ông Hồ Biểu Chánh (1884-1958) cắt nghĩa rất rõ và rất chi tiết rằng: Súp lê, ông viết bằng chữ ‘s’ thay vì chữ ‘x’ như ông Vương Hồng Sển.

"Súp lê (siffler: thoắt còi xe lửa) ở chỗ nơi thoát hơi nước. Xe lửa không được phép cho hơi nước thoát xuyên qua ống khói vì sẽ gây ô nhiễm (bụi than) nên có âm thanh như tiếng huyết sáo;

Tiếng Pháp siffler: thổi, hút gió, huyết sáo, còi. Ở đây: thổi còi bằng hơi nước, nghĩa là còi xe lửa”

“Súp lê (soufler: thổi còi tàu) khác với xe lửa, tàu được phép cho hơi nước thoát qua ống khói nên có âm thanh như thụt ống bễ.

Như vậy theo ông Hồ Biểu Chánh nên dùng ‘súp lê’ cho tàu, còn xe lửa thì là ‘síp lê’.

Thế nên theo ông Hồ Biểu Chánh thì lúc 10 giờ, tàu mới vừa cập vô bến Bến Thành; thì chưa gì đã vội thổi súp lê, chuẩn bị tách bến; nên bộ hành lao xao hỏi sao kỳ vậy cả?

Còn Bến Thành cũng là tên một bến sông, một cái chợ, một ga xe lửa vì thế cho nên mình mới dễ lẫn lộn.



Tuy nhiên “Bên dưới có sông; bên trên có chợ! Ta với mình chồng vợ nên chăng?” Để tiện giao thông, buôn bán hàng hóa, khi đường bộ còn chưa phát triển, thì đường thủy, đường sông là chọn lựa trước tiên?



Quả vậy! theo các nhà Sử Địa cho biết về Bến Thành và Chợ Bến Thành như sau:

“Nguyên thủy, chợ Bến Thành đã có từ trước khi người Pháp

xâm chiếm Gia Định. Ban đầu, vị trí của **chợ nằm bên bờ sông Bến Nghé**, cạnh một bến sông gần thành Gia Định (bấy giờ là thành Quy, còn gọi là thành Bát Quái).

Bến này dùng để cho hành khách vãng lai và quân nhân vào thành, vì vậy mới có tên gọi là Bến Thành và khu chợ cũng có tên gọi là chợ Bến Thành.

Tuy nhiên, sau cuộc nổi loạn của Lê Văn Khôi (1833-1835), thành Quy bị triệt hạ, phố chợ Bến Thành cũng không còn sầm uất như trước.

Tháng 2 năm 1859, Pháp chiếm thành Gia Định và hai ngày sau, các binh lính người Việt đã tổ chức hỏa công thiêu rụi cả thành phố, tất nhiên chợ Bến Thành cũng bị thiêu hủy.

Sau khi đã vững chân trên mảnh đất Nam Kỳ, năm 1860, người Pháp đã cho xây cất lại chợ Bến Thành ở địa điểm cũ (thời Việt Nam Cộng hòa là địa điểm Tổng Nha Ngân khố trên đường Nguyễn Huệ).

Ngôi chợ được xây cất bằng cột gạch, sườn gỗ, và lợp lá. Đến tháng 7 năm 1870, chợ bị cháy mất một gian, phải xây cất lại bằng cột gạch, sườn sắt, lợp bằng ngói, tất cả có năm gian: gian thực phẩm, gian hàng cá, gian hàng thịt, gian hàng ăn uống và gian hàng tạp hóa.

Vào năm 1887, người Pháp cho lấp con kênh và sát nhập hai con đường lại làm một thành đại lộ Charner. Dân bản xứ gọi nôm là đường Kinh Lấp (nay là Đại lộ Nguyễn Huệ). Khu chợ càng trở nên đông đúc với các cửa hiệu phần nhiều là của người Hoa, người Ấn Độ và người Pháp.

Tuy nhiên, khoảng giữa năm 1911, ngôi chợ trở nên cũ kỹ và lâm vào tình trạng có thể bị sụp đổ. Để tránh tai họa, người Pháp cũng lựa chọn một địa điểm khác để xây cất một khu chợ mới, lớn hơn để phục vụ nhu cầu buôn bán sầm uất ngày càng phát triển.

Địa điểm được lựa chọn nằm gần ga xe lửa Mỹ Tho (nay là Bến xe Sài Gòn), tức là địa điểm chợ Bến Thành ngày nay.

Năm 1955 thời Đế nhất Cộng hòa Việt Nam, bốn con đường này đổi tên thành đường Lê Thánh Tôn, đường Phan Bội Châu và đường Phan Châu Trinh.

Do đó “Mười giờ tàu lại Bến Thành. Súp lê vội thôi bộ hành lao xao” là nên hiểu theo nghĩa là chiếc tàu (khách, tàu đồ) cập

bến Bến Thành hơn là chiếc xe lửa vào ga Bến Thành?!

Người viết thiết trong bụng là hổng dám cãi ông Vương Hồng Sên rồi. Nhưng không cãi nghe cũng tức ‘anh ách’ trong bụng làm sao đó?!

Còn về chữ ‘súp lê’ người viết cũng tìm được thêm trong câu ca dao:

*“Tàu súp lê một! Còn trông còn đợi!
Tàu súp lê hai! Còn đợi còn chờ!
Tàu súp lê ba! Tàu ra biển Bắc...
Tay anh vịn song sắt, nước mắt chảy ròng ròng;
Anh lấy khăn mu soa ra chặm.
Cái điệu vợ chồng ngàn dặm không quên!”*

Thì lại nghe ông Toan Ánh (1916-2009) cắt nghĩa như vậy người viết cũng hổng chịu luôn?!

Ông viết rằng: *“Pháp chiếm Việt Nam, một mặt dân Việt Nam cảm hờn, một mặt một số cô gái Việt Nam kém ý thức, vì hoàn cảnh đã sánh duyên với Pháp trở thành mẹ Tây. Linh Pháp lấy mẹ trong thời gian ở đất Việt, rồi anh lính trở về Pháp, cô mẹ Tây ở lại nước Việt lại lấy chồng, một anh lính khác.*

Cuộc tiền đưa ắt phải xảy ra tại bến tàu Saigon, và có anh chàng Tây đã thút thít vì phải xa vợ, anh bảo rằng ngàn dặm không quên, có thật hay chẳng anh ra cửa bể như rồng lên mây?

Sao có sự mâu thuẫn giữa hai câu thơ trên, hay ý tại ngôn ngoại, chỉ có sự mâu thuẫn trên hình thức, còn thực ra thì ngàn dặm có đời nào mà không quên đối với những lứa đôi dị chủng, nhất là trong cuộc chấp nối giang hồ.”

(Trích tác phẩm *Hương Nước Hồn Quê*, tác giả Toan Ánh, NXB. Thanh Niên)

Theo ông Toan Ánh là vậy; nhưng có ông bạn văn không đồng ý; vì nghĩ Tây thì làm ‘quái’ gì mà rành tiếng Việt quá vậy để có thể làm ra được một đoạn ca dao tuyệt vời như thế này?

Mà theo anh bạn văn này nói: Đây là của một anh chàng nông dân nghèo khổ, có con vợ mà lại bị bắt đi lính cho Tây trong đệ nhứt thế chiến (1914-1918).

Anh đọc cho người viết nghe một đoạn trong *Tuấn, Chàng Trai Nước Việt*, chương 12, của ông Nguyễn Vỹ (1912-1971) đề

ủng hộ cho cái phản bác của mình.

“Tuần đọc to lên cho cả làng nghe. Tờ ‘Trung Kỳ Bảo Hộ công báo’ là một tờ báo của Toà Khâm Sứ ở Huế gửi đi các tỉnh, tỉnh gửi về huyện, huyện gửi về các làng. Tờ báo đăng tin Nhà nước Bảo hộ Pháp-lang-sa đang đánh giặc với Đức, tức là nước Phổ-lô-si (phiên âm chữ Prusse, Đức phiên âm chữ Deutsch).

Đức là một nước “dã man, tàn bạo”, bị Pháp-lang-sa đánh cho liêng-xiêng, binh lính Đức chết vô số, có cả hàng ngàn, hàng vạn... v.v...

Nhưng trận giặc còn lâu dài, cho nên “dân An Nam nhờ nước Pháp-lang-sa bảo hộ, phải quyên tiền và đem binh lính sang Pháp để đánh lũ giặc Đức mọi rợ... v.v...”

Dân làng, bất luận giàu, nghèo, đều phải góp tiền để mua Phiếu Quốc Trái.

Hơn nữa, làng phải mộ dân tình nguyện đi lính sang Pháp để ‘đánh đuổi giặc Đức’.

Sự thật, không có dân nào tình nguyện cả. Sau cùng làng xã phải bắt ép thanh niên khoẻ mạnh, gọi là tráng đinh đi lính. Hầu hết lớp “lính tình nguyện” này ở khắp xứ Trung Kỳ, Bắc Kỳ cũng như ở Nam Kỳ đều là thanh niên nho học từ 21, 22 đến 24, 25 tuổi.

Phong trào mộ thanh niên đi tòng chinh sang ‘Mẫu Quốc’ là một dịp cho các quan An Nam từ quan tỉnh xuống quan huyện, cho đến các ông hương, ông xã trong làng, đòi ăn hối lộ. Một số đông các ông này chơi ác, cứ nhè bắt bọn thanh niên trai tráng con nhà giàu, đi tòng chinh. Thế là các bậc cha mẹ phú hộ phải đem của tiền lo lót, cho con khỏi đi. Phải lo lót xã một phần, lên lo lót huyện một phần, rồi lo lót các cụ lớn trên tỉnh nữa.

Hối lộ gần như công khai. Nhà giàu đua nhau nhờ cậy chỗ này chỗ nọ, chạy chọt ông này ông kia, bán cả ruộng đất, nhất là con trai trưởng trong gia đình, khỏi bị bắt “tình nguyện” đi lính sang Pháp.

...Vì lớp thanh niên nhà giàu, hoặc nhà khá giả, hoặc con trai các vị hương chức đều nhờ hối lộ, và nhờ có quyền thế, đã được miễn tòng chinh. Sót lại chỉ có con nhà nghèo không có miếng đất cắm dùi, cho nên phải đi lính “tình nguyện” qua ‘mẫu quốc’ đánh giặc ‘Phổ Lô Sĩ’.

Nói là qua ‘mẫu quốc’ đánh giặc, nhưng sự thật thì qua bên đó nhập vào một đơn vị gọi là ‘đoàn quân thuộc địa’ chỉ dùng riêng vào việc vận tải lương thực ở hậu tuyến mà thôi. Một số bị bắt ra mặt trận, nhưng cũng chỉ là khiêng vác các khẩu súng lớn, đẩy các cỗ đại bác và đào hầm trú ẩn. Chẳng có một người “lính thuộc địa” nào, nhất là lính “Tirailleurs Annamites” được cầm súng đánh giặc cả.

Tất cả thanh niên từng chinh đều được lệnh đến trình diện tại đồn lính Khố xanh ở các tỉnh, rồi từ tỉnh họ được chở đi tập trung lại, đợi tàu sang Pháp.”

Do đó bị bắt đi lính vì nghèo, phải xa vợ, xa con, xuống tàu đứng sau song sắt như bị ở tù, hồng khốc sao được? Xúc cảm như vậy mới làm được bài thơ nào lòng, bi thiết! Rồi bài thơ đó trải qua biết bao thử thách của thời gian mới được trở thành ca dao, thành tiếng hát ru cho thân phận những người cùng khổ. Chứ không phải là lời của thằng Tây nào với em Me Tây nào rảo trội như ông Toàn Ánh nói đâu?

Thưa quý độc giả thân mến! Đối với những nhà văn tiền bối như Hồ Biểu Chánh, Vương Hồng Sển, Nguyễn Vỹ, Toàn Ánh thì người viết đều kính phục cả, xin ngả nón cúi đầu; nhưng sở dĩ theo ông này; bỏ ông kia chẳng qua là chuyện chẳng đáng dùng?!

Ca dao, hát ru là tiếng quê hương. Xa quê, viễn xứ, vẫn nhớ về quê cũ, lại nhớ tới ca dao.

Em yêu sai: “Ru con ngủ cho em đi chợ!” mà thằng nhỏ cứ khóc hoài?

Ru tới ru lui chỉ có hai bài làm thằng nhỏ chắc sẽ thuộc lòng như cháo; mà lớn lên các cố nó hỏi: “Tía ơi! Nghĩa nó là gì vậy?” Làm tía mà hồng biết trả lời sao thì mặt mặt ‘bầu cua’ lắm lắm! Cho nên mới có bài viết này thưa quý độc giả thân mến!

Có gì sai, xin bỏ quá, và người viết cũng rất hân hạnh sẵn lòng nghe chỉ giáo của các bậc cao minh... để mà được học hỏi thêm!

đoàn xuân thu.
melbourne.



GIỌT NƯỚC MẮT TIẾC THƯƠNG

Nguyễn Tấn Hưng

Ở thành phố

Mỹ Tho có điểm đặc biệt là các trường công và bán công đều tập trung ngay tại... trung tâm thành phố. Trong một khuôn viên hình chữ nhật, bao bọc bởi bốn con đường Ngô Quyền, Lê Lợi, Lê Đại Hành, và ông bà Nguyễn Trung Long. Khuôn viên này lại được cắt ngang bởi đại lộ Hùng Vương, chia làm hai phần đều đặn như hai vùng trời hai bên lưới của một sân tennis vĩ đại. Một bên, duy nhất chỉ có mỗi một trường Nguyễn Đình Chiểu mà thôi, thì đủ biết nó rộng lớn cỡ nào. Còn bên kia, trái lại đủ thứ, gồm trường nữ trung học Lê Ngọc Hân, trường bán công Thiên Hộ Dương, trường Nữ tiểu học, trường Nam tiểu học và luôn cả Ty tiểu học.

Cạnh bên khuôn viên giáo dục này, bên kia đường Ngô Quyền, còn có trường trung học Kỹ Thuật và trường tư thục Phật Ân của các sư sãi nằm ngay trong chùa Phật Ân. Các trường còn lại thường nằm rất xa khu thị tứ. Trường nội trú Thánh Giuse nằm trên đại lộ Hùng Vương, đối diện với nhà thờ Lớn, nhà thờ Chánh Tòa. Trường tư thục Vĩnh Tường, sau đổi lại là Hùng Vương, cũng nằm trên đại lộ Hùng Vương nhưng tuốt về phía đài Chiến Sĩ. Trường tư thục Chân Phúc Liêm của các cha đạo thì nằm trên đường Alexandre Rhodes, gần căn cứ Bất-Tam-Băng. Trường tư thục Chân Thanh nằm gần cầu bắc Rạch Miễu. Trường bán công Trương Công Định thì mới được xây cất trên khu Vòng Nhỏ. Trường tư thục nghèo nàn nhất, mái lá chằm vách ván, của mấy thầy thân cộng, trường Nguyễn Công Trứ, thì nằm góc kia đường Vòng Nhỏ và đường Nguyễn Tri Phương. Trường tư thục William Minh, chuyên môn dạy đánh máy, ở phía dưới Cầu Quay... Đó là chưa kể chủng viện Chân Phúc Minh đào tạo các sư huynh, linh mục nằm khoảng giữa đường từ thành phố ra Trung Lương. Tóm lại, các cơ sở giáo dục tại tỉnh lỵ Mỹ Tho, vào những năm đầu thập niên 60, chỉ có ngần ấy

thôi. (Mãi đến sau Tết Mậu Thân, mới có trường tư thục Thánh Gioan 23 cất phía trên trường Nguyễn Công Trứ một chút rất là đồ sộ, nguy nga). Đạo ấy, học trò thi vào đệ thất trường công hằng năm độ khoảng bốn năm ngàn, chỉ được thu nhận độ năm trăm! Tám chín đứa lấy một, kể cũng gay go!

Từ tám giờ sáng đến sáu giờ chiều, học trò trai lẫn gái, lớn với nhỏ, không khi nào vắng bóng ở trung tâm khuôn viên giáo dục nói trên. Vì cứ mỗi đầu giờ đều có những lớp tan học, những lớp mới vào, và những lớp ra chơi. Tiếng cười đùa, trò chuyện vang rân một khu phố. Trên vỉa hè, dưới tàn me cao, đủ mặt các loại xe bán bánh mì, sâm bửu lượng, sữa đậu nành, bò bía, gỏi bò khô, bò vò viên, nước đá bào si-rô... ôi thôi, không thiếu món gì. Đòi học trò sao mà hồn nhiên quá với những buồn vui!

Vừa tan lớp học chiều, lớp Pháp văn, từ hai giờ tới bốn, Hiếu liền đạp xe thẳng đến chỗ hẹn. "Một chỗ hẹn dài thòng," chạy dọc theo đại lộ Hùng Vương từ trường Nguyễn Đình Chiểu ra đến đài Chiến Sĩ. Hẹn "đào" theo kiểu này có cái hay là nếu "suốt con đường không mang tên em" đó, nếu bóng dáng em đâu chẳng thấy, nghĩa là em đánh lừa hẹn, không thêm tới, thì mình cũng sẽ đỡ quê. Với chính mình và với ngay cả bạn bè. Rồi tất nhiên chẳng ngần ngại gì mà không đi thẳng luôn một đường tàu suốt không kèn không trống. Kể ra không mấy đau thương tàn tạ cho lắm nếu đem so với cái cảnh đứng dựa gốc cây, hè phố mỗi mất chờ trông. Cùng lắm thì chịu khó quành lại đạp ngược một vòng, nhìn tận mắt từng người một để khỏi thắc mắc, cho dù phải nhìn xa, ở tuốt bên phía kia đường. Và để biết đâu, vô tình hay hữu ý, mình còn có cơ may rơi vào những đôi mắt xanh khác! Tham lam và gian ác, hùm, đàn ông con trai nào mà lại chẳng vậy!

Tuy chỉ nhìn phía sau lưng thôi, nhưng Hiếu cũng nhận ra ngay ai là "người của mình," mà chàng đang để mắt tìm kiếm. Người của mình, lần này, tuy chưa mấy thân quen như Hồ Điệp, Tường Vi, Hoài Hương... nhưng có vẻ "chịu chơi" lắm, chàng nghĩ. Trần thị Lệ Thủy, dòng nước mắt còn sót lại của con cháu nhà Trần, cái tên mới nghe cũng êm tai và đẹp để chán đó chứ! Người của mình lại còn đặc biệt có cặp lông no tròn đều đặn, nhưng hơi xệ xuống bên dưới một chút và hơi đều ra một chút!

Hiếu có cái nhìn như vậy! Bất kỳ Lê Thủy mặc áo ngắn hay mặc áo dài, cái ngắn mỏng tròn tròn kia không mất đi đâu được. Thêm tấm lưng thẳng và gọn như lưng con búp bê, luôn khoác chiếc áo đầm bó sát người làm cái eo tóp dẹt, nhỏ xíu. Mái tóc cắt ngắn, uốn dợn úp vào trong, chừa ra một khoảng ót trắng ngần...

Hiếu vượt qua người của mình, rà sát vào lề đường, ngừng lại trước cổng nhà thờ Chánh Tòa. Có tiếng nói của Lê Thủy vọng lại từ phía sau:

- Sao anh đến trễ vậy, làm em cuốc bộ một khoảng khá xa hà!

Nữa, đàn bà con gái sao mà lảm chuyện, Hiếu nhủ thầm! Sở dĩ lần này chàng cố tình để cho Lê Thủy "cuốc bộ một khoảng khá xa hà" là tại vì mấy lần trước đó chàng đã bị nàng đuổi cổ như đuổi tà: "Đi đi, đi xa xa một chút nữa đã! Ở đây gần trường quá, tội bạn em nó thấy hết, kỳ lắm! Đi đi!" Thôi thì, để đối đáp với những người hay thay đổi bất chợt, chàng phải nhỏ nhẹ:

- Thì anh chỉ nghĩ đến sự an toàn cho em thôi! Nhưng mà..., nè, giữ gìn anh mấy cuốn tập rồi ngồi lên, lẹ lẹ đi!

Lê Thủy kéo fermature cái cặp da nho nhỏ, màu nâu sậm, bỏ mấy cuốn tập của Hiếu vào chung một chỗ cho gọn. Xong, vén tà áo dài trắng nữ sinh ghé mỏng trên chiếc pót-ba-ga và tự nhiên như ruồi, vòng tay ôm ngang eo ếch Hiếu. Với "nghĩa cử" đó, mặc dầu đang lo âu phập phồng, chàng cũng cảm thấy ấm áp trong lòng, ấn chân đạp mạnh tới, thẳng về phía trước.

Tuy không cùng một ý nghĩ như Lê Thủy, nhưng Hiếu hình như cũng không muốn những... ai đó thấy hai đứa đi chung với nhau, đèo nhau trên cùng một chiếc xe đạp. Sợ à? Tại sao vậy? Lẽ ra khi yêu mến nhau người ta phải hãnh diện cặp kè nhau, hân hạnh chường mặt ra trước mặt mọi người mới phải chứ? Làm gì lại đặt mình trong tình trạng lén lén lút lút như thế kia? Khó trả lời quá! Định bắt cả hai ba tay hả? Chàng không nghĩ vậy! Định chơi qua đường à? Chàng cũng không nghĩ như vậy nốt! Nhưng chàng hiểu rõ một điều, dường như chàng chỉ đến với Lê Thủy do một định mệnh đẩy đưa, bằng với một thái độ... tới đâu hay tới đó vậy thôi.

Còn đối với riêng Lệ Thủy thì nàng đương nhiên phải lo sợ đủ điều. Nào là cô bác cậu dì, rồi bạn bè anh chị, ai ai cũng có thể ghé nhà mét với ba má nàng hết. Rằng, nàng dám có bồ, dám đi chơi và tư tình với trai. Chắc phải bị đòn nức dít! Làm thân con gái ai lại không đắn đo, suy tính những chuyện như vậy, nàng nghĩ! Nhưng tình yêu nào nếu mà không có chút chút điên cuồng, dẫn thân từ phía người con gái thì chắc chắn rồi cũng chẳng sẽ đi tới đâu, nàng hay suy luận như vậy. Nàng tự nhủ, chẳng biết trong người mình có hay không có cái dòng máu điên cuồng, dẫn thân cần thiết ấy? Trong mơ mộng lảng lơ, nàng khẽ hỏi người thương:

- Sao, bữa nay anh định chờ em đi đâu?

- Tùy em, em muốn đi đâu thì anh sẽ chờ em đến đó...

Lại một cử chỉ thụ động, nàng nghĩ! *Nữ thập tam nam thập lục*, đàn ông con trai gì mà luôn luôn ngờ nghệch, lên phéng đi sau đuôi đàn bà con gái, thiệt đúng như ông bà mình đã nói. Nhưng Lệ Thủy không muốn như vậy. Nàng muốn "người của mình" phải là người từng trải, hay ít ra cũng là người đi trước và kinh nghiệm hơn mình, thì mới có thể dạy dỗ, săn sóc mình được chứ! Nàng thích tìm nơi nương tựa chứ không khoải nai lưng ra bảo bọc cho một ai hết. Rõ hơn, nàng muốn làm người em nhỏ bé chứ không muốn làm chị, làm mẹ người mình thương!

Bỗng nhiên, một ý nghĩ lóe lên trong đầu, Lệ Thủy đề nghị:

- Hay là anh chờ em về nhà anh đi!

Trời đất, Hiếu than thầm! Công khai chờ em về nhà anh? Bộ muốn anh mập mình với bà chị Kim Liên của anh chắc? Rồi còn con nhỏ Kim Yến nữa chi? Nó sẽ nghĩ thế nào, khi cách đây không lâu, đã ra công môi giới dẫn Hồ Điệp về tận nhà "giới thiệu" cho Hiếu? Chết, làm như vậy đâu có được, trở ngại quá! Hay là em định chơi đòn độc, muốn thử lòng anh đây hay sao hở Thủy? Khó ăn khó nói dữ! Vì nếu chàng từ chối không đồng ý đưa Lệ Thủy về nhà, thì chắc chắn nàng sẽ nghi kỵ? Khó ghê!

Nhưng, tốt hơn hết là Hiếu phải tìm cách xoay xở, thoắt thoát và chàng liều mạng đánh trống lảng:

- Chớ em không thích vòng ra Vườn Hoa Lạc Hồng hay xuống bến Trung Trắc ăn kem hoặc đi ciné với anh à? Bữa nay anh định làm sang, đãi em một chiều!

Hên cho Hiếu, Lệ Thủy liền chối từ nguầy nguậy:

- Thôi đi, đừng có đi xuống dưới đó! Đến chi mấy chỗ đông người, nguy hiểm lắm!

Mới đó mà hai đứa đã tàng tàng qua ngã tư Phan Hiến Đạo, Trương Vĩnh Ký và sắp sửa đến đài Chiến Sĩ. Có lẽ trên khắp nước Việt Nam mình, ở các tỉnh lỵ hoặc các phố thị đông đúc dân cư, người ta đều có xây cất một đài chiến sĩ trịnh trọng. Để tưởng niệm những chiến sĩ vô danh đã vì nước quên mình, hy sinh cho đại cuộc. Ở Mỹ Tho, đài chiến sĩ tọa lạc tại cuối đại lộ Hùng Vương, ngó thẳng về dinh tỉnh trưởng theo suốt chiều dài con lộ, cũng là chiều rộng của thành phố. Với mặt sau, dựa lưng vào bờ sông Bảo Định. Ở Bến Tre, đài chiến sĩ đặt ngay ngã ba Tháp, cửa ngõ chính đi vào thị xã. Ở Gò Công, đài chiến sĩ nằm ven bãi biển Tân Thành... Coi như đâu đâu cũng có.

Điểm đặc biệt là đài chiến sĩ ở Mỹ Tho, tuy không to lớn đồ sộ như ở bên Bến Tre, nhưng phong cảnh chung quanh có vẻ im vắng, lặng lẽ hơn. Hợp với *hồn tử sĩ gió ù ù thổi!* Và đôi khi cũng hợp với "hồn thi sĩ gió hiu hiu thổi" nữa! Vì nơi đây chính là chỗ hẹn hò, tâm tình dành riêng cho phe ta, cho đám học trò, lẽ dĩ nhiên. Ngày lẫn đêm đều được, không có gì trở ngại hết. Hơn nữa, có lẽ có một sự biểu đồng tình nào đó của các nhân viên phụ trách chăm sóc và tu bổ vườn hoa, công viên... vì cây cỏ xung quanh đài chiến sĩ chỉ được cắt xén cẩn thận trong một phạm vi nhỏ, khoảng vuông vức vài mươi thước bề cạnh. Phần còn lại cứ để y nguyên, nhằm che khuất mấy căn nhà kề bên, chẳng cho ai dòm ngó hay sao không biết! Mấy bậc tam cấp phía sau đài chiến sĩ làm bằng ngói thay cho ghế đá công viên cũng rất là lý tưởng. Lại *cùng nhau nhìn về một hướng*, dõi mắt trông ra dòng sông rộng đầy phù sa, thỉnh thoảng một chiếc ghe thương hồ tạt qua, lênh bênh trôi ra vàm. Kể cũng nên thơ, tình tứ lắm chứ!

Thấy mấy chiếc xe đạp dựng bên hông, Hiếu biết rằng mình đã chậm chân, lỡ cơ hội, vì hẵng có những cặp nhân tình đang dẫu mình phía sau cái tháp cao sừng sững đó. Bởi vậy, chàng lẳng lẳng đạp vòng lên phía chợ Thanh Trì, Lò Heo, Ty Canh Nông, men theo đường Alexandre Rhodes nhỏ hẹp, uốn lượn dọc bờ sông. Tháp thoảng phía sau những con hẻm cụt, người ta dễ dàng nhận ra hàng chục ngôi nhà sàn chen vai thích cánh được cất chênh vênh trên mặt nước. Ở đó, còn có một thế giới ồn ào vui nhộn khác cần phải khám phá, Hiếu nghĩ!

Chàng hỏi lại Lê Thủy cho chắc:

- Có thật là em muốn anh chở em về nhà anh hôn, Thủy?
- Chớ anh chở em đi đâu mà quẹo lên đây?

Hiếu đùa:

- Anh chở em lên công-xi đem cân phước cho rồi, có được không?

- Nữa, anh lại dám chọc quê em nữa hả, chết anh nè Hiếu ơi...

Hiếu cong lưng, ễnh bụng ra trước để né tránh mấy tay nắm đánh yêu của Lê Thủy nên nhẹ "bịch, bịch" vào lưng. Sấn thế, chàng nhón chân đạp mạnh thêm, miệng la oai oai:

- Ái da, ái da... ôm chặt vào, coi chừng té xuống đất bây giờ!

Lê Thủy biết sợ vâng lời làm theo, siết chặt vòng tay và âu yếm tựa đầu vào lưng Hiếu. Coi vậy chớ mà nhát gan, mới hù một tiếng thì liền râm rập thi hành theo lệnh. Mà nói cho ngay một tay ôm cặp, một tay quơ quào trên không, thì cũng dễ bị chao đảo té lăn xuống đất lắm. Nhứt là mấy lúc Hiếu vận ghi-đông quanh quẹo, qua lại bất thường. Chàng bỗng đưa ra đề nghị mới:

- Hay là anh để đưa em đi vô vườn hái mận! Làm một tăng mận chua chấm muối ớt, chịu hôn cung?

Lê Thủy thở thê:

- Anh đi đâu thì em sẵn sàng đi theo đó, Hiếu à! Nhưng..., ý

mà quên, anh đi vườn khu nào mới được chứ? Để rui em gặp người quen thì nguy!

Con gái có cái tật hay gọi người tình của mình bằng tên, Hiếu thấy vậy. Không thích gọi anh, vì tiếng anh hình như để chỉ chung chung đến một người nào đó lớn tuổi hơn mình, chứ chẳng phải là người tình riêng. "Hiếu ơi, Hiếu à...", cứ mỗi khi có một... ai kia gọi mình bằng tên, Hiếu ghi nhận như có một sự xúc động nào đó trong tâm hồn người bạn gái. Mà chính Hiếu cũng thích được gọi như thế, "Hiếu ơi, Hiếu à...", chứ không phải một anh chàng bá vợ nào khác.

Hiếu giải thích thêm cho Lê Thủy rõ:

- Ở ngã ba nhà máy Khương Hữu đi vô có được không? Dọc theo sông Bảo Định ở khoảng này có mấy vườn mận da người sai trái lắm. Lại có bóng dừa che khuất lối đi, mát mẻ sạch sẽ chứ không nắng gió chang chang, bụi đường giăng giăng tứ phía như ở phố chợ ngoài này. Anh có quen một thằng bạn cùng lớp ở trong đó, không thân lắm, nhưng mình có thể ghé nhà nó chơi một chút chắc không sao.

Lê Thủy không để ý mấy đến những gì Hiếu nói. Nàng cũng không màng đến những vùng trời xa lạ đối với nàng mà Hiếu đang diễn tả. Miễn có dịp gần gũi với nhau, sống bên nhau từng giây từng phút là nàng đủ mãn nguyện rồi. Hạnh phúc đang nằm trong tầm tay, không có gì để nàng phải bất đồng ý kiến với Hiếu hết.

Con đường Alexandre Rhodes hẹp té, nhưng được tráng nhựa phẳng phiu, giờ sao mà đẹp đẽ và thanh bình quá, Lê Thủy thấy như vậy. Một vài nhóm trẻ chơi tạt lon, nhảy nhà ngay trên mặt đường râm mát đầy lá me bay. Mà, ô hay, cả thành phố Mỹ Tho có con đường nào mà không có lá me bay, với những cội me già trông dọc theo hai bên đường? Nhưng lạ quá, tàn me ở đây đã giao nhau, cành nối cành ra tận giữa lộ, làm thành một mái nhà tươi mát, xanh ngát một màu. Từng cơn gió thổi qua, rừng mưa rơi rụng, lá tả những chiếc lá vàng lấm tấm, long lanh trong nắng.

Rời qua chợ Thạnh Trị, một cái chợ chồm hồm nhóm ngay trên vệ đường, đã tan từ lâu trước khi đứng bóng, bây giờ chỉ còn lại lá lú đầy đầy khắp mọi nơi. Đang chờ người phu quét chợ

giúp cho một tay, làm sạch sẽ trở lại cho sáng sớm ngày mai. Càng ra phía Cây Xăng, phố xá càng tấp nập nhộn nhịp hơn. Nhưng Lê Thủy lại thêm lo, nằng giơ tay lấy cái cặp da che xéo ngang đầu và không quên nhắc nhở người tình:

- Anh làm ơn đạp nhanh nhanh qua khúc này giùm em đi Hiếu.

Mà không riêng gì Lê Thủy, chính Hiếu cũng đang phập phồng lo sợ trong khoảng đường này, khoảng đường mà hàng ngày Hồ Điệp vẫn khoan thai cất bước đến trường. Nàng ngồi dưới Lê Thủy một lớp cho nên, ngược lại, đi học buổi sáng. Giờ này chắc hẳn cô nàng đang phải nằm nhà học bài, làm bài tập, con gái ít khi đi ra đường lắm, Hiếu những mong như vậy. Mặc dầu đối với Hồ Điệp, tuy cũng chưa là gì của nhau, nhưng Hiếu không muốn gặp nàng trong lúc chờ Lê Thủy đi chơi. Nàng sẽ có ấn tượng xấu, có ác cảm với mình, khó lòng giải bày lắm. Mà sao kỳ như vậy chứ, giữa Lê Thủy và Hồ Điệp chàng đã nghiêng về phía bên nào đây? Hình như ở mỗi người đều có cái hay riêng, đem lại cho Hiếu những rung động riêng! Kẻ bạo dạn dám làm, dám dấn thân tiến tới, người thì dịu dàng, kín đáo, băng khuâng.

Nhưng khác với Lê Thủy, chỉ cần qua khỏi đường Pasteur là chàng cảm thấy an toàn trên xa lộ. Vì chàng biết Hồ Điệp chỉ đi xuống phố, xuống chợ chứ không khi nào đi ngược về phía trên. Không mấy chốc, hai đứa lần lên dốc Cầu Đức, qua cầu và đổ xuống ngã ba Vòng Nhỏ. Thêm một khoảng không xa nữa thì sẽ đến ngã ba nhà máy Khương Hữu, con đường cát mịn, thẳng tắp, dẫn tuốt ra bờ sông. Cứ cả rịch cả tang từ từ thẳng tới. Nhưng lúc đến nơi, chàng bỗng đổi ý, chạy qua luôn, không quẹo vào ngã rẽ. Vì chờ "đào" đến thăm người bạn mới làm quen, chưa thân, coi bộ không ổn lắm, chàng nghĩ như vậy. Lê Thủy lại không rảnh khu này chẳng lên tiếng hỏi han, phản nản hoặc phản đối gì hết. Vậy cũng hay, càng ra xa thành phố thì càng có nhiều chuyện hấp dẫn bất ngờ, đi tuốt lên Trung Lương cũng được! Lúc đạp ngang qua xóm ấp của mình, rồi băng qua chiếc Cầu Đức ngắn bắc ngang con rạch nhỏ, Hiếu cười thầm trong bụng. Khác với trường hợp, hoàn cảnh của Hồ Điệp, chưa bao giờ chàng đưa Lê Thủy về nhà. Lê Thủy chỉ biết chàng đang ở xóm

trên còn nằng đang ở xóm dưới, cách nhau một khoảng trùng điệp ruộng đồng vườn tược, thế thôi.

Trong giờ phút này, mặc dù Lê Thủy không biết đây là đâu, nhưng thầy Hiếu đập hoài, lâu quá mà cũng chẳng đến nơi nào, nằng áp mà vào lưng chàng, hỏi nhỏ:

- Anh chờ em đi đâu vậy Hiếu? Chùng nào mới tới hả anh?

Hiếu chẳng biết phải trả lời Lê Thủy ra sao! Vì, tới nơi là tới nơi nào? Chính chàng, chàng cũng chưa nhất quyết là phải về đâu! Tuy nhiên, lúc ngang qua ngã ba lộ mới, xéo xéo đàng kia chùng viện Chân Phúc Minh, bỗng dưng chàng lại đổi ý, quành trở về. Nhưng không theo con đường cũ, lối Nguyễn Tri Phương đi lên, mà lại theo con lộ mới mở còn lổm chổm đất đá, vắng người đi. Rồi dừng lại bên cầu, không phải là Cầu Đúc mà là chiếc Cầu Sắt sơn đen, bắc đà gỗ và lót ván cho đường xe lửa cũ, Hiếu nửa đùa nửa thật:

- Đó, tới nơi rồi đó! Em có thấy phong cảnh nơi đây rất là... hữu tình không? Hay là hai đứa mình ngồi lại đây, ngắm... nước chảy qua cầu một lát vậy!

Lê Thủy giãy nảy:

- Thôi đi Hiếu ơi, ai mà ngồi ở chỗ trống trải, thanh thiên bạch nhật như vậy chứ! Anh không sợ ông đi qua bà đi lại họ nhìn thấy hết sao? Đã vậy, nắng chiều chiếu vào mặt anh là anh bịnh đó!

Ông đi qua bà đi lại? Còn lâu mới có vụ này! Rồi mặc dầu có trống trải, thanh thiên bạch nhật thiệt nhưng không ai thèm đặt chum tới đây đâu, Hiếu biết rõ như vậy. Thỏ công thỏ địa vùng này mà. À, thì ra con gái hay sợ... ánh sáng! Nhưng, nếu Lê Thủy muốn tìm chỗ kín đáo thì cũng dễ thôi, vì đàng kia, xích xuống một chút là đuôi Xóm Tre chạy dài ra đến sát lộ đá. Hiếu co giò, nhún ga đập tiếp.

Xóm Tre, cái tên không biết do ai đặt và đã có từ thời nào? Có điều, nói đến Xóm Tre là nói đến khu vườn tược chạy dọc theo lộ Vòng Lớn, con lộ đất chạy gần như song song với lộ Vòng Nhỏ. Hai vòng đai bảo vệ thành phố trong mùa nước lũ như hai con đê nhân tạo. Vì gần với thành phố hơn, cho nên lộ

Vòng Nhỏ ngày một sung túc, nhà cửa tiệm quán lần lượt mọc lên như nấm. Trong khi đó, lộ Vòng Lớn không ai chăm sóc tu bổ, nhiều khoảng bị trâu lợn mòn khuyết, đất sạt xuống hai bên ruộng vườn thành những vũng lầy cắt ngang, gián đoạn.

Từ phía Vòng Nhỏ nhìn lên, Xóm Tre chỉ là một vùng xanh lờ mờ nằm sau cánh đồng bao la, ngút ngàn về phương Bắc. Nhưng ngay tại đây, cạnh bên Cầu Sắt, Hiếu thấy lũy tre xanh mọc lan ra sát vệ đường. Không dày lắm và có nhiều lối mòn dẫn vào bên trong. Hiếu ngừng lại ngay phía góc tiếp giáp với cánh đồng, ngắm nghía. Chỗ này có vẻ lý tưởng đây, vì đằng sau lũy tre có một cây rome còn mới. Chắc chắn phải cách xa nhà của chủ vườn. Hiếu nói bằng quơ nhưng ngầm hỏi ý kiến người tình:

- Hay là mình chui vào trong đó, hả Thủy?

Lệ Thủy có vẻ e ngại, phân vân, nhưng không trả lời trả vồn gì hết. Hiếu liền ngã ngang chiếc xe đạp trên nền cỏ rồi mon men đến gần bờ tre non. Vạch cành lá tìm lối mòn và ngoắc Lệ Thủy cùng vào. Chàng đưa tay cho Lệ Thủy nắm. Nàng cảm thấy bạo dạn hơn khi liếc quanh không thấy một bóng người. Hơi ẩm trong tay Hiếu lan dần vào cơ thể, tâm tư nàng. Lọt vào trong, khuất mình sau tán tre xanh mượt, cả hai như rơi vào thế giới mộng mơ, riêng rẽ của riêng mình. Hiếu rút một mớ rome khô trải dần bên trên lớp mốc meo cũ mục dưới chân. Chàng ngồi xuống đó, dựa lưng vào thân cây rome, dặt hai chân, dang hai tay, chân thành mời mọc:

- Em hãy ngồi ngay vào lòng anh đây, chỗ này sạch sẽ lắm.

Lệ Thủy mỉm cười nhìn người yêu như ngó ý "muốn ăn gian hả bạn?" Nhưng rồi nàng cũng bỏ qua cái ý định ban đầu là sẽ ngồi một bên với Hiếu, lần nữa vén tà áo dài đặt mông ngồi gọn lỏn trong lòng chàng. Hai vòng tay Hiếu khép lại quanh bụng Lệ Thủy và chàng say sưa vui mặt trong mái tóc bôm-bê cắt ngắn, thoang thoang mùi hoa lài. Ừm, chàng hít một hơi dài rồi hôn lên máng ót trắng nõn như da con nít. Hai tay chàng vụt rời ra, kéo hai chân nàng gác chéo lên hai chân mình đang khép lại ngay ngắn. Rồi siết chặt vòng ôm, cao lên một chút, trên đôi ngực vùng vùng chùng, cộm cộm. Do bản tính bẩm sinh, hai tay chàng xoa xoa bóp bóp, mềm mềm cứng cứng. Mặc dầu bị ngăn cách bởi

hai lần vãi, vãi lụa áo dài và vãi the sù-cheng, chàng cũng cảm thấy một cảm giác lạ lạ, đê mê chạy khắp trên người, ngấm sâu vào từng sợi thịt. Chàng lại hôn hít lên ót, lên vành tai, lên má Lệ Thủy..., bắt giắc nàng chọt xoay người, nằm ngửa ra trên tay chàng, hai tay bầu vú lên vai lên cổ chàng, đưa lưỡi liếm môi, rồi lưỡi tìm lưỡi. Ôi chao, bài học đầu đời mà nhiều lần chàng ngắm nhìn trên màn ảnh ciné nhưng chưa từng thực hiện, nếm mùi giờ sao mà ngon ngọt, sao mà ướt át. Lệ Thủy xem chừng rảnh rẽ quá đi thôi, đầu lưỡi nàng mơn man trơn gọn khắp miệng chàng, quần quít vào lưỡi chàng, xoắn lên từng cơn run rẩy. Chập từng chập, chàng ghì sát Lệ Thủy vào người tưởng chừng như giữa nàng và chàng không còn một khoảng cách nào để cho hai đứa có thể hòa vào nhau thành một. Trái tim thoi thóp như muốn vỡ ra, từng nhịp vang lên những tiếng nắc nỏ rần rần, đứt quãng. Bàn tay chàng lần mở cái khuy áo bên hông và hạt từng hạt nút bóp dọc lên nách, bên vai và lồn tay vào trong. Làn vãi tơ mịn màng trơn láng của làn áo lót làm da tay chàng như se lại, mát lạnh. Bóp bóp, xoa nắn bên ngoài, rồi thay đổi vị trí, từ phía trên ngực trần tiến xuống, lên vào bên trong làn áo sù-cheng. Ôi, da thịt ngao nghể nủi dỗi, ôi mục tiêu đồn lính tháp canh, tất cả gì gì đều đã nằm gọn trong tay chàng. Lệ Thủy ưỡn ẹo, ú ớ trong miệng chàng, phản kháng lấy lệ lẫn lộn với đê mê, để rồi từ từ mọi thứ chìm sâu vào cảm giác. Hiếu bỏ mặc cho Lệ Thủy treo mình trên cổ chàng, rồi tay nâng đầu lòn xuống lưng cởi chiếc móc áo sù-cheng. "Xịt," vòng đai bao bọc, phòng thủ đã chùng xuống. Tay trên chàng đã tự do qua lại nắn bóp cả hai quả đào tiên, a, hình như một cái nhỏ một cái lớn thì phải. Ngưng lại, xoa xoa trên đầu vú, nhỏ nhỏ như hai nốt ruồi son bự. Lại đổi chiến thuật, se se hai đầu vú, giờ cương cứng như hai mút dừa. Lệ Thủy như chịu không nổi nữa, quật người đè Hiếu xuống lớp rơm khô, nằm lên người chàng, hai tay rã rời buông thõng bên hông, đầu áp gọn bên vai chàng, thỏ thẻ bên tai:

- Đừng làm vậy, chết em Hiếu ơi!

Đừng làm vậy? Chết em thiệt sao? Hiếu ngần ngừ một chút rồi như muốn tin lời Lệ Thủy, vội vã rút tay ra và để vòng lên mạng lưng trần của nàng, xoa xoa lên xuống, ra về vỗ về, an ủi. Rồi ngừng lại ở chiếc mông tròn, đều đều, xệ xệ, mà chàng thường hay đề ý. Đường lưng quần và đường chéo góc của chiếc

si-líp cộm cộm trên đầu ngón tay, Hiếu phân vân, nửa như muốn vùng lên lật ngược thế cờ, đê Lê Thủy nằm xuống dưới, nửa như muốn lợi dụng tình thế, đưa tay lòn vào bên trong quần thám hiềm rùng sâu...

Nhưng, đột nhiên, có tiếng tăng háng vang lên từ phía vườn trong. Lê Thủy giựt mình, bắn người ngồi bật dậy, kéo tà áo hở hang trước ngực phủ lên người. Hiếu cũng lật đật ngồi lên, ngoài nhìn về phía phát ra tiếng động. Một bóng bà ba đen vừa đi khuất sau bờ trâm bầu dẫn ra mé ruộng, chỉ còn để lại một vầng khói thuốc mờ đục như sương. Cái thằng cha nào gian ác thiệt, Hiếu nghĩ thầm! Chỗ người ta trốn lánh kín đáo đến là như vậy mà cũng tìm đến phá đám cho được!

Lê Thủy lần lượt cài lại từng khuy áo, nút bóp, trong lẫn ngoài. Nàng đứng dậy phui phui tà áo cho thẳng thơm đầu đó, rồi ngồi xuống kê một bên với Hiếu. Chàng vòng tay bên hông nàng, cả hai ngó mông ra cánh đồng xa, khuất bóng sau rừng trâm bầu. Ở đó có người đàn ông vừa tăng háng. Như nhắc nhở chàng không nên làm những cử chỉ lộ liễu với Lê Thủy nữa vì rất có thể hắn sẽ trở lại. Chàng nghe cả hai, thân mình cũng như lòng mình, tung tức. Ghét, chàng tìm trong túi áo một điều thuốc dẹp lép, châm lửa rít một hơi dài, băng quơ nhả khói. Chàng đề nghị với Lê Thủy:

- Hay là để anh đưa em về nhà! Trễ quá rồi, coi chừng ba má em trông!

- Ừa, thôi mình về đi! Nhưng..., anh khỏi phải đưa em về nhà. Em đã xin phép ba má em là sau giờ học em sẽ đi thẳng về nhà bạn em, ngủ đêm lại đó để gào bài vở!

Mèn ơi, vậy mà sao không nói sớm sớm một chút cho người ta nhờ, Hiếu than thầm. Đặng người ta khỏi phải lo giờ giấc, dễ dàng hoạch định chương trình. Cái điệu này hư bột hư đường hết trơn. Hiếu bèn gạn hỏi thêm cho rõ:

- Bạn em là ai vậy?

- Con Thúy Hằng ở phía sau nhà thờ Lớn, anh không biết nó đâu! Nhưng mượn có vậy thôi chứ mục đích của em là muốn đi "gạo bài" với "ông thầy dạy kèm" này nè!

Lệ Thủy chỉ chỉ tay vào ngực Hiếu, rồi tưởng như không cần phải giữ lời, nàng nói luôn:

- Mình cứ vui chơi suốt đêm nay đi anh, anh đi đâu thì em theo đó, khỏi phải về nhà con Hằng!

Trời đất, sao mà gan cùng mình như vậy cả? Rõ ràng là Lệ Thủy đã có xếp đặt và tính toán trước. Hóa ra Hiếu chỉ là kẻ đi sau. Hèn gì mà chiều đã tắt nắng, nàng không hề hỏi thúc chàng đưa về như mọi bữa. Đúng là cô nàng có chủ mưu muốn bắt cóc mình hay sao đây chứ, Hiếu nhủ thầm. Nhưng, làm thân con trai thì sợ gì chuyện đó, nếu nàng càng muốn bắt cóc thì chàng càng phải mau mau hóa thân thành cóc cho nàng bắt chớ khó khăn gì! Mà ngẫm nghĩ lại đã từ lâu lắm rồi, ngay từ lúc mới quen nhau, chàng chẳng phải là con cóc được đặt trên đĩa hay sao? Bởi, chỉ do một tờ thư nêu rõ giờ giấc và chỗ hẹn hò mà nàng đã giao cho thằng Tửng nào đó, trao cho chàng trên lối mòn đi học dọc theo con đường vườn. Cạnh bên cây đào lộn hột thiệt to, cách nhà nàng không xa lắm. Con cóc chàng đã bị xỏ mũi, dắt vào cạm cung ngay từ dạo ấy mà chàng nào hay. Mưu lược đàn bà, con gái coi vậy chớ mà cũng ghê gớm lắm! Và sức tấn công, tiến chiếm trận địa cũng mạnh bạo, vũ bão, chớp nhoáng không kém! Y chang, chàng đã bị lọt vào vòng vây, rơi vào ổ phục kích, và cuối cùng bị... bắt cóc! Và có thể sẽ bị đem ra hành quyết ngay trong đêm này! Chàng siết nhẹ vòng tay, ôm Lệ Thủy vào sát bên mình, hỏi nhỏ:

- Có thiệt em không muốn anh đưa em về nhà bạn em đêm nay?

Lệ Thủy quay lại ngó vào mắt chàng, chu mỏ, tình tứ gật gật đầu! Hiếu liền dụi điếu thuốc xuống đất, quyết định:

- Vậy thì mình nên rời khỏi ngay đây.

Cả hai diu nhau men theo lối vào vừa mới phát hiện, vạch lá cành tìm đường vượt qua bờ rào tre. May quá, chiếc xe đạp vẫn còn nằm lẫn lóc, bất động trên bãi cỏ. Hiếu khom lưng vói tay dựng dậy, rồi tiếp tục đeo Lệ Thủy đi tà tà về hướng thị xã. Tuy miệng nói cứng như vậy nhưng trong đầu Hiếu nghĩ ngợi lung tung. Tại sao bỗng dưng Lệ Thủy lại có hành động bỗng bột, quái đản như vậy, há? Không thể hiểu nổi, nhưng Lệ Thủy là con

gái mà đã dám dấn thân, tiến tới thì chàng lại sợ à? Nhưng, biết phải đưa Lê Thủy về đâu đêm nay? Chẳng lẽ tay trong tay, dắt nhau cùng đi bên hè phố suốt cả đêm? Chẳng lẽ dắt về nhà? Chẳng lẽ mướn phòng ngủ? Những cái chẳng lẽ đó, nghĩ lại, Hiếu thấy đều không tiện!

Chỉ còn mỗi một lối thoát duy nhất là ghé tạt ngang qua nhà hai anh em Trục và Thành, bạn thân cùng cấp với Hiếu, rồi hãy tính sau. Tương kế tựu kế. Nhà bọn này ở cách nhà chàng không xa, nhưng về phía ruộng đồng dọc theo con lộ mới. Tụ nó góc gác là dân Thuộc Nhiều, vùng Cai Lậy của ông Học Lạc, xuống đây mướn đất cất nhà đi học như chị em Hiếu đã mấy năm qua. Nhưng nói là nhà cho đỡ ngượng miệng chứ thật ra đó chỉ là cái chòi lá, lớn hơn chòi vịt một chút vậy thôi. Mà kể ra cũng đủ bộ... nhà, vì là một gian hai chái đằng hoàng, mặc dầu bên trong không ngăn vách chia phòng, trống lổng trống trơn. Hai bên vách có hai khung cửa theo hai lối dẫn vào nhà, ngã trước và ngã sau, luôn luôn bỏ ngõ hoặc khép hờ, sẵn sàng tiếp đón tất cả khách bằng quang thiên hạ, bá tánh đến viếng thăm. Cạnh bên cửa là hai chiếc giường cây ọp ẹp của hai anh em gia chủ. Chính giữa nhà có kê một bàn dài làm bàn học, bàn ăn, bàn cờ, và bàn tiệc. Một góc chái trong có kê ba ông táo bằng đất sét nung làm nhà bếp, góc bên kia có kéo tấm rideau màu xanh lục làm chỗ thay đồ. Đầu chái ngoài có kê một cái ghế bố, dành khi có khách. Được một điểm là chung quanh chòi lá này có rất nhiều cây cao, bóng mát. Không thiếu vú sữa, xoài, mận, và cóc.

Lúc rẽ bờ mầu chạy vào gần tới nhà mà không nghe tiếng ồn ào, ồm ồm thì Hiếu mừng thầm: gia chủ vắng nhà! Không ai cản mũi kỳ đà, đúng là dịp tốt để cho gà mọc đuôi tôm! Đến nơi, Hiếu dựng xe dựa vào góc mận bên hè rồi tinh bơ mở cửa đi vào trong. Riêng phần Lê Thủy, tuy ngoài miệng nói leo lẻo là "anh đi đâu thì em theo đó," nhưng lúc đứng trước ngôi nhà lá xập xệ này nàng không khỏi dấn đo, phân vân. Nàng đứng ngoài hỏi vô:

- Nhà này là nhà của ai vậy Hiếu?

Thấy Lê Thủy ngần ngừ, Hiếu quay lui nắm tay Lê Thủy kéo vào:

- Thì nhà của anh Trục và anh Thành mà em có lần gặp ở

công viên Dân Chủ đó, nhớ không? Vào đây, cứ tự nhiên coi như nhà của mình.

Hiếu không thèm khép cửa lại với dụng ý cho bạn bè biết là ở trong nhà có người. Như một dấu hiệu đặc biệt riêng cần phải để ý. Thêm chiếc xe đạp dựng bên góc mạn nữa là quá đủ tầm mức cho sự báo động!

Mặc dầu nhớ mang máng là đã có gặp Trục và Thành, nhưng Lê Thủy vẫn còn bồn khoăn, sợ sệt đưa mắt ngó quanh gian phòng. Hiếu ngồi xuống chiếc ghế dài cạnh bàn, tay không quên âu yếm vòng ngang hông Lê Thủy, nói đùa:

- Nếu em mệt thì hãy lên giường đó nằm nghỉ một chút đi!

Trong bóng chiều xuống vội, tranh tối tranh sáng, mọi vật bỗng trở nên mờ mờ, nhạt nhòa tứ phía. Giường không ra giường, vách không ra vách, bếp không ra bếp, bàn không ra bàn, Lê Thủy hỏi thêm:

- Bộ mình sẽ tá túc ở đây đêm nay à? Hai anh ấy đi đâu rồi, lỡ họ về bất tử thì sao, hả Hiếu?

Hiếu xoay người kéo Lê Thủy ngồi ghé trên bắp đùi:

- Chùng nào tụi nó về hăng hay, bây giờ chỉ có hai đứa mình thì cứ tính chuyện hay đùa mình.

Lê Thủy chợt thấy tấm rideau chắn ngang bên góc trái, nàng vùng vằng:

- Khoan đã! Anh hãy để em thay cái áo ngắn, anh làm nhăn nheo áo dài của em hết trơn, chiều mai làm sao em đi học được.

Lê Thủy đề cập lên bàn, kéo fermature lấy ra chiếc măng-sét cụt tay màu xanh nhạt có viền tã bằng chỉ tím. Nàng lần gỡ tay Hiếu ra và vội vã đi ngay về phía buồng gối đã chiến, kiêu mới. Chỉ cần rẹt qua rẹt lại một đường kéo, nàng đã biến mất phía sau lần vải dày. Thì ra Lê Thủy đã tính trước mọi sự, Hiếu trông theo, nhủ thầm. Rồi chàng bỗng nhiên nhòm dậy, mon men bước đến gần, dọ ý:

- Để anh giúp em một tay nhen!

- Thôi đi, đừng có ăn gian!

Biết là Lệ Thủy làm bộ từ chối khéo, nói cho có lệ, Hiếu vạch tấm rideau chun vô. Gặp lúc nàng đang cời hàng nút bóp bên vách chạy dài lên cổ, lòi ra một mảng da bụng trắng bóc phía dưới áo sú-cheng. Hiếu đỡ lấy tà áo ngang ngực, mở phanh ra, định cúi xuống vùi đầu vào chỗ lõm nhưng Lệ Thủy đã kịp xoay nửa vòng đưa cánh tay chéo ra sau lưng cho chàng nắm. Phải kéo tay áo ra từ từ, làm nhanh quá lỗ rách tét đi thì càng nguy. Bờ vai tròn trĩnh lộ nguyên hình, rồi đến tấm lưng thon, thắt đáy. Mùi thơm con gái lẫn với mùi ngay ngáy của rom rạ khi nẩy xồng lên ngào ngạt, Hiếu hít vô một hơi dài đầy hai buồng phổi. Lệ Thủy xoay thêm nửa vòng nữa, mặt đối mặt, đưa tay kia cho Hiếu nắm. Lại phải từ từ kéo tay áo ra và trông lên con bướm bướm trống, máng đại lên sợi dây ngang căng tấm rideau. Mặc cho nàng giũ giũ chiếc áo măng-sét, chàng ôm Lệ Thủy sát vào lòng, hôn lấy hôn để lên má, lên cổ, lên vai, hai bàn tay mò mẫm trên lưng tìm mò cái khuy áo sú-cheng. Nàng ưỡn ẹo:

- Đừng anh, hãy để cho em xô cái tay áo vào cái đã. Đừng anh, nhột em anh...

Hiếu nạt vội:

- Đừng cái gì mà đừng! Mà thôi đi, khỏi bận, trước sau gì anh cũng cời hết ra hà!

Lệ Thủy la bài hải:

- Hiếu ơi, đừng làm vậy, Hiếu ơi...

Mặc cho Lệ Thủy réo gọi, chàng liền khom lưng xuống bồng nguyên con Lệ Thủy trên tay, bê luôn cả chiếc áo măng-sét lòng thông tồn teng một đầu, lại ngay chiếc giường kể bên và thả nàng nằm gọn trên đó. Chàng trườn lên, đè lên thân dưới của Lệ Thủy, hai tay hối hả kéo tuốt hai quai áo sú-cheng qua bờ vai trần, và lụp chụp kéo luôn hai mảng che trước ngực xệ xuống bụng, tung lên hai trái vú vùng lù, tròn ụm, nõn nà. Chàng xoa xoa, nắn bóp nhẹ nhẹ. Hai núm vú như bật thẳng dậy, cương cứng như hai lò xò trong lòng bàn tay. Hai mắt Lệ Thủy nhắm nghiền, miệng ư ừ rên la không thành tiếng, thân nàng run lên từng nhịp, cổ uốn éo như muốn thoát khỏi vòng vây. Nhưng dưới sức nặng của Hiếu, nàng chỉ còn biết nghiêng mình sang một bên, nằm yên bất động. Tiện tay, Hiếu nhẹ nhàng mở được cái khuy áo sú-cheng oan

nghiệt. "Xìt," thoải mái quá chừng, cho cả Lê Thủy lẫn Hiếu. Bàn tay chàng giờ đây dễ dàng di động khắp châu thân mềm mại. Bỗng chàng nghiêng người theo dáng Lê Thủy, ngã xuống giường, vùi mặt vào ngực nàng. Bao nhiêu nhục cảm chất chứa trong lòng nàng bấy lâu nay chợt vỡ ra khi chàng hôn môi lên đầu vú, liếm, núc. Nàng chỉ biết ôm đầu người yêu, mân mê xoa lên mái tóc bông. "Chết em, Hiếu ơi...", nàng bỗng gọi thầm. Trong lặng lẽ, nàng tự tay có cời giúp từng khuy áo cho Hiếu, nàng thực sự muốn da thịt của chàng áp chặt lên da thịt nàng. Sẽ phải là một hòa tan, chìm vào cơn mê của cảm giác. Nhưng bàn tay Hiếu đã đi lần xuống hông, xuống mông, và bất thần lang thang vào vùng cấm chỉ, lơ thơ chòm cỏ non mướt mà như tơ. Chết, nàng giựt mình, sợ hãi. Không được, không được Hiếu ơi, đừng có tham lam quá. Hãy dừng lại đó... Và nàng bỗng hành động, chụp lấy tay chàng, giữ nguyên tại chỗ, khoan đã, kéo lên, đừng tiến chiếm mục tiêu nhanh quá, kéo lên nữa. Chàng chiều theo ý nàng, đình chiến, rút quân. Dễ thương như vậy mới được, em cưng chàng, Hiếu ơi. Rồi cùng một chiến thuật đã sử dụng ở cây rom, Lê Thủy chợt vùng vẫy xoay người nằm đè lên người Hiếu, tìm kiếm môi hôn, đôi đầu lưỡi quện vào nhau, quần quít chẳng rời. Hai bàn tay chàng xoa dịu trên bờ lưng trần, trên đôi mông láng lẩy. Đường chéo góc của chiếc quần si-líp cộm cộm trong tay. Lần này bản tính con trai đã thực sự vùng dậy, Hiếu phải tấn công. Chàng thêm tấn công hơn bao giờ hết. Chàng trở mình đè Lê Thủy xuống giường, ngồi lên bắp đùi êm ấm của nàng, từ tốn vương vai trút bỏ lớp áo sơ-mi ngoài trên người mình, từ tốn tháo bỏ chiếc áo sù-cheng vứt vào trong góc, ngấm nhìn toàn thân Lê Thủy trắng trong. Chàng muốn nằm lên đó, nhưng không, hai tay lần xuống lưng quần mở cái khuy nhỏ nhỏ bên hông, kéo tuôn hàng nút bóp cho rộng ra, hai tay tuột xuống. Lòi si-líp trắng tinh, tuột luôn, sờ được những sợi lông măng mịn màng, phơn phớt, mát tay...

Bỗng, có tiếng xe gắn máy nổ dòn tan ngoài lộ cái, rầm rầm quẹo vô bờ mầu! Mẹ rượt bọn mày, Hiếu chửi thầm trong bụng, hết lúc xông nhà xông đất rồi sao mà đợi đến nước này. Tức không chịu được nhưng chàng cũng phải ngã ngang, hỏi Lê Thủy:

- Bận áo vô đi em, tụi nó sắp về tới nơi rồi kìa.

Lệ Thủy hốt hoảng, lồm cồm ngồi dậy, quơ áo, kẹp quần, linh quính nhảy xuống giường chui tọt vô chiếc buồng gối, kéo vội tấm rideau. Lẹ lên, mặc vội vào, lẹ lên. Trong phút chốc, đã có tiếng ồn ào vang rân ngoài hè, hình như đông lắm. Xong, nàng tuôn ra ngồi bên cạnh Hiếu, gọn ghẽ và tỉnh như ruồi:

- Cứ làm như mình mới tới!

Hiếu thở dài thườn thượt:

- Ừa...

Mới tới cái nổi gì khi mà đèn đuốc trong nhà tối om? Chàng lật đật mở mồm trong túi quần tìm cái hộp quẹt, bật lửa môi đèn. Ánh đèn pha của chiếc Goebel dẫn đầu chiếu vào khung cửa mở toang, độ vài giây rồi vụt tắt. Có tiếng của Thành nói lớn ở bên ngoài:

- Ê, dù me sao có chiếc xe đạp của thằng Hiếu nằm tại đây nữa nè bây, ngừng lại một chút để xem động tĩnh thế nào đã?

Có tiếng khác phụ họa theo:

- Không hẹn mà gặp nữa rồi, kỳ này "thằng mập" với "thằng ốm" lại có dịp đụng độ lớn!

Vừa mới được cái đèn bong bóng, Hiếu réo:

Cứ vô đi tụi mày, không gì trở ngại hết!

Lũ lượt bước vào trình diện, ngoài hai anh em chủ nhà Trục và Thành còn có Sơn mập và Hải đen. Tất cả đều đã quen thuộc quá với những pha hẹn "đào," dẫn gái về nhà, nên chẳng ai buồn ngạc nhiên, thắc mắc hết. Để Lệ Thủy khỏi ngỡ ngàng, Trục lựa lời nói khéo:

- Tụi tao biết cái tẩy của mày hết mà, nếu không có cô Thủy thì đời nào thằng Hiếu nó chịu ở đây lâu. Tự nhiên đi cô, cứ coi như ở nhà, miễn đừng chê đám... con nhà nghèo tụi này là được rồi.

Lệ Thủy vẫn còn ngượng ngùng, ấp úng trả lời:

- Dạ, em đâu dám.

Hiếu hỏi:

- Bốn thằng bây đi dợt nhạc mới về phải hôn?

Trực trả lời:

- Mày đoán đúng đó, Hiếu! Nhưng mà bữa nay hên lắm mày ơi, mày muốn biết chuyện gì không? Thằng Sơn đồ xí-ngầu ăn ông Tàu thịt bò vò viên lên đến cả ngàn viên lận. Tụi tao vớt hết nồi của ông đem về đây nhậu lai rai, còn bao nhiêu cho ông thiếu chịu. Có ghé bà Tám Ngầu vớt theo mấy chai rượu còn sót lại nữa nè. Kê như bữa nay tụi mình ăn thịt bò vò viên trừ cơm.

Thành và Hải bỏ các thứ linh kinh lên mặt bàn, mấy bọc bò vò viên, một bít tương ớt, hai lít rượu nếp than và một chai lưng ba-xi-đế. Sơn phụ họa theo:

- Ê, đũa nào đi lấy cái thau đi bây! Để tao ra hè rửa cục nước đá!

Chết cha, cái màn ô-kê-thau nếp than với ba-xi-đế này dễ say lắm, Hiếu đã thử. Nếp than ngọt, dễ uống, nhưng uống không thì rượu đâu uống cho đủ. Còn ba-xi-đế thì gắt, cay, uống không lại khó uống. Hai thứ pha chung lại, uống bất không nói nổi. Đã vậy có cục nước đá lạnh nữa, vừa chữa lửa vừa đưa cay, uống say hồi nào không hay.

Trong bọn chỉ có con nhà Sơn mập là con nhà giàu. Ba nó là ông thầu khoán họ Trương nổi tiếng ở Mỹ Tho thường lãnh xây cất trường học, bin-đinh của chính phủ cũng như các cơ sở thương mại lớn. Công việc đang tiến hành hiện thời của ông là cái khách sạn năm bảy tầng, hàng chục căn san sát bên nhau, rất là đồ sộ ở bên góc trong Bến Xe Mới. Nghe người ta đồn rằng gia đình ông có bệnh di truyền, bệnh cùi. Phải uống vàng hằng đêm, vàng lá bỏ vào siêu nước sắc uống thay trà, thay thuốc. Chẳng biết có đúng không nhưng chỉ thấy thằng Sơn mập càng ngày càng mập thêm. Và em gái nó, Mỵ Nương, cũng có da có thịt không kém.

Nhờ có Sơn mập mà ban nhạc ruộng vườn được thành lập và có cơ hội tụ họp, đồn ca xướng hát ở Phòng thông tin mấy khi có thì giờ trống. Vì tất cả nhạc cụ như chập chĩa, phèn la, trống da, guitar điện, am-ply, mi-cro, loa... gì gì cũng do nó đóng góp phần lớn. Để chuẩn bị trình diễn trên đài phát thanh tỉnh và nghe

đâu trong tương lai có lẽ sẽ có cả đài truyền hình nữa. Nhưng không phải vì Sơn có tiền có cửa, ăn xài rộng rãi mà bạn bè mến nó đâu. Đúng ra chỉ ở cái tình đối xử với nhau, cái thẳng con nhà giàu như vậy mà lại thích lang thang, bụi đời không kém gì dân... bụi đời, lang thang thứ thiệt.

Chẳng bao lâu, mọi việc đã đâu vào đấy, chỉ còn nhảy vô nhập tiệc. Trục đưa hơi:

- Nhào vô mầy Hiếu! Cả cô Thủy nữa, hãy ngồi kế bên cho thẳng Hiếu nó lấy hơi. Ê, mà cái điệu này thì chắc thẳng Sơn phải thua thẳng Hiếu bữa nay thôi. Thẳng Hiếu nó có tới hai mình, còn thẳng Sơn chỉ có một mình thì làm sao cự lại, hả?

Lệ Thủy lên tiếng:

- Các anh cứ tự nhiên đi, Thủy ngồi đây coi mấy anh nhậu cũng được mà!

Hiếu quàng vai, kề tai nói nhỏ với Lệ Thủy:

- Hay là em ra ngoài vườn dạo chơi cho mát mát một lát đi. Anh sẽ nhậu với tụi nó không lâu đâu. Một chút nữa anh sẽ đưa em về, ở đây xem chừng bất tiện quá. Đi đi...

Hiếu ấn nhẹ vào lưng Lệ Thủy rồi đứng dậy kéo ghế ngồi vào bàn chung vui cùng với chúng bạn

Lệ Thủy lẳng lẳng, rón rén bước ra ngoài sân. Nàng còn nghe loáng thoáng bên tai tiếng của ai đó trách Hiếu: "Sao mầy không kêu Thủy ở lại cùng vui với tụi mình, mầy. Cái thẳng này, mầy làm kỳ quá..." Ánh trăng vàng làm nàng hơi chóa mắt. Xuyên qua tàn mạn, những đốm sáng lung linh đùa giỡn, chạy nhảy reo vui. Nàng lẩn thẩn dò đường ra bờ mầu và bỗng cảm thấy cô đơn chi lạ. Hiếu, người yêu của nàng đó, có hiểu cho nàng không? Nàng chẳng dám trách phiền, vì trong giây phút này chàng không thể bỏ bạn bè để ra đây với riêng nàng!

Gió từ đồng hoang bên kia lộ đá phả vào mặt vào tóc Lệ Thủy mát rượi. Nàng lòn tay vào ngực sửa lại cái áo sù-cheng cho ngay ngắn. Một cảm giác lâng lâng chạy trên vùng thịt da đã có bàn tay của Hiếu đi qua. Ôi, chẳng biết đó có phải là hạnh phúc đã thật sự đến với nàng? Hay chỉ là một giấc mơ chợt đến

rồi chột đi không ở lại? Nàng mền Hiếu, thương Hiếu, yêu Hiếu ngay từ lần đầu tiên vừa thấy bóng chàng đi ngang qua ngoài ngõ! Rồi cứ nghĩ rằng giữa chàng với mình như có duyên có nợ từ kiếp trước, nàng đã không ngần ngại tiến tới và tiến xa hơn trong ngày hôm nay! Hiếu cũng đã đáp lại tình nàng với tất cả những gì nàng mong muốn, đòi hỏi ở người con trai! Nhưng, biết rồi sẽ về đâu ở ngày mai? Nàng nửa vui mừng, nửa sợ sệt với những gì mình có được ở tầm tay!

Lệ Thủy cảm thấy rạo rực trong lòng, lần thân đi tới đi lui mấy bận dưới tàn cây râm mát ánh trăng rơi, dọc theo lối mòn trong vườn dẫn ra bờ mầu, như bóng ma trôi. Nhưng tuyệt nhiên không dám bước ra bờ mầu hay lộ đá trống trải ngoài kia, vì sợ bị rui ai đó đi trờ tới bắt cóc thì càng nguy. Cho dù hai bên bờ mầu là ruộng lác bở hoang, từ lộ đá chạy vô đến mĩ vườn. Men theo hai bên bờ chắc hẳn có những bãi cỏ tươi tốt, mượt mà như nhung, có thể chọn làm chỗ ngồi ngắm trăng rất là lý tưởng. Nàng mơ mộng như vậy. Và không thiếu những cụm gai mắc cỡ thật to, mọc lan trên bờ lẫn dưới mé ruộng. Một vài bụi lức mọc cao hơn đầu gối. Thiên nhiên, đất trời sao mà lúc nào cũng trầm lắng, vô tư, chẳng san sẻ được gì với nàng trong cơn thèm khát yêu đương.

Độ chừng cũng đã lâu mà không thấy Hiếu ra gọi mình vào, Lệ Thủy lần mò quay trở lại căn nhà nhỏ. Đến nơi, nàng đứng tựa cửa nhìn vô. Hiếu, mặt mày đỏ kè như Quan Công, chột nhận ra nàng đưa tay lên làm hiệu. Bỗng nhiên, nàng nghe tiếng Hải đen đề nghị:

- Còn gì ăn được cứ đem ra hết cho tụi nó "cưa hai" đi mầy Trục, Thành. Lẹ lẹ lên để không thôi thằng Hiếu nó sẽ vọt bắt từ bây giờ. Mà chẳng lẽ bữa nay "thằng ốm" lại chịu thua "thằng mập" à?

Thành chạy lại bấp lấy cái chai ba-xi đen thui thui lúi để lên bàn:

- Đù me, nãy giờ hai thằng nó "cưa hai" đủ thứ thập vật rồi mà vẫn thấy tro tro, chẳng thấm vào đâu. Nào là bọc bò vò viên cuối cùng, ly ô-kê-thau cuối cùng, rồi nồi com nguội, hũ dưa cải, chén nước tương và một nắm ớt tươi..., đây, bây giờ chỉ còn có

chai nước mắm này nữa thôi, hai thằng mày nếu có bụng có lòng, muốn "cưa hai" nữa thì cưa...

Coi vậy chứ không phải vậy, "thằng ồm" Hiếu coi bộ hơi nhơn cơ, vuột mặt phân trần:

- Vừa vừa thôi tụi mày! Thôi để tao đi, kéo trễ. Thủy đang chờ tao kia kia...

Nhưng "thằng mập" Sơn lại thẩu cáy cú chót, nghiêng chai rót ra chén. Trời đất, hai chén thiệt đầy! Mà kể ra cũng rất là may phước, vì vừa cạn đầy. Sơn thách thức:

- Đó, mày có ngon thì vô trước tao coi!

Hiếu đối đề:

- Bộ mày khùng tới rồi hả Sơn? Hay là mày sắp sửa "quắc cần câu" rồi?

Sơn châm chọc:

- Say rượu thì tao có say, nhưng chưa được say tình như mày. *Ăn hết bị đòn, ăn còn mất vợ*, đây, nếu mày muốn đầu hàng, muốn mất vợ, thì cũng ráng mà chống mắt mà coi và ráng vỗ tay hoan hô cho tao đi nghen...

Sơn bịt mũi bằng hai ngón trỏ và ngón cái, bung chén nước mắm từ từ uống cạn trong những tiếng "dô, dô" vang dội. Hiếu lắc đầu, hết ý kiến. Rõ là thằng khùng! Nhưng mà chính nó đã làm Hiếu khùng theo! Vì trước mặt có Lê Thủy, chàng đầu thề để mình bị mất mặt bầu cua! Anh hùng tận chứ chí hùng nào tận, nhưng mà trời ơi, sao mà ngán ngược! Chàng nhìn Lê Thủy như muốn thăm dò ý kiến, chỉ thấy nàng lườm mình lom lom. Máu nóng trong người bốc lên, chàng cũng bốc đồng:

- Có nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó, coi tao đây nè.

Lại giữa những tiếng vỗ tay và "dô, dô" rầm trời, Hiếu không thèm bịt mũi, làm một hơi cạn chén nước mắm, úp chén xuống bàn rồi "khè" một cái như uống rượu ngon. Xong rồi, trả nợ quí thân rồi, chàng phải vọt sớm trước khi tụi nó moi ra những món ăn, thức uống tàn độc khác. Chàng nói với:

- Thôi mày thằng bây ở lại tiếp tục cuộc vui, chắc tao phải đi

ngay! Thủy chờ tao này giờ cũng đã lâu quá, phải hôn cưng?

Lệ Thủy chẳng nói chẳng rằng, lặng lẽ bước vào trong xếp chiếc áo dài nhăn nhoe bỏ vô cặp. Sơn hỏi:

- Ê, tụi mày đi về hướng nào, Hiếu?

- Có lẽ tụi tao sẽ chạy vòng ra phố rồi sau đó có thể trở về nhà cô bạn của Thủy ở gần nhà thờ Lớn. Ở đây tụi mày phá đám quá mà, đâu làm sao tụi tao sống yên thân cho được.

- Trời cũng còn sớm chán hả? Hê, có đứa nào muốn đi dạo phố với tao không bây? Đi nghen mây Hải?

Trực có vẻ dứt khoát:

- Tao nằm nhà, mệt thấy mẹ rồi không còn đi đâu nổi nữa?

Thành đồng ý, phụ họa với anh:

- Tao cũng vậy, sắp xin tới nơi! Phải ngủ một giấc lấy lại sức cái đã, mai hăng tít tụi mày ơi!

Nhưng với Hải thì khác, Hải đứng dậy già từ:

- Vậy thôi, tụi tao về.

Sơn đề nghị thêm:

- Ê, tao để chiếc Goebel cho tụi mày đó nghen Trực, Thành. Tụi tao xách chiếc xe đạp chạy tâng tâng với tụi thằng Hiếu cho có bạn. Mai đi học nhớ ghé nhà tao đổi lại.

Hiếu hỏi:

- Lẹ lẹ lên tụi mày!

Cả bọn mon men, quanh quẹo trong vườn trở ra bờ mầu. Rồi quẹo sang trái, thẳng hướng Năm Nồi bắt gặp đường tráng nhựa Nguyễn Tri Phương. Đời học trò trong buổi giao thời, còn vớt vát chút thanh bình còn sót lại này, sao mà vô thưởng vô phạt, ăn chưa no lo chưa tới dữ quá. Vui tới đâu hay tới đó, bất kể ngày đêm. Nhất là những đêm trời trong gió mát, trăng thanh vàng vạc như đêm nay! Vì ngày mai, ô hay, nào ai biết được ngày mai chiến tranh lại sẽ không trở về, sẽ không bộc phát và lan rộng khắp mọi nơi một lần nữa? Tiếng mõ canh khuya năm 54, bây

giờ, chừng như đã bắt đầu nghe vọng lại từ những thôn ấp, xóm làng vắng xa! Tuổi trẻ ngày hôm nay rồi sẽ đi về đâu? Nào ai biết được!

Lệ Thủy ngồi phía sau pọt-ba-ga áp má vào lưng Hiếu, siết chặt vòng ôm. Người chàng nóng ran như đang lên cơn sốt. Có lẽ chàng đang say rượu chứ chẳng phải say tình, bất chợt, nàng có thêm một lý do, một phút giây hờn dỗi nữa. Khi không cái bỏ người ta một mình, rượu chè be bét. *Có thằng chồng say như trong chay ngoài bội*, cứ cái kiểu này hoài chắc là mình sẽ phải khổ với Hiếu. Bất thình lình, nàng nới lỏng vòng tay, nhéo vào bắp vế non kia một cái cho bỏ tật. "Ái da...", nàng nghe tiếng Hiếu rên khẽ, uốn éo chiếc lưng cong, và lạng quạng ghim ghi-đông. Nàng lại phải ôm sát vào người chàng, chờ lấy lại thăng bằng. Nhưng không, chàng ngừng lại, tấp vào lề:

- Vịn xe giùm anh một chút, em. Anh mệt quá! Trong người anh sao mà nóng quá, như lửa cháy trong lồng ngực, chắc anh phải chết...

Rồi như không còn kèm giữ được nữa, Hiếu ôm đầu mưa thốc xuống vệ đường. Lệ Thủy quăng cặp, bỏ xe chạy lại ôm ngang thân trên Hiếu, hỏi dồn:

- Anh có sao không, có sao không?

Nhưng Hiếu gỡ tay nàng, chạy băng xuống ruộng:

- Nóng quá em ơi, chắc anh chết mất. Anh phải đi uống nước, nước gì cũng được, anh cần phải uống ngay bây giờ, anh cần hạ hỏa...

Vậy mà than ôi, xui cho Hiếu quá, đất ruộng mùa gần Tết

này đã khô, không còn lại một vũng bùn. Nóng quá trời, nóng như thiêu như đốt trong từng sợi thịt, trong thâm sâu lục phủ ngũ tạng của chàng. Cả người chàng như một hòn lửa đỏ, sắp bốc khói đến nơi. Trời ơi, phải làm sao đây. Mình đâu phải là người nhái, đặc công thủy của bọn Việt Cộng đâu mà lại đi uống nước mắm để trầm mình hằng giờ dưới sông, dưới rạch. Chết, anh phải chết, Lệ Thủy ơi. Chỉ còn lại trái tim rướm máu này anh dành cho em đây, xin đừng nung nấu nó nữa. Hiếu lại mưa lênh láng xuống mặt ruộng đầy cỏ khô. Đàng kia, xa xa một chút,

chàng nhận ra Sơn cũng đang cong người như con sâu rọm, diến trò xiếc như mình. Số phận của nó, của những tay khùng điên nếm mùi uống nước mắm, bảo đảm cũng chẳng hơn gì chàng. Lệ Thủy đã không ngần ngại hôi tanh, chạy đến bên hông, bẻ xóc chàng đứng dậy:

- Hay là anh ráng ngồi lên xe, em chờ anh đi tìm xe nước đá.

Nước đá! Nước đá ở đâu? Mèn ơi, liều thuốc thần tiên mà Hiếu đang mơ! Nước đá! Chỉ cần vài giọt thấm vào môi chàng thì chàng sẽ tỉnh lại. Trong hấp tấp vội vã, Hiếu chàng hăng hai bên, ngồi luôn lên chiếc cặp da Lệ Thủy mới vừa ràng, hối hả:

- Lẹ lẹ lên đi em, anh thấy khó chịu quá. Tim phổi anh đã cháy hết rồi, thân người anh sắp sửa biến thành tro than...

Lệ Thủy dồn hết sức mình xuống hai bàn chân, đạp. Nhanh lên, nhanh lên nữa, qua mặt cả Sơn đang cà rịch cà tang chờ Hải phía sau. Sơn nói với tới:

- Mày thấy thế nào, Hiếu? Sao tao thấy nóng này trong người như lửa đốt mày ơi!

Hiếu nghe rõ hết nhưng chàng chẳng buồn trả lời bạn, "thằng mập" ba trợn đã dám tố chàng, "thằng ốm," đến hết lảng... Giờ thì ngược lại, Hiếu áp má vào lưng Lệ Thủy trong đe mê, êm ả. Nhưng hai tay chàng không còn sức lực đâu nữa để siết vòng ôm, siết chiếc eo thon nhỏ như eo búp bê bằng mũ, mà cứ để hờ hững trên hai bắp đùi non tròn mịn. Như thể muốn thêm vào đó, không phải với một mảy may sinh khí nào của tình yêu đôi lứa, mà chỉ là một cử chỉ khuyến khích đạp lẹ lên giùm anh một chút Lệ Thủy ơi! Và không bao lâu, may quá, quán bà Bảy ở mặt tiền trường Nguyễn Công Trứ còn mở cửa! Ghé ngay vào, giọng Lệ Thủy run run, nói trong gấp rút:

- Thêm làm ơn khuấy cho một ly trà đá chanh đường! Lẹ lẹ giùm một chút nhen thêm!

Hiếu bật nói thêm:

- Hai ly luôn thêm Bảy, ly cối!

Hiếu biết chắc thế nào Sơn cũng tấp vào đây, không phải vì Lệ Thủy và Hiếu vừa ghé vào, mà là nó phải tìm đường sống,

phải thay rỗng hút nước giữa trời đêm. Rồi, quả thật, giống như trong cơn nắng hạn tìm gặp được cơn mưa rào, Sơn và Hiếu đã ngửa cổ đổ ào ào hai ly cối chanh đường mát lạnh xuống tận tim gan. Bà Bảy chủ quán trở mắt ngó nhìn hai thực khách xa lạ như chưa từng thấy ai ăn uống một cách đói khát như vậy bao giờ! Hạ hỏa? Có hạ hỏa thiệt đó, nhưng trong sâu thẳm tận cùng của thân thể, Hiếu vẫn nhận ra sức nóng vẫn còn âm ỉ cháy như lửa Kim Cang!

Trả tiền xong, cả bọn lại vọt ra đường. Lên dốc Cầu Đúc, xuống dốc Cầu Đúc, chỉ trong một vài phút giây ngắn ngủi đó thôi, con rỗng Hiếu vừa hút nước đã làm mưa rào rào xuống mặt đường. Lệ Thủy hốt hoảng, tấp vô lề ngừng lại. Nàng đỡ chàng đi bằng xiên băng nai lên thêm cỡ. Như không kèm giữ được gì trong bụng, tất cả thay phiên nhau đánh thốc trở ra. Nước chanh, nước mắt, cơm nguội, dưa cải, bò vò viên..., cái nào vô sau ra trước, cái nào vô trước ra sau, cho đến mặt xanh mặt vàng. Hết biết, trời trắng mây nước! Hết biết, da thịt người tình! Hết biết, cả chính bản thân! Hết biết, Hiếu ơi...

Đằng kia, không xa lắm, con rỗng Sơn cũng đang cùng chung số phận. Hết biết, anh hùng rơm! Hết biết, ham bụi đời! Hết biết, những con vi trùng cùi! Hết biết, Sơn ơi... "Thằng mập" bỗng bang bang lại câu cổ "thằng ốm," thều thào mếu máo:

- Đù me, bá thờ, tao mệt quá xá cỡ mày ơi! Đù me, đi hết nổi rồi! Tụi mình chui mẹ nó vô cái nhà lầu xi-măng cốt sắt đang cất dở dang của ông già tao kia, ngủ mẹ nó một giấc cho xong. Đù me, chán quá!

Rồi "thằng mập" cặp kè "thằng ốm" băng qua đường, cà tàng lội bộ về phía khách sạn mới xây nửa chừng ở Bến Xe Mới, bỏ mặc Lệ Thủy lẫn Hải đen tã tã dẫn độ hai chiếc xe đạp phía sau. Dưới ánh trăng vàng, bỗng vang lên hai giọng cười rùng rợn, ha ha ha..., ngạo nghễ, ha ha ha..., ngân dài!

Cái phòng ngủ xám xịt, vừa mới đổ xi-măng, cốt sắt còn tua tua chìa lên trời, im lìm soi bóng trăng khuya. Vắng vẻ không một bóng người. Những đồng cát biển, đá vụn, đá gổ, vách ván dùng để đổ bê-tông nằm ngổn ngang tứ phía. Chi chít những hàng cột chịu đựng, nâng đỡ những tầng pla-phông trông lỏng

trống trơn như những tầng bánh đúc chất lên nhau, được nối liền bởi dãy cầu thang nằm phía sau.

Càng lên cao càng ít muối vì gió lùa thổi mạnh hơn, với lại cần có một vùng trời riêng tư, bởi vậy cho nên phải bỏ Sơn và Hải ngữ ở tầng nhì, Lê Thủy cố gắng diu Hiếu, vẫn còn mềm nhũn như cọng bún, từng bước, từng bước, leo lên tầng thứ ba. Sau khi để mắt thăm dò, nghiên cứu vòng quanh, Lê Thủy quyết định chiếm đóng khu vực bên cạnh cầu thang làm cội giang san cho hai đứa trong đêm này. Nàng đỡ Hiếu nằm xuống, lấy chiếc cặp da duy nhất có thể làm gối, kê đầu. Kéo hai chân hai tay Hiếu duỗi thẳng ra đầu vào đáy rồi nàng mới nghiêng người nằm xuống kề một bên. Mùi hôi hám trên người Hiếu xông lên, lan ra nặc nồng, lợm giọng. Nàng bỗng thương chàng hồng nổi, hết vô. Sàn xi-măng mới đổ trơn láng, sạch sẽ, mát mẻ không thua gì nền gạch bông. Chỉ sợ càng về khuya, trời càng lạnh, lại không có chăn mền đắp kể cũng khổ. Dễ bị bệnh, bị cảm nữa, nàng nghĩ ngợi, lo lắng mông lung.

Hiếu bỗng ú ớ rồi quờ quạng quay qua, choàng tay ôm vào người Lê Thủy, gác đùi lên bụng nàng. Chẳng màng phải nhúc nhích, xô ra hay tránh né, vì nàng nghĩ có lẽ đó chỉ là những cựa quậy bẩm sinh của xác thân, chớ đầu óc Hiếu bây giờ chỉ là một khối trống không. Nàng có hơi hối tiếc cho chàng đã đánh rơi cơ hội tốt cho một đêm tràn đầy hạnh phúc. Từng khắc từng giây thật quý báu của đêm nay, đáng lý ra chàng phải dành riêng cho nàng, không thể phung phí vô cớ vào những chuyện đầu đầu, để cho niềm vui của nàng chưa bắt đầu đã thấy không trọn vẹn, lơ lửng lơng giữa chín tầng mây.

Nhưng Hiếu không ngừng lại đó, chàng chợt lồm cồm ngồi dậy, vội vã cởi áo vứt bừa qua một bên, tháo nút nịt tuột quần ra, lấy chân đưa thành một đồng. Chỉ còn mặc mỗi cái quần si-líp bông nho nhỏ, nhờ nhờ. Gì nữa đây, bộ trong người anh chắc vẫn còn nóng như lửa hủ? Lê Thủy tội nghiệp lắm! Vậy mà chàng nào đã tội nghiệp gì cho Lê Thủy, chàng đã dè nguyên con lên người nàng, hỏn hên nhụi nhụi đầu lên ngực nàng, lên vú nàng, rồi bất động như một khối thịt vô hồn, làm nàng muốn nghẹt thở. Trong giây phút, nàng vùng dậy xô chàng sang một bên. Lại ú ớ,

quờ quạng. Lại ôm ngang, gác đùi lên bụng. Nàng lại vẫn đề yên cho chàng nương tựa vì cảm thấy nản quá cho người tỉnh say.

Mà rồi nào ai hay, chỉ một lát sau, bàn tay chàng như đã tìm được sinh khí, di động khắp châu thân nàng, trên làn vải lụa. Dừng lại ở ngọn đồi cao, nắn bóp thăm dò tình hình, động tĩnh. Nàng bắt rùng mình, nổi gai, khi bàn tay kia như sống dậy, biết lòn qua lớp áo, mon men xoa dịu da thịt nàng. Biết đẩy lần áo sú-cheng lên bên trên, nhẹ nhẹ nắn bóp vú nàng, se se đầu vú nàng. Tim nàng, đồng nhịp với hơi thở, rồi cũng phải đập mạnh, dồn dập lên từng cơn. Chợt quên đi mùi xú uế, Lê Thủy xoay qua ôm chầm lấy Hiếu, hôn lấy hôn để lên mắt lên môi chàng. Khuy áo sú-cheng sau lưng nàng lại "xịt" mở và bàn tay Hiếu thông thương khắp chốn. Lăn xuống hông nàng, xuống mông nàng. Ôi, đề mê! Cái khuy nhỏ và hàng nút bóp một bên quần cũng đã mở ra, không còn chần lỏi. Ôi, rộn rã! Hiếu ơi, người tình của em ơi, hãy nghe xác thân em mời gọi, hãy yêu em đi, hãy yêu em nữa đi anh...

Nhưng đột nhiên Hiếu ngừng lại đó, bật quay ngang, ngã ngửa. Rồi cứ thờ hắc ra như sắp đứt hơi. Cái gì nữa đây? Sinh lực và khả năng yêu đương của anh đã yếu ớt, tồi tệ đến như vậy hay sao, hả Hiếu? Anh đã giết chết niềm vui của em trong trứng nước, anh có biết? Cụt hứng, Lê Thủy đâm giận Hiếu vô ngần, nàng cung tay đâm loạn xạ vào người chàng "bình, bình" rồi vùi đầu lên ngực, nhỏ cho chàng giọt nước mắt tiếc thương... Phải chi nàng dừng lại ở những đón đưa, hò hẹn nơi chốn công trường, ở via hè đại lộ Hùng Vương! Phải chi nàng đừng dấn bước giang hồ vào mùi xác thân tục lụy! Phải chi nàng biết trước được nỗi đoạn trường ai có qua câu này! Phải chi và phải chi..., đề nàng khỏi phải nức nở trên thân xác người tình, giờ bất động như người đã chết...

Nguyễn Tấn Hưng



CÒN ĐÂU MÀ TÌM

T.T. Mây Trên Ngàn

Tôi về dừng chân góc phố năm xưa
Một thời mộng mơ mấy mùa đưa đón
Guốc nhỏ reo vui lời nào chưa trọn
Áo trắng về đâu còn giọt nắng thừa

Tôi đặt mình trên ghế đá công viên
Có tiếng chim khua thuở nào hò hẹn
Người từ đâu về soi tháng ngày quên
Em bước vội qua đời anh! Miên viễn...

Ngọn gió mừng reo quán quít mơn man
Lá cỏ xôn xao úa vàng thương nhớ
Viên sỏi ven đường trầm mặc thở than
Vắng bước tung tăng một thời tuổi nhỏ

Người về tìm chuyến bắc năm xưa
Sáng trưa chiều trường giang gọn sóng
Nhịp cầu treo xóa dấu bao giờ
Hình như sông cũng trầm ngâm lắng đọng

Người tần ngần bên cổng trường xưa
Gốc phượng già nua cúi đầu ngóng đợi
Lốp lốp người qua bước vội hững hờ
Hàng me qua đời vong linh tức tủi

Tôi thành người đứng của chính quê hương
Ngôn ngữ lạ hươ như loài dị chủng
Từng bước chậm rời cố quận vẫn vương
Mỹ Tho tôi đâu? Nghe buồn rụng xuống! ...

T.T. MÂY TRÊN NGÀN

Mar. 2013

Tuy Xa Nhìn Trùng

Kỷ niệm 30 tháng tư, viết cho người ở lại

Tháng 4-2013

Lê Đình

Slow



Tôi xa biệt người một sớm mưa bay, hàng cây lá rũ bên
đường rơi lệ buồn như tiễn đưa ai Người yêu tôi khóc suốt đêm
nay, biết rằng sẽ có một ngày, ngày bàng hoàng nói lời chia tay
Ai gieo chi u sầu nhân thế cuộc đời tan tác chia ly, người đi nào có vui
gì. Người ở lại con tim héo hắt, không ngừng rơi rơi nước

mắt, khóc cho mình và khóc cho ai Tuy xa nghìn trùng mà nhớ không
ngươi nụ hôn, ánh mắt, môi cười không phai mờ trong đáy tim tôi

CODA

Đường yêu như bóng tối đêm thâu, ước nguyện như nắng nhạt
Rall...
màu, biết khi nào thôi hết đớn đau (2013)

Tuy Xa Nhớ Trùng

Tôi xa biệt người một sớm mưa bay
Hàng cây lá rũ bên đường
Rơi lệ buồn như tiễn đưa ai
Người tôi yêu khóc suốt đêm nay
Biết rằng sẽ có một ngày
Ngày bằng hoàng nói lời chia tay.
Ai gieo chi u sầu nhân thế
Cuộc đời tan tác chia ly
Người đi nào có vui gì

Người ở lại con tim héo hắt
Không ngừng rơi rơi nước mắt
Khóc cho mình và khóc cho ai.
Tuy xa nghìn trùng mà nhớ không người
Nụ hôn, ánh mắt, môi cười
Không phai mờ trong đáy tim tôi
Đường yêu như bóng tối đêm thâu
Ước nguyện như nắng nhạt màu
Biết khi nào thôi hết đớn đau.



GÓI LỰA KHÔNG MỀM BẰNG GÓI TAY ANH

Võ Thị Trúc Giang

Cô Tình và anh Quá Khứ là hai sinh viên sư phạm năm 1976 tại Mỹ Tho, chàng để ý thương cô nàng nhưng chưa dám ngỏ lời làm quen, bèn nhờ bạn bè bắc nhịp cầu giao cảm. Cô bạn Phú Thuyết là người ở cùng nhà trọ với chàng, lại là bạn cùng lớp Hóa Sinh với cô Tình. Một hôm Phú Thuyết nói "Chàng đang bị ốm tương tư, nhờ Tình sang cạo gió ". Từ lần "cạo gió" đó họ quen nhau và yêu nhau. Họ yêu nhau hơn một năm, là con gái của một gia đình nề nếp gia phong lễ giáo dưới quê, Tình sợ gia đình mang tai tiếng khi có bỏ, cô muốn chàng đưa gia đình tới hỏi và làm đám cưới, nhưng cả hai lúc này đang là giáo sinh, sau cuộc đời tương lai đen tối, mới 20 tuổi. Thấy nàng nặng nề đòi cưới, anh chàng con trai 20 tuổi đó nói một câu, mà cũng vì câu nói nửa đùa nửa thật này là lý do họ mất nhau vĩnh viễn: *"Đừng ép tui cưới, tui sẽ không cưới đâu đó"*.

Đến năm 1978 nàng vượt biên tìm Tự Do, chính chàng là người khuyến khích nàng nên đi. Nàng khóc rã rời trong tay anh, nói:

- Anh chỉ cần nói một câu thôi, là em bỏ chuyến đi, ở lại bên anh liền.

Chàng nhất quyết nói:

- Không, em nên đi trước đi, hai đứa mình sẽ gặp lại, bây giờ em sắp đi anh mới nói, Tết vừa qua anh không xuống thăm em được, vì...anh ra Rạch Giá nằm chờ tàu vượt biên, nhưng chuyến đi bế, anh đành quay về. Nay em đi trước, anh sẽ đi sau, hai đứa mình sẽ gặp lại.

Bằng hoàng khi nghe chính miệng người yêu nói ra điều đó, nhưng trước lúc chia tay, thời gian bên nhau quá ngắn ngủi để

giận hờn, nhưng tư tưởng *"Anh đã bỏ mình đi không lời từ giã, anh có biết mình sẽ khóc đến kiệt sức khi anh không còn ở đây nữa, anh muốn vượt biên để có tương lai sáng lạng hơn. Yêu nhau sao anh ác với em quá"*. Khi chia tay, cô Tình có nói - *Em sẽ chờ đợi anh 3 năm nữa* - vì con gái thời này nàng đã dự định sẽ đi lấy chồng lúc 24 tuổi, già hơn nữa thì nàng sợ già, sợ ế, sợ lỡ xuân thì.

Sau thời gian ở bên đảo Mã Lai, cô Tình cùng anh chị được nhận vào tỵ nạn tại Đan Mạch, Bắc Âu. Người yêu cô Tình vượt biên một năm 1979, ghe anh tập vào Nam Dương sau đó anh tỵ nạn vào Hoa Kỳ. Hai bên liên lạc thư từ với nhau, anh bên Mỹ vất vả vừa lo đi làm trả nợ, vừa đi làm kiếm tiền vào đại học. Anh muốn học thật thành tài để cưới em. Nào ngờ vì xa nhau quá lâu, chờ đợi trong nỗi cô đơn, chỉ nội trong 3 năm thôi mà gia đình của cô Tình chịu 2 cái tang lớn tại Bắc Âu, người yêu thì biệt biệt bên kia bờ đại dương. Và câu nói của người yêu ngày xưa luôn ám ảnh:

- Đừng ép tui cưới, tui sẽ không cưới đâu đó.

- Bây giờ anh mới nói, anh đã ra Rạch Giá nằm chờ vượt biên, nhưng chuyên đi bể, anh đành quay về...

- Thư nào anh gửi sang cũng nhắc đến trả nợ, trả nợ...

Chỉ bấy nhiêu đó thôi cũng đủ cho cô Tình đau khổ, nghi ngờ, mỗi tình mình dành cho người yêu lung lay, để bảo đảm cho đời mình, vì chưa biết bao giờ hai người mới gặp lại, đàn ông xa nhau lâu như vậy, chắc gì chàng sẽ cưới mình v...v... Nghĩ thế nàng ngã dần về người con trai khác, là một sinh viên du học ngành điện tử tại Tây Đức, là người chồng của cô Tình hiện nay.

Đã giận dữ người yêu, đã quyết định đi lấy chồng nên nàng dứt luôn liên lạc với người yêu xưa, và 1981 sau đám cưới dọn theo chồng về Tây Đức. Cho đến 2011, bỗng có một ngày 30 cú tin nhắn điện thoại vào máy, trong khi vợ chồng nàng đi Vacance tại Paris. Và Quá Khứ từ đó hiện về, nảy sinh ra tiểu thuyết Gối Lụa.

oo000oo

"Gối Lụa" lấy ý từ câu thơ "*Gối lụa không mềm bằng gối tay anh*" đánh dấu mối tình đầu của chàng sinh viên tên Quá Khứ và cô gái cùng trường tên Tình. Gối Lụa nói lên tâm tình của chàng thanh niên Việt Nam, yêu một cô gái, từ lúc mất liên lạc với người yêu, anh không hề hiểu lý do tại sao - nên đã không ngừng nghỉ đi tìm nàng, kể từ năm 1980 đến 1997 (17 năm) anh sống độc thân và đã viết thư cho Hội HHT Đan Mạch, HTT Quốc tế tìm em, nhưng nàng dọn từ Bắc Âu, sang Đức và cuối cùng sang làng hẻo lánh tại Pháp nên chuyện tìm người yêu xưa vẫn bất vô âm tín. Bất ngờ, một ngày kia, tình cờ anh đọc những bài Văn bài Thơ nàng sáng tác, đăng trong các websites hải ngoại đề tặng tên anh, ngỡ ngàng thì ra nàng vẫn còn nhớ đến mình - từ đó anh mới hay, nàng nay là một nhà văn, hóa ra cô vẫn không ngừng tưởng nhớ đến mối tình yêu đầu với chàng thời còn đi học. Vậy mà bao nhiêu năm chàng tưởng, nàng đã quên mình rồi. Tình yêu xưa bỗng sống dậy mãnh liệt hơn. Trái ngang hơn. Anh bắt đầu viết thư cho anh chủ bút tờ báo bên Tây Đức, anh chủ bút báo... xác nhận, cô nhà văn đó đúng là người anh đi tìm. Thúc giục anh lục xục trong net tìm ra địa chỉ, số phôn, chỗ nàng cư ngụ và bạo dạn gọi sang nhà tìm em.

Từ đó anh tìm ra người xưa, sau 33 năm thất lạc. Nay anh là một bác sĩ thành danh bên Mỹ, nhưng hai người không còn là của nhau nữa. Gặp nhau, chỉ qua email và phone, họ cố gắng tha thứ cho nhau những lỗi lầm cũ, cả hai đều mong ước như thế, để hai người được đối xử với nhau như bạn, nhưng thực tế không đơn giản như họ tưởng. Cuộc đời phức tạp, tình cảm tâm lý con người chảy như nhánh sông, khi trời khi sụt. "Gối Lụa" ra đời là diễn tả sự dằn co giữa tâm lý và tình cảm, sự ray rứt, sự luyến tiếc, sự ăn năn vì những hiểu lầm đáng tiếc trong quá khứ, của hai nhân vật chính cô Tình và anh Quá Khứ. Chỉ vì một viên sỏi nhỏ mà đã làm đau thương cả hai người đến một đời. "Gối Lụa" là một món quà tặng cho những người yêu nhau nhưng vì hiểu lầm nên họ đã mất nhau mãi mãi trong bối cảnh đất nước loạn ly!

Tuy họ nay là hai người lớn, trưởng thành, nhưng hình như họ cũng còn yêu nhau tha thiết lắm. Không thể phủ nhận rằng họ trân quý cái Quá Khứ của một mối tình đầu đời duy nhất. Người ta có thể ngăn cấm mình việc gì đó, nhưng không thể cấm cản mình ôm một Quá Khứ mang theo, vì cái gì đầu đời đều vô giá.

Người phối ngẫu không có quyền ghen với cái quá khứ của vợ, của chồng. Vì nó đã thuộc về quá khứ, trước khi lên xe hoa.

Nhưng hai người, nay tìm gặp lại nhau, họ chỉ hoà thuận vui vẻ được vài bữa thì câu chuyện lại bị quay về với câu hỏi - Tại sao - Nếu mà ngày xưa em, anh mình làm như thế thì đâu đã mất nhau, để giờ phải khổ thế này! Phải chịu đựng xa nhau như thế này? Mỗi người mỗi đời như thế này? Ngày xưa vì hoàn cảnh ty nạn của hai đứa mình nghèo, phương tiện thiếu thốn, hoàn cảnh khó khăn, khoảng cách xa nhau quá xa, nên mình đã lỡ đánh mất nhau, nhưng nay mình đạt hết tất cả rồi, nhưng sao khoảng cách của vũ trụ vẫn còn thăm thẳm không bao giờ với tới? Tại sao ?? Có phải khoảng cách của không gian là trở ngại hay là khoảng cách của tâm hồn, hay tiếng nói của Lương Tâm làm chướng ngại ngăn cách không cho mình đến với nhau? v.v..

Đó là những lời trách cứ nhau không thể nào tránh khỏi. Dĩ nhiên thôi, vì họ mất nhau tức tuổi quá mà. Họ không muốn đổ thừa cho Định Mệnh an bày, họ lục lạo trong ký ức tìm những kỷ niệm vàng son bên nhau, và rồi vì xa nhau quá, vì còn yêu nhau quá, tiếc nuối quá khứ quá, họ còn có cách duy nhất: Trách cứ nhau và đặt những câu hỏi bằng hai chữ "Tại sao", mà cả hai người không thể nào trả lời nổi. Và họ giận nhau. Họ mất nhau lần thứ nhất, sau 33 năm, họ mất nhau lần thứ hai. Có lẽ Định Mệnh đã khiến họ mất nhau vĩnh viễn.

- *Tại sao ngày xưa vào lứa tuổi đôi mươi, hai đứa mình yêu nhau cuồng nhiệt nhất của tuổi trẻ, hai đứa đã dọ dẫm đi vào đường tình ái với những khám phá rụt rè và hết sức ngây thơ, ngây thơ trong tình yêu, ngây thơ trong tình dục. Ngược ngược trong những khám phá ngất ngất thời mới lớn. Nụ hôn trao nhau đắm đuối. Vòng tay xoắn chặt vào nhau, em như muốn hiến dâng trọn đời con gái cho người mình yêu, em muốn anh phải cưới em, em muốn mình thành vợ chồng, thì... anh, cậu con trai mới lớn, chưa chững chạc trong trường đời, chưa trưởng thành trong tình yêu, chơi với, đi nói với em một câu làm em nhớ mãi "đừng ép tui cưới, tui sẽ không cưới đâu đó"... Tuy yêu nhau tha thiết đến đại khờ nhưng câu nói bất hủ của người yêu ngờ đâu đã ghim sâu trong tâm khảm, em chờ đến cuộc đổi đời - nếu tình thế thay đổi em sẽ đi lấy chồng thì anh đừng có tiếc! Vâng anh ơi,*

con gái khi yêu ai nó yêu dai lắm và nó cũng thù dai thế đấy anh ạ. Em trả thù anh - vì một câu nói thiếu suy nghĩ.

Cuối tuần được ở nhà, đủ thứ chuyện phải lo, khi đêm khuya vắng vẻ mới là lúc mình sống cho mình thật sự. Ngồi đọc lại những thư anh gửi, cô Tình thấy thương anh nhiều hơn, hiểu anh nhiều hơn, bây giờ sau 33 năm, nghe anh giải thích - Anh nói đã ra Rạch Giá năm chờ vượt biên chỉ là nói DỐI để cho em có can đảm ra đi - Trời ơi, thật thế sao anh !! 33 năm dài em mang tư tưởng anh giấu em khi anh trốn đi một mình, bỏ em ở lại - Anh có biết ấy là lý do em bỏ anh đi lấy chồng hay không? Chứ yêu nhau ai nỡ lòng nào phụ nhau? Ôi một sự hiểu lầm tai hại của tuổi trẻ.

Nay hiểu lòng anh thì đã muộn màng rồi, duyên số hai đứa đã lỡ nay biết làm sao đây? Làm sao quay ngược dòng quá khứ chứ? Ôm quá khứ sẽ đánh mất Hiện tại và Tương lai - Tình biết như thế. Nàng không muốn mang mặc cảm tội lỗi với chồng - Còn nếu bảo không nhớ anh Quá Khứ, thì chính mình lừa dối mình. Tình thấy ngực nàng nhói đau. Cái đau âm ỉ - Khúc khắc ho, lồng ngực lại đau ran, nhớ lần nằm viện kỳ rồi, bác sĩ cấm không cho nàng thức khuya. Nhưng nàng hay làm việc về khuya, cạnh mình là ngọn đèn và bóng tối.

oo000oo

Nhớ lời hứa, từ khi anh tìm lại mình, Tình nhất định thức đêm để thực hiện truyện tiểu thuyết Gối Lụa làm một món quà kỷ niệm mối tình đầu để tặng riêng cho người yêu tên Quá Khứ - Nàng nghĩ, vào lúc cuối đời người, trước khi lìa bỏ cõi đời, nàng muốn cho chàng hiểu lòng mình, thì khi có nhắm mắt mình mới bình an chuộc tội. Bỗng ký ức sống lại bao trăn trở của cô thiếu nữ lang thang xứ người năm 1980 tại bắc Âu - Thời ấy, cô con gái trẻ đối diện bao khó khăn, phải chiến đấu với mình - chiến đấu với trường học - với trường đời - với cuộc sống mới và khó nhất là thắng với chính bản thân mình. Giữ gìn và chờ đợi anh đến ngày hai đứa làm đám cưới. Ngày cưới của họ chờ đợi không bao giờ có vì hiểu lầm nhau.

Chiếc áo cô dâu đem treo trước gió
Chiếc gối lụa là hơi ấm người ta

*Ngày lên xe hoa tìm phương trời đó
Để lại cho người Tình lỡ của đôi ta.*

Tuổi trẻ - khi đứng trước ngã ba đường, lòng phân vân không biết cái nào mang đến cho ta hạnh phúc thật sự - Năm ấy, vì xa nhau quá lâu, vật lộn với hoàn cảnh mới, nàng không thể nào hiểu rõ để thông cảm hoàn cảnh khó khăn của người yêu mình đang sống bên Mỹ, xa nhau, nàng đâm nghi ngờ tình yêu của anh, nên nghĩ, thà gạt nước mắt đi lấy chồng, tìm quên. Nàng bỏ rơi người yêu cũ - nàng viết cho anh cả chồng thư, những lá thư không bao giờ gửi. Đốt tàn tro. Cô Tình không còn can đảm gửi thư cho anh nữa, hy vọng rằng làm con trai nghị lực như anh, con trai sẽ dễ dàng quên hình bóng người tình cũ. Nào ngờ, tình yêu đầu đời nó khắc sâu trong tâm khảm, nó hằn lại vết thương trong trái tim người con trai đó. Nàng đâu có ngờ đàn ông cũng đau khổ vô cùng khi đánh mất người yêu như vậy! Thế mà xưa nay Tình vẫn tưởng - đàn ông là vô tình, đàn ông thay tình như thay áo - thiếu sự thủy chung - chỉ có phận nữ nhi khi yêu mới thường bị thiệt thòi mà thôi.

Cô Tình thời đó mới rời vòng tay cha mẹ, rời quê hương, rời lối giáo dục Đông Phương, mang quan niệm - khi trao thân cho người đàn ông đầu đời, tức sẽ lấy người đó làm chồng. Và em sẽ không để quá 24, 25 tuổi, sợ lỡ thì, sợ thành gái ế - Quan niệm sống của một cô gái Việt với lối giáo dục Đông phương sống tại xứ bắc Âu xô bồ năm 1980 cổ lỗ sĩ quá anh nhỉ - Nay nhìn lại quả thật chả biết nên cười hay khóc nữa. Anh có biết không, khi ấy, nhìn chiếc áo cưới treo ở góc phòng lòng em nát tan - nhưng lúc đó vì hoàn cảnh con gái độc thân không cha không mẹ, chỉ trong vòng 3 năm tỵ nạn thôi mà gia đình em gánh chịu 2 cái tang. Đau buồn tưởng như đời người chịu không nổi. Người yêu thì biệt biệt. Cô Tình khi ấy cần một lối thoát thân! Cần phải giã từ một dĩ vãng lắm nhớ thương nước mắt khi nhớ anh, em muốn mạnh dạn ngửa mặt sống với đời. Thôi sầu nào. Thôi nhớ nhung. Làm lại một cuộc đời mới. Em tưởng rằng mình đang trả thù anh đấy vì nhớ câu nói năm xưa khi nằm bên nhau - khi tình thế thay đổi, em sẽ đi lấy chồng thì anh đừng có tiếc - Và đúng thời điểm đó, anh Hiện Hữu đã xuất hiện và trở thành chồng em. Lo lắng cho em, sống cạnh em - Nào ngờ, chính em vật vã bao năm trường vì không thể quên được anh - Người ta thường nói,

khó mà quên được mối tình đầu, quả thật không sai chút nào, anh Quá Khứ nhỉ?

Anh biết không,

Thuyền em tìm bến đậu rồi

chòng chành theo nước - sóng bồi ngoài khơi

đêm về mộng寐 anh ơi

nằm mơ em thấy anh rồi - rồi xa.

Trong khi sống đời tỵ nạn bên Hoa Kỳ, Quá Khứ cũng vật lộn không kém với cuộc đời mới, bao khó khăn để vươn lên từ con số không. Chàng muốn xây dựng một tương lai vững chắc trước khi lập gia đình với người yêu. Nhưng kể từ năm 1980 bỗng dưng mất liên lạc với người con gái đã từng nói lời thương, lời yêu, lời ngọt ngào, khuyến khích với mình, chàng hoang mang, tức tối, hờn dỗi. Chàng bắt đầu nhìn đời bằng con mắt không còn yêu đời lạc quan như trước khi còn có em bên cạnh nữa, chàng nhìn những cô con gái khác bằng con mắt nghi ngờ, cay đắng, khinh rẻ, vì người ta đã bỏ mình như bỏ một chiếc áo rách!

Tình ơi em đang ở đâu??

Em có biết rằng anh nhớ em?

Hoa đầu mùa bao giờ cũng đẹp

Nắng đầu mùa bao giờ cũng say

Mối tình đầu bao giờ cũng hay

Rất đậm đà, nhưng cũng rất đắng cay!

Tình Oi, nay em đang ở đâu, có thấu lòng anh chẳng? Em có biết ở trên cùng một bầu trời chỉ còn nỗi nhớ của hai ta. Nhưng định mệnh cho đến nay 33 năm sau vẫn cay nghiệt chưa cho họ gặp gỡ. Đời của họ bỗng bấp bênh thêm từ đó. Cô Tình và anh Quá Khứ như hai bóng ma của dĩ vãng, một-kẻ-đi-trốn-và-một-kẻ-đi-tìm.

Quá Khứ ơi, tại sao người về để làm gì cho gây thêm cảnh trái ngang. Có phải người về để chế ngự trái tim tình yêu ngày cũ? Người về để chiếm hữu lại cái gì đã vượt khỏi tầm tay mình bao năm qua - hay người về với lý do gì?? Tình yêu của

người còn bền bỉ mạnh mẽ đến thế sao ?? Có phải vì nghi ngờ nhau nên họ lỡ đánh mất nhau?

oo000oo

Mới tháng 10.2011 mà Trời vào Thu lạnh, lá đã khô héo, rụng bay tã đầy sân, Tình đi âm thầm như chiếc bóng dưới hầm nhà mình, lặn lại động tác như cái máy, nằng cho thêm củi vào lò sưởi, khuấy cho lửa bùng lên cho ấm côi lòng giá băng. Nhìn ngọn lửa bốc cháy, làm chợt nhớ người yêu mình năm xưa, khi mình bệnh, suốt đêm anh không ngủ chạy tới chạy lui canh lò củi cho người yêu ấm. Trời hôm đó cũng lạnh như hôm nay, cơn mưa dai dẳng rót lộp bộp trên mái tôn nghe thật buồn.

Năm ấy, trong căn nhà trọ, bị cảm lạnh Tình đã bỏ học, nằm mê man trên chiếc giường nhỏ xíu đơn sơ, anh Quá Khứ lo lắng trông chừng sợ lửa tắt, rồi lại chui ngay vào giường nằm cạnh em, đưa tay mình cho người yêu gối đầu. Trong vòng tay ấm êm, nằng như chủ chim non rúc đầu vào ngực anh tìm hơi ấm, nhắm mắt thiếp đi. Anh chàng thấy tay mình càng lúc càng tê rần rần, nhưng thấy em ngủ được, mong cho nằng khỏe, vẫn nằm yên chịu trận suốt đêm. Bị mất ngủ vì canh bếp lửa, cảm giác mệt mỏi rời, anh vẫn cứng mình chịu trận, để em ngủ yên, không dám rút tay về. Vì yêu em quá đấy thôi. Nằm bên nhau, ôm nhau trong vòng tay ấm êm, nhưng chàng luôn giữ vững ý chí dần lòng ham muốn:

- Hai đứa mình chờ đến ngày cưới nhé Tình Oi....

Nhớ đến đây, Tình thấy tim mình như nhói đau, mắt nhìn trân trân vào ngọn lửa nhảy múa, thấy hình bóng người yêu năm xưa, mắt nằng mờ đi vì dòng lệ chảy. Anh đâu rồi?? Nằng mong sao cho tất cả chỉ là một cơn ác mộng. Ác mộng bao giờ cũng đến rình rập kéo họ xa nhau, tựa cơn ác mộng năm xưa, lúc anh Quá Khứ cong lưng đạp xe đưa nằng về quê năm ấy. Lần chia tay đó là lần cuối cùng hai người gặp nhau. Lúc ấy, ngồi sau xe, vòng tay ôm ngang eo ếch người yêu, dúi đầu vào lưng anh, nằng thầm cầu mong như vậy, mong là, tất cả chỉ là cơn ác mộng, không có thật, tỉnh ra tất cả sẽ như cũ, vẫn anh còn bên em, vậy mà... anh đâu rồi ? Định mệnh đã an bài cho hai kẻ yêu nhau đến phút đó rồi thôi sao? Ta mất nhau vĩnh viễn sao?

- Ma'am, We have arrived safely - we are in LA.

Một cô tiếp viên hàng không đang cúi mặt thật gần, tay cô đang lay nhẹ vào vai của Tình, nét mặt cô tỏ vẻ lo lắng, hỏi:

- Are You Ok Ma'am?

Một thiếu phụ Việt giật thót người, mở choàng mắt ra nhìn đảo dạt xung quanh, trên máy bay các hành khách đang bận rộn đứng lên lấy hành lý, họ sửa soạn lần lượt xuống máy bay. Nước mắt còn đọng hoen mi, Tình choàng người nhìn ra cửa sổ, đảo dạt, nàng nhìn cô tiếp viên, nhìn quanh quất, muốn hỏi:

- Quá Khứ đâu rồi? Anh mới đây mà, anh đâu, sao không đến đón em?

Nhưng chẳng ai nghe thấy, tất cả dừng dừng xa lạ, nàng bàng hoàng nhớ lại giấc mơ chập chờn trong chuyến bay. Trong giấc mơ nàng thấy, mình nhìn thấy người yêu từ xa xa, đúng là anh mà - nàng nhận ra dáng anh, mừng quá đỗi, Tình muốn chạy nhanh đến ôm chầm lấy người yêu, sau bao nhiêu năm cho thoả lòng thương nhớ, nhưng ơ kìa - Quá Khứ ời... anh điềm nhiên như không thấy, anh bận rộn kéo valise đi thẳng, cạnh bên anh là một người phụ nữ xinh đẹp và hai đứa bé, Tình đoán là vợ con của chàng - Tình đứng yên mặc cho nước mắt chảy. Ôi thêm làm sao vòng tay ôm ngày cũ, ngày anh còng lưng đưa em về lại quê xưa, ngang qua phà Rạch Miễu, gió sông Tiền Giang lồng lộng, bóng chiều tà ngã xuống bờ vai. Ngồi phía sau xe đạp mini, nàng choàng tay mình lần mở cúc áo người yêu, da thịt chàng thật ấm, rơm rớm mồ hôi. Tình áp má mình sát vào lưng anh, hít ngửi mùi thơm người yêu vào đầy buồng phổi - Để biết rằng đây là lần cuối cùng bên anh, biết bao giờ gặp lại. Vòng tay ngày ấy nàng xiết chặt vòng eo của anh, vậy mà bao năm rồi còn nhớ.

Vậy mà ngay phi trường quốc tế nơi xứ người anh tàn nhẫn quay đi. Ôi nhớ, nhớ vòng eo của anh ngày ấy. Chỉ muốn chạy tới sờ vào eo của anh thôi - ngửi chút mùi hương cũ của anh thôi, cũng đủ một đời rồi, nhưng anh Quá Khứ quay lưng biến mất vào làn sóng người đang vội vã. Để nàng đứng một mình chờ vợ - Anh quay đi như trả sự bình an cho nàng yên phận, chồng con. Cho vừa lòng sự phụ bạc của nàng ngày cũ - Đành

chấp nhận sự thật phũ phàng, cô Tình xưa lặng lẽ kéo giỏ hành lý bỏ lên xe, cái valise nặng trĩu tâm tình của mình. Lần này nàng chuẩn bị ra mắt tập Gối Lụa, nàng muốn rao bán cho đời biết về một cuộc tình dở dang của hai kẻ yêu nhau trong quá khứ, yêu-nhau-mà-bỏ-nhau, những lỗi lầm thời son trẻ khiến họ đã đánh mất nhau mãi mãi.

ooo000ooo

Đi làm lui, Tình thấy nhớ sao là nhớ ngày xưa trong căn nhà trọ, lần đó nàng bị cảm lạnh nằm sốt mê man, Tình phải bỏ học mấy hôm. Ngoài giờ học, Quá Khứ ghé qua nhà trọ thăm người yêu mình bệnh. Con sốt làm má nàng đỏ ửng, mê man. Đêm về chàng nán lại để chăm sóc, anh sợ nếu mình bỏ về thì không ai lo lắng. Đêm đầu tiên bị sốt, nàng rên khẽ:

- Em lạnh quá anh Quá Khứ ơi, ôm em đi.

Trên chiếc giường chật chội, đơn sơ, chàng nằm ôm sát vào người nàng hơn cổ chuyển hơi ấm cho người mình thương, cảm thấy người nàng run nhẹ vì lạnh, da thịt nàng nóng bỏng trong tay mình. Anh chàng lo lắng, bèn nẩy ra sáng kiến - chẻ củi đốt lên làm lò sưởi cho cô nàng ấm. Đêm đó trời mưa dai dẳng, trong căn nhà trọ, nền đất ẩm thấp, vách ván mỏng manh, mái tôn xiêu vẹo, mưa kêu lộp độp trên mái nhà, nghe buồn não ruột, người yêu thì cảm sốt mê man, kêu lạnh. Chàng xót xa. Thương em quá, anh canh chừng bóp củi cho nàng ngủ. Chốc chốc phải chồm lên chêm thêm củi vào quả lò ông táo nhỏ xíu, sợ củi ướt làm lửa tắt ngúm. Củi ướt, chàng lại phùng má thổi, quạt quạt, bóc khói, lửa bùng lên - Cứ thế, chàng thức đêm canh lửa cho em ấm. Sáng dậy, mặt bơ phờ, chàng thay áo đi học, mặt người yêu có vẻ tỉnh táo hơn chút, vẫn nằm bệnh trên giường, anh vuốt ve tay nàng, nói:

- Em nằm nghỉ, anh đi học, tan học anh lại ghé qua nhé.

Nàng gật đầu, nét mặt xanh xao nhìn anh áo trắng đi khuất sau cánh cửa gỗ khép lại. Thấy thương anh vô cùng. Cậu con trai mới lớn 20 tuổi đã biết lo lắng cho người yêu. Sang ngày thứ hai cơn sốt của cô nàng đã dịu xuống, hai má nàng bớt đỏ ửng, anh lấy thuốc đưa cho người yêu uống. Nhìn sự ân cần của anh, ngấm bàn tay nhỏ nhắn của anh, Tình bỗng nghĩ rằng "Trông

anh như là chàng Doctor lo lắng cho bệnh nhân ấy nhỉ", Tình biết, anh có một giấc mơ "Anh muốn ra trường Doctor".

Đêm về, thấy nàng đã đỡ hơn, anh nói:

- Thôi anh về nha, em nghỉ cho khỏe, mai anh lại sang thăm.

Nghe anh về, sợ trộm, sợ trống vắng quanh hieu, Tình hoảng hốt nùng nịu, nắm tay anh giữ lại:

- Không, em không cho anh về đâu, ở một mình đêm về hay có tiếng chân ai đi trên mái tôn, em sợ lắm. Ở lại bên em (nàng muốn nói, em không muốn rời xa anh chút nào hết, nhưng yên lặng). Chàng chiều lòng người yêu - hai người lại nằm ôm nhau trên chiếc giường con nhỏ xíu. Quá Khứ thấy nàng đã đỡ bệnh, anh mừng thầm, nói:

- Để anh lấy gối chêm cho em nằm đỡ mệt nha. (tình nói thêm, để anh đỡ tê tay nữa, nhưng im không nói).

Cô Tình chẳng nói chẳng rằng, nàng thêm rúc đầu vào cánh tay anh, dựa sát vào ngực anh tìm hơi ấm. Quá Khứ chìa cánh tay mình cho người yêu gối tạm, hơi ấm của chàng tỏa sang, nàng thấy dễ chịu, và dần chìm vào giấc ngủ bình an, thật nhanh, khỏe khoắn. Bên anh nàng thấy mọi sự êm đềm che chở. Chàng nghe tiếng người yêu thờ nhẹ đều, anh thiếp đi vào giấc ngủ. Bình an. Có nhau.

Đêm về khuya, chàng thấy cánh tay mình tê cứng, rần rần như trăm ngàn con kiến đang bò cắn lổn ngổn thịt da mình, bếp lửa đêm nay lạnh tanh, mắt chàng díu lại mệt mỏi mắt ngủ cả đêm qua vì lo canh lửa cho em ấm - chàng vẫn nằm yên chịu trận - dưới ngọn đèn dầu loe loét, anh ngắm người yêu đang ngủ say, sợ nếu mình rút tay đi, nàng sẽ thức giấc, người ôm cần ngủ cho mau lại sức - Ôi giấc ngủ thần tiên mộng mị, em mơ gì đây em ơi - Cô Tình bỗng chợt mình ngáy ngủ, choàng tay qua ôm chặt vào eo người yêu, thì thầm như đủ cho chàng nghe:

- Em không cần anh lấy gối cho em nằm đâu, em thích gối đầu trên cánh tay anh thôi, vì Gối Lụa Không Mềm Bằng Gối Tay Anh.

Nàng mím miệng cười áp má vào tay người yêu, rồi chìm vào trong giấc mộng寐, còn chàng Quá Khứ thấy tay mình tê cứng.

33 năm sau

Còn lại một mình trong phòng cạnh cái điện thoại, đường giây duy nhất nối liền Hiện tại và Quá Khứ. Giữa hai người là đại dương mênh mông và bầu trời thật bao la, là một dĩ vãng thật xa vắng, bỗng trở về dồn dập. Không biết người phương nào, bằng cách nào đã tìm ra số phon nhà mình??

- Làm sao anh biết em ở đây mà gọi?

- Để anh kể cho Tình nghe, có một ngày nọ, ngồi buồn buồn anh lang thang dạo nét, biết bao nhiêu là chuyện cực ngắn mà anh không đọc, lại lựa ngay cái bài "Chiếc áo Jean xưa" của VTTG Lúa 9. Cái tên nghe lạ hoắc!! Anh không hề biết VTTG Lúa 9 là trai hay gái, nhưng sao lại biết câu chuyện chia tay ở bờ sông này, một chuyện mà chỉ có hai người trong cuộc mới hiểu mà thôi. Anh viết thư cho báo... bên Đức, được anh chủ bút xác nhận VTTG Lúa 9 chính là Tình của anh. Từ đó anh thử gọi 30 lần, đến giờ mới gặp em. Anh mừng quá! Tưởng đâu sai địa chỉ rồi chứ.

Tình lẩm bẩm một mình:

- Bài "Chiếc áo Jean xưa"... em viết rồi đăng tùm lum ở vài diễn đàn Văn Học hải ngoại. Giờ nghe anh nhắc em mới nhớ, nếu anh không nhắc tới, chắc em quên mình có viết bài ấy rồi. Khi cảm xúc tới tràn ngập bắt em viết thì em phải viết thôi...Viết xong rồi cái đầu em nhẹ tung, em quên để dành mình đã viết gì!

- Tình quá may mắn, trời phú cho Tình khả năng viết văn làm thơ, nên Tình trút được gánh tình mang theo dễ dàng, còn anh... cứ vẫn vương lặn độn lao đao mãi với mỗi tình đầu không làm sao quên!!

Vậy đó mà đã khiến cho Tình lặn độn lao đao theo, bỗng chốc nàng không còn là cô Tình đầy ý chí đấu tranh chống cộng như cách đây vài bữa nữa, tình yêu xưa nó như tiếng sét đánh con người ta quật ngã, yếu đuối, ủy mị... không đỡ lại được. Tình

nhìn đâu cũng thấy quá khứ hiện về. Nàng vật vờ như cái xác chết chưa chôn, đi bên cạnh chồng, nàng cố chống đỡ, cố gìn giữ cái mái gia đình hạnh phúc nhỏ nhoi mong manh của mình.

ooo000ooo

Tháng 10.2011, trong một điện thư gửi cho Tình, anh viết:

- Tình ơi, mùa Thu Âu châu sắp về chắc em lạnh lắm phải không, anh mới gửi một gói quà nhỏ qua cho em đó... đó là một chiếc áo cho em mặc mỗi khi chạy jogging. Áo này của trường anh đi học ngày xưa, thời gian anh đi kiếm em mà không gặp. Mặc áo để nhớ anh.

Nén xúc động Tình viết cho anh:

- Anh lúc nào cũng cẩn thận và lo lắng cho em từng ly từng tí - Viết đến đây Tình nghĩ nhanh trong đầu - anh lúc nào cũng ân cần lo lắng cho em chu đáo, vậy mà em nữ phụ anh đi lấy chồng, ôi em mang đầy tội lỗi Quá Khứ ơi. Nàng khóc nức lên trước máy. Sao anh tìm em làm gì?? Sao không quên em đi - Nàng nhớ lại năm 1980, đêm chia tay, anh đang mặc chiếc áo Jean mới tinh thật đẹp được bà chị bên Mỹ gửi về, vậy mà anh hy sinh cời ra khoác lên vai em, nhớ đến đêm chia tay 33 năm trước, giọng Tình hoảng hốt:

- Thôi Quá Khứ ơi, anh stop ngay đi!! Làm ơn đừng cho em chiếc áo, một chiếc áo Jean của anh khi xưa lúc mình chia tay nhau đã làm em chết ngộp mỗi khi nhớ đến cả một đời rồi. Anh stop ngay đi, đừng gửi áo cho em. Please!! Em sợ chia tay. Làm ơn stop ngay đi!

- Ok... nhưng nó đã lên máy bay rồi. Tình đừng lo, chiếc áo này hên lắm, anh đã làm phép đã hôn lên nó cho ấm rồi, em mặc áo này sẽ nhớ như anh đang ôm em...

Tình chỉ biết nuốt nước mắt khóc lặng lẽ, anh ở xa quá không thấy em khóc. Anh ở xa quá không đến ôm em cho đỡ nhớ thương. Rồi nàng chờ đợi. Từ lúc có Quá Khứ, Tình sống trong chờ đợi, trong hồi hộp, lo âu, hoang mang, chờ đợi một cái gì sẽ sắp xảy ra. Có thể xảy ra hoặc không có thể xảy ra. Hình ảnh chồng lúc nào cũng cận kề hiện hữu, trong khi hình bóng

anh Quá Khứ nằng giầu sâu trong tim óc, khiến nằng nghệt thờ, nặng nề trái tim. Choáng váng như say!

Khoảng một tuần sau, Tình cầm chìa khóa đi mở thùng thư, thấy một gói giấy dầu nằm trong đó. Ôi thư của người yêu xưa đây rồi. Tim đập thình thịch như hồi mới quen nhận được lá thư người yêu thời 20 tuổi. Ôi kỷ niệm xưa tràn về như sóng vỗ bờ. Tình ôm gói quà có chiếc áo anh gửi tặng trong tay, đi vào nhà, nằng ôm nó chặt vào lòng như thể ngửi hơi ấm người yêu năm xưa. Một cảm giác bồi hồi xao xuyến khó tả.

ooo000ooo

Ngày ấy năm 1978, bên hiên nhà trọ ở Mỹ Tho, hôm nay tất cả như không còn tươi vui, lãng mạn, thơ mộng như mọi ngày nữa, mà nó bỗng trở nên như đe dọa, hoang mang, cô giáo sinh tên Tình nói nhỏ với người yêu mình, sợ bị phát giác, giọng đầm nước mắt:

- Anh nói đi, anh chỉ cần nói với em một câu thôi - Hãy ở lại bên anh - thì em sẽ ở nhà ngay tức thì, em sẽ không đi nữa.

Chàng Quá Khứ cố lấy giọng cứng rắn để trấn an người yêu:

- Có chuyện tổ chức đi, thì Tình nên đi đi, vì tốn kém và khó khăn lắm mới tìm ra tổ chức để lo cho mình đi, nhất là người quen tổ chức, không dễ gì có đâu, bây giờ em sắp đi anh mới dám nói, ngày Tết vừa qua anh không xuống thăm em được vì ...

Tình nín thờ, trố mắt chờ câu nói bỏ lửng của chàng, nằng hỏi vặn:

- Vì sao? em chờ anh suốt mấy ngày Xuân, anh hứa nhưng không anh giữ lời, để em chờ. Em đợi. Em khóc. Anh ác lắm!

Tình khóc, con mắt đỏ hoe, nằng nghẹn lời - phải vờ lấy chiếc nón lá che khuất mặt vì sợ người xung quanh để ý mình đang khóc sụt sùi - Dường như có cái gì đó rùng rợn đe dọa bắt hai người yêu nhau phải xa nhau. Họ đang đau khổ, nhưng hoàn cảnh đất nước khiến họ đứng trước một sự quyết định “Đi” hay “Ở”. Xuống ghe vượt biên đi là đánh mất tất cả, xa gia đình, xa cha mẹ, xa người yêu! Một điều cô Tình không thể nào tưởng tượng nổi.

Chàng Quá Khứ giữ cứng giọng, nói tiếp:

- Tết rồi anh không xuống thăm em được vì... anh và một số người ra Rạch Giá nằm chờ chuyển vượt biên, nhưng chuyển đi không thành, nên anh đành quay lại. Giờ em đi trước, anh sẽ đến sau. Một thời gian ngắn hai đứa mình gặp lại.

Tình trân mắt bàng hoàng nhìn anh, chính miệng người mình yêu nói ra lời nói đó - Trời ơi, anh tàn nhẫn với em vậy sao anh? Anh nỡ lòng nào tính bỏ em ở lại, anh tính ra đi vượt biên để có tương lai sáng lạn mà không từ giã em một lời sao anh? Anh có biết em sẽ khóc đến kiệt sức khi biết không còn anh bên em nữa. Ôi Quá Khứ, anh ác với em quá! Thời cuộc đã khiến xuôi không ai còn có thể tin tưởng vào ai được nữa, ngay cả với người yêu anh cũng giấu giếm sao?

Thời gian quá cấp bách, chuyển vượt biên cận kề, hai người không còn thì giờ bao nhiêu nữa bên nhau để mà trách cứ nhau. Nàng bỏ lại hết sách vở bút nghiên quần áo ở nhà trọ, giã dò đi ngược trở về quê thăm gia đình như mới hôm nọ từ giã mẹ cha đi qua nhà trọ. Sống dưới thời XHCN là phải đóng kịch, phải hóa trang để thoát khỏi những cặp mắt cú vọ luôn theo dõi những chuyện mình làm, mình đi đứng, mình nghĩ, mình giao thiệp với ai cũng bị theo dõi...

Tội nghiệp anh Quá Khứ, chàng còng lưng cố sức đạp chiếc xe đạp mini, chiếc xe dễ yêu của hai người mà họ đã dèo nhau đi rong chơi khắp phố vào những buổi chiều tà - ngày nào đối với họ cũng là ngày chủ nhật - Họ rong chơi bên nhau như đôi tình nhân yêu nhau khấn khít. Anh đưa em đi về một nơi xa tít, để hai người từ đó đến nay chưa lần nào gặp lại. Có phải bài viết "Chiếc áo Jean xưa" của Tình viết tặng anh đăng trên nét là một định mệnh khiến xuôi anh tìm lại được người yêu xưa?

Chờ ở bến phà Rạch Miễu, Tình cúi mặt nhìn xuống đất, khóc mắt đỏ hoe, tay che nghiêng vành nón lá. Con phà già nua cập bến, họ lăm lăm bước xuống, chiếc phà chậm chạp đưa họ về chỗ họ sắp xa nhau. Nhìn giòng sông Tiền Giang phù sa con nước đục ngầu, vài chiếc Lục Bình trôi hờ hững trên sông, Tình thấy lòng buồn vô hạn, nàng thầm mong thời gian chậm lại chút nữa để gần anh lâu hơn.

Đọc hai bên đường Mỹ Tho - Bến Tre là hai hàng dừa rậm bóng mát, chiều về chậm chậm, gió thơm mùi ruộng lúa, thoảng mùi hương của người yêu. Ngồi sau xe, cô lần tay mở cúc áo chàng, sờ vào làn da ấm rơm rớm giọt mồ hôi, Tình vòng tay ôm chặt eo chàng, dụi mặt mình vào lưng anh, mặc cho nước mắt chảy. Quá Khứ ơi, em mong tất cả chỉ là cơn ác mộng. Đừng bắt em xa anh, em sẽ chịu không nổi đâu!! Trong thâm tâm nàng khăn khăn bao nhiêu thì chàng lại càng ra sức đạp xe nhanh bấy nhiêu. Anh muốn mình dứt khoát - anh muốn em phải ra đi - Em phải có một tương lai sáng lạn hơn hiện giờ. Một thời gian ngắn nữa anh và em gặp lại. Chắc chắn hai đứa mình sẽ gặp lại. Anh mệt như nhưng cố đạp nhanh hơn chút nữa. Đưa em về Bến Tre, đêm nay anh còn phải quay lại Mỹ Tho nữa, một đoạn đường dài 11 cây số.

ooo000ooo

Đêm cuối cùng năm 1978 ấy, họ ngồi ôm nhau cạnh giòng sông Bến Tre. Họ yên lặng ngồi bên nhau, không ai nói được lời nào hết. Biết lời nhắn nhủ nào cho đủ những gì mình muốn nói, nên họ nuốt khổ đau ngược vào lồng ngực, Tình ngược mặt đón nhận nụ hôn cuối cùng của người yêu trong nước mắt. Giây phút cuối cùng họ biết - họ sắp xa nhau - biết bao giờ gặp lại. Ra đi biết còn sống hay chết - Người cán bộ gát đêm nơi đầu cầu đi qua đi lại, nhìn hai người như dọ hỏi - Có lẽ hình ảnh những kẻ vượt biên nơi mé sông này đã quá quen thuộc với anh công an này rồi sao?

Bất giác Quá Khứ cởi chiếc áo Jean mình đang mặc ra, dưới ánh đèn đường vàng yếu ớt, anh cúi cúi lấy bút ghi vào vạt áo "Chờ anh nghe Tình - Anh yêu em"- rồi anh choàng chiếc áo còn ấm hơi mồ hôi của mình qua vai người yêu, như thì thầm nhủ:

- Anh mong cho em khỏi bị ướt, khỏi bị cảm lạnh bởi sóng đại dương, mỗi khi không có anh bên cạnh.

Tình dựa sát vào ngực anh hơn chút nữa, cảm ơn anh, lúc nào anh cũng ân cần lo lắng cho em. Nàng nuốt nước mắt nghẹn ngào, chợt trong đầu lờn vờn ý tưởng - không biết lúc anh ra Rạch Giá chờ chuyển vượt biên mà giấu không báo cho mình hay, anh có nghĩ đến mình không? Giờ duyên số đổi ngược lại,

em ra đi trước, chính anh là người ở lại. Thời gian sắp xa nhau, Tình chỉ biết khóc không còn sáng suốt để nghĩ đến gì khác đừng nói chỉ trách móc nhau. Chiếc áo Jean xưa đã theo cô Tình trải qua bao nhiêu ngày lênh đênh trên biển cả. Chiếc áo ngày xưa đã nát nhàu nhưng hình ảnh người yêu xưa thảnh tho ảng như bóng ma hiện về réo gọi, khiến Tình đặt bút làm Thơ viết Vãn để tặng chàng.

Hai người ngồi co ro, dựa sát vào người yêu như hai con chim bị thương đang tìm hơi ấm của nhau. Tội nghiệp Quá Khứ, chiếc áo Jean của chàng, chàng đã hy sinh trao tặng cho em, trên đường về lại trường xa xôi, gió đông nội về khuya chắc là anh lạnh hơn khi không còn có em bên cạnh.

Sáng sớm hôm sau, chàng quay lại trường, cũng bên bến phà Rạch Miễu, lòng anh nát tan, không biết rằng em đã xuống ghe đi theo đoàn người vượt biển chưa, hay là em sẽ quay lại Mỹ Tho vì không muốn xa anh. Anh và em có còn gặp nhau tại bến phà hò hẹn này nữa không? Anh cầu cho em đi may mắn - Tình Oi, nhớ chờ anh nhé. Anh yêu em - Nắng Mỹ Tho lên cao, chàng biết nàng không còn quay lại nữa, thờ thần lê chân về trường sư phạm, căn nhà trọ của Tình ngày xưa nay bỗng buồn tênh, phố thị xưa vắng em từ nay trở thành vô nghĩa với anh rồi Tình Oi.

Mo, 05 Dez 2011

Võ Thị Trúc Giang



DÒNG SÔNG ĐÔI NGÃ

Mặc Nhân TVC

[TRUYỆN NGẮN]

- Anh Tuấn, thất cho em con cào cào đi.
- Để đó anh làm cho.

Tôi lật đặt tét một cọng lá dừa tươi, xé hai mảng hai bên, thắt lại không mấy chốc, đã thành con cào cào có cánh, có đuôi có cả râu, còn dính những nhặng theo cọng lá. Bé Lan thích thú cầm món đồ chơi dân dã, quơ qua quơ lại, rồi cố tình vẩy trúng mặt tôi và nói: “Cẩn anh Tuấn đi cào cào ời.” Bỗng có tiếng gọi từ trong nhà Lan, một ngôi biệt thự sang trọng:

- Lan ơi, nghỉ chơi đi con, về ăn cơm.

Tôi cũng về, nhưng tôi lùi thui về nhà tôi, một gian nhà lá trong góc vườn của nhà Lan.

Ba mẹ tôi là tá điền của gia đình Lan. Chúng tôi là cư dân của một xã trù phú, sung túc vì nằm trọn trong một cù lao đầy phù sa của sông Tiền. Lan thuộc một gia đình công giáo truyền thống trí thức, giàu có nhưng nhân từ. Nhờ vậy, ba mẹ tôi được cấp một dãy ruộng để cày cấy với giá tô thấp, nên cuộc sống của chúng tôi cũng tạm đủ.

Hơn nữa tình cảm chân thành giữa hai gia đình có được là: Tuấn ơi, bữa nay em Lan bắt đầu vô học lớp một, cháu coi chừng em nghe không? Giờ chơi chạy lại chơi với em, tan học nắm tay em dẫn em về nhà nghe Tuấn. Má Lan nói với tôi như vậy, khi lần đầu tiên Lan đến trường. Thực ra, nếu má Lan không nhờ, tôi vẫn làm, vì có cái vinh dự nào hơn khi được chăm sóc một cô bé nhỏ hơn mình hai tuổi, dễ thương, mặt mày tươi vui, đôi mắt to đen lay láy, miệng luôn nở một nụ cười rạng rỡ, lại là con nhà giàu.

Tôi rất nhiệt tình trong sứ mạng bảo vệ Bé Lan. Ở trường, ngoài giờ phải ngồi trong lớp học, còn là luôn luôn Lan ở đâu tôi ở đó. Tôi ứng trực để có thể thỏa mãn mọi yêu cầu của Lan, Lan muốn nhảy đây là tôi giăng dây, Lan muốn đánh đu là tôi có bó đu, Lan muốn ra sân bắt con châu chấu, là liền sau đó Lan có con châu chấu trong tay.

Những ngày nghỉ học, chúng tôi thơ thẩn trong vườn. Lan ngồi trên chiếc tàu mo, tôi là người kéo xe cẩn thận, không để va vào những đụn đất sợ Lan đau. Lan muốn cỡi ngựa là Lan có một con ngựa, chưa bao giờ được huấn luyện nhưng rất thuần. Hết thất cào cào, chong chóng bằng lá dừa, lại vắn kèn thổi toe toét, nắn con tu hú bằng đất sét thổi lên nghe giống như tiếng ếch kêu. Thét rồi, dường như tôi không thể rời Lan mà Lan cũng vậy, ngoài giờ cơm, chúng tôi thường thơ thẩn trong vườn luôn luôn ở bên nhau không rời nhau nửa bước.

Có một hôm trên đường đi học về, một thằng bạn có lẽ ganh tị với tôi, nên đón tôi lại:

- Mày làm gì mà nịnh nó dữ vậy?

Tôi bảo:

- Nó là em tao.

- Mày là đây tớ nó như ba mày vậy.

Về nhà, tôi nhớ lại lời thằng bạn nên buồn quá, định không ra bờ sông câu cá với Lan như thường lệ. Chờ tôi không được, Lan đến tìm tôi, thấy vẻ mặt của tôi, Lan nắm tay kéo tôi đi ra bờ sông:

- Thấy kệ nó, em là em của anh chứ gì nữa.

Ngày qua ngày, ba má Lan cũng vui, vì tôi học trên Lan hai lớp, ngoài việc chăm sóc Lan, bảo vệ Lan, chơi đùa với Lan tôi còn chỉ Lan học bài, làm bài. Đến năm tôi lên lớp năm thì Lan lớp ba, ba má Lan không để ý thời gian đã thay đổi chúng tôi, nhưng chúng tôi lại biết điều đó. Cho nên khi tan học về, tôi không còn nắm tay Lan trong tay tôi, khi dạy Lan học, tôi không còn choàng tay lên vai Lan, khi chơi ngoài vườn, chúng tôi không còn chơi trò cỡi ngựa nữa...



Các cô giáo trẻ ở quê tôi

Năm sau tôi phải lên tỉnh để vào học bậc Trung học, nên chúng tôi chỉ còn gặp nhau vào những ngày chúa nhật, ngày nghỉ lễ và lâu nhứt là dịp nghỉ hè. Tuy vậy chúng tôi không cảm thấy xa nhau vì khi về quê, ba má Lan thường gọi tôi lên nhà chơi và ở lại ăn cơm. Lan

cũng rất vui vì sự có mặt của

tôi, nên nói chuyện huyền thiên, cười đùa luôn miệng. Thực vậy, Lan là con út trong gia đình, anh chị đều có cơ ngơi riêng, sự có mặt của tôi trong ngôi nhà rộng lớn này, vô hình chung đã đem lại một phần nào huyền ảo, tươi vui, ấm cúng.

Cuối hè này, Lan đã học xong lớp năm, lại phải qua tỉnh để học ở bậc trung học. Thời gian nghỉ hè, chúng tôi có dịp ở bên nhau thường hơn. Gia đình Lan trí thức, phóng khoáng, có lối sống mới vẫn coi tôi là bạn của Lan, nếu không nói là anh của Lan. Tuy nhiên, đối với chúng tôi những cuộc tiếp xúc không còn tự nhiên nữa, Lan giờ này đã là một thiếu nữ xinh đẹp, tuy còn vẻ nhí nhảnh ngây thơ đáng yêu của một cô bé, nhưng nhìn kỹ đôi mắt long lánh ngày xưa, bây giờ nhiều lúc trở nên u huyền, thâm thâm, xa xôi.

Nơi làng tôi, hằng năm có tổ chức lễ kỳ yên tức là Lễ Cúng Đình. Lễ được tổ chức long trọng trong ba ngày, có rước đoàn hát bội về diễn cho dân làng coi.. Chúng tôi được phép đi xem Lễ Thánh Sắc và coi hát bội. Thật là một lễ hội quan trọng, mọi nhà đều đổ dồn về sân đình. Kiệu rước Sắc từ nhà việc đền đình cũng khá xa, mà người đi xem thì chật ních. Đèn nến sáng choang, tiếng trống, tiếng phèng la, tiếng chập chửa hòa với tiếng nhạc đủ các loại: đàn kim, đàn cò, đàn sến lẫn tiếng kèn tạo nên một âm thanh rộn ràng, chất chứa. Kiệu Sắc được đưa đến đình trung, các vị bô lão đầu tiên đến tế lễ, xong đến dân làng, thường mọi người đến tế đều có mang theo lễ vật, một mâm trái cây, một mâm xôi, hoặc một đầu heo... Tôi và Lan nhìn mọi người sùng bái Vị Thần, quỳ lạy, lâm râm một điều cầu nguyện, với một niềm tin hiện rõ trên nét mặt. Bỗng nhiên Lan kéo tay tôi nói:

- Chúng ta vào lễ Thần đi anh.

Tôi bàng hoàng trước lời đề nghị táo bạo của Lan, vì nghĩ rằng Lan thuộc gia đình công giáo lâu đời. Tôi ngần ngại nên cố giữ Lan lại nhưng Lan cương quyết:

- Không sao đâu anh. Hãy làm theo em.

Thế là chúng tôi vào quỳ trước bàn thờ Thần, khói nhang nghi ngút, đèn nến mờ lung. Lan chấp tay trước ngực với ba nén nhang, mắt nhìn vào côi hư vô, miệng cầu nguyện một điều gì tôi không nghe rõ. Còn riêng tôi, tôi làm theo Lan một cách máy móc. Lễ Thần xong, Lan nắm tay tôi, đến đứng dựa cột Đình xem hát bội. Đêm nay, đoàn hát diễn tuồng Tiết Đình San, Phần Lê Huê, một truyện tình ngang trái. Vở hát vẫn còn, chúng tôi ra về.

Trên đường về vắng vẻ, trăng mười sáu đã lên khỏi ngọn tre, ánh trăng vắng vặc, khí trời lạnh lạnh, Lan đi sát bên tôi hơn. Chúng tôi không nói gì, nhưng tôi cảm thấy có một cái gì đó len lỏi trong tôi, muốn nói với tôi một điều còn mơ hồ, xa lạ nhưng dịu dàng ấm áp.

Ngày tựu trường này, Lan qua tỉnh ở trọ trong tu viện của Bà Phước để đi học. Thế là chúng tôi lại được học chung một trường Trung học, Lan học lớp đệ nhứt niên, tôi lớp đệ tam niên. Chúng

tôi ngày ngày gặp nhau ở trường. Ngày chúa nhật, chúng tôi lại cùng chung xe, chung đồ để về thăm nhà.

Giờ đây Lan đã là một thiếu nữ xinh đẹp, một nữ sinh thành thị. Chúng tôi học chung tại một trường trung học lớn nhất trong vùng, nhưng Lan theo học chương trình Pháp còn tôi học chương trình Việt. Ở chương trình Pháp, học sinh tùy tiện ăn mặc theo tây hay ta. Tuy nhiên một số nữ sinh thích mặc đồ đầm vừa gọn, vừa lịch sự, vừa hợp thời trang. Lan lại thích mặc cả hai loại.

Nếu Lan xinh xắn, nhí nhảnh, nhẹ nhàng như con chim sơn ca với cái áo đầm màu da trời, thì Lan cũng có thể uyển chuyển, đài các, thướt tha với chiếc áo dài trắng truyền thống. Tuy nhiên, Lan không hề bị một sự ganh tị nào của bạn gái, vì nét na và tư cách của Lan đã chinh phục mọi người. Còn trong số nam sinh, thì quả có không ít bạn tỏ ý không thích tôi, vì Lan đã quá thân mật với tôi.

Có một lần, tan trường theo thường lệ, tôi đưa Lan về nhà trọ, giữa đường một anh bạn cùng ban chớ không cùng lớp, cố tình cho xe đạp đụng vào tôi. Tôi biết tai nạn không phải vô tình, nên theo bản năng, tôi định đuổi theo anh để... không biết làm gì. Vì thực sự từ nhỏ tôi chưa hề biết gây gổ với ai có đâu đánh đập nhau. Lan dắt tay tôi lại:

- Thôi đi anh.

Rồi ngồi xuống vén ống quần tôi lên, quả thật có một vết sướt chảy máu khá nhiều. Lan lấy khăn chấm máu, rồi bảo tôi vào tu viện nơi Lan ở trọ. Lan lấy bông gòn, thuốc đỏ, băng keo... băng bó vết thương cho tôi. Thấy vẻ mặt lo âu và được sự chăm sóc của Lan, lòng tôi dâng trào một niềm hạnh phúc. Tôi nghĩ đại, giá vết thương của tôi nặng hơn, để được bàn tay của Lan chăm sóc lâu hơn.

Lan đã học dương cầm từ nhỏ, nhưng từ khi ra tỉnh học, được các Di Phước dạy thêm mỗi ngày, cho nên ngón đòn của Lan đã điêu luyện. Tôi chỉ được vào tu viện thăm Lan vào ban ngày, với sự có mặt của các Di Phước và tức nhiên có sự cho phép của ba má Lan. Nơi đây, Lan đàn cho tôi nghe. Thường là những bài Thánh ca, hoặc là những bài mà nhà thờ cho phép. Tuy nhiên có những lúc xao lãng của các Di, Lan đàn cho tôi

nghe những bản nhạc ngoài đời, chẳng hạn Đêm đông, Chùa Hương, Giọt mưa thu và những bản nhạc Pháp mà thường là những bản tình ca buồn như Roméo Juliette, Chuyện tình, Tout l'amour...

Thấm thoát, tôi đã lên lớp đệ tứ niên, sau bốn năm trung học, tức là năm cuối cấp để tôi thi lấy bằng thành chung. Còn Lan học sau tôi hai năm nhưng vì học chương trình Pháp, nên chỉ cần một năm nữa thôi, là có thể thi bằng trung học Pháp.

Cuối năm học đó, tôi thi đậu bằng thành chung với lời khen của ban giám khảo, và nhờ sự giúp đỡ của ba má Lan, tôi được lên Sài Gòn học ban Tú tài. Lẽ tất nhiên Lan còn ở lại tỉnh để học nốt năm học cuối. Lại một lần nữa Lan và tôi xa nhau.

Hè qua, trước khi lên Sài Gòn học, tôi được nhà Lan mời tôi sang ăn cơm. Trong bữa cơm thân mật, tôi ngồi gần Lan như một thành viên trong gia đình, không phân biệt chủ khách. Cơm xong, trong thời gian ăn tráng miệng, Má Lan nói với tôi:

- Cháu Tuấn, đã từ lâu hai Bác coi cháu như con trong gia đình. Năm nay con lên Sài Gòn ráng học, để năm sau thi lấy bằng Tú tài. Em Lan năm tới rồi cũng thi xong bằng Trung học. Để xem có nên học nữa hay không. Nhớ giữ gìn sức khỏe.

Tôi ngờ ngờ đây là những lời dặn dò của một người mẹ cho con, chứ không phải là lời của một ân nhân. Sáng hôm đó, tôi đến chào ông bà ba má Lan để lên đường. Má Lan gọi Lan:

- Con đưa anh Tuấn ra bến dò.

Lan đã sửa soạn từ trước, từ nhà trong chạy ra, đứng trước mặt ngắt tôi, chạy đến đưa tay sửa bâu áo tôi, cầm chiếc nón ni của tôi lên phủ bụi, lấy trong túi ra một chai dầu thơm nhỏ xíu, xịt vào gáy tôi, xong đứng dang ra, lại ngắt tôi, buông ra hai tiếng:

- Đẹp rồi. Tôi sung sướng để Lan làm, nhưng trong lòng tôi linh tính một điều gì đó sau này... Ra đường, Lan giành xách va ly cho tôi, tôi bảo nặng lắm để tôi xách. Lan nói:

- Lúc nhỏ anh đã làm hết cho em, bây giờ em lo lại cho anh.

Trước khi tôi bước xuống đò, Lan đến bên tôi, kẹp vào túi tôi một cây viết máy Parker mạ vàng, liến thoắng nói với tôi:

- Để anh viết thư cho em nghe.

Đò ra giữa sông, tôi nhìn lại vào bờ, tà áo trắng của Lan vẫn còn trong tâm mắt của tôi, qua ánh nắng bàng bạc trên mặt nước sông Tiền.

Đậu Tú tài, tôi chưa kịp về nhà đã được một bức điện của Lan: “Được tin anh thi đậu, em mừng lắm. Em hôn anh”.

Bữa tiệc mừng tôi đậu Tú tài được tổ chức khá linh đình không phải tại nhà tôi mà tại nhà ba má Lan. Trong số người được mời dự có hai người khách đặc biệt, đó là ba mẹ tôi. Trong bữa tiệc, ba mẹ tôi được mời lên ngồi ngang hàng với ba má Lan, nhưng hai ông bà nhứt định từ chối cái vinh dự này. Lan mặc đầm màu hồng xinh xắn, rạng rỡ được má Lan giới thiệu đánh dương cầm cho buổi tiệc được tăng thêm phần long trọng.

Lan vui vẻ tiến đến, mở nắp đàn, neho mắt nhìn tôi ranh mãnh, cố ý thắm bảo với tôi bản nhạc này Lan dành riêng cho anh đây. Những âm thanh réo rắt của khúc dạo đầu bản nhạc xong, Lan ngược mắt nhìn tôi và dòng nhạc nói lên lời: Tất cả tình yêu mà em dành cho anh... trong bản tình ca Pháp Tout l'amour. Bản nhạc chấm dứt, khách dự vỗ tay chiều lệ, vì mấy ai ở nông thôn biết thưởng thức nhạc tây, nhạc u gì. Nhưng riêng chúng tôi, Lan và tôi, chúng tôi nhìn nhau với ánh mắt chứa chan tình cảm.

Tiệc tan, khách mời ra về, chỉ còn mỗi mình tôi ở lại. Má Lan bảo tôi đến ngồi nơi phòng khách để uống trà. Nơi đây đã có ba Lan ngồi từ trước. Không có Lan. Không khí có vẻ nghiêm trọng. Má Lan, luôn luôn là bà đứng ra xử lý mọi việc trong gia đình, mở lời:

- Con Tuấn, mấy năm nay hai bác theo dõi tình bạn giữa con và Lan, cũng như hai bác đã thương con từ thuở nhỏ nên hôm nay con đã đủ đạt sắp vào đời, hai bác chấp nhận cho con và Lan xây dựng gia đình. Chuyện này hai bác sẽ chính thức đến thưa với ba mẹ con, hôm nay hai bác chỉ nói trước cho con thôi. Hai bác sẽ lo tất cả công việc liên quan đến hôn sự, chỉ riêng có một

việc mà hai bác cho là rất quan trọng, là con về xin phép ba mẹ cho con cải đạo vào công giáo.

Bà nói một hơi, có lẽ bà đã chuẩn bị chu đáo về những điều cần nói. Tôi cũng không ngạc nhiên nhiều trước đề nghị chân tình của bà, vì thật ra từ lâu chúng tôi, Lan và tôi, dù không nói ra chúng tôi vẫn cảm thấy đã có một tình cảm sâu đậm. Tôi ngẫm cảm ơn bà đã không nghĩ đến giai cấp sang hèn, tác thành cho chúng tôi. Nhưng khi nhớ đến một điều, mà Bà cho là quan trọng, đó là cải đạo, tôi chợt nhìn lên bàn thờ Chúa sang trọng, sáng trưng, rực rỡ rồi liên tưởng đến bàn thờ Phật nhà tôi sao mà đơn sơ, mộc mạc với một tượng Phật bằng giấy thô, một vùa hương lạnh lẽo, lòng tôi bỗng se thắt lại, chới với như đứng trước vực sâu thăm thẳm.

Về nhà, việc đầu tiên là tôi nhìn lên bàn thờ Phật, tượng Phật vàng úa theo màu thời gian, dưới là chân dung ông tôi, mặc áo dài, đeo râu chuối, hai tay chấp lại trước ngực, vẻ trầm tư. Tôi chợt thở ra, tôi đến đốt nén nhang và xá ông tôi. Ba tôi chợt hỏi:

- Sao con về trễ vậy?

Tôi không đáp lại câu hỏi của ba tôi mà lại hỏi ba:

- Mẹ ngủ chưa ba?

Khi ba mẹ tôi đã ngồi vào bàn, tôi thưa với ba mẹ về những điều mà má Lan vừa nói với tôi. Tôi ngập ngừng và ấp úng mãi, mới nói lên được cái đoạn mà má Lan cho là quan trọng: Tôi vào công giáo. Tôi chấm dứt câu chuyện với một cảm giác xấu hổ. Một phút im lặng rồi hai phút, tôi tưởng chừng như ba mẹ tôi không nghe, thay vào đó là những tiếng thở dài. Cuối cùng ba tôi lên tiếng:

- Ba đã biết trước chuyện này sẽ xảy ra, trước tình cảm của con và cô Lan, nhứt là ông bà bên ấy đã thật tình thương con. Ba rất cảm kích và không còn mong mỗi điều gì hơn nữa. Cô Lan hiền hậu như vậy, thương con như vậy, gia đình bên ông bà cụ mang ta bao lâu nay, Ba tu mấy kiếp cũng không được cái phúc đó.

Ba tôi nói chậm rãi, có lẽ Ba cũng đã nghĩ việc này từ lâu. Tôi nghe và nghe. Ba tôi tiếp:

- Còn việc con vào công giáo, Ba cũng không tị hiềm gì, nếu gia đình ta chỉ thờ Phật theo lệ, còn đảng này gia đình mình, mấy đời qui y thờ Phật, ông con đó, ba mẹ còn đây, còn con lúc nhỏ đã được ông đặt cho pháp danh là Trí Thông.

Ba tôi nói xong buồn bã ra nhà sau. Mẹ tôi đứng lên ôm đầu tôi vào lòng ghen ngào nói:

- Tội nghiệp con. Làm sao bây giờ đây. Nhà mình nợ ông bà nhiều quá, lại với mẹ cũng thương cô Lan nhiều lắm. Làm sao bây giờ con Tuấn?

Làm sao bây giờ. Con biết làm sao bây giờ đây mẹ! Chung quanh tôi là một màu tăm tối âm u. Mẹ tôi như tìm được một lối thoát:

- Thôi để mẹ qua bên ấy lạy ông bà để tạ tội.

Tôi nghe mẹ tôi thốt ra lời chơn chất như vậy, lòng thấy quặn đau. “Đâu có dễ vậy mẹ ơi”.

Tôi lại trở lên Sài Gòn, lần này không phải để đi học nữa mà để xin dạy học. Cũng là lần thứ nhứt tôi ra đi, mà không có Lan đưa tiễn. Thường lệ, mỗi lần đi xa, tôi đều ghé qua nhà Lan để thưa ông bà và cùng Lan ra bến đò. Lần này, ra đi mà tâm tư trĩu nặng, ngang nhà Lan tôi cố ý không nhìn, nhưng con chó đốm quen thuộc, ngỡ là tôi sẽ vô chào tiểu chủ nó nên chạy ra ngoắt đuôi đón tôi vào, chừng thấy tôi đi thẳng, nó trở vào chỗ cũ, nằm ghéech mõm, nhìn tôi với đôi mắt như trách móc một điều gì.

Đò ra giữa sông, theo thói quen tôi quay đầu nhìn vào bờ, không có tà áo trắng của Lan. Mắt tôi nhạt nhòa nước mắt qua ánh nắng ban mai, trên mặt nước của con sông, nơi đây chúng tôi đã lớn lên, chơi đùa với nhau, thương yêu nhau, không rời nhau nửa bước..

Lên Sài Gòn tôi tìm được chỗ dạy học tại hai trường tư thực. Tôi viết cho Lan mỗi tuần một lần. Thơ đi thì có thơ về thì không. Có những ngày nghỉ dạy, tôi nung nấu một ý nghĩ chạy về, vô nhà Lan, ôm chầm lấy Lan, khóc với Lan và nói với Lan là: Anh sẽ cải đạo để chúng ta chung sống. Nhưng tôi không làm được điều đó và chắc không bao giờ tôi làm được điều đó mặc cho ý nghĩ này luôn luôn ray rứt tôi, cào xé tôi, gặm nhấm tôi.

Lại những bức thư không bao giờ được hồi âm. Nỗi buồn của tôi lên đến cực điểm. Ngoài những giờ dạy học, còn là trong trí tôi, trong tâm tôi bao giờ cũng là hình ảnh của Lan. Hình ảnh Lan từ tuổi thơ, với con cào cào bằng lá dừa mà tôi đã thất cho Lan, con tu hú bằng đất sét mà tôi đã nắn cho Lan. Đến khi Lan lớn lên, tôi theo Lan vào cầu nguyện trước Vị Thần làng.

Tôi làm sao quên được, lúc tôi bị sốt chân, Lan đã chăm sóc tôi, còn hơn cả tình người em gái, tôi làm sao quên được cây viết Parker quý giá “để viết thư cho em” mà tôi còn giữ như một bảo vật. Những âm thanh dịu dặt, của bản nhạc Pháp trữ tình còn văng vẳng trong tôi: Tất cả tình này, em dành cho anh... Tôi đã khóc cho nỗi đắng cay, chua xót của chúng tôi. Lắm lúc tôi muốn vào nhà thờ để trước mặt Chúa, tôi nói rằng: “Vì Lan, con xin theo Chúa...”

Tôi được một bức thư, không phải của Lan mà của ba mẹ tôi. Trong thư có hai điều. Một là mẹ tôi đã qua nhà Lan, để xin lấy ông bà ba má Lan xin lỗi. Hai là ba mẹ tôi đã già muốn theo tôi về Sài Gòn ở.

Thế là hết. Ngày ba má tôi dọn nhà về Sài Gòn, tôi không về để thu xếp. Giờ đây, con đường từ Sài Gòn về tỉnh, con đường từ tỉnh về quê, con đường từ bên đò về nhà tôi và nhà Lan, đối với tôi là con đường tuyệt lộ. Nước mắt tôi không còn để khóc. Con tim tôi không còn lý do để thổn thức cho tuổi thanh xuân.

Năm tháng trôi qua, một hôm trên đường đi dạy về nhà, một nhánh cây khô có lẽ khá lớn, gãy đổ rớt trúng đầu tôi, gây nên một vết thương khá nặng. Tôi được đưa vào bệnh viện để chữa trị. Sáng hôm sau đang nằm trên giường bệnh, đầu ê chề và được băng bó kín mít, chỉ chữa hai mắt, miệng và mũi. Bị thương nằm đơn độc... lại nhớ Lan. Lúc bị sốt chân Lan đã chăm sóc, nuông chiều, bây giờ Lan ở đâu?

Đang miên man suy nghĩ về những ngày hạnh phúc bên Lan, mà tiếc nuối thì cửa mở, một Di Phước bước vào đi thẳng đến đầu giường, lưng quay lại bệnh nhân, Di lấy phiếu bệnh án lên xem. Di đọc lầm nhảm cũng vừa đủ cho tôi nghe: Nguyễn Đình Tuấn. Chợt Di hỏi trống một câu cũng với tư thế quay lưng lại tôi:

- Quê quán ở đâu?

Tôi đáp:

- Xã Ngũ Hiệp.

Tiếng “hiệp” của tôi vừa chấm dứt, phiếu bệnh án của tôi rớt đánh cách xuống sàn gạch. Dì chậm rãi cúi xuống nhặt lên và cài vào thanh giường trở lại. Lâu lắm Dì mới quay lại tôi, đến bên tôi, sờ vào vải băng hỏi tôi:

- Có đau lắm không?

Giọng nói này, đôi mắt này, cái miệng này... ngàn đời tôi không thể nào quên. Tôi chỗi tay ngồi dậy và la lên:

- Lan!

Lan ẩn vai tôi nằm xuống, nở một nụ cười không biết buồn hay vui, vẫn còn vương vấn một chút gì đó ranh mãnh của ngày qua:

- Không phải Lan, Dì Phước Madeleine đây.

Tôi nắm tay Dì để trên ngực tôi và tôi đã khóc, khóc nức nở, nước mắt trào ra ướt cả băng. Lan vẫn để tay trên ngực tôi, không nói một lời nào, day mặt chỗ khác, để giấu những giọt nước mắt không cầm được. Lâu lắm, Lan gỡ tay tôi, lấy khăn lau nước mắt cho tôi và cho mình.

Nhờ sự chăm sóc của Dì Phước Madeleine, tôi ra bệnh viện sau ba ngày ngoài ý muốn của tôi, vì tôi muốn nằm ở đó suốt cuộc đời, để có thể được gần Dì, để được Dì chăm sóc vết thương của tôi.

Sau mấy lần vật vờ, viện đủ lý do thân thuộc gia đình, tôi mới được tu viện cho phép vào thăm Lan. Lan tiếp tôi trong một phòng khách rộng rãi, trang nghiêm. Lan mở đầu:

- Anh vẫn đi dạy?

Tôi gật đầu.

- Chú thím vẫn khỏe?

Tôi gật đầu.

- Anh có vui không?

Tôi không trả lời. Lan nhìn chung quanh không có ai, Lan nói:

- Anh Tuấn, chúng ta không có duyên phận. Ngày nay em hoàn toàn thuộc về Chúa, nên những lời nói hôm nay của em, là những lời nói cuối cùng của người thế tục. Tình chúng ta cao đẹp biết bao nhiêu, nhưng chúng ta không tròn ước nguyện. Anh ra đi em nhớ lắm, thơ anh gửi về em nhận được tất cả. Mỗi bức thơ của anh em đều có viết trả lời, bỏ vào phong bì, biên địa chỉ nhưng không gửi cho anh, vì em nghĩ anh có đọc hay không, anh vẫn biết là em đã muốn nói gì với anh rồi.

Ngừng một lát, đầu dây có tiếng chuông nhà thờ đổ, Lan nói tiếp:

- Em vào chủng viện tu và bây giờ em đã là Dì Phước, biết đâu Chúa đã chứng minh tình yêu của Chúa với chúng ta, nên cơ duyên đưa đẩy, anh vào nằm bệnh viện, để có được sự chăm sóc của Dì Phước Madeleine. Phải không anh?

Nói đến đây, Lan lại nở nụ cười, nụ cười hiền lành bao dung của Đức Mẹ chẳng? của Đức Quan Âm chẳng? Lan nói tiếp:

- Thật ra chúng ta chưa hề nói với nhau hai chữ yêu đương, nhưng tình yêu chúng ta chắc chắn Chúa đã ban cho. Chúng ta chẳng đã sống bên nhau, không hề xa nhau từ thuở còn quá nhỏ cho đến khi khôn lớn hay sao? Thời gian đó chúng ta đã chẳng yêu nhau rồi sao? Tình yêu thánh thiện đó, chẳng phải Chúa đã ban cho ta rồi sao? Phải không anh Tuấn?

Tôi nghe Lan nói, như một con chiên nghe Cha giảng trong nhà thờ. Một con chiên thì đâu có gì để tranh luận với Cha. Còn tôi đến đây, không phải là con chiên, còn ngồi trước mặt tôi cũng không phải là Cha, không phải là Dì Phước Madeleine mà là Lan, Lan là người mà tôi đã yêu, đã nợ suốt đời cũng không trả được.

Đợi khi Lan chấm dứt câu, là tôi nói ngay, nếu không tôi sẽ không còn dịp nào nữa:

- Lan ơi bây giờ chưa trễ. Lan trở lại đòi đi, còn anh sẽ học sách Phấn xin phép rửa tội, để chung sống cùng em nghe Lan.

Lan lại cười, vẫn nụ cười buồn:

- Em bỏ Chúa thì được, nhưng Chúa thì không bao giờ để con chiên mình đi lạc. Còn anh, anh cải đạo để sống với em, chẳng khác nào anh tự tạo một thiên đường riêng của hai chúng mình, rồi đem đặt vào thiên đường của Chúa vậy. Con đường anh vạch ra, không dẫn ta lên thiên đường đâu.

Lan lại nhìn lên ảnh Đức Mẹ, rồi tiếp:

- Cũng như em, anh nhớ không, em cũng đã thất bại trong việc cố tạo một cảnh niết bàn của riêng mình, để đặt vào cảnh niết bàn của anh hay của nhà Phật. Lần đó, em đã dẫn anh, vào cầu nguyện ở ngôi đình làng. Anh nhớ không?

Giờ cho phép tiếp khách đã chấm dứt. Lan đứng dậy bảo tôi:

- Anh chờ em một chút.

Lan trở ra trên tay có một cái hộp, Lan đưa cho tôi và nói:

- Đây là tất cả những bức thơ của anh gửi cho em, em có viết trả lời anh từng bức một, bây giờ gửi lại anh đem về, anh chỉ cất thôi, đừng đọc lại làm chi, vì tất cả đã qua, cũng như mọi việc trên đời này rồi cũng qua.

Đến cổng tu viện, Lan đứng lại, trong bộ áo Dì Phước, đầu được phủ bằng cái khăn voan màu trắng sữa, thanh thần nhìn tôi:

- Anh bảo trọng. Sớm lập gia đình. Còn em, kể từ ngày mai, là thời gian ba mươi ngày em cấm phòng, anh đừng đến với em nữa... và mãi mãi về sau.

Tôi nghe lời nói này và biết không phải là lời của một Dì Phước, mà là lời của một người con gái tên Lan đã yêu và được yêu, nhưng tình yêu vì sự nông nổi và hẹp hòi của tôi, mà gây đổ một cách phũ phàng

Trên đường về, tôi thần thờ đi, chợt nghe tiếng chuông nhà thờ đổ sáu giờ chiều, ngược lên tôi trông thấy trên đỉnh cao của thánh đường, cây thánh giá ẩn hiện trong cảnh tranh sáng tranh tối của một buổi hoàng hôn.

Âm thanh câu nói của Lan nhẹ nhàng quá, như một tiếng thở dài buông xuôi, như tiếng vỡ của hạt sương rơi trên nền đá, như cơn gió thoảng đưa vào chiếc lá lìa cành nửa như tiếc thương, nửa như hờn trách. Tôi mang cái âm hưởng này cùng hình dáng của Lan về nhà và tôi ôm ấp nó, tôi giữ nó trong tôi, tôi vẽ nó lên không gian, tôi khắc nó trong kỷ niệm đơn độc để suốt tháng năm dài, tôi nhìn nó, tôi nghe nó, tôi vuốt ve nó....để nó hòa tan trong những giọt nước mắt âm thầm, triền miên, ray rứt của tôi./-

Trích trong “Tuổi Thơ...Xa Rồi” XB. 2007

MẶC NHÂN TVC



NHẬT KÝ TÌNH YÊU

Lê Ngọc Trùng Dương

Xuân nào ta đã trao nhau
Mắt nhìn say đắm, môi chào thắm tươi,
Lung linh hoa nắng, em cười
Không gian nồng ấm đón mời duyên ương
Chiều nao dạo bước chung đường
Vòng tay âu yếm, phố phường vui sao
Đèn lên rực rỡ muôn màu
Nhạc vàng tấu khúc ngọt ngào âm thanh
Ngày vui rồi cũng qua nhanh
Anh đi chinh chiến ta đành chia xa
Tháng ngày rơi rụng phong ba
Chim trời tung cánh la đà về đâu ?
Hàng thông ủ bóng xanh xao.
Mưa Ngâu rơi rụng tím mầu mưa hoang
Mộng vàng nay đã phai tàn!
Lệ tình nóng bỏng lở làng tơ duyên
Đau lòng mắt lệ triền miên
Khóc tình dang dở, khóc duyên bể bàng!
Cũng đành lỡ bước sang ngang
Hải âu, tung cánh ngút ngàn trời cao
Còn đây cay đắng ghen ngào
Cổ quên sao vẫn rạo rạo nhớ thương.
Lang thang phố biển hoàng hôn
Mây chiều giăng mắc tím hôn mưa hoang
Sóng đùa ướt gót dài trang
Viết trang tình sử bể bàng lệ rơi
Khóc tình duyên đã lỡ rồi
Một trang nhật ký lật sang trong đời.

4/17/13 **Lê Ngọc Trùng Dương**

NGƯỜI ANH CẢ

Thư Trúc

Mức vẫn còn đang mơ màng với dư hương của truyện phim vừa xem thì đèn hiệu trên phi cơ bật sáng nhắc hành khách cài seat belt, từ loa phóng thanh đại diện cho phi hành đoàn, viên phi công cảm ơn các hành khách và thông báo là phi cơ sắp sửa đáp xuống phi trường John Wayne của Orange County. Cúc chợt mỉm cười một mình, nhanh thật mới đây lúc tiền nàng ra phi trường mấy đứa con nàng dặn dò khi đến nơi phải gọi điện thoại về ngay, Tiến chồng nàng còn nói đùa “Nhớ về cho sớm, người ta nói “Cali đi dễ khó về”, em mà ở bên đó luôn chắc anh và mấy con chết mất”. Nhiều lúc nghĩ lại Cúc thầm cảm ơn trời phật phù hộ đã ban cho nàng một gia đình thật hạnh phúc.

Đây không phải là lần đầu Cúc đi xa, nhưng là lần đầu đi xa một mình, những lần trước đi đâu có Tiến lo lắng mọi việc Cúc chẳng cần phải bận tâm gì hết. Hôm nay qua Cali dự đám cưới con gái của Loan là bạn hồi học trung học, Loan lớn tuổi hơn Cúc lại lập gia đình sớm, vợ chồng Loan dắt díu nhau qua Mỹ từ năm 75 định cư ở vùng đất được mệnh danh là Little Saigon, hai đứa có công ăn việc làm tốt nhà cửa khang trang, con cái đều thành đạt. Kỳ này gả cô con gái út, vừa gởi thiệp vừa điện thoại khẩn khoản mời nên vợ chồng Cúc không dám từ chối. Phút chót vì kẹt một project quan trọng của sở nên Tiến phải ở lại, Cúc đành phải đi một mình.

Vợ chồng Loan đợi sẵn ở cổng phi trường, hai đứa ôm nhau mừng rỡ, công việc ở nhà bẽ bộn như vậy mà cả vợ chồng Loan đích thân đón rước làm Cúc hết sức cảm động, trông Loan bắt đầu đầy đà nhưng vẫn còn nét duyên dáng ngày xưa, hai vợ chồng khẩn khít coi bộ còn đậm đà hơn xưa. Loan kể sơ cho Cúc chương trình lễ cưới cho biết là theo yêu cầu của họ nhà trai, sẽ có buổi lễ ở chùa trước khi

rước dâu về bên đảng trai, buổi tối là tiệc ở nhà hàng.. Loan nói nhỏ vào tai Cúc:

- Mày cũng dư biết tánh tình ông xã tao vừa gần vừa ngang như cua, ông nói là từ thuở cha sanh mẹ đẻ, ở Việt nam có bao giờ đám cưới, đám ma, làm tuần, hay bông hồng cài áo làm ở trong chùa đâu! Vậy mà kỳ này gả con nhỏ út nó xin vào chùa làm lễ ổng chẳng phản đối, chắc là tại ổng cưng con út nhứt mà cũng sợ ngăn cản làm ảnh hưởng tới hạnh phúc của nó. Loan còn nói thêm là hầu hết đám bạn cũ nhận lời đi đám cưới, ngày mai sẽ gặp đầy đủ bá quan văn võ.

Đám cưới thật trang nghiêm và long trọng, cô dâu lộng lẫy bên cạnh chú rể đẹp trai trông rất xứng đôi, kính cẩn làm lễ gia tiên và chào ra mắt hai họ, Cúc rất cảm động thấy phong tục tập quán vẫn được duy trì dù ở xa quê hương vạn dặm. Sau tiệc trà họ đảng trai xin phép rước dâu, hai họ lục tục ra xe, đoàn xe dừng lại ở một ngôi chùa rất khang trang, mọi người kéo nhau vào chánh điện. Cúc mãi mê ngắm nhìn cảnh chùa nên bước vào sau chót và đứng ở mãi phía sau. Hòa thượng chủ lễ thấp hương lễ Phật, đọc một thời kinh ngắn rồi hướng về cô dâu chú rể thuyết giảng, ông nhắc đến duyên và nghiệp, nhắc nhở về bổn phận của hai vợ chồng cũng như trách nhiệm đối với con cái và cầu chúc đôi vợ chồng trẻ được trọn đời hạnh phúc.

Căn phố nhỏ của gia đình Cúc tá túc ở gần nhà ngoại, đó là một căn nhà xưa rộng mênh mông có sân trước vườn sau với hàng rào vây quanh. Lúc mới dọn về, mấy chị em Cúc đứng ở ngoài rào nhìn vào, thấy ngoại Cúc chấp tay chào, ngoại mở cổng kêu vào chơi, Toàn đi đâu đó về tới dẫn chị em Cúc ra vườn sau hái cho mấy trái cây. Sân trước ngoại chỉ trồng kiểng, còn khu vườn sau thì đủ thứ cây trái và còn có cả một ao sen nuôi cá, những gốc mận hồng đào rực rỡ bên cạnh mấy cây xoài cát trĩu cành, cùng với cam quýt, nhãn, mận cầu, vú sữa, sa bô chề... mùa nào cũng có trái. Với đám con nít như chị em Cúc thì

nơi đó đâu khác chi vườn địa đàng trong truyện cổ tích. Chị em Cúc từng đùa vắn được Toàn công kênh trên vai để tự tay hái mấy trái chín trên cành, tập câu cá ở ao nhà, hay đùa nhau trên chiếc xe đạp, đùa phía trước nín “ghi đông” hai đùa phía sau ngồi “bọt ba ga” ôm eo ếch để Toàn chở rong chơi đây đó ăn kem hay quà vặt.

Theo với tháng ngày tình anh em thân thích đậm đà thêm, chị em Cúc gọi ngoại là "Ngoại" cũng như Toàn, còn Toàn gọi ba má Cúc là Di Dượng coi như em của mẹ, nhà ngoại cũng là nhà chị em Cúc và Toàn vẫn coi nhà Cúc như nhà mình. Tháng nào có bảng danh dự là chắc chắn chị em Cúc có thêm quà thưởng của Toàn, ba không muốn anh tốn tiền nên rầy la ngăn cản, anh chỉ “dạ dạ” nhưng rồi đâu đó cũng như cũ. Có lần thấy mấy anh em thân thích nhau quá, ngoại ôm Cúc vào lòng nói đùa “Con rán mau lớn, ngoại cười con cho thẳng Toàn”, ngoại ơi ngoại có biết đâu câu nói này Cúc luôn luôn ghi nhớ mãi trong lòng.

Có lần Cúc khóc mét với Toàn là tụi con nít trong xóm hay hát nghêu ngao rằng:

*Cúc cụt đuôi ai nuôi mây lớn
Dạ thưa thầy tui lớn mình ên.*

Rồi tụi nó gọi Cúc là “Cúc cụt đuôi”, Cúc giận ba sau đặt cho cái tên xấu xí. Anh cười bảo tên Cúc đâu có xấu, nếu xấu sao thi sĩ Nguyễn Sa lại “áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc”, cúc là loài hoa quý được vẽ thành tranh thủy mặc để trưng bày nơi phòng khách, ngày Tết nhà nào cũng bông cúc vàng câu đối đỏ, rồi anh đọc cho mấy câu ca dao nói về hoa cúc và xứ Mỹ tho của mình:

*Cúc mọc bờ ao gọi là cúc thủy
Sài Gòn xa chợ Mỹ cũng xa
Gởi thơ thăm hết cả nhà
Trước thăm phụ mẫu sau là thăm em
Ngồi sau chậu cúc anh rình
Sợ ai bung mắt của mình chẳng hay*

Cúc hết buồn vì cái tên của mình từ đó nhưng ai gọi “Cúc cụt đuôi” cũng còn giận lắm.

Xong tú tài anh trúng tuyển vào Cao đẳng Kỹ thuật nên anh phải dọn lên Sài gòn, anh xin vào ở trong cư xá sinh viên mà không về nhà ba hay mẹ. Tưởng là khó có dịp gặp anh nhưng không ngờ chỉ ít lâu sau ba được thuyên chuyển về Sài gòn, thế là anh em lại gặp nhau thường xuyên như trước. Bây giờ anh đi xe Honda, nên lâu lâu Cúc được đèo về thăm ngoại. Mỗi lần có họp bạn, picnic anh đều dẫn Cúc theo.

*Giả đồ mua khế bán chanh
Giả đi đòi nợ trông anh đỡ buồn*

Mấy cô bạn của Toàn mong được anh đề ý tới, tìm đủ cách để được gần gũi anh nên ra sức o bế chiều chuộng Cúc, họ có biết đâu Cúc đang ghen với mấy chị. Không biết có phải tại em cận thị nặng lúc nào mang mắt kiếng dày cộm, chậm dầy thì, chưa trở mắt, tóc tai ngắn ngủn lại quê mùa cục mịch nên anh không thêm đề ý đến hay anh chỉ coi em như đứa em gái nhỏ, thế nên em chỉ biết đợi chờ.

Tốt nghiệp đại học, anh gia nhập Không quân ngành kỹ thuật, ngày anh mãn khóa tu nghiệp ở Mỹ trở về, quà cáp anh mang cho cả nhà không sót một ai mà đặc biệt nhất vẫn là quà cho Cúc.

Thế rồi biến cố 1975 ập đến, anh biệt tăm biệt tích, Cúc về quê tìm Ngoại hỏi thăm, Ngoại trả lời bằng hai hàng nước mắt cũng chẳng biết anh sống thác ra sao.

*Tìm anh như thể tìm chim
Chim bay biển bắc em tìm biển nam*

Sau cuộc đổi đời, vì ba Cúc chỉ là y tá dân sự không có dính líu đến quân đội nên gia đình không bị hành hạ đãi ải, chỉ cùng chung cái cơ cực như mọi người dân, nhưng đến lúc nhà nước kêu gọi thiếu niên "thoát ly", phát động nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ quân sự cho chiến trường Cambuchia, thì ba mẹ Cúc thật sự kinh hoàng lo sợ cho an nguy của mấy đứa con. Có bao nhiêu của cải dành dụm ba mẹ rốc túi đóng cho chuyến vượt biên, may sao mọi việc êm đẹp cả nhà đến được trại tị nạn an toàn rồi ít lâu sau được định cư ở Hoa Kỳ.

Trong những ngày đầu bỡ ngỡ, Tiến là một sinh viên trong nhóm thiện nguyện đến giúp đỡ hướng dẫn cho gia đình Cúc. Tiến hết lòng săn sóc cho cả nhà, anh ân nhân chờ đợi đến khi Cúc hoàn tất việc học mới ngỏ lời cầu hôn, cả nhà đều hoan hỉ. Cúc sanh cho Tiến mấy đứa con thật xinh và thật ngoan và trước sau như một lúc nào Tiến cũng là người chồng tốt, người cha gương mẫu.

OOO

Mãi miên man quay về với kỷ niệm, nhà sư bước vào phòng lúc nào Cúc cũng chẳng hay, ông chấp tay chào.

- A Di Đà Phật, chào cô.

Cúc lật đật đứng dậy đáp lễ, lắp bắp :

- Chào... chào thầy, anh Toàn..., em..., Cúc..., Cúc cụt đuôi.

Nét mặt nhà sư vui mừng rạng rỡ

- Cúc, em gái anh đây mà, Ba má và mấy em bây giờ ở đâu, có bình yên mạnh khỏe không? Em thay đổi nhiều, nếu không nhìn kỹ khó mà nhận ra.

- Ba má với mấy em hiện ở Louisiana, ba má mạnh khỏe nhưng đã nghỉ hưu. Mấy em cũng học xong, có công ăn việc làm tốt và đã lập gia đình. Tụi em cũng ở gần nhau nên cuối tuần thường quây quần tụ họp ở nhà ba má, thăm viếng vui đùa. Cả nhà hay nhắc về anh để mà ngậm ngùi.

Rồi Cúc sụt sùi :

- Anh Toàn ơi, anh có biết là cả ngày hôm nay em đã khóc vì anh, bộ anh khổ lắm hay sao mà lại đi tu ?

Toàn mỉm cười :

- Tội nghiệp em tôi, không phải vậy đâu! Ngồi xuống đây uống miếng nước, ghi cho anh số điện thoại của ba má để chút nữa anh gọi thăm, rồi anh kể chuyện cho nghe.

OOO

Những ngày cuối tháng tư 75, đơn vị anh được lệnh di tản, anh những tưởng sẽ về Sài Gòn đâu có ngờ phút chót phi cơ lại ra thẳng hạm đội 7, thế rồi anh đến Mỹ.

Sau khi ra trại Camp Pentleton anh về sống ở miền nam California này, thời gian đó kinh tế Mỹ rất phồn thịnh, nhiều hãng máy bay tập trung ở nơi này, với vốn liếng Anh ngữ sẵn có cùng với chứng chỉ chuyên môn khi tu nghiệp ở đây anh được nhận ngay vào làm hãng máy bay với số lương hậu hỉ. Trong lúc hầu hết người tị nạn còn chới với vật lộn với đủ mọi khó khăn ban đầu thì cuộc sống của anh phải được kể là huy hoàng, thế mà anh vẫn luôn luôn buồn chán nhớ Ngoại, nhớ ba mẹ anh, nhớ ba má em và các em.

Từ nhỏ anh chưa bao giờ thiếu thốn về vật chất, nhưng về tình cảm về tinh thần thì anh đâu khác chi mấy đứa trẻ mồ côi, may nhờ được tình thương của ngoại ấp ủ, rồi được quen biết ba má và các em. Mỗi lần anh mua quà cho các em thường hay bị ba má la rầy, ba má đâu có biết là như vậy để anh đỡ có mặc cảm hưởng ké ăn chực cái hạnh phúc của gia đình em, để anh có cái cảm giác thật sự là một thành viên của gia đình em, có những lúc anh mơ được thật sự làm con của ba má, làm anh của các em. Lương bổng eo hẹp, tiền bạc ba má không có dư giả, má phải gói ghém tiện tặn trong việc chi thu nhưng trong gia đình niềm vui hạnh phúc và tiếng cười đâu có bao giờ thiếu vắng. Bây giờ một mình ở xứ lạ quê người anh mới nhận thấy những mất mát đó lớn lao biết dường nào.

Trong những ngày đầu lưu lạc buồn chán, đám thanh niên độc thân thường la cà ở các night club nhậu nhẹt cười đùa với các cô gái tóc vàng mắt xanh lá lơi ỏng ẹo trong ánh đèn mờ ảo. Họ lôi kéo anh theo nhưng đi được một lần thì anh bỏ cuộc, có nhiều cái không hợp với cá tính của mình. Những lúc cô đơn trống vắng anh thường lang thang ở các công viên hay các bờ biển vắng, đôi thì nhai fastfood, uống một ly cà phê, ngồi dựa gốc cây nhìn mây bay mà nhớ về quê nhà. Một lần anh viếng Huntington Library ở Pasadena, khi qua ngang khu vườn Nhật bản tiếng chuông làm anh bàng hoàng. Trong khu vườn ấy có dựng một căn nhà gỗ, phía trước là một sân Zen trải đá sạn uốn mình bên các khóm trúc, có hồ cá koi soi bóng giàn hoa wisteria tím cùng với chiếc cầu vồng bán nguyệt, đặc biệt là có một tháp chuông với một đại hồng chung thật lớn, khách viếng thăm có thể tự mình động chuông. Hồi nhỏ trường anh học ở cạnh nhà thờ, mỗi lần chuông giáo đường ngân vang là lòng anh rộn rã, ba

bốn cái chuông cùng lắc lia lịa trôi lên tiếng trầm tiếng bổng ngân nga dồn dập như thác đổ sóng trào, có lần anh bị phạt chỉ vì dám bỏ lớp trốn ra xem giật chuông một cách say mê. Bây giờ đây tiếng chuông này lại khác hẳn, tiếng chuông chùa đơn độc rãi ròi, nửa như khắc khoải xót xa nửa như thiết tha tiếc nuối, tiếng vang của nó nhỏ dần dần nhưng xoáy mãi vào tâm não của người lữ thứ tha hương, anh chợt mơ hồ như vừa chụp bắt được một cảm giác gì đó lạ lẫm len lỏi vào tâm hồn như đưa anh về một tiền kiếp xa xôi nào đó.

Hồi còn nhỏ, mỗi tối Ngoại tụng kinh niệm Phật anh đâu có bao giờ để ý, anh cũng chẳng có bao giờ đi chùa, thế mà giờ đây tiếng chuông làm anh xao xuyến một cách lạ thường. Anh tìm đến thư viện tra cứu nghiền ngẫm kinh sách của các tôn giáo, anh cảm phục Đức Phật đã từ bỏ quyền uy phú quý đi tìm chân lý cuộc đời, khi thành đạo vẫn cho mình là kẻ chỉ đường, và chúng sanh đều là Phật sẽ thành. Từ đó anh thường hay ghé các ngôi chùa tìm chút tĩnh lặng cho tâm hồn, nghe pháp và thực tập tụng niệm trì chú và hành thiền, có những cái huyền diệu kỳ bí mà chính anh đã cảm nhận được, rồi lần lần anh cảm ngộ được Phật pháp.

Hồi còn nhỏ, mỗi tối Ngoại tụng kinh niệm Phật anh đâu có bao giờ để ý, anh cũng chẳng có bao giờ đi chùa, thế mà giờ đây tiếng chuông làm anh xao xuyến một cách lạ thường. Anh tìm đến thư viện tra cứu nghiền ngẫm kinh sách của các tôn giáo, anh cảm phục Đức Phật đã từ bỏ quyền uy phú quý đi tìm chân lý cuộc đời, khi thành đạo vẫn cho mình là kẻ chỉ đường, và chúng sanh đều là Phật sẽ thành. Từ đó anh thường hay ghé các ngôi chùa tìm chút tĩnh lặng cho tâm hồn, nghe pháp và thực tập tụng niệm trì chú và hành thiền, có những cái huyền diệu kỳ bí mà chính anh đã cảm nhận được, rồi lần lần anh cảm ngộ được Phật pháp.

Thời gian đầu, tin tức bên nhà thì hoàn toàn mù tịt, sau đó nhờ trung gian mấy người quen bên Pháp chuyển dùm thư từ, biết bao nhiêu dằn dỗi nên phải khó khăn lắm mới dò la được tin tức liên lạc lại được với gia đình nhưng hỏi thăm về gia đình em thì không ai biết. Phần ba anh, cơ xưởng bị quốc doanh, nhà cửa bị tịch thu, còn bị đi tù vì thuộc thành phần ác ôn bóc lột nhân

dân, còn chút ít tiền bạc tư trang cất giấu thì bà kẻ mẩu tom góp đi đâu mắt biệt, có lẽ bà tìm đường vượt biên nhưng có đến bên bờ tự do hay đã vùi thây trong bụng cá thì chẳng ai biết. Ra tù, trắng tay ông lui về quê tạm trú sống dật dờ như người mất hồn thất chí. Mẹ anh cũng không may mắn gì hơn, bị đánh tư sản mất hết, còn cha dượng chết trong tù cải tạo, xác thân vùi nông ở một sườn núi quanh hiu nào đó trên dãy Hoàng Liên Sơn không hương khói không mộ bia, bà quay về sống với ngoại.

Với số tiền anh gởi về tiếp tế, cuộc sống của hai ông bà chắc cũng không đến nỗi thiếu thốn, anh làm thủ tục bảo lãnh hai ông bà và ngoại qua đây, trong thâm tâm anh cũng mong muốn hai ông bà tái hợp, để anh có mẹ có cha. Nhưng rồi mặc dầu đã dồn tất cả mọi nỗ lực anh cũng đành chịu thất bại vì có lẽ giữa hai ông bà còn nhiều dị biệt, anh đã cố tìm hiểu điều gì khiến ba mẹ anh chia tay nhưng phải bó tay và cho đến bây giờ nó vẫn mãi mãi là điều bí mật. Ngoại nói đã gần đất xa trời không muốn bỏ quê hương mồ mã ông bà, còn ba mẹ đều do dự không ai xúc tiến thủ tục xin định cư. Không bao lâu thì ngoại qui thiên, rồi qua năm sau ba mẹ anh lần lượt qua đời, có lẽ giống như Thạch Sùng chết vì tâm bệnh, vì đau buồn tiếc nuối, xót xa cho cuộc đời, cho những mất mát, âu cũng là nghiệp quả. Anh thật sự mồ côi từ đó. Nghĩ về cuộc đời, suy gẫm về cái lẽ vô thường, rồi một ngày anh có ý định xuất gia.

Có biết bao tiểu thuyết, tuồng tích cải lương... như "Lan và Diệp" "Nửa đời hương phấn" và biết bao nhiêu ca dao truyền khẩu trong nhân gian...

Vô chùa thấy Phật muốn tu

Về nhà thấy vợ đi tu không đành

Nếu mà không lấy đặng em

Anh về đóng cửa cài rèm đi tu

Tu đâu cho em tu cùng

May ra thành Phật thờ chung một chùa

cứ thất tình, thất chí, chán đời hay trốn quân dịch... là cạo đầu đi tu. Đành rằng cửa thiền rộng mở, nhưng tu kiểu đó chỉ bêu rếu đạo Phật, bóp méo và làm sai lạc ý hướng tu hành của kẻ xuất gia. Vì vậy anh muốn đi tu nhưng lại sợ tiếng đời mĩa mai, anh

sợ mang tiếng thị phi cho chùa, đem hết tâm tình hồi hòa thượng thì ông khuyên anh hãy tự vấn lòng, đừng thắc mắc dư luận bên ngoài, nếu được mặc khải thì cứ mạnh dạn dần thân. Thế là anh nghỉ việc, số tiền dành dụm đủ làm lộ phí cho anh sang Nhật tu học mấy năm trường và anh trở thành “thầy chùa” từ đó.

Phải nói khi đi tu là mình đã có phần ích kỷ vì mục đích trước tiên là xa lánh những hệ lụy phiền toái của cuộc đời, tìm an lạc cho bản thân. Anh chỉ muốn thực hành theo lời Phật dạy, không cầu được tức khắc khai ngộ, không cầu mau thành chánh quả hay giải thoát ngay khỏi sinh tử luân hồi. Đức Phật là người chỉ đường và mỗi người chúng ta phải tự bước đi, anh nguyện dõng theo con đường của Phật dù phải trải trăm ngàn kiếp.

Có một điều là anh phát giác được là trong lớp áo cà sa, lời nói của anh dễ có người nghe hơn. Anh cố thuyết phục mọi người đến với đạo Phật trong một tinh thần cấp tiến, cởi mở khách quan hơn, không mê tín dị đoan, không van vái cầu xin trục lợi, coi tu sĩ như người hướng dẫn chỉ đường dẫn lối mà đừng tôn sùng một cách mù quáng, nên tự mình đến với Phật với Pháp, tự tìm về cái bản lại diện mục trước nay đã bị tham sân si trần tục làm hoen ố vẩn đục, không qua trung gian, không trông cậy vào cứu rỗi hay một quyền lực ngoại lai nào hết.

Hiện anh ẩn cư ở một thiền thất trên núi hướng dẫn tăng sinh tu tập, viết lách, thỉnh thoảng mới có một buổi thuyết giảng trong các khóa tu học cho Phật tử. Vì hòa thượng trụ trì có việc đi xa nên anh tạm về đây trông coi ít hôm, quả là cơ duyên đưa đẩy để anh em mình gặp lại nhau hôm nay. Thấy em xinh đẹp sang trọng, anh chắc chắn là em khá giả và đang có một gia đình hạnh phúc, anh thật sự mừng cho em.

OOO

Từ giả ra về Cúc thấy lòng thanh thản, bây giờ Cúc thật sự hiểu, anh là đại huynh, là một người anh cả, Trời Phật đã mang anh đến với chị em Cúc để ban phát tình thương, để cho chị em Cúc có một thời niên thiếu thật hạnh phúc thật tuyệt vời. Mừng cho cuộc gặp gỡ hôm nay, mừng cho anh đến được bến bờ an lạc, mừng anh đang bước đi trên con đường mây trắng.

Dừng lại trước tượng Phật Quan Âm trước chùa, Cúc chấp tay xá : Xin cảm ơn Trời Phật.

THƯ TRÚC

NGÀY VỀ

Sapy Nguyễn Văn Hường

Tôi biết rõ, hành trang mỗi người tù cải tạo đem sang Mỹ, không ít thì nhiều đều gói ghém những câu chuyện đầy tình nghĩa, đau thương lẫn cao đẹp của chính mình hay của đồng đội. Vì nghe biết nhiều, nên trong lần đầu tiên trở về thăm lại Mỹ Tho sau mấy mươi xa cách. Tôi đã chọn một câu chuyện có kết cuộc không đến nỗi quá bi thương đem ra kể cho cả nhà cùng nghe. Tôi cũng không dám nêu tên thật, bởi chẳng rõ người bạn mình có ung bụng và cảm thấy thoải mái khi câu chuyện riêng tư đời mình bị phơi bày ra không. Nghĩ vậy nên Tôi tự chọn ba cái tên Minh - Hằng - Hải thay cho tên người thật.

*

* *

Cha của Minh tập kết ra Bắc năm Minh lên 10 tuổi. Bà mẹ ở vậy nuôi con bằng gánh chuối nướng bán quanh chợ Mỹ Tho. Minh học hành tuy không mấy giỏi giang, nhưng có lẽ nhờ đáng người cao ráo, hoạt bát, tánh tình chân thật nên chiếm được trái tim Hạnh, một người đẹp gốc Bến Tre, có tiếng của trường nữ trung học Lê Ngọc Hân. Mỗi tình đẹp lứa, đẹp đôi đó, kết thúc bằng một đám cưới đơn sơ sau ngày Minh tốt nghiệp trường sĩ quan bộ binh Thủ Đức, và được chuyển về Sư đoàn 7 Bộ binh. Còn Hằng vừa trở thành cô giáo của trường nữ tiểu học Mỹ Tho.

Cuộc sống của cô giáo trẻ và anh chàng sĩ quan thật đầm ấm, hạnh phúc. Gần 5 năm bên nhau, hai người sinh được 4 mặt con. Từ ngày có cháu, bà nội bỏ luôn nghề bán chuối nướng dạo, để được chăm nom, săn sóc cháu mình và phụ giúp việc nhà cho dâu con.

Nhờ mảnh bằng cử nhân Luật, nên sau mấy năm ở đơn vị tác chiến, Minh được biệt phái sang ngành Chiêu Hồi. Chỉ là người giữ nhiệm vụ kế toán, nên mấy năm làm việc, Minh không hề tiếp xúc với một cán binh Cộng Sản hồi chánh nào. Nhưng với ngành nghề này, suốt trong thời gian cải tạo, Minh luôn bị xếp vào thành phần đại gian đại ác. Bạn bè cùng cấp bậc, đồng trang lứa, người bị tù đôi ba năm, kẻ năm bảy năm lần lượt được thả ra, riêng Minh ngày về vẫn thăm thăm.

Lúc còn ở các trại trong Miền Nam, Hằng không vắng mặt bất cứ buổi thăm nuôi nào. Nhưng đến khi Minh bị chuyển ra Miền Bắc, thỉnh thoảng mới có vợ ra thăm. Lần cuối gặp nhau, Hằng mới cho biết: mẹ Minh đã mất từ năm 77, còn người cha vẫn biệt tăm. Chuyến thăm đó cũng là lần đầu tiên Minh nghe vợ than vãn việc vất vả, khó khăn mới nuôi nổi 4 đứa con. Hằng còn nhen ngào xin chồng tha thứ nếu không làm tròn đạo vợ. Nghe câu nói ấy, Minh chau mày, chợt nghĩ đến một việc chẳng lành đã xảy ra trong gia đình mình. Minh khóa lấp nó đi bằng câu nói vẫn thường viết trong thư dặn dò vợ, mỗi khi nghĩ đến sự gian nan cực khổ của Hạnh, lặn lội ra tận đất Bắc tìm thăm nuôi chồng. Hạnh chẳng những phải tốn hao tiền bạc, công sức, mất thêm năm bảy ngày đường, để đổi lấy nửa giờ đứng trò chuyện ngay bên cạnh người cán bộ quân giáo:

- Thôi em đừng ra ngoài này thăm anh nữa. Nhà nước mình luôn luôn đối xử nhân đạo với mọi thành phần cải tạo viên. Ai cũng được cho ăn uống đầy đủ, tử tế. Hơn nữa anh em cải tạo ở đây đều thương yêu và chia sẻ mọi thứ cho nhau, để còn có ngày về sống với vợ con và góp sức với toàn dân xây dựng lại đất nước cho hùng mạnh.

Hằng nhen ngào:

- Nhưng không ra thăm anh được, em rất ái ngại và cảm thấy có tội với anh. Em mong anh thông cảm và cầu xin anh tha thứ cho em.

Minh chỉ biết chân tình đáp lại:

- Anh lúc nào cũng thương và thông cảm với em hết. Em lo được cho 4 đứa nhỏ là anh mừng lắm rồi. Làm sao anh có thể trách em được! Để nhẹ gánh lo, em đừng bận tâm đến anh nữa! Anh chịu đựng được mà.

Tuy cố kềm lòng, nhưng không hiểu sao trước lúc từ biệt nhau, Hằng vẫn buột miệng nói ra điều mình tự nhủ với lòng, hãy tạm dấu Minh:

- Em đã có bầu hơn ba tháng rồi.

Minh xám mặt, đứng chết lặng nhìn theo Hằng cúi mặt lùi thúi bước ra khỏi căn chòi thăm nuôi. Thế là mấy năm tháng sau cùng nơi các trại tù cải tạo, Minh sống trong nỗi đau buồn, tủi phận của một người chồng bị phản bội và gia đình nát tan.

Đến khi ra tù, tìm về căn nhà cũ để mong gặp mặt các con, Minh mới hay nhà mình đã đổi chủ từ lâu. Dọ hỏi mãi, Minh cũng tìm ra chỗ ở mới của con cái mình.

Giáp mặt nhau, cả Minh lẫn Hằng đều mừng mừng, tủi tủi. Hai người đứng cúi mặt mãi chẳng một ai dám ngược lên nhìn. Một hồi sau, Hằng đánh tan sự im lặng bằng một câu hỏi:

- Anh được thả về lâu chưa?

- Hơn một tuần rồi.

- Hiện anh đang ở đâu?

- Ở nhờ nhà một người lính cũ.

Hằng lý nhí trong miệng:

- Sao anh không về ở đây với mẹ con em?

Minh nhẹ lắc đầu. Ngay lúc đó mấy đứa nhỏ từ bên trong nhà chạy ra. Nhìn các con đều khác xưa, thằng lớn đứng cao gần tới vai Minh, dương to đôi mắt nhìn Minh lúc nghe mẹ bảo lại vòng tay thừa cha mình. Minh ôm từng đứa con vào lòng, vẫn chưa cảm nhận được niềm cảm xúc nào phát ra từ nơi các con. Minh cũng xót xa nhìn đứa con trai riêng của Hằng đang quần quýt dưới chân mẹ.

Hơn 10 năm xa cách, ngày hội ngộ chỉ có bấy nhiêu, không một lời nói, không một giọt nước mắt. Minh đến rồi đi trong âm thầm, lặng lẽ. Minh không tự chủ được, mọi hành động, cử chỉ toàn theo phản xạ tự nhiên. Minh cũng nhìn thấy tấm hình mẹ mình trên bàn thờ, nhưng người bu bẫm hết, nên quên cả việc đốt nhang vái lạy mẹ.

Ngày buổi chiều hôm đó, Hằng tìm đến nơi Minh ở. Mãi đến giây phút đó nước mắt Hằng mới tuôn rơi. Hằng lập đi lập lại câu nói mà Minh vẫn nhớ như in trong đầu suốt mấy năm nay:

- Cầu xin anh tha thứ cho em.

Dưới ánh điện mờ trong gian nhà bếp mái thấp lè tè, Hằng nhỏ nhẹ ôn lại quãng đời mình sống cùng với bà mẹ chồng hết mực yêu thương, lo lắng, bảo bọc cho người con dâu và 4 đứa cháu nội sau ngày Minh vào tù.

Cầm tờ giấy đuổi việc trong tay vì có chồng là sĩ quan “ngụy”, Hằng lẳng lặng đạp xe về nhà. Biết làm gì để nuôi sống cả gia đình đây, Hằng cũng không rõ. Riêng bà mẹ chồng, lục lọi tìm kiếm đôi quang gánh, rồi quay trở lại với nghề cũ. Nhưng trong thời buổi ai cũng thiếu ăn, thiếu mặc, thì gánh chuối nướng cũng chẳng bán được gì nhiều. Lòng bà quặn thắt lúc ngồi nhìn các cháu phải ăn chuối thay cơm. Đến khi mẹ chồng mất, bà mang theo luôn cái nguồn lợi chính nuôi cả gia đình. Tiếp đến là những ngày cả nhà sống nhờ vào cái áo, cái quần cho đến cái bàn, cái tủ,... Và cuối cùng, căn nhà của hai vợ chồng tạo dựng lên cũng phải bán đi để có tiền nuôi con, thăm chồng.

Khi mọi thứ có thể đem bán đều hết sạch, Hằng lần mò ra chợ tìm cách mua qua bán lại thứ này thứ nọ. Nhưng trong thời buổi ngẫn sống cầm chợ, Hằng bán buôn thì ít, bị bắt lại nhiều. Dầu gạo, dầu thịt quanh lưng quần, bên trong ngực áo họ cũng moi ra. Thứ gì cũng là đồ quốc cấm. Người có quyền hành muốn buộc tội ai thì buộc, muốn tha ai thì tha.

Với cái nhan sắc còn chút mặn mòi, đi kèm lời nói nhẹ nhàng, cử chỉ khoan thai, đôi khi biến Hằng trở thành mục tiêu của những cuộc bắt cóc. Dần dần Hằng nhận thấy mỗi lần bị bắt, muốn chuộc ra, ai cũng cố đòi bằng được theo giá cả họ muốn.

Đúng vào cái thời điểm khó khăn trong việc kiếm miếng ăn đó, thì Hải xuất hiện. Hải vừa mới đổi về làm trưởng công an khu vực nơi Hằng đang cư ngụ. Nhờ sự bảo bọc, che chở của Hải, Hạnh được yên thân buôn bán nuôi con. Ban đầu Hải đến với Hạnh chỉ thuần túy vì tình thương, bởi Hải cùng một quê hương xứ dừa với Hằng, nên thấu hiểu hoàn cảnh khó khăn của người đồng hương, hơn nữa còn là vợ của một người cải tạo. Tuy Hải đã trọng tuổi, đã có vợ con đùm đê ở dưới quê rồi, nhưng trước vẻ quyến rũ của Hạnh, Hải cũng không kiềm hãm được sự ham muốn.

Thấy rõ từng cử chỉ, lời nói và hành động của Hải mỗi lần lần lạ đến nhà chơi. Nên cho dù Hải chưa hề ve vãn hay nài ép gì, bằng cái trực giác bén nhạy, Hạnh cũng dự biết những điều Hải muốn. Sau nhiều đêm trăn trở suy nghĩ, Hạnh đành cam

chấp nhận trở thành người tình hồ của Hải, để được yên bề buôn bán nuôi con.

Hạnh kể lể với Minh:

- Em biết, một khi ung chịu ngã vào vòng tay anh Hải, em đã làm một việc vô đạo đức, phản bội lại anh. Nhưng nếu không cam lòng như vậy, thì đâu có ai chịu để cho em yên ổn mua bán nuôi con. Làm sao thoát khỏi biết bao cạm bẫy mà người ta lúc nào cũng sẵn sàng giăng lên để đưa em vào tròng. Em thiện nghĩ: thà cam chịu làm dĩ cho 1 người để tránh phải làm dĩ khắp thiên hạ. Chớ lòng em từ trước tới giờ vẫn luôn chỉ có mình anh.

Nói đến đây Hạnh nấc lên, kéo vạt áo lên chặm nước mắt xong mới nói tiếp:

- Em nói mấy điều này ra không phải để biện hộ cho hành động tội bại của mình. Nhưng đó là tất cả sự thật. Cái sự thật đó đã và đang dày vò em suốt mấy năm nay. Tha thứ cho em hay không là tùy nơi anh. Anh định sao, em chịu vậy, chớ em không dám có một lời trách phiền hay oán giận anh.

Từ lúc bước chân vào nhà, chỉ có mỗi mình Hạnh nói, còn Minh vẫn ngồi lặng thinh, không hé răng đáp lại một lời nào. Vì không thốt thành lời khiến đầu óc Minh như muốn nổ tung thành trăm ngàn mảnh. Rồi suốt đêm hôm đó Minh không tài nào chợp mắt được. Đứng giữa ngã ba đường, Minh chẳng biết mình phải rẽ vào ngã nào?

*

* *

Mấy ngày sau, chính Hải tìm đến chỗ Minh ở. Cũng may, lúc đó chỉ có Minh ở nhà, nên hai người gặp nhau ngay tại gian nhà trên. Nơi đây sáng sủa hơn so với cái xó bếp. Minh cũng hết sức lúng túng khi biết rõ người ngồi đối diện với mình là ai. Nhìn Hải trong trang phục công an, nhưng gương mặt vẫn toát ra hết sự hiền lành, chân chất. Rót nước mời khách xong, Minh chờ đợi và sẵn sàng lắng nghe những gì Hải muốn nói.

Không chút rào trước đón sau, Hải đi ngay vào đề:

- Tui xin lỗi anh vì sự có mặt đường đột này. Tui nghĩ, tui mình cùng là dân Nam Bộ với nhau, nên tui nói thẳng luôn với anh. Thú thật là tui có lỗi rất nhiều với anh ngay từ khi có tình ý với Hạnh. Thiệt ra tui thấy bà bị tui công an phường của tui hiếp

đáp, còn mấy đứa nhỏ con anh thì neho nhóc, nên tui thương mà giúp đỡ. Rồi tới lui, gần gũi riết tui mới sanh tà tâm. Mọi chuyện đến giờ đều dĩ lỡ hết rồi. Nếu anh xem đây như là cái hậu quả do cuộc chiến vừa qua gây ra, mà chịu để Hạnh quay trở lại, thì tui hết sức đội ơn anh. Bằng nếu anh dứt khoát không chịu tha thứ, thì tui cũng phải có trách nhiệm với bà, luôn cả với thằng nhỏ con tui và 4 đứa con của anh nữa. Chớ lương tâm không cho phép tui bỏ ngang Hạnh và mấy đứa nhỏ được.

Thấy Minh vẫn ngồi yên lặng nghe, Hải nói tiếp:

- Tui cũng nói thẳng cho anh biết luôn, Cộng Sản là thứ vắt chanh bỏ vỏ. Không rõ anh từng nghe qua cái khẩu hiệu này chưa?: “Nhất trụ, nhì tù, tam khu, tứ kết”. Nghĩa là họ xếp thành phần trụ ở lại Miền Nam để xây dựng cơ sở chống Mỹ đứng hạng đầu. Kế tới là thành phần bị chính quyền Quốc gia bỏ tù, nhưng vẫn giữ vững lập trường. Rồi tới mấy người bỏ thành thị vô các mặt khu chiến đấu. Hạng chót là dân tập kết. Thành ra tội tui cũng đâu có hơn gì mấy anh. Tuy là đảng viên có nhiều tuổi đảng, nhưng tại cái miệng tui có sao nói vậy. Sai nói sai, đúng nói đúng nên trên không ưa. Bởi vậy đến giờ này tui vẫn chỉ là một tên trưởng công an khu vực.

Hít một hơi dài điều thuốc xong, Hải nói tiếp:

- Ngay từ mấy ngày đầu trở về tới Miền Nam, gặp lại vợ con của tui, tui biết ngay là chính sách của Chánh phủ Cộng hòa mấy anh không khắc nghiệt như họ nói, nên vợ con những người tập kết mới sống được tới ngày tội tui trở về. Tội nhỏ cũng được học hành đến nơi đến chốn, không có mấy đứa bị đốt. Chớ xét thiệt kỹ lý lịch 3 đời giống như tội tui, thì chắc chắn vợ con mấy thằng tập kết tội tui tiêu đời hết rồi! Tui dù ít học, ngu dốt, nhưng cũng thấy rõ mấy điểm này.

Moi móc ruột gan mình ra xong, Hải mới nói tới cái mục đích tìm gặp Minh bữa nay:

- Vì muốn giúp đỡ vợ con anh, nên mới sanh ra cái sự bậy bạ của tui. Tui thấy rất rõ sự sai quấy này. Nên mới tới đây xin anh tha tội cho Hạnh và luôn cả tui nữa. Tui cũng nói luôn. Tui không có thành kiến gì với các anh em cải tạo hết. Tui chưa bao giờ coi mấy anh là giặc, là ngụy quân, ngụy quyền. Riêng việc tui đến đây bữa nay cũng không phải Hạnh nhờ đâu. Tui biết, tui chỉ có thể chiếm được thể xác Hạnh thôi, chớ lòng Hạnh lúc nào cũng thuộc về anh. Tui chỉ biết nói rõ hết mọi chuyện ra để tùy

anh định liệu. Căn nhà mà Hạnh và mấy đứa nhỏ đang ở là tui mua cho Hạnh, để Hạnh đứng tên luôn. Anh cứ dọn về đó mà ở, ở đây chỉ cho cực cái thân! Nếu không tái hợp lại được thì mấy đứa nhỏ cũng có người cha ở trong nhà. Tui đã xin đổi đi nơi khác rồi. Ít bữa nữa sẽ rời khỏi nơi này. Tui đã dứt khoát, không khi nào để anh và Hạnh thấy mặt và bận tâm tới tui nữa.

Cũng giống lần gặp Hạnh, Hạnh đến, Hạnh nói, Hạnh khóc rồi lặng lẽ ra đi. Minh chỉ ngồi im, không đưa, không tiễn. Nhưng lần này có hơi khác, Minh đứng lên tiễn Hải ra cửa, chào từ biệt bằng cái xiết tay thật chặt. Minh nhận thấy Hải quả là một người thẳng thắn. Con người như vậy Minh chẳng biết sẽ ghim sự oán hận vào điểm nào. Và Minh lại thêm một đêm thức trắng.

*
* *

Tôi kể câu chuyện đến đây, bà mợ ngồi bên cạnh hỏi dồn:

- Rồi hai người có ở lại với nhau không?

Tôi gật đầu đáp:

- Con rất mừng vì sau bao cơn sóng gió Minh và Hạnh hàn gắn lại được. Cả gia đình cùng sang Mỹ một lượt theo chương trình HO, trước anh Long vài tháng. Họ mang theo luôn đứa con trai riêng của Hạnh và Hải. Thành nhỏ giờ đã là một bác sĩ y khoa. Nó rất mực thương yêu và hết lòng chăm sóc cho vợ chồng Minh lúc tuổi về chiều. Ngày Hải mất, Minh là người báo tin cho con biết, còn thúc giục nó mau mua vé máy bay trở về Việt Nam thọ tang cha.



TÂM TƯ NGƯỜI VIỄN XỨ

Kiều Hương

Năm mươi năm trước, bao hò hẹn
Trên đoạn đường Trần, luôn khắc ghi
Mười năm hương lửa, ta kề cận
Mấy chục năm tròn, khóc biệt ly

Trăm năm một kiếp người chưa trọn
Còn nói năng chi đến cuộc tình
Tuổi trẻ ngày xưa, trong ký ức
Cầu mong đất nước được thanh bình

Than ôi! Tủi phận đời lưu lạc
Nường tựa đàn con lúc tuổi già
Hai chục năm dài, thân viễn xứ
Tổ quốc giờ đây, ta đã xa

Biết đến bao giờ ta trở lại
Nơi mảnh vườn xưa, trên bến sông
Cho ta gửi năm xương tàn lạnh
Bên cạnh mồ thiêng, sưởi ấm lòng

California, đầu năm 2013

KIỀU HƯƠNG

Cựu nữ sinh Nguyễn đình Chiểu 1949-1954



SỐNG VỚI TUỔI GIÀ NON THẾ KỶ

Nghiêm T.P. Diễm

Các bạn ơi, Tết năm nay đừng chúc mẹ tôi sống lâu trăm tuổi nữa nhé, vì cụ sắp xỉ 100 rồi, chẳng lẽ giới hạn cụ sống đến đó thôi sao? Ngày nay các cụ thọ trên 100 nhiều lắm rồi đó! Mẹ tôi càng già càng nói ít và dễ tính đi nhiều, các bạn tôi quen biết cụ từ thời còn trẻ cũng có nhận xét như vậy, nên sống với cụ rất thoải mái dễ chịu, không bị căng thẳng.

Mẹ tôi ít nói một phần cũng vì bị lãng tai, đeo máy nghe thì cụ nói nó xào xào chả nghe ra cái gì cả, nên phải nói thật to thì cụ mới nghe được, nếu không thì cụ đoán và trả lời không ăn nhập gì với câu hỏi cả, ấy vậy mà ai khen cụ có tay trồng cây tốt hoa trái sum suê, cả hàng xóm người Mỹ khen cụ có “green thumb” cụ hiểu hết đấy, cụ cười tươi hai cánh mũi phập phồng, và cụ quay ra chê tôi trồng có bụi chuối mà cũng không nên thân, để nó ồm tong ồm teo, chà bù lúc trước cụ trồng thì mập mạp và có mấy nải chuối để ăn nữa, tôi tính nh nói: “Thì người làm sao của bào hao làm vậy”, nhưng thôi để cụ vui với “men chiến thắng” thì mình cũng được vui lây.

Tuổi già đem đến cho mẹ tôi đủ thứ bệnh, nào là cao máu, cao mỡ, tiểu đường, tê thấp, hen suyễn v...v..., nhưng nhẹ thôi và uống thuốc đều đặn thì cũng tạm ổn. Riêng bệnh ho kinh niên thì mẹ tôi khổ sở lắm vì uống đủ thứ thuốc nào là thuốc Tây theo toa Bác Sĩ, rồi thuốc Tàu, rồi chanh pha với mật ong v...v... Ai mách gì cũng uống thử mà cũng không hết, tình cờ cụ lấy thử một nắm lá gác trên giàn Gấc trong vườn đun lên uống thay nước trà, thế mà dần dần bệnh ho quái ác phải nhượng bộ cụ đấy, và bây giờ cụ hết ho cả năm nay rồi, ai đến chơi cụ cũng khoe môn thuốc ho “gia truyền” của cụ, đối với cụ thì nó hiệu nghiệm đấy, nhưng với người khác không biết có tốt không để còn xin ...“Cầu

chứng”, đúng là “Nghèo mà ham”, dễ ghét quá phải không các bạn?

Bệnh tê thấp làm mẹ tôi đi đứng khó khăn, cụ ngại đi tham dự các buổi tiệc tùng lắm nhưng đi chợ thì cụ vẫn thích đi, vừa đến chợ là tôi phải chạy nhanh đi tìm cái xe đẩy (cart) cho cụ đó là cái “walker” của cụ đấy, đề nghị mua cái walker thật cụ không chịu, chê nó vướng. Vào trong chợ là cụ “tung tăng” qua hết các gian hàng, và nhặt đầy xe lắm như nhà đông người lắm. Trước kia về đến nhà là tôi khoe ru, để mặc cụ chế biến các món ăn, vì có sợ rớt trong bếp thì cũng bị đuổi ra, cụ chê tôi vụng về, chậm chạp làm ngứa mắt cụ. Nhưng rồi sức khỏe yếu dần, cuối cùng cụ cũng phải “bàn giao” việc bếp núc cho tôi, chắc các bạn cũng hình dung ra được lúc đầu cụ bức mình và tôi khổ sở như thế nào.

- Gạo phải cho bao nhiêu nước hả Bà?

- Món canh cho mấy thìa muối, mấy thìa nước mắm?

Bà cụ gắt:

- Hỏi gì mà hỏi lắm thế, cái gì cũng đo đo đạc đạc, sốt cả ruột.

Thời gian qua đi tôi tiến bộ dần dần về việc nấu nướng, tôi không hỏi cụ nữa mà vào Google tham khảo. Nhưng Tết đến hay nhà có khách, mẹ tôi vẫn không tin tưởng vào tài năng nấu nướng của tôi, cụ lại ra tay và tôi lại lui về vị trí “thợ vịn”.

Hôm 30 tháng 4 vừa rồi, đài truyền hình SBTN chiếu lại cảnh dân chúng chạy loạn, thấy cảnh 2 em bé ngồi trong 2 cái thùng được bà mẹ gánh đi, mẹ tôi nói ngày xưa đi chạy loạn từ Hà Nội về quê Tây Mỗ, mẹ tôi phải thuê người gánh cô em thứ hai và tôi, còn cô em út mới có 2 tuổi thì mẹ tôi cõng trên lưng, chắc các bạn thắc mắc bố tôi đâu phải không? Bố tôi vừa bị Việt Minh bắn chết ở Móng Cái trước đó mấy tháng rồi, Bố tôi không biết đã giữ chức vụ gì trong Việt Nam Quốc Dân Đảng mà bị Việt Minh săn đuổi nhiều lần, sau lần bị ám sát hụt ở Lạng Sơn, cả gia đình dọn về sống ở đê Yên Phụ, Hà Nội, được ít lâu, nửa đêm thấy có người đập cửa rầm rầm, bố tôi vội chạy ra cửa sau và trốn sang nhà hàng xóm, chắc thấy ở Việt Nam không yên thân, bố tôi tìm đường, hay được chỉ thị của Việt nam Quốc Dân Đảng chạy sang Đài Loan với Quốc Dân Đảng bên đó, khi tới

Móng Cái bố tôi cho người đưa tin về báo mẹ tôi chuẩn bị sẵn sàng vài hôm nữa sẽ có người đến đón 4 mẹ con ra Móng Cái, rồi cả gia đình sang Đài Loan. Vài hôm sau có người tới thật nhưng là để báo tin bố tôi đã bị bắn chết, nghe xong hung tin tách nước trà trên tay mẹ tôi rơi xuống vỡ tan tành, mẹ tôi lão đảo ngã quy xuống, nước trà và nước mắt mẹ tôi chan hòa trên nền nhà... ngày ấy mẹ tôi mới có 28 tuổi, hình ảnh này ghi đậm trong khối óc non nớt của tôi cho đến nay vẫn chưa phai nhòa. Thế rồi người góa phụ trẻ phải tần tảo nuôi 3 đứa con còn thơ dại, cũng may là có gia đình người chị con nhà bác giảng tay bao bọc thuê nhà ở chung, mẹ tôi đỡ lo âu vất vả hơn.

Ở quê khoảng một năm thì cả gia đình trở về Hà Nội, mẹ tôi đi làm, chúng tôi đi học, cuộc sống đầm ấm êm đềm thì có một ông đến ngấm ghé mẹ tôi, tôi cảm thấy nguy cơ mất mẹ, lại được bà chị họ dọa là nếu mẹ tôi đi lấy chồng 3 chị em tôi sẽ mỗi người một cửa vì ai mà dám nhân nuôi cả 3 chị em? Thế là tôi tìm cách ngăn cản, được biết hôm đó người đàn ông ấy sẽ đưa mẹ tôi đi xem hát, tôi dẫn 2 cô em, nếu mẹ bước ra cửa thì mỗi đứa ôm lấy một chân của mẹ không cho mẹ đi, còn tôi đứng ngay khe cửa với chiếc chổi cán dài sẽ phang túi bụi vào đầu ông ta, kế hoạch của tôi không cần thực hiện, nhìn thấy 3 con ranh trông cũng “cute” nhưng dữ quá nên ông ta rút lui. Không biết mẹ tôi có buồn không, về sau hỏi thì mẹ tôi chỉ cười và không nói gì cả.

Năm 1954 cả nhà lại cùng với cả triệu người miền Bắc chạy vào Saigon sinh sống. Mẹ tôi tiếp tục đi làm chúng tôi tiếp tục đi học và trưởng thành trên mảnh đất miền Nam hiền hòa cho tới 1975 lại phải chạy trốn Cộng Sản lần nữa.

Lần di tản này thì nhàn - nhả hơn mấy lần trước nhiều, chỉ sau 4 giờ bay là chúng tôi rời khỏi Saigon sôi động, khói lửa ngập tràn, và đến Subic Bay êm đềm với đồ ăn thức uống dư thừa, nhưng niềm vui không được trọn vẹn vì gia đình cô em thứ hai còn kẹt lại ở Đà Nẵng. Tới Mỹ mẹ tôi nhanh chóng thích nghi với đời sống mới, mẹ tôi biết sử dụng máy giặt máy sấy ngay, mẹ tôi đảm nhiệm mọi việc trong nhà, giúp cô em tôi nuôi nấng con bé út sinh ra trên đất Mỹ, tới đến bà ả ời ru cháu ngủ.

Khi tôi xin được dạy học ở tỉnh Chula Vista thì dọn nhà đến đó ở luôn, mẹ tôi vun xén trong ngoài sạch sẽ, hàng xóm có cảm tình liền, cả đến mấy con chó nhà bên cạnh, thấy mẹ tôi ra sân là vẫy đuôi loạn lên, tôi thắc mắc thi cụ giả thích:

- Có gì đâu cứ vứt cho nó mấy cục xương là nó thích.

Tôi vội cản cụ:

- Lần sau Bà đừng vứt xương cho chó ăn như vậy nữa nhé, nó bị hóc chủ nó sẽ kiện Bà đấy!

- Ôi dào, chó không ăn xương thì ăn gì, sao người Mỹ rắc rối thế nhỉ?

Một hôm thấy đồng lá khô nhiều quá, mẹ tôi nổi lửa đốt, khói cao hơn nóc nhà, thế là cảnh sát tới viếng, may quá lúc đó tôi cũng vừa đi dạy học về, phân trần với cảnh sát rồi dập tắt ngọn lửa ngay, mọi chuyện êm đẹp, chắc họ cũng thông cảm với người tị nạn mới tới.

Mẹ tôi cũng ghi danh học ESL đấy chứ, bà giáo Harris dạy rất kỹ, nhưng khi nói thì mẹ tôi phát âm theo cách riêng của cụ và luôn luôn bớt đi một âm, như tên đứa cháu ngoại là Anika thì cụ gọi nó là “Aka”, còn tỉnh Chula Vista thì cụ nói: “Chu Vít ta”, ấy thế mà cảnh sát cũng hiểu và đưa cụ về tận nhà hôm bắt gặp cụ thông dong cuộc bộ men xa lộ, cụ nói đang đi họp thấy các cụ khác cãi nhau nên bỏ về sớm không đợi xe đưa về như mọi khi.

Cũng vì biết cụ phát âm tiếng Mỹ như thế, cô em thứ hai của tôi giúp cụ học thi lấy bằng công dân Mỹ bằng cách phiên âm hẳn ra tiếng Việt, còn ý nghĩa thì không ăn nhập gì cả. Cụ vào thi người ta hỏi:

- Who is the author of the Declaration of Independence?

Vì cụ đã ở Mỹ 15 năm, nên được quyền có người thông dịch ra tiếng Việt, tôi nhờ chị bạn làm việc này vì họ không cho con cháu trong nhà giúp, chị bạn kể lại, vừa dịch xong câu hỏi, là cụ trả lời liền:

- Tôi đi DÉP ra SÂN (Thomas Jefferson) .

- Very good

Tên thủ đô của California?

- Đi XE CA mặc áo MĂNG TÔ (Sacramento)

- Very good

Tên Tổng Thống nước Mỹ?

- Già GÂN (Reagan)

- Very Good

Ấy thế mà cụ đậu ngay đấy, chị bạn tôi cứ phục lẫn ra, không ngờ cái mánh của cô em tôi lại giúp cụ thành công dễ dàng như thế!.

Mấy tháng sau cụ đi tuyên thệ chính thức trở thành công dân Mỹ, cụ có US passport đi Tây đi Tàu dễ dãn, đến nơi họ nhìn cái passport rồi nhìn cụ có vẻ thắc mắc, kẻ họ nghĩ gì thì nghĩ chứ, cụ là công dân nước Cờ Hoa thật đấy có phải dòm dêu!!!!

Khi Hội Phụ Huynh và Giáo Chức San Diego còn hoạt động, các anh chị trong hội thích họp ở nhà tôi vì được cụ cho ăn những món đặc biệt của Bắc kỳ. Một hôm hội tổ chức Pinic ở Lake Mirama, có hai anh trong hội làm le đi thuê thuyền mời cụ vào ngồi để hai anh chèo thuyền đưa đi quanh hồ chơi, hai anh chèo làm sao mà thuyền chỉ đi quanh tại chỗ chứ không quanh hồ, mẹ tôi liền nói:

- Thôi đưa đây, để tôi chèo cho.

Mẹ tôi hai tay cầm 2 mái chèo đưa thuyền nhẹ lướt trên sông, làm cả bọn vừa ngạc nhiên vừa buồn cười. Bây giờ hội không còn hoạt động nữa, nhưng chúng tôi thỉnh thoảng vẫn gặp nhau và nhắc lại chuyện vui này để cùng cười vang.

Ngoài việc tai bị lãng, răng mẹ tôi cũng bị rụng dần, cho đến một ngày mẹ tôi phải thay hàm răng trên của cụ bằng hàm răng mới đều tăm tắp như hạt ngô, ai gặp cụ cũng khen cụ có hàm răng đẹp quá, cụ nói ngay: “Nhờ Nha Sĩ Bảo đấy, ông này khéo tay thật”.

Nhưng hàm răng đẹp giới hạn cụ ăn nhiều món như món bánh dày giò chả cụ không ăn được vì:

- Nó lồi răng tôi ra.

Lời giả thích này làm chị em tôi cười bò ra, cụ mắng:

- Được cứ cười đi, mai mốt rồi cũng đến lượt cả bây giờ, ở đó mà cười tôi.

Ông em rể tôi thêm dầu vào lửa:

- Bà tể nữa đi Bà!!!!

Còn ông anh Hai thì nói:

- Để con tìm mua cho Bà cái Vả.
- Thấy có người bệnh, mẹ tôi cười xòa...

Tôi vẫn thầm cảm ơn trời cho mẹ tôi sống một cuộc đời bình an, vẫn còn đủ khỏe và minh mẫn để sông tự lập không phải phiền đến con cháu, chỉ có giấc ngủ là không được dễ dàng và sung túc như xưa, có nhiều ngày cụ thức trắng đêm, lúc mặt trời mọc mới thiếp đi được một chút, thấy cụ dậy muộn tôi lo lắng, hồi hộp, dón đến vào phòng cụ, nhìn cụ thờ đều và còn ngáy khò khò nữa, tôi thở phào nhẹ nhõm. Lát sau trở dậy, cụ than chiều qua tôi nấu món ăn cho nhiều hạt tiêu quá làm cụ mất ngủ.

- Cụ ngáy khò khò mà kêu mất ngủ?
- Láo nào, tôi ngáy bao giờ?”
- Thì cụ nghe lại máy ghi âm đây này.
- Hết chuyện làm rồi hay sao mà đi ghi âm vậy?

Tôi cảm thấy mình may mắn vẫn còn có mẹ để lâu lâu chọc phá chơi như vậy. Bạn nào không còn mẹ thì đừng ghét tôi nhé! Cảm ơn, cảm ơn.

Nghiêm T.P. Diễm
Tháng 5, 2013



T HÊ DỤC DƯỠNG SINH HỒNG GIA

Võ Thiện Hiếu

SỰ LỢI ÍCH CỦA THỂ DỤC DƯỠNG SINH

Trong đời sống hằng ngày vì lo chạy theo “com áo gạo tiền” mà chúng ta quên đi việc săn sóc sức khoẻ cho chính bản thân bằng cách tự luyện tập thường xuyên. Đến khi có bệnh mới tìm bác sĩ thì lúc đó đã muộn. Do đó việc luyện tập thể dục dưỡng sinh là phương pháp rèn luyện thân tâm, khai thông kinh mạch để cho máu huyết lưu thông. Cơ thể chúng ta như một cỗ xe, nếu sử dụng lâu ngày mà không tu bổ sửa chữa thì máy hỏng hóc, thậm chí không sửa được thì phải đành phế thải. Sự luyện tập thân thể bằng thể dục dưỡng sinh rất cần thiết đối với tất cả mọi người không phân biệt phái tính và tuổi tác, nhất là những người càng lớn tuổi, kinh mạch đang dần bị bế, dễ phát sinh ra đủ thứ bệnh tật thì thể dục dưỡng sinh là chìa khoá để khai thông. Khí huyết lưu thông thì cơ thể được khoẻ mạnh, tinh thần minh mẫn trong một thân thể tráng kiện là lý tưởng cho cuộc sống như ông bà xưa thường nói.

Trong lời giới thiệu phương pháp dưỡng sinh Hồng Gia: *“Tập dưỡng sinh là một cách tái lập quân bình trong thân thể ngõ hầu có thể ngăn ngừa hoặc tự chữa trị nhiều thứ bệnh tật theo châm ngôn “thân cường tật nhược”. Phép Dưỡng Sinh Hồng Gia được Nam Hải Chân Nhân tiếp thụ từ truyền thống La Phù Sơn do nhiều đời đạo sư tu dưỡng tập luyện, các vị Tổ sư, Đạo sư lấy chính thân mình để trải nghiệm cho bản thân và môn phái. Tinh luyện và luôn cải thiện suốt mấy ngàn năm nay để được hoàn chỉnh và giúp ích cho đời, cống hiến cho chúng ta một phương pháp đơn giản và dễ dàng tập luyện rất công hiệu nhằm bảo vệ tâm, thân cho sức khoẻ tráng kiện”*. Trên mười năm nay thầy Lý Hồng Thái, đệ nhị thế chương môn Hồng Gia Việt Nam luôn có tâm nguyện là cứu nhân độ thế nên cho phổ

biển Thẻ dục Dưỡng Sinh Hồng Gia hằng ngày trên các hệ thống truyền hình VN như SBTN, 57.4 và 57.6 từ 6 giờ cho đến 6 giờ 30 mỗi sáng tập thể dục dưỡng sinh tại nhà, giúp ích rất nhiều cho mọi người nhất là các vị cao niên khắp các tiểu bang toàn Hoa Kỳ kể cả Canada, không có phương tiện đến tập luyện tại võ đường Hồng Gia Việt Nam tại góc đường Euclid và Westminster, Orange County Nam California. Ngoài ra trong phương pháp Khí Công Dưỡng Sinh Trị Liệu, áp dụng những thể võ của Hồng Gia Quyền vào Nội Công Tâm Pháp, không dùng sức như trong võ công mà chỉ dùng phương pháp “quán hơi thở theo động tác” bằng tâm và ý thả lỏng toàn thân nên ai cũng có thể tự tập được. Cũng trong lời giới thiệu này có nói rõ: *“Lần đầu tiên, phương pháp dùng Nội Công trong võ thuật để khai thông khí huyết bị bế và chữa trị những bệnh tật và những xáo trộn trong nội tạng như: Áp huyết cao, mỡ cao, đường cao. Gan thận suy yếu. Ruột và hệ thống tiêu hoá, cột xương sống bị chàm, niếp hộ tuyến không thông, đau nhức khớp xương, bệnh run tay Parkinsons...vv...và những người vừa trải qua chứng xuất huyết não (Stroke) hay nhồi máu cơ tim (Heart attack) thể tạng bị mất thăng bằng, bại liệt”* nếu được tập dưỡng sinh Hồng Gia sẽ dần dần hồi phục.

THỞ BỤNG (THỞ CHƠN NHƠN THAI)

Thở bụng là cách thở tự nhiên lúc bẩm sinh. Từ khi còn là thai nhi trong bụng mẹ thì bụng là nguồn gốc đầu tiên để hấp thụ khí và dưỡng chất từ mẹ bằng đường cuống rốn. Đến khi em bé chào đời, bản thể còn vô tư lự, quan sát khi bé nằm ngủ, ta sẽ thấy rõ rệt bụng bé thót vào khi thở ra và phình lên khi bé hít vào tự nhiên.

Khi tập khí công này cũng vậy, hãy quên cái bản thể của mình nghĩa là thả lỏng toàn thân, buông xả thân tâm, không suy nghĩ cũng giống như bản thể tự nhiên của em bé, thì công năng của sự luyện tập dưỡng sinh khí công hiệu quả sẽ cao.

Tại sao chúng ta bình thường không chú ý thở bụng? Vì khi lớn dần theo độ tuổi, cơ thể phải thích nghi với sự trưởng thành của các hệ cơ bắp và hệ thần kinh. Các tiến trình phát triển phải thích ứng với môi trường chung quanh như đi đứng chạy nhảy,

đi học, đi làm... rồi tiếp tục với những sinh hoạt hằng ngày nên thường không còn chú ý đến thở bụng. Trong khi luyện tập dưỡng sinh Hồng Gia, cần chú ý đến thở bụng để trở về với thể lý chân như ban đầu nhằm phục hồi sức khỏe vì thở bụng được coi là cách thở hợp lý nhất, có hiệu suất cao ít tiêu hao nhiều năng lượng, mà ngược lại được dung nạp thêm năng lượng làm cho cơ thể đang suy nhược sẽ nhanh chóng phục hồi, có tác dụng tốt đến hoạt động sinh lý nội tạng và thần kinh.

HOÀNH CÁCH MÔ (CƠ HOÀNH)

Trước khi đi vào sự lợi ích của thở bụng, ta cũng nên biết qua cách kết cấu của nội tạng (tim, gan, phèo phổi, bao tử, tụy tạng, lá lách.....). Nội tạng được chia làm 2 phần nằm 2 vị trí khác nhau:

- Phần ngực (khoang ngực) có chứa tim và phổi.
- Phần bụng (khoan bụng) gồm bao tử, ruột già, ruột non, gan, lá lách, dưới là bàng quang, thận, ruột thừa...Giữa 2 phần này được ngăn bởi hoành cách mô, được cấu tạo là một tấm cơ sợi dính vào sườn kết hợp với các cơ thẳng, cơ chéo và cơ ngang bụng thành một hệ hoành cách mô. Khi hít vào, hơi vào đẩy các phế nang, hoành cách mô đi xuống, bụng phình lên, 2 bên cánh phổi phình ra, ép lên khối nội tạng trong bụng, làm cho toàn khối này có khuynh hướng phình ra phía trước. Khi thở ra, bụng thót vào, toàn bộ khối nội tạng trong bụng theo hoành cách mô đi lên cong hình vòm, thu lỏng ngực phía dưới vào.

LUYỆN KHÍ CÔNG TẬP THỞ BỤNG:

Khi bắt đầu tập thở bụng, ta thở ra thật dài vài lần bằng mũi, bụng thót vào, cố gắng thở ra cho hết khí trong phế nang, cần làm cho phổi trống (giống như ta bóp miếng sponge rửa chén cho hết bọt sà phòng khi rửa chén). Khi nín lại thì phản xạ tự nhiên là cần phải hít sâu vào nhiều hơn cảm thấy như đầy ngực đầy bụng. (giống như miếng sponge sau khi bóp cho hết chất sà phòng dơ rồi buông ra trong nước sạch, tự nhiên hút nước sạch vào). Cũng vậy, sau khi chu kỳ thở ra thật dài thì tự động khí sạch sẽ vào đầy ngực đầy bụng. Như vậy có thể nói thở ra là phần chủ động và hít vào là phần thụ động. Càng thở ra thật

nhiều, thật sâu có nghĩa là đưa hết khí dơ (CO₂) trong phế nang ra thì càng được vào nhiều khí sạch, trong lành. Như vậy thở ra sẽ quyết định cho việc hít vào.

Chú ý là khi thở ra hay hít vào, ta cần phải giữ hơi thở (nín thở) một vài giây tùy theo sức, ta sẽ nhận thấy bộ máy hô hấp lúc đó tự nó chuẩn bị phát động. Lúc đó giãn mềm các cơ bụng để cho hô hấp tự phát. Khí thở ra bụng thót vào, khí hít vào phổi bụng tự phình lên. Tóm lại trong phương pháp thở bụng, ***thở ra là chính và là động tác chủ động, còn hít vào phình bụng ra là động tác thụ động.***

TẠI SAO PHẢI HÍT THỞ BẰNG MŨI?

1- Mũi là bộ máy điều hoà không khí của cơ thể: vì mũi có những nếp gấp trong hốc mũi, không khí hít vào được nhờ lông mũi cản bụi, nếp gấp tiếp hơi ấm, hơi ẩm để có đủ điều kiện cho không khí trong sạch trước khi vào phổi. Khi thở ra bằng mũi, hơi thở sẽ hoàn lại nhiệt cho mũi để làm công việc điều hoà thân nhiệt của cơ thể, xoang mũi và não bộ.

2- Mũi có vai trò điều tiết lưu lượng không khí hít vào và thở ra. Ở đây ta phân biệt 2 lối hít thở. Đó là hít thở động và hít thở tĩnh.

- Hít thở động (hít vào bằng mũi, thở ra bằng miệng) thường dành cho những người chơi thể thao hay luyện tập võ công, việc tiêu thụ oxygen cần gấp 10 lần so với bình thường.

- Hít thở tĩnh (hít vào bằng mũi, thở ra cũng bằng mũi) thường dành cho tập Yoga, Thiền và tập dưỡng sinh, quán hơi thở theo động tác nhẹ nhàng.

3- Nếp gấp trong hốc mũi phủ đầy hệ thần kinh nối kết với nhiều giác quan và trung khu thần kinh. Do vậy rất nhạy cảm với khí hậu và thời tiết thông qua con đường phản xạ (phản xạ liệu pháp qua đường mũi).

Tóm lại khi ta tập thở khí công nên tập thở bụng thông qua hít thở bằng mũi.

THỞ KHÍ CÔNG: ***CHÌA KHOÁ ĐỂ TỰ CỨU MÌNH.***

Tôi xin chia sẻ một phương pháp thở khí công Dưỡng Sinh được trực tiếp truyền thụ bởi thầy Lý Hồng Thái, chương

môn đệ nhị thể của Hồng Gia, cũng như phối hợp Yoga được tập từ thuở thiếu thời và Thiền tọa khí công do thầy Bôn Sư của tôi truyền dạy là: ***“Buông xả tâm thân chú ý theo dõi hơi thở, hít thật sâu, đẩy ngực, đẩy bụng, phình bụng lên, nén khí xuống vùng đan điền, nín thở một giây để quán hơi thở xuống xương cùng đi theo sống lưng lên dần tới đỉnh đầu, cong lưỡi lên nướu trong hàm trên, ngậm miệng, từ từ thở ra nhẹ nhàng bằng mũi.”*** Tóm tắt hít thở khí công có 3 nhịp: Nhịp 1: Hít vào đẩy ngực. Nhịp 2: Phình bụng. Nhịp 3: Rán hít thêm vào đẩy ngực đẩy bụng. Nín 1 giây, thở ra bằng mũi. Đây chính là chia khoa tự cứu mình nhất là khi bị nhồi máu cơ tim hay xuất huyết não.

Khi hít vào phình bụng là để mở hoành cách mô ép khí xuống đan điền, lúc đó tim và phổi được chuyển động. Còn cong lưỡi lên ngậm miệng vì khi bị nhồi máu cơ tim hay bị xuất huyết não thì lưỡi bị đờ, cong lưỡi lên để các cơ lưỡi giãn ra, ngậm miệng để khí làm ấm vòm mũi và thanh quản. Khi thở nhẹ nhàng bằng mũi tức đem hơi thở lên ấm đỉnh đầu làm cho khí huyết vào não đầy đủ được kích thích hoạt động tốt hơn. Chữ “quán khí” là từ ngữ Thiền để chỉ phương pháp buông xả, đầu óc cần trống rỗng chỉ theo dõi hơi thở bằng sự tưởng tượng (quán tưởng). Lợi ích của thở bụng và mũi của khí công dưỡng sinh là khi thở ra nhẹ nhàng bằng mũi là lúc tâm dễ lắng đọng để quán thấy hơi nóng lan toả đỉnh đầu và dễ buông xả vì chỉ nghĩ đến hơi ấm đang ra mũi bụng thóp vào nhất là những lúc thiền tọa khí công, tức ngồi bất cứ vị trí nào như ngồi xếp bằng bán già hay kiết già hay ngồi trên ghế, trên giường thông chun cho xương sống thẳng. Lúc thở ra là lúc thả lỏng toàn thân lắng tâm theo hơi thở, chỉ cảm nhận thân tâm buông thả, quán hơi thở ra mũi để giao thoa cùng không gian tĩnh lặng bên ngoài mà thôi, đây cũng có thể gọi là chiêu thức để làm dịu cơn giận hờn phiền não lo âu để tránh bị stroke hay heart attack.

BỊ STROKE HAY HEART ATTACK KHI ĐANG LÁI XE PHẢI LÀM GÌ?

Khi đang lái xe tự nhiên có cảm giác hoa mắt, một bên tay trái tê rần, lưỡi liú lại, khó thở tim đau nhói đó là những triệu chứng của nhồi máu cơ tim (heart attack) hoặc với những cảm

giác trên lại thêm nhức buốt đầu và có cảm giác như bị mất thăng bằng là triệu chứng của xuất huyết não (stroke) thì nên làm những điều sau:

1_ Bình tĩnh.

2_ Bấm đèn emergency di chuyển xe tập vô lễ.

3_ Ho thật mạnh nhiều lần để kích thích tim.

4_ Hít thật sâu đầy ngực, đầy bụng, nín 1 giây, ngậm miệng cong lưng lên, thở mũi nhẹ nhàng.

Cố gắng thở bụng (hít đầy ngực, đầy bụng) ít nhất vài lần cho hơi thở ổn định rồi hãy gọi emergency.

VƯỜN THƠ HỒNG GIA DƯỠNG SINH:

Tôi có nhiều bạn ở lứa tuổi gần “thất thập cổ lai hi”, tuổi già sức yếu, tôi gửi biếu DVD Tập Dưỡng Sinh Hồng Gia cho một số thân hữu, thi hữu cùng khoá 2 CTCT Đà Lạt ở các tiểu bang xa, sau một thời gian tự tập có kết quả, các bạn này có hoạ lại bài thơ đường nổi tiếng của Lê Quý Đôn như sau:

RẮN ĐẦU BIẾNG HỌC

Chẳng phải liu điu vẫn giống nhà,

Rắn đầu biếng học lẽ không tha.

Thẹn đèn, hổ lửa đau lòng mẹ,

Nay thét, mai găm rết cổ cha.

Ráo mép chỉ quen lời lếu láo,

Lần lưng cam chịu vết năm ba.

Từ nay Châu, Lỗ xin siêng học

Kẻo hổ mang danh tiếng thế gia.

Lê Quý Đôn.

Bạn thơ NT2 Nguyễn Hữu Tư ở San Jose hoạ lại bài thơ “Rắn đầu biếng học” của Lê Quý Đôn với 2 bài “Cứng đầu rắn tập” và “Hiệu nghiệm” về công hiệu của tập Dưỡng Sinh Hồng Gia và tác giả hoạ lại bài “Rắn tập khí công” và “Luyện tập dưỡng sinh”:

CỨNG ĐẦU RẮN TẬP

Biết chẳng trẻ trung vị tuổi già

Cái đầu cái cổ cứ trơ ra,

Túi mây, hổ mặt thân đau yếu,

Mất mỗi lưng còng.... khổ bỏ cha,

RẮN TẬP KHÍ CÔNG

Cũng muốn dẻo dai lúc tuổi già

Giờ thì rắn tập võ Hồng Gia.

“Bạch hạc cân quyền”() lưng vai gối,*

“Thanh xà chúc động”() khoẻ thân ta!*

Công việc hằng ngày tuy đã cố, “Thiền tọa khí công”(**) nay hãy cố,
Hoàn thành nhiệm vụ chỉ năm ba. “Thập nhị huyền công”(**) cũng năm ba.
Từ nay thôi bạn đừng lo lắng “Liên hoa quyền pháp”(**) nên siêng tập
Chuyên cần tập luyện khí... Hồng Gia “Điều tức khí công”(****) khoẻ cả nhà.
Nguyễn Hữu Tư, 15-10-2012 Võ Thiện Hiếu, 16-10-2012

(*) Những thế tập chân vai lưng, (**) Ngồi thiền kết hợp Yoga và khí công.

(***) 12 thế vô cực của “Thập nhị huyền công” và bài quyền “Liên hoa pháp quyền” của nội công. (****) Thở khí công mỗi cuối bài tập

HIỆU NGHIỆM

Chẳng phải trẻ trung, chẳng phải già
Chuyên cần luyện tập khí...Hồng Gia.
“Cân quyền bạch hạc” thân vai gối,
“Chúc động thanh xà” khí thở ra.
“Thiền tọa khí công” xin hãy cố.
“Huyền công thập nhị” gắng năm ba.
Từ nay sức khoẻ như trai trắng
Hạnh phúc an vui với tuổi già.

Nguyễn Hữu Tư, 20-10-2012

LUYỆN TẬP DƯỠNG SINH

“Ngày ngày luyện tập khí...Hồng Gia”
“Ngủ tạng quân bình”, khoẻ tuổi già,
“Thân thủ vô ý” tâm buông xả,
“Lục thông thần khí”(*) bụng thở ra.
“Âm dương cân lực” chiêu quyền cước
“Vận khí đan điền” một hai ba.(**)
“Trầm vai thùy châu” tay vai thấp,
“Dưỡng sinh vô cực” luyện Hồng Gia.

Võ Thiện Hiếu, 30-10-2012

(*) Rung toàn thân, thở bụng.

(**) Thở khí công 3 nhịp

Để thay lời kết, xin mượn tư liệu Võ học Tinh Hoa của tác giả Võ Chiếu nói về Hồng Gia Quyền: “*Khi chuyên cần luyện tập nội công và quyền pháp Hồng Gia, người luyện sẽ khám phá được sức vận chuyển âm thầm của ngũ hành, hiểu thế nào là “nước mềm làm mòn đá cứng” để thấu triệt nguyên lý “lấy nhu thắng cương, lấy nhược thắng cường”. Hồng Gia Quyền được truyền bá và đón nhận nồng nhiệt tại Việt Nam có thể do những chiêu thức kỳ ảo biến hoá khôn lường như Ma Vân Thủ ở bộ pháp linh hoạt, tuyệt diệu của Địa Đàng Công hoặc ở phần tâm pháp Xã Kỳ Tùng Nhân hay Tiên Ưu Hậu Lạc... là hấp lực lôi kéo mọi người đến với Hồng Gia. Võ sư Lý Hồng Thái hiện là chương môn đệ nhị thế đã tiếp nhận toàn bộ tuyệt kỹ từ tay sư phụ mà cũng là thân phụ của ông truyền bá lại. Với trách nhiệm xiển dương dòng phái, ông đã miệt mài tới luyện, mang những tinh hoa võ học của người xưa để “phổ truyền” lại chẳng những cho người Việt Nam trong và ngoài nước mà còn cho cả người*

ngoại quốc ở khắp nơi trên thế giới như Pháp, Đức, Úc, Canada và đặc biệt nhất là tại Nga được phổ biến khá rộng rãi”.

Từ những đòn pháp của Hồng Gia tưởng chừng như tầm thường không có gì, thực ra quyền pháp “nhẹ như bông gòn” nhưng chiêu thức thật vô vùng thâm hậu vì cốt lõi tuyệt kỹ của Hồng Gia là *“Trong nhu có cương, trong sự mềm mại của bông gòn có sắt thép”*, vì vậy Hồng Gia Quyền là một phái võ đang lớn đứng đầu trong “thập đại danh gia của võ lâm Trung Hoa” vang danh khắp chôn là Hồng, Lưu, Lý, Thái, Mạc, Phật...., do đó dựa vào nguyên lý âm dương thái cực đồ trong Thái Ất Chân Kinh mà Sư Tổ Nam Hải Chân Nhân cũng như Thầy Lý Hồng Thái chương môn đệ nhị thế đem áp dụng Vô Cực và Nội công Tâm pháp vào Khí Công Dưỡng Sinh đã mang lại rất nhiều lợi ích cho những ai chuyên cần luyện tập nhất là những người lớn tuổi như đã nói ở trên. Ước mong mọi người trong chúng ta, dù bận rộn cách gì đi nữa nên hãy để dành một ít thì giờ hằng ngày siêng tập dưỡng sinh khí công, cần nhất là phải tập đều đặn thường xuyên. Đó cũng là một cách vừa luyện thân thể khỏe mạnh, vừa rèn luyện ý chí vì có sức khỏe là có tất cả, tuổi càng già sức khỏe càng đi xuống (down hill). Với Khí Công Dưỡng Sinh Hồng Gia là phương thuốc hay nhất và hiệu nghiệm nhất cho chúng ta lấy lại sức khỏe dẻo dai bền bỉ, an vui, kéo dài tuổi thọ.

Mong lắm thay!

SH Võ Thiện Hiếu

Hồng Gia Việt Nam

Kỷ niệm ngày Giỗ Tổ Nam Hải Chân Nhân

16-12-2012

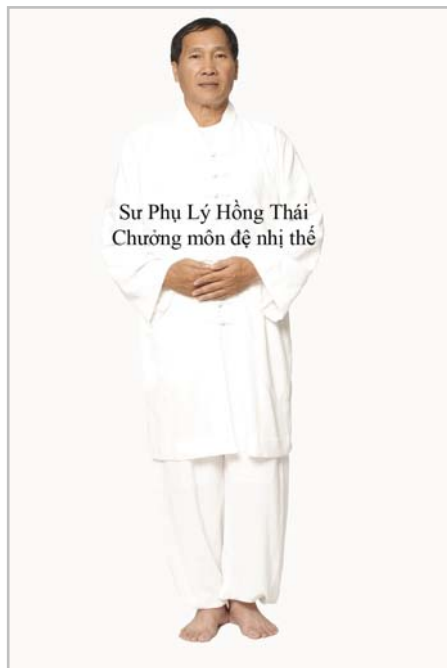
Tài liệu tham khảo:

- Nội công tâm pháp. Khí công dưỡng sinh của Thầy Lý Hồng Thái, đệ nhị thế chương môn Hồng Gia Việt Nam.
- Võ dưỡng sinh. của Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện (1983).
- Tập dưỡng sinh của Bác sĩ Nguyễn văn Hưởng (1982).
- Sport and Natha Yoga của S. Yésudian và E. Hatch, Pháp quốc (1958)
- Luyện thở Tập Nội công của Nguyễn Minh Kính và Luyện tập Khí công của Lưu Quý Châu (1961)



Sư Tổ Nam Hải Chân Nhân
Nguyễn Mạnh Đức

*Tác giả Võ Thiện Hiếu và
Sư Phụ Lý Hồng Thái*



Sư Phụ Lý Hồng Thái
Chương môn đệ nhị thế



TÁNH KHÔNG

Nguyễn Trung Hiếu

Nheo khoa học, “không” là rỗng, trống rỗng, không có không khí, không còn nguyên tử ở bên trong, hoàn toàn là chân không. Thế nhưng chữ “không” của đạo Phật có nghĩa lý khác hẳn. “Tánh không” có nghĩa là thực tánh của vạn vật là “không”, “không” là không thật. Thế giới vật chất mà chúng ta nhận thấy bằng mắt không phải là thực tướng của chúng. Chữ “không” của đạo Phật có những ý nghĩa như sau:

a. “Không” là vì không thật, chứ không phải là không có.

“Tánh không” là một trong những điểm cương yếu trong giáo lý đạo Phật. Huệ Năng, vị tổ sư thứ sáu của môn phái Thiền tông có sáng tác bốn câu thơ bất hủ như sau:

*Bồ đề bốn vô thọ
Minh cảnh điệt phi đài
Bổn lai vô nhất vật
Hà xứ nhạ trần ai*

Hai câu đầu nói rằng: không có cây Bồ đề, cũng không có đài gương nào cả. *Cây Bồ đề và đài gương mà ta nhìn thấy chỉ là hư ảo, chứ không có thật, không phải là thực tướng của chúng. Lục tổ muốn chỉ cho chúng ta thấy cái bản chất “Tánh không” của vạn vật. Sắc tức thị không, không tức thị sắc. (form is emptiness, emptiness is form)*

b. “Không” là vì không phải tự nhiên mà có.

Vạn vật là quả của nhân và duyên nào đó đã tạo thành. Chẳng hạn như hạt giống khi hội đủ điều kiện về nước thì sẽ tăng trưởng thành cây. Cây không tự nhiên mà có, mà là quả của cái

nhân là hạt giống và của cái duyên là nước. Vật lý gia **Lavoisier** cũng nhận thấy như vậy nên đã nói: *Rien ne se perd, rien ne se crée*, có nghĩa là **không có gì tự biến mất và cũng không có gì tự tạo ra cả. Tất cả chỉ là sự biến dạng, thay đổi trạng thái vật lý mà thôi.**

Chẳng hạn lửa đun nước thành hơi. Hơi nóng này là nhiệt năng. Nước tương chừng như đã biến mất, nhưng thực sự thì nước chỉ biến dạng thành hơi. Như vậy nước là nhân còn hơi là quả. Đến khi hơi gặp lạnh sẽ ngưng đọng lại thành nước. Hơi thay đổi trạng thái vật lý và trở lại thể lỏng. Trường hợp này thì ngược lại. Nước là quả và có được là nhờ cái nhân là hơi và các phụ duyên đã tạo ra.

c. “Không” là vì không có tự thể độc lập.

Vạn vật hiện hữu nhờ liên kết, liên hợp với các vật khác (interdependent). Thí dụ: Đất bụi, cát đá là do các hạt điện tử (electron, proton, neutron) liên kết tạo thành, giống như các hành tinh: kim tinh, mộc tinh vân vân của Thái dương hệ. Chúng không phải là một khối rắn chắc, một thực thể độc lập thuần nhứt. Vật này chỉ khác vật kia ở số lượng điện tử và ở phương cách liên kết của chúng mà thôi. Với thị giác yếu kém của con người, chúng ta có ảo tưởng chúng là một khối rắn chắc và lầm tưởng là chúng có bản thể khác nhau. Thực sự thì bản thể của vạn vật đều giống như nhau. **Tất cả vạn vật đều do những hạt điện tử li ti tạo thành.** Vì thế từ hơn 2500 năm trước đây, đức Phật đã thấy được bản thể của vạn vật là giống nhau, là thuần nhứt, cho nên đức Phật đã dạy: “**Vạn vật đồng nhứt thể**” và mãi đến ngày nay, con người mới kiểm chứng được và nhận thấy đúng.

d. “Không” là vì vạn vật chỉ là những dạng khác nhau của năng lượng mà thôi.

Nghiên cứu sâu xa hơn nữa về bản thể của các hạt điện tử trên, khoa học gia nhận thấy chúng chứa đựng bên trong điện tích (electric charge) và năng lượng mà thôi. Vì thế nhà bác học **Roger Godel** viết trong quyển sách: *Expérience libératrice* như sau: *La vision de l’homme de science parvenu à la position*

*extrême de sa recherche se résout en un monde étrange: C'est un pur système d'énergie. La notion commune de substance est perdue, évaporée, có nghĩa là **nhân quang của nhà khoa học khi nghiên cứu đến chỗ cùng tột, tìm thấy một thế giới lạ lùng: Tất cả chỉ còn là một hệ thống năng lượng. Quan niệm thông thường về vật chất đã mất đi, tan ra mây khói.*** Thực vậy bản thể của hơi nóng là nhiệt năng; bản thể của khối plutonium là nguyên tử năng; bản thể của tia Laser là quang năng; bản thể của dung dịch a-xít là hoá năng, vân vân.

Hơn thế nữa nhà bác học nổi tiếng của thế kỷ thứ 20, ông **Albert Einstein** không những chỉ nhận định mối tương quan: **Vật thể là năng lượng, năng lượng là vật thể**, trên lý thuyết như ông Roger Godel, mà ông A. Einstein còn xác định rõ ràng bằng một công thức thực nghiệm là: **$E = mc^2$** .

Tóm lại tất cả vật thể dù ở thể lỏng, đặc hay thể hơi đều được cấu tạo bởi những hạt điện tử xoay vòng và cách xa nhau một khoảng rất xa, giống như các hành tinh của Thái dương hệ. Các nguyên tử này chứa đựng năng lượng ở bên trong. Khi phá vỡ các nguyên tử này thì sẽ làm phát sinh năng lượng nguyên tử theo công thức nói trên [$E = mc^2$]. Do đó nếu có huệ nhãn (clairvoyant power), thì chúng ta sẽ thấy: **Vạn vật chỉ là những dạng khác nhau của năng lượng mà thôi, chứ không có thật, không phải là thực tướng của chúng như ta đã nhìn thấy bằng ảo giác của mắt và đó là ý nghĩa của “Tánh không”**.

Nguyễn Trung Hiếu



N Tang Chế : EU CÓ THÂN NHÂN QUA ĐỜI MÌNH PHẢI LÀM GÌ

Nguyễn Q. Sắc

Ngày nay, một số người có khuynh hướng cho rằng việc tổ chức tang lễ không cần thiết lắm, cứ theo thể thức của của một số người Mỹ là trực tiếp lặng lẽ hỏa táng rồi mang tro rải biển. Một số người cho rằng các nghi thức trong một đám tang cũng như chi phí không phục vụ được mục đích gì cả.

Chúng tôi, trong mỗi quan hệ thường xuyên và trực tiếp với các gia đình có người qua đời, cảm

nhận được sự đau buồn, nuôi tiếc của tang quyến.



Tác giả từng cộng tác với các Hội Tương Tế từ năm 1978, ông có bằng Giám Đốc Tang Lễ của California là chủ Nhà Quản Cali. Home Quý độc giả cần tham khảo có thể liên lạc thẳng với tác giả ở: calihomefs@hotmail.com

Một tang lễ trang nghiêm, chu đáo giúp người còn sống can đảm đối diện với sự mất mát và giúp họ dễ dàng vượt qua chặng đường huyệt hăng này.

Sự hiện diện và an ủi của bạn bè, thân nhân đến thăm viếng, gửi vòng hoa, điện thư trong lúc này chỉ có tang gia mới cảm nhận được hiệu quả và phán đoán một cách đúng đắn.

Một người ra đi sinh ra nhiều băn khoăn, lo âu, bối rối cho người còn sống. Thân nhân, hơn lúc nào hết, cần thời gian và bình tĩnh để giải quyết đúng đắn chu toàn các chi tiết để có thể vĩnh biệt người qua đời một cách âm cúng, trang nghiêm. Các băn khoăn, bối rối đến từ mọi phía, ập đến cùng một lúc, thân nhân cần phải quyết định nhanh chóng, từ bó hoa trên bàn thờ cho đến nơi chôn cất, từ người chụp hình cho tới vành khăn tang, từ giá tiền của giấy chứng tử cho đến giá cỗ áo quan, từ soạn cáo phó cho đến việc nhớ tên cha mẹ của người qua đời. Thân nhân chỉ có ít ngày để tổ chức một đám tang chu đáo. Việc sắp xếp một tang lễ nhiều chi tiết như một lễ cưới nhưng phải xong trong vòng vài ngày.

Để giúp quý vị đỡ phân vân, bối rối, chúng tôi tóm tắt các việc thứ tự phải làm, khi có người thân qua đời:

Việc phải làm ngay:

Nếu người thân qua đời tại nhà, chưa từng nhận chương trình hospice thì gọi 911. Cảnh sát sẽ đến. Khi cảnh sát xác định nguyên nhân chết không có gì nghi ngờ thì gọi Nhà Quản đến chuyển xác đi. Nếu không thì sẽ đưa vào Phòng giáo nghiệm tử thi (Medical Examiner) Nếu nhận chương trình hospice thì gọi nhân viên y tế. Trong nhà thương hay viện an dưỡng thì các cơ quan này sẽ lo.

- Gọi Nhà Quản (Giám Đốc Tang Lễ) hay tìm một người nhiều kinh nghiệm để được hướng dẫn các thủ tục cần thiết cho đạo và đời. Người này thông hiểu thời gian cần thiết để hoàn thành các giấy tờ trong việc an táng, các nghi lễ tôn giáo cũng như các đòi hỏi của nghĩa trang.

- Khi hỏa táng thì cho Nhà quản biết tro cốt sẽ đặt ở đâu, rải biển, tại Chùa, hay an vị tại nghĩa trang thì chôn dưới đất hay đặt trong một hộc (niche).

- Khi an táng thì có thể chôn dưới đất hay trong lăng tẩm (mausoleum). Nên nhớ là gia đình không nhất thiết phải mua áo quan, tiểu giữ tro, mộ bia, kim tĩnh tại Nhà quản, gia đình có thể mua bên ngoài, hay on-line. Nếu đọc báo biết có người nhường đất an táng thì sẽ tiết kiệm rất nhiều.

- Nhiều người vẫn còn nghĩ là nếu đất ở nghĩa trang nào thì phải vào đó làm lễ thăm viếng. Mình có thể thăm viếng ở tư gia, Chùa, hay Nhà thờ rồi sau đó đến nghĩa trang hay chờ về Việt Nam an táng.

- Nếu có đạo – Báo tin với các vị đại diện tôn giáo (Nhà thờ, Chùa) để được hướng dẫn các nghi thức như sắp xếp bàn thờ, giờ tẩm liệm, phát tang, di quan, hạ huyệt, giờ cầu nguyện, đọc kinh.

- Thông báo người thân cận và bạn bè thân thiết – Gọi một vài người thân cận nhất báo tin và nhờ họ báo tin dùm – Nhớ cho họ một số telephone của gia đình để người ngoài tiếp xúc (Cho một người am hiểu trả lời điện thoại này – Đừng để đường giây bận quá lâu).

- Sắp xếp với nghĩa trang – Nếu chọn chôn cất phải báo cho nghĩa trang biết, giờ giấc, họ sẽ chỉ dẫn xem còn thiếu gì không. Nếu chọn hỏa táng cần cho biết tro sẽ để ở đâu.

- Soạn cáo phó: Đề cử một người trong gia đình cùng với giám đốc tang lễ soạn thảo tờ cáo phó, nếu cần đăng báo ở địa phương nào người qua đời đã sống qua.

- Tổ chức tiếp đón thân nhân và bạn bè đến dự lễ hoặc chia buồn. Tùy theo tang lễ tại nhà quản, tại nhà thờ hay tại gia, nên cử người tiếp đón thân nhân và bạn bè. Giám đốc tang lễ có thể giới thiệu các nơi chuyên về dịch vụ

Các việc liên quan đến tài chánh, làm sau tang lễ

♦ Tìm di chúc: Tìm bản chính. Tòa án không nhận copy. Thân nhân phải đăng ký di chúc tại tòa khi cần.

♦ Tìm các giấy tờ liên quan đến tài sản và nợ nần của người qua đời: Bảo hiểm, ngân hàng, quỹ hưu, quỹ đầu tư, giấy tờ vay mượn.

♦ Tiếp xúc sở làm của người qua đời – Để lãnh các số tiền chưa lãnh: Tiền lương, tiền hưu, tiền vacation chưa dùng.

♦ Xem xét thư từ cẩn thận: Xem các giấy báo ngân hàng, các món nợ, các thư báo có tài sản. Không tiếp tục các việc báo chí mua, catalogs, hay các thư tới hàng tháng.

♦ Liên lạc với văn phòng Social Security, báo cáo cái chết 1-800 722-1213.

♦ Trả bills: Trả các bills và thu xếp để tiếp tục hay chấm dứt các tài khoản nhà Bank.

♦ Khai thuế.- Thân nhân sẽ phải khai thuế cho người qua đời.

♦ Cảm ơn các Thầy, Mục Sư, Cha, Hội đoàn, khách thăm viếng, tặng hoa.

Nguyễn Q. Sắc



T RĂNG XANH BÊN TRỜI HUẾ

Hồ Trường An

Falls Church, ngày...

Cô Đạm Cúc kính yêu,

Túi ni, trăng mọc hơi muộn. Con trăng hạ huyền cong úp như một nét mây in trên vòm trời xanh thẳm ngoài cửa gương. Cháu chợt nhớ mùa trăng thanh bình xưa, cô cháu ta cùng ngắm trăng trong khu vườn của ôn mẹ. Vườn thơm hương bưởi, hương cau. Vườn có nhãn, có khế, có đào, có thanh trà, chuối ngự, ổi ruột tím, chanh giầy, quýt Hương Cần... Nhãn Huế com đầy hột nhỏ, thơm ngát. Rửa mà có người lột vỏ, moi hột, lồng vào đó hột sen, rồi chan mật ong; rửa thì còn chi mùi nhãn nữa! Tối mùa nhãn, hai cô cháu ta hái một mớ bỏ vào ngăn tủ để ăn lai rai, ăn hoài không chán, ăn suốt tháng cũng chưa bừa. Đào (người Bắc gọi là roi, người Nam gọi là mạn) xứ Huế vừa ngọt vừa thơm, vừa giòn vừa đầy cơm, cắn ngập cả răng. Ừ, còn trái thanh trà nào có thua chi bưởi ổi Biên Hoà tặn trong miền Nam Kỳ Lục Tỉnh. Thanh trà được lột vỏ, tách múi rồi xé ra từng tép nhỏ, trộn khô mực nướng xé toí, rau răm xắt nhuyễn, đậu phụng giã nhỏ, tưới nước mắm giấm ớt có phải là món ăn chơi tuyệt cú mèo hay không? Vào Sài Gòn, cháu được ăn gỏi bưởi trộn tôm thịt và dưa nạo, lại càng nhớ da diết món thanh trà trộn khô mực xé toí.

Cháu làm rằng quên được vuông sân lát gạch tàu trước ngôi từ đường của ôn mẹ. Sân bày hòn non bộ và những chậu cây cảnh: hai chậu tóc tiên, bốn chậu mai tứ quý, bốn chậu mai chiếu thủy, bốn chậu cau kiểng, hai chậu kim quýt. Ôn mẹ thích sưu

tầm đủ thứ bông huê tung bồng góp mặt ở miền Nam để trồng trong vạt đất trước sân. Bông điệp màu tẻ hồng, ui chao, thẩm chi mà thẩm rõ rõ! Nhưng ôn còn thích trồng các loại bông huê hiếm quý. Bông trang vàng tái, bông trang màu đỏ ánh vàng là loại bông phổ thông. Có bận, ôn vào thăm Sài Gòn, rồi đi xe đò lên Lái Thiêu (tỉnh Bình Dương) mua bông trang màu hồng đào. Chưa hết mô. Ôn còn lên núi Bồng Lai ngoài Long Hải để tìm bông trang trắng. Bông chuối nước (còn gọi là bông ngải) vàng tái điểm chấm đỏ vẫn là loại bông thường gặp. Ôn mua loại chuối nước có lá mặt xanh mặt tím, có bông đỏ như son tàu. Ôn còn mua luôn trong chuyến đi viếng Lái Thiêu loại chuối nước có bông màu gạch ngói mới, loại chuối nước có bông màu hường tươi. Trong vạt đất của ôn còn có những cụm huê lan bông tím hồng, những khóm dạ lý và cả giàn thiên lý, hoa lý mô cũng đều có màu đậm lục cả. Gió Hạ Lào nóng bức càng làm hương thiên lý đậm đà. Sương đêm thu nhơn nhớt và lạnh thấu xương càng làm hương dạ lý thơm mát, có phải rửa không hề?

Túi mô thức khuya, mẹ cũng nấu nồi chè đậu ngự đãi cháu. Còn om trà Huế đem gừng thì lúc mô cũng có sẵn để rót ra đọi, khói mỏng thơm ngát bốc lên. Chừ đây, ôn mẹ đã qui tiên, ba cháu từ trần khi cháu còn thơ ấu, mạ cháu chết vì lao lực lao tâm sau bức màn tre, bà chị và ông anh cháu định cư bên nước Úc. Khuôn viên của ôn mẹ thuộc về kẻ khác, hai cô cháu ta ở hai phương trời cách biệt: cô định cư bên miền Nam nước Pháp, còn cháu lấy tiểu bang Virginia xứ Hiệp Chúng Quốc làm quê hương thứ hai.

Cháu cũng còn nhớ thuở thanh bình xưa, vào năm 1956, cô cháu ta cùng học lớp Đệ Nhị A (ban Khoa học Thực nghiệm) trường Đồng Khánh. Ui, hai cô cháu ta suýt soát tuổi nhau, mô cô xem nhau như kẻ trên người dưới, mà lại xem như đôi bạn gái. Cô chỉ lớn hơn cháu ba tuổi chớ mấy. Rứa mà cháu học sáng dạ hơn cô. Cô ra công gạo bài. Còn cháu hễ túi mô có trăng, cháu đi dạo dọc sông An Cựu dưới hàng cây đót, nhìn con sông nặng đục mưa trong tề chảy bên bờ cần đá ong, rồi nghĩ về cái anh

Thân Trọng Quốc Hoa, hết ve vãn cô, lại vo ve bên cháu. Cô đẹp mà chưa vừa bụng hấn mô. Hấn muốn bắt trộm luôn đứa cháu gái ni mà hấn bảo rằng đó là cô bé xinh như một quả tim. Rứa là hai cô cháu ta cho hấn gie liền. Tuy đoạn tuyệt với tên tham lam tê, nhưng không hiểu tại rằng cháu vẫn còn cảm nhận một chút gì lưu luyến thiết tha mà hấn gieo vào tâm hồn cháu, vào trái tim cháu, nhưt là mỗi khi nhớ lại câu hát lắng lơ dâm đảng của hấn.

“Cái chi trong yếm em tề?”

“Phải chăng má mẹ nằm kề má ôn”?

Ui, phải chăng đó là tình chủng gieo vào nội giới dạt dào tình cảm của cháu như trường hợp hạt giống tốt gieo vào vạt đất phì nhiêu để hột được mọc mầm thành cây xanh tốt, để trở bông thơm trái ngọt trong một khoảng thời gian ngắn. Có phải rứa không, cô hề? Chao ơi, chút gì đó mộc mạc như hương hoa dạ lý, ngây ngất như hương rượu nếp than xứ Nam Kỳ Lục Tỉnh. Cháu biết ái tình là cái chi chi rồi. Cháu sẵn sàng phơi lòng, mở ngõ tâm tư, đợi một chàng hoàng tử bước vào. May ơi là may, cháu chẳng đợi chờ lâu lắc thì có chàng thanh niên dị chủng với cặp mắt xanh lơ, có khuôn mặt giống kếp John Gavin bước vào cuộc đời nữ sinh của cháu. Chàng là chuyên viên cơ khí làm việc ở phi trường Phú Bài. Cứ mỗi xế mô nếu chàng không tìm thăm cháu thì cháu cỡi xe đạp lên phi trường tìm hấn, mò hôi nhể nhại mà cháu mô có ngán nằng lũ trên dặm đường trường xa. Cháu hơi chệnh mảng việc học hành, cứ hò hẹn với chàng lên núi Ngự Bình ăn bánh bèo và ăn chè khoai tím, hẹn đi tắm ở bãi biển Thuận An, hẹn chơi thuyền trên sông Hương. Năm đó cô đậu kỳ nhứt, cháu đậu kỳ nhì. Vì quá lao tâm lao lực, cháu bị nám phổi, phải nghỉ ở nhà dưỡng sức một thời gian. Mạ cháu vì nghĩ cháu sớm mồ côi cha nên không nở rầy la mắng mỏ cháu. Khi cô lên năm thứ hai Đại Học Văn Khoa, cháu mới đậu Tú Tài Toàn Phần, đậu luôn cái thai oan nghiệt trong bụng. Hai mẹ con cháu phải thiên cư vô Sài Gòn để lánh nhục. Tuy rứa, trước là trăng gió, sau ra đá vàng. Cháu rời khỏi Việt Nam để theo làm vợ tên dâm tặc

Huê Kỳ tên Gerald Douglas tên trước khi xảy ra vụ Mùa Hè Đỏ Lửa.

- Túi ni, nhớ tới cô, cháu nấu một soong nước nụ với thay thế trà xanh, nấu chè khoai tím thay thế chè đậu ngự. Đã rửa, cháu còn làm bánh quai vạc và bánh bèo nữa cô ơi! Làm bánh quai vạc thuần túy Huế nỏ có chi khó khăn. Nhưng muốn làm món bánh bèo rắc ròn tinh thần Huế thì mô có dễ dàng được? Làm rãng mà cháu dám mua mỡ heo về làm mỡ hột lựu rán để chan lên bánh bèo đây? Mỡ heo ở các xứ sở Tây Phương độc địa, dễ gây bệnh cholesterol và nhiều chứng bệnh trầm kha khác nữa. Bời rửa, cháu moi ruột bánh mì, xắt hột lựu rồi rán với dầu ăn cho dòn rụm và ướn trỉn dầu, khi chan lên bánh bèo cũng tằm tằm giống mỡ hạt lựu thứ thiệt. Rửa mà con Trang Dung và con Huân Hương khen lấy khen để, dù khoai không có màu tím tươi, dù cháu không có om để nấu nụ với, dù bánh bèo không được mỏng lắm.

Con Huân Hương trong một hôm khác rủ con Trang Dung đến nhà cháu để thời cơm trưa. Món ăn mô cũng được bọn hần chiếu cố tận tình. Con Trang Dung suýt soa:

- Đến chơi nhà chị Uyển Nga lúc mô cũng được ăn các món quốc túy quốc hồn. Ui, cá dứa kho lạt ni, cá bông lau nấu canh chua ni, cá hương lăn bột chiên để ăn với kim chi ni tuy ngon thiệt đó; nhưng em nhớ da diết cá lúi kho lạt, cá bóng thệ kho tiêu, cá đường hoặc cá chép chiên ăn cặp với dưa cải.

Con Huân Hương bĩu môi:

- Con Dung ni được voi đòi tiên, được quan tiền đòi nén bạc. Mì đi làm việc trong hảng nhuộm, trưa mô cũng dùng bữa ở nhà bàn với các món ăn Mỹ dở tệ dở tồi, quỉ sứ thiên lôi cũng ớn.

Cháu lườm ngẩn nguýt dài:

- Tau nấu món chi, bọn mì cứ ăn, chớ có mơ tưởng sa đà, chớ có ao ước viễn

vòng. Muốn ăn rặc ròn món Huế thì bây nên về định cư luôn ở Huế, chớ đừng ở chốn nì mà đeo bông hết điều nì đi qua vụ nớ, rồi xớ rớ vạn sự tề.

Đêm qua, cháu nằm chiêm bao thấy bốn con nữ quỷ chúng ta mỗi sáng Chúa nhựt sau khi đi ăn bún bò mụ Rớt, thích đi vào Thành Nội, ngồi gần các gốc cột lớn cỡ vòng ôm để học bài. Áp vào mỗi gốc cột là cái đỉnh đồng đen, cái thì chạm chùm trái nam trân (người Nam Kỳ gọi là trái bòn bon), cái thì chạm chùm trái giáng châu (người Nam Kỳ gọi là trái măng cụt), cái thì chạm lư hoa ngư (người Nam Kỳ gọi là cá bông lau). Vào những dịp đó, cô nhắc lại cuộc Gia Long tẩu quốc lánh giặc Tây Sơn, được dân chúng đất Nam Kỳ Quốc che chở. Hèn chi ngài Thế Tổ Cao Hoàng Đế không tri ơn dân miền Nam rằng được? Bởi rứa, sau khi lên ngôi cửu trùng, để tưởng niệm đám lưu dân trung nghĩa giúp các Chúa Nguyễn chiếm miền Thủy Chơn Lạp, ngài cho đem cây sa-kê miền Nam về trồng trên đất Huế vì biết rằng không thể trồng cây bòn bon và cây măng cụt trên bất cứ trên cuộc đất mô khác đất đỏ và đất phù sa vừa mới chiếm hữu tề.

Cháu còn thấy lại bốn đứa bọn mình đi tắm bên bến nước nhà con Trang Dung. Cả bọn lựa chiếc quần vải xăng đầm may rộng đáy mặc vào rồi kéo lên tới ngực, buộc chặt để bơi qua Cồn Hén, để hái bắp non nướng lửa than. Cháu thấy lại cảnh chúng ta vào ngày hanh nắng đẹp trời đi qua Mỹ Lợi mua mía róc vỏ tại chỗ và nhai ngau ngáu. Ui, thứ mía giao lóng như thân tre tầm vòng, ngọt ời là ngọt! Còn các làng bà con bên ngoại con Huân Hương như Nguyệt Biều, Truôi, Sịa có đồng đất khô trộn cát trắng lóa mắt, rứa mà có nhiều rau hoang dại như rau mắm nêm, rau tàu bay, rau sam, rau giền, chấm mắm nục ngon hơn chấm mắm nêm. Những con chiêm bao lụn vụn, bất chợt, đầu ngắn đít dài hay đầu to đít nhỏ như rứa cũng làm cho cháu bàng hoàng sau khi tỉnh ngủ. Cô ơi, chúng ta vẫn có thể trở về thăm Huế, nhưng biết rằng tìm lại Huế năm xưa đã từng làm nhân chứng thời nữ sinh của chúng ta. Chừ đây, đọc lại cuốn “*Mưa Trên Cây Sầu Đông*” và cuốn “*Cổng Trường Với Tím*” của Nhã Ca, cháu

hình dung lại cổng trường Đồng Khánh, cây sấu đông lướt lướt trong những cơn mưa liên miên, những cây lập mai nở hoa vàng vào dịp Tết, những hàng rào bên bằng cây chè tàu, cụm hải đường, những cô nữ sinh tới tuổi dậy thì cứ đứng chỗ mô, lúc mô cũng thả hồn theo những sợi khói mơ màng đưa về chặng đời dĩ vãng. Nhưng làm răng mà cháu hình dung được trọn vẹn những hình ảnh năm xưa? Thời gian và ký ức bạc nhược đã xóa mờ biết bao chi tiết những hình ảnh đó. Rứa có buồn không?

Con Huân Hương trách:

- Chị Uyên Nga và con Trang Dung chưa tới sáu mươi tuổi mà sống như mấy ông già bà cả. Lai tính bố hai phụ nhơn. Đời sống nơi xứ lạ quê người bắt chúng ta phải nhìn trừng trừng vào hiện tại, nhìn trực diện với cuộc đời theo luật sanh tồn.

Con Trang Dung nguyền thề dài soọc, thiệt bết ngột:

- Rứa mà cũng nói. Tao vẫn tráng bánh cuốn Thanh Trì mà vẫn cầm bút ngọc thảo văn chương cho cuộc sống thêm mặn mòi hương vị, đậm đà ý tình. Bộ mi té nổ lộn tròng hay răng mà không thấy chị Uyên Nga làm hai jobs? Bộ mi bị chứng thông manh hay quáng gà mà không thấy chồng chị ni vẫn là chuyên viên cơ khí ở ngoài phi trường?

Con Trang Dung mô phải là kẻ đi trên mây. Món bánh cuốn Thanh Trì do bà mẹ gốc Bắc của hần truyền lại cho hần ngon ác ôn! Bánh mỏng như tờ giấy pelure mà vẫn dẻo mềm dẻo mệ, ăn cặp với đậu phụ rán phồng cũng đủ ngon rồi, cần chi ăn kèm với chả quế hoặc bánh cốm rán giòn? Còn về các món bánh mặn xứ Huế, thì món bánh mô hần cũng thạo, cũng khéo tay, ít ai dám đo, hàng họ phải chào thua.

Cháu phân tách:

- Con Trang Dung quá ướm ắt nên làm lụy việc sáng tác văn chương. Còn con...

Huân Hương thực tế đến khô khan đáng ghét. Riêng tau, tâm hồn tau tươi mát như ruột trái dưa chuột, như khóm hành non.

Tau thích văn chương văn nghệ. Nhưng tau không lao vào nghiệp cầm bút, không rở tới nghiệp cầm ca, không mơ nghề đóng phim diễn kịch. Tau là kẻ thưởng thức thú phong lưu tao nhã rửa thôi. Tuy rửa cũng đủ cho tao biết bao phong vị làm tươi mát con tim rồi. Bọn mi mà đọc “*Đạo Đức Kinh*” của ông già cỡi trâu là thấy tau hơn bọn mi về nghệ thuật sống.

Chi lạ rửa, hồi vừa mới tốt nghiệp nhiệm ý Hán Việt của Đại Học Văn Khoa, hai cô cháu mình có thử viết lách. Nhưng văn chương của những kẻ mới bỏ ngổ vào đời như hai cô cháu mình chỉ có thể dùng để yêu lính, nịnh lính, bợ dút lính rửa thôi. Ui, văn chương sực nức hương thơm tuổi học trò thì làm răng có chất lượng nghệ sĩ để đi vào văn học sử được? Cô cháu mình thiếu kinh nghiệm sống, thiếu nếp suy nghĩ chín chắn và viễn thâm thì chẳng có cách chi thoát khỏi cái vỏ hến, vỏ sò của văn chương nữ sinh. Trong khi đó, hai chị em chú bác Cát Tiên và Trang Dung thuở xưa tuổi tuy nhỏ mà tâm hồn tra đắng tra đốt lắm. Nếp suy nghĩ của họ như trái cây vừa chín muồi, họ viết tùy bút đã rửa ràng mà viết truyện ngắn truyện dài đều thấm đượm chất nghệ thuật của hạng nghệ sĩ đã từng va chạm với cuộc đời, đã từng lăn lộn với xã hội phồn tạp. Thì ra, họ đã từng sống trong nghèo nàn thiếu thốn, đã từng thấm thía tình đời ấm lạnh từ thuở bé thơ. Do đó, dù Trời bù chì cho họ tài năng sáng tác, nhưng cảnh nhọc nhằn khổ cực làm cho tài năng nở nở thêm hoa lộng lẫy, thêm chất men nồng ngát say sưa. Lại nữa, họ thích đọc sách. Cuốn sách mô có chút ít giá trị nghệ thuật mà lọt vào tay họ rồi, cũng được họ đọc thiệt nhuần nhuyễn và được họ phân tích từng chi tiết nhỏ nhặt. Như rửa, bảo rằng mà tài năng họ không được trui rèn thêm sắc bén, hả cô?

Thôi hí, cháu xin tạm dừng bút. Chúc cô dưỡng chơn cứng đá mềm. Chúc các em làm ăn phát đạt.

Kính thư,
Lê Khắc Uyển Nga

Falls Church, ngày...

Cô Đạm Cúc kính mến,

Trang Dung và Huân Hương đều là bạn chung của cô cháu ta. Bọn hần và cháu có ngờ mô được tái hiệp trên đất khách, lại cùng định cư trên tiểu bang Virginia ni để có dịp nhắc nhở tới cô và những ngày mà bốn cô thiếu nữ năm xưa nghịch ngợm phá phách thầy cô cùng các anh nam sinh bên trường Khải Định.

Ui, con Trang Dung mang hồn Huế sâu nặng thiết tha biết bao chừ phai lạt, biết thuở mô lụn mòn? Hần sưu tầm sách báo của các nữ sĩ Huế ra nghiền ngẫm từng câu từng chữ để tìm ý tình dụ vợ thâm trầm mà tác giả chôn giấu. Hần có mua sắm tiểu thuyết của Linh Bảo, Minh Đức Hoài Trinh, Nhã Ca, Túy Hồng, Nguyễn thị Hoàng, các tập truyện của Vi Khuê, Điệp Mỹ Linh, Nguyễn thị Hoàng Bắc, Nguyễn thị Thanh Bình. Các thi tập của của Vi Khuê, của Nhã Ca và của Hoàng Hương Trang đều có mặt trong tủ sách của hần, đều được hần đọc nhào như nhào nượi thiếu điều thuộc nằm lòng. Con Trang Dung chỉ yêu Huế sách vở văn chương. Nhưng về chuyện chung thân, hần thích lấy chồng Mỹ như cháu. Nhưng Mỹ trắng rạc rỗng không kỳ thi chủng tộc trên đất Huê Kỳ ni chắc không dễ kiếm được. Bởi rứa, hần quơ đại tên Mèo gốc A-căn-đỉnh coi cũng bảnh trai, đậm đà trai chó không được đẹp trai như chồng cháu. Nhưng hần đổ hô tên A-căn-đỉnh nó giống tài tử Carlos Thompson, tên tề đã từng đóng phim chung với Lana Turner, Pier Angeli và Romy Schneider, đã từng làm chồng nữ tài tử quốc tế gốc Áo tên là Lili Palmer. Nhưng mà nhìn hoài nhìn hủi chồng hần, cháu không thấy tên tề giống Carlos Thompson chút mô cả. Tên tề nếu chường mặt trên màn ảnh thì tầm thường lắm, nhàm mắt lắm! Nhưng ở ngoài đời thì hần ta cũng có thể hấp dẫn con dâm phụ thích hương xa hoa lạ trong vấn đề tình ái như con Trang Dung ni. Ui, tên A-căn-đỉnh tề cưng yêu vợ ra răng, chiều lụy vợ cách mô mà con dâm phụ Trang Dung mê say lú lậm hần coi dị ôn lăm thê! Vắng chồng một ngày là hần bần thần đã dượt như con

ốc mượn hồn, sặt sừ sặt sống như bị thai hành. Pedro Podesta, tên chồng gốc A-căn-đinh của con Trang Dung mở tiệm Sex Shop, bán các loại phim X, báo chí X, các dụng cụ kích dâm, các dụng cụ trợ dâm nên vợ chồng họ đã có cuộc sống phong lưu rồi; rửa mà con Trang Dung còn làm bánh cuốn Thanh Trì bỏ mối cho các tiệm thực phẩm Á Châu, cho các cuộc lễ lạc tiếp tân của kiều bào. Tiền bạc chui vào các trương mục ngân hàng của vợ chồng hần tới tấp. Tức cười lắm thê! Chồng thì làm cái nghề giúp cho cái sex thiên hạ làm quỉ dậy giặc hoặc gây họa căn và sanh tai biến. Còn vợ thì giúp cái miệng dân Đi Xi thỏa thuê. Biết chừng mô vì tên Pedro gây ác nhơn ác nghiệp mà bọn hần sanh quỉ đẻ yêu. Con trai hần mê vợ sa đà. Con gái hần lậm lú chồng như vương bã bùa mê. Bối rửa, tụi con hần tỏ ra bất hiếu bất mục với hần. Quỉ sứ dạ xoa hời, con Trang Dung chỉ giỏi tài húng hiếp chồng, nhưng bất lực với lũ con (cả trai lẫn gái). Khốn nạn thiệt! Con cái chi mà ngu si ương ngạnh làm hần không sao cự địch nổi con dâu sài lang và thằng rể hổ báo. Uí, lũ con lai mô mà gặp mẹ xù xù ẻnh ẻnh như con nữ sĩ nờ thì bọn hần không làm giặc làm cướp răng được?

Thằng trưởng nam Ramon của con Trang Dung lấy con vợ Mẻo trắng lai Mẻo đen, mà người ta bảo rằng con cà-phê sữa, nghiệt một nổi là sữa ít mà cà phê nhiều nên con tề chỉ đẹp vừa phải thôi. Cháu coi bộ con nó coi thường mẹ mẹ chồng mũi xẹp da vàng. Maria Tilda Podesta, đứa con gái kế tuy thích sống kiểu cách, nhưng không lấy chồng Mẻo trắng, quyết noi gương theo mẹ, lấy chồng A-căn-đinh. Nhưng mà, tên chồng nó làm luật sư tòa thượng thẩm, liệt vào xã hội thượng lưu khác xa cái xã hội của ba mẹ con Maria Tida. Thằng Fernando thì lấy con xẩm Hồng Kông, răng hô, má thỏn, trán bướng bình, nhưng coi cũng có chút phong vận, có dáng thanh tân. Còn thằng con út Carlos tinh ranh vật thì sống chung với con Mẻo tóc vàng, ưa ăn diện theo kiểu con ca sĩ Madona. Con Mẻo sanh cho hần hai đứa con rồi. Uí, khi con Mẻo trắng nó nói chuyện, em trông mà phát khiếp đảm lắm thê: Cặp mắt nó đưa qua đẩy lại như tống tình với tên tình

nhơn vô hình, cặp vai nó nhún lên nhún xuống, cái đít nó ngoáy tới ngoáy lui.

Con Huân Hương chọc quê:

- Gia đình con Trang Dung có ba cô dâu đại diện cho ba sắc dân đen, vàng, trắng. Ui, Trời cho vợ chồng mi ba tặng phẩm: Bánh ít lá gai nì, xôi nghệ nì, bánh bò bông nì. Ngon quá xá quà xa!

Con Trang Dung nổi máu hung hăng:

- Mi đừng có nói xóc hông xóc óc tau. Tội chết đa mi. Mi không sợ khi mi

thác xuống âm phủ, bị quỷ ngưu đầu mã diện cắt lưỡi mi hay răng? Mi chắc chưa biết mô. Ngoài cổng kinh đô điện ảnh Hollywood có dựng 3 pho tượng của ba nữ tài tử Mae West, Anna May Wong và Dorothy Dandrige. Mae West đại diện cho da trắng, Anna May Wong là Xăm rặc, tượng trưng cho da vàng. Còn cô nương Dorothy Dandrige tượng trưng cho Mẽo da đen.

Con Huân Hương cười hì hì:

- Thiệt tình, tau mô có thông kim bác cổ như mi nên tau không biết chi hết.

Thì ra nhà mi là cái kinh đô điện ảnh nho nhỏ có 3 cô dâu gồm đủ 3 sắc dân.

Con Huân Hương thì nhớ Huế qua các món ăn, rửa mà hần không thích đọc tiểu thuyết của Túy Hồng. Trong sách, bà nữ sĩ kia đã đọc giả các món Huế ề hề, chẳng biết ở ngoài đời bà có hào phóng hay không? Có giỏi việc bếp núc hay không? Tuy rửa, có điều đáng nói ri nì: con nó thích các công việc từ thiện. Hần thường bảo bạn bè thân thiết:

- Về chuyện phước đức, chuyện trả vay, chị Uyển Nga và các con bạn nha đầu gốc Huế ở Đi Xi phải tin tưởng tai hạ mới được. Kiếp ni mình làm phước, tức là mình bỏ tiền vào tương mục của mình trong cái ngân hàng trên Thượng Giới. Kiếp sau, mình sẽ giàu, sẽ có tiền sẵn để xài hoài hoài. Còn ở kiếp ni, mình cứ hưởng phước sản sanh từ kiếp trước mà không chịu bố thí thì có khác chi lấy tiền trong cái tương mục trên Thiên Đình của mình

xài một cách mù quáng; tiền lần hồi phải rơi cạn thì ở kiếp lai sanh mình lấy tiền mô để ăn xài? Mình sẽ eo nghèo ót ngọt cho coi.

Con Huân Hương không ưng lấy chồng Mỹ mễ. Chồng hần là thương gia nghiệp chủ gốc gác con Lạc cháu Hồng. Tên ni cường tráng, thân hình lớn như Hộ Pháp, lại có thêm râu hùm hàm én mày ngài như Từ Hải, mặt mày dữ tợn như Thiên Lôi. Tụi hần có tiệm giặt ủi nì, có cây xăng kèm tiệm tạp hóa trên xa lộ nì. Tụi hần lượm tiền mỗi ngày như lượm lá rụng mùa thu. Bởi rứa con Trang Dung có áo lông chồn, có nữ trang nạm ngọc thạch kim cương, có hai chiếc xe hơi hiệu Mercedes. Chồng hần tuy mặt mày bặm trợn nhưng cũng biết o mèò chút chút, cũng biết ngoại tình sơ sơ. Hần khổ sở điều đứng vì ghen. Nhưng một khi hần nổi cơn tam bành thì cán chổi lông gà quất tót tấp lên vai lên lưng chồng hần. Tên kếp độc coi rứa mà sợ vợ, phải ngoan ngoãn chịu vợ trừng trị, phải nhả con mèo cưng ra.

Hai con bạn thân của cháu, mỗi đứa một tánh nết, một cách sống. Con Trang Dung viết văn trở lại từ năm 1983, tức là cái thuở văn chương hải ngoại trên đà huê xuân thanh phóng, nguyệt rạng tròn gương. Văn chương của hần cũng không đến nỗi cạn kiệt vì ít ra hần cũng có một vài nhân sinh quan cận nhân tình thế thái. Tuy rứa, làm răng mà hần được nổi tiếng khi hần viết chuyện anh tiên tuyến em hậu phương vào thời kỳ dân Miền Nam Việt Nam chúng ta chống Cộng cứu nước, hả có? Các cựu chiến binh ở hải ngoại chỉ là những anh lính già ngồi nhớ sa trường tuy không rung eng phát rét, nhưng vẫn thấy thời oanh liệt thuở xa xưa chỉ còn là dư ảnh và dư vang bạc nhược lu mờ. Còn mấy em hậu phương cũng đã lên ngôi bà nội, bà ngoại rồi. Đã rứa, dung mạo hần lu mờ, mặt hần có nhiều chi tiết lỗi lầm, hình vóc hần lỏng khỏng như cây cau Long Thọ. Rồi không hiểu tại răng, hần đổi cách viết, văn chương thù mị đoan trang của hần trở thành văn chương lầy lưa đục tình, rồn rảng danh từ triết học của mấy tên khật khùng xài ở tiệm nước bình dân hoặc ở tiệm چاپ pho. Với hần, cánh cửa tâm đưa vào triết lý hiện sinh.

Nhà văn Kiệt Tấn làm tình với con bán bar ở cạnh lu nước trong nhà tắm đối với bọn phê bình gia hiện đại vẫn là hành động chứa chan triết học, thơm nức mùi tư tưởng nhân bản do tên dân tộc Henry Miller đề xướng. Bọn trẻ thời thượng, các tên đồn ông cầu trệ, mấy con dân phụ lãng loạn đa số say mê kiểu văn chương nó lấm thê! Chưa hết mô, cô ơi! Trang Dung khùng văn hăng thơ nớ, năm ngoái về Việt Nam để tân trang nhan sắc: bơm môi cho môi khỏi mỏng như mép con sò, xoáy đồng tiền cho sâu ở hai bên má, gọt cái sống mũi cho được dọc dừa, khoét cặp mắt cho tròn như trứng chim cút, cấy lông nheo cho rậm rạp và cong quót. Đã rửa, chông hấn bơm xăng rót đầu nhớt cho hấn cách mô không biết mà càng ngày hấn càng béo đẹp và óng mượt như bún, như bánh hời thoa mỡ hành. Ủi, từ khi có bóng sắc nhân tạo cộng với thân vóc nở nang, từ khi làm cách mạng văn chương, con Trang Dung được văn giới tung hê, lời chê thì ít, lời bợ dít thì nhiều. Có nhiều ông tiến sĩ văn chương xin được viết bài Tựa cho các quyển sách vừa hoàn thành của hấn. Mấy ngài nớ muốn làm nhứt cử lưỡng tiện, một là được làm vừa lòng người đẹp, hai là được đề cái chức tiến sĩ ở đằng trước tên của mình. Phải nhờ viết bài Tựa thì cái tên Nguyễn văn Đông A, Lê Đình Tê Hát, Thái văn Ca mới được đời biết đến, mới được đội mào tiến sĩ để lấy le với kiều bào ở hải ngoại. Tiến Sĩ Nguyễn văn Đông A dù có viết tựa dở tệ dở tời thì ngài ta đâu thêm lý tới. Ngài ta chỉ cần thiên hạ biết ngài ta ăn học tới mức cuối cùng của lộ trình học vấn thì ngài ta cũng đủ mãn nguyện rồi.

Ai chớ con Huân Hương làm mẹ chồng oai nghiêm rửa ràng lấm thê! Hai ả dẫu của hấn xem hấn như bà Thái Hậu. Thằng rể của hấn xem hấn như bà Quốc Thái, tức là mẹ vợ của vua. Hai thằng con trai hấn vâng theo lệnh cha mẹ học ngành Y khoa, chừ đây đã tốt nghiệp và làm việc ở nhà thương. Hai đứa cũng bùi tai nghe lời vợ chồng hấn về Việt Nam cưới vợ vừa đẹp vừa hiền: đẹp thanh tú quá nên dung mạo chẳng có chi độc đáo, hiền quá hóa ra khờ để mẹ chồng điều khiển bắt nạt. Còn cô con gái của hấn chẳng những không đẹp mà cũng không học giỏi, không

duyên dáng lấy tên thằng chồng công chức quản thủ thư viện trong một trường đại học, cũng hiền lành, nhưng lại thiếu cá tánh. Trừ vợ chồng con Huân Hương ra, các con trai con gái cùng dâu rể biến cái đại gia đình bọn hấn thành nồi cơm nguội ngắt lạnh tanh. Con Huân Hương thì tía lia tối ngày, eo sèo, chì chiết liên miện. Còn tên chồng Hoàng Tùng tê lâu lâu gầm lên như sấm, hét vang rân như còi xe cứu hỏa, nhưng khi mục vợ hấn rít lên the thé là hấn im miện hén, khép miện sò lập tức.

Cháu tuy được hạnh phúc về cung phu thê, nhưng cung tử tức coi bộ không toại nguyện mô. Rocky, Monty, Johnny, 3 thằng con cốt đột của cháu có tinh thần tự lập cao, mới 18 tuổi bọn hấn xin ra ở riêng. Ui, con lai Mỹ, sống trên đất Mỹ nên biến thành dân Mỹ thuần túy về tánh tình cùng trạng thái tinh thần. Ba thằng hổ bôn hổ bịch ni noi gương cha ca tụng đồn bà Á Châu xả lảng. Cháu mừng thầm rồi đây cháu sẽ tìm cách cho bọn hấn kết hôn với các thiếu nữ Việt Nam, cho cam quýt chung vườn, cho lươn lịt cùng mương. Có rửa mạ chồng và lũ dâu tha hồ mà tâm sự, rồi nấu phở, bún bò, suông để cùng đớp hít hả hê. Nhưng mà cuộc đời mô được như cháu ao ước. Thằng Rocky mê con Xẩm Đài Loan, thằng Monty đính hôn với con Đại Hàn, thằng Johnny đòi cưới con Nhựt Bồn. Ui, phải chi niềm đam mê của bọn hấn ngược qua vài múi kinh tuyến và tuột xuống vài tầng vĩ tuyến rồi rớt xuống miền Nam Việt Nam để cháu được ba nàng dâu hậu duệ của đám dân di cư theo Chúa Nguyễn Hoàng vào Nam lập nghiệp; rửa có phải đẹp lòng mát dạ cho cháu không?

Ba thằng con của cháu theo truyền thống thanh niên Mỹ, luôn lo âu ba mạ mình về tròn bóp méo mình. Nhìn qua, người Việt mình tưởng mô chúng hiếu hạnh, chúng yêu cha quý mẹ như các nhơn vật trong quyển “Nhị Thập Tứ Hiếu”. Ở chốn mô khi về thăm nhà là bọn hấn ôm siết cha mạ thiệt chặt, hun hít đầu hót thiệt tung bùng. Rửa mà ở với cha mạ chừng vài hôm là bọn hấn lại muốn ra đi. Trước khi từ giã leo lên xe hơi, bọn hấn cũng hun hít cha mạ da diết như khi mới về thăm nhà, rồi lái xe ra khỏi sân, không chút bịn rịn; mặt thằng mô cũng vui phơi phơi như

huê nở tung bùng, như nguyệt sáng lồng lẫ, mặc kê cha trầm ngâm thương nhớ, trời thấy mẹ nỉ non khóc thầm. Ui, con với cái!

Hơn mười năm ni, kiều bào ở hải ngoại, Tết mô, kỳ hè mô cũng đua nhau về viếng Việt Nam. Con Huân Hương và vợ chồng con Trang Dung có về thăm quê mấy lần. Tết năm ngoái, cháu cũng định về thăm gia đình hai o của cháu còn kẹt ở Huế. Con Trang Dung ứa nước mắt:

-- Chị à, chị vốn đa cảm và nhạy cảm như em, chị có thương yêu họ hàng thì gởi tiền thay quà về tặng các đương sự. Như em đây, bận về đầu tiên, em tặng quà cho họ hậu hĩ, được họ vồn vã lắm. Nhưng kỳ vừa qua, em tặng quà ít hơn là họ tỏ vẻ lạnh nhạt với em. Hai mươi năm ni, mỗi tháng em gởi tiền về cậu mợ em đều đều. Hai thằng con ôn dịch của họ chẳng thèm làm ăn chi cả. Sáng mô, bọn hần cũng ngồi tiệm nước ăn hủ tít, uống cà phê, rồi rong chơi suốt ngày. Thì ra, bấy lâu ni, vợ chồng em bên ni làm ăn cực khổ để nuôi lũ ký sinh trùng bên nớ. Chị không tin, chị hãy đọc cuốn “Gác Bút” của Nguyễn Thụy Long thì rõ bọn thanh niên bầy chừ bên quê nhà.

Con Huân Hương cười:

- Ui, còn có chuyện tức cười ni. Con bạn Nam Kỳ của em về thăm quê hương ở vùng phụ cận tỉnh Vĩnh Long. Vừa ngồi ở nhà chị hần chưa nóng đất thì ông anh rể của hần đưa ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân lại, dụ dỗ hần mở rộng lòng mến nước yêu dân bằng cách xuất tiền làm cây cầu sắt lót ván bắc qua con rạch, cốt để giúp dân chúng từ xã ấp quê mùa đi ra chợ buôn bán mỗi ngày, khỏi mắc công chờ đò sang bên kia sông. Con ni vốn có ba lớp vảy bầy lớp da, khôn ngoan xuất chúng, biết đây là thủ đoạn làm tiền của ông anh rể đều cang và tên chủ tịch khốn nạn tề. Hần giả bộ xin xem đồ án, xem luôn mọi giá tiền vật liệu và nhơn công xây cất cầu cùng mọi chi tiết linh tinh khác. Ui, chiếc cầu tề trên mặt giấy tờ giá 50 ngàn Mỹ kim chớ không chơi mô. Rứa là con bạn em túi hòm đó đi ngủ sớm. Cỡ chừng hùng đông, hần tom góp hành lý chuồn về Sài Gòn êm ru.

Chị Cát Tiên chửi ọ cái mặt mệ:

- Thằng cháu của ông chồng thứ ba của tau còn nghĩ ra cách làm tiền tình vi

xảo diệu hơn nữa. Hấn gởi thư cho tau và anh chị của hấn ở bên Cali than rằng hấn bị lao xương chỉ còn sống bốn tháng nữa thôi. Tau liền gởi cho hấn 500 Mỹ kim. Còn mọi người tề cũng gom góp tiền bạc, kể ít người nhiều gởi về Việt Nam giúp đỡ vợ con hấn. Rồi bỗng dưng, hấn gởi thư cho tau cùng anh chị hấn bảo rằng hấn đi ra Quảng Nam gặp thầy thuốc nam cho hấn uống 20 thang thuốc nên hấn được dần dà bình phục. Ai cũng mừng cho hấn nên gởi thêm tiền cho hấn mở tiệc ăn mừng và để hấn cúng đường Tam Bảo tạ ơn Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai đã phò hộ hấn được thoát chết. Nhưng gần đây, con em út của hấn vì giận hấn chẳng hiểu do nguyên nhân mô. liền cho mọi người biết rằng hấn chẳng có bệnh hoạn chi hết. Từ hồi mô tới bây chừ, hấn vẫn khỏe mạnh như con trâu cui. Nhưng vì trót thua bài bạc nên hấn mới giở trò lường gạt bịp ỉ như rứa.

Con Huân Hương hần học:

- Trang Dung à, mi chưa biết cái nỗi đoạn trường của tau mô. Bận về Việt Nam vào kỳ Tết năm rồi, tau ra Nha Trang thăm con em út tau, cho gia đình hấn quà cáp ề hề. Nhưng tau chỉ ở với tụi hấn chừng một tuần thì tụi hấn đổi thái độ niềm nở ra thái độ lạnh lệt. Thấy tình đời đen bạc như rứa, tau giả bộ cho tụi hấn biết việc làm ăn của vợ chồng tau trục trặc nhiều chuyện, chắc sắp phá sản tới nơi. Tụi hấn giả nhơn giả nghĩa an ủi tau. Nhưng mỗi ngày, tụi hấn thức dậy sớm, ăn lót lòng qua quít rồi đi mô chẳng biết tới túi mịt mới về nhà, than mệt rồi chui vào mùng ngủ luôn, không lo cơm nước chi hết. Tụi hấn quyết bỏ đối tau. Tau phải vô Sài Gòn, chuẩn bị giấy tờ để trở về Huế Kỳ, còn lòng dạ mô mà ở cho trọn hai tuần với tụi hấn như đã dự định. Rồi không biết lũ em dâu của tau bên Cali nói với bọn trâu tria rần rít nớ ra rằng, tụi hấn viết thư giả lả cầu huê với tau rồi xin xỏ tiền bạc. Tau làm tỉnh luôn, coi tụi hấn đã bay ra khỏi cuộc đời tau rồi.

Chao ơi, hai con nha đầu tê và mẹ già dịch nớ còn kể bao chuyện mê tiền cùng thủ đoạn làm tiền của dân Việt Nam dưới ách thống trị của Cộng Sản nữa. Chuyện mô cũng được diễn tả bằng giọng hần học và sôi nổi của bọn họ làm cháu khiếp đảm luôn! Con Trang Dung kết luận:

- Chị không về thăm cố quốc cố hương cùng đồng bào chúng tộc, thì chị còn

thương yêu tưởng nhớ tới họ. Nhưng nếu chị về thăm họ chừng đôi ba lần, chị sẽ ghét cay ghét đắng họ. Rồi biết mô vì quá khích động, chị trù ẻo, rửa sả cho họ bị tội Tàu Cộng cai trị họ, bắt họ xuống biển tìm con trai ngậm trân châu, lên rừng tìm giết cọp beo lấy da, bắt tê giắc lấy sừng, hoặc tìm quế, tìm kỳ nam, trầm hương để triều cống cho Bắc Bộ Phủ.

Rửa là cả ba khóc nhều nhão như mưa dầm tháng bảy. Mắt mẹ mô cũng trợn trừng chau quầu. Mắt mẹ mô cũng đỏ thén vì cơn giận nường gan, đốt ruột, luộc tim. Chao ơi, nói chung, ai mà chẳng có vấn đề khúc mắc riêng tư, cô hí ! Nhưng dẫu chỉ đi nữa, cháu phải về thăm Việt Nam một lần, trước khi gởi nắm xương tàn trong lòng đất nước của phu quân cháu. Ui, dẫu bị quê hương ruồng rẫy, bị giống nòi khinh khi, bị họ hàng tráo trở, bị ruột thịt rẻ rúng, nhưng mình cứ giữ son sắt một niềm thì càng được phước đức, có mất mát chi mà sợ.

Trước khi ngưng bút, cháu kính chúc cô dượng cùng quý quyến vạn sự như ý. Mong thư cô.

Đứa cháu đa cảm của cô,

Lê Khắc Uyển Nga

Falls Church, ngày...

Cô Đạm Cúc thơ mộng của cháu,

Cháu mới vừa nhận được lá thư cô đề ngày... Ôi chao, dòng chữ đều nét được viết bằng mực tím của cô trông dễ thương chi lạ! Cháu sống lại thời chúng ta cùng viết nhựt ký hể được lúc mô

rảnh rang thì đọc cho nhau nghe. Mực tím, ngày xanh, tuổi hồng, ui, mấy ngữ pháp ni bây chừ đọc lên thì thấy rỏm rang, rỗng sáo, nhưng chúng vẫn gọi lại cho cháu biết bao kỷ niệm thân thương: màu tím của hoa xoan và hoa sim, màu xanh mát của cỏ non đầu mùa mưa trên núi Bạch Mã, màu đỏ thắm thiết của hoa phượng vĩ trong thành nội và của hoa gạo ở cạnh bất cứ con kinh mô băng qua ruộng lúa.

Chiều hôm qua, cháu đi dự tiệc cưới của chị Thân Trọng Cát Tiên. Ui, năm ni chị nớ đã 66 tuổi rồi mà vẫn còn làm lifting để hoán cải dung nhan, để được làm Mèo tặc phu nhon. Tên Mèo nớ nhỏ hơn chị 2 tuổi thôi. Ui, đây là cuộc hôn nhon tốt đẹp vì “nhứt gái lớn hai, nhì trai lớn một”. Chị vẫn đẹp, tuy canh tân nhan sắc, nhưng không có biến đổi nhiều chi tiết cố hữu trên khuôn mặt. Chị chỉ làm cho da mặt căng láng, banh rộng cặp mắt hơi nhỏ rứa thôi. Sống mũi chị sẵn thanh tú, sẵn dọc dừa, mô cần bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ nhúng tay vào. Ở trong nhà, chị mặc áo kimono in hoa hộc hoa sói, đẹp nhứt là chiếc kimono màu xanh nước biển in bông đào hường coi thơ mộng lắm thê! Mô ai có thể liệt chị vào hạng lão nhiêu được. Cô đầu Cát Tiên đã có chắc kêu mình bằng bà cố nội rồi mà vẫn hiên ngang đập trên dư luận để tái giá lần thứ tư. Cô vẫn mặc áo voan, đầu đội vương miện, tay cầm bó bông hường đủ màu hường, vàng, trắng, đỏ trước cái lườm thiết bển, trước cái trề môi chu mỏ của mấy mụ bành, mụ nái, mụ làm gái cho tới già, mụ đổng đa đổng đánh.

Chị Cát Tiên là một buisiness-woman, giàu lắm thê! Còn tên Mèo tặc làm chủ hai cây xăng nên họ xấp cục với nhau cũng khá cân về sản nghiệp. Tiền thừa mà tình thiếu thì coi rằng được, có phải rứa không, cô hê? Đang lúc vào lứa tuổi nắng đẹp hoàng hôn như bây chừ, họ phải gấp rút hưởng thụ lạc thú còn dư sót của cuộc đời họ, như hưởng miếng cơm cháy còn bám dưới đáy nồi.

Trước đám cưới vài hôm, cháu đem quà mừng chị Cát Tiên, có gặp ông chồng tương lai của chị. Ông ta coi xứng đôi với chị

lắm. Tóc ông ta màu muối tiêu, trán có vài nếp nhăn lờ mờ, nhưng cặp mắt thật sáng thật lạnh, cặp môi đầy đặn, hàm răng được tu bổ rất khéo, thân thể rắn chắc. Đến khi tên Mèo tặc ra về, cháu hỏi:

- Các con, các cháu nội lẫn cháu ngoại chị nghĩ rằng về vụ đám cưới sắp tới ni?

Chị Cát Tiên thở dài:

- Các cháu nội cháu ngoại tau thuộc thế hệ mới nên chẳng lấy chuyện nớ làm trọng. Còn các con tau nghĩ rằng thì mặc tiền nhon cố tổ bên nội tụi hấn chớ. Bấy lâu ni tau sống một mình tro trọi. Lũ con cháu tau hầu như quên tau hẳn còn trên cõi đời ni, còn thui thủi cô đơn. Họa hoàn lắm mới có đứa đến thăm tau. Lại nữa, việc tau tái giá, việc tau bắt bồ từ bấy lâu ni, tụi hấn cũng quen mắt rồi. Trời sanh ra tau là để tau lãng loàn, dâm đảng quen thói quen nết rồi. Chừ đây, nếu có kẻ mô bắt tau sống như trinh nữ tiết phụ, tau sẽ chết héo chết mòn cho mi coi. Trời sanh con cò dài cẳng, con vịt ngắn chơn. Nếu mi kéo dài chơn con vịt cho dài, con vịt sẽ đau đớn. Nếu mi chặt cẳng con cò cho cụt thì con cò sẽ bị tật nguyên. Lão Tử đã nói về cái Đức tức là cái tánh trời sanh cho mỗi loài, mỗi cá thể trong quyển “Đạo Đức Kinh” rồi. Tau làm khác hơn răng được? Tau phải sống cho tau trước đã, chớ tau đâu thể vì tụi con cháu, chất chút tau mà hy sinh cái hạnh phúc của tau răng đành?

Cô ơi, ai mà không biết chị Cát Tiên có khẩu tài điêu luyện, có nghệ thuật hùng biện tuyệt vời. Chị chỉ nói theo ý chị thôi, thiên hạ sẽ bái phục chị ngay, huống hồ chị cầu ngài Lão Tử viện trợ cho chị lời lẽ trong “Đạo Đức Kinh”? Chị Cát Tiên còn nã rốc kết thêm một tràng dài nữa:

- Mi chưa biết mô. Tau đã lấy chồng Việt Nam, chồng Khách Trú, chồng Khờ Me, toàn là thứ có cơ nghiệp đồ sộ. Nhưng trái tim tau thì vẫn nguội ngất như món thịt đông, như bún ế chợ chiều. Chừ đây tên Larry Cooper mới thiệt tình khơi bão lửa trên xác thân tau, khơi tình yêu thấm đượm trong tim tau. Lấy được

hắn, tau tưởng như lấy được Đức Đông Nhạc Đế Quân đẹp trai nhưt Thiên Đình. Ân ái với hắn hiệp mô tau sướng khoái hiệp nớ, tưởng chừng như hờn lìa khỏi xác. Từ khi đan dứu với hắn, tau có cảm tưởng mình như rắn mai hoa thay da đổi vảy, trở thành mẫu người phơi phơi đang xuân. Bấy lâu ni tau ăn đồi heo, lạp xưởng, chừ đây mới nếm hot dog, xúc xích thì bảo rằng tau không phẩn khỏi, hả mi?

Cháu hét lớn:

- Hot dog hay xúc xích của Mèo, hả chị?

- Nói hot dog thì nhỏ quá, còn nói tới xúc xích thì cũng tạm được, nhưng lại thô thấp lăm thê! Cái chi trên thân thể cung vàng cung ngọc của tao cũng thanh bai, ngó hoài... vẫn thích ngó.

- Chị thiệt tình mất nết, cứ ăn nói trây trúa luôn thì coi rằng được!

- Tau có nết mô mà mất với còn? Ủ, rồi rằng?

- Chẳng rằng thời rửa. Em mô có nghĩ xấu cho chị bao chừ?

Chị Cát Tiên cười hì hì:

-- Mi nghĩ rằng thì thầy kệ mi. Đời tau thì tau sống cho phỉ chí lằng lờn của tau. Hơi sức mô tau sống bằng đời của ai khác. Ni, tau đang yêu đời. Tau đang luyện giọng để hát nhạc tiền chiến. Mấy ông thầy luyện nhạc khen tau có cái giọng nửa giống giọng Hà Thanh, nửa giống giọng Thái Thanh. Tau sẽ thực hiện cho mình một cái CD và một tập thơ. Đám cưới xong, tau sẽ đến nhà mi, cho mi nghe cái đĩa nớ và cho mi xem xấp bản thảo để mi thưởng thức hai món văn nghệ phẩm nớ trước thiên hạ. CD đã xong rồi, nhưng tập thơ thì tháng tới nhà in mới giao cho tau.

Rồi chị nhấn giọng:

- Trong họ hàng tau cung, tau quý con Trang Dung như ngọc ngà châu báu.

Trong vòng bạn bè, tau coi mi là người tri kỷ độc nhưt. Tau không thương yêu hai đứa tụi mi thì thương yêu ai bây chừ?

Chị nớ nguyệt cháu thiệt bén, cười ngỏn ngoẻn thiệt tươi, màu mè trội hơn nữ nghệ sĩ Bích Thuận đóng vai đào lằng. Cháu đành nói xuôi cho đẹp lòng người bạn bạt mạng tề:

- Ủi chao, đã góa bụa lại giàu nứt vách đổ tường như chị thì chẳng có chuyện chi để giải sầu giải muộn tuyệt vời nữa. Chỉ có chồng hủ hỉ vẫn hơn, có phải không hề? Con cháu ở trên đất nước nì có sá chi tới mình thì tự mình phải tính cho phận mình chớ, tính mô cho khỏi thiệt thòi cho mình là được rồi...

Chị Cát Tiên ngon lành:

- Hể tau mà tính việc chi thì cũng phải được lợi về phần tao. Còn chuyện của ai khác có được vương tròn hay không thì tau mô cần biết. Tau hy sinh cho con cái, cháu chắt nhiều rồi.

Một số quý vị hưu trí ở trên các xứ Âu Mỹ thường có hai cái thú: một là viết văn làm thơ, hai là tập ca hát. Viết lách chơi bởi cho qua ngày đoạn tháng, ca hát cho đời đỡ tẻ đỡ buồn; rửa mà họ vẫn cạnh tranh kình chống nhau như gà nòi xáp trận, như cá thia thia trống đụng độ. Có rửa, họ mới có vấn đề để suy nghĩ, đối phó; nếu không, họ sẽ bơi lội trong tháng ngày trống rỗng nhàm chán, mà không chừng họ sẽ chết vì phiền muộn, vì biết tìm mô ra chất kích thích cho cuộc đời nhàn rỗi đến độ tẻ ngắt tẻ ngơ!

Con Huân Hương nghe cháu thuật lại thái độ của chị Cát Tiên, chì chiết liền:

- Ôn cha mẹ mẹ ơi, bà cố xuất giá vu quy coi có dị ờm không? Để rồi mấy bà coi, chị nớ đi đến các đám tiệc tùng mô, đám tiếp tân mô, cuộc lễ lạc mô, thì các đáng quần hồng thoa ngọc sẽ bỏ ra về hết cho coi. Chị còn nhớ con Tôn Nữ Trâm Anh làm bí mật chồng, công khai ngoại tình với tên cự Thiểu tá Thiết giáp Nguyễn Chánh Tư Duy không hề. Hấn bị các bà, các cô ở vùng nì khai trừ từ bỏ mãi cho đến khi hấn nhả tên cự sĩ quan lòng lang dạ thú tẻ ra để hồi chánh với anh chồng khờ.

Con Trang Dung xí dài một tiếng nhộn hoắc. Dầu rằng đi nữa chị Cát Tiên vẫn là chị họ của hấn. Cho nên bảo hấn không động lòng rằng được? Hấn xéo xắt:

- Mi mà biết cái chi. Chị tau tái giá chớ có ngoại tình bao chừ? Có giứt chồng ai mô? Chị tau ăn ở đúng phép, cư xử phân minh. Mi so sánh chị nớ giống con dâm phụ Trâm Anh răng

đành? Mi có phước phận nên được hưởng tình đẹp duyên ưa. Còn chị tau đâu giàu sang, đi xe Mercedes, đeo kim cương bảo ngọc, nhưng chị tốn biết bao là nước mắt với mấy ông chồng trước. Nhờ mấy năm ni, chị tau đi chùa cầu phước, nhờ chị tau ăn chay mỗi tháng mười ngày nên được Trời thương Phật độ, lì xì cho chị tám chồng tuy quá tuổi trung niên, nhưng hãy còn xanh tươi mươn mướt.

Cháu vượt đuôi con Trang Dung:

- Ủ hề, con Trang Dung nói đúng lắm. Phải công nhận là vợ chồng chị Cát

Tiền đẹp đôi. Chị nó có chịu già mô, có chịu héo tàn nhão nhượi bao chừ? Tên Larry Cooper coi bộ đấm đui chị nó như ăn nhảm bã bùa mê. Hấn cưng chị nó lắm mà; bạ chỗ mô, bạ lúc mô hấn cũng hun chị nó chùn chụt.

Con Huân Hương hãy còn ăm ức:

- Chu choa ơi, mụ nó ưa vác cái tấm thân già lên sân khấu, hát ba bốn bài liên tiếp làm khách dự khán mệt khờ khạo hốc hác luôn. Đã rứa, ngày mô mụ cũng diện ba bốn sắc áo. Lúc nói chuyện, mụ trở giọng thẻo thọt, uốn éo thân mình coi dị ờm, dị bất chết đi được! Tra khô tra héo, còn muốn nhõng nhẽo với cuộc đời mà không chịu dòm coi cuộc đời có cưng mình không, có chiều đãi mình không? Trên ơi là trên!

Con Trang Dung xụ mặt châu mày:

- Răng lại không? Chị tau giàu có nì, rộng rãi với mọi người nì, trẻ đẹp nì, ăn nói duyên dáng nì. Cuộc đời không chiều đãi chị răng được?

Cháu ngọt giọng:

- Xin can hai bà diệt tuyệt sư thái. Nếu bọn mi cãi cộ mê man sa đà như rì thì sanh giặc chó không chơi mô. Lâu lâu, tau cũng đi họp bạn hát karaoke thì có răng mô. Có ai thèm chê cười nhạo báng tau mô. Giải trí lành mạnh mà. Chị Cát Tiên có giọng ồm áp khi xuống trầm, lạnh lốt khi lên cao nên chị nó không thích trở tài răng được. Hồi xưa, nếu chị nó không bị cha mẹ và đại gia

tộc chị nghiêm cấm thì chắc Hà Thanh, Hương Thủy, Thương Hà ngoài Huế tội mình sẽ có một địch thủ đáng ngại.

Hai con Chăn lửa ni hăm hừ nhìn nhau thiếu điều ăn tươi nuốt sống lẫn nhau. Bên ngoài thì tuyết rơi phơi phới, thời tiết buốt giá hơn trong tủ lạnh, nhưng lửa giận trong tim tội hấn lấy lòng hùng hực, chờ chực thiêu rụi đối thủ của mình. Cháu bày cháo lòng ra đãi tội hấn. Tội hấn húp trùm trụp cháo lỏng bông, nhai phèo phổi, tim gan chóc chách, ngợi khen tuổi xươi. Con Trang Dung hỏn hển:

- Ngon quá, ngon tàn bạo ác ôn luôn! Món cháo lòng ni nấu bằng gạo chỉ mà thơm dễ sợ như ri, hả chị Uyển Nga? Lòng heo luộc cách mô mà mềm mà giòn, ngon tàn canh gió lộng luôn, mi có thấy rứa không, Huân Hương?

Con Huân Hương trở tài nịnh bợ cháu:

- Đúng lắm, mi à. Chị Uyển Nga ni khéo nấu nướng. Sắt cục, thau vụn, đồng nát chị ni cũng biến thành mỹ vị cao lương. Miếng sánh, cục gạch, miếng ngói nếu được chị chiên xào kho nấu cũng biến thành khô lân chả phụng ngay. Nhưng Trang Dung nì, mi có biết tội hấn chị ni không chịu mở quán ăn không?

Con Trang Dung mở lòng bao dung một cách gọn gàng:

- Làm răng tau biết được? Tau chỉ biết rằng ăn món cháo lòng nì, tau phải rên rĩ vì khoái khẩu. Bao nhiêu thù cũ oán xưa với kẻ mô người mô cũng phải bay theo khói thơm của cháo ra khỏi bàn ăn. Mi có thấy đúng như rứa hay không?

Con Huân Hương làm nghị gật ngay:

- Đúng chớ răng không? Mình là chị em như nem với chả. Giận nhau chưa đã thì chém lia đầu. Nếu còn giận nữa giận lâu, thì xô xuống cầu cho làm nàng hầu của Hà Bá.

Con Trang Dung lấy cái vá múc cháo cho mình thêm một đọi nữa:

- Chừ đây về sau, tau mong mi đừng động chạm tới chị Cát Tiên của tau trước mặt tau nữa. Khi ba mạ tau còn sanh tiền, chị nớ hết lòng giúp đỡ họ. Chừ đây, hể có món chi, chị cũng chia

sốt bù chì cho tau. Tuy là chị con nhà bác, nhưng chị nớ có khác mô chị ruột của tau. Ba mạ tau coi chị nớ như con ruột vì chị hiếu hạnh với chú thím của mình. Nghiệt một nõi, thể chất chị... dù đến tuổi già chồng chất mà hầy còn nhạy cảm, khí huyết vào tuổi lục tuần hầy còn nóng bỏng, phương cường. Bối rứa, một khi gặp tên Mèo tặc cứ theo ve vãn chị tới tấp, o bé chị như thợ kim hoàn o bé món nữ trang, lẽ mô chị chịu làm tượng đá răng được, lẽ mô chị chịu cảnh cấm treo để heo nhịn đói răng đành? Thể chất của động vật hay của nhơn loại vốn do Trời sanh ra. Thể chất của ai đó nếu lỡ bị chứng cường dâm thì Trời phải cung ứng phương tiện cho đương sự khỏi bị thất ngật, khỏi bị ngứa ngáy khó chịu chớ bộ. Bối rứa, chị Cát Tiên vốn có bốn tánh ba trật bốn vuột của tau phải xiêu vẹo tấm lòng, lỏng lẻo tác dạ, mỏng tánh ý chí chống cự trước sự cám dỗ của tên Mèo bảnh bao anh hào phóng dật tề. Chị liều mạng chà đạp dư luận, cứ để cho tên Larry bước tới xung trận và xấp-lá-cà. Rứa có chi lạ mô? Mi mà ở vào trường hợp của chị tau, mi cũng chẳng làm khác hơn được. Mà không chừng mi trở thành con chó cái hay con heo nái tới mùa động tình động cõn... Mi sẽ dám dục công khai, chẳng sợ ai chê bai dèm siểm, chẳng chút thẹn thùng ái ngại chi hết.

Con Huân Hương cự nự:

- Ui, chừng mô thúì sẽ hay. Chớ bây chừ tau vẫn tiết sạch giá trong, một lòng một dạ với chồng tau, lẽ mô tau không bàn chuyện đời răng được?

Rồi hấn rên rĩ:

- Chu choa ơi, con Trang Dung ni giả bộ khuyên lơn tui để mắng mỗ xỏ xiên tui rì nì. Ai mà chẳng biết mi giỏi tài giả mù sa mưa để ăn nói hỗn hào mất dạy với bất cứ ai ai.

Cháu cười hăng hắc, quở:

- Con a hườn Trang Dung, con tử tất Huân Hương trẻ con bắt chết đi được.

Tụi mi hãy ăn cho hết thố cháo ni. Hơi mô mà tụi mi tâng bốc tau. Hơi mô mà bọn mi bóc thúì lẫn nhau. Bận sau, tụi mi mà còn gằm gừ nhau thì tau cho bầy nhện thềm, hoặc cho ăn bã hèm thay cháo. Riêng tau, tau thấy chị Cát Tiên thành thiệt, lòng dạ thẳng ngay như ống sáo ống tiêu và sáng lầu lầu như gương tàu, như bình pha lê. Phụ nữ Việt Nam mô có nhiều kẻ nghĩ chi thì làm như rửa, mô có người nghĩ rằng nói rửa, bọn mi không thấy à?

Ui, chị Cát Tiên bây chừ thì ở xa. Còn tô cháo lòng lớn ngổn huyết heo xắt cục thì ở trước mặt hai con nha đầu ni, đã xoa dịu bao gay cấn khúc mắc trong lòng tụi hần, để tụi hần đệm thêm mấy sợi bún và một nhúm giá sống, rồi đớp hít thỏa thuê, rồi nhìn nhau vui cười hí hờn.

Sau đám cưới một tuần, chị Cát Tiên đưa chồng đến viếng vợ chồng cháu. Hôm nớ, chị mặc cái tailleur bằng gabardine màu xám ngọc trai thiệt thanh lịch, đeo sưu bộ ngọc trai thiệt thanh nhã làm cháu tưởng mô bà Jackie Kennedy Onasis đội mồ sống dậy. Chị tặng cho cháu một cặp cây bonsai, mỗi cây trồng trong cái bát vuông bằng sành Giang Tây màu tuyền lục. Ông chồng Mèo của chị và ông chồng Mèo của cháu vốn đã từng qua Việt Nam tham chiến, khoái ăn thịt bò bầy món, khoái húp nước mắm nên họ có nhiều chuyện để nhắc lại cuộc phiêu lưu hào hứng cùng những cơn ác mộng của mình trên dải giang sơn Giao Chỉ Giao Châu đáng thương trong cuộc nội chiến cách bảy chừ trên 30 năm. Chị Cát Tiên và cháu thừa lúc họ cụng ly, xúm lại cho chạy C D của chị. Nhạc tiền chiến, nhạc thời chiến tranh Đông Dương giữa Pháp và Việt Minh mà chị chọn đều có phẩm chất cao. Các bài “*Thu Trên Đảo Kinh Châu*”, “*Bản Đàn Xuân*” của Lê Thương, bài “*Đời Tôi Một Bóng*” của Đức Quỳnh, bài “*Chùa Hương*” của Hoàng Quý, bài “*Xa Quê*” của Lê Quang Nhạc, bài “*Tiếng Hát Lênh Đênh*” của Lương Ngọc Châu... bây chừ mấy ai còn nhớ, còn hát? Rửa mà chị nớ vẫn còn nhớ, còn hát, thiệt là tài! Tuy rửa, giọng hát chị hơi lu, nhưng nhờ kỹ thuật giỏi nên chị lướt qua những chỗ trặc trẹo khó hát một cách oanh liệt. Chị có cái tật hát nhấn chữ và ngoai miệng nên nhạc âm hưởng nhạc

bán cỗ điển Tây phương bị hiếp dâm hơi nhiều, như món ra- gu bị bỏ thêm mắm nục mắm nêm. Nói chung, nếu chị bớt điệu và bớt ọ thì cách trình diễn của chị khỏi sắc tuyệt vời.

Nhưng khi đọc tới bản thảo tập thơ cháu sượng điển sượng tẻ, rồi nhột nhạt khó chịu chỉ mô! Ông bà ông vải ơi, Thành hoàng Thổ địa ơi, cái chị già khú ni, già hơn cây sồi trên đồi sau nhà cháu, chẳng biết ai xúi dại mà dám điệu trắng tráo khi làm thơ như ri! Lẽ mô hồi còn thơ bé, hồi còn xuân sắc, chị ta chưa hề tìm cơ hội bằng vàng để thả cục điệu ra hay răng? Cho nên bây chừ, được chồng cung, được cuộc đời nịnh bợ, chị tưởng mô mình hãy còn ngây thơ vô... số tội, hãy còn trẻ đẹp nên chị triển lãm cục điệu khổng lồ ra trong tiếng hát câu thơ của mình, không chút sứt sè ái ngại chi hết. Cô thử nghe ri nè:

*Em cứ mở lòng thơm tuôn gió mát
Mô có ngờ trời nổi trận cuồng phong
Chi lạ rứa, nổi cảm hoài đối khác!
Biết bao chừ anh đến vuốt vai lưng...*

*Em nhược chất, xin tay anh gượng nhẹ
Kẻo hổ ngươi lá trinh nữ khép liền
Em khờ dại mộng thiên đường nhỏ bé
Chịu lạc loài trong bóng xế chiều nghiêng*

*Ôi dị quá! Gai đời chưa chạm đến
Mà lòng ni rướm máu, tội em mà!
Em thu kín cuộc đời trong vỏ hén
Mặc biển ngoài dẫy sóng mấy năm qua.*

Ngày xưa, các bà Nhã Ca, Nguyễn Thị Hoàng, Hoàng Hương Trang, Thanh Nhung làm thơ từ 16 tuổi mà thơ vẫn sâu sắc thiết tha, có mô họ đội lớp gái xuân như chị nớ để làm thơ mít ướt mong tình quân cung chiều mình như rứa! Những bài thơ của chị Cát Tiên nếu lùi vào thuở chị còn mười tám, đôi mươi, cháu tin

chắc bọn độc giả thuộc hạng dê đực mềm lòng lỏng dạ hoặc nhột nhột một cách thú vị. Chớ bây chừ thì có ai mô chịu đựng nổi lời thô thể của một cụ già làm dáng làm duyên làm cho thánh hiền phải cười hụt hơi té đái.

Dẫu rằng đi nữa, cháu cũng nói vài câu nịnh bợ để chị bạn ni mát dạ, tươi lòng, phơi phới lá gan:

- Nếu ở khắp bốn phương trời hải ngoại có lắm kẻ sành điệu thì với giọng hát

truyền cảm và điêu luyện ni chị sẽ cướp nghề mấy con ca sĩ choai choai chớ không chơi mô. Chị làm điệu thiệt sướng tai, nghe xong vẫn còn tưởng chừng âm vọng lạnh lốt ngọt ngào lắng vắng bên tai. Ui, còn thơ của chị sẽ làm anh hùng phải ngất ngất, hảo hớn phải bàng hoàng vì chị nhổng nhẹo có duyên lắm thê!

Chị Cát Tiên hí hờn:

- Con ni nhận xét tinh vi lắm đó. Mi phải làm kẻ phê bình văn học nghệ

thuật, kéo không uống cái tài cảm nhận và phân tích của mi.

Rồi chị khoe:

- Tau đã đem hai món văn nghệ phẩm ni đến khoe với con Trang Dung và với con Huân Hương. Con Trang Dung thường thức xong, dặn tau bán cho hần mỗi thứ bốn ấn bản để hần đem tặng cho bạn bè rành văn chương âm nhạc. Hần còn đái tau món bánh canh tôm của nấu theo kiểu bánh canh Nam Phổ đặc lênh lênh nữa mi à, em họ của tau là em vàng, em ngọc. Tau không uống công giúp đỡ hần ở bước đầu khi gia đình hần từ Louisiana thiên cư về cái tiểu bang Virginia ni.

Cháu thắc mắc:

- Còn con Huân Hương thì răng? Hần có dị ứng với tiếng hát và thơ của chị không? Con nớ mô biết văn chương nghệ là cái chi chi...

Chị Cát Tiên trầm ngâm:

- Hần cũng khen ngợi om sòm, rồi đái tau ăn sương sa hột lựu mua sẵn ướp trong tủ lạnh. Tau biết rằng được hần nghĩ chi về thơ và giọng hát của tau. Con nớ có lòng dạ quanh co khúc

khuyết. Khi được hấn khen, tau phải cân lường lời khen nớ có bao nhiêu chơn tình, có bao nhiêu màu mè lờ loẹt. Nhưng thôi, tau cứ tạm mừng, tạm tin tưởng lòng thành thiệt của hấn. Chừng mô nghe hấn nói xấu tau sau lưng tau, tau sẽ nướng hấn như nướng khô mực, lấy búa đập cho mỏng rồi xé toi hấn để trộn gỏi thanh trà. Rứa có được không?

Cháu vội trấn an:

- Con tiện tỳ nớ không xạo mô. Hấn vốn thích thơ tình. Hấn cũng tập làm thơ tình đó chớ. Nhưng hấn giấu hết mấy bài thơ của hấn thiệt kỹ như heo nái để giấu nhau, như mèo ngao ỉa giấu cứt.

Cháu mời chị Cát Tiên thời cơm chiều gọi là ăn mừng đĩa nhạc và tập thơ. Bữa cơm có món mắm ruốc kho với sả ớt để chan lên bún, rau diếp và kinh giới xắt ghém, thịt phay, tôm luộc. Món giảo đầu là mực tươi xào cải ngọt chấm nước mắm chanh ớt. Chị Cát Tiên vui vẻ:

- Ăn món mắm ni, tau phải mắc công sức miệng chà răng cho kỹ rồi ngâm

kẹo bạc hà để hun chồng tau. Hấn đánh hơi còn nhạy hơn là giống chó caniche. Ba đứa tụi mi, con mô cũng ăn mừng hai món văn nghệ phẩm của tau bằng mấy món thanh đạm, nhưng thấm đượm chơn tình và hảo ý. Mai tề, khi ra mắt sách và ra mắt C D chung một ngày, thì lễ mô tau chẳng đặt tiệc đãi bọn mi rằng được?

Thôi hí, cháu xin tạm ngưng bút ngọc, tạm rời bút hoa. Có chuyện chi hấp dẫn xảy ra, cháu sẽ kể cho cô nghe tiếp.

Chúc cô dựng và các em vui mạnh luôn luôn.

Cô cháu gái ưa ăn nói dông dài của cô,

Lê Khắc Uyển Nga

Falls Church, ngày...

Cô Đạm Cúc hiền dịu của cháu,

Tết năm ni vợ chồng cháu nhứt định chỉ đến thăm vợ chồng con Huân Hương và vợ chồng con Trang Dung thôi. Tết ni nhóm

Cơ Sở Cỏ Thơm, nhóm Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ, nhà xuất bản Minh Văn, nhà xuất bản Cành Nam có bày gian hàng bán sách của họ. Lại có hội chợ cho kiều bào vùng Washington D.C. Lại cũng có luôn cuộc họp mặt của các cựu học sinh trường Đồng Khánh và trường Khải Định nữa.

Lũ con trai, con gái cùng dâu rể của con Huân Hương hứa sẽ họp mặt đầy đủ dưới mái nhà cha mẹ tụi hần. Còn lũ con trai con gái của con Trang Dung mô biết không khí sum hiệp đầm ấm của đại gia đình, mô biết dắc người phối ngẫu của mình về tiểu bang ni để chúc Tết ba mạ bọn hần. Ba thằng con lai của cháu cũng rứa. Bọn hần chỉ về thăm nhà vào dịp lễ Giáng sinh. Còn cái Tết đối với bọn hần là lễ lạc của khách ngoại kiều, có can chi tới bọn hần mô mà bọn hần phải quan tâm?

Ông xã của cháu có xin phép nghỉ hai ngày để chung vui với vợ và bạn bè đồng chủng của vợ. Hần mở tủ lấy áo dài gấm và khăn xếp ra ủi sơ qua cho bay mùi ẩm mốc để diện vào lễ đón giao thừa và ngày Nguyên Đán.

Con Trang Dung vào chiều 29 tháng chạp rủ cháu cùng chị Cát Tiên và con Huân Hương đi mua lá chuối. Cháu hỏi con Trang Dung:

- Mi định gói bánh tét hay bánh chưng? Ủi, hai thứ bánh nớ bán tràn đũa khắp các tiệm thực phẩm Á Châu. Mi tráng bánh cuốn Thanh Trì mỗi rưng cả hai bàn tay, cả những lóng tay; hơi sức mô mà mi làm hai thứ bánh luộc nớ?

Con Trang Dung bảo:

- Mạ em sẽ dùng xấp lá chuối ni để gói bánh ít bột lọc và bánh nậm. Mạ em chề bánh ít bột lọc ở vùng ni không ngon, còn bánh nậm mới bày bán một tuần là biệt tăm biệt dạng. Còn em, em chỉ nghĩ làm bánh cuốn Thanh Trì hai hôm thôi. Mừng hai Tết là em trở lại nghề cũ.

Rồi hần than dài:

- Nghề tráng bánh tuy cực, nhưng bỏ nghề chừng một tuần là em buồn dã dượi. Mạ em để giết thời giờ còn phụ giúp em rán

đậu hủ nữa tề. Em viết lách cầm chừng thôi, chớ không đủ thời giờ để dán thân vào làng văn trận bút mô. Nhưng bài viết mô của em cũng được trau chuốt đẽo gọt năm lần bảy lượt. Bởi rứa câu văn mô của em cũng mịn màng óng ả như sô sa nhiều lựa. Các phê bình gia đều nói rứa.

Chị Cát Tiên hãnh diện:

- Con em họ của tau (chỉ con Trang Dung) từ 1975 tới bây chừ đã có 4 tác phẩm văn chương để leo lên văn đàn cao lêu nghêu rồi bọn mi à. Một tập thơ nì. Một tập tùy bút nì. Hai tập truyện nì. Ui, sau khi ăn Tết xong, tau phải viết một quyển tự truyện để kể chuyện tình duyên giữa Larry và tau cho mấy con độc giả dâm phụ thêm thường chơi.

Con Huân Hương xỏ ngầm:

- Chị coi chừng đó. Nữ độc giả cùng một thế hệ với bọn mình chỉ thích mồi

tình anh tiền tuyến em hậu phương thôi. Đằng nì, chị viết chuyện phụ nữ Việt Nam lấy Mèo thì họ sẽ bị dị ứng ngay. Chuyện phụ nữ Việt lấy Mèo đã có bà Thụy Vũ khai thác bấy bầy rồi.

Chị Cát Tiên chìa môi nhơn mỗ :

- Mi so sánh cuộc hôn nhân của tau với chuyện hành dâm giữa lính Mèo và mấy con điểm bán snack- bar trong các tác phẩm hiện thực xã hội của bà Thụy Vũ răng đành? Răng mi trát bùn nhơ nhớp và thúí hoắc lên chuyện hôn nhơn thiêng liêng của tau rứa, con tề? Bấy lâu nì, tau có làm chuyện chi thất thố với mi mà mi nỡ nào hạ độc thủ với tau một cách tàn bạo để vết nạo hết niềm tin của tau. Ác, mi ác lắm nghe con tề! Mi chộc què tau chưa đã mà còn tát vả tau sưng mặt mày...

Con Huân Hương chột dạ:

- Nỏ có chi thái thậm mà chị nổi xung, hung hăng với em như rứa. Nhưng đầu răng em cũng xin lỗi chị, em trót dại dột bàn chuyện tào lao xịt bọp, mô có ngờ bút dây động rùng...

Cháu cười hì hì rồi khuyên:

- Xin quý bà đừng ăn nói sa đà mà chạm nọc tha nhơn.

Chị Cát Tiên bỗng bảo con Trang Dung:

- Tết ni, tau mà thiếu món bánh cuốn Thanh Trì thì còn chi là cái Tết lý tưởng của tau nữa? Còn làm món đậu phụ rán giòn thì có ai qua bà thím Bắc Kỳ của tau (chỉ mạ của con Trang Dung)? Có phải rứa không Trang Dung?

Con Trang Dung trấn an:

- Chị chớ lo. Mạ em và em vẫn nghĩ tới chị chớ rằng không? Chiều mai, em sai thằng chồng A-căn-đỉnh đa tình đa cảm của em mang bánh và đậu phụ tới biếu anh chị.

Chị Cát Tiên cười:

- Ui, cái thằng em rể A-căn-đỉnh hồi rình nách háng nó thích món sâm ngâm rượu thuốc. Tau sẽ tặng cho hấn một củ để đền ơn mi. Tau sẽ tặng cho thím tau hai lượng yến sào gọi là quà Tết. Rứa có được không?

Cháu gái trẻ, gái bì rồi treo áp vách bếp, làm sẵn bánh đông sương lộng bảy sắc cầu vòng rồi cất trong tủ lạnh. Tết ni, cháu sẽ đãi khách tới viếng món dấm nuốt, món bánh ướt thịt nướng, món bánh bèo nhụy tôm, món gỏi sứa, món mắm tôm chua ăn với thịt phay và bún, luôn cả món bánh quai vạc. Con Huân Hương vừa nghe thực đơn vừa mới phác họa của cháu, lèng ềng liền:

- Ui, Tết nhứt chị làm bánh quai vạc mà không biết trên hay rãng? Đây là thứ bánh giống bánh ít bột lọc với con tôm chấy và miếng thịt ba chỉ ram vàng để làm nhụy lồng trong lớp bột trong veo. Nhưng bánh ít bột lọc được bọc bên ngoài bởi lớp lá chuối kín đáo như các bà vải ăn mặc bộ quần áo nhứt bình. Còn bánh quai vạc không được gói kín chi hết, cứ phơi thân lỏa lồ, bày cục nhụy lờ mờ bên trong lớp bột trong vắt. Bánh chi mà thô tục, khiêu dâm như mấy con vũ nữ sexy tới giai đoạn chót lọt hết xì-líp, xú-cheng, coi ốt dột nhột mắt chi mô!

Chị Cát Tiên quở:

- Ở côi đời tục lụy ni rãng lại có người điệu đà kiêu cách, ưa nói đổng đánh như rì! Bánh ít bột lọc và bánh quai vạc chỉ khác nhau ở lớp lá chuối bọc bên ngoài, ở cách làm cho chín lớp bột.

Bánh ít thì phải được hấp trong xửng. Bánh quai vạc phải được luộc trong soong nước sôi. Bánh quai vạc tuy trần trường như rửa nhưng vẫn có thân trong ngọc trắng ngà, lại còn được trang điểm bằng mỡ hành lộng lẫy.

Cháu ngáp dài:

- Làm bánh ít bột lọc phải tốn tiền mua lá chuối, lại phải mắc công gói răng cho khéo. Còn làm bánh quai vạc chỉ cần nắn hình bán nguyệt, rồi dún rìa tai bèo, rồi bỏ vào soong nước sôi, chờ tới khi mô bánh nổi phình thì vớt ra, bỏ vào nước lạnh cho bột săn lại. Rồi thì bánh được vớt ra để sắp trên đĩa trệt, được chan mỡ hành, ngó ngon mắt lắm thê! Tau chỉ cần làm nước mắm pha nước tôm luộc rồi đầm tỏi và ớt xanh chan lên bánh thì bánh ngon tới cần khôn chao đảo, vũ trụ tang hoang luôn!

Con Trang Dung liếc xéo con Huân Hương, bảo:

- Bánh mô cũng đẹp, cũng ngon hết cả. Mụ Hương vốn vụng về khê thói việc bếp núc, việc làm bánh làm trái, làm gái làm mụ. Rửa mà mụ kén ăn như công công chúa lại hay chê bai bình phẩm bất lợi cho người khác.

Con Huân Hương sùng sộ, mặt lộ hung khí lầy lùm:

- Tui bàn điều hơn lẽ thiệt cho mấy người nghe thôi, chớ mô dám bình phẩm ai?

Thấy mặt con Trang Dung lợt lạt vì bất bình, con Huân Hương cười cầu huề

lấn cầu tài. Để giả lả, hấn đĩa dóc vang rân, bất kể niêm luật qui tất chi hết:

- Tết năm nì, con gái và con dâu tui về đua tài dọn cỗ bàn ê hê: thịt phụng quét nhuyển để gói nem nì, mỡ phụng chiên cơm Dương Châu nì, thịt kỳ lân hầm nhuyển để nướng chả nì, gan rồng nấu canh nấm hương nì, trái đào tiên của Tây Vương Mẫu cùng trái nhơn sâm của Trấn Ngươn Đại Tiên dùng để ăn tráng miệng nì... Chẳng ai còn hơi sức mô để cười lời khôi hài của con nhon mồm Huân Hương.

Thấy con Trang Dung cùng cháu vẫn lộ vẻ buồn vì cảnh gia đình không được sum hiệp đầy đủ trong dịp Tết nhứt năm ni, con Huân Hương động lòng:

- Tui lỡ lời, xin chị em đừng để bụng. Thiết tình lữ con tui còn biết tưởng tới ba mẹ tui hử, còn biết cây có cội nước có nguồn vì tui hử là Việt Nam một trăm phần trăm. Còn lữ con của chị em là thứ con lai, sống trên đất nước Mỹ thì thấm nhuần văn hoá và tập tục của mẹ răng được? Bối rứa bọn hử chỉ ảnh hưởng văn hóa và tập tục của cha thôi. Nổ có chi là lạ mô hề

Rồi hử an ủi:

- Nhớ nghe ba vị mạng phụ phụ nhơn. Mồng ba Tết, con ni sẽ cúng hóa vàng. Mời chị Cát Tiên, chị Uyên Nga và con Trang Dung đến nhà kẻ hên ni thời cơm trưa, thời luôn cơm tối. Con gái cùng hai nàng dâu của tai hạ sẽ làm các món Nam Kỳ đãi quý vị như món suông, món chạo, món bò lụi. Riêng con Huân Hương ni sẽ đãi quý vị món chè hột sen bạch quả. Rứa có được không? Vị nào cũng phải dắc ông xã theo, có thêm trụ con trai, ả con gái càng tốt.

Chị Cát Tiên hờn hờ:

- Ủ hê, có vậy tau mới phấn khởi tới nhà mi dự tiệc. Từ khi chánh thức hóa cuộc dan díu với tên cường khấu Larry tê, đến chỗ mô mà không đèo hử theo là tau cảm thấy mình lạc loài, lạc lõng, lạt nhách... Rứa có đáng tội không?

Cháu mang nỗi buồn về nhà. Tuy rứa cháu cũng làm dưa giá, dưa món, kho thịt và cá đem trứng luộc để ăn bánh chưng. Cháu còn làm kim chi để ăn với cá chiên. Ngoài ra cháu vẫn không quên làm món đầu heo ngâm dấm để cuốn bánh tráng, rau sống, chấm mắm nêm.

Chị Cát Tiên lại đến thăm, tặng vợ chồng cháu các món quà Quảng Ngãi như đường phỉ, đường phèn, kẹo gương, các món mứt Tết làm theo cách thức miền Nam Kỳ như mứt bí, mứt khế, mứt cà-rốt, mứt cà chua, mứt khổ qua... Chị cười hềnh hếch:

- Tau tặng quà Tết cho bạn bè và cho những kẻ quen biết toàn là thứ ngọt.

Tau trù ẻo cho bất cứ ai ăn quà tặng của tau đều bị răng sâu phải tìm đến hai thằng con trai nha sĩ của tau để tụi hần trám răng hoặc nhổ răng. Nha sĩ luôn luôn hoan nghênh mấy tiệm bán bánh ngọt, kẹo, chocolate, nougat. Mi có đồng ý không hè?

Cháu trách móc:

- Chị Cát Tiên ơi, lòng chị dịu lành như sâm thang sương sa, làm mát da mát

thịt như sương sâm sương sáo. Rửa mà chị nói chỉ những lời ác đức ni để rồi mắc khẩu nghiệp chớ có ích chi mô.

Chị Cát Tiên cười thõng khoái:

- Mi nói đúng. Từ ngày bây chừ, tau phải điều chỉnh cách ăn nói mới được.

Bởi tại từ khi tau được làm Larry Cooper phu nhơn, tau hạnh phúc quá nên tau đĩa dốc thả ga, ăn nói sàm sỡ thả giàn, gây lãnh lớt liên tu bất tận nên trượt qua lời ác lời thô rửa mà.

Cháu chợt nhớ ra, hỏi:

- Rửa chị có định cùng đáng trọng phu của của chị định đi hưởng tuần trăng

mật ở mô không? Ở vùng Đông Bắc Huê Kỳ ni bây chừ đang vào mùa đông, tuyết ngập tới gối, thời tiết lạnh thấu xương. Chị phải tìm về miền thời tiết ôn nhuận như Nha Trang, Hà Tiên xứ mình để tích tịch tình tang với ông chồng mới chớ.

Chị Cát Tiên cũng chợt nhớ ra, trả lời:

- Đêm qua, tau đọc bộ võ hiệp tiểu thuyết “*Lục Mạch Thần Kiếm*” của Kim Dung. Tau thích nhất quê hương của Thái Tử Đoàn Dự. Đó là nước Đại Lý, mi à. Đại Lý là quê nội của hần. Còn nước Bài Di là quê ngoại của hần. Hai xứ tề chừ đây thuộc vào lãnh thổ tỉnh Vân Nam bên Tàu. Tuy nói rửa nhưng tau không chắc đúng mô. Vợ chồng con Cát Thúy và vợ chồng con Trí Thúy hè năm ngoái có đi Vân Nam, có viếng địa danh Đại Lý lẫn địa danh Bài Di, viếng luôn Mạn Đà Sơn Trang theo lời mô tả của Kim Dung. Ui, chốn Đại Lý tề nổi danh đá hoa cương, trái vải và bông trà mi. Kim Dung tả y chang, không sai sót một mảy lông sợi tóc. Vợ chồng tau sẽ đến đó hưởng tuần trăng mật, để

tích tình tang như mi nói. Sau nữa, tụi tau sẽ coi bông trà mi trắng, tím, đỏ, hường ra rắng và nhứt là coi dân Bài Di múa rồng vào kỳ ngày rằm ngươn tiêu thắng hội. Tau đọc hai câu thơ của Kim Dung do Từ Khánh Phụng dịch mà bàng hoàng cảm khái cái đẹp của chốn sơn thanh thủy tú tề:

"Sông xuân, nước gợn bông trà trắng

"Non hạ, mây trôi trái vải hồng".

Ui, mi đọc hai câu thơ hay... chết giấc nì mà mi vẫn trơ lòng sắt dạ đồng thì mi đáng bị chặt thây ra trăm, đáng đem đâm trong nước mắt Phan Thiết.

Khi chị Cát Tiên ông ẹo ra về, hai vợ chồng cháu càng buồn thấm thía. Ngồi nhà rắng mà lặng ngắt thê lương, khói hương rước ông bà không thể gây ấm cúng được. Ai ngờ mô sáng hôm 28, tháng Johnny từ California điện thoại cho cháu:

- Mom ơi, Tết này con sẽ dất hôn thê con về ăn Tết với mom.

Cháu ngạc nhiên:

-- Cái con Nhựt Bốn đó hả?

Tiếng Johnny kéo dài và nhỏ như tiếng than:

- Không, mom à. Cô Milko và con đã chia tay rồi. Cô ta đã trở về đảo Trường Kỳ rồi. Còn cô hôn thê hiện giờ của con là thiếu nữ Trung Hoa đã chào đời ở Chợ Lớn và lớn lên ở trên đất nước của mom tới 18 tuổi. Cô ta qua đây theo diện đoàn tụ gia đình mới hai năm thôi. Tuy nhiên, cô ta nói thông thạo ba thứ tiếng: Việt, Hoa, Anh. Cô ta hiện đang học đại học Berkeley ở California. Chính cô ta khuyên con nên dất cô ta về Virginia để đón Tết với gia đình ta.

Chu choa ơi, có nỗi mừng mô hơn nỗi mừng nì! Thành út của cháu là đứa con mà ba mạ hấn cưng nhứt nhà. Chừ đây, hấn chọn bạn trăm năm đã từng sống trên đất nước Việt Nam. Chắc con Xẩm tề biết ăn mắm chung song song với hằm dĩ, biết dùng nước mắm làm nước chấm thay xì dầu khi ăn bì bún, bì cuốn, gói cuốn...

Chưa hết mô, tui hôm 28 nớ, tháng Monty từ Colorado lại gọi điện thoại cho cha hấn:

- Daddy ơi, hiện con đang khủng hoảng tinh thần đây. Cô Đại Hàn kết hôn với chàng trai đồng chủng, đồng hương của cô ta rồi. Con buồn lắm, sẽ về ăn Tết với gia đình. Daddy à, năm xưa mom có giới thiệu cô gái Việt Nam ở Arlington cho con. Chẳng hay cô ta lấy chồng chưa?

Ông xã cháu vui vẻ:

- Chưa con à. Nhưng cô ta thường lui tới mom con luôn. Con về Virginia mà đến chúc Tết song thân cô ta, chắc chắn cô ta sẽ mừng lắm.

Cô gái Việt mà Monty muốn gặp lại là nghĩa nữ của cháu, tên Võ Uyển Anh. Cô nờ hiện là bác sĩ y khoa, có phòng mạch riêng. Monty chỉ là chuyên viên cơ khí thôi, nhưng mà nhờ cái mã đẹp trai giống bố nên làm cho lòng cô ta ngửa nghiêng xiên xẹo. Cô ta chỉ có duyên thôi chứ không đẹp lắm, nhưng khi cô ta mặc áo đầm hở ực hở lưng trông cũng rất ngoạn mục. Cô ta mặc áo dài coi cũng thướt tha, cũng la đà tơ liễu chứ bộ!

Rửa là Tết vừa qua, nhờ Lưu Thục Luyến, cô dâu Tàu tương lai của cháu mà gia đình cháu có mâm cao cỗ đầy. Cô ni đẹp lắm theo quan niệm của người Âu Mỹ: da mặt nâu hồng như da trái lựu rậm nắng được đánh phấn màu gạch tôm, cặp mắt đen thui được tô phông mắt màu xanh lông chim công phơn phớt, răng hơi hô nhưng đẹp như ngọc trai, môi hơi dày tô son màu gạch cua, vai hơi ngang, thân hình bốc lửa nhưng mềm mại. Cô ta muốn lấy lòng cháu nên dùng ngôn ngữ Huế, tuy rửa giọng Huế cô ta ba sồn bốn sứt, nghe tức cười bất chết đi được! Nàng Lưu tâm sự với cháu:

- Bác ơi, cháu đây là Xẩm rặc, nhưng có bao chừ biết nước Tàu của cháu ra răng. Ba mẹ cháu cũng rửa, cũng sanh trưởng ở Chợ Lớn. Cháu có coi mình là dân Trung Hoa mô. Bởi rửa, khi vợ chồng anh cháu bảo lãnh cháu qua bên ni, họ muốn cháu kết hôn với một anh sinh viên Đài Loan du học trên đất nước Huê Kỳ ni. Cháu không chịu mô. Nếu không lấy được chồng Việt Nam thì cháu lấy chồng dân bốn xứ. Cháu có dè mô anh Johnny vừa

có máu Việt Nam vừa có máu dân bản xứ chảy trong huyết quản. Cho nên vừa gặp ảnh là cháu yêu ảnh liền.

Mới có một tuần lễ mà Monty ve vãn Uyển Anh có mọi kết quả mỹ mãn lắm thê! Coi bộ hấn thành thạo về việc ví gái vào mê hồn trận. Nhưng cháu chỉ sợ hấn có lòng dơi dạ chuột, mê thịt luộc bỏ thịt quay, để rồi sau rớt thính con đầm Mỹ nà dòng có con riêng đùm đê về nhà để thờ phụng cho tròn đạo hiếu với vợ. Biết cháu nghĩ sa đà như rứa, Uyển Anh tạm bỏ nghề y khoa để làm luật sư, biện hộ cho thằng con giữa của cháu:

- Mạ Douglas ơi, Monty có tấm lòng cứng rắn và lâu bền trước sau như một, như cột gỗ cắm xe, không chơi trò ba que xỏ lá, hễ thích bánh lá chả tôm thì không dòm bánh khoái. Anh nớ mô có phụ bạc cô gái Đại Hàn. Cô ta là con gái một viên bộ trưởng. Gia đình cô ta cấm không cho cô ta lấy chồng dị chủng. Cuộc hôn nưon cô ta đã được sắp đặt sẵn trước khi cô ta du học. Anh Monty đôn hậu, không biết tham đó bỏ đàng, không biết biết đĩa dóc tung bùng, không biết nổ lóp bốp như tiệm đại lý pháo chà pháo chuột bị châm ngòi mô.

Vậy thì “*Que sera sera/ Vhat will be will be*”, có phải rứa không, cô hỉ?

Cái Tết trôi qua. Johnny dất cục cưng hấn về Cali, còn Monty bịn rịn chia tay với Uyển Anh, hứa hẹn sẽ thu xếp mọi việc ở Colorado để được về Virginia cưới cô lương y họ Võ nì. Rốt cuộc, cảnh nhà trở nên buồn hiu quạnh vắng, chỉ có hai vợ chồng cháu sớm tối đi về. Rồi một chiều tê, chồng cháu nhận cái email do thằng Rocky từ San Jose gửi cho vợ chồng cháu. Hấn cho biết hấn đã chia tay cô Xẩm Đài Loan và hiện giờ đang dạn dít với cô gái Mèo gốc Đức. Cô nì theo đạo Phật. Số là mấy tháng về sau nì, cô Xẩm với hấn cứ cãi cọ nhau hà rầm vì cái nước ghen tuông của cô ta quá tung bùng lừng lẫy đến độ keo rã hồ tan, đôi đàng chia rẽ. Một hôm buồn tình, hấn theo lũ bạn đi viếng chùa Kim Sơn, tình cờ gặp cô Magda Tiller gốc Đức. Cô ta giảng cho hấn nghe qua về giáo lý nhà Phật làm hấn khoái chí lắm. Đã rứa, cô ta còn cho hấn mượn các quyển sách của Đức

Đạt-lai Lạt-ma, của Pháp sư Govina, của Giáo sư John Blofeld... Hẳn nghiền ngẫm cách mô, hiểu biết ra rằng kinh điển của Đức Bổn sư Thích-ca Mâu-ni, đồ ai biết được? Nhưng chừ đây, hẳn xin quy y đạo Phật và được cô Magda tình nguyện sửa túi nung khăn. Rocky còn cho tụi cháu biết rằng hẳn sẽ khảo cứu kinh Đại Thừa và sẽ làm luận án tiến sĩ văn chương. Ui, ôn cha mẹ ma hồi, hẳn hứa kỳ Lễ Mẹ sắp tới, hẳn sẽ đưa cô Magda về Virginia trình diện ba mẹ hẳn nữa. Đã rửa, hẳn còn gởi tám bóng cô ta gài theo e-mail trên internet. Trong ảnh, cô ta mặc áo pull cổ cao màu nâu sồng rất hợp với mái tóc màu hạt dẻ đậm của cô ta. Trông cô ta thiệt xinh xắn dịu hiền, nhưng ai biết ở ngoài đời cô ta có hung hăng, xấu tánh, mất nét hay không? Nhưng biết được cô ta lão thông kinh kệ, lại là Phật tử thuần thành, cháu cảm thấy thân tâm an lạc như uống được tiên đơn thánh dược chớ không chơi mô.

Xin hẹn cô ở bức thư sau, cháu sẽ tiếp tục kể chuyện về ba thằng con trai cốt đột của cháu cho cô nghe. Xin chúc cả nhà được mọi sự như ý muốn.

Thương mến vô cùng,

Lê Khắc Uyển Nga

(Cổ Nguyệt Đường, ngày 09 tháng 01 năm 2006)

Hồ Trường An



BÓNG CHIỀU XƯA

Nhan Điểm Thu

Nhặt lòng tôi có bao giờ muốn
nhắc lại thêm buồn chuyện đã qua
Mỹ tho cùng với dòng sông cũ
lâu lắm trong tôi đã nhạt nhòa

những tà áo trắng bay theo gió
vương vấn bao năm quá đủ rồi
tình tôi cũng đã cho người biết
dù sớm muộn gì cũng vậy thôi

bao hàng me lá xanh ngày trước
con đường rợp mát tuổi thơ qua
câu thơ mới đó còn chưa nhớ
thì thiết tha gì con nước xa

thời gian đâu bề nghìn phân cách
vẫn nghe đâu đó tiếng đò đưa
ly rượu canh tàn chưa muốn cạn
ngậm ngùi một thoáng bóng chiều xưa

Mai này tôi viết bài thơ nữa
biết có còn không chút Mỹ tho
cây đa chắc đã là thiên cổ
trời hỏi tìm đâu một dáng đò

Nhan Điểm Thu



RẠCH MIẾU QUÊ TÔI

Mặc Nhân TVC

Mặc Nhân TVC, một bút danh khá quen thuộc với chúng ta, trong cái nhìn của riêng tôi là hình ảnh của một nhà văn tiêu biểu cho đồng bằng sông Cửu Long đặc biệt là vùng sông nước Bến Tre, vùng vườn dừa bạt ngàn của cù lao An Hoà, nơi có trai lành gái đẹp của vùng Rạch Miếu linh thiêng. Hầu hết tác phẩm ông đều viết về miền đất hứa của ông và đều do nguồn cảm xúc ray rứt từ con người chất phác, đến cây cầu dừa trơn trượt, cả hình dáng cổ kính của ngôi chùa, mái đình, nóc miếu... đều được ông vận dụng một lối văn dung dị mà thâm trầm, mộc mạc mà thâm đậm, quê mùa nên gần gũi, dí dỏm nên dễ thương nhưng vẫn không thiếu phần “văn về ước lệ”. Đã Hạc



Một ngôi nhà ngói cổ của Rạch Miếu hiện đang còn trong tình trạng tốt.

MỘT THOÁNG NHÌN

Vùng Rạch Miễu từ thuở khai hoang lập ấp Miền Nam của ông cha ta cho đến thời Nam Kỳ Lục Tỉnh thuộc về huyện Kiến Hoà, trấn Định Tường mà lý sở là Mỹ Tho về sau trong thời thuộc địa của Pháp vùng Rạch Miễu này vẫn thuộc về tỉnh Mỹ Tho. Mãi đến năm 1956, vùng Rạch Miễu mới thuộc về tỉnh Bến Tre.

Rạch Miễu một vùng đất nằm giữa cù lao An Hoà, hướng Nam giáp với sông Ba Lai một nhánh sông Cửu Long. Hướng Bắc nhìn ra sông Cửa Đại bên kia là Cửa Tiểu tức là Mỹ Tho, gồm một số xã Tân Thạch, Quới Sơn, Giao Long, Giao Hoà, Song Phước, Phú An Hoà, An Khánh, Phú túc, Phú Đức. Rạch Miễu có một vị trí địa lý giao thông về đường thuỷ cũng như đường bộ chính yếu và quan trọng từ các tỉnh Miền Tây lên Sài Gòn, Miền Đông tất nhiên là ra cả Trung và Bắc.

Truy căn nguyên, Rạch Miễu với một vùng đất nổi tiếng như vậy mà địa danh Rạch Miễu chỉ xuất xứ từ một con rạch nhỏ đổ ra sông Cửa Đại, trên bờ của vàm con rạch này về hữu ngạn có một ngôi miễu tuy nhỏ nhưng lâu đời.

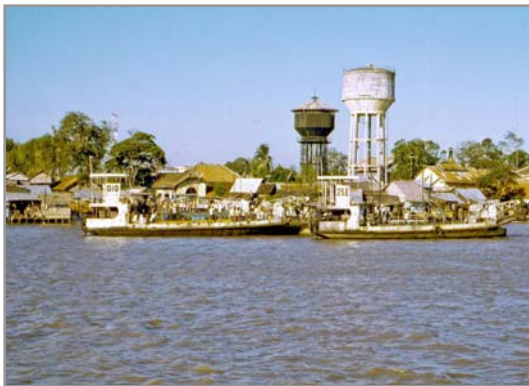
Nhưng địa danh Rạch Miễu được lan rộng vì Rạch Miễu là điểm trung chuyển giao thông đường bộ vô cùng quan trọng. Nơi này là đầu mối tiếp chuyển đến con đường Cái Quan thời xưa, con đường Thuộc địa số 1 thời Pháp, Quốc lộ 4 trước đây và bây giờ là con Đường Quốc lộ 1 A để đi từ Nam ra Bắc. Điển hình là từ ngày có cầu Rạch Miễu lượng xe cộ giao thông qua đây tăng lên gấp bội. Rồi vừa đây cây cầu qua sông Hàm Luông đã xong và cây cầu qua sông Cô Chiên đi Trà Vinh cũng trong dự án xây cất...chùng đó chắc chắn là hơn phân nửa lượng xe cộ giao thông từ Miền Tây lên Sài Gòn sẽ qua vùng Rạch Miễu. Về đường thuỷ cũng vậy tất cả phương tiện giao thông đường thuỷ từ các tỉnh Miền Tây muốn lên Sài Gòn, hay ra biển đều phải đi ngang vùng Rạch Miễu và Mỹ Tho.

Vùng Rạch Miễu cũng như vùng Bảy Núi, vùng Ba Giồng, vùng Cù Chi, vùng Năm Căn, vùng Tháp Mười, vùng Kỳ Hoà ... từ xa xưa đã là những vùng đất thiêng của Miền Nam Tổ quốc mãi đến bây giờ vẫn là những địa danh viết nên những trang sử

địa lý, hành chính, chính trị, kinh tế, xã hội, nhân văn...của Đất Nước. Sau đây chúng ta để một ít thời gian trở về vùng Rạch Miễu xa xưa đầy kỷ niệm.

1. BẮC RẠNH MIỄU... BUỒN ƠI CHÀO MI!

Cây cầu Rạch Miễu, cây cầu lịch sử, cây cầu dài nhất Việt Nam tính đến nay (2009), cây cầu thứ hai nối liền hữu và tả ngạn



sông Tiền, thuộc một trong hai nhánh của sông Mêkong, sông Cửu Long. Con sông tầm cỡ trên thế giới, vượt qua 4.180 km mang phù sa từ thượng nguồn xuyên qua sáu quốc gia, bồi đắp miền Nam

Việt Nam thành một đồng bằng phì nhiêu nhất, để nơi đây trở

nên vựa lúa lớn nhất nhì trong các châu lục...Cây cầu mang tên cầu Rạch Miễu này đã được khánh thành vào 09 giờ sáng ngày 19 tháng giêng năm 2009 trên quốc lộ 60, về địa phận tỉnh Bến Tre, bên kia là thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.



Trong nỗi hân hoan chào đón đoàn xe đầu tiên vượt cầu, trong một thoáng tôi nhìn về hướng hạ nguồn sông Tiền. Ánh mắt tôi chợt nhận ra, lặng lẽ mấy chiếc bắc, mà gần đây có người gọi là phà, mới ngày hôm qua còn chịu thương chịu khó nắn

mưa dãi dầm đưa khách sang sông. Vậy mà, hôm nay chúng nó, những chiếc chiếc bắc này còn mang màu sơn trắng bạc, loang loáng dưới ánh nắng ban trưa, im ắng, bất động, chum mũi vào như muốn ôm chầm nhau để cùng chia sẻ một nỗi buồn chung, nỗi buồn chia tay với hàng triệu khách sang sông, với hai bên nước trường giang mà chúng hằng gắn bó qua một thế kỷ.

Không buồn sao được, những chiếc bắc của tôi, ngày nào còn mong manh lắm, cả chục năm liền, đã mỗi ngày đều đặn sáng đưa tôi từ Rạch Miễu sang Mỹ Tho học, chiều rước tôi từ Mỹ Tho về nhà bên vàm Rạch Miễu. Không buồn sao được, khi tôi lớn lên, những chiếc bắc này cũng đã “trưởng thành” như tôi, to lớn hơn, mạnh mẽ hơn, nhanh nhẹn hơn, đảm đang hơn vẫn chung thủy đưa tôi vì kế mưu sinh, hai buổi sáng đi chiều về với hai bờ sông nước. Những chiếc bắc già nua này vẫn nhẫn nại tháng năm ròng rã, đêm mưa ngày nắng không mệt mỏi đưa khách sang sông. Còn tôi tuổi đã già, không còn đủ sức để sang sông, nhưng đàn con, cháu tôi lại thay tôi chịu ơn những chiếc bắc này.

Trước ngày khánh thành cây cầu Rạch Miễu, một ý nghĩ nung nấu tôi. Tôi lên bến Bắc sớm, chen vào quầy bán vé mua một vé sang sông dù tôi không có nhu cầu đó hay ít ra là tôi muốn được qua Bắc lần cuối cùng. Thường là tôi nóng lòng muốn mua vé nhanh, nhưng lần này tôi cố tình trì hoãn, chen lẩn với những hành khách khác, cà kê với cô bán vé, nhìn xem cô mặc áo màu gì vì tôi biết rằng rồi đây tôi không còn cơ hội nào để gặp cô, tôi nhìn tấm vé trong tay sao mà những dòng chữ, những con số ngày xưa đối với tôi vô nghĩa mà bây giờ dường như nó muốn nói với tôi điều gì.

Xuống Bắc, lên boong tôi nhìn những người hành khách xa lạ mà dường như trong chuyến đò cuối cùng này tôi có cảm tình với họ đến thế. Bắc tách bến, tiếng máy rì rầm, tiếng hành khách trò chuyện, tiếng sóng vỗ vào mạn cái gì cũng gợi trong tôi một cảm giác chia tay. Nhìn ngược về thượng nguồn tôi thấy cây cầu mới đã xong sẵn sàng thay thế cho chiếc Bắc mà từ nay tôi sẽ qua sông bằng cây cầu này. Tôi tự nhủ lòng mình: Không phải tao phụ mầy đâu Bắc ơi! Chuyện đời là dâu bể mà....

Từ trên cầu Rạch Miễu vừa được khánh thành, cây cầu mang tên Rạch Miễu, tên “mượn” từ bến đò Rạch Miễu xa xưa, từ bến bắc Rạch Miễu ngày nào, từ bến phà Rạch Miễu gần đây, tôi nhìn những chiếc bắc, bị bỏ rơi từ nay không còn mang tên bắc Rạch Miễu. Chúng đang âm thầm chịu đựng số phận của luật đào thải, lòng thấy ngậm ngùi.

Nhớ lại tôi đã nôn nao chờ đợi đến sáu năm, để được với đôi chân mình qua sông Tiền bằng cây cầu mong ước, thế nhưng, nỗi vui chưa trọn vẹn với cây cầu mới, thì lòng tôi đã bồi hồi thương nhớ con đò xưa. Cũng như hai bờ bên cũ rồi cũng sẽ theo qui luật bể dâu, không còn nữa. Đành vậy, nhưng có lẽ hình ảnh đò xưa bên cũ sẽ không bao giờ tàn phai trong kí ức tôi.

2. CÂY DỪA VÙNG RẠCH MIỄU

Nói đến lịch sử kinh tế vùng Rạch Miễu mà không nói đến cây dừa là một thiếu sót lớn. Vườn dừa gần như đồng nghĩa với



Bến Tre nói chung, vùng Rạch Miễu nói riêng. Thật vậy, một người khách từ bất cứ nơi nào đến, đi qua bắc, đặt bước chân đầu tiên lên vùng Rạch Miễu đều ngỡ ngàng trước những vườn dừa bát ngát, vô tận trải rộng tàn lá xanh tươi che kín gần như toàn thể diện tích của mảnh đất tam đảo này. (Tỉnh Bến Tre gồm có ba cù lao: An Hóa, Minh và Bảo), đặt biệt là vùng Rạch Miễu.

Nói đến lợi nhuận kinh tế do cây dừa mang đến cho người dân hãy trở về trước đây bốn mươi năm. Một gia đình trung bình có 4 con và một mảnh vườn dừa một mẫu, có thể suốt cuộc đời,

gia chủ này không phải làm việc gì khác ngoài việc chăm sóc khu vườn và thu huê lợi, có thể nuôi sống gia đình đầy đủ cơm ăn áo mặc, con cái đi học đến nơi đến chốn.

Trong phạm vi bài này, chỉ xin nêu ra những từ ngữ, từ vựng vô cùng phong phú về cây dứa và trái dứa để những người không phải là dân xứ dứa, mà có là dân xứ dứa đi nữa mà phải vì hoàn cảnh xa xứ, sẽ thấy nó đáng yêu biết bao nhiêu mỗi khi ta nghe một cô gái xứ dứa nói với bạn một câu chẳng hạn như thế này: “Anh ở lại với em một chút đi, cây *dừa éo vàng* Ba em trồng đó, mới có *trái chiến*, ngọt lắm, em *giựt* xuống mấy hôm rày, trông anh về *chặt* cho anh uống nước *nè*...” Nếu là bạn về thăm xứ dứa mà nghe thỏ thẻ một câu ân tình của một gái xứ dứa có nước da trắng mịn như miếng dứa nạo, ân cần với bạn như vậy thì liệu bạn có bỏ về được không? Mà nếu bạn ở lại cái xứ dứa này, uống nước trái dứa éo vàng của Ba em trồng, rồi em *giựt* xuống để dành *chặt* cho bạn uống.... e rằng quyển sổ nhật ký của bạn rồi sẽ...sang trang.

Thôi trở lại chuyện cây dứa của chúng ta. Các loại dứa công nghiệp và thực phẩm gồm có: *dừa ta, dừa dâu, dừa lửa, dừa ba khía, dừa ba cạnh, dừa bung*.

Dừa giải khát: *dừa xiêm, dừa tam quan, dừa éo, dừa éo vàng, dừa éo xanh, dừa lá dứa, dừa sáp*.

Dừa bỏ đi: *dừa điếc, dừa trắng ăn, dừa chuột khoét*.

Quá trình trái dứa tăng trưởng: *bông dứa, dừa non, dừa rắng cháo hay vằng cháo, dừa nạo, dừa cứng cạy, dừa rám, dừa khô, dừa mọng*.

Các bộ phận của cây dứa: *rể dứa, gốc dứa, thân dứa, bẹ dứa, tàu dứa, lá dứa, cọng dứa, bông dứa, trái dứa, vỏ dứa, sơ dứa, bụi dứa, gáo dứa, mắt dứa, mầu dứa, sọ dứa, miếng gáo, nước dứa, cơm dứa, mọng dứa, mo nang, củ hũ*.

Những thao tác xử lý: *Leo dứa, bẻ dứa, giựt dứa, hái dứa, theo dứa, chặt dứa, lột dứa, đập dứa, nạo dứa, cạy dứa, phơi dứa, sấy dứa, thắng dầu, thắng nước màu, ép dầu, theo dứa, bẻ dứa, đốn dứa, đánh bả (sơ dứa) kéo dây lược (sơ dứa)...*

Công dụng của cây dừa, trái dừa và dầu dừa: *dầu ăn, xào dừa, um dừa, mút dừa, kẹo dừa, thạch dừa, cắt dừa (do thắng dầu dừa mà có), đuông dừa (một loại nhộng của cây dừa), nước màu dừa (thực phẩm), cột nhà, xiên nhà, kèo nhà, vách nhà, đòn tay nhà (xây dựng), cây cầu dừa (đi vào dân ca) xà bong, dầu dừa, dây lược, (công nghiệp) xức tóc, đốt đèn, chùi bóng, chổi dừa, dừa ăn, dừa bếp, vật lưu niệm (gia dụng).*

Dụng cụ liên quan: *dao phay, mác, chét, chĩa, chĩa ba, lưỡi liềm, sào giũt (dừa) nài leo (dừa), nắm lột (dừa), mác cạy (dừa), giàn sấy (dừa cho khô).*

Một ngôi nhà trung lưu ở Rạch Miễu thường là xây cất hoàn toàn bằng cây dừa. Từ cột kèo, xiên, trính, đòn tay, vách, khung cửa, cửa đều do cây dừa. Người ta chọn những cây dừa lão trăm năm, đốn về dùng riu tách vỏ ra cắt đoạn làm cột, rồi cũng dùng riu chành ra thành xiên, trính, đòn tay. Vách bổ kho dừa phải dùng cưa tay, có thể mỗi tấm ván dừa như vậy do bàn tay khéo léo của thợ cưa, bề dài có thể đến 5, 6 mét và nhất bề dày không quá 1 cm 20. Dừa lão độ bền của nó không thua gì dán dầu có thể dùng đến vài ba chục năm. Ngày nay ở Bến Tre cây dừa vẫn còn công dụng nhưng ít hơn rất nhiều do nhà cửa giờ được xây cất phần nhiều bằng gạch ngói, bê-tông...Tuy nhiên một ngôi nhà cất bằng cây dừa lợp bằng lá dừa nước nơi thôn quê, vẫn thấy nó xinh xinh dễ thương hơn.

Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là vùng Rạch Miễu và phụ cận được thiên nhiên ưu đãi. Dừa là một loại cây dễ trồng, thích ứng với vùng nước ngọt kể cả nước lợ. Dừa trồng trong 4 đến 5 năm là cho trái có giá trị kinh tế cao, có thể cho thu hoạch đến năm bảy chục năm. Ngoài trái là nguồn lợi chính, cây dừa từ cội rễ, thân lá...không có phần nào là không có công dụng cần thiết cho cuộc sống người dân ...xứ dừa.

3. CÂY CẦU DỪA

Nói cây dừa ở Rạch Miễu mà không nói cây cầu dừa là vô tình với xứ dừa. Vườn dừa được xẻ mương lấy nước đồng thời lấy phù sa để bồi gốc, do đó trong vườn dừa xen kẽ một bờ đất là một mương rộng nên việc đi lại phải có rất

nhiều cầu bắc qua mương. Lễ đương nhiên là cầu này làm bằng những thân dừa bỏ ngang qua mương. Đi cầu dừa phải quen để không nói là nghệ thuật vì mương rộng 2. 3 m mà chỉ có 1 thân dừa tròn lại vào mùa mưa rất trơn trượt. Vì vậy các cây cầu dừa thường có những cây gượng hay cây chống để người qua cầu được an toàn.



Cây Cầu Dừa

Những người dân xứ dừa quá quen thuộc với những cây cầu này rồi nhưng còn những người thành thị, những cô cậu học trò những cô gái tiểu thơ về thăm vườn dừa đành chịu đưa bàn tay trinh nguyên của mình cho một cậu trai lạ hoắc dẫn qua nếu không muốn té mương. Và những “nắm tay qua cầu” này thường đưa đến những chuyện tình đầy áp tính lãng mạn của tuổi thơ.

Cho nên tôi viết về cây cầu dừa không thể nào lột hết cái nên thơ, cái trữ tình của những mối “tình cầu dừa” bằng bản nhạc “Cây Cầu Dừa” của nhạc sĩ Ngọc Sơn, nên tôi xin phép tác giả Ngọc Sơn cho tôi chép lại nơi đây để giới thiệu với độc giả của tập san này.

Nhạc phẩm: Cây Cầu Dừa. Lời và nhạc: Ngọc Sơn.

Đã lâu lắm rồi em về thăm lại chốn xưa
Đã lâu lắm rồi em về đi qua cầu dừa.
Cầu dừa trơn trượt lắm em ơi
ai mà không khéo té như chơi
môi son má hồng chân guốc cao gót
làm sao qua cầu dừa.....
em ở phố thị quen rồi xe cộ đón đưa
em đã quên rồi quê mình có cây cầu dừa
cầu dừa anh chạy trước em sau
em cùng anh quần quýt bên nhau
cây me trước nhà cây khế sau ngõ
trèo leo cùng cười!!
thuở thiếu thời vui lắm ai ơi
em lâu rồi đã bỏ cuộc chơi
bỏ anh bơ vơ với cây cầu dừa
cây cầu dừa sớm nắng chiều mưa....
em bước theo chồng khoe áo hồng bao kẻ đón đưa
làm sao em nhớ đến cây cầu dừa
nhớ giàn bông bí con ong bầu sớm trưa!!!
bây giờ em về xa lạ cả người lẫn quê
bây giờ em về anh buồn với bao kỷ niệm
cầu dừa vẫn là lối đi chung
em giờ chân bước thấy mong lung
cây me trước nhà cây khế sau ngõ
Nhìn em sao lạ lòng.....

Đấy kỷ niệm xưa thuở thiếu thời vui lắm ai ơi, em lâu rồi đã bỏ cuộc chơi, bỏ anh bơ vơ với cây cầu dừa.... thì tội nghiệp cho anh biết bao nhiêu.

Nếu bạn không dám đi cầu dừa mà bạn muốn qua mương chỉ còn một cách: nhảy mương. Nhảy mương âu cũng một nếp văn hoá. “Văn hoá nhảy mương” mà!!!.

4. NHẢY MƯƠNG

Qua mương trong vườn dừa là một chuyện thường vì dân xứ dừa ngoài việc đi cầu dừa còn qua mương bằng một cách dễ dàng hơn, gọn gàng hơn, nhanh chóng hơn, thực tiễn hơn và cũng nghệ thuật hơn...đó là nhảy mương. Nhảy mương, các bạn có nhảy mương chưa, rất thú vị. Tôi xin kể một chuyện nhảy mương khi tôi còn nhỏ lồi 12 tuổi.



Một ngày nghỉ học, như mọi khi tôi đi săn bắn, giàn thun trong tay, con Mực lon ton chạy theo tôi hộ tống. Sau một buổi đi lòng vòng trong khu vườn dừa tìm chim để bắn, trời đã trưa, người đã mệt, bụng đã đói mà chưa có một chú chim nào chịu đậu yên một chỗ cho mình bắn trúng. Con Mực cũng chán ngấy, lưỡi le dài, đuôi xụi lơ, trông mất cả nhuệ khí. Có lẽ vì nó không có cơ hội nào chạy đi ngoạm một con mồi về cho chủ nên xem chừng nó cũng không còn hào hứng với cuộc đi săn bắn này.

Chỉ còn nhảy một cái mương nữa là tôi về đến nhà. Tôi đeo giàn thun vào cổ lúi lại mấy bước lấy trớn sẵn sàng nhảy qua mương. A lê hấp! Nhảy. Tôi chọn một chỗ nhảy qua gần một thân cây dừa ngã ra mương để khi nhảy qua tôi có thể ôm vào cây dừa để có điểm tựa leo vào bờ.. Ý đó là như vậy, chiến thuật là như vậy nhưng trời không

nương, mưu sự tại nhơn thành sự tại thiên mà, nên khi tôi nhảy qua nương đưa hai tay ôm thân cây dừa thì đúng vào chỗ đó có một ổ ong bần. Bầy ong bần đang êm ả với gia đình bỗng nhiên bị bàn tay kẻ xấu phá đám nên lập tức chúng túa ra bu vào đầu trọc vào cổ vào mặt của tôi mà chích.

Tôi cắn răng chịu đựng nếu không sẽ rơi xuống nương. Hai tay tôi phải khó khăn lắm mới buông được cây dừa leo vào bờ, vừa chạy ra xa vừa ôm đầu ôm cổ mà bầy ong vẫn không tha. Chúng bay đuổi theo tôi và ban cho tôi những mũi chích đau nhức buốt xương. Lâu lắm chúng mới đã giận bỏ tôi về ổ. Mặt mũi tôi sưng vù, đầu cổ tôi ê ẩm. Tôi nhìn quanh tìm con Mực để hỏi tại sao nó không “liều mình cứu chúa”, tôi lại thấy nó ngồi xồm nhìn tôi xem bộ vui vẻ hả hê lắm.

Tôi lão đảo ra về đi ngang con Mực, tôi đưa chân đá nó một cái cho bỏ ghét. Sau kỳ tích này, tôi thề không đi bắt chim mà cũng không dám nhảy nương nữa nếu cần tôi kiếm một cây cầu dừa cho chắc ăn.

5. NĂM MỐI

Rạch Miễu cũng như Bến Tre có những cái mà các nơi khác không có. Đó là năm mối. Tại sao? Vì năm mối là một loại nấm phát triển do meo của một hỗn hợp từ cây mực đặc biệt phải là cây, lá và rễ dừa và phải là nơi đất cao ráo để có một loài mối làm ổ. Đàn mối này tiết ra một chất dịch hoà quyện với môi trường đất, phần mực của cây dừa để vào giai đoạn “trời sa mưa giông”, vào tháng 4 tháng 5 hàng năm, đất ẩm do nước mưa đầu mùa cùng với nhiệt độ thời tiết tăng, tạo ra một chất meo thành nấm và đó là năm mối.

Nếu chỉ có vậy thì năm mối có gì khác hơn nấm rom, nấm mèo...đâu mà nói. Không đâu thưa các bạn, sản phẩm

“made in Rạch Miếu”, thì luôn luôn...có chuyện và là chuyện ly kỳ... cục. Ở Rạch Miếu chủ vườn dừa nào cũng vậy khi “trời sa mưa giông” biết là mùa nấm mỗi đến, sáng dậy thật sớm nơm nớp ra bờ dừa đi từ bờ này qua bờ kia, mắt đảo đảo nhìn vào các mô đất hồi hộp kiếm, tìm... nấm



Mấm mỗi - đã nở

mỗi. Không có hay đứng ra là không thấy, trở vào nhà uống trà hút thuốc rồi lại trở ra... mắt lại đảo đảo nhìn vào các mô đất hồi hộp kiếm, tìm... nấm mỗi. Cũng không có hay không thấy.

Việc này không phải một lần, hai lần mà không biết mấy lần trong ngày. Sự nhẩn nại lập đi lập lại động tháilắm chằm chằm này không phải là không lý do. Bởi vì có gấp gì đâu, nấm mỗi



Nấm mỗi - chưa nở

mọc và phát triển nhanh lắm, đồng ý nhưng ít ra cũng phải 24 tiếng nó mới nhổ được - xin nhớ nhổ nấm mỗi mới đúng - mà nó mọc trong vườn của mình, sáng này kiếm không có thì sáng hôm sau, ai giành giật đâu mà...lính quynh vậy.

Nhưng không, có nhiều lý do khiến cho ông chủ vườn nhà ta lo lắng, bồn chồn....

Lý do thứ nhất là nắm mỗi mọc và phát triển rất nhanh nhưng điều này cũng không là nỗi lo lớn mà chính là vì nắm mỗi ...có ma. Chẳng hạn ngay ông chủ vườn mỗi sáng năm lần bảy lượt ra tìm kiếm mà không thấy. Thế mà ngay khi ông vừa đi qua khỏi một người khác lại phát hiện ra, thế là “họ”, họ là ai, đoạn sau các bạn sẽ biết, lại khám phá ra và lấy ngay một vật gì đó một cục đất, một khúc cây, một tàu lá...đánh dấu xí phần. Thế là đủ cho một sự thừa nhận một cách mặc nhiên quyền sở hữu. Ôi! Một hành động có tính dân chủ...tuyệt vời, một truyền thống “văn hoá nắm mỗi” đáng trân trọng.

Những người tìm nắm mỗi mà đi ngang ỏ nắm mà không thấy nhưng lạ thay người đi sau lại thấy. Cho nên người ta cho nặng bóng vía hay nhẹ bóng vía. Cái vụ này chắc phải hỏi lại mấy ông thầy “nhạy cảm”.

Còn một chuyện nữa. Các bạn không biết đâu, vườn của bạn đó, nắm mỗi mọc trong vườn của bạn đó, nhiều khi sát bên vách nhà bạn nữa. Vườn lại có rào. Nhà lại có chó. Chủ vườn lại có hèo gậy. Nhưng tất cả điều này không đủ “biện chứng” là nắm mỗi đó là thuộc quyền sở hữu của bạn đâu. Một cái luật bất thành văn – đã bất thành văn thì bất thành ...xử - nên ngoài bạn là chủ...sản phẩm trời cho này thì ai cũng có quyền đó cả từ thằng cha lồi xóm tới ngày đi đá gà cho đến con Mẹ Hai bán bánh tét, cả một bầy con nít như thằng Đục móm, thằng Nghĩa ù học trò “ngoan” đảng hoàng, con Đẹt lé, thậm chí có cả con Hương con ông chủ lò bánh tráng giầu có ra phết...mà cũng lăm le vào vườn bạn....nhỏ nắm. Bạn cự nự chứ gì? Không đâu bạn ơi, cái lệ này cái lệ coi nắm mỗi là của trời cho thì ai gặp trước là hưởng và như nói trên...điều oái oăm này đã là luật bất thành văn từ đời...Tây ăn trâu rồi.

Có điều chủ vườn phải nhịn mà trồng bụng cứ ầm ách mãi. Cho nên ta thấy ông chủ vườn và cả nhà ông từ vợ ông, con công đến cháu ông...khi mùa nắm mới đến, đều phải “tranh thủ” ra vườn mình tìm ra ổ nắm mới xí phần trước sản phẩm ngay trong ngôi vườn ông bà mình để lại.

Cũng nên nói thêm là nắm mới rất....ngon, ngọt nước nhất là hiếm có chỉ có ở vườn dừa Bến Tre mà thôi, mà không phải vườn nào cũng có đâu. Của trời cho mà. Nắm mới làm gì cũng ngon: xào không với lá cách, xào với thịt, thịt nào cũng được kể cả ếch, nhái cùng với xả ớt, đồ bánh xèo, cuốn lá cách nướng, kho tương nếu nghèo, nấu lẩu Thái nếu có tiền.

Thêm một chuyện nữa nắm mới là món ăn chay đậm bạc mà các vị tu hành nầu sòng thích lắm. Giá một kg nắm mới tươi gấp 3 lần giá một kg thịt heo. Còn nắm mới khô để dành chớ không phải để “giành” ăn quanh năm thì giá gấp bội, người ta chỉ dám mua để cúng hiến hay cúng...chùa thôi.

Tuy nói là nói vậy chớ bên Âu châu việc vào rừng tranh giành hái nắm cũng giống như ở Rạch Miễu ta giành hái nắm mới thôi.

6. SOI NHÁI

*Lập vườn thì phải khai nương. Làm trai hai vợ.....*Câu thứ hai không liên quan gì đến bài viết này nên tác giả bỏ đi. Đúng vậy, lập vườn thì phải khai nương nhất là vườn dừa vì dừa cần rất nhiều nước để phát triển. Cho nên cứ mỗi bờ vườn là một cái nương. Những con nước rong từ sông cái đổ vào nương chẳng những đem nước vào mà còn đem cả phù sa vào nương. Hằng năm nhà vườn hốt nương tức là hốt phù sa đọng lại trong nương bồi lên bờ, lên gốc dừa.

Vào đêm, khi mực những con nước rong lên mấp mé

các bờ mương cũng là lúc lũ nhái trèo lên bờ ngồi rình mồi từ những côn trùng trên bờ lẫn những con cá con, cá lửng cứng lửng lơ trên mặt nước. Vô tình lũ nhái này lại là đối tượng của những cuộc... soi nhái của dân vườn.

Soi nhái vào đêm, ngày xưa làm gì có đèn pile, đèn khí đá...chỉ có đuốc để soi đường. Đuốc tức là cây rọi mà ở vùng Rạch Miễu, vật liệu làm đuốc lẽ tất nhiên là lá dừa. Chỉ cần chặt khúc đuôi của một tàu dừa khô thêm vào một



ít lá nữa ốp lại thành một bó tròn cỡ cườm chân dài từ 1 đến 2 m để mỗi khi cần đi đêm, chỉ ra nhà sau - hay là nhà dưới - rút một cây

đuốc đốt lên, thế là có một cây rọi tiện lợi rồi tiền cả việc dùng nó để xua đuổi mấy con chó chạy theo sủa...phá đám,

Một người đi đêm, đường xa lỡ hết đuốc có thể vào nhà của bất kỳ ai bên đường xin một cây đuốc để tiếp tục cuộc dạ hành. Nhà ai cũng có dự trữ đuốc và sẵn sàng cho mọi sự giúp đỡ như vậy. Dân Rạch Miễu, hào hiệp mà! Vậy đi soi hay săn nhái về đêm cũng chỉ cần đuốc.

Trong các cuộc săn bắt chỉ có săn nhái là có tính nghệ thuật cao, mắt đối mắt, tay không với chân không, nhanh thì thắng chậm thì chết...một cách quân tử hảo hán như vậy. Còn những cách săn bắt khác thì lại dùng những phương tiện không mấy...anh hùng mã thượng chút nào. Chẳng hạn

săn bắn chim thì người ta dùng ná thun, cung tên, ná lải, rồi súng ống, súng 1 lòng, 2 lòng, đạn viên, đạn chài...Săn bắn muông thú thì lại dùng thêm bẫy, rập cả dùng súng lớn súng nhỏ, ống ngắm...núp núp núp rình rình bắn lén. Còn việc câu hay săn bắt cả cũng vậy nào là lưỡi câu ngạnh thép nào là mồi thom dụ cá còn có cả chài lưới, đăng đó...lăn cả chất nổ. Toàn là phương tiện bắn thủ. Chỉ có soi nhái là không lừa đảo, không gian trá ai nhanh tay thì thắng. Do đó tôi là thành viên của hội soi nhái không tên trong làng tôi.

Hôm nay, 17 âm lịch, nước rong, đêm về, tôi nháy mắt cho thằng em tôi, nó hội ý ngay nên nó chạy ra nhà sau rút 3 cây đuốc. tiện tay lấy cái đục đeo vào vai. Chúng tôi đốt 1 cây đuốc, còn 2 cây thằng em tôi cặp vào nách thề là chúng tôi băng vào đêm tối đi...soi nhái. Con Phèn ngẩng ngẩng đòi theo, thằng em tôi đá nó một cái, nó mà đi theo chỉ có cái làm loạn cả lên mấy con nhái nhảy tuốt xuống mương hết.

Tôi đi trước mắt lom lom nhìn mé mương lé đế nước, thằng em tôi đi sau giơ cao ngọn đuốc soi đường. Trăng 17 lên chưa lên đến ngọn dừa, ánh trăng huyền xuyên kẻ lá chập chờn nhảy múa theo bước chân chúng tôi. Thình thoảng tiếng tôm tích búng “tốc” một tiếng khô khan nhưng quen thuộc. Những con cá thòi lòi nường theo mực nước leo lên bờ kiếm mồi, giương đôi mắt như hột cườm đỏ vô tư nhìn chúng tôi. Một vài con cá trắng nhớn nhợ dưới mương giựt mình vội chao mình lặn xuống nước mất tăm khi nghe tiếng chân người. Những con đom đóm lạt loài chập chờn ánh lân tinh bay lượn như trình bày một màn dạ vũ lẻ loi...

Tôi chợt đứng lại giơ tay ra dấu cho thằng em tôi đứng lại. Nó khẽ giơ ngọn đuốc lên cao. Một con nhái xuất hiện, nó hoàn toàn choá mắt vì ánh đuốc, đang ngồi chồm trên một mô đất, rình rập...Như con hổ gặp mồi, tôi nhanh nhẹn chúi xuống, tay trái vừa chống đất tay phải đã nắm gọn một

chú nhái bị xộn, nó không kịp kêu một tiếng. Tôi thả con mồi đầu tiên vào cái đọt với ít nhiều kiêu hãnh. Tôi vừa tả cảnh chụp nhái của tôi như con hổ gặp mồi cho độc giả nghe hơi cường điệu một chút, chớ thật sự khi đứng lên, đầu gối trái của tôi bị một vết sưng rớm máu mà tôi cố gắng không nói ra sợ thằng em tôi nó hổ vì nó vừa nịnh tôi một câu “Trời anh Hai số dzách”.

Đi hết một bờ tôi chụp được 5, 7 chú nhái chớ cũng để sẩy hết mấy chú. Tiếp tục cuộc soi nhái gần hết khu vườn, đọt đưng con mồi cũng khá nặng, cây đuốc cuối cùng cũng gần tàn, chúng tôi định quay trở về để làm một nồi cháo nhái. Trên đường quay về chúng tôi tìm một con đường khác hy vọng tìm thêm được vài con nữa.

Muốn là được, câu cách ngôn tôi học của mấy ông Tây thực dân cũng hay. Đứng vậy vì trước mắt tôi là một chú nhái to bằng nắm tay đang chăm chú nhìn vào một con trùng vì nước ngập nên ngoi lên bờ trên bờ. Lợi dụng chỗ con nhái đang rình mồi, đây là dịp tốt nhất nên tôi nghĩ là việc bắt chú nhái này sẽ chắc mềm nên không cần đo, không nhìn trước nhìn sau...nhào xuống...a lên...chụp.

Tôi bỗng nghe thằng em tôi la “oái” thì tôi vừa chụp không phải con nhái mà... cái đuôi con rắn. Tôi cũng la “oái” nhưng tiếng oái của tôi còn lớn hơn của thằng em tôi. Cái đuôi con rắn lạnh ngắt nhưng trơn lùì vượt khỏi tay tôi và xương sống của tôi cũng lạnh ngắt.

Thì ra như trong thơ ngụ ngôn của La Fontaine, một sự rình rập tương quan lẫn nhau giữa ba đối tượng chỉ muốn sát hại nhau. Số là con nhái đang rình con trùng, tôi đang rình con nhái rồi một con rắn – may là rắn nước – lại rình con nhái. Thế là cùng một lúc tôi và con rắn tấn công con nhái nhưng.... may quá tôi chậm hơn con rắn nên chụp vào đuôi nó nếu tôi nhanh như nó chắc là tôi chụp ngay đầu nó rồi.

Bữa cháo nhái đêm đó, tôi ăn không thấy ngon và mãi về sau tôi già từ cuộc đi soi nhái. Ngồi đây viết lại kỷ niệm này tôi còn có cái cảm giác lạnh lạnh rợn người của tôi khi tay tôi nắm vào con rắn trong cuộc đi soi nhái cuối cùng của tôi.

7. ÔNG ĐẠO DỪA

Nói tới vùng Rạch Miễu, nói tới xứ dừa mà không nói tới ông Đạo Dừa thì thật là một thiếu sót. Từ thập niên 1950 trở về sau tại vùng Rạch Miễu nói riêng tỉnh Bến Tre và tỉnh Định Tường nói chung, có một vị giáo chủ của một giáo phái mới ra đời đã xây dựng một ngôi chùa trên cồn Nổi tức là cồn Phụng thuộc xã Tân Thạch. Vị giáo chủ này là ông Đạo Dừa. Ông Đạo Dừa tên thật là Nguyễn Thành Nam sinh vào năm 1909 tại xã Phước Thạnh tỉnh Bến Tre tức là dân Rạch Miễu chính cống.



Cồn Phụng còn gọi là cồn ông Đạo Dừa

Ông xuất thân từ một gia đình quyền quý và giàu có nên đi du học bên Pháp từ thuở nhỏ. Ông học tại Đại học Rouen và về nước với bằng kỹ sư hoá học. Lúc đầu ông về nước có một thời kinh doanh làm xà bong đúng với sở năng của ông và cũng đúng với vùng ông ở là xứ dừa mà nguyên liệu

chính làm xà bông là dầu dừa, Nghiệp bắt phùng thời, công việc làm ăn không kết quả, ông bỏ nghề và ngao du đây đó.

Chiến tranh Việt Pháp nổi lên ngay trong quê hương ông ở vùng Rạch Miễu ngay cả xã Phước Thạnh, xã của ông. Mỗi lần nghe Tây vào làng ruộng bỏ thì ông áp dụng chiến thuật trong 36 kế...dĩ đào vi thượng sách nên ông leo tuốt lên ngọn dừa, bó đọt trốn chờ khi Tây về ông leo xuống. Mấy thằng lính Tây cũng hừn, không biết làm gì cứ vào làng ruộng bỏ hoài khiến ông leo lên leo xuống cây dừa mãi cũng mệt, nên ông nhất định...định cư luôn trên ngọn dừa,

Rừng dừa ở vùng Rạch Miễu bạt ngàn, mà ngọn dừa lại cao ngất mây xanh nên mấy thằng lính Tây cũng không chịu khó ngóc đầu lên tìm. Vậy nơi trú ẩn của ông trên ngọn dừa là an toàn nhất. Thế rồi dù phải trốn giặc, nhưng nhu cầu cho sự sống vẫn có. Trong các nhu cầu cấp thiết này ...ăn uống là trước hết. Thế là ông mang theo một con dao phai, mỗi lần đói bụng khát nước ông chỉ cần đưa tay bẻ một trái dừa nạo hay cứng cạy, bỏ ra và thế là có một bữa giải khát, một bữa ăn no nê, tinh khiết nhất là không sát sinh, điều mà ông thường suy nghĩ.

Trong thời gian bó đọt – có lẽ tôi nên nói rõ từ này mới được. Thường là những con chồn, con sóc bị săn đuổi trên ngọn dừa, chúng leo vào củ hủ dừa tức là đọt cây dừa kín mít trốn trong đó, người dân gọi là bó đọt – ông không biết làm gì nên có thể ông vận dụng trí não nghĩ về chiến tranh, về vận nước, về nhân tình thế thái...nên ông sáng tạo một con đường, theo ông, có thể giải quyết được mọi chuyện mà ông đem ra thực hiện qua ngôi chùa xây cất tại cồn Nổi mà sau này ông đặt tên là Cồn Phụng.

Ngôi chùa này dân gian gọi là chùa ông Đạo Nam, chùa ông Đạo Dừa hay thân mật hơn chùa ông Hai, một thời là điểm hành hương đông đảo của khách thập phương. Vào đầu thập niên 1960, danh tiếng cồn ông Đạo Dừa đã ra

khỏi Việt Nam nên tuần báo Paris Macth của Pháp đã cử ông Raymond Cartier, một phóng viên quốc tế lớn đến tại còn ông Đạo Dừa trong một tuần lễ để làm một thiên điều tra phóng sự dài.

Vậy biệt danh Đạo Dừa theo dân gian là do lúc ông leo lên ngọn dừa để tránh giặc và ông đã ăn dừa để sinh sống, nhờ rừng dừa che chở ông khi Tây ruồng bỏ...cho nên dân gian đã gọi ông là ông Đạo Dừa là như vậy. Cũng có lúc ông tự xưng và dân gian cũng gọi ông là ông Đạo Vừa, ý nghĩa của Đạo Vừa có tính ẩn dụ một chút. Mà khi nhìn kỹ ta thấy ngay nơi ông về dĩ dóm, nếu nói hơn một chút là lém lỉnh, nhưng nói thiếu một chút là ranh mãnh... qua cặp mắt ông và miệng của ông. Ông thường hay chơi chữ...do đó không có gì lạ khi thì Đạo Dừa khi thì Đạo Vừa và nhiều từ, cụm từ không tiện viết ra đây..

Có một lần tôi đang là thơ ký cho Đại học Tiền Giang vào năm 1973, tôi được yêu cầu đưa hai vị giáo sư người Mỹ, một nam một nữ viếng thăm còn ông Đạo Dừa. Bà giáo sư tỏ ra thích thú và tò mò trước hình ảnh và tác phong Ông Hai (du khách thích gọi ông Đạo Dừa như vậy). Ông Hai ra dấu nhờ tôi giới thiệu phi thuyền Apollo made in Việt Nam do ông chế tạo đang treo tòn ten trên giàn phóng gần chỗ ông ngồi. Tôi phải khó khăn lắm, vừa bằng tiếng Pháp lá mít, vừa bằng tiếng Anh lá me, vừa bằng hai tay ra dấu ...giải thích công trình khoa học của ông cho cho hai vị giáo sư này nghe. Ấng chừng họ cũng không hiểu bao nhiêu, nhưng ông Hai lại ra dấu cho tôi – ông tịnh khẩu từ ngày ông tu – bảo nói thêm là Apollo Việt Nam của ông tốt hơn Apollo của Mỹ vì nó rẻ hơn, bay cao hơn trên thượng tầng không khí....Tôi chưa kịp dịch thì hai vị giáo sư này có lẽ qua lỏi ra dấu của ông Hai - một ngôn ngữ quốc tế phổ biến nhất - nên dường như họ cũng đã hiểu ông Hai muốn nói gì nên họ kéo tôi đi.

Chuyện ông Đạo Dừa kể ra đây chỉ là một dấu chấm phá, một giai thoại của xứ dừa vùng Rạch Miễu và cũng theo dân gian truyền lại, theo chủ đề chính là Rạch Miễu quê tôi. Tóm lại xin chỉ xem đây là một giai thoại nghe chơi rồi bỏ.

Mặc Nhân TVC



N HỮNG TRÁI TIM CÒN BỎ LẠI

Nguyễn thị Phi Phượng

- Người Cali. tặng người ở D.C.-

Phi trường Dulles của Washington DC 9giờ 30 phút sáng một ngày nắng ấm của lễ Labor Day năm 2012, em rề, em gái cô cháu nhỏ Nana và tôi được đón dưới tầng thang cuốn nơi phòng chờ đợi. Chị Thu Ba là giai nhân áo trắng một thời khi trường Lê Ngọc Hân vừa thành lập, chị sống lâu năm trong căn nhà cổ ở đường Huỳnh Tịnh Của, giữa trung tâm thành phố Mỹ Tho... Bé Ti (Tiến) khôi ngô ngày nào nay là một kỹ sư computer, đẹp trai, chững chạc. Bên cạnh Tiến còn có một người bạn Mỹ tên Paul mà ngay trong cái chào lần đầu đã thể hiện ngay sự nhiệt tình thân thiện. Chừng bao nhiêu đây ai cũng đoán được sự may mắn thể nào sau hơn hai mươi năm khi chúng tôi gặp lại những người thân năm xưa.

Rời sân bay quốc tế DC trong cái dòng xe cộ nối đuôi nhau trong nóng bức. Tiến ưu tiên cho tôi ngồi cạnh tay lái và em rề tôi, Don ngồi xe bên kia một mình với Paul, em rề tôi bây giờ nói tiếng Anh, thuộc loại popular lắm, nên câu dễ dàng gây cảm tình ngay với một người bạn Mỹ mới gặp đầu tiên... Trời bên ngoài nóng quá, Tiến vặn volume của máy điều hòa nhiệt độ lên cao, tôi ngồi phía trước nên có thể yên tâm không sợ mệt dù vì cửa xe đóng kín... Trên đường đi, Tiến liên tục giải thích về phong cảnh của xứ hoa anh đào... Chị Thu Ba nhắc lại một đoạn dài tình sử khi người nữ sinh xinh đẹp một thời gian truân. Ngày đó chị là một trong những nữ sinh đẹp có tiếng của trường Lê Ngọc Hân luôn được bà Hiệu trưởng Nguyễn Diệu Thông chọn chị ra tiếp khách mỗi lần có khách đặc biệt, những người quyền lực nhất trong Tỉnh nhà hoặc giới văn nghệ sĩ, với khuôn mặt thanh tú đáng đáp khoan thai và tà áo dài trắng thướt tha như đôi cánh thiên nga... đã làm cho nhiều đấng mày râu phải mơ ước, hy

vọng sẽ được lọt vào trái tim trong trắng của nàng. Rồi trong một lần trường Lê Ngọc Hân ký kết nghĩa với Đề đốc Hải quân ở Đồng Tâm, chị đã lọt vào mắt xanh của một chàng sĩ quan áo trắng. Hạnh phúc đến bất ngờ làm chị rời ước mơ làm cô giáo, với ba đứa con sinh năm một lần lượt ra đời thì một đêm tối trời chiếc Xáng đậu ngay Cảng Đồng Tâm bị trúng thủy lôi, anh đã bị tan xác và chìm sâu trong lòng nước giữa cảnh tối tăm của đất trời. Cảm thương cho người thiếu nữ đầy xuân sắc mà phải chịu cảnh chia ly tang tóc, một chàng trai đến từ bên kia bờ Đại dương cùng ngành với người chồng quá cố, ông đến với nhiệm kỳ hai năm có nhiệm vụ mang lương thực tiếp tế cho quân đồng minh, đã sẵn sàng dang tay nuôi nấng ba đứa trẻ da vàng không cần biết “cha gà hay con vịt” hạnh phúc như được đền trả từ sự mất đi quá lớn, chị sinh thêm cho người chồng sau một đứa con gái xinh đẹp khác màu mắt lẫn màu tóc nhưng hạnh phúc chung một mái nhà đầy tiếng cười, ngây ngất yêu thương. Con gái chị tròn ba tháng thì người chồng thứ nhì của chị đột ngột ra đi vì chứng bệnh ung thư tụy tạng. Chị không còn đủ nước mắt để khóc với hai vảnh khăn tang đồ ập xuống đời goá phụ, chị phải tần tảo để nuôi lớn các con... vì chúng là tài sản là kỷ niệm... cuối cùng của chị trên thế gian. Nhưng định mệnh không tha cho người nữ sinh nhan sắc một thời, người đàn ông cuối cùng chị gặp đã đến từ miền Bắc Việt Nam. Nơi đã từng ngăn cách bởi một bờ vĩ tuyến mà trước ngày 30 tháng tư 1975, cùng một nước mà cả hai miền hoàn toàn khác biệt nhau về chính trị lẫn văn hoá nên bên nào vì phạm lẫn ranh giới là coi như một mất một còn, ở ngoài Bắc muốn vào Nam phải đi qua một nước XHCN khác rồi qua một nước thuộc khối tự do mới vào miền Nam được nên sau này người ta đọc thấy trong một bài viết “nhà văn T.H của miền Bắc XHCN” đã than:

*Cách xa có nửa nhịp cầu
Mà đi vòng nửa địa cầu đau chưa?*

Còn người đàn ông chị gặp đó đến với chị... cũng yêu thương cũng hứa hẹn là bến đậu cuối cùng của chị. Nhưng khi Tiến tròn ba tuổi chị mới phát giác ra Bố Tiến đã có vợ và có nhiều con ở ngoài Bắc... Chị đau xót, ghen hờn tưởng chừng người goá phụ bốn con vừa gặp phải cảnh “*khôn ba năm đại một giờ*”. Chị khóc thật nhiều, khóc hơn cả ngày khi nhớ đến hai

người chồng trước ngã xuống một cách tức tưởi. Tiến thông minh bị bẩm... rất cần có người cha bên cạnh để dạy dỗ nhưng chị là một nữ sinh có bản lĩnh, từng chống chọi với khổ đau, chi lau nước mắt và tự hứa “*thà khóc một lần hơn khóc một đời*” nên chị bằng lòng trả Bố Tiến về với gia đình rồi nhờ người thân bạn bè lo giấy xuất cảnh theo diện con lai. Năm 1989, chị được sở di trú Hoa Kỳ chấp nhận, Thủ đô Washington DC đã nhận cư mang chị và bảy con năm đứa. Khi đời sống ổn định... chị làm thêm, làm bánh bao, chả lụa ra khu Eden bỏ mồi cho người Việt và nuôi Tiến cũng là cậu con cuối cùng đến ngày ra trường đại học. Tôi ngược mắt nhìn chị với lòng đầy thán phục, một nữ sinh tay yếu chân mềm đã vươn lên chống chọi với nghịch cảnh mà không thể không thốt một lời khen... Bây giờ thì đến lượt chị ngồi không “đếm phúc chứ không còn đếm họa nữa”?. Chị mỉm cười hai hàm răng trắng bóng như thạch cao: - Chưa, ngồi không được đâu em với tuổi ngoài sáu mươi mà ngày nào chị cũng lái xe đưa rước mấy cháu đến trường. Tụi nhỏ bắt chị ngồi không mà chị vẫn nhồi bột làm bánh bao, vẫn xay thịt làm chả lụa bỏ tiếp cho khu Eden rồi đi chùa làm công quả có khi đi chùa tuốt bên Canada vào dịp cuối tuần, lúc nào chị cũng mang theo bánh tét bánh ú. Lá chuối tươi và chuối xiêm ở đây nhập về từ Florida ngon lắm em à, không thua gì hồi còn ở VN. Nhắc đến rau quả tươi trồng ở nơi có mùa hè nắng ấm, tôi nhớ ngay đến món canh bò ngót lá xanh đậm sắc nấu với tôm tươi ngon ngọt vô cùng, cây bò ngót cũng được nhập từ Florida. Thấy tôi mơ màng chị lên tiếng: -Tiền làm thêm này chị còn gởi về Việt Nam lo cho người thân, biết bao cảnh đời bất hạnh còn lại ở Việt Nam sống vô cảm bên số người giàu sang tốt đỉnh... giúp bao nhiêu cũng không đủ em à. Nhưng tính chị thì bao la hay muốn giúp người để trả cái ơn Trời Phật đã cứu giúp chị và đàn con năm đứa luôn sống đủ đầy và hạnh phúc. Tiến ngắt lời một cách duyên dáng: - Mấy chị mà nghe mẹ em tóm tắt vở trường kịch “20 năm trường hận” thì hết ngày... luôn, thôi mình lo cái bao tử trước đi. Tôi còn ráng hỏi thêm sao chị không liên lạc với Hội Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân ở Nam California, chị mà đến sẽ gặp lại nhiều người bạn xưa lắm đó vì chị là người đẹp của trường nhiều người biết đến. - Cảm ơn em nhưng chị có một quá khứ không hay, một nữ sinh nổi tiếng, mà chị có nhiều chồng còn có cả một đứa con lai, có ở tâm trạng chị mới biết thế nào là mặc cảm với

bạn bè với trường lớp... em ạ. Tôi cười: - Nhưng với hiện tại bây giờ chị nên hành diện lên chứ... Một người phụ nữ bản lĩnh đã không gục ngã trước phong ba mà còn vững vàng lèo lái con thuyền gia đình đi đến một bến bờ bình an và hạnh phúc, năm đứa con đều hiếu thảo, thuận hoà, bốn đứa đã lập gia đình, các cháu nội ngoại đã vào được đại học nổi tiếng. Chị nhìn tôi ánh mắt long lanh như chục chờ những giọt lệ nóng của hạnh phúc. Và tôi cảm thấy nhan sắc người thiếu phụ năm con, người nữ sinh Lê Ngọc Hân một thời như không tàn phai theo năm tháng mà rạng rỡ hơn theo thời gian với sự đấu tranh không ngừng nghỉ để lo tròn phận Mẹ mà còn có lòng... nhân ái.

Thừa hưởng dòng máu hiếu khách nhiệt tình của chị Thu Ba. Tiến không đưa chúng tôi thẳng về khách sạn mà chở vào khu Eden của người Việt, khu buôn bán làm ăn khá sầm uất của người Việt Nam với đủ thứ business gần giống khu Phước Lộc Thọ ở Orange County của miền Nam California. Chẳng mấy chốc đoàn người cũng ra đến khu DC, nơi của những toà nhà lịch sử Capitol Hill, Ford's Theatre, Jefferson Memorial, Lincoln Memorial, National Zoo, Pentagon Building, Washington Monument, The White House có đài kỷ niệm chiến tranh, có bức tường đá đen ghi tên 58 ngàn quân nhân Mỹ đã tử trận trong cuộc chiến tranh Việt Nam... Dù thời gian đã đi qua, nhưng khi nhìn những dòng chữ khắc tên tuổi này tôi vẫn thấy một nỗi buồn dâng ngập có chút “đa sầu đa cảm” khi nhìn những cảnh chết chóc chia ly, nhất... là những người Mỹ này họ chết vì có liên quan đến đất nước tôi... những người còn rất trẻ, tuổi 18, 20 đã bỏ thân ngoài chiến trường?. Dù không cùng màu da tiếng nói, nhưng dường như mọi người vẫn không tránh được xúc động khi nhìn lên bức tường chỉ chút tuổi tên. Cảm nhận được điều đó, Tiến và Paul tế nhị dời gót... NaNa, cô cháu nhỏ của tôi, thường tỏ vẻ khi tôi dắt cháu vào Library hay vào Barnes and Nobel đọc sách, khi nào đến Washington DC con muốn vào xem Lincoln Memorial trước, hôm nay cô đã toại nguyện, được chụp ảnh dưới bức tượng màu trắng. Người có khuôn mặt khắc khổ, có công giải phóng nô lệ, nhưng tiếc thay ông lại bị ám sát chết dưới bàn tay hung bạo của những người thích tắm máu nhân loại.

Thêm một lần nữa tôi xúc động sâu xa khi nhìn bức tượng gầy guộc của ông đặt hai bàn tay xương xẩu trên chiếc ghế bành rồi nhìn xuống hàng hàng lớp lớp du khách để chiêm ngưỡng hình ảnh ông, chứng tỏ người đời luôn thương tiếc ông. Không cần nghe Paul giải thích về ông, tôi đọc được cuộc đời ông khi tôi còn trong tuổi hai mươi ở VN. Con người tốt tài giỏi, một nhà chính trị lỗi lạc đã có công dẹp tan nội chiến giữa Nam Bắc Hoa kỳ cuối cùng phải lấy cả bản thân vì nước vì dân ra hy sinh cho đúng theo lời ví của người xưa:

*Mỹ nhân tự cổ như danh tướng
Bất hứa nhân gian kiến bạc đầu*

Tôi chỉ nhớ được lời giải thích đơn giản rằng người đẹp và tướng tài không ai muốn người đời thấy mình tóc bạc phải từ già cõi đời trong lúc còn oai phong凛冽 và mỹ nhân chưa thay màu tóc, da chưa kịp nhăn, nên người tài người đẹp thường hay chết yểu... Tôi ngậm ngùi... nổi gót theo cô cháu bé bỏng khi cái nóng hầm hập phát ra từ dòng người tiến vào mỗi lúc một đông. Dưới chân đài kỷ niệm là một hồ nước hình chữ nhật chạy dài tới Washington Monument, cây tháp bút đầu vót nhọn của một cây bút chì khổng lồ, vươn cao ngạo nghễ trong cái nắng ban trưa. Nhưng sau trận động đất bất ngờ năm trước, bây giờ vẫn chưa mở cửa cho du khách lên, tôi vốn đã lên đó từ mùa thu năm 2000, nên không còn mơ ước leo lên nữa vì thật ra vượt tốc độ cao ngàn dặm của tầng thang máy, tôi phải nhắm mắt nhiều lần, khi mở mắt ra thấy chung quanh mình bốn bức tường đều chứa đầy những di tích lịch sử, những bức hình Tổng thống nhiều đời khi ẩn khi hiện theo ánh đèn có chất phospho nên ngả sắc xanh xám, và lúc đến tầng cho du khách viếng thì cũng giống như Space Needle ở tiểu bang Seattle, giống Empire State của New York chỉ được nhìn qua những ô cửa hạn hẹp, từ trên cao đó có thể thấy toàn cảnh DC với Pentagon có năm góc, cảnh nhìn ra bờ sông Potomac uốn lượn giữa liễu và đào “Liễu một bên và đào một bên”, xa hơn là đài kỷ niệm Tổng thống Jefferson cái đỉnh tròn màu trắng như tuyết ẩn lung linh xuống mặt nước sông, nóc nhọn của toà quốc hội vươn cao như một kỳ công tuyệt tác, toà Bạch ốc thì kiến trúc đặc biệt mang sắc trắng tinh khôi nổi bật giữa lớp cây xanh sum suê tầng lá và cái vòi phun nước ra những dòng nước lấp lánh suốt ngày đêm. Năm đó ra về em kể

tôi và tôi mang về cho cô cháu nhỏ NaNa chưa đầy 2 tuổi một số viết chì mang hình cái tháp nhọn, cô cứ ngắm soi và vẽ bằng mấy cây bút đó bi bô nói với Ba tôi “của aunty mua cho con ở DC, chỗ ở của President đó”. Hai bên cạnh hồ trồng những cây đào sum suê sắc lá, bây giờ đã cuối mùa hạ mà còn xanh rất xanh. Nhưng cũng từ những tán lá dày đặc này, tôi có thể dùng trí tưởng tượng để nhìn ra một mùa thu vàng rực hai bên mặt hồ nước xanh rờn ánh ve chai, rồi vào thu lá sẽ rụng xuống hai bên bờ cỏ mịn, chờ bước chân người họa sĩ tài ba đưa đôi mắt truyền thần pha màu y như thật tạo cho bức tranh sơn dầu thêm nồng nàn ấm áp một mùa thu DC đang còn dài ra ở phía trước.

Nhưng vẫn còn chưa đủ, khi bước sang xuân để những tán đào này nở rộ một màu hồng phấn tuyệt vời, cái màu từ xa nhìn như có sắc hồng, mà lúc đến gần thì như trắng, duyên dáng hơn nhờ lớp nhỵ tủa ra với chút lấm tẩm vàng, nhiều màu nhiều loại lấm lức nở ra, nhưng với tôi loại Anh đào của Nhật là sang cả nhất, mùa xuân hiệp chủng quốc càng thu hút khách khắp nơi trên thế giới về hạnh ngộ thủ đô xứ cờ hoa dưới bóng đào năm cũ. Trên đường đi, để quên bước chân còn dài hun hút, tôi cất tiếng đùa hoa đào này xuất phát từ Nhật Bản nên mang nguồn gốc đông phương vì vậy từ xa xưa theo sách của Hải Thượng Lãn Ông đã dạy, hái hoa đào về phơi dưới bóng râm, rồi xay mịn uống vào “sẽ trẻ mãi không già, còn lười biếng hơn theo lời dạy của một người phụ nữ Nhật khá thân thiết với cô em kế của tôi là Claire Demarcco, người phụ nữ có một quê mẹ bên kia vùng trời Phú sĩ Sơn, quê cha là của đất nước Hoa kỳ nhưng lại sống ở đường Hai Bà Trưng SG suốt một thời kỳ dài trước 1975 khi người cha là một sĩ quan cao cấp trong quân đội Mỹ, nên gặp người VN chúng tôi thì thân tình như người cùng nước, dặn phơi nguyên cánh hoa uống thay trà cũng tăng thêm tuổi thọ. Mấy tạp chí từ Việt Nam thì đăng hái thật nhiều hoa đào xào với tôm nõn, dầu mè ăn vào càng đẹp da. Tiến cất tiếng cười thân ái quay sang tôi nói tiếp: “Vậy thì sang năm khi hoa đào DC đua nở, sẽ có người đi hái trộm hoa đào, cảnh sát hỏi thì em đổ thừa chị xúi dó nha! Tôi liền đáp: - Tiến có thừa tiếng Anh để cãi với mấy ông cảnh sát... ở thủ đô này, tôi sẵn dịp đùa để chứng minh sau hai mươi năm gặp lại Tiên nói tiếng Anh không còn “accent“. Tôi còn đùa tiếp: - Hơn nữa cái mạnh của Tiến còn có Paul, ông bạn

Mỹ thân tình này là một Principle trong một trường học ở D.C. Sợ gì chứ, Tiến cười le lưỡi: “Luật là luật mà chị”. Tôi liền đổi giọng ba phải “...Quân pháp bắt dị thân mà lị”. Ăn trộm thì phải bắt thôi hà, rồi nói tiếp... Nhưng chị tin rằng khi cảnh sát đến gần khuôn mặt khô ngô của Tiến với ánh mặt reo vui, hàm răng đều đặn như mấy trái bắp trồng trong farm thì làm sao nỡ bắt Tiến được. Chà! Em đẹp trai dữ vậy sao! Nếu uống thêm hoa đào thì càng đẹp hơn nữa phải không chị. Cuộc đối thoại hết sức “funny” của hai chị em bị cắt ngang khi lọt vào tai của chị Thu Ba. Nghe em kể mà chị bất nôn. Cái gì mà nghe đẹp thì chị cũng ham lắm em ơi. Vậy thì năm sau có bận rộn cỡ nào, chị cũng nhắc Tiến ra công viên DC đánh cắp hoa đào về cho Mẹ uống. Tôi hiểu là chị nói thật, bởi vì tôi biết phụ nữ nào nghe bày gì cho sắc đẹp cũng thích hết. Tự ngàn xưa đến ngàn sau “con người còn tồn tại là còn tham sinh quý tử, thích trẻ, thích đẹp và thích trường sinh bất lão”. Nhưng nếu chỉ có vậy thôi thì cũng hiền hoà cũng bình lặng. Loài người lại không dừng bước trước ý muốn nắm quyền và sai khiến kẻ khác, bắt người dưới tay phải phục vụ và nô lệ cho mình, biết bao nhiêu người quý quyết chỉ cần nắm bắt một chút khờ dại phía đối phương thích hư danh, thích nghe nịnh thì dùng lời đường mật để người kém thông minh hơn phải phục vụ mình, đó là phương châm của biết bao nhiêu người “Hãy ca tụng người ta đẹp người ta tuyệt vời đi để mình được lợi” vì vậy có nhiều con thiêu thân ngây ngô lao vào ánh lửa bởi không biết nên người xưa đã cảnh cáo trước lắm hạng người “bề ngoài thơm thốt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao” mà thế giới vẫn còn hoài chiến tranh và trang sử đời của áp bức bất công vẫn dài dai không dứt. Nếu vào cái thời xa xưa trên đất Mỹ những chủ nhân ông da trắng giàu có không cỡi ngựa ra chợ tìm phụ nữ da đen còn khả năng sinh đẻ, đẻ sinh ra lớp nô lệ mới, tìm những người đàn ông vai u thịt bắp có sức khoẻ dẻo dai để làm việc nặng nhọc để mua về làm lợi cho họ và cuộc chiến tương tàn American civil war cũng một phần do muốn duy trì chế độ nô lệ, vì vậy mà Tổng thống Lincoln mới phải ngày đêm nhọc nhằn dẹp yên và cuối cùng phải hy sinh cả mạng sống mình bằng một cái chết bi thảm trong cái đêm đi xem kịch sau chiến thắng ở Ford’s Theatre, ông chết từ viên đạn của một tay súng bắn từ sân khấu xuống hàng ghế đầu nơi ông ngồi làm ông bị chấn thương sọ não và qua đời thật

bi thảm, nhưng lời nói bất tử của ông như còn vang vọng mãi qua nhiều thời đại, nhiều thế kỷ đã qua rồi và cả một người phụ nữ Châu Á như tôi vẫn còn nhớ thật kỹ:

“You can fool some of people all of the time and all of the people some of the time, but you cannot fool all the people all the time”

Ông phải chết cho nhân loại được tồn tại trong sự công bằng, bằng sự hy sinh cao cả nhưng đó là thời thực dân xa xưa, còn ngày nay trên đất nước tôi, những người phụ nữ trẻ đẹp sinh ra không phải ở một đất nước còn duy trì chế độ nô lệ mà vẫn có một số người vì nghèo khổ mà bị bán sang Đài Loan, Hàn Quốc, Campuchia làm nô lệ cho những đất nước coi rẻ nhân phẩm người phụ nữ, họ cũng bị xâm soi, nhìn ngấm ngĩa giá như một loài súc vật mới thật là đau đớn trước thế giới loài người. Đang gọi chị Thu Ba, tôi nhớ có lần MC Thuỳ Dương của trung tâm Asia kể cả hai mẹ con cô đều gọi ông MC Nam Lộc bằng anh hết, trong hoàn cảnh này cũng vậy Tiên gọi tôi là chị, tôi gọi mẹ Tiên cũng bằng chị luôn. Vì bây giờ sống trên đất Mỹ không còn ai đủ giờ để bắt lỗi hết! Cứ bắt chước theo giới văn nghệ sĩ, người trong giới này không có tuổi, lúc nào ta cũng có thể gọi họ bằng anh, bằng chị được, bởi vì bao giờ họ cũng trẻ lâu hơn người thường có lần tôi gặp Ca nhạc sĩ Nhật Trường lúc sinh tiền, tôi có hỏi anh về cuộn film “Trên đỉnh mùa đông” rất dễ thương của anh với ca sĩ Thanh Lan trước 1975 khi ra đi anh có mang theo được không? Có lẽ nhận ra một phụ nữ còn nhớ về quá khứ vàng son của mình ông ngọt ngào đáp lại “không còn em à, phim lưu giữ trong đài truyền hình sau 30 tháng tư không biết vô tình hay cố ý mà đài truyền hình bị cháy rụi, nó như một phần tài sản quý giá của anh bị đánh mất”, đang nói thì Thanh Toàn, con trai ông bước tới mỉm cười lịch sự - Chào em, em tới để nghe Ba anh và anh hát đó phải không ? tôi chợt nhớ, liền lên tiếng chào Anh Chương vì trước 1975 tôi đọc báo thấy ca sĩ NT đặt tên cậu trai yêu quý của mình là Trần Thiện Anh Chương. Thanh Toàn cười chỉ có mình em biết tên anh đó nghe, tên này Ba anh đặt cho anh lúc nhỏ còn sau này là Nhật Chương giờ là Thanh Toàn, là để nhắc nhớ người Chú ruột, một bác sĩ quân y đã mất khi đi tù cải tạo nghe thật thương tâm mỗi lần nghe chuyện mất còn trước đời sống... nhớ lại cuộc đối thoại này, tôi

không còn phải e ngại khi mở miệng gọi mẹ Tiến bằng chị, gọi Tiến bằng em. Nếu chỉ cần đi bộ theo đại lộ Pennsylvania Avenue, thì mọi người cũng lần lượt ghé qua các toà nhà cổ kính mà ta không thể nào xem hết được trong một ngày. Cái thủ đô xinh đẹp, nhiều quyền lực nhất của nước Mỹ không phải chỉ qua hình ảnh một họa đồ mang hình một viên kim cương nhiều cạnh thôi mà cái hay của nó, cứ cách vài block đường thôi là gặp một di tích lịch sử Phần lớn những toà nhà xây theo dạng biệt thự mang khối chữ nhật. Lối kiến trúc khác với New York, thành phố phần đất đỏ quá nên phải xây theo lối “kiến trúc chọc trời” chông chắt còn Boston với đỉnh nhọn của New England thường xây bằng gạch đỏ, khi nhìn những ngôi nhà nóc nhọn những đỉnh tháp nhà thờ, tôi chợt nhớ đến những lò gạch nung ở vùng Xoài Hột, Bình Đức, khi theo bạn đi theo chuyến đồ sớm để nhìn mấy lò nung gạch toả khói mịt mù vào buổi sớm mai, những tầng gạch chất từ thấp đến cao như đền Angkor Watt của xứ Campuchia, dưới chân là những đồng cỏ rộng nằm bên những thửa ruộng xanh tươi lúc còn non, hoặc, cái cảnh đặc biệt ám áp và được truyền dạy theo lối cha truyền con nối, không biết đã có bao giờ nhưng lạ lùng thay mấy toà nhà xây theo dạng lâu đài cổ, lối kiến trúc đặc biệt của Boston lại chính là những viên gạch cũng kiểu của xứ sở quê nhà tôi sao mà có sự trùng hợp lạ lùng, không biết những lò gạch nung ở xứ tôi ra đời trước hay sau? Đang so sánh khi nhìn những ngôi nhà cổ với lớp gạch đỏ ở quê nhà cùng ngồi chung trên chiếc 4runner mấy nhóc tí đang đối đáp nhau hai bên cousins thì lại nói rất một thứ tiếng Anh mặt dù nói tiếng Việt rất rành, bên cạnh tôi là cô cháu cưng yêu Nana im lặng lắng nghe cuộc đối thoại bằng Anh ngữ, thỉnh thoảng kể tai tôi nói nhỏ “Tata ơi con nghe có lúc họ cãi nhau đó chứ họ không có “get along” như tata tưởng đâu”, thì ra cô bé có chút “jealous” khi nghe tôi luôn miệng khen, mấy con chị Thu Ba khéo dạy con đứa nào cũng giỏi tiếng Việt, cô cháu tôi tự ái vì khi ra ngoài cô cũng bị rầy là không chịu nói tiếng Việt. Duyên lái xe phom phom thỉnh thoảng giơ chiếc phone tay “Tiến cưng, mình đi farm hái trái cây trực chỉ Maryland, bên kia xe chỉ toàn đực rựa, nên ngồi băng sau tôi có thể nghe được tiếng cười và có lúc Tiến lượn qua lượn lại sát lườn xe trở tài lái xe điều luyện làm tôi giật mình sợ tai nạn. Nghe đến hai chữ Maryland tôi nhớ ngay đến người bạn cùng lớp ba năm cuối cùng ở trường Nguyễn

Đình Chiểu Mỹ Tho, anh Võ Thành Liêm con trai Bác Khiết người sĩ quan cấp Tá coi căn cứ Đồng Tâm năm xưa thời, bây giờ anh đang ở gần đây lắm con đường Silver Spring quen thuộc như hiện ra trước mắt, khi anh email cho tôi nhiều bức hình... nơi có những cây anh đào cao to sum suê sắc lá hình răng cưa đuôi nhon, tháng 9 lá chưa kịp đổi màu chỉ óng ánh chút vàng anh sẽ đem đặc màu hồng phấn nhạt cả một góc trời vào mùa xuân trước khi đi vòng lên đường đồi là ngôi và nhà đình nhon, cất kiêu lâu đài trong truyện cổ tích hay những ngôi nhà gỗ ở Đà Lạt năm xưa thơ mộng và sang cả nhưng cũng để tránh tuyết đọng xuống nóc nhà vào mùa đông anh Liêm đang sống yên bình và hạnh phúc với người vợ thân yêu và bốn đứa con ngoan, nhưng đối với tôi hạnh phúc đó càng tăng theo cấp số nhân khi hàng ngày anh còn được trả công nuôi dưỡng cho Bác Khiết, qua hình ảnh trên email Bác trai còn cao to khoẻ mạnh và phong độ lắm và Bác gái thì vẫn còn mang nét sang cả của một mệnh phụ phu nhân ngày nào. Chỉ cần bấm vào số phone đã set sẵn trên phone là bạn tôi, ông chủ nhà in đầy lòng hào hiệp hết lòng với bạn bè sẽ sẵn sàng bỏ cả buổi làm, lái xe ra rước chúng tôi về cả thăm đại gia đình anh, một đại gia đình được rất nhiều giáo dân ở vùng này biết tiếng vì sự thành công của con cái. Nhưng tôi suy nghĩ lại và cảm thấy ngại ngùng vì giờ đây anh bạn cùng lớp của tôi đã lập gia đình, còn tôi thì vẫn độc thân. Từ ý nghĩ đó, tôi tự nhủ, thôi hẹn anh ở một tương lai xa hơn nếu ngày nào đó tôi trở lại vùng đất này với một chàng trai bên cạnh thì gọi anh đến đón sẽ tự nhiên hơn... Tôi ngó quanh những con đường Freeway chằng chịt, nhìn những cái tên xa lạ mới gặp lần đầu cũng như đất nước tôi cứ vào thành phố rồi ra tới đồng quê gặp núi đồi, nhưng tôi đặc biệt để ý mấy thành phố miền Đông này thường gặp nhất là trường Đại học và nhà thờ, Đại học thì đồ sộ tới tận, nhà thờ thì cổ kính xây dựng công phu qua nhiều thế kỷ trước mang một nỗi u buồn nhưng nhớ như bầu trời đầy mơ mộng của Đà Lạt năm xưa. Thỉnh thoảng tôi còn trong thấy một ngôi bệnh viện lớn, và cũng có khi nằm cạnh một Đại học y khoa. Nhìn phong cảnh tuyệt vời hiện ra tôi thầm nhủ hèn gì mà từ ngàn xưa những nhà hoạ sĩ vẽ tranh cổ điển phục hưng cho thật nhiều tuyệt tác, tôi có thể nhìn trước mắt màu núi lam, màu trắng của một dãy rào ôm tròn theo dốc quẹo, màu nước suối trắng xoá tuôn đổ như sợi chỉ bạc khổng lồ chen giữa lớp cỏ hoa xinh tươi mang vẻ đẹp hoàn

toàn organic, Duyên xoay qua nói tiếp - không phải ở Washington DC này có đại học y khoa George Town là nổi tiếng thôi đâu mà John Hopkins còn được cả thế giới biết đến nữa đó, con gái em Mỹ Duyên đang học năm thứ hai ở đó, sắp dịp này để khoe ra Mỹ Diễm vừa lên đại học mà cuối tuần thứ bảy, chúa nhật vẫn đi làm thêm với nghề make up điều luyện nên có thêm income để yên tâm học, tôi bắt đầu suy nghĩ những nơi chốn có nhà thương nổi tiếng, có nhiều nhà thờ có nhiều trường Đại học thì nơi đó có một đời sống lành mạnh có tôn tri trật tự và người dân có trình độ cao... Chị Thu Ba lúc này mới xoay qua - Bên California có vườn cây ăn trái không em? - Dạ thưa có nhiều nơi lắm, nhưng em mới tới Susun hái cherry một lần với gia đình, “con mắt to hơn cái bụng”, lần đó đi hái một lần phát ngán luôn... hái một hồi một quả em đi ra vòng rào thấy cây Pistachio sai quăn, cái trái còn tươi giống hệt cái hạt đã rang rồi bán trong chợ Safeway, bán ở Costco, nên quay cận cảnh vào máy quay phim, quay xong tới giờ mười mấy năm rồi chưa có giờ xem lại. Đời sống ở Mỹ này là vậy đó em, chị hay ví sự bận rộn như sóng sau tràn tới sóng trước, không bao giờ kịp nhìn lại đâu, thôi thì còn sức khỏe hãy tận dụng chút thời gian đi du lịch, tìm đến thiên nhiên, một lát đây vào Larriland farm em sẽ thấy khác hoàn toàn ở Cali., em sẽ thấy ham lắm - Họ trồng có tính toán có kỹ thuật và cái hay là cây không vươn cao vượt trội chỉ vừa tầm tay hái, làm mình đứng ở góc nào cũng hái được. Tôi đùa hời ở Việt Nam mình quý trái táo, còn qua đây em cứ thấy chất đầy ngoài Market là em cảm giác ngán lạ lùng, em lại nhớ mận hồng đào của Trung Lương, nhớ ổi xá lị ở Bắc Mỹ Thuận chấm muối ớt nhiều hơn...

Bắt ngờ Duyên la lớn, làm tôi giật mình trở về thực tại. - Đêm qua Duyên rủ mọi người đi George Town uống café mà ai cũng phản đối hết, chỉ có hai chị em Tiên và Duyên ngồi đến hai giờ sáng trong cái thành phố xưa cổ này. Khuyết điểm của tôi đi xa không ngủ được, đi máy bay ban đêm thì thức trắng mắt nên nghe đến Café thì phải cao chạy xa bay... ngoại trừ những ngày học thi thì thật lạ đời có uống bao nhiêu cũng buồn ngủ, không ngờ brother-in-law của tôi cũng từ chối luôn, lên xe điện của phi trường tôi mới khám phá ra cậu cũng bị chóng mặt khi ngồi hàng ghế sau như tôi, thì ra trên thế giới này không phải chỉ một mình

tôi mang chứng bệnh kỳ lạ, khi đi xe, đi máy bay vì vậy mà không bao giờ dám lên máy trò chơi có tính cách “gan dạ”. Ở Great America ngoại trừ đi thuyền độc mộc trường xuống nước.. vì vậy trong cuộc đời tôi chẳng bao giờ làm được chuyện lớn chẳng? Tôi luôn mặc cảm vì chứng bệnh này và về sau chứng bệnh đó cũng làm tôi chịu tan vỡ một mối tình đẹp như mơ với một chàng “White Collar”, khi còn thân thiết, anh nhiều lần rủ tôi đi Yosemite cắm trại, đi hiking ở China Camp, sang Seattle trượt tuyết trên đỉnh Mt. Rainier. Toàn những nơi làm tôi sợ đoạn đường đi, độ cao đến chóng mặt... và cuối cùng... đành thua cuộc, ngâm ngùi đọc hai câu thơ của nhà thơ nổi tiếng Thế Lữ:

*Đã biết không mong sum họp mãi
Bạn lòng chi nữa lúc chia phôi.*

...Vậy mà mỗi lần nhớ lại, vẫn thấy có chút gì “oan uổng” vì căn bệnh quái ác này!

Buổi sáng qua nhanh theo ánh mặt trời chói chang chiếu rọi Larriland farm hiện ra như trong tranh vẽ với núi đồi cỏ xanh, đàn bò xa xa đứng gặm cỏ, những nông trại trồng cây thẳng tắp cũng là lớp sơn trắng của hàng rào, nóc giáo đường có tháp chuông vươn cao trên nền trời trong. Tiếng cười của Tiến vang lên làm mọi người thấy cuộc hành trình như ngắn lại. - Minh vào vườn táo trước đi rồi qua vườn đào... dĩ nhiên mọi người đều tán thành, vừa vượt qua cổng rào thì người chủ vườn phát cho mỗi người một hộp nhựa hình chữ nhật, thoáng chút ngạc nhiên, thì Tiến mau mắn giải thích họ đưa hộp cho mình hái dâu, vườn táo bị đóm vàng đang chờ inspection, thanh tra thì thanh tra, nhưng mình vẫn được vào, trước khi chạm vào những cành táo đầu mùa rung rinh sai quả, mọi người phải đi xuyên qua những luống blackberries dày đặc, chị Thu Ba dừng lại hái trái dâu đen cho vào hộp, cả bọn đã đi hết vào bên, bên cạnh là những cành táo xanh trái to như cái mồng dừa ta, tôi bứt một trái đưa hàm răng cắn, táo giòn ngọt thật đặc biệt, vị chua dôn dốt trước giờ tôi chưa từng gặp. Từ ngày sang Mỹ tôi có một khuyết điểm là chỉ ăn được táo trồng còn táo bán ngoài chợ nhìn đến dâu cứ ngán đến đó kể cả mấy quả prune, nectarine, dâu tây, nho xanh, nho tím... hấp dẫn mà hồi còn sống ở vùng nhiệt đới tôi mê chúng hết sức vậy mà khi sống ở đây rồi lại không chịu ăn nhưng phá

lệ hôm nay phải thừa nhận loài táo xanh mang tên crisp honey này có vị ngọt đậm sắc, vị chua của quê nhà, đã được Tiến cẩn thận mang theo dao bén và muối ớt đỏ cay nên chưa bao giờ tôi ăn nhiều như hôm nay, bỗng Duyên cất tiếng “Mẹ sang này ăn táo Mẹ ơi, hơi dâu mà tăn mẩn hái cái loài dâu dại đó, chua chua chát chát ăn chán thấy mỡ”, mọi người cười lớn, chị Thu Ba vẫn kiên nhẫn “cái con này, đúng là thấy trắng quên đen”, trái dâu đen này ăn bỏ thận đó, lại chống đau nhức nữa ở đó mà chê”. Thật ra quả dâu ở farm này căng mọng ngọt và mát lạnh trong buổi sáng đầu ngày như lấy từ tủ lạnh ra chứ không phải loại dâu rừng nhỏ xíu như ở C.O.M hồi tôi còn học ở đó, vừa mơ màng tôi vừa gọt tiếp quả táo thứ năm cuộn tròn vỏ thành cái bông hồng quăng vào gốc táo thì Tiến cười, mọi người ráng ăn thêm đi chứ, ăn bao nhiêu cũng được tùy sức chứa không có tính tiền, nghe Tiến nói vậy tôi cười đọc câu tục ngữ “Bước tới vườn nho đừng giở nón, bước tới vườn cà đừng giở dép” thế mà chủ vườn người Mỹ này thật dễ tính cho cả chục người vào ăn căng bụng, ăn xong phúi nón ra về, không trả đồng nào mà còn căn dặn cẩn thận đừng ăn táo bị sâu bệnh thì thật là hào hiệp, điều đó cũng cho thấy người của DC trong lần gặp này cả Việt và Mỹ đều tốt cả,... qua khỏi cổng rào mới thấy lạc vào cảnh tiên vì ở vườn nhà chỉ cần trồng một cây cũng đủ thấy sung sướng khi đến mùa thường đơm đặc trái, còn ở đây hàng hàng lớp lớp cây trồng thẳng hàng, những quả đào lóp đỏ lóp vàng lóp hồng phơn phớt, nhìn đến mê tít mắt. Lúc bấy giờ ăn táo đã no chúng tôi chỉ còn lo tranh thủ chụp ảnh để lấy cảnh, không phải chỉ thấy lá đào rơi rắc lối thiên thai mà trái đào đầy đặc sắc óng ánh mời gọi ở một khu vườn Thượng Uyển của cảnh thượng giới nào đó trong truyện thần thoại, cây liên sát khít gốc cảnh nào cũng sai quả đỏ cảnh. Rời Farriland farm, Tiến lại quay mũi xe đến nhà hàng Good Fortune Chinese Restaurant hai năm trước Duyên làm chủ, tiền vào như nước, cô nói nhỏ với tôi, kinh doanh nhà hàng thì cực lắm thức khuya dậy sớm, nhưng income thì có vào không có ra... lời kinh khủng lắm, nhưng khi sinh đến cô con gái thứ hai bận rộn, Duyên buột lòng phải nghỉ, nhưng bây giờ những người bạn đang làm đa số là người Hoa nhưng vẫn dành cho thực khách của Duyên ề hề thức ăn, trong khi từ sáng theo thức ăn nguội, để để phòng ăn trái cây bị sót ruột, Duyên bảo mọi người ráng ăn để còn trở lại căng Baltimore chơi tới chiều, đoạn đường

đến đó vì quá no nên tôi bắt đầu buồn ngủ không còn thưởng thức nhiều cảnh hai bên đường đi. Hôm qua nhờ có đồng người mà đi bộ không mỏi chân nên xem như xem được nhiều di tích lịch sử nhất, khi đi ngang Arlington National Cemetery, tôi nghe Paul giải thích ở đó có mộ của tổng Thống John Kennedy, rồi em trai thượng nghị sĩ Robert Kennedy, đứa con hư thai của ông bà Tổng thống và sau này Bà Jackie Bouvier Kennedy Onassis vẫn được chôn cạnh người quá cố nên hai câu thơ mà giáo sư Bùi Bảo Trúc đọc từ thơ Đinh Hùng tôi nhớ nhiều lần như còn văng vẳng bên tai :

*Những người phiêu bạt muôn năm cũ
Giờ đã về chung một chỗ nằm.*

...Nhưng chẳng có ai chú ý điều đó ngoại trừ tôi cái đầu óc phiêu lưu như chú dê mèn, cứ đụng đâu nhớ đó, vì di tích lịch sử trong cái thủ đô này còn quá nhiều, ai cũng lo đến Smithsonian Museum còn nhiều thủ tục duyệt xét ruòm rà như qua cổng máy bay, sau đó rồi cô cháu nhỏ của tôi thích thú thấy viên hột xoàn - Hope diamond lần đầu có cái weigh 45 - 52'carat, đến đôi bông tai kim cương khổng lồ của hoàng hậu Marie Antoinnet do hoàng đế Napoléon tặng, cô say sưa dí sát mũi vào khung kính dày xem hết kim cương, Trân châu, Ngọc thạch đến nhiều loại đá quý đủ màu... như mã não, mắt mèo, saphia, đến hổ phách và còn hàng trăm thứ lạ mắt, để về có dịp "gossip" với bạn bè con nít miệng còn hôi sữa nhưng tầm nhìn của chúng rất xa sau mỗi lần được đi du lịch về. Tôi chạy qua một phòng khác để xem mấy chiếc soirée của mấy phu nhân Tổng thống sau mỗi lần đăng quang xong thì mấy bà vợ Tổng Thống tặng áo lại cho viện bảo tàng này, chiếc áo trắng của Đệ nhất phu nhân Michelle Obama ở ngoài trông đẹp và sắc sảo hơn nhiều khi nhìn thấy bà mặc trên TV. Rồi National Museum of Natural, tôi đề nghị không qua Viện bảo tàng không gian vì tôi đã đến đó rồi với em kể tôi và Loan con ông chú họ sau khi xong University cô dời về làm việc ngay tại DC, lần đó chúng tôi đã cùng ăn trưa ở nhà ăn chạy dài phía sau, thức ăn Mỹ, mà sau này tôi còn gặp nơi bán thức ăn giống hệt là ở UCSF San Francisco bên hông là Catholic University đẹp và nổi tiếng ở đường Fulton, mọi người đồng ý với tôi vì sợ tụi nhóc vào đòi thức ăn Mỹ, trong khi chị Thu Ba đã thức từ đêm trước nấu sẵn thức ăn VN ở nhà rồi, Paul và Tiến

cùng đề nghị qua vườn Thực vật (Botanical Garden) để xem cây nhiệt đới, có cả dừa Tam quan, đu đủ, bắp chuối già, dưới chân bò lan man mấy giây mơ tam thể, cây rau dừa cạn, bụi Xuyên điển thất ở nhà Nội tôi xưa thật là xưa., chính là loài thực vật hiếm quý ở đây. Cái màu xanh của thiên nhiên và khí hậu trong nhà kính làm mọi người dễ chịu hơn khi tiếp tục dời gót. Khu vườn này lại nhìn sang cái hông Tòa Quốc hội nên mọi người vòng qua cửa sau cho chúng tôi chụp ảnh tiếp, tôi chợt khám phá ra mặt hậu đẹp hơn mặt tiền từ lối kiến trúc đến cầu thang đi xuống, rồi chợt nhớ không biết năm xưa còn bé Bà Rice đi theo cha viếng cửa nào mà bà đứng nhìn vô hoài không chịu đi, nên người cha da đen của Bà đã kê tai nói nhỏ, "... Nếu con muốn thì có một ngày con sẽ được vào đây làm việc." Một lời nói vào lòng mơ ước trẻ con và sự quyết chí cuối cùng bà đã trở thành Ngoại Trưởng thời Tổng thống George W. Bush và đã vào đây làm việc như một lời ứng nghiệm từ người cha da đen thương yêu nhất của bà. Không trở lại khách sạn lấy xe, tất cả chúng tôi đồng ý theo Paul ra trạm Metro, đi xe điện. Trạm xe điện ngầm ở Washington DC so với New York, Boston thì vừa tối tân vừa sạch sẽ phải nói là cái vòm cong hình bán nguyệt trông thật không lồ với lối kiến trúc đặc biệt đầy nghệ thuật, mấy tụi con nít rất thích thú khi nhìn cái vòm oval thênh thang cao ngoài tầm mắt, cô cháu tôi lại thì thầm - Tata thích không? Con thích lắm! Bao giờ mình trở lại đây lần nữa! Cô ngả đầu lên vai tôi, ôm một cánh tay tôi, đôi mắt to tròn lướt nhanh theo khung kính lao vùn vụt qua rất nhiều trạm hiện lên theo mỗi lần stop requested theo tiếng chuông reo. Có thể đây là cái năm cuối cùng cô bé còn quần quít bên tôi, chỉ cần vài năm nữa thôi cô bước vào cái tuổi "Pre-teenager" thì khoảng cách ngày một dài ra, ở một lứa trẻ lớn lên từ đất Mỹ. Chẳng mấy chốc rồi hai chiếc xe cùng ngừng vào parking đi bộ một đoạn ra đến Cảng Baltimore, có một chút gì đó giống Boston, cũng những ngôi nhà cổ theo lối Châu Âu với bờ vịnh hẹp có vô số tàu bè, lối kiến trúc cổ xưa với màu gạch nâu cũ kỹ, còn những toà nhà hình vuông thẳng đứng màu xám nhạt lại rất tối tân, cô cháu tôi để ý ngay đến mấy chiếc thuyền gồm kayak Paddle Boats, cô nói - Tata nói lại với mọi người mình sẽ try xuống đi small boats đó trước đi, NaNa còn lên tiếng cái Paddle boats này mà có upsidedown thì sẽ có người vớt mình liền, mở mắt ra fun lắm Tata ơi, đừng có sợ té. Mấy cánh

hải âu hiền hoà lượn lờ theo chúng tôi, loài chim biển dễ thương này hình như bờ vịnh nào cũng có. Tôi nhìn những toà nhà cổ màu đỏ nâu ôm lấy mặt vịnh Chelsapeake, nhiều chiếc Tàu đậu xung quanh cảng Inner Habor, Tiến đề nghị đi tiếp bằng Water taxi cái mũi màu Royal blue, bên hông cùng màu nhưng chữ trắng, chúng tôi xuống hết nhưng vẫn còn rộng lắm, chưa được nhiều người để nhìn được toàn cảnh khu công nghiệp, Tiến vỗ vai tôi, chỉ nhìn kia nhà máy Domino Sugar, tôi thấy làn khói trắng bay cao từ một ống khói bằng gạch nâu cũ kỹ. Tôi thấy nề phục cái đất nước này xây cất thêm nhưng ít khi nào đập bỏ cái cũ, và có một loại tàu du lịch trắng nổi cao chạy lướt sóng xa xa, tôi chợt nhớ hồi chiến tranh Việt Nam trên sông Cửu Long thường xuất hiện loại tàu này không lớn lắm nhưng chạy rất nhanh lướt mạnh như Ca nô. Nhưng không ngờ cái thành phố cổ xưa nhất được xây dựng từ thời mới lập quốc, nơi cập bến để buôn bán nô lệ đầu tiên lại là nơi chôn ra đời bài Quốc ca của Hiệp chúng quốc “Star spangled Banner” mà lúc học thi quốc tịch tôi phải ráng nhớ cho kỹ của Francis Scott Key là một người luật sư Hoa kỳ đã sáng tác giữa cuộc chiến tranh Anh Mỹ... nước biển chợt tung lên trắng xóa một vài giọt rơi vung vãi lên tóc, đến lượt Duyên xoay sang bên này sẽ thấy cỡ một chiếc tàu cướp biển, đã lâu đời nên Muder Mystery cruise được dùng làm nhà hàng giống như Queen Marry ở Long Beach, watertaxi cặp bến, ánh nắng chiều chéch xuống phía Tây lao xao xuống lòng biển lạnh, gió bắt đầu nhiều hơn, Duyên, Tiến, Paul đề nghị vào nhà hàng đó ăn nhưng cả ba chúng tôi đều từ chối, Tiến nhanh chân cầm mảnh giấy, trong này có một tiệm kem, ai thích gì để Tiến lấy order xong gọi cùng một lúc cho nhanh. Mấy nhóc tí rất tán thành rồi chúng tôi lần lượt mang kem ra mấy chiếc ghế đá đặt trên nền gạch lát dưới khoảng sân rộng nhìn ra mặt nước chiều, vừa ăn kem vừa tranh thủ chụp ảnh. Tôi nhìn hoàng hôn dần xuống, màu nước xanh bắt đầu đổi sắc xám ngả theo sắc nắng ban chiều, những con tàu lớn nhỏ lần lượt lênh đêngh, bỗng thấy nhớ SG năm xưa trước 1975 chúng tôi thường theo người thân vào Sở Thú, cái vườn thú rộng lớn có nhiều cạp, beo, sư tử, công, vượn, lại có nhiều cây cảnh xanh tươi rồi ra Bờ Sông SàiGòn gần nhà hàng Mỹ Cảnh ăn bò vò viên, ăn khô mực nướng, để nhìn những chiếc tàu buôn to tát đậu trên bến cảng, mà chưa hề dám mơ ước có một ngày rời cánh mẹ để đi tới một

nơi nước lạ non xa ở đâu đó xa tít tầm nhìn của trẻ thơ để đến một quốc gia khác màu da tiếng nói nào đó trên trái đất này, hay gần hơn là Vườn hoa Lạc hồng của tỉnh Mỹ Tho, quê hương yêu dấu của chúng tôi, cũng ngồi trên băng đá, dưới tàng cây nhìn ra mặt sông Cửu Long có ghe thuyền chạy trên sóng nước, có cả những chiếc tàu cũng neo giữa dòng sông đôi khi cũng nổi sóng nhưng nước sông thì nhàn nhạt ánh mặt trời trong veo khi trời êm ả chứ không xanh như nước biển, về sau này tôi mới khám phá ra biển càng sâu thì độ đậm càng cao. Đang mức kem tôi nhìn thấy chữ Tir-Na-Nôg, trên một restaurant phản ứng tự nhiên nên buột miệng - Một nhà hàng của người Irish. - Really, you know what does it mean? - It means Forever young. Tôi nhìn khuôn mặt Paul rạng rỡ - I'am Irish too, native, but you know better than me, tôi cười đáp - Not really và tiếp tục câu chuyện, tôi nghe người Irish kể rằng họ từng bị colony dưới thời thực dân Anh, bị đồng hóa cả ngôn ngữ giống như dân tộc tôi từng bị một ngàn năm đô hộ giặc Tàu một trăm năm nô lệ giặc Tây, khi sang Mỹ thời kỳ đầu họ không có nhiều quyền lợi, giống như người VN không sinh đẻ ở đây sẽ không bao giờ được ứng cử tổng thống, mãi đến khi Tổng thống Kennedy đắc cử thì đời sống họ khác đi, cũng như tôi ngậm ngùi khi biết dân tộc da đen từng bị bán làm nô lệ trong khi chưa được giải phóng bởi một người Tổng thống có trái tim vĩ đại như Abraham Lincoln... những chuyến tàu chèn nhét người nô lệ chật cứng, nên khi đến nơi có một số chết đi vì thiếu dưỡng khí, vì đói khát... thật đau lòng khi năm xưa đã cập ngay bến cảng này. Tiến nhìn tôi đang đối đáp với Paul, nhúng vai rất Mỹ, nở một nụ cười thật đẹp, hàm răng khít khao, đều từng cái, ra hiệu đi bộ về nơi parking. Hai chiếc xe lại quay mũi về DC, Aquarium lấp lánh, Marina Tower of construction Maryland... lần lùi xa. Đường về DC như ngăn lại, gió mát quyện theo khu phố đã lên đèn. Tôi cảm thấy ái ngại đồ ăn ở nhà chị Thu Ba còn nhiều quá vậy mà không cách gì cản Duyên và Tiến chọn King Thai trong lúc mọi người vừa từ chối lời mời của Paul vào một nhà hàng Ý nổi tiếng ở DC. Không biết Paul bận về viết tường thuật cho công việc sáng thứ hai hay phạt ý vì bữa ăn ở nhà hàng bị từ chối, nhưng cuộc vui rồi cũng tàn, hôm đến đây tiếng cười, buổi chia tay cũng buồn man mác, Paul ôm từng người từ giả, đưa số email và địa chỉ, hẹn gặp lại ở tương lai gần, còn vào nhà hàng Thái anh xin phép cáo từ. Rồi

nhà hàng, Tiến, chúng tôi dồn chung một xe, xe kia Paul đã về, Duyên đôi tay lái qua cho Tiến để vòng về khu downtown... Trời DC về đêm bùng lên vẻ cao sang huyền hoặc, ánh sáng của đèn treo hắt ra từ Capital, từ Monument, từ đài kỷ niệm Jefferson thành một khu vườn vương giả rực rỡ màu vàng y như trong truyện cổ tích. Nhờ kinh nghiệm của Tiến chúng tôi mới biết ra, sát hàng rào lính gác có một con đường ôm sát bên hông của White House thỉnh thoảng được mở ra trong ngày, nếu du khách nào hên gặp lúc mở cổng thì vào đây chụp ảnh. Thường những cái đám cưới ở DC chỉ cần người quay phim chụp ảnh canh giờ là đám cưới quay được toàn cảnh phía sau và bên hông toà nhà này, thành ra dù an ninh chặt chẽ, đề phòng khủng bố thật kỹ nhưng có lúc cũng được hưởng cái thú. “cũ cái ăn nước. Tôi lên tiếng cảm ơn Tiến thật nhiều vì rõ ràng “Đi một ngày đàng học một sàng khôn”, không có Tiến chỉ tôi cũng như bao nhiêu người du khách ở xa đến đây cứ đứng ngoài cánh song sắt mà chụp mấy bức hình kỷ niệm với cái màu trắng xa xôi ở phía trong cùng vòi nước phun trắng xóa... chứ chẳng thấy gì hơn là hậu cảnh của một toà nhà đứng đầu nước Mỹ. Nhưng rồi tôi cũng nhớ đến lời một ông Mỹ tên Louis Masten, đảng Cộng hoà làm Stock Broker ở SF, ông kể cho tôi nghe sự thật những người nhân viên bình thường ngồi làm việc ở toà nhà này hàng năm sẽ không hề trả student loan, không phải trả thuế mà lại được trả lương cao nhất. Nhưng ai sẽ được vào đây làm việc chắc chắn họ không phải được chọn bằng lý lịch mà bằng sự hy sinh. Tôi cũng biết một cô Mỹ trắng vừa tốt nghiệp đại học tên Geline còn đang làm trong đó, trong kỳ bầu cử Tổng thống vì cô theo đảng Dân chủ nên tự nguyện vận động không lương trong lúc chưa có việc làm mặc dù cô là con gái của bà Denise Main, một bác sĩ nổi tiếng ở Marine General California mà chấp nhận thức khuya dậy sớm đến những nơi không nước không điện không sử dụng được phone tay. Chia tay nhau ở thêm khách sạn, Tiến lưu luyến dặn mấy anh chị đừng có ngại gì hết, lần sau nhớ đến DC vào mùa hoa đào nở em sẽ đưa tiếp mấy anh chị đi dự Festival còn vui hơn nữa, ngày mai em trở lại sở làm, chị Duyên sẽ thay em làm tài xế đi tiếp... Em rề tôi cũng về lại Boston làm việc sớm, chỉ còn lại em tôi, cô cháu nhỏ và tôi... Buổi sáng đầu ngày cậu thức sớm chuẩn bị hành trang để bước xuống lầu Hotel gọi shutter ra phi trường thì Duyên đã xuất hiện, tôi và cô em la lớn: - Bộ đêm

qua Duyên thức suốt hay sao? Duyên cười: - Em còn trẻ mà mỗi đêm ngủ vài tiếng đã đủ rồi và lại em lái xe cừ lắm tại sao phải ngại, từ phi trường quay trở lại đã gần 8 giờ sáng, Duyên ghé Mac Donald mua đồ ăn sáng để chuẩn bị đi tour Hop on Hop off loại xe mang hàng chữ open top sight seeing Washington DC. Thời gian qua ở Boston cô cháu tôi lúc nào cũng nài nỉ đi Ducktour chạy hết thành phố rồi trường xuống nước, khi sang New York mùa hè nắng cháy da mà hai dì cháu tôi vẫn ngồi trên top, lấy cờ Mỹ làm khăn đội đầu mà vẫn nóng, khi tới DC thì có kinh nghiệm hơn nên ngồi tầng dưới có Air conditioning nên dễ chịu hơn nhiều. Hôm nay Duyên muốn đưa chúng tôi trở lại George Town, cái thành phố có những ngôi nhà cổ hàng trăm năm không thay đổi kiểu. Tôi đặc biệt rất có cảm tình với George Washington là vị Tổng thống có công khai quốc công thần cho nước Mỹ vị tướng chỉ huy cuộc chiến tranh cách mạng chống Anh quốc, thành lập ra Hiệp chủng quốc Hoa kỳ. Tôi đã đọc tiểu sử cuộc đời ông khi tôi còn trong tuổi 15, từ quyền “Tự điển danh nhân thế giới” của anh rể tương lai của tôi mang đến tặng chị tôi và chúng tôi say sưa đọc và đã biết kính trọng ông từ đó. Vì đã viếng nhiều nơi nên hôm nay Duyên sẽ cùng chúng tôi sẽ chỉ ngồi trên xe mà thưởng thức, vậy mà khi xe ngừng ở The National Cathedral, tôi đã xúc động không muốn rời bước vì ngôi nhà thờ cổ kính đẹp tuyệt trần theo lối kiến trúc Tây Phương. Có một điều làm tôi thêm kính những đất nước nằm trong khối tự do dân chủ, nơi nào cũng mở rộng cửa cho du khách đến, vì vậy ngay trước cổng ngôi nhà thờ vẫn có một trạm xe bus dành hết cho kẻ giàu đến người nghèo chứ không phải những toà nhà quyền lực mang bản cấm “No taking picture” đặc biệt dành cho người có quyền thế mới được đặt chân đến Arlington Memorial Bridge, chân cầu hình bán nguyệt cong xuống dòng nước phẳng lặng càng thêm mênh mông xa thẳm dưới màu trời đẹp như tranh, Mount Vermont với cây xanh nhà gạch đỏ biểu tượng của xứ sở thanh bình. Khi xe ngừng lại ở Union Station, ngó vào mặt tiền, toàn nhà hình khối chữ nhật màu trắng có treo ba lá cờ Hiệp chủng Quốc dọc xuống, ngay lối đi vào có bức tượng Christopher Columbus, tôi ngỡ ngờ khi đứng từ Capitol nhìn sang phía bắc toà nhà. Khi vừa bước vào nhìn cái trần hình bán nguyệt khắc nhiều ô vuông nổi tiếp vừa tối tân vừa cao vợi tôi cũng vừa nhận ra nơi chốn này mình đã một lần đến,

ngoài shopping có nhiều chỗ bán thức ăn Pháp, Mỹ, Nhật, Tàu, nhưng... không có món Việt Nam. Khi no bụng cô nắm tay tôi chạy tung tăng, để mặc Mami, cô nói chuyện thoải mái với Duyên, Duyên đang kể chuyện hấp dẫn là ở ngay giữa DC có một chỗ bán hột xoàn Wholesale, thì Nana đã kéo tay tôi về phía Restroom, đang đi cô nhìn thấy có mấy chỗ đang chờ lấy hành lý giống như trạm máy bay, cô ngừng lại chỉ... TaTa look at up... hình mấy chiếc Amtrak chạy lướt gió trên tường, đi Chicago, đi New York đi Boston, cô lên tiếng - Tata năm sau nhớ dắt con đi một mình. Tôi cảm động hết sức khi nghe câu nói này vì đó là lời ngây thơ chân thật. Khi cơn nóng giảm đi, bầu trời dịu xuống nhờ mấy cơn gió thổi mạnh thổi qua vùng miền Đông nước Mỹ lúc xế chiều, Duyên giục chúng tôi trở ra downtown chụp thêm một số cảnh... Lúc bấy giờ cô đã khoẻ lại nên cô lội bộ theo chúng tôi say sưa bên từ bức rào, chân tượng. Tôi biết một điều cô cháu tôi im lặng nhưng đầu óc trẻ thơ như những thước phim còn mới cô sẽ thu thập học hỏi hết cho một chuyến đi DC lần này có quá nhiều niềm vui, nhiều ý nghĩa và cô sẽ tự hỏi sao người của DC lại tốt với mọi người trong gia đình mình quá. Đó cũng là bài học tốt để cô lớn lên sẽ không phải bắt chước theo lối sống ích kỷ chỉ biết bản thân mình.

Before I'am leaving Eastcoast, I must thank you so very much again for your kind invitation to go with you to Washington DC, trong đó có chị Thu Ba, Mỹ Duyên, Mỹ Diễm, Diễm Kiều, Chính, nhóc, Phượng, Special to Tiến and Paul Jamelske một người sang Mỹ từ lúc bé và một người sinh sống lâu đời ở North West của DC cũng là một người Hiệu trưởng gương mẫu. Tôi đã từng rất yêu quý cái mảnh đất có nhiều di tích lịch sử này. Ở một nơi mà mùa xuân hoa Anh đào nở rộ, mùa hạ có ngày lễ độc lập với pháo bông rực rỡ như một niềm tự hào của một nước Mỹ thiên đường. Mùa thu không phải chỉ có “rừng thu phong đã nhuộm màu quan sang” mà ngay cả lá đào cũng vàng rực để rơi rắc xuống những đôi vai của từng pho tượng thạch cao màu trắng tượng đồng đen sắc sảo nét oai hùng, vì đặc biệt hơn nơi đây người ta đặt tượng nhiều nhất, không phải chỉ ngoài công viên mà rất nhiều nơi trên lối đi qua và không ai ngờ ở nơi chốn có mùa hè nóng nực đồ mồ hôi, mùa đông đến tuyết phủ ngập cành lá giăng mắc khắp nơi trên mấy

toà building nổi tiếng, sau mùa đông khi tuyết tan hoa đầu mùa đâm chồi nảy lộc nở đầy đặc một mảng đồi vàng rực dưới ánh ban mai chính là loài daffodil. Tôi cũng cảm ơn Anh Minh ở nhà giữ con cho Duyên lái xe đưa chúng tôi ra tận phi trường ngày cuối, tôi đặc biệt có cảm tình với những người mang tên Minh và chủ quan cho rằng ai mang tên này cũng có lòng hào hiệp quảng đại, và tôi nhớ hơn mười năm trước trên con đường Fifth Avenue nổi tiếng ở New York tôi đã một lần nói chuyện rất vui suốt đoạn đường dài với một người mang tên Minh, tạm dấu đi chữ lót, mà mãi về sau này tôi mới biết ra anh từng là một ca sĩ khá nổi tiếng đang sống ở Los Angeles, trong khi anh nhất định bảo nghề nghiệp của anh là thợ sửa computer, mà lúc ấy nếu biết sớm hơn chắc tôi sẽ giữ lại cái khoảng cách xa lạ hơn là nói rất nhiều với một người nổi tiếng. Cảnh công phi trường Dulles một lần nữa mở ra... Duyên không quay về liền mà đợi đến giờ máy bay sắp cất cánh cô mới yên tâm, cảm ơn Phụng đã để cho hai chú nhóc, mấy ngày qua cùng với bé Diễm Kiều tiếp cô cháu nhỏ NaNa, cảm ơn Mỹ Diễm cô gái lớn của Duyên đang ngồi ở ghế University mà rất khéo tay, trước khi tôi rời DC cô tặng tôi một món quà đáng nhớ nhất để mang về Cali. là hai hàng mi giả cong như đôi cánh phượng hoàng, lạ đến nỗi qua cổng máy bay người soát giấy tờ nhìn đi nhìn lại cái Driver's lisence rồi quyết định bắt tôi phải chụp lại một bức hình mới để so sánh xem có đúng người thật không rồi mới tiếp tục cho qua cổng, nhưng cuối cùng suông sẽ an toàn.

Thú thật đời tôi đi xa rất ít chỉ có đôi lần được đi du lịch: Disneyland ở Anaheim, đi qua Victoria, Canada, Las Vegas, Seattle, New York, Washington DC lần trước, đi Cruise sang Mễ nhưng chưa thật sự lần nào thoải mái như lần này, những thâm tình Việt lẫn Mỹ của người DC đã làm tôi không còn e dè khi đã cùng em gái, em rể và cô cháu bé bỏng để quên... “những trái tim còn bỏ lại”, tôi không còn e dè khi từng nghe nhiều người bảo, người sống ở DC thường bị kỳ thị, xa cách và sự lạnh lùng đó đã được Tổng thống Truman nhắc nhở trong một câu nói đã đi vào lịch sử “The more I know people, the more I loved my dog.” Nhờ gia đình chị Thu Ba nhờ Duyên, Tiến, Paul đã làm xóa tan hết thành kiến ở phần đất này.

Khi đi bộ qua các ngã đường theo góc cạnh của viên kim cương DC làm cho tôi bất giác quay về thực tại khi nhận ra mình cũng như nhiều người Việt đang sinh sống khắp nơi trên mặt địa cầu xa đất nước như nhiều người cũng đã bỏ “những trái tim còn ở lại” ở lại bên kia bờ đại dương xa xôi... Một thành phố hiền hoà trên bản đồ Việt Nam, Mỹ Tho cũng giống như DC, chỉ cần đi bộ qua các ngã đường Hùng Vương, Ngô Quyền là ta đã bắt gặp ngay trường Nguyễn Đình Chiểu, trường Lê Ngọc Hân, Nữ vương Hoà Bình, chùa Phật Ân và vòng ra Ông bà Nguyễn Trung Long, ta đã gặp Ngân Hàng, đi về hướng Vườn Hoa Lạc hồng ta cũng gặp Dinh Tỉnh trưởng, Toà án, Khám đường và còn rất nhiều nơi chưa đến nữa... Tất cả đều thuộc về di tích lịch sử một thời kỳ dài, mà dù có đi xa bao năm, dù tuổi đời có chồng chất, dù nền văn minh phương Tây có tuyệt vời cỡ nào vẫn không làm sao xoá bỏ được trong lòng mọi người đối với cái quê hương còn bỏ lại, quê hương Việt Nam mà thành phố Mỹ Tho là một trong những thành phố đặc biệt nhất của người miền Nam. Bởi nhắc đến Mỹ Tho sẽ làm cho tất cả chúng ta đều liên tưởng một thời cấp sách mà không thể nào không nhớ đến hai ngôi trường lớn nhất: Trường trung học Nguyễn Đình Chiểu và Trường nữ trung học Lê Ngọc Hân, và chắc chắn hình ảnh hai mái trường thân yêu nổi tiếng đó sẽ mãi mãi trường tồn trong tất cả mọi người từ bậc tiền bối đến kẻ hậu sinh.

Nguyễn thị Phi Phượng

Cựu học sinh Lê Ngọc Hân



MỘT THOÁNG NHỚ VỀ MỸ THO

Nguyễn Kim

Mỹ tho, Mỹ tho. Tôi lập đi lập lại nhiều lần để cố gắng hồi tưởng những gì???.. Nhưng rồi tôi lại không nhớ. Dòng ký ức thoáng hiện đến rồi biến nhanh. Tôi vẫn cứ chờ đợi để rồi nó lại đến. Mừng rồi tôi cầm ngay cây bút.

Trước mặt nhà tôi, con đường Lê Lợi chạy từ đầu đường bót Tâm Bạng ra đến công viên Lạc Hồng, một đoạn đường mà một bên là mặt trước của chợ hàng bông, một bên là mặt sau của dãy phòng thí nghiệm trường Nguyễn đình Chiểu. Đây là nơi mà tôi có mặt nhiều nhất. Ngay ngã tư Lê Lợi - Ngô Quyền, một góc là dãy phố của Thầy Hải, bên kia là dãy phố của ông Đốc Bình, ngay tại góc là căn nhà xưa có tiệm thuốc tây Huỳnh Hữu Tạo, phía đối diện là villa của Thầy Tám thú y, góc còn lại là biệt thự cổ xưa của bà Đốc phủ nào đó có hai nàng con gái mỗi buổi sáng trong chiếc áo dài đoan trang che dù chậm chậm đi nhà thờ. Nhà của Ba má tôi nằm trong dãy phố của Thầy Hải đầy áp những kỷ niệm của thời thơ ấu. Ở nơi ấy, tôi lớn dần ...

Tung tăng chạy nhảy trên sân cỏ đầy hoa, trường tiểu học nằm trên đường Nguyễn Trung Long, nơi đã nấn nót cho tôi từng chữ, đã giúp tôi đọc được xuôi vắn. Chúng tôi như những con chim non mới biết hót, như những con thỏ con mới biết nhảy. Những thầy cô đầu đời gần như tôi không còn nhớ rõ, chỉ nhớ Cô Hai, nhà cô ở cuối đường Elexand de Rhodes. Cô dạy tôi lớp nhất và Cô cho tôi học thêm Toán lớp Tiếp liên. Còn có cô Nhung, nhà ở chợ hàng bông, chọn lựa các em nữ học lớp Nhất có gương mặt duyên dáng dễ thương mà trong đó có tôi, sửa soạn thật xinh đẹp để đi quay các lồng cầu xổ số kiến thiết.

Rời khỏi trường Nữ tiểu học, tôi vào Trung học Lê Ngọc Hân. Ở những năm đầu cấp, Hiệu trưởng là Bà Nguyễn thị Hằng,

tụi học trò chúng tôi nghe nói Bà không ngủ nằm mà chỉ ngủ ngôi. Năm học đệ tứ, bọn chúng tôi bày ra học tổ, học nhóm, cả bọn thường kéo nhau lean tuốt chợ Vòng nhỏ, dọc theo bờ sông có nhà con nhỏ Thảo. Ba nó là chủ hăng nước mắm, nhà lại có vườn cây đầy trái chùm ruột, ổi, xoài . Vui chơi thoả thích đến chiều xách tập đập xe đập về nhà chớ có học hành gì đâu vậy mà bộ râu chúng tôi đều nhảy qua được Đệ Tam. Bấy giờ bọn ba đứa thân nhất của tôi đều phân mớng ra ba lớp . Kỷ niệm bắt đầu phai dần..

Lên năm Đệ tam, thầy cô giáo gần như hoàn toàn thay đổi, chỉ còn học lại với cô Hạnh và cô Quỳnh Hoa. Hiệu trưởng lúc bấy giờ là Bà Dương thị Lớn, chồng là Thầy Quát, không lâu thì đổi sang bà Nguyễn Diệu Thông. Bà rất thích nước hoa Champagne nên từ đầu cổng trường là chúng tôi đã biết bà sắp đến vì hương nước hoa toả khắp nơi. Tôi còn nhớ Cô Hồng Sương dạy Văn, mẹ của Cô là Bà Lãnh Giám thị rất nghiêm khắc. Cô Quỳnh Hoa lần cuối cùng theo chồng về Saigon, cô hát bản "Ông lái đò" để tặng chúng tôi. Cô nói cuộc đời của nhà giáo giống như ông lái, hàng ngày chờ khách sang sông, khách qua rồi thì không bao giờ trở lại. Cô nói rồi cô khóc, cả bọn không biết gì cũng ứa khóc theo. Bấy giờ tôi hiểu vì sao cô khóc và tôi cũng lại khóc giống như cô

Tôi đã trưởng thành. Tại ngôi trường Lê Ngọc Hân, học từ đệ thất đến đệ nhất, biết bao nhiêu thầy cô đã đi qua trong những năm tháng hồn nhiên vô tư. Mọi việc thay đổi theo thời gian, theo năm tháng, nữ sinh Lê Ngọc hân cũng bấy đầu chuyển biến.

Cái quần đen hồi xưa được thay bằng cái quần xa-teng trắng, cái áo cánh nằm trong chiếc áo dài biền mất, đôi dép kều xẹt, đôi guốc kều lóc cóc được thay bằng đôi guốc cao đủ kiểu. Ai sửa soạn mặc kệ, tôi vẫn là tôi, vẫn chiếc áo dài vải ta đã đục màu, mặt trong cổ áo đã kết viền vàng, hai nách áo chà xà bông đến rách mà vẫn không thấy trắng, cái quần đen ló gót, đôi dép da tua chỉ vẫn theo tôi suốt cả đời học trò..Nhưng ở tôi lúc bấy giờ cũng có thay đổi chút ít. Năm đệ nhị tôi phải đeo kính cận, tóc dài tôi không xoả mà lại thắt bím mốt đuôi đi học. Càng đơn giản thì tôi càng bị đề ý nhiều. Bọn con trai bên Nguyễn đình Chiểu tan học tụi nó không về hoặc đi sớm trước giờ học

tụ tập ngay đường Lê Lợi, HùngVương để thấy tôi mà trêu chọc, la hét cườì giỡn một góc trời. Tôi cầm đầu đi thẳng .. Để rồi từ đó tôi cũng biết mơ mơ mòng mòng, để rồi từ đó tôi bắt đầu thương thương nhớ nhớ, ù và để rồi từ đó tôi tập tễnh viết lách vài hàng, câu ca câu kệ bằng bằng trắc trắc

Những năm cuối ở Lê Ngọc Hân chuẩn bị cho kỳ thi Tú Tài I rồi Tú tài II chúng tôi có nhiều kỷ niệm khó quên. Vì cho rằng sắp sửa chia tay nên rủ nhau đi chơi để có nhiều kỷ niệm. Bộ năm chúng tôi đề9 trên năm chiếc xe đạp chạy từ Mỹ Tho lên tuốt Trung lương vô vườn trái cây của con nhỏ bạn, rồi đạp xuống Chùa Vĩnh Tràng lâm râm Nam Mô A Di Đà cầu Trời khấn Phật mà cũng không biết cầu cái gì?..Đèo nhau ra đến công viên Lạc Hồng ngó tàu bè chạy qua chạy lại, nhìn con thuyền chạy về bến đỗ nơi đâu..để rồi mơ hình tưởng bóng.

Thầy cô giáo dạy năm lớp Nhất là tôi nhớ nhiều. Tôi làm sao quên được cô Hạnh dạy Pháp Văn thấy cô đằng xa là đã hiện ra conjugaison du verbe. Cô bắt chúng tôi chia động từ như như cháo Je vais, tu vas. Il va. Cô Liên Hoa dạy Sử địa, cô đi dạy thường che chiếc dù Nhật, dáng người thanh thanh như con gái xứ Phù tang. Chồng cô là sĩ quan hay đi hành quân lâu ngày mới về, một mình cô thui thui nuôi con. Thầy Trần Mạnh Tường dạy Toán, thầy trẻ và mới ra trường, thầy đẹp trai số một, nữ sinh mê thầy như điên đảo, tôi quên trong đó không biết có mình không. Không những nữ sinh mà các cô giáo trẻ cũng len lén trộm nhìn !! Vui thật! Còn thầy dạy Lý Trần văn Ty, dáng người nhỏ nhắn, thầy có cây đàn guitar và hát rất hay.Vợ của Thầy rất dễ thương, thường hay kiếm thầy ở sân trường, cô hay mặc áo dài màu đen, choàng khăn cổ màu đen trông quý phái làm sao.. Còn một thầy nữa đó là thầy Tô văn Lai dạy triết. Thầy hay macê quần tây kaki xách cặp da đi dạy, dáng thầy cao ráo, đạo mạo nghiêm trang, tôi nhớ mang máng là thầy có mang kiếng. Tôi không rõ cái từ vua triết là tôi có được là do Thầy đặt hay do tội bạn trong lớp đặt và cũng không biết lý do nào mà tôi học giỏi môn của thầy. Có lần thầy nói trước lớp tôi giỏi triết còn những đứa khác lại không. Tội nó trả lời vì tôi có bốn con mắt.

Oài thôi còn bao nhiêu thầy cô khác mà tôi không nhớ hết. Hình ảnh thầy cô đã dạy dỗ tôi nên người tôi không thể nào nhớ

hết nhưng công ơn của thầy cô tôi vẫn còn nặng gánh trên vai. Bây giờ một số thầy cô đã ra đi vĩnh viễn, có những thầy cô cũng gần đất xa trời, có những thầy cô thành đạt hiển vinh, có những thầy cô hẩm hiu thân phận.

Xa cha mẹ tôi lên Saigon để học, mỗi tháng ra bến xe Chợ lớn về một lần. Tôi mê làm bác sĩ nhưng mộng không thành đành phải làm nghề gõ đầu trưê. Vừa tốt nghiệp ra trường tôi nhận nhiệm sở ở Bến tre. Những ngày tháng đạn bom tới tấp. Nhà ở Mỹ tho qua phà Rạch Miễu đi xa lam đến trường, đạn pháo kích bay tới tấp trên đầu xe. Rồi tôi cũng mãi miết với phấn trắng bảng đen. Dòng thời gian cứ thế mà trôi. Tôi lập gia đình bỏ lại sau lưng những kỷ niệm của thời con gái, cái thời hoa nở bướm vờn, cái thời trông trông đợi đợi để rồi thương thương nhớ nhớ..

Cách mạng đến giải phóng cái gì? Tôi mất hết tất cả! Thay đổi chế độ, thay đổi thể cờ, thay đổi số phận và thay đổi cả luôn cuộc đời! Chồng tôi từ trên đỉnh cao danh vọng bỗng tuột xuống đến tận cùng. Thấy chồng tôi lao đao lận đận tôi càng thương yêu chồng tôi nhiều. Bị ghép vào giáo viên lưu dụng, tạm tuyển, tôi phải đi lao động trong các nghĩa địa, các nông trường - lao động là vinh quang!. Tôi mỉm cười ra nước mắt.. .. Nhưng cũng may mắn thay, tôi xin chuyển về được thành phố Mỹ tho. Tôi dạy Hóa ở trường Nguyễn đình Chiểu cạnh sát bên nhà, hiệu trưởng lúc bấy giờ là bà Ngô Thuần Phong. Hiệu phó chuyên môn là Hai Be. Tổ trưởng tổ Hóa của chúng tôi là Thầy Huỳnh Chiểu Đăng, một giáo sư lão luyện. Trong tổ Hóa có nhiều cô giáo trẻ như Hồng Tươi nhưng tôi vẫn nhớ nhiều nhất là Ánh eo, Ánh điệu. Tổ Lý thì có anh Liêm, anh Quyền. Tổ Sinh có tổ trưởng Nguyễn văn Hai. Tổ Văn có anh Lập, Ngọc Sương. Tổ Anh Văn có anh Triết, chị Quý vợ của bác sĩ Cầm khoa sản mà tôi là thân chu. Tổ Sử địa có.. ..ôi thôi giáo viên trong trường đông lắm, nhớ làm sao cho xiết.

Thời gian không còn lằng lằng trôi nữa, sống gió đã bắt đầu chuyển động từ lúc nào.. ..Vượt biên, ra đi bán chính thức, tàu sắt, cá lớn cá bé, taxi, cướp biển, hăm hiếp, đói khát, chết chóc, tù tội.. .. Vợ chồng tôi cũng nằm trong những số phận đó, ra tù vào khám bao lần, tài sản của cái hết sạch vẫn chưa đi đến được bến bờ tự do. Ngày chia tay với các anh chị dạy cùng

trường tôi nhớ là ngày đang học chính trị. Tôi phải rời xa trường Nguyễn đình Chiểu để về dạy học ở vùng xa xôi hẻo lánh ở tỉnh Long Khánh. Vừa phụ giúp chồng làm rẫy vừa lên đèo xuống dốc, chân thấp chân cao để đến trường. Từ đó tôi xa dần xa dần và không còn gì để nhớ Mỹ tho nữa.

Bước lên máy bay định cư ở Mỹ. Tôi đã bỏ lại những gì thương yêu nhất, những kỷ niệm đẹp nhất của quê hương mình chỉ mang theo những nỗi uất hận, những nỗi nhớ thương triền miên, không biết đến bao giờ..

Để rồi ngày hôm nay, một thoáng nhớ về Mỹ tho, nhớ cô Thy tài vụ phát lương, nhớ bà Sáu làm giám thị, nhớ bộ xương người trong phòng thí nghiệm trường Nguyễn đình Chiểu, nhớ lỗ chó ở cổng phía sau trường mà tôi hay đi tắt, nhớ đến đầu chợ Hàng bông có xe bánh mì Chín ngón, có hủ tiếu chú Lìn, có tiệm thuốc tây Bình dân, có depot nước đa Hồ Văn, có bạn bè thầy cô còn ở lại .

Dòng ký ức vụt tắt dần, tắt dần, tôi buông viết xuống , hai mắt ươn ướt lúc nào tôi không biết

Thoáng nhớ mông lung,

Nguyễn Kim



QUÀ TẾT ĐÃ TẶNG THẦY CÔ Ở QUÊ NHÀ

NĐC-LNH&ĐHMT

Công việc phân phối quà Tết cho các thầy cô NĐC&LNH do Hội Ái Hữu NĐC&LNH bảo trợ đã hoàn tất. Tóm tắt như sau:

- Có 4 anh em phụ trách.
- Số tiền gởi về 1000USD đổi thành tiền Việt Nam 20.800.000đ
- Số thầy cô 2 trường được tặng quà Tết là 69. Số dĩ chỉ có 69 là vì trước đây mấy hôm có Ái Hữu NĐC&LNH Âu Châu đã cấp 14 phần quà cùng một ý nghĩa. Những thầy cô này không có trong danh sách của Cali.
- Do đó có 69 phần quà bằng tiền mặt là 300.000đ mỗi suất. Vị chi là $300.000 \times 69 = 20.700.000\text{đ}$
- Kết toán : Tiền gởi về 20.800.000đ - quà 20.700.000đ = Còn thừa 100.000đ.
- 100.000đ này dùng trong việc in 70 thiệp chúc Tết và phong bì.
- Xin phép được miễn gởi danh sách quý thầy cô nhận quà.
- Công việc hoàn tất trước ngày 27 Tết.
- Lời cảm ơn: Thầy Cô NĐC&LNH ở Mỹ Tho xin gởi lời cảm ơn quý Thầy Cô và các cựu học sinh NĐC&LNH bên Cali có lòng ưu ái Tình Xưa Nghĩa Cũ.
- Nội dung Thiệp Chúc Tết.

| Email của Anh Tân Văn Công,
Cố Thái Văn, Cố Lê Kim Hân.



**Southern California
Spine and Pain Institute**

44215 15th St. W, Suite #203 - Lancaster, CA 93534
661.726.6265 (main) 661.949.5876 (fax)
info@drivo.com

VÕ DUY THƯƠNG, MD.

*Board certified in Pain Medicine, Anesthesiology, Age Management Medicine
and is also certified in Aesthetic Medicine.*

*Education: MD, University of Rochester School of Medicine & Dentistry, 2000
BS, Biochemistry, University of Rochester, 1996
BA, Chemistry, University of Rochester, 1996*

Fellowship ; Pain Management, UCLA 2010

*Residency : Anesthesiology, U of R Strong Memorial Hospital, 2009
General Surgery, U of R Strong Memorial Hospital*

**Nhà thuốc tây
THO'S PHARMACY**

ĐS TRẦN ĐẮC THỌ

9433 Bolsa Ave., Suite B, WESTMINSTER, CA 92683

Ngã tư Bolsa / Bushard

Tel: (714) 531-8770

Fax: (714) 531-0552

Thứ Hai-Thứ Sáu: 9:30AM-6PM · Thứ Bảy 9:30AM-3PM

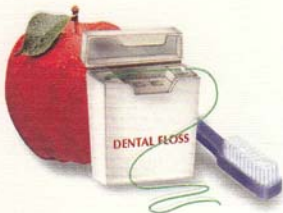


Bác Sĩ Nha Khoa

HUỖNH THIÊN TÀI

Nha Khoa Tổng Quát

TAI T. HUYNH, DDS
GENERAL DENTISTRY



2363 ULRIC ST., STE. A
SAN DIEGO, CA 92111

© PHONE: (858) 279-8665



Bác Sĩ Nha Khoa

DƯƠNG ĐỨC TÀI

Nha Khoa Tổng Quát



TAI DUC DUONG, D.D.S.

General Dentistry
(805) 486-6383

Monday-Friday, 9 A.M. - 7 P.M.
Saturday, 9 A.M. - 1 P.M.

629 Cooper Road, Suite A
Oxnard, California 93030



Bác Sĩ Nha Khoa

DƯƠNG ĐỨC TRÍ

Nha Khoa Tổng Quát



TRI DUC DUONG, DDS

General Dentistry

9105 Calley Blvd., Suite 201

Rosemead, CA 91770

Tel.: (626) 286-7478



The Company You Keep®

NEW YORK LIFE *INSURANCE COMPANY*

Đem đến cho Quý Vị sự An Toàn và Hạnh Phúc với những sản phẩm Bảo Hiểm và Tài Chánh sau đây:

- Bảo Hiểm Nhân Thọ (Life Insurance)
- Niên Kim (Annuities)
- Bảo Hiểm Sẵn Sốc Tàn Phế (Long Term Care Insurance)
- Quỹ Hưu Bổng (Retirement Funding)
- Quỹ Đại Học (College Funding)
- Kế Hoạch Truyền Thừa Tài Sản (Estate Planning)



Đại Diện New York Life:
NGUYỄN, MINH NGUYỆT, Agent
Ca.Ins.Lic. #0D35213

Mobile: 714.329.2279
Work: 714.255.5102
Residence: 714.960.4279
675 Placentia Ave., Suite 250
Brea, CA 92821

Thành Tín || Tận Tâm || Phục Vụ



Kim Loan
RESTAURANT INC.
Vietnamese & Chinese Food

Open 7 Days
9AM - 10 PM

(714) 773-0374
(714) 773-0376

1651 & 1653 W. Orangethorpe Ave. • Fullerton, CA 92833
(Brookhurst & Orangethorpe Ave.)

DIANNE TRAN SKINCARE

(714) 487-3968

9579 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683

FACIAL: Trẻ hóa làn da với phương pháp
Cây Tế Bào Gốc (GFT)

XÓA vết nhăn, vết nám, nốt ruồi

WAXING

TRANG ĐIỂM CÔ DÂU

* **BIO.WET/DRY** - Diamond Microdermabrasion

PERMANENT MAKE-UP: Xâm phun, xâm thêu
Uốn lông mi - Nối dài lông mi giữ lâu
trên 2 tháng

**THUỐC GIẢM CÂN HIỆU QUẢ TRONG
VÒNG 2 TUẦN LẼ**

ĐẶC BIỆT CÓ BÁN: Thuốc trẻ hóa tế bào
Stamzelle, giúp làn da trắng hồng, hết
nếp nhăn, vết nám, thân hình thon gọn,
hết rụng tóc

Sản phẩm ưa chuộng nhất Âu Mỹ:
Dermalogica, Green Peel, Thalgo ...

CUNG CẤP các loại máy dùng trong
phòng facial

NHẬN TRAINING TẬN TÂM

CẦN THỢ FACIAL KINH NGHIỆM.

Bác sĩ duy nhất về Lão Khoa
HIỆP NGUYỄN, M.D.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
FELLOWSHIP TRAINED BOARD CERTIFIED GERIATRICIAN
oOo
BẰNG HẬU CHUYÊN KHOA SINH HỌC TUỔI GIÀ & BỆNH NGƯỜI GIÀ
BẰNG CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG HOA KỲ

☐ Hội viên Hội Bác sĩ Hoa Kỳ về Lão Khoa

☐ Tốt nghiệp Nội thương toàn khoa Hoa Kỳ 3 năm

☐ Hội viên Hội Alzheimer's Disease San Diego

☐ Giảng viên Y Khoa bệnh lý Nội thương cho sinh viên y khoa nội trú, thường trú N.Y.

☐ Tốt nghiệp khóa đặc biệt 2 năm hậu Chuyên Khoa Bệnh Người Già, Viện Đại Học Nữu Ước.

☐ Giám đốc Y Khoa Viện Huu Dưỡng Nursing Home.

CHUYÊN TRỊ
BỆNH NGƯỜI GIÀ
CÁC CHỨNG LIÊN HỆ ĐẾN TUỔI GIÀ

- ❖ Thẩm định và điều trị các chứng Dementia, Alzheimer: Suy giảm trí nhớ, thông minh, lo âu, mất ngủ, phiền muộn.
- ❖ Trị chứng xương xốp (osteoporosis), tuổi tắt kinh, tuổi già, xáo trộn sinh lý.
- ❖ Tiểu đường.
- ❖ Tiểu gât, tiểu không kiểm soát.
- ❖ Bướu cổ tiềm ẩn (subclinical hypo- or hyperthyroidism).
- ❖ Tim mạch: hồi hộp, tim thất nhịp, cao huyết áp.
- ❖ Cao mỡ động mạch.
- ❖ Bàn chân bắt toại.

PHÒNG NGỪA

- ❖ Tác mạch máu não, mạch máu tim.
- ❖ Truy tìm ung thư tiền liệt tuyến (prostate), ung thư gan, bao tử, ruột già.

Săn sóc tại các bệnh viện lớn:
ALVARADO, GROSSMONT, SHARP
4419 Euclid Ave., #105 | San Diego, CA 92115
Tel.: (619) 582-2079 • FAX: (619) 582-2075

NGUYỄN Q. SẮC

Chúc Mừng
ĐẠI HỘI
Thành Công

Xin xem bài viết về tang chế của tác giả
Nguyễn Q. Sắc ở trang 259. Liên lạc tác giả:
Email: calihomefs@hotmail.com

**Hội Ái
Hữu Cự
Học Sinh
Nguyễn
Đình
Chiểu - Lê
Ngọc Hân
và Đồng
Hương Mỹ
Tho tổ
chức vào
ngày 17
tháng 2
năm 2013
buổi **Hợp
Mặt Tân
Niên** nhân
dịp Tết
Quý Tỵ
2013 tại
Little
Saigon,
California,
đồng thời
cũng là
buổi **Tiếp
Tân Ra
Mắt BCH
mới nhiệm
kỳ 2012-
2014.****



Photo
Balance &
Design : H.
Vuong





Hội
Mặt
Tân
Niên
Quý
Ty
Và
Tiếp
Tân
Ra
Mặt
Tân
Ban
Chấp
Hành

Họp
Mặt
Tân
Niên
Quý
Ty
Và
Tiếp
Tân
Ra
Mặt
Tân
Ban
Chấp
Hành



Họp mặt Tân Niên và ra mặt Ban Chấp Hành 2013-2014

Đặc San 2013
**Nguyễn Đình Chiểu - Lê Ngọc Hân
và Đồng Hương Mỹ Tho**

BAN BIÊN TẬP
Xuân Hồ
Huỳnh Hường
Nguyễn Quang Bàng
Vương Huệ
Nguyễn Thị Túy Vân

In tại Westminster,
California, Hoa Kỳ
Xuất bản tháng 7-2013